

duyên anh



những
đứa trẻ
Thái Bình**

midway press

Tặng hương hồn em Vũ Khoa
VŨ MỘNG LONG

Những đứa trẻ Thái Bình o Duyên Anh
Layouted & Published by Midway Press o 2015

Duyên Anh

những đứa trẻ
Thái Bình**

MIN
PRESS
2015

QUYỂN I

Phần I: Tuổi vàng hoa mộng/ Thằng Vũ	19
Phần II: Vừa biết chớm buồn/ Thằng Côn	178
PHẦN III: Gởi vào cách mạng/ Con Thuý	293

QUYỂN II

Phần IV: Chu kỳ rục rĩ/ Thằng Khoa	7
Phần V: Thấp thoáng chia ly/ Thằng Vọng	162
Phần VI: Cuối thu đường đời/ Thằng Luyện	315

PHẦN IV
chu kỳ rực rỡ/
thăng Khoa

1

Anh em trong đoàn quân du kích
Cùng vác súng lên đàng
Đi lên
Đi lên
Xuyên qua rừng qua núi
Qua mây mờ đêm tối
Vượt suối băng ngàn
Giặc tiến tới đây
Súng kia cùng nhau cướp lấy
Nhằm cùng nhau bắn
Mỗi viên là mỗi quân thù... ¹

¹ Trích Du kích quân, của Đỗ Nhuận

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Bài hát đánh thức chim muông trên cây, giật mình cá tôm dưới nước. Lâu đài âm thanh phóng ra, làm xôn xao lá cành. Những bước chân một hai nhịp mạnh. Đường đất muốn nứt ra. Bài hát ngừng lại, tiếng vang còn lơ lửng đầu thôn, cuối xóm. Trăng đồng nội sáng tỏ. Trăng soi rõ bảy nhi đồng súng gỗ, của thằng Khoa, lên sân đình, tập bắn. Hơn bốn mươi nhi đồng xếp hàng đôi, bước đều theo lời hô, của trung đội trưởng Khoa.

- Mốt, mốt hai mốt... Mốt, mốt, mốt, mốt hai mốt...

Trong bảy nhi đồng súng gỗ, có đứa đùa nghịch:

- Mốt, mốt khoai mốt!...

Cả bọn cười vui. Trung đội trưởng Khoa hét lớn:

- Trật tự!

Khoa rút còi, thổi một mạch. Toét, toét. toét toe toét... Rồi, cất còi vào túi quần xoóc, và nói:

- Chú ý... Dân quân Việt Nam... Một, hai, ba...

Lâu đài âm thanh vỡ tung:

Dân quân Việt Nam mau bồng súng ra sa trường

Dân quân Việt Nam không lùi bước trước rừng gươm

Tay phất cao lá cờ tranh đấu mà cứu giống nòi

Vung kiếm lên ước nguyện Việt Nam muôn năm sáng tươi... ²

DUYÊN ANH

Mỗi giọng hát là một chí tình. Tường chừng đoàn quân súng gỗ đang tiến ra chiến trận. Thăng Khoa đi tách ngoài hàng ngũ. Trung đội trưởng, cơ mà.

Sau ngày thị xã Thái Bình tiêu thổ kháng chiến, gia đình Khoa tản cư về làng mình. Làng Tường An, cách thị xã mười mấy cây số. Nhà cửa ở thị xã bị đập phá, chỉ còn trơ lại vài bức tường, nhô khỏi đồng gạch khổng lồ. Hôm từ giã ngôi nhà xưa, con phố cũ, mẹ thăng Khoa đã khóc nức nở. Cha nó buồn buồn. Nhiều người đã khóc. Rồi, chia tay nhau. Cái thị xã nhỏ bé, êm đềm, bỗng trở thành hiu quạnh. Kê về Kiến Xương, Tiền Hải. Kê sang Quỳnh Côi, Phụ Dực. Ngày trở lại thị xã, thật xa xôi. Bởi vì, cụ Hồ đã trả lời Bao giờ Pháp sang Thái Bình thì có thái bình, câu hỏi của một người dân thị xã Thừa Hồ chủ tịch, bao giờ đất nước ta thái bình, kháng chiến thành công.

Pháp chưa sang Thái Bình, nó chiếm Nam Định thôi. Gọi là tiêu thổ kháng chiến, nhưng nhà thờ và đền Mẫu không bị phá. Khu nhà của các bà xơ vẫn y nguyên. Thoạt đầu, dân thị xã được vào thăm nền nhà của mình. Sau, bị cấm hẳn. Ngã tư Vũ Tiên, cầu Bo, cầu Kiến Xương, lối đi Đoàn Túc rào kín. Bộ đội canh gác cẩn mật. Dần dần, nếp sống áo nâu quen đi, chẳng

² Trích Dân quân Việt Nam, của Đỗ Nhuận

ai muốn về thị xã. Gia đình ông Thụy qua Thái Ninh. Thằng Côn về Ô Mễ. Nhà nó giàu nhất tổng. Làng nó có cái chợ to lắm. Một tháng sáu phiên, vui không thể tả nổi. Tường An thuộc tổng Ô Mễ. Từ làng Khoa sang làng Côn, phải qua con đường lát gạch của làng Thọ Bi, qua cổng Thọ Bi, qua cây cầu gỗ làng Đại Hội. Thằng Vũ về làng, sống thiếu bạn bè, đâm ra buồn. Nó đã trốn nhà, đi làm liên lạc viên cho đại đội 4. Vũ noi gương anh Kim Đồng. Cha nó mất công tìm đại đội 4. Thì nó đã theo trung đoàn 44.

Khoa rất ngưỡng mộ anh. Đối với nó, chỉ Vũ là chiến, là tuyệt cú mèo. Khoa chưa biết Kim Đồng Vũ bao phen giao thông trong rừng, gian lao nguy nan muôn trùng ra sao, song nó biết liên lạc viên của bộ đội oai vô cùng. Nhiều thằng liên lạc đã theo bộ đội, về Tường An. Lưng giắt hai trái lựu đạn, vai đeo ba lô, tay cầm cái thông nòng súng ba zô ca, mặt vênh vang. Các chị phụ nữ xúm nhau thăm hỏi thằng liên lạc, và tặng quà bánh, khăn áo. Bộ đội diễn kịch, thằng liên lạc lên hát một bài, được vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Liên lạc viên là hình ảnh mơ ước của nhi đồng súng gỗ. Anh Lý, phụ trách nhi đồng, nói rằng, nhi đồng nào xuất sắc gương mẫu, sẽ được chọn làm liên lạc viên. Thằng Khoa thèm làm liên lạc viên, đến nhỏ rãi. Nó đã tỏ ra xuất sắc. Đang là tiểu đội trưởng, Khoa nhẩy lên trung đội trưởng.

DUYÊN ANH

Làng Tường An nghèo nàn, nhỏ bé, chỉ có hai thôn. Nằm dưới đê sông Trà Lý, suốt đời lo đê vỡ, mà con ngòi duy nhất chả khi nào đầy nước. Buổi sáng, nước dâng chưa tới giữa ngòi, đã buổi trưa nước rút vội. Một nửa con ngòi luôn luôn khô cằn, vào mùa hạ. Thầy địa lý bảo làng không ai khá giả trọn vẹn. Muốn khá giả, phải bỏ làng tha phương cầu thực. Một số người may mắn, ăn nên làm ra. Những người khác thử thời vận mãi tận Hà Nội, rồi cũng đến làm cu ly xe tay, vủ em, đẩy tổ. Cha thằng Khoa là người may mắn. Anh em nó được đi học, được hưởng văn minh thành thị. Trở về quê hương, giữa đám trẻ con nghèo dốt, tự nhiên, thằng Khoa sáng nước. Sự láu lỉnh của Khoa đã chinh phục hết nhi đồng trong thôn của nó. Chỉ cần kể chuyện Zorro, cứu khốn phò nguy, chuyện cao bồi bắn mọi da đỏ, chuyện Tác Dăng chúa tể sơn lâm, là bọn nhóc con sẵn sàng hoan hô Khoa.

Dưới mắt nhi đồng Tường An, thằng Khoa giỏi nhất hạng. Khoa biết đá bóng. Quả bóng ten nít trụi lớp lông trắng bọc ngoài, còn trơ cao su đen thùi của Khoa cũng bắt nhi đồng thèm muốn. Vui lắm, Khoa mới cho bọn nhóc đá bóng cao su. Còn thì toàn bẻ bòng xanh, đem nướng mềm, kéo nhau ra bãi tha ma, Khoa dạy bọn nhóc đá bóng. Nó lấy đất cây, xếp cột gôn, đem những gôn Luyến, a văng xăng Vọng trộ bọn nhóc. Nào, gôn Luyến đôi tay dính nhựa mít sơ lạnh, dính

hơn nhựa mít. Nào, a vắng vắng Vọng, đôi chân sùng đồng, sút bóng như sút tảng đá. Khoa nói gôn với a vắng vắng..., bọn nhóc chẳng hiểu gì, phục Khoa sát đất. Nó chê anh Phúc diễn kịch, đóng vai Tây không biết một tí tiếng Tây nào. Anh Thái đóng vai Việt gian, vất đi. Nó khoe sẽ diễn kịch, đóng vai Tây, nói tiếng Tây như... thật. Khoa hay ưỡn ngực: Tao học trường Monguillot, cơ mà!

Điều khiến Khoa hậm hực, là nhi đồng Tường An thiếu bộ trống đồng. Từ hai năm nay, Tường An không nằm trong huyện Vũ Tiên nữa, mà hướng sang huyện Thư Trì. Tường An biến thành ranh giới Vũ Tiên Thư Trì, và thuộc xã Đại Đồng. Mỗi kỳ đại hội nhi đồng xã, tại Đồng Đức, Đại Đồng đeo trống đánh vang lừng. Tường An đứng nghe, mà mơ ước có bộ trống đồng. Tường An nghèo quá, quỹ làng xác xơ, lấy đâu sắm trống đồng. Tiền nguyệt liễm chả ăn thua gì. Vụ chiêm vừa rồi, nhi đồng đi mót lúa, cắt rạ thuê, vẫn không đủ tiền mua trống. Khoa hy vọng, cuối năm, nhi đồng tát ngòi bắt cá và đi hôi cá, Tường An sẽ có trống đồng. Trống đồng tuyệt diệu. Đêm ngủ chợt thức giấc, Khoa còn nghe tiếng trống đồng, từ làng Đồng Đức, vọng sang. Và, Khoa nuốt nước bọt. Nhi đồng Tường An đá bóng hạ nhi đồng Đồng Đức hàng hai chục quả; một mình Khoa sút lọt gôn Đồng Đức mười bốn quả. Nhi đồng Tường An hát hay nhất xã. Nhi

DUYÊN ANH

đồng Tường An vẽ chân dung bác Hồ, theo trí nhớ, được xã khen. Nhi đồng Tường An chỉ thiếu một bộ trống đồng.

Thề hát tới khúc chiến thắng

Thề phanh thây quân xâm lăng

Việt Nam anh dũng hát câu khải hoàn.

Mốt, mốt, mốt hai mốt... Mốt, mốt hai mốt...

Đội nhi đồng đã qua cầu Chờ, sắp rẽ vào sân đình. Trung đội trưởng Khoa đếm nhịp thật lớn. Ở sân đình, đội nhi đồng của trung đội trưởng Huệ đang hát bài Quân dân nhất trí. Và, thằng Huệ đếm nhịp hùng dũng ra phết.

Huệ không ghét Khoa, nó muốn tỏ nó không thua Khoa. Huệ là thằng nhóc tháo vát nhất thôn trên. Nó theo học võ với ông Tô Đại Hồng, ở Ô Mễ. Huệ biết đánh trung bình tiên, đánh côn. Hễ đêm nào có kịch, là Huệ lên sân khấu múa bài mai hoa quyền, để ganh đua với Khoa cái tài vừa gảy đàn banjo vừa hát. Huệ bán kim chi, ở chợ phiên Ô Mễ. Chợ búa quen rồi, nên Huệ khôn ngoan. Anh Lý yêu cả Khoa lẫn Huệ. Anh đặt một giải thi đua cho hai đội nhi đồng. Bỗng nhiên, Huệ và Khoa trở thành hai đối thủ. Cuối tháng này, hai đội nhi đồng sẽ hát thi, diễn kịch thi. Đội nào hay, trung đội trưởng sẽ đại diện Tường An, chỉ huy toàn thể nhi đồng Tường An, vào những dịp đại hội nhi đồng xã. Và, nếu có trống đồng, đội thắng giải thi đua được sử dụng. Khoa đinh ninh rằng, đội nhi đồng thôn

dưới của nó sẽ thắng giải.

- Bên trái... quay! Mốt, mốt, mốt hai mốt...

Đội nhi đồng đã vào đến sân đình. Trung đội trưởng Khoa lẳng xăng hô hoán:

- Dậm chân... Dậm!

Hơn bốn mươi ông nhóc đang bước, bị phanh chân. Bây giờ, súng gõ trên vai, các ông đứng một chỗ, chân trái dậm, chân phải nhấc.

- Mốt, mốt, mốt, mốt hai mốt!

Nhiệt tình và lòng tự phụ tập trung dưới gót chân. Các ông nhãi dậm chết thôi. Chân không mà có thể dậm lún đất. Ở hiên đình, đông đủ thiếu nữ đang chuyện trò vui vẻ. Trung đội trưởng Khoa cứ tưởng có nhiều đôi mắt theo dõi mình, nó làm ra vẻ quan trọng, chẳng một ai buồn cười. Trong cái không gian và thời gian này, không một trò chơi nào lỗ bịch hết. Toàn những trò chơi yêu nước. Ngay khẩu súng gõ trên vai nhi đồng còn quan trọng nữa là. Quan trọng cả với người lớn, cả với cụ già. Con gà Huệ đang gáy. Con gà Khoa cần gáy hay hơn. Nó háng giọng:

- Mờ trong bóng chiều... Một, hai, ba...

Đội nhi đồng thôn dưới cất tiếng hát:

... Một đoàn quân thấp thoáng

Núi cây rừng

Lắng tiếng nghe hình dáng

Của người anh hùng

Trên khu đồi hoang

DUYÊN ANH

Im trong màn sương
Ta ra đi trong một chiều buông âm u
Âm thầm trong khói mù
Bao oan khiên đang về đây hú với gió
Là hồn người Nam nhớ thù...³

Giá trời không sáng trắng và những bước chân không dậm mạnh, đêm khuya vắng, nghe tiếng hát, người ta sẽ tưởng đoàn quân ma đang đi diệt thực dân Pháp. Bài hát chấm dứt, trung đội trưởng Khoa đếm nhịp:

- Mốt, mốt hai mốt...

Rồi hô:

- Đứng lại... đứng!

Một tiếng dậm thật đều, thật lớn. Im lặng. Trung đội trưởng Khoa biểu diễn tài chỉ huy:

- Bên trái... quay!

Anh Lý đã tới. Huệ và Khoa nhường quyền chỉ huy cho anh. Anh Lý khuyên nhủ nhi đồng hãy gắng sức học tập, để lớn lên đánh đuổi quân xâm lăng. Mỗi buổi tối, anh Lý đều khuyên nhủ như vậy. Muốn được lên chiến khu thăm bác, tất cả nhi đồng hãy thi đua yêu nước, nhất tâm vâng lệnh bác Hồ và chính phủ kháng chiến. Nhi đồng lắng nghe lời anh Lý. Khuyên nhủ xong, anh Lý kể những chiến thắng, của trung đoàn 44, ở Hưng Yên, Hải Dương, ở liên khu 3, ở chiến khu Việt Bắc, ở Nam Bộ. Giặc Pháp chết tới bờ.

³ Trích Đoàn quân ma, của Lưu Hữu Phước

Sông Lô ối máu xâm lăng. Tàu thực dân Pháp bị bộ đội ta bắn cháy, chìm ngấm. Câu cuối cùng của anh Lý là: Cuộc kháng chiến của toàn dân ta nhất định phải thành công, Việt Nam nhất định phải độc lập. Nhi đồng nghe tin chiến thắng, reo hò vang trời. Ở trong tim các ông mặt trời nhỏ đó, giòng máu kiêu hãnh đang réo sôi. Chờ nó réo sôi cực độ, anh Lý nói:

- Tối nay, các em tập bắn quỳ, bắn nằm...

Súng gỗ đã là súng thật. Khúc cây cũng là khẩu súng. Và, khi anh Lý hô bắn, đạn khạc ra đùng, đoàng... Trăng chiếu sáng hơn. Trăng say sưa nhìn những đứa trẻ Việt Nam học tập yêu nước. Những tiếng đạn mồm nổ liên tiếp. Như thể chiến trận đã về đây, xác thù ngập đường, kín lối. Và, đêm không muốn sáng, với những đứa trẻ không muốn ngủ.

2

Trời trở lạnh. Ngoài đồng, lúa đã vào mẩy. Bèo trên mặt ao ngả màu vàng ối. Những bèo rau rút ngủ suốt ngày. Vì, gió lộng. Và, lũ gọng vó sợ rét, hết ham đùa giỡn. Pháp đã chiếm giữ Nam Định. Ở bên này, ở ngôi làng bé nhỏ dưới chân đê Trà Lý, đời sống thật bình thản. Không ai sợ giặc Pháp cả. Mọi người chỉ đợi giặc Pháp qua Thái Bình, để cướp súng giặc giết giặc. Bác Hồ đã dạy, Pháp đến Thái Bình là có thái bình. Cho nên, dân Thái Bình nóng lòng chiến đấu. Bởi,

DUYÊN ANH

Thái Bình là mồ chôn thực dân Pháp. Bởi, Thái Bình chiến thắng, thì toàn quốc sẽ chiến thắng, thủ đô Hà Nội sẽ được giải phóng, và Việt Nam độc lập muôn năm. Trên tường đình, những câu thơ gửi gắm hy vọng kháng chiến thành công vào dân Thái Bình, viết bằng mẫu gạch non ngon mắt:

Bao giờ du kích Thái Bình
Diệt tan giặc Pháp thì mình lấy ta.
Bao giờ yên nước yên nhà,
Ba kỳ thống nhất thì ta lấy mình.

Dân Thái Bình hãnh diện, nhận trọng trách. Thành thử, mỗi người đều trở thành chiến sĩ. Phụ lão cứu quốc, nông dân cứu quốc, thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, nhi đồng cứu quốc. Đoàn thể nào cũng tập bắn súng gỗ, tập bò, và tập trận giả... Anh thợ rèn đầu làng đã thắng giải thi đua, vì sản xuất nhiều dao găm, mã tấu. Anh mổ hèn mọn làm trưởng ban tuyên truyền xung phong. Nhiệm vụ của anh vô cùng quan trọng. Anh đã dựng xong bốn cái chòi thông tin, cao ngang ngọn cau. Buổi tối, anh bắc loa đọc tin bộ đội giết giặc Pháp. Ông Tú nấu rượu năm chúc chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Tường An. Lý trưởng Ngạn gia nhập du kích thôn, bị trương tuần Hành bắt gác liên miên. Hể ngủ gật, bị lôi ra phiên họp phê bình gay gắt. Ông Năm, lang thuốc lá, nhờ để dành trái bông thật to và mua cái mũ tặng Hồ chủ

tịch, được Hồ chủ tịch gửi thư cảm ơn, nên buổi họp toàn thôn, hay toàn xã, ông được ngồi ghế danh dự, cạnh chủ tịch. Chánh tổng Hạp ngồi ghế cuối cùng. Ông Năm lồng bức thư của Hồ chủ tịch vào khung kính, treo giữa nhà. Và, từ đó, ông xung phong chữa bệnh không lấy tiền. Bộ đội về làng, ông đem cam, chuối, tiền ủng hộ. Mỗi nhà có một hũ gạo kháng chiến, trước khi vo gạo thổi cơm, bớt ra một nắm, bỏ vào hũ để, lâu lâu Ủy ban tới lấy, gửi nuôi bộ đội. Hũ gạo kháng chiến của ông Năm, luôn luôn, đầy nhất. Ông hí hửng ghê lắm, đòi làm cha nuôi bộ đội, đóng góp hơn các bà mẹ nuôi bộ đội.

Chẳng có ai không yêu nước. Lòng yêu nước thành thật đến ngây thơ. Ủng hộ một cây tre, cũng là yêu nước. Không khí chờ đợi giặc, diệt giặc sôi nổi liên tục. Để phòng Việt gian len lỏi, đầu làng và cuối làng dựng cổng tre vững chắc, đêm ngày canh gác cẩn mật. Ban ngày, người lạ mặt vào làng bị hỏi chứng minh thư, bị khám xét kỹ lưỡng. Vô phúc ai mang cuốn sách tiếng Tây màu xanh, đỏ, trắng, bị nghi mang cờ tam tài. Bèn bị trói chặt giải về Ủy ban cứu xét. Ai thủ trong túi lưỡi dao cạo Gillette, còn bọc miếng giấy in hình đầu Tây, bị nghi là Việt gian. Máy bay Bà Già bay tí tấp trên cao, ai vô tình giơ tay vẫy, bị ăn no đòn. Ban đêm, qua cổng làng, phải mang đèn. Phụ nữ canh gác sẽ cùng người đi đêm vấn, đáp như sau:

DUYÊN ANH

Hỏi:

- Ai?

Đáp:

- Tôi.

Hỏi:

- Đi đâu?

Đáp:

- Đi, (Đi đâu thì nói rõ)...

Hỏi:

- Đứng lại! Đằng sau quay!

Nếu người đi đêm chưa kịp đứng lại, phụ nữ canh gác sẽ hô tiếp:

- Đứng lại! Đằng sau quay, kéo tôi bắn!

Dù biết phụ nữ canh gác sẽ bắn súng gỗ, người đi đêm cứ tuân lệnh. Bấy giờ, mấy chị phụ nữ từ vọng gác chạy ra xem có phải người trong làng không. Để phòng Việt gian là công tác hàng đầu, và sôi nổi liên tục. Tạo không khí kháng chiến nhộn nhịp vẫn là nhi đồng súng gỗ. Mà nhi đồng súng gỗ Tường An, chỉ có Khoa và Huệ. Mấy hôm trước, trong cuộc tập trận giả, nhi đồng thôn dưới làm giặc Pháp, đóng đồn ở sân đình, bị nhi đồng thôn trên, làm quân ta, đánh thua toi bời. Giặc Pháp là phải thua. Trung đội trưởng Huệ bắt quân ta, đeo lá đầy người, bò sước cả đầu gối. Giặc Pháp bắn đạn mồm từng búng, quân ta không chết, chồm dậy xung phong. Giặc Pháp biết thân phận, ngã sóng soài, hoặc giơ tay hàng. Tướng Le Petit Khoa thoát vòng vây

chạy trốn. Trung đội trưởng Huệ dậm chân bực tức. Tối mai, nhi đồng thôn dưới làm quân ta. Trận đánh sẽ xảy ra ở sân chùa. Khoa đã thể sẽ bắt sống Henri Rivière Huệ. Và, nó dẫn nhi đồng thôn dưới ra gò Mối, tuyển lựa quân cảm tử.

Sương xuống ướt đầm cỏ. Gió lạnh. Nhi đồng thôn dưới đứng co ro. Trung đội trưởng Khoa huýt còi:

- Tập hợp hai hàng dọc!

Nhi đồng lục tục vào hàng ngũ.

- Nhìn đằng trước... thẳng.

Trung đội trưởng Khoa đầy quyền uy.

- Thôi!

Những cánh tay buông đều đặn.

- Dậm chân... dậm!

Khoa đánh nhịp:

- Mốt, mốt, mốt hai mốt...

Và bắt giọng:

- Đường Lạng Sơn âm u ù u... Một, hai, một...

Nhi đồng hát vang;

Đường Lạng Sơn âm u ù u

Trời bình minh êm ru ù u

Vẳng nghe tiếng súng trong sương mù

Đường chiến khu bao la à a

Vệ quốc quân xông pha à a

Chiều im gió lắng nghe tiếng quân ca

Biên khu

Biên khu

Vang lời quân Chi Lăng reo hò

DUYÊN ANH

Cờ loang máu nhớ in thù xưa

Dưới trăng mờ ôi gió đưa

Tiếng hú

Tiếng hú

Ta nhìn qua Cai Kinh ngang tàng

Vọng tiếng súng Bắc Sơn ầm vang

Máu quân thù tràn đầy trên xá lang... ¹

Hơi thở từ lồng ngực thoát ra, bốc khói. Hơi thở làm nắng, làm mặt trời đêm bắt sương khô, gió ẩm. Những bàn chân dậm mạnh. Xác chết dưới gò cũng rung động, hướng chi người sống. Nhịp chân, lời ca, tiếng hô hoán tạo khung trời đêm gò Mối thành khung trời bình minh thơ ấu, của những ông nhô yêu nước. Bài hát đã dứt. Âm thanh còn lan tỏa đó đây. Khoa cho bọn nhãi ngừng dậm chân. Nó hỏi:

- Có thằng nào rét không?

Câu trả lời võ đất:

- Không.

Khoa nói:

- Tối mai, chúng mình phải bắt sống thằng Henri Rivière Huệ. Chúng mình chơi bộ đội Kỳ Con, tiêu diệt hết đồn giặc Pháp.

Thằng Đàm lo ngại:

- Con nhà Huệ có võ.

Khoa hất đầu:

- Võ của Pháp như cái củ khăm! Võ thực dân

¹ Trích Lạng Sơn, của Phạm Duy

chỉ để bắt gà.

Thằng Xương rít qua kẽ răng:

- Tao sẽ đá trả thù thằng Việt gian Hòe. Bữa nọ, nó đá tao đau quá.

Khoa lại hỏi:

- Chúng mày có muốn nhì đồng thôn dưới xuất sắc hơn nhì đồng thôn trên không?

Bọn nhãi nhao nhao:

- Muốn... muốn...

Khoa đưa tay vuốt mái tóc ngắn:

- Thế, hôm nay, chúng mình tập trận thật chiến. Chỉ cần hai mươi cảm tử quân, là đủ hạ đồn của thằng Henri Rivière Huệ.

Khoa cao hứng xô lô một khúc Chiến sĩ thành Tô:

Ta là người thành Tô xưa

Ta về đêm nay say sưa

Dao găm vung lên một tên Pháp rơi đầu

Xe bò xe tăng đốt cháy

Súng đạn thì ta cướp lấy ²

Nó tưởng nó là chiến sĩ thành Tô, đang đốt cháy xe tăng của Pháp, ở Hải Phòng.

- Yên chí, tao sẽ thộp cổ thằng Henri Rivière, bắt nó húp nước cáy!

Bọn nhãi không hiểu Henri Rivière là gì. Chúng phỏng chừng đó là một thằng thực dân mũi lõ độc ác. Và, chúng chẳng thèm bắt trung

² Trích Chiến sĩ thành Tô, của Canh Thân

DUYÊN ANH

đội trưởng Khoa cắt nghĩa.

- Bây giờ, tao chọn hai mươi đứa làm bộ đội Ký Con, còn lại là thực dân Pháp.

Thằng Hội nói:

- Ông đếch làm giặc Pháp đâu. Ông làm quân ta cơ.

Khoa phân trần:

- Làm quân ta khổ lắm, mày dám nhảy xuống ao bèo không?

Hội đồng dặc đáp:

- Dám.

- Mày dám chịu đánh đau không?

- Dám.

Nhiều thằng khác xin xỏ làm quân ta. Hầu như thằng nhãi mào cũng ghét làm giặc Pháp và Việt gian. Làm giặc Pháp và Việt gian sướng vô cùng. Toàn đóng đồn ở chân đồng rơm, hay sân chùa, sân đình; không phải đeo lá dây mình và len lỏi trong bụi tre, bụi dứa. Giặc Pháp chuyên môn thua, chuyên môn bị bắt trời nhốt một chỗ, nên chẳng thằng nào thích làm giặc Pháp. Làm quân ta mà bị giặc Pháp đuổi, phải bông không xuống ao, lặn thoát thân. Lạnh như cát, vẫn bông không anh dũng. Lại dám nhảy từ ngọn đồng rơm xuống bắt sống giặc. Hể giặc Pháp bắt được, tra tấn đau cách mấy, không được kêu la, mà phải noi gương anh Kim Đồng. Quân ta đánh trận là chiến thắng. Chiến thắng thì vui khôn tả, hát hò liên hoan, nên bọn nhãi cứ thích

làm quân ta.

- Khoa ơi, tao đào giun cho mày câu cá trê, mày cho tao làm quân ta nhé!

- Tao xúc tép cho mày câu cá rô, nhớ không, Khoa?

- Cây ổi nhà tao có cái chạc đẹp tuyệt vời, tao sẽ chặt biếu mày, Khoa ạ!

- Tao xung phong ăn cắp bông non đá ban.

- Tao đan giúp mày bốn cái rọ cá rô.

- Tao cho mày hai cái ống lươn.

Trung đội trưởng Khoa lắc đầu:

- Tao khoái chỉ huy nhi đồng Tường An. Tao khoái nhi đồng thôn mình sẽ giữ bộ trống đồng. Tao khoái quân ta sẽ bắt sống Henri Rivière Huệ. A lê hấp, thằng nào đã làm giặc Pháp, không được làm quân ta.

Thằng Ngạn buồn hiu:

- Mày phải cho ông làm quân ta một lần chứ?

Khoa nói:

- Đêm nay, mày được làm quân ta đánh Henri Rivière.

Bọn nhãi chia đôi. Bên quân ta, theo trung đội trưởng Khoa, rời gò Mối. Bên giặc Pháp, không có chỉ huy, đóng đồn tại chỗ. Giặc Pháp cầm chắc thua bết tĩ, sau một hồi bắn đạn mồm loạn xà ngầu, nên các ông nhãi chán nản. Khoa dẫn quân đi. Đi dưới ánh trăng mờ. Đi trong sương lạnh. Nó nghĩ tới Vũ. Và, nó mơ thành liên lạc viên. Khoa có nhiều giấc mơ. Để chừng, những

DUYÊN ANH

giấc mơ của nó no đầy hơn cả những giấc mơ của Vũ, khi Vũ bằng tuổi nó. Thời của Vũ thiếu tiếng trống đồng giục giã, từ làng bên vắng sang, mỗi đêm khuya, những lần Khoa trở giấc. Tiếng trống đồng thật tuyệt diệu. Như thể tiếng quân reo mừng ngày kháng chiến thành công. Khoa đã nghe lính khố xanh đánh trống đồng, thổi kèn bú rích. Tiếng trống đồng của lính khố xanh không làm Khoa xao xuyến. Tiếng trống ấy ồn ào và tầm thường quá đi thôi. Nó chả hòa với tiếng đập của trái tim Khoa, cùng tiếng nứt của một mơ ước đâm chồi.

- Này Khoa...

- Gì?

- Tao cũng khoái đánh trống đồng. Phải bắt sống thằng Hăng e Huệ, thôn mình mới được giữ bộ trống đồng à?

- Ừ.

- Khoa ơi!

- Gì?

- Con Liên nó khen mày hát hay nhất làng đó. Khoa im lặng. Thằng Đường ngỡ bạn chưa nghe rõ, nhắc lại câu mình đã nói:

- Con Liên nó khen mày hát hay nhất làng đó.

Khoa hỏi:

- Sao mày biết?

Đường đáp:

- Ông biết tỏng. Mà, mày hát bài Nhớ thủ đô hay thật.

Khoa làng chyet:

- Chiều mai, mày nhớ chặt ít ống đu đủ nhé!

Kiểm ít đất sét nữa.

Đường ngạc nhiên:

- Để làm gì?

Khoa vỗ vai chiến hữu:

- Bắt thằng Henri Rivière.

Đoàn quân đã lách qua bụi tre. Khoa cảm hứng, hát khe khẽ:

Vì nước suốt canh thâu,

trong đêm tàn chân lẩn đi

Lát sau xuyên bóng mờ, ta xông pha

Lướt qua rừng rú

Qua mưa gió giông tố âm ỹ.

Ta nguyện thể quân tham giết quân tham... ³

Khoa thấy, đêm nay, đoàn quân của nó mới giống Đoàn quân ma. Khoa tưởng nó sắp chiếm được đồn Tây, để nhìn rõ nụ cười hai má lúm đồng tiền của con Liên.

3

Henri Rivière Huệ đóng quân ở sân chùa. Ngôi chùa mới tiêu điều làm sao, chứ? Không có cửa, cũng chẳng có cổng. Tượng bụt ngổn ngang. Ông thì mất râu, bà thì mất tai. Trước và sau chùa, người ta đánh những đồng rơm to tướng. Chùa chả có sư gì cả. Cột một ăn tứ tung.

³ Trích Đoàn quân ma, của Lưu Hữu Phước

DUYÊN ANH

Mái nhìn thấy trời. Gà què rủ nhau vào chơi, gáy ồm tỏi. Bụt hết thiêng, nên gà nhẩy cả lên đầu bụt, mà mổ lia lịa. Hương khói vắng ngắt. Chùa bị dân làng bỏ phế. Thiếu cả quả chuông.

Cách đó chừng trăm thước, ngay trên đất làng Tường An, lại có một ngôi chùa thật đẹp, nhưng là chùa của làng Đại Đồng. Ngôi chùa không có tượng bụt. Dân làng Đại Đồng ít lai vãng. Thành ra ngôi chùa chỉ còn là nơi nhi đồng Đại Đồng tập đánh trống.

Bà nội Khoa bảo rằng, ngày xưa, hai ông tiên chơi chọi gà, đem chùa Tường An và chùa Đại Đồng đặt cuộc. Tiên làng nào thua, làng ấy mất chùa. Tiên Đại Đồng ăn gian, mang gà gỗ dự trận. Tiên Tường An ngay thẳng, vác gà thật chọi với gà gỗ. Chọi ba ngày liền, gà của tiên Tường An chết lẫn cu lơ. Làng Tường An mất chùa, phải dọn tượng về cái vựa thóc thờ cúng tạm, chờ ngày xây chùa mới. Khi tiên Tường An biết mình bị tiên Đại Đồng gạt gẫm, chùa Tường An đã thuộc làng Đại Đồng. Ông sư, bà vải bỏ đi kiếm chùa khác. Tiên Tường An hứa xây một ngôi chùa lớn hơn. Bao nhiêu năm ròng rã, tiên mãi hạc nội mây ngàn, không thêm trở lại, và ngôi chùa tạm càng ngày càng tiêu điều. Tường An không có chùa, vì thế.

Henri Rivière Huệ đang chiếm ngôi chùa hoang phế. Bọn giặc Pháp và Việt gian canh chừng cẩn mật, để phòng quân ta tấn công. Huệ

không muốn làm một tên giặc Pháp tầm thường. Cũng như Khoa, nó sẽ đánh nhau với quân ta quyết liệt, trước giờ đầu hàng. Chọn sân chùa, là Huệ khôn lắm. Nó chỉ canh phòng ba mặt. Đằng sau chùa, có cái ao đầy đặc bèo Nhật bản, ăn thông ra con ngòi, quân của Khoa khó lòng tấn công đồn Pháp, mặt sau. Buổi chiều, Huệ đã một mình lên tới chùa, bẽ những ông tượng đắp thành hình tròn, trống khoảng giữa. Nó sẽ trốn trong đó, nếu hết đường tẩu thoát. Giặc Pháp hái hàng bị sung xanh, ổi xanh làm lựu đạn, chống giữ đồn. Huệ tin chắc Khoa không thể thắng nó dễ dàng. Nó chờ đợi Khoa.

Ở cầu Chờ, quân ta tập trung đông đủ. Hễ được làm quân ta đi đánh thực dân Pháp, chẳng ông nhãi nào chịu nằm nhà, nhất là những ông nhãi cứ bị làm thực dân Pháp và Việt gian, những lần chơi trận giả tại thôn mình. Trung đội trưởng Khoa, và hai mươi cảm tử quân mặc trần xù mỗi cái quần đùi. Những đứa khác, đeo lá dầy mình mẩy, trên đầu đội lá trang. Bộ đội về làng, thường mang lựu đạn hình thù giống cái chày giã cua, gọi là lựu đạn chày. Quân ta lấy đất sét, nặn lựu đạn chày. Vài ông nhãi xé lá chuối gói gio, làm tạc đạn. Đội cảm tử cầm ống đu đủ.

Khoa đồng dục hỏi:

- Thăng nào thích noi gương anh Kim Đồng?

Nhiều cánh tay giơ lên. Khoa phê bình từng

DUYÊN ANH

đứa:

- Thăng Quyền bị kiến lửa đốt, cũng khóc. Thăng Nhân ngã khế, cũng kêu đau. Thăng Tí không dám bắt cá trê, sợ ngạnh đâm nhức tay. Thăng Hòa bị chó đuổi, cắm đầu chạy... Chúng mày noi gương anh Kim Đồng thế quái nào được.

Anh Kim Đồng dũng cảm phi thường. Cha anh là ông Hương bị giặc giết. Mẹ anh chết luôn. Anh xung phong làm liên lạc viên cho bộ đội để... yêu nước và rửa thù nhà. Bộ đội đã diễn kịch Kim Đồng. Đoạn Kim Đồng chịu thử thách, khán giả nhô con đứng cả tim. Anh bộ đội hỏi Kim Đồng:

- Muốn làm liên lạc viên, em phải để anh chặt một cánh tay của em.

Anh Kim Đồng không suy nghĩ, đưa cả hai tay lên bàn:

- Em xin được chặt cả hai tay.

Anh bộ đội vung mã tấu. Khán giả nhô con hồi hộp. Mã tấu vung cao, quật xuống. Cách tay Kim Đồng một gang, mã tấu dừng lại. Anh bộ đội khen ngợi Kim Đồng:

- Em dũng cảm quá, Kim Đồng. Anh thử lòng kiêu hùng của em đó thôi. Em xứng đáng là nhi đồng Việt Nam.

Khán giả nhô con vỗ tay, hoan hô anh Kim Đồng. Đoạn Kim Đồng bị giặc Nhật bắt, tra tấn tàn nhẫn, anh quyết chết không tiết lộ bí mật, khán giả nhô con đả đảo phát xít Nhật, và đứng

dậy hát vang:

Anh Kim Đồng ơi anh Kim Đồng ơi

Tuy anh qua đời

Gương anh sáng ngời

Đoàn tôi cố noi...

Trên sân khấu, tấm màn thô sơ khép lại.

Trung đội trưởng Khoa chỉ định một Kim Đồng:

- Tao cho thằng Hiến làm anh Kim Đồng.

Hiến hí hửng:

- Tao thề thà chết vinh hơn sống nhục!

Và, Kim Đồng Hiến ra đi để... bị Henri Rivière Huệ bắt. Khoa đã rỉ tai dặn nó phải khai gì với Huệ. Kim Đồng Hiến cầm cổ chạy. Gần đến đồn giặc, Kim Đồng phanh chân, lũng thũng vừa đi, vừa hát:

Còn đâu trên chiến khu trong rừng chiều

Bên đèo tiếng gió reo ngàn thông reo

Còn đâu trên chiến khu trong rừng chiều

Bên đèo đoàn quân reo đạn bay vào

Hôm nay đây vai vác súng trông mây trắng
gió buồn đứng

Chiều vàng nhớ núi rừng... ¹

Henri Rivière Huệ sai quân bò khỏi đồn, bắt sống tên liên lạc do thám của địch. Quân giặc bò chậm quá. Kim Đồng Hiến đợi lâu, bèn chụm tay vô miệng, tuyên truyền địch vận:

¹ Trích Nhớ chiến khu, của Đỗ Nhuận

DUYÊN ANH

Người bạn tôi ơi
Người con của đất Việt
Ở bên phía quân thù
Người còn thức hay mơ
Bên kia là phía sâu u có người dân Việt gục
đầu trên đất thù

Bên đây là phía tự do vẫn được ông già làm
toàn dân chết co... ²

Hiển là thằng nhãi vui nhộn. Nó nghe ai đó,
trong đám dân tản cư, hát trạch vẫn được cha
già làm toàn dân ấm no, thành vẫn được ông già
làm toàn dân chết co, nó tưởng nó cũng hát cho
vui, thế thôi. Giặc Pháp đã vỗ nó. Và, một tên
thực dân dọa Hiển:

- Mày dám gọi bác Hồ là ông già, mày phản
động!

Hiển nhanh trí:

- Ông làm Kim Đồng, ông giả vờ hát sai cho
chúng mày tức, bắt ông tra tấn ông...

Kim Đồng Hiển bị hai tên thực dân cầm cẳng
lôi xềnh xệch vào nộp chủ tướng Henri Rivière.
Kim Đồng vắng tục, và dọa:

- Lát nữa, quân ta chiến thắng, ông quăng hai
thằng xuống ngòi.

Trời đã rét ngọt. Hai tên giặc Pháp sợ quỳnh,
vội lạy lục Kim Đồng, và trút tội cho Henri
Rivière Huệ:

² Trích Người lính bên kia, của Phạm duy (đã đổi lời, khi vào Tê)

- Con nhà Huệ bắt chúng tao lôi mày chứ, chúng tao đâu nỡ xử tệ... quân ta.

Kim Đồng Hiểu im lặng. Nó đã nằm dưới gót chân Henri Rivière Huệ. Thằng thực dân nổi giận:

- A lê a la ba xi ba xu, mày la Viet Nam tao danh mày no đòn...

Thằng Việt gian thông ngôn:

- Quan lớn bảo mày là Việt Nam, quan đánh mày no đòn.

Kim đồng phóng lên bãi nước bọt:

- Sư bố thực dân Pháp!

Henri Rivière đá Kim Đồng một cú:

- Mày chửi sư bố tao à?

Kim Đồng nói:

- Ủ đây, ai bảo mày nói... tiếng Tây giả cầy!
Pe rơ toa, Phờ răng xe!

Henri Rivière hỏi thông ngôn:

- A lê a la ba xi ba xu, Pe rơ toa, Phờ răng xe la cai gì?

Thông ngôn Việt gian lại hỏi Kim Đồng:

- Quan lớn muốn biết Pe rơ toa, Phờ răng xe là gì!

Kim Đồng quát:

- Là bố mày, giặc Pháp. Thằng Khoa dạy ông đó, con ạ!

Henri Rivière Huệ sai Việt gian kín đẩy lọ nước ngòi, để gần chỗ Kim Đồng Hiểu nằm. Nó không thèm nói tiếng Tây nữa. Đá Kim Đồng

DUYÊN ANH

một cú, Henri rivièrè hỏi:

- Mày đi liên lạc, hở?

Kim Đồng đáp:

-Ừa đấy, ông đi liên lạc đấy. Ông thà chết không khai gì sốt cả. Ông là... Kim Đồng!

Henri Rivière cười khiêu khích:

- Giết mày chỉ tổ tổn đạn, ông gọi đầu giúp mày. Hì hì hì, trời lạnh, mà ông rưới nước từ từ xuống lưng mày, thì xương sống mày co lại, Kim Đồng ạ!

Kim Đồng bỗng sợ quá. Nó trở giọng:

- Ê Huệ, tao khai hết. Tao ghét thằng Khoa lắm. Ông chơi trận giả nốt đêm nay, sáng mai, ông sang Đống Năm ở với chú ông rồi. Ông đểch sợ thằng Khoa. Ông muốn nó thua bết tĩ. Thằng Khoa đóng quân sau chùa Đại Đồng, từ buổi chiều, nó chờ chúng mày buồn ngủ là tấn công.

Henri Rivière vuốt râu tưởng tượng. Nó hét inh:

- Mày đáng ăn c. cho anh Kim Đồng.

Henri Rivière Huệ ra lệnh:

- Tắm giùm nó!

Bọn Việt gian dội nước ướt hết áo Kim Đồng. Anh Kim đồng chửi bới um sùm. Anh bị giặc Pháp trói ghì cánh khi, giam ở chân đồng rơm. Henri Rivière sai quân phục kích ngả chùa Đại Đồng. Nó đã mắc mưu trung đội trưởng Khoa. Quân ta tụ họp tại cầu Chờ, một lúc lâu. Khi biết chắc anh Kim Đồng quê hương Việt Bắc xa mù

đã rơi vào tay giặc, cánh quân tiên phong, do trung đội phó Mẫn sọ chỉ huy, lên đường. Tiếng lá ngụy trang kêu sột soạt. Trung đội trưởng Khoa nhìn đoàn quân đi, cảm khái:

- Đoàn quân đi thấp thoáng trong đêm...
Một, hai, ba...

Toán cảm tử hát vang:

Đoàn quân đi thấp thoáng trong đêm không
một vì sao

Uốn khúc đường đào

Mưa trơn bùn sâu

Đoàn quân đi giữa sóng mền thương xuân về
đầm ảm

Tôi thấy những nàng

Khăn hồng lệ thấm

Hẹn ngày mai chiến thắng chớ quên đường về
làng xưa...³

Bài hát vừa dứt, một ông cảm tử quân xô lô:

Bao em tôi đôi mắt toét nhèm

Đang say mê cái nổi bún ốc

Hai mươi cảm tử quân cười rộ. Thế là cái lạnh
biến đâu mất. Phía cầu đình, khuất sau những
bụi tre, tiếng hát của toán quân Mẫn sọ vọng
lại:

Đoàn vệ quốc quân một lần ra đi

Nào có mong chi đâu ngày trở về

Ra đi ra đi bảo tồn sông núi

³ Trích Đoàn quân đi, của Việt Lang

DUYÊN ANH

Ra đi ra đi thà chết chó lui... ⁴

Như hâm nóng toán cảm tử quân của Khoa.

Trung đội trưởng Khoa oai vệ:

- Tao dặn lần cuối: Gắn đến đồn giặc, lặn hết, tay trái bịt mũi, tay phải cầm ống đu đủ. Nhớ thở bằng mồm, cấm ho. Ống đu đủ nhô khỏi mặt nước chừng gang tay thôi. Nào, xung phong...

Các cảm tử quân lần lượt nhảy xuống ngòi. Khoa dẫn đầu. Nó hô hoán:

- Lặn thử!

Hai mươi cái đầu của những ông nhô, tập làm anh hùng, chìm dưới mặt nước. Chỉ còn những cái ống đu đủ nhô lên. Những ống đu đủ biết đi! Hai mươi chiếc tàu ngầm người, sáng kiến của Khoa, của kháng chiến, của một giai đoạn tuyệt vời của lịch sử dân tộc chống xâm lăng. Giặc Pháp đã thua tới bờ, vì những sáng kiến ngây ngô đó. Khoa nhô lên khỏi mặt nước đầu tiên. Rồi, tất cả cùng nhô lên. Và, đi trên bùn. Rẽ nước, rẽ bèo mà đi. Có thể chạy một mạch qua cầu đình, nhào xuống lặn ngòi cũng được. Khoa không thích thế. Nó muốn quân ta phải gian khổ cơ. Càng gian khổ bao nhiêu, càng là quân ta bấy nhiêu. Khoa có anh là thằng Vũ. Các bạn của anh nó, là Côn, là Vọng, là Luyện, là Long, là Lộc đều chiến, đều đã thắng tại An Tập và tại trường Tàu. Khoa sẽ chiến như Vũ, sẽ dè bẹp

⁴Trích Vệ quốc quân, của Phan Huỳnh Điểu

thằng Huệ, để được giữ bộ trống đồng, nay mai. Khoa sẽ làm lác mắt bọn nhi đồng Hải Phòng, Hà Nội tản cư về Tường An. Nó thèm chơi thân với con Liên, như Vũ đã chơi thân với Thúy. Cứ bắt sống Henri Rivière Huệ đêm nay, là Khoa có đủ thứ. Cái thứ nhất, chắc chắn, Khoa sẽ chỉ huy nhi đồng cả hai thôn. Khoa thích thú, reo lớn:

- Đánh mạnh, đánh mạnh để chiếm lại thủ đô!

Toán quân cảm tử nô nức. Chúng chạy dưới nước. Qua cầu đình, trung đội trưởng Khoa vỗ tay, những cái đầu chìm ng chìm. Chẳng ai biết, trừ trung đội phó Mẫn sẹo đang cho quân tiên phong nằm sát vệ đường, mở mắt thao láo, chờ ống khói tàu ngầm và con ngòi xao động, là tiến lên khiêu khích quân thù, cho quân cảm tử đánh bọc hậu, bắt sống trọn ổ giặc Pháp.

4

Anh Kim Đồng rét run, nằm co quắp ở chân đồng rơm. Kim Đồng quê hương Việt Bắc xa mù, chắc cũng khổ đến thế này là cùng. Kim Đồng Tường An vui lắm, vì Henri Rivière đã mắc mưu của nó. Kim Đồng hy sinh cho chiến thắng. Không có Kim Đồng nào sung sướng cả. Muốn làm Kim Đồng, phải chết vinh hơn sống nhục, phải dám tẩm xăng đốt cháy, nhảy vào kho đạn của giặc Pháp, như em bé Nam Bộ. Kim Đồng Hiền sẽ lừng lẫy chiến khu, giống hệt Kim Đồng

DUYÊN ANH

trong bài hát. Bây giờ, nó đang ăn đòn nước lạnh của thực dân. Và, nó mong quân ta từng giây từng phút. Cái bụi nhùi của giặc trên thềm chùa chỉ muốn bốc cháy khi gió thổi mạnh. Hiềm vì bụi nhùi quần chặt quá. Lát nữa, Kim Đồng được quân ta cởi trói, sẽ rút rơm, dùng bụi nhùi của giặc mỗi lửa cháy bùng, để sưởi ấm và hong khô quần áo. Kim Đồng cười thầm, nhìn Henri Rivière dẫn quân đi bao vây quân ta, bên chùa Đại Đồng, ngôi chùa mà ông tiên làng Trường An chọi gà bị thua ông tiên làng Đại Đồng.

Chờ Henri Rivière ra khỏi đồn khá xa, Kim Đồng dọa bọn giặc Pháp còn lại:

- Thằng nào đầu hàng trước nhất, sẽ không bị quân ta quăng xuống ngòi.

Giặc Pháp đã biết rõ số phận của nó. Hung hăng cách mấy, rồi cũng thua bết tĩ. Chưa hề thấy giặc Pháp thắng trận nào. Giặc Pháp bị quân ta đánh toi bời, ở Nam Bộ, ở Việt Bắc. Hai nghìn giặc Pháp chết chìm dưới đáy sông Lô. Bài hát ghi rõ chiến công hiển hách này:

Ai nhớ sông Lô

Giặc lên ăn cướp dân ta

Tôi nhớ sông Lô

Chiều nao phơi xác quân thù

Hồi cô con gái giặt yếm bên bờ

Thuyền tôi đậu bến sông Lô

Nửa đêm nghe tiếng quân thù thở than

Than rằng

Khoan hồi hò khoan
Hôm nào chiến sĩ Việt Nam
Trên dòng sông mênh mang
Tiếng thần công vang vang
Hai ngàn quân Pháp vùi thây
Oai hùng thay Lô giang...¹

Tin bộ đội ta đánh giặc Pháp, đọc mỗi tối trên chòi phát thanh, toàn là chiến thắng. Tàu giặc, bị bắn chìm. Máy bay giặc, bị hạ rơi. Xe tăng tàu bò của giặc, bị đốt cháy. Giặc Pháp không được quyền thắng quân ta. Giặc Pháp, trong các cuộc chơi trận giả, càng phải thua liểng xiểng. Quân của Henri Rivière Huệ gạ gẫm:

- Đánh nhau một lát, rồi mới thua chứ?

Kim Đồng lắc đầu:

- Quân ta chỉ đánh toán quân của thằng Huệ thôi. Thằng Khoa bảo sẽ quẳng hết chúng mày xuống ngòi. Đứa nào đầu hàng ngay, được tha.

- Chưa đánh đã hàng à?

- Ở Hải Phòng, vừa nghe tin bộ đội ta định đánh, tụi Pháp đã quăng súng khóc sụt sùi, xin tha tội. Tụi mày không nghe tin chiến sự, hả?

- Có.

- Thế còn đòi đánh cái con khỉ gì nữa?

- Ủa, tụi tao hàng.

- Thả tao đi.

¹ Trích Tiếng hát sông Lô, của Phạm Duy (đã đổi lời, khi vào Tê)

DUYÊN ANH

- Không.

- Sao?

- Thả mày, thằng Huệ nó sẽ khên tụi tao. Mà, Kim Đồng phải chết mới anh dũng. Kim Đồng sống nhe răng chán lắm, không giống kịch.

Thằng giặc vừa nói, vừa cười. Nó đá Kim Đồng một cú đau điếng:

- Đừng khôn lỏi, Hiên vớ! Kim Đồng vớ thích sống nhục hơn chết vinh.

Kim đồng vớ giở vớ dọa:

- Ông sẽ cho mày xuống ngòi mò ốc.

Giặc Pháp khoái trá:

- Chúng tao rút lui có trật tự, thằng vớ ạ! Bọn thôn dưới chiếm đồn trống, bắt tượng làm tù binh. Còn chúng tao về nằm khoèo ổ rơm, ăn ngô rang.

Và, giặc Pháp hành hạ Kim Đồng vớ không nương tay. Khi ấy, nằm sát vệ đường làng, trung đội phó Mẫn sọ căng mắt chờ ống khói tàu ngầm. Quân ta hồi chỉ huy:

- Tấn công chưa, Mẫn sọ?

- Gươm đã.

- Mày bắt chúng tao ngủ suốt đêm à?

- Đợi thằng Khoa.

- Xung phong đi! Ông nóng lòng giết giặc, giành độc lập quá rồi.

Mẫn sọ không thể nhìn rõ ống khói tàu ngầm. Vì, trời đêm mây thiếu trăng. Nó đã nghe rõ tiếng òng ọc của bùn, dưới đáy ngòi cuộn lên.

Và, những đám bèo di chuyển. Thằng Khoa đó. Mẫn sẹo hạ lệnh:

- Bò số một!

Toán quân tiên phong lết, cơ hồ loài rắn. Hai khuỷu tay mỗi quân ta dùng thay chân. Đã tập bò, tập bắn, ném lưu đạn, quân ta áp dụng đúng các kiểu bò, mà anh Lý huấn luyện. Anh Lý không dạy chiến thuật... tẩu ngấm. Đang thở bằng ống đu đủ, Khoa vẫn có thể mơ mộng rằng, anh Lý sẽ khen ngợi nó và nhi đồng thôn dưới. Biết đâu chừng, anh Lý sẽ viết thư gửi bác Hồ. Bác Hồ sẽ gửi thư cho Khoa, như bác Hồ đã gửi thư cho ông Năm.

Mẫn sẹo không biết mơ mộng. Nó bò thật chậm. Tới cổng đồn giặc, Mẫn sẹo ngừng lại, chờ Khoa lặn nốt khúc ngòi, để tiến về cái ao, phía sau chùa. Đồn còn cách vài chục thước. Giặc Pháp nghênh ngang đi đứng. Quân ta có thằng ngựa cổ ho. Mẫn sẹo xuyt xuyt. Thằng quân ta buồn ho, bịt miệng, gục mặt xuống cỏ mà ho. Nó ho khố, ho sờ. Ho là đồ... Việt gian phản quốc! Những lúc không được phép ho, nó cứ thêm ho. Một thằng quân ta ho là, ỷ rằng, nhiều thằng quân ta khác lây ho. Mấy đêm trước, Khoa dẫn quân đi đột kích bòng của ông lang Căn, chỉ vì ho, mà bị bầy chó của ông lang Căn sủa inh ỏi, chạy trốn chết. Mẫn sẹo sợ lộ mục tiêu, cảnh cáo:

- Thằng nào ho sẽ bị khai trừ.

Bị khai trừ là chịu đựng một hình phạt đau

DUYÊN ANH

đơn nhất. Nhiều thằng quân ta cấu cổ cho đỡ ngựa. Rồi, hết ho. Mẫn sẹo đếm thẳm từ một tới hai trăm. Nó tính đoạn đường nước của toán quân cảm tử. Mẫn sẹo truyền lệnh:

- Chuẩn bị tấn công!

Toán quân tiên phong ngồi dậy. Mẫn sẹo hét lớn:

- Xung phong!

Quân ta ào ạt chạy. Những trái lựu đạn chầy, nặn bằg đất sét, nung khô, tung lên... Tung đúng sách vở dạy. Rút kíp tường tượng, đưa ra đằng sau, động xuống gót chân, đếm một hai ba, và ném. Ném xong, vội vàng nằm rạp chờ tiếng nổ. Giặc Pháp chống trả mãnh liệt. Quân ta hứng đạn ỏi xanh, bông non lớp lớp. Tạc đạn gio phóng vào đồn giặc. Bụi bay tung toé. Một thằng Pháp gọi ời ời:

- Huệ ời, chúng nó tấn công rồi! Về cứu tụi tao, mau lên!

Henri Rivière Huệ đang bao vây quanh chùa Đại Đồng, nghe tiếng kêu cứu, hai chân bốn cẳng chạy về đồn. Nó nguyên rửa thằng Kim Đồng vổ. Anh Kim Đồng mừng rên:

- Quân ta đâu, giải phóng tao đi chứ?

Năm thằng quân ta liều chết, vượt qua làn đạn ỏi xanh của giặc, cứu Kim Đồng.

- Mà ở đâu hả, Hiến?

Kim Đồng ngẩng đầu:

- Tao bị giam ở chân đồng rơm.

Quân ta nhào tới đồng rơm, lôi Kim Đồng ra khỏi đồn giặc. Vừa lúc Henri Rivière Huệ kéo quân về. Giặc Pháp được tiếp viện, ném ổi xanh tung bùng. Quân ta đánh cầm chừng, theo đúng chiến thuật của trung đội trưởng Khoa. Đột nhiên, trong toán quân ta có vị anh hùng chửi bậy:

- Mẹ bố đứa nào ném cứt trâu trúng ông đấy?

Giặc Pháp cười ha hả:

- Ông chứ còn ai? Mìn rùa đó, con ạ!

Quân ta hứng thêm năm bùn. Mẫn sẹo biết là trung đội trưởng Khoa đã lên bờ. Nó cho quân rút lui. Henri Rivière truy kích.

Toán quân cảm tử, lạng lẽ, tiến vào trong chùa. Quân của Mẫn sẹo chạy thật nhanh. Bất chợt, Mẫn sẹo dừng lại phản công. Lựu đạn chầy nguy hiểm vô cùng. Thằng giặc nào bị trúng cũng kiếp vía. Henri Rivière sợ lựu đạn chầy, chuẩn gấp. Quân của Mẫn sẹo đuổi theo. Giặc Pháp về tới đồn, cảm tử quân của Khoa nấp ở trong chùa, ào ra. Henri Rivière bị hai gọng kìm kẹp chặt. Hai bên sáp lá cà, đấm đá nhau túi bụi. Henri Rivière tả xung hữu đột, múa mai hoa quyền. Trung đội trưởng Khoa quyết bắt sống Henri Rivière, xem chừng, khó khăn.

Thằng Đường làm hỏng công phu của Khoa. Nó xung phong quá sớm. Khoa đã phân công tác: Chờ Henri Rivière đến gần, một tiểu đội cảm tử, bất thần, phóng ra ôm chặt Henri Rivière, trói

DUYÊN ANH

gô nó. Thế là nó hết mùa mai hoa quỳnh và đá song phi. Con nhà Đường ngu dốt, ngựa mồm hô xung phong. Kế hoạch hỏng, toán quân cảm tử đành xuất đầu lộ diện.

Bây giờ, cả hai bên không dùng lựu đạn chày đất sét, tạc đạn gio, và đạn ổi xanh, bông non giết nhau nữa. Sáp lá cà là vật lộn, đấm đá, cấu véo. Vài cảm tử quân của ta muốn kết thúc chiến trường nhanh chóng, để còn đốt rơm sưởi cho ấm, lên ra phía ngòi bông không xuống nước. Giặc Pháp ngu dốt bám sát. Cảm tử quân móc bìn pháo kích. Giặc Pháp ăn no đạn bìn, la bai bai. Cảm tử quân búng bìn lên bờ. Đạn bìn tung vào chiến trường. Giặc Pháp trốn lui, hàng ngũ tán loạn. Henri Rivière Huệ bị vây chặt. Nhiều tên thực dân và Việt gian đã đầu hàng. Một thằng mũi lõ nhanh trí khôn, hô to:

- Nghiêm!

Nó cất giọng hát quốc ca:

- Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc... ²

Giặc Pháp hát theo. Cả quân ta lẫn quân Pháp ngưng chiến, đứng thẳng như đang chào cờ. Henri Rivière lợi dụng giờ ngưng chiến, phóng khỏi vòng vây, chạy vô chùa. Quân ta quên chào cờ, quên luôn cờ in máu chiến thắng mang hồn nước, quyết bắt Henri Rivière. Tên

² Trích Tiến về Hà Nội, của Văn Cao

giặc hô nghiêm và hát đoàn quân Việt Nam đi bị đập ngã sống soài. Nó gang hòng đôi co:

- Chúng mày không chào cờ là đồ phản quốc!

Quân ta cãi:

- Giặc Pháp dã man không được chào cờ Việt Nam.

Trận chiến tiếp tục. Giặc Pháp bị bắt quá nửa. Những đứa khác thoát cảnh tù binh, chạy về nhà nằm ngủ. Anh Kim Đồng Hiển, tức Hiển võ, cậy mình lập chiến công đầu, đòi quyền xử tù binh. Và, anh đã quăng hai tên giặc lôi anh, như lôi chó chết, xuống ngòi. Những tên giặc tuổi nước lạnh tra tấn anh, bị anh lấy bùn đắp kín đầu tóc, lỗ tai, và giật đứt hết giải rút. Lại bắt tù binh đứng thẳng, giơ tay. Quần của tù binh trễ quá đùi. Tù binh phải dang chân đỡ quần khỏi tụt. Quân ta ôm bụng cười, mừng chiến thắng. Mẫn sọ tịch thu bụi nhùi, sai tù binh kiểm củi khô, rút rơm đốt... lửa trại.

Cảm tử quân, dưới quyền chỉ huy của trung đội trưởng Khoa, đang lục soát trong chùa. Chùa tối om. Khoa bảo Mẫn sọ, mang rơm vào chùa đốt sáng. Vẫn không tìm được Henri Rivière.

Kim Đồng nói:

- Hun nó như hun chuột, nó sẽ chui khỏi hang.

Trung đội trưởng Khoa mím môi suy nghĩ:

- Ông có cách rồi.

Khoa pha trò cười. Quân ta cười hình hích. Henri Rivière ngậm miệng. Khoa lôi một tên tù

DUYÊN ANH

binh vào chùa, dù dõ không tra tấn, nó nhận lời ngay. Nó mếu máo:

- Huệ ơi, bọn thôn dưới tước hết quần áo của chúng tao rồi. Bọn nó lột trần truồng chúng tao. Mà không đầu hàng, bọn nó quăng hết chúng tao xuống ngòi.

Máu thực dân nổi lên, Henri Rivière phẫn nộ:

- Đồ khốn kiếp!

Trung đội trưởng Khoa hí hửng:

- Hết trốn núp nhé, thực dân. Mà thua ông rồi. Ra đi. Giơ tay lên!

Henri Rivière bị mắc mưu, ức hộc máu mồm, xô ngã một ông tượng, hai tay giơ lên cao, lũng thũng ra. Cảm tử quân xông tới ôm chặt tướng giặc, dùng dây trói tay, chân Henri Rivière, khiêng nó ra sân chùa. Đống lửa đã cháy lớn. Quân ta nhìn rõ Henri Rivière buồn thiu. Trung đội trưởng Khoa hỏi Henri Rivière Huệ:

- Thôn dưới xứng đáng giữ trống đồng chưa?

Huệ đáp:

- Còn thi đua chống giặc đốt nữa. Nếu chúng mày đoạt giải, thôn dưới được giữ trống đồng.

Khoa nói:

- Chúng tao sẽ thắng, và tao sẽ chỉ huy cả mày.

Huệ nín lặng. Khoa tự tay cởi trói cho Huệ. Nó đứng dậy, lùi thúi bước. Khoa cấm quân ta hành hạ tù binh. Thế là không còn quân ta và quân giặc nữa. Tất cả vui hát bên đống lửa. Gần nửa

đêm, nhi đồng thôn dưới xếp hàng ra về. Mặt đường đất lại muốn nứt lở. Mây sợ hãi không dám che lấp sao. Trời, cơ hồ, đã tan sương mù. Vùng trời êm ả của thôn quê lại khuấy động bởi tiếng hát của một thời sao xuyên:

Những bông hoa ngày mai

Đón tương lai về tay

Đang xuân đời mỉm cười vui hát lên

Khi đoàn quân tiến về là đêm sáng dần... ²

Đêm, có vẻ, sáng dần. Và, Khoa tưởng chừng nó đang kéo quân về thị xã Thái Bình như, từ xa xôi, nhiều người đang tưởng quân ta kéo về Hà Nội, chiếm lại thủ đô.

5

Đêm kịch đã tàn. Dân làng lũ lượt ra về. Đêm kịch nào cũng đông, chẳng kể trời mưa hay tạnh, trời nóng hay lạnh. Nếu bộ đội qua làng, ở lại một đêm diễn kịch, đêm kịch ấy, đình làng muốn nứt ra. Khán giả phải đến thật sớm chiếm chỗ ngồi. Tiếng trống chèo trở thành xa lạ. Xa như dĩ vãng. Ngay cả những ngày hội hè cũng được quên đi. Dân làng giống hệt bụi sắt, bị thời nam châm kháng chiến thu hút. Đời sống cần cù, âm thầm, quen thói đã biến mất. Luống cày tưởng chừng có linh hồn. Kháng chiến thay đổi hầu hết sinh hoạt thôn dã. Người thôn quê, bây giờ, là người hậu phương. Tiễn tuyến giết giặc. Hậu phương tăng gia sản xuất. Tăng gia sản

DUYÊN ANH

xuất là yêu nước. Thành phố về với thôn quê, gần gũi người quê. Cái mặc cảm quê mùa ngàn đời bị xóa dần. Người quê hãnh diện, niềm hãnh diện xây tương lai trên bông lúa vàng đầy đồng. Người quê không còn an phận, thụ động. Họ cự mình. Sự cự mình vươn lên quá nhanh, nên quá tội nghiệp. Họ chân thành. Người quê tham gia kháng chiến sôi nổi. Họ là khán giả trung thành của những đêm kịch hậu phương.

- Thăng con ông cả Hùng đóng hay thật!
- Nó nói tiếng Tây... như Tây.
- Nó hát giọng cao vút.
- Hôm nay, nó đóng thằng Việt gian bù nhìn rất tài.
- Nó hơn hẳn thằng Huệ thôn mình.

Dân làng trẻ già, trai gái nức nở khen con ông cả Hùng. Thăng Khoa đó. Nó được khen nhiều rồi, không thích nghe ai khen nữa, trừ một đứa con gái tản cư, tên là Liên.

Con Liên ở Hà Nội, tản cư về làng Tường An, ở nhà thằng Đường. Chú thằng Đường làm thư ký cho nhà in Lê Thăng, quen biết gia đình con Liên. Chắc chú thằng Đường đã rủ gia đình con Liên, tản cư về Thái Bình, chứ dễ gì gia đình nó tản cư xa thế. Những người Hà Nội, Nam Định,

¹ Trước kháng chiến, Đống Năm là cái chợ. Sau biến thành một thị trấn nhỏ của những người thành phố tản cư nổi tiếng thời kháng chiến như Cống Thần, Chợ Đại. Đống Năm nằm trên đường số 10 khoảng Thái Bình Hải Phòng

Hải Phòng có tản cư về Thái Bình, thì cũng sang Đông Năm¹ buôn bán. Ít ai chịu sống đời áo nâu sồng, nơi thôn ỏ. Con nhà Đường bảo Liên khen Khoa hát bài Nhớ thủ đô. Đêm nay, Khoa không hát Nhớ thủ đô, mà hát Hà Nội cháy. Nó đã nhờ thằng Đường hỏi con Liên xem, nó hát bài Hà Nội cháy còn hay không. Thằng Đường chưa trở lại. Khoa đứng nhìn. Để nghe khán giả khen tài diễn kịch của mình.

Vở kịch Bán nước cầu vinh, anh Lý giao vai Việt gian cho Khoa. Thằng Huệ đóng vai Bolaert. Mở màn, Khoa vung tay, vỗ ngực, kiêu hãnh:

- Ta tự thấy rất đáng vì thiên tử

Nhờ Bô la được cử làm vua

So với Tường Tam thì mưu không thua

Sánh với Nguyễn Hải lại lắm mưu cao cùng
chước lạ

Lũ hội tề tôn ta là bệ hạ

Ta vượt râu Bảo Đại chết vì ghen...

Tội của Việt gian đã là tội thích thuốc phiện, là cuỗm hai triệu bạc trốn sang Tàu. Nay, đến lượt tên Việt gian mới. Khoa không thích bọn Việt gian. Hể anh Lý bảo ai là Việt gian, nhi đồng đã đảo nó, căm giận nó. Nó dám bán nước cầu vinh. Khoa đóng vai Việt gian, đựng độ Bolaert, cao ủy Pháp ở Đông Dương. Bolaeret dậm chân, la hét:

- A la ba xi a la ba xô Viet gian!

Việt gian cúi mọp:

DUYÊN ANH

C'est moi le coq

Cocorico

Ma crête sur mon bec se dresse

Rouge comme un coquelicot

Bolaert:

A la ba xi a la ba xô tao khong cho Viet Nam
doc lap.

Việt gian:

Voici ma main

Elle a cinq doigts

En voici deux

En voici trois

Khoa cứ đem những bài rê xi ta si ông lớp năm
ra đọc. Khán giả vỗ tay, khen Khoa nói tiếng Tây
như Tây, dù khán giả, cả đời, chưa nghe Tây nói
ra sao. Màn hài kịch chấm dứt, Bolaert Huệ lại
biểu diễn bài mai hoa quyền, và Việt gian Khoa
đưa tài bằng bài hát, mới học thuộc. Tay vờ đàn
banjo, miệng hát Hà Nội cháy ²:

... Hà Nội đẹp sao ôi nước hồ Gươm xanh
thắm lòng

Bóng tháp Rùa thân mật êm ấm lòng

Hồng Hà tràn đầy

Hồng Hà cuốn tràn đầy sóng ngàn đời dâng

Hà Nội vui sao những cửa đầu Ô tít tít gánh
gồng

² Lời và nhạc Nguyễn Đình Thi. Bài hát khá dài. Tác giả trích hai đoạn
và, chắc chắn, không đúng như nguyên bản. Vì trí nhớ của tác giả quá
kém, không thể nhớ nổi một bài hát cách đây 47 năm

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Đây ô Chợ Dừa
Kia ô Cầu Rền
Làn áo xanh mơ
Hà Nội tươi thắm sống vui phố hè
Bồi hồi chàng trai những đôi mắt nào
Xen quanh rộn ràng Đồng Xuân
Xanh tươi bát ngát Tây hồ
Hàng Đào ríu rít hàng Đường, hàng Bạc, hàng
Gai
Ôi thiết tha lòng
Ta nhớ bao nhiêu mỗi tấc đất Hà Nội nhuộm
thấm máu hồn ta

...
Hà Nội cháy
Khói lửa ngập trời
Hà Nội hồng âm âm rung
Vang trong ta
Tiếng hô xung phong
Cầm hờn sôi gấm nòng súng bụi đường reo
cuốn khô xác thù
Từng thịt máu tung từng bờ tường mái hiên
từng mô đất từng căn gác từng khu phố từng
khe cống
Hà Nội vùng đứng lên
Sông Hồng reo
Hà Nội vùng đứng lên
Khoa hát bài mới, được vỗ tay rất lâu. Nó chỉ
mong, trong tiếng sóng rào rạt đó, có tiếng vỗ
của đôi tay con bé Liên. Hay, một mình con bé

DUYÊN ANH

Liên vỗ tay hoan hô nó. Là đủ. Khoảnh khắc, Khoa muốn quên bác HỒ, anh Kim Đồng, anh Lý, Nguyễn Hải Thần, Lê Văn Hoạch, bộ tổng đồng, những giải thi đua... Tất cả đều xa vời, vô nghĩa.

Con nhà Đường đã dẫn xác tới. Khoa rồi rít hỏi:

- Nó nói sao hờ, mày? Nó có chê tao hát dở không?

Đường cười toe:

- Nó bảo mày hát ma nó cũng chê!

Khoa tiu ngưu:

- Thế là nó chê tao hát dở quá, chứ gì? Tại bài Hà Nội cháy khó, tao đánh đàn sai be bét.

Đường lắc đầu:

- Mày hát ăn giải thi đua mà. Con Liên nó thích lắm.

- Mày nói nó bảo tao hát ma cũng chê.

- Ồ. Tao hỏi nó mày hát hay không. Nó bảo...

- Nó bảo sao?

- Thì nó bảo mày hát ma chê.

- Mày nhớ rõ, hờ?

- Rõ. Nó bảo ma chê hay ba chê, bốn chê... À, đúng rồi, nó bảo mày hát ba chê.

Khoa đưa tay vuốt tóc. Nó ngẩng mặt nhìn trăng, và huyết sáo. Đường chẳng hiểu gì, đập khê Khoa:

- Nó chê mày à?

- Ừ.

- Hôm nọ, nó khen mày hát hay.

- Hôm nay, tao hát ba chề.

Đường an ủi bạn:

- Lần sau, mày cố hát thật hay nhé, Khoa nhé!
Thôi, tao về đây. Tao đưa con Liên về.

Khoa hỏi:

- Tao về với mày được không?

Đường nói:

- Ban kịch đi ăn bánh cuốn mà? Tao thèm ăn bánh cuốn, không ai cho đi ăn. Mày lại không muốn ăn. Lạ ghê!

Khoa nhún vai rất... nhô con thị xã:

- Tao không đói. Hay tao nhường mày đi ăn bánh cuốn, mày nhường tao đưa con Liên về?

Đường gạt phăng:

- Không diễn kịch, anh Lý không cho ăn. Đến nhìn mồm, ngượng chết.

Khoa vỗ vai Đường:

- Đi ăn thiếu mày, buồn bỏ bu. Chúng mình cùng về vậy.

Nó dìu Đường ra khỏi sân đình. Cái đám khán giả kịch đã thưa thớt. Chỉ còn tiếng cười nói vọng lại, từ đằng xa. Con Liên đứng chờ Đường, ở cầu đình. Cầu bằng những phiến đá dày, lớn, bắc qua con ngòi hẹp. Bóng con bé một nửa in trên cầu, một nửa in dưới nước. Gió lạnh, và trăng cũng lạnh. Đôi tai thẳng Đường lạnh ngắt. Nó không có áo sơ mi như Khoa, để kéo cổ trùm gáy cho bớt lạnh. Đường mặc chiếc áo cánh nâu, khoác ngoài chiếc áo bông, may theo

DUYÊN ANH

kiểu trấn thủ. Thế mà nó vẫn rét. Khoa mặc trần xì cái áo sơ mi nhuộm màu nâu, nó không hề thấy lạnh. Đôi tai nó âm ẩm. Gần tới chỗ con Liên đứng chờ, đôi tai vị anh hùng chiến thắng Henri Rivière nóng ran. Hai tay nó đã thọc vào túi quần tây, nó ngỡ mình còn hai tay nữa. Trung đội trưởng Khoa, chiến sĩ tàu ngầm, ông nhóc mơ thành Kim Đồng, ông nhóc tay đàn miệng ca trước hàng trăm người không biết xấu hổ, đang xấu hổ ghê gớm. Cậu nhi đồng tháng tám³ tương lai, cháu yêu của bác Hồ, bối rối quá thể. Cậu nghĩ làm Kim Đồng dễ hơn gặp con Liên. Nói chuyện với bác Hồ ngon ăn hơn nói chuyện với con bé đã khen cậu hát ba chề, hát không chề vào cái khổ nào được.

- Ê Đường...

- Gì?

- Tao đi ăn bánh cuốn đây.

- Mà mới vừa bảo ăn một mình buồn bỏ bu thôi?

- Tao đói.

- Về nhà tao ăn khoai nướng. Ông vùi bốn củ khoai gộc, cạnh nồi cá kho⁴. Trời lạnh, ăn khoai nướng ngon nhất trần đời.

³Được coi là nhi đồng tháng tám khó lắm, phải là nhi đồng gương mẫu được xã đề nghị lên huyện và huyện đề nghị lên tỉnh

⁴Ở nhà quê miền Bắc, kho cá bằng nồi đất, đun sôi thì bắc xuống để giữa bếp gio, đốt lửa chung quanh, rồi lấy trấu trùm kín. Trấu cháy âm ỉ. Kho buổi tối, sáng sau trấu tàn và nồi cá cạn nước

Đường nắm chặt tay Khoa. Ông nhóc này nhà quê đấy, ngây ngô đấy, nó khỏe gấp hai lần Khoa. Nó chỉ thua Khoa sự khôn vặt. Tự nhiên, Khoa biến thành thằng bé quê mùa đần độn. Nó sợ hãi, ngượng ngùng. Khoa không can đảm bằng Đường. Thằng Đường dám nói chuyện hồn nhiên với con Liên, dám dẫn con Liên đi xem kịch, đưa con Liên về. Đường coi Liên chả là cái thớ gì hết. Đường giống hệt thằng Luyến. Chưa biết buồn, chưa biết vui vì con gái, như thằng Vũ, thằng Côn. Nên, nó chẳng rụt rè, lúng túng trước mặt con gái. Nó lôi Khoa đi.

- Này Khoa...

- Gì?

- Ông ức đau cả mạng mỡ.

- Ức ai?

- Con Liên. Rõ ràng nó khen mày bài hát Nhớ thủ đô hay, mà, tối nay, nó ba chê mày! Ông sẽ hỏi nó xem, ba chê có phải là nó chê mày ba lượt cả thấy không?

Hai đứa đã đến cầu đình. Đường y hệt bà mẹ. Khoa là đứa con lần đầu tiên cắp sách đi học. Con Liên đợi lâu, trách móc:

- Bắt người ta chờ lâu quá.

Đường không thèm an ủi Liên, bi bô:

- Đây là thằng Khoa. Đàng ấy vẫn khen nó hát hay, có làm sao còn chê nó hát ba chê?

Nó buông tay Khoa ra:

- Chê những ba lần! Đàng ấy làm như đàng ấy

DUYÊN ANH

hát hay hơn nó.

Con Liên cười thích thú. Khoa bỗng vui lây. Sự ngượng ngùng của nó trốn đâu mất. Đường gần tò te:

- Chế người ta hát ba chê, còn cười!

Liên cười ròn rã hơn. Con bé nhìn Khoa, hỏi xách mé:

- Biết ba chê chứ?

Khoa gật đầu. Liên nháy mắt. Dưới ánh trăng sáng tỏ, Khoa nhìn rõ đôi mắt Liên. Đôi mắt long lanh, tinh nghịch. Liên nói:

- Cu Đường giỏi ghê! Ba chê là chê ba lần. Hát không hay, người ta chê cũng sáu. Cu Đường hát đấy à?

Cu Đường – ở nhà, cha mẹ nó gọi nó là thằng cu – ngó Khoa, tỏ vẻ thương hại. Khoa đang nhìn ánh trăng bạc giải đầy trên mặt nước ao đình. Tâm hồn nó xốn xang. Chợt Liên gọi:

- Cu Khoa!

Khoa quay lại:

- Khoa, không có cu.

Liên cọ sát hai bàn tay cho ấm, xuýt xoa:

- Ồ, ờ... Xin lỗi nhé! Lạnh khiếp, mình về thôi. Cu Đường đi trước, Liên đi giữa, Khoa đi sau. Liên sợ ma.

Ba đứa trẻ vui bước. Bóng chúng nó đổ trên đường trăng. Đứa nọ dẫm chân lên bóng đứa kia. Mọi tối, trong túi quần tây của Khoa đầy lạc rang, hay ngô rang. Những đêm trời lạnh, đi tập

kịch về, móc lạc rang, ngô rang mà nhấm nhá, thì tuyệt cú mèo. Khoa giận nó đã quên món quà mùa đông của tuổi thơ. Giá túi quần Khoa có ngô rang, chỉ cần Khoa nhai tròn, là con Liên láu linh sẽ gạ xin ngay.

- Rét ghê nhỉ, cu Đường nhỉ?

Đường ậm ừ:

- Ờ, rét.

Nó không hề giận Liên cứ gọi tên ở nhà của nó.

- Cu Khoa có rét không, hử?

Khoa hơi hơi ức. Nó đang muốn làm quen với Liên, nên chỉ nhấm nhẩn:

- Đã bảo Khoa thôi, không có cu.

Nó nói thêm:

- Dân ở tỉnh, không cần đặt tên ở nhà.

Ra cái điều ta là dân thị xã. Con Liên tỉnh bơ:

Thế à? Xin lỗi nhé! Liên thích gọi Đường bằng cu Đường, nghe vui lắm.

Liên đi chậm dần. Rồi, con bé đi cạnh Khoa. Hai đứa sóng đôi bước. Cu Đường bỏ hai đứa một quãng xa. Trắng tỏ hơn. Cơn gió lạ, vô tình, luồn qua bờ tre, khóm lá. Tiếng gì đó xao động, cơ hồ tiếng thầm tình tự của cỏ cây. Con đường đã hẹp, tự nhiên, hẹp hơn. Cũng tự nhiên, nó chẳng còn dài như những đêm Khoa tập kịch, về một mình. Khoa ngoái nhìn khúc đường sau lưng. Nó, mơ hồ, thấy dấu chân nó in lên dấu chân Liên, và cả bóng hình nó in đầy dấu chân

DUYÊN ANH

Liên. Khoa bỗng yêu con đường đất nhỏ nhẽ nhãi ánh trăng. Yêu con ngòi bé. Yêu chiếc cầu đá. Yêu bụi tre, khóm lá, bờ cỏ. Có lẽ, tại con đường Liên đã in dấu chân, con ngòi Liên đã soi bóng, chiếc cầu Liên đã đứng chờ, bụi tre, khóm lá, bờ cỏ Liên đã nhìn, và đã nghe nổi dậy, từ đó, tiếng thâm tình tự của cỏ cây.

Khoa sẽ nhớ mãi đường trăng đêm nay, đường trăng dẫn nó vào miền mến yêu không cần ai chỉ dẫn. Tình yêu chỉ tự ta tìm thấy, chẳng ai có thể tìm cho ta được. Bác Hồ, anh Kim Đồng, em bé Nam Bộ... , Khoa đã yêu, như mọi đứa bé vừa lớn trong kháng chiến đã yêu. Tình yêu đó không làm Khoa bồi hồi, cảm xúc. Bởi vì, nó ồn ào, nhộn nhịp. Tình yêu, mà Khoa chợt thấy, khi bước cạnh Liên, trên con đường làng ngập ánh trăng, nó nhẹ nhàng, man mác, lơ lửng. Và, có một niềm bí ẩn, không ai biết. Và, Khoa sẽ chẳng hiểu phải nói thế nào, về niềm bí ẩn đó.

- Về nhà tao chén khoai nướng nhé, Khoa nhé!

Đã qua cầu Chờ rồi. Qua lúc nào ấy nhỉ? Tiếng thằng Đường Vọng lại:

- Hai đứa đi chậm hơn rùa bò.

Liên nghiêng mặt nhìn Khoa. Khoa nghiêng mặt nhìn Liên. Bốn con mắt chớp nhanh. Hai đôi chân bước chậm. Mà, vẫn gặp thằng Đường đứng đợi. Đến con ngõ tách hai lối, Đường hỏi câu nó đã hỏi:

- Về nhà tao chén khoai nướng nhé, Khoa nhé!

Khoa ngẩng mặt trông trăng:

- Khuya rồi, tao phải về.

Đường dụ:

- Khoai nướng ngon nhất trên đời. Răng đang đánh cầm cập, ăn miếng khoai lùi vừa bới ra, hết run liền.

Khoa nói:

- Tao không rét. Tao ấm lắm.

Ba đứa đứng lại giây lát. Rồi, Liên bảo:

- Về ngủ đi, Liên để phần cho một miếng nhé, cu Khoa.

Khoa chẳng còn ức Liên gọi mình là cu Khoa, dù là ức một ly ông cụ. Liên và Đường chia tay Khoa. Hai đứa khuất dần trong lối xóm. Khoa đứng ngẩn ngơ. Tiếng con cá đớp bèo, nghe buồn lạ. Khoa không buồn. Đêm nay, nằm ngủ, Khoa sẽ mơ thấy miếng khoai nướng, của Liên để phần. Miếng khoai nướng ấy mới ngon nhất trần đời.

6

Mùa đông đã dẫn đến những ngày mưa dầm gió bắc. Mưa kéo dài cả mười ngày, nửa tháng. Đúng là mưa dầm. Mưa muốn ủng đất. Đường ngõ trơn như đổ mỡ. Đi phải bấm chặt mười đầu ngón chân xuống đất, cho khỏi ngã. Gió thổi hắt nước vào mặt. Lạnh cắt da thịt. Nước là lưỡi dao. Gió là bàn tay cầm dao chém. Ra khỏi nhà, đội nón, khoác áo tươi, giống con cò lặn lội ở bãi

vắng.

Khoa chán tập kịch rồi. Nó sợ ghê. Tập kịch mùa mưa thường không về được. Ngủ chung trên ổ rơm, lây ghê dễ như bốn. Mùa đông mà bị ghê, khổ vô cùng. Gãi rách da, rướm máu. Sau cơn ngứa, nước vàng đùn ra, sót khở, sót sờ. Nước vàng dính quần. Ngủ dậy, gõ từng mụn, tê tái. Khoa ghét mưa dầm gió bắc. Hồi học lớp dự bị, tập đọc bài Mưa dầm gió bắc trong cuốn Quốc văn giáo khoa thư, mở đầu bằng câu: Ở nhà quê, gặp ngày mưa dầm gió bắc, cảnh tượng thật tiêu điều, buồn bã. Khoa chỉ tưởng tượng thấy cái cảnh tượng tiêu điều, buồn bã thôi. Bây giờ, nó mới thấm thía cảnh tiêu điều, của những ngày mưa dầm gió bắc.

Khoa muốn qua nhà cu Đường chơi. Ngại ngại làm sao ấy. Khoa vẫn nhớ miếng khoai nướng, mà con liên bảo để phần cho nó. Con Liên không nói dối. Khoa nghĩ vậy. Lúc này, Khoa ngồi suốt buổi dưới bếp. Mùa đông, ngồi bên bếp lửa, nghe mưa gió đủ đờn bên ngoài, chả còn gì thú vị bằng. Ăn ngô rang, lạc rang, khoai nướng không biết no. Khoa mong Vũ có dịp về làng. Nó chẳng thèm hãnh diện là em Vũ, em một liên lạc viên trung đoàn 44 đâu. Khoa mong Vũ về, để hỏi xem, dạo trước, Vũ làm quen với Thúy ra sao. Mấy tháng rồi, không có tin tức thằng Vũ. Hôm nọ, đại hội thanh niên Đại Đồng, Tường An, Ô Mễ, Côn theo ban nhạc sang giúp vui. Ban nhạc

chơi mấy bài: Chào cờ, Mặc niệm, Suy tôn Hồ chủ tịch, Chiến sĩ Việt Nam, Bắc Sơn, Ngọn trào quay súng... Ban nhạc được ăn xôi với thịt kho tàu. Khoa đứng ngoài ngó Côn về alto, đối ác co như máy. Nó hỏi Côn về Vũ, Côn mù tịt. Tiêu thổ kháng chiến làm mỗi người lênh đênh một nơi. Đội bóng tròn của Vũ tan rã.

Wũ, hiện thời, đang sống với một đại đội thuộc trung đoàn 44, và di chuyển về Tiên Hải dưỡng sức, sau những trận thử lửa với quân Pháp, ở Hưng Yên. Đại đội của Vũ đóng tại làng Thư Điền. Vũ được đeo súng lục, chứ không thêm giắt lựu đạn thối. Khoa mà trông thấy, chắc nó phục anh sát đất. Đại đội của Vũ vừa có bảy anh bộ đội hy sinh cho tổ quốc, ở mặt trận Hưng Yên. Buổi lễ tưởng niệm tổ chức thật cảm động. Anh chính trị viên đại đội kể tiểu sử của từng người. Toàn là người Hà Nội. Phút mặc niệm, cả đại đội khóc. Dân làng Thư Điền cũng khóc nức nở. Các chị phụ nữ thấm nước mắt ướt khăn. Hào khí bùng dậy, khi mọi người nhìn lá cờ bay, say sưa hát:

Trung đoàn bốn mươi tư

Bóng cờ say trong gió bao lần nêu chiến công
oai hùng

Lên đường hồi chiến sĩ

Nước nhà bao yêu quý đang chờ ta tuốt gươm
trả thù

Trời mịt mù binh đao lửa khói

DUYÊN ANH

Nỗi lằm than toàn dân uất ức căm hờn
Đi lên thôi kìa lời sông núi
Thề cùng nhau bao nhiêu bất bình phá tan
Trung đoàn bốn mươi tư
Hưng Yên, Hải Dương đứng ngang tài chốn
Một miền chiến khu ba
Xung phong hò reo bóng cờ trung kiên máu
pha...¹

Vũ tướng chừng nó đang xung phong trả thù cho Vọng. Nếu Vọng không bị chết đói, năm Ất Dậu, nó đã đủ tuổi làm bộ đội. Đại đội của Vũ đi nhiều nơi. Nơi nào, nó cũng được hưởng trọn vẹn niềm yêu mến. Vũ chỉ còn mơ, sẽ có một ngày, đại đội của nó đóng tại Trục Nội, để nó đi tìm con Thúy, cầm tay con Thúy, hôn lên má con Thúy, hôn lên môi con Thúy, nói rằng, nó đi chiến đấu với nỗi ước mơ trở về thị xã Thái Bình, xây dựng căn nhà cũ, và tạo lại đời sống êm đềm thôi. Nó không thích chia lìa, ngăn cách. Ngăn cách, chia lìa làm con người buồn thảm. Đời sống phải đừng có chia lìa, ngăn cách. Đời sống phải gần gũi và thương yêu. Người ta đi chiến đấu là hy vọng trở về, cùng trái ước mơ chín vàng, ngọt lịm. Trái ước mơ của Vũ chỉ là vùng trời nhỏ bé, êm đềm, bên cạnh dòng sông Trà Lý, và Thúy của Vũ. Thúy yêu Vũ, yêu Vũ nhiều hơn, tha thiết hơn, sau những ngày chia lìa, ngăn cách.

- Khoai cháy thành than rồi, Khoa!

¹ Bài Trung đoàn 44 của bộ đội tiểu tư sản

Mẹ Khoa vừa nói, vừa lấy que đun sắt khều củ khoai ra khỏi bếp.

- Con suy nghĩ gì thế?

Khoa hơ tay lên ngọn lửa củi:

- Mẹ ơi!

- Gì?

- Tại sao mẹ lấy bố?

- Tại vì...

Mẹ Khoa vỗ nhẹ lên vai Khoa:

- Mà y hỏi làm gì?

Khoa cười:

- Con muốn biết. Tại sao, hở mẹ?

Mẹ Khoa nhìn con âu yếm:

- Tại vì bố mà y đẹp giai!

Khoa ngẩng mặt:

- Con có đẹp giai không?

Mẹ Khoa lườm yêu con:

- Thua bố mà y một tí.

- Đẹp giai là lấy được vợ à?

- Còn phải biết tán gái nữa.

- Bố có tán mẹ không?

- Bố mà y theo chân tao suốt ngày.

- Bố tán gái thế nào?

- Thì bố mà y nói năng vắn vơ.

- Mẹ còn nhớ câu nào của bố không?

- Mà y hỏi làm gì, thằng nhãi ranh?

Bỗng, mẹ Khoa tắc lưỡi, giục Khoa:

- Đứng dậy, mẹ coi.

Khoa đứng dậy. Mẹ Khoa gật gù:

DUYÊN ANH

- Cu cậu trở mã rồi. Muốn lấy vợ, mẹ lấy cho, không cần tán, mất công lắm, con ạ!

Khoa lắc đầu:

- Con chỉ muốn chơi thân với con Liên, như anh Vũ chơi thân với chị Thúy. Mẹ biết con Liên chưa? Nó tản cư về nhà thằng Đường ấy mà. Nó bảo để phần cho con miếng khoai nướng. Nó khen con hát hay.

Mẹ Khoa cười ròn rã:

- Mà y oắt con mà đã mê gái, đến nỗi để khoai cháy thành than. Muốn quen nó, cứ tới để cho nó sai vặt.

Khoa chợt nhớ kỷ niệm cũ, hớn hờ:

- Như anh Vũ ăn cắp cái lồng chim khuyển của con nhà Hội, đem cho chị Thúy chứ gì? Con hiểu rồi.

Mẹ Khoa nói đùa:

- Tao phải cất kỹ hũ lạc mới được, kéo mày lấy rang, đem sang biếu nó hết.

Hai mẹ con vui vẻ. Tiếng than nổ tí tách. Khoa sà vào lòng mẹ, nũng nịu:

- Con ghét trời mưa.

Mẹ Khoa vuốt tóc con:

- Mẹ biết. Bây giờ, con chỉ thích trời nắng.

Rồi, mẹ Khoa thở dài:

- Lạnh thế này, liệu thằng Vũ chịu nổi không? Chả hiểu nó ở đâu mà gửi áo len cho nó.

Khoa nói:

- Mẹ đừng lo. Anh Vũ là chiến sĩ.

Nó khe khẽ hát:

Người chiến sĩ dầm gió rít mưa bay
đắm mình trong khói súng
chiến trường áo mong manh
cầm thù nuôi ấm thân... ²

Mẹ Khoa dứt một sợi tóc của Khoa:

- Thằng Vũ mà chiến sĩ cái gì. Chiến sĩ đá dầm. Bố giận nó lắm. Lần này, bắt được nó, bố lôi về, xích chân nó. Nó a dua...

Khoa muốn cãi cho anh. Nó không dám cãi. Bây giờ, Khoa không mong Vũ về Tường An nữa.

- Con chắc anh Vũ không khổ đâu, mẹ ạ. Anh ấy lớn rồi.

- Lớn à? Lớn kẹ xác nó. Nó phải về đi học. Ông tú Lễ đã mở trường thành chung ở Ô Mễ. Phiên chợ trước, mẹ gặp thằng Côn, nó cho mẹ hay thế. Nó vắng nhà, bố mày cứ cần nhằn mẹ. Con biết đó, anh con mồ côi mẹ sớm, nên bố con thương anh con lắm.

- Anh Vũ thích đi liên lạc, chứ anh ấy có giận mẹ hay giận bố, bỏ nhà ra đi đâu.

- Mày lại bênh cái thằng anh mày.

Khoa rời khỏi lòng mẹ. Nó bóc củ khoai nướng. Mùi khoai thơm nồng. Khoa vừa ăn, vừa xuýt xoa. Nó tưởng tượng đang ăn miếng khoai của con Liên để phần cho nó.

Khoa giấu mơ mộng hơn Vũ. Nó lớn lên, cùng với giấc mơ to lớn của dân tộc. Giấc mơ của Khoa

² Trích bài Tiếng hát quay tơ, của Tử Phác

DUYÊN ANH

trái rộng, như heo may lướt trên đồng lúa sữa, và không bị thành phố đánh đai. Giấc mơ ấy, được ướp thơm bằng mùi hoa lý, hoa bưởi, hoa cau, và, luôn luôn, lên tiếng gọi bằng lời thầm tình tự của cỏ cây đồng nội. Ngay cả tiếng buồn của hòa âm kèn đám ma, trống cơm đêm vắng cũng gây xúc động. Khoa yêu tiếng sáo diều. Lên cao, lan tỏa, ru ngủ êm đềm, chẳng làm ai thốn thức. Tiếng quê hương của Khoa đó, tiếng nói yêu thương, tiếng nói khơi ở mỗi trái tim một dòng suối mộng mơ. Và, dòng suối mộng mơ róc rách chảy mãi, ở tâm hồn ta. Không bao giờ đầy. Chẳng bao giờ vơi. Dòng suối làm mát nỗi vui, làm ấm nỗi buồn. Vui hay buồn, hạnh phúc hay khổ đau cũng chỉ man mác như hoa lý, hoa cau, lơ lửng như sáo diều đêm hạ. Khoa không muốn rời xa cái không gian hiền hòa này. Rời xa, để đi đâu? Đi đâu tìm được mùi thơm của hoa cau, hoa lý. Đi đâu nghe được tiếng thầm tình tự luồn qua bụi tre, khóm lá. Quê hương ta đã thừa tất cả. Cố tình thoát ly kiếm cái đẹp, cái hay, rồi sẽ có lần trở về, mang tâm sự của kẻ du sơn du thủy, trong cuốn Quốc văn giáo khoa thư: Chỗ quê hương là đẹp hơn cả. Khoa bằng lòng khung cảnh quen thuộc, tâm thường đến hèn mọn của quê hương. Lớn khôn, chắc chắn, Khoa sẽ không đi đâu xa. Nó muốn suốt đời được ướp hồn, bằng mùi thơm muôn thuở của quê hương mộc mạc. Nơi ấy, có con đường tắm ánh trăng,

một đêm nào, nó và con bé Liên đã sóng đôi bước. Con đường đất nhỏ, cam nín đã dạy Khoa yêu thương, và dẫn nó tới miền yêu thương, dìu nó vào niềm bí ẩn không thể giải nghĩa.

- Con không đi đâu cả, mẹ ạ!
- Mà đi, bố mày bắt về, nọc xác mày ra.
- Bố đuổi đi, con cũng không đi.
- Thành Vũ đã nói thế.
- Con khác anh Vũ.

Khoa đứng dậy, bước đến cửa bếp. Nó lách tấm phen liếp, chạy qua sân gạch, lên nhà. Khoa mặc nước mưa bám trên quần áo, bông không xuống ổ rơm. Nó đắp chiếu kín mặt, để thòi chân, nhắm mắt mơ mộng. Khoa ước gì nó và con Liên cùng bé bỏng. Hai đứa sẽ chơi tùm hum. Tiếng cười nắc nẻ sẽ ròn tan trong chiếc chiếu, cuộn như cái ổ con tò vò.

7

Hai tháng liền, Khoa đánh nhau với giặc đốt. Nhi đồng thôn dưới không còn thằng nào mù chữ nữa. Trước khi đánh giặc Pháp, phải tiêu diệt giặc đốt. Những vở kịch của thanh niên, phụ nữ, nhi đồng, diễn ở sân khấu đình, toàn nói về sự tệt hại của nạn mù chữ. Bài hát Cô Tú ¹ vang vọng ngày đêm:

Ai về chợ huyện Thanh Vân
Hỏi thăm cô Tú đánh vần được chưa
Đánh vần năm ngoái năm xưa

DUYÊN ANH

Năm nay quên hết cô chưa biết gì
Lung trời tiếng sáo vu vi
Vẳng nghe ai học chữ i chữ tờ
Sách i tờ phát không cho học
Liệu cô mình đã đọc được chưa
Đôi bên bác mẹ cùng già
Lấy cô hay chữ để mà cậy trông.
Mùa hè cho chí mùa đông
Ruộng vườn thóc lúa tinh thông chẳng nhâm
Nụ tầm xuân còn đang phong nhụy
Xin cô mình đừng phí ngày xanh
Bình Dân Học Vụ lập thành
Cô mau tới đó học hành cho thông
Sách i tờ phát không cho học được hát là Sách
i tờ Pháp không cho học. Có lý ghê. Giặc Pháp
muốn dân ta mù chữ, ngu dốt, nên sách i tờ nó
không cho dân ta học! Trên tường đình, tường
miếu, tường quán, những khẩu hiệu cũ bị xoá
đi, viết những khẩu hiệu khuyến học:
Lấy chồng biết chữ là tiên
Lấy chồng mù chữ là duyên con bò
Hay:
Cô kia má đỏ hồng hồng
Vì không biết chữ nên chồng cô chê
Hay Đi học là yêu nước, Giặc dốt nguy hiểm

¹ Tác giả bản nhạc Cô Tú là Châu Long (hay Long Châu) thuộc phong trào Truyền Bá Quốc Ngữ ra đời trước 1945. Nhưng giặc dốt bị thanh toán ồ ạt vào khoảng 1947. Và, Bình Dân Học Vụ thay thế Truyền Bá Quốc Ngữ

như giặc Pháp, Tiễn tuyến diệt giặc Pháp, hậu phuông diệt giặc dốt... Mỗi buổi trưa, trên các chòi phát thanh, cán bộ Bình dân học vụ gọi loa chống giặc dốt.

Hôm nay, là ngày kiểm điểm kết quả. Con đường duy nhất thông ra đường Lầy, để qua Thọ Bi, và đi đến chợ Ô Mễ, bị chắn ngang bằng cây tre bương. Có hai cổng: Cổng sáng và cổng dốt. Cổng dốt là cái hố sâu, đầy bùn quện lấy rơm và phân trâu bò. Cổng sáng rộng thênh thang, sạch sẽ. Một tấm bảng đen dựng bên cổng sáng. Rất đông người đứng ở hai đầu của dân đi chợ. Bất cứ ai, muốn qua lối này, phải đọc nổi hàng chữ viết sẵn trên bảng. Đọc nổi thì qua cổng sáng, được vỗ tay hoan hô. Không đọc được thì... lội bùn, bị chế nhạo xấu hổ. Phần đông, các cô đọc thông, vì đã đi học Bình dân học vụ. Còn các bà đứng tuổi, các cụ già vẫn mù chữ. Nhiều bà đội gạo nặng, không thể đội gạo lội bùn, phải nhờ người đỡ thúng gạo xuống, chuyển sang bên kia đường, rồi mới vén váy tới háng, mà lội bùn. Quang cảnh buồn cười vỡ bụng. Nhiều bà sợ lội bùn, phải trở lại, tìm đường tắt qua cánh đồng, đi chợ. Lội bùn xong, đi kiếm vũng nước rửa bùn. Còn bị gọi là giặc dốt, người mù chữ... Cụ già sáu mươi van nài qua cổng sáng không xong, chửi ầm ỹ, rồi cũng đành lội bùn. Đạo quân diệt giặc dốt trẻ không tha, già không thương. Muốn thoát cảnh lội bùn, đi học i tờ.

DUYÊN ANH

Học i tờ dễ lắm. I tờ giống móc cả hai, I ngắn có chấm tờ dài có ngang.

Ngày đầu kiểm điểm kết quả, thấy dân làng vẫn đông đàn bà mù chữ. Người ta hoạt động hăng hơn. Nếu không còn ai mù chữ, giặc Pháp sẽ thua bết tĩ, chẳng cần đánh, giặc Pháp cứ thua như thường. Khoa nảy ra cái ý mở ở thôn nhà một lớp Bình dân học vụ. Nó chọn từ đường nhà họ Vũ làm trường học. Ban ngày, đi học mãi tận trường Ô Mễ, buổi tối, Khoa về dạy học i tờ.

Đi học thật khổ. Năm giờ sáng thức dậy, ăn một bữa cơm no căng bụng, chờ mẹ nắm cho nắm cơm ép vào mo cau, gói thêm vài con tôm kho mặn, hay dùm muối vừng bỏ trong cặp, chân đất, cuốc bộ năm, sáu cây số tới trường. Buổi trưa, ở lại, ăn cơm nắm, học đến chiều. Những hôm trời nhiều sương muối, đạp chân lên ngọn cỏ, sương muối cơ hồ mũi kim đâm vào da thịt. Thiếu thốn đủ mọi dụng cụ học trò. Chép bài trên giấy dầy cộm, mà ngòi bút ấn mạnh, là lòi cả mảng giấy lên. Học vất vả quá, chẳng đi tới đâu. Vừa học, vừa lo máy bay Pháp bỏ bom. Mỗi cậu học trò phải đào một cá hố cá nhân, phòng máy bay giặc oanh tạc. Trời mưa hay trời nắng, mùa đông hay mùa hè, học hành chả đâu vào đâu, Khoa vẫn lớp ngóp đến trường.

Khoa ngó ý mở lớp Bình dân học vụ với mẹ. Mẹ Khoa bằng lòng ngay:

- Còn hơn mày đi tập kịch; ngũ lang, ngũ chạ

bệ rạc, ghẻ lở.

Cha Khoa không ở nhà thường xuyên. Ông sang Đồng Năm, xuống Tiền Hải, qua Thần Đầu, Thần Huống buôn bán, mỗi tháng, về nhà vài hôm, nghỉ ngơi. Ông đi khắp nơi, cố ý tìm Vũ, bắt Vũ trở về.

- Mày làm thầy giáo, chắc buồn cười lắm nhỉ?
- Con là chiến sĩ chống giặc đốt.
- Chiến sĩ ỉ tờ!
- Mẹ giúp đỡ con nhé!
- Bảo Liên của mày nó giúp đỡ mày.

Khoa mở cờ trong bụng. Nó có nhiều dịp gần gũi Liên rồi. Khoa nín thính. Nó lần mò sang nhà cu Đường. Gặp Đường ở cổng nhà nó, Khoa hỏi:

- Con Liên đâu?

Đường trở tài... Bình dân học vụ:

- Nờ o no sắc nó ngờ u ngu hỏi ngu.
- Mày đánh thức nó dậy đi.
- Nờ o no sắc nó bờ ao bao hỏi bảo nờ o no sắc nó bờ uôn buồn huyền buồn nờ o no sắc nó thờ ích thích sắc thích ngờ u ngu hỏi ngu.
- Ai dạy mày đánh vần thêm nhiều chữ khó thế?
- Con Liên. Ông biết viết cả chữ hoa rồi.
- Nó có xưng cô với mày không?
- Không.
- Nó là cô giáo của mày. Mày phải xưng con với nó.

DUYÊN ANH

Đường chìa khuỷu tay:

- Cái này này...

Kho vỗ nhẹ vai Đường:

- Đêm hôm lâu rồi, mày rủ tao về nhà mày ăn khoai nướng ấy mà, con Liên bảo để phần cho tao một miếng, nó có để phần không?

Đường toét miệng cười:

- Mày không chịu sang, nó đem miếng khoai để phần cho mày nuôi kiến. Bọn kiến chưa ăn hết đâu.

- Nó buồn chuyện gì?

- Bố nó sắp đi làm nhà in báo của chính phủ. Chú tao cũng đi theo.

- Mẹ nó có đi không?

- Không.

- Thế thì buồn ở cái khổ nào?

- Nó nhớ Hà Nội.

- Bao giờ nó mới dậy?

- Còn lâu.

- Tao ngồi đây chờ.

- Làm gì?

- Làm nó hết buồn.

Tự nhiên Đường nói:

- Nó khen mày hát hay đấy. Ba chê là khen đấy, Khoa ạ!

Hai đứa ngồi trên bậc cổng. Buổi trưa, im vắng. Ở nhà quê, không ai biết chủ nhật. Một mình Khoa biết thôi, vì nó nghỉ học hôm nay. Sắp tết rồi. Trời đã hết mưa, và bớt lạnh. Nắng hanh

vàng ấm áp. Khó chịu cho lớp da mặt, không tệ hại như mưa dầm gió bắc. Con chích chòe, có thể, thành thơi đậu trên cành soan cao, hót một điệu tuyệt vời nhất. Con cu gáy, có thể, núp kín trong đám lá rậm của cây bông, làm thời gian dài ra, bằng tiếng gáy của nó. Ở sân nhà Đường, lũ chim chích đang cãi nhau chí chöhe, dưới chân đồng rơm mới.

Mùa xuân gần kề. Bài giảng văn Khoa vừa chép: Mưa xuân đã rắc bụi. Lộc tơ đã nảy ra những chồi xanh ngắt, để báo hiệu cho chúng ta biết, ngày tết Nguyên Đán sắp tới. Nhưng năm nay, toàn dân ta vẫn còn phải nỗ lực kháng chiến chống bọn thực dân xâm lăng Pháp... Tết kháng chiến năm nay sẽ buồn tẻ như tết kháng chiến năm ngoái. Tết không đốt pháo, không phải là tết. Bài thơ, Khoa mới học:

... Xuân trời đất làm bằng hoa bằng lá
Người Việt Nam làm bằng súng bằng gươm
Xuân muôn năm lấy sắt lửa mà làm
Hoa hạnh phúc nảy tự nòng đại bác
Lòng lựu đạn chứa hương thơm ngào ngạt
Bắn đi, ném đi, gươm dáo chém đi
Chặt ngang cây phường cướp nước gian phi
Lũ cỏ dại bắn vào hàng ngũ chúng
Xuân sẽ mở khi dứt đầu phản động
Máu Việt Nam không chen máu tanh hôi
Binh sĩ ta đem cả sức vô hồi
Bắt tạo hóa nở nụ cười độ lượng...

DUYÊN ANH

Như thế, tết, hay không tết, đối với Khoa, cũng chả ăn thua gì. Chỉ làm Khoa tương tư mùi khói pháo, không thoát lên được, bởi lớp sương dày, trong không khí lạnh. Khoa đã hết nhỏ bé, để thích tranh gà, tranh lợn, để thích tiền mừng tuổi và mặc quần áo mới. Mà, chẳng ai mừng tuổi ai. Người ta mừng tuổi cụ Hồ, gửi tiền mừng tuổi bộ đội. Tết kháng chiến đó. Tết kháng chiến. Đám cưới kháng chiến. Đám giỗ kháng chiến. Đám ma, cũng kháng chiến nốt! Nhiều tập tục đã bị kháng chiến giết chết oan uổng. Cái trống cơm, cái kèn đám ma chết trước. Đàn bầu thôi nẩy những điệu lằng mạn thuần túy của quê hương. Mà, chơi... chào cờ, mặc niệm! Ngay cả tranh gà, tranh lợn mộc bản cũng bị khắc thêm câu thơ thi đua tăng gia sản xuất:

Cụ ông thi với cụ bà

Nuôi lợn cho béo nuôi gà cho to

Chẳng còn gì cả. Màu sắc tết cổ truyền chìm lấp dưới lớp hắc ín kháng chiến. Khoa thì chỉ thấy tết tẻ nhạt, vì thiếu pháo nổ, thiếu vôi bột rắc đầy ngõ, thiếu cây nêu cao. Cây nêu cao phải treo cờ!

- Sắp tết rồi. Khoa nhỉ?

- Ừ.

- Đã tập vở kịch diễn tết chưa?

- Chưa. Tao chán diễn kịch rồi. Tao sắp làm việc khác.

- Tát ngồi, bắt cá lấy tiền mua trống đồng chứ

gì! Ông biết tổng.

Thằng Vĩ nói khúc ngoi chúng mình nhận tát, có hai cái hang cá trê.

- Thế à?

- Ừa.

Hai thằng bạn quay mặt ra ngõ, không biết con Liên tinh quái đã thức, và rón rén tới cổng. Nó nhẹ nhàng leo lên ngói trên cây tre, bắc ngang cái cổng, làm như căn nhà nhỏ bé. Nó lặng thinh hóng chuyện.

- Này Khoa!

- Gì?

- Mà học giỏi thế, mà đã đọc truyện Trên bến Búng² chưa?

- Chưa.

- Tao đọc rồi.

- Nói phét. Mà mới đánh vắn thông thạo thôi.

- Con Liên kể cho tao nghe. Nó bảo bà lão chở thuyền ở bến Búng đục thuyền, làm hai mươi thằng thực dân Pháp chết đuối.

Liên phá ra cười. Cả hai thằng cùng quay lại. Khoa ngơ ngàng. Đường xấu hổ. Liên nheo mắt:

- Cu Đường là cu Cuội... Liên kể chuyện Trên bến Búng cho cu Đường nghe bao giờ? Người ta mới hứa kể, đã khoe.

Đường cười trừ. Liên trách Khoa:

² Trên bến Búng, một truyện vừa của Hoàng Công Khanh, đề cao lòng yêu nước của một bà lão

DUYÊN ANH

- Cu Khoa cũng là cu Cuội. Bảo sang ăn khoai nướng không sang, bắt tội kiến ăn no nê.

Kha móc trong túi ra gói lạc rang:

- Khoa đền tội, nhé!

Liên hỏi:

- Cái gì đó?

Khoa đáp:

- Lạc rang.

Liên cầm ngay gói lạc, liền thoảng:

- Lạc rang à? Liên thích lắm.

Con bé bóc gói lạc, nhón một hạt, còn bao nhiêu đổ vào túi áo mình. Nó vê vỏ, tách hạt lạc làm đôi. Một nửa, Liên thả vô miệng, nhai tròn. Một nửa, nó đặt ngửa giữa lòng bàn tay, chỉ cái chấm nhỏ trên đầu hạt lạc:

- Cu Khoa biết không?

- Biết.

- Nói xem nào.

- Trúng được gì?

- Muốn gì được nấy.

- Muốn hai điều thôi.

- Ừ.

- Điều thứ nhất, cấm gọi Khoa là cu Khoa,

- Còn điều thứ hai?

- Sẽ nói sau.

- Vậy, chấm nhỏ trên đầu nửa hạt là gì?

- Ông cụ! Ông cụ bé tí ti. Tí ti ông cụ!

- Còn là gì nữa?

- Ông lão. Một ly ông lão, một ly ông cụ...

Liên cười:

- Ăn lạc rang khoái nhất là nhấm ông cụ, bằng răng cửa.

Khoa nói:

- Liên thua cuộc rồi.

Liên nhìn Khoa, nhấm nhẩn:

- Thế à, cu Khoa?

Khoa nhắc:

- Cấm gọi cu Khoa.

Liên nheo mắt:

- Ồ nhỉ, Liên quên. Điều thứ hai ra sao hở, Khoa?

Khoa hơi bối rối. Nó sợ nhỡ tẩu lăm. Ở đây, bị Liên cho nhỡ tẩu, làm gì có ô tô ray mà đi? Khoa không đáp câu hỏi của Liên. Nó ngó Đường:

- Cu Đường đánh vắn cừ ghê.

- Mà cũng học đòi cái Liên à?

Liên dọa Đường:

- Hề gọi cái Liên, không thèm dạy học nữa, cho mù chữ luôn.

Đường vênh mặt đáng yêu:

- Đây hết mù rồi.

Khoa lắc đầu:

- Mà hết mù, nhưng còn chột. Mà chột chữ.

Liên thích chí:

- Cu Đường chột chữ vẫn bị lợi bùn!

Đường cúi quá, chạy vào nhà. Khoa đang mong thế. Để có nhỡ tẩu, chỉ mình Khoa biết. Nó nói:

DUYÊN ANH

- Thôn mình đông người mù chữ quá, Liên ạ!
- Liên ồm ờ:
- Thôn mình là thôn nào?
- Thôn này.
- Liên tản cư mà. Dân tản cư mà...
- Tản cư về đây, thì đây là thôn mình.
- Rồi sao?
- Khoa định mở lớp Bình dân học vụ tối, thi đua với thằng Huệ, Liên đến dạy với Khoa nhé!
- Dạy i tờ?
- Ừ.
- Làm cô giáo?
- Ừ.
- Được gì?
- Mỗi tối, một gói lạc rang.
- Giúp Khoa thôi, hở?
- Giúp nhiều người.
- Liên không gia nhập thiếu nữ đâu. Liên ở đây chờ về Hà Nội.
- Càng tốt. Khoa không thích Liên gia nhập thiếu nữ.
- Tại sao?
- Khoa muốn trả lời, tại vì Khoa không thích Liên quen với thằng nào, ngoài cu Đường nhà quê và Khoa. Khổ nỗi, Khoa ngập ngừng, chẳng thể nói một câu ngon ơ như sáo chó. Nó đưa ngón tay cái lên miệng, cắn móng:
- Liên bằng lòng chứ, Liên?
- Liên hỏi:

- Dạy tối, về khuya, Liên sợ ma. Khoa dẫn Liên về cơ.

Khoa lặng thinh giây lát, cho niềm sung sướng thấm vào tâm hồn nó. Đôi mắt Khoa long lanh. Đôi mắt ấy, nhìn Liên. Bỗng dưng, sự láu lĩnh, vẻ hóm hỉnh của Liên trốn đâu mất. Con bé cúi đầu, vâng vâng mép áo. Khoa nói nhỏ, thật nhỏ:

- Khoa sẽ dẫn Liên về.

Tiếng nói của Khoa chìm biển. Chỉ còn nghe rõ tiếng hót tuyệt diệu của con chích chòe trên cành soan, gần đó. Và, tiếng gió luồn qua bụi tre. Và, tiếng nắng nhảy múa, làm rung rinh những chiếc lá không muốn úa vàng.

8

Nhi đồng thôn dưới nhất định ăn tết bằng bộ trống đồng. Làng nào trong huyện Thu Trì cũng có trống đồng. Chỉ làng Tường An nghèo nhất, hai năm cách mạng thành công, nhi đồng vẫn thèm ước một bộ trống đồng. Tiền nguyệt liềm, tiền mót lúa, hoi cá, chưa đủ mua. Anh Lý đã sang Đồng Năm hỏi giá trống đồng. Anh bảo còn thiếu năm trăm nữa. Nhi đồng thôn trên về bét các cuộc thi đua, không hy vọng được giữ trống đồng, thành thử chúng nó lười kiếm tiền gây quỹ. Khoa đã hứa với Đường sẽ cho Đường đánh trống con. Đường rất thích trống đồng. Khoa thích nào kém. Đêm đêm thức giấc, nghe tiếng trống đồng từ Đồng Đức, Thọ Bi, Thụy

DUYÊN ANH

Bình, Đại Đồng vọng sang, vọng tới, Khoa nôn nao vô cùng. Thời đại của Khoa là thời đại của trống đồng thô thúc, giục giã. Thiếu nó, kể như mất quá nửa niềm vui.

Khoa đã dẫn nhi đồng Tường An đi dự đại hội thiếu nhi xã. Nó thấy túi thân, khi bọn thằng Đường nhìn trống đồng, của nhi đồng làng khác, thêm rõ rãi. Khoa quyết thực hiện mộng đánh trống đồng cho nó, cho thằng Đường, cho nhi đồng Tường An. Bởi thế, bọn nhi đồng thôn dưới mới say mê tát ngòi bắt cá, theo lệnh của Khoa, đổi cá lấy trống đồng. Trời lạnh, nhi đồng nhẩy xuống ngòi móc bùn, be bờ chắn ngang từng khúc ngòi. Chúng thay phiên nhau tát nước. Gàu không đủ, lấy gáo múc nước. Những bàn tay nhô con, muốn làm nghiêng khúc ngòi, cho nước hắt đi chỗ khác. Chẳng mấy chốc, khúc ngòi cạn nước, chỉ còn bùn, và tôm cá lẩn nhẩn. Ở một cái hang, dưới bụi cây rậm, con nhà Vĩ trườn mình chui vào. Cái hang sâu nuốt quá nửa thân hình Vĩ. Nó là rái cá. Vĩ là Yết Kiêu. Nó nín thở tài tình. Nó cầm đoạn dây mây đầy gai, thọc sâu trong hang. Một lúc lâu, nó trườn lùi ra, mặt mũi, đầu tóc bê bết bùn. Nó cười. Hàm răng trắng ớn. Trông nó giống hệt Tây đen bán vải. Vĩ khoe nặng xì ngầu:

- Nhiều lắm.

Vĩ đưa tay, vuốt mặt đầy bùn:

- Mới động khê, bọn cá trê đã ọ ẹ... đầu hàng!

Nó giục:

- Thằng Đường đem cái rổ xể lại đây. Tao bắt sống thực dân cá trê mừng tuổi bác Hồ.

Đường gân cổ:

- Mua trống đồng đã. Còn thừa tiền mới mừng tuổi bác Hồ!

Vĩ lại chui vào hang cá trê. Mỗi lần nó trườn ra, là mỗi lần một con cá trê trong tay nó. Vĩ bắt cá trê rất giỏi. Ngạnh cá trê không tài nào đâm thủng tay nó, dù cá trê đóng quân mãi tận chiến khu hang hốc. Những thằng khác đã bắt tới con cá rô cuối cùng. Chúng nó qua tát khúc ngòi gần đó. Vĩ và Đường phụ trách hang cá trê. Khoa đứng trên bờ hô hoán, vui mừng. Khoa biết nó không thể giỏi bằng những đứa trẻ ở nhà quê. Cả Vũ, Côn, Luyến, Lộc nữa. Những đứa trẻ ở thành phố được mỗi nước khôn vật. Thả chúng về quê, chúng sẽ chẳng làm được gì, ngoài việc dùng cái tài khôn vật của mình mà chỉ huy, ra lệnh. Khoa phục Vĩ sát đất. Nó tính sẽ để Vĩ ôm trống cái.

Khoa đánh trống đồng từ ngày còn ở thị xã. Nó quen vài ông lính khố xanh, trong đội trống đồng, kèn bú rích. Mấy ông này dạy Khoa đánh đủ các nhịp. Khoa đã truyền nghề cho nhi đồng thôn dưới. Nó bắt hai thằng đeo thúng, úp mặt thúng xuống, dùng quân khăn làm dùi, đánh vào đít thúng. Một thằng lấy hai cái vung nổi đồng làm chũm chọe. Khoa bảo tập quen tay,

DUYÊN ANH

khi có trống đồng thật, là đánh liền, không bỏ ngõ. Nhi đồng thôn dưới thay phiên nhau tập đánh trống đồng giả, kêu lẹt bẹt. Trống giả sẽ thành trống thật, như súng gỗ sẽ thành súng thép bắn tan giặc Pháp. Chỉ cần tin tưởng. Mà, tin tưởng đã thừa, đã khiến những thằng nhãi con làm nghiêng cả ngòi dài, với nhiệt tình và lòng tự phụ.

- Khoa đâu?

Vĩ gọi nhắng. Khoa đáp:

- Tao đây.

Vĩ giơ con cá trê to tướng, đen thui, bụng vàng chóc:

- Con trê chúa. Mà nhìn xem, đầu nó bạc phơ.

Khoa khích lệ Vĩ:

- Mà xứng đáng ôm cái trống cái.

Vĩ hớn hờ:

- Tao được ôm trống cái? Hoan hô mà. Tiêu diệt gần hết đồn giặc cá trê rồi, Khoa ạ! Đánh mạnh để trở về thủ đô.

Thủ đô của Vĩ, thủ đô không bao giờ Vĩ tới, chưa bao giờ Vĩ biết. Bây giờ, Vĩ luôn luôn nhắc nhở. Có cái gì thật khác lạ của thời đại thằng Khoa. Cái gì ấy, nó ngô nghê, ngờ ngẩn, buồn cười, song rất chân thành. Khoa nhớ những ngày đi thả rọ cá rô, be bờ đơm đó bắt tép, thả ống lươn, đánh cá sông gây quỹ nhi đồng, có thằng cời truồng tổng ngồng, vác cái dậm vôi,

nhảy xuống nước hô to: Đánh dậm là yêu nước! Những thằng khác hô theo: Đánh mạnh để trở về thủ đô!

Yêu nước, động từ này bọc đầy lớp vỏ thiêng liêng. Không ai có thể phì cười. Tàn cư là yêu nước. Đi học là yêu nước. Tăng gia sản xuất là yêu nước. Đóng thuế là yêu nước. Giết chuột là yêu nước! Không một công việc gì, dù hèn mọn đến đâu, là không thể hiện lòng yêu nước. Mấy năm chưa có những khẩu hiệu yêu nước, giết chuột là cái lệ làng đặt ra, và mỗi người chỉ góp đủ số đuôi chuột làng bắt nộp. Nhà giàu bỏ tiền mua đuôi chuột. Nay đã khác. Giết chuột là yêu nước. Nên cả làng thi đua bắt chuột. Chuột phá hại mùa màng, chuột nguy hiểm hơn giặc Pháp. Khói hun ổ chuột, bốc mù mịt khắp cánh đồng. Ai nộp nhiều đuôi chuột, người ấy yêu nước nhiều. Mà, ai cũng thích yêu nước nhiều, khiến chuột bị tiêu diệt hết.

- Này Khoa!

- Cái gì?

- Nội hang cá trê này đủ mua bộ trống đồng rồi đó.

- Mà cừ nhất làng.

- Cho tao làm trung đội phó, nhé!

- Tối nay họp, tao đề nghị mày. Thôi, bắt hết đi.

Vì lại chui vào hang. Cu Đường đứng đếm cá trê trong cái rổ xề. Đến chiều, công tác tát ngòi

DUYÊN ANH

bắt cá xong xuôi, người thôn trên xuống mua tất cả.

Khoa cầm tiền đem nộp cho anh Lý. Anh bảo, thế nào, trước tết, nhi đồng Tường An cũng có bộ trống đồng. Khoa hí hửng báo tin cho bạn bè. Ngay tối hôm đó, nhi đồng thôn dưới họp. Sinh hoạt dân chủ đã quá quen. Đại khái, phần đầu là chào cờ, mặc niệm, suy tôn Hồ chủ tịch, rồi đến tuyên bố lý do cuộc họp, bầu chủ tọa, thư ký... Không một ông nhô nào được từ chối, nếu được đề nghị làm chủ tọa, và được anh em giơ tay đồng ý. Phiên họp tối nay, trung đội trưởng tuyên bố lý do... tát ngời, và bầu trung đội phó. Khoa muốn họp thật nhanh, để còn về dạy học. Cu Đường làm chủ tọa. Nó điều khiển buổi họp rất vui nhộn. Đường báo cáo tiền cá, phác định công tác thi đua, mừng tết kháng chiến. Phần thảo luận sôi nổi lắm. Các ông nhô hăng say phát biểu, đôi lúc chửi thề, văng tục bừa bãi. Chủ tọa cu Đường cảnh cáo luôn miệng. Thư ký Hiệp toét ghi chép đầy đủ.

Sang phần bầu trung đội phó nhi đồng thôn dưới, Khoa giơ tay trước. Chủ tọa cu Đường bắt đầu:

- Đồng chí Khoa phát biểu ý kiến... lura đi!
- Tiếng cười ầm ỹ. Thăng Hội giơ tay:
- Xin phép chủ tọa. Tôi yêu cầu đồng chí Khoa phát biểu ý kiến... gió.
- Thăng khác nói:

- Ý kiến... càng cho nó mạnh!

Chủ tọa cu Đường títt mắt cười. Khoa nói:

- Trung đội phó Mẫn sẹo đã theo bố lên Giai, từ chức rồi. Tôi đề nghị bầu đồng chí Vĩ thay thế. Đồng chí Vĩ bắt cá trê xuất sắc.

Chủ tọa cu Đường về phe Vĩ, không hỏi xem còn ai đề nghị người khác, vội lấy biểu quyết:

- Ai đồng ý đồng chí Vĩ làm trung đội phó, giơ tay lên.

Cả làng giơ tay. Tân trung đội phó đứng dậy, bước lên chỗ chủ tọa cu Đường:

- Tao cảm ơn chúng mày lắm. Thành Quý không giơ tay đồng ý. Mày thiếu số thua đa số. Ông sẽ giao công tác nặng nề cho mày.

Đồng chí Quý trả đũa:

- Ông tố cáo mày giấu hai con cá trê gộc, chờ anh em giải tán, đem về cho mẹ mày nấu canh dưa.

Trung đội phó Vĩ rít qua kẽ răng:

- Sư mày, mày... phản động!

Tên phản động Quý cười toe:

- Mẹ mày bung bát canh dưa sang cho nhà ông mà. Rõ ràng canh dưa cá trê.

Khoa cố nín cười. Mỗi cuộc họp của nhi đồng là một màn hài kịch. Vui ghê lắm. Tân trung đội phó sửa soạn nhào tới đấm đá đồng chí Quý. Chủ tọa cu Đường khoái coi đánh nhau hơn điều khiển buổi họp. Nó... phát biểu ý kiến:

- Hể ức quá, ra ngoài sân choảng nhau.

DUYÊN ANH

Khoa nói:

- Yêu cầu chủ tọa giữ trật tự giùm.

Chủ tọa cu Đường la lớn:

- Trật tự! Trật tự! Lát sang phần phê bình, tha hồ cãi nhau.

Khoa dục Đường:

- Yêu cầu chủ tọa thông qua vấn đề.

Chủ tọa cu Đường nháy mắt lia lịa:

- Thông qua đây, thông bằng cây sào dài, là vấn đề nó trôi liền. Nào, sang phần phê bình. Tôi xin có một tí tẹo ý kiến. Tôi phê bình phiên họp tối nay sôi nổi, vui vẻ, độc lập, tự do, hạnh phúc. Các đồng chí đồng ý chứ?

Thằng Hội giơ tay:

- Có tí ý kiến.

Nó đứng dậy luôn:

- Chủ tọa Đường phản động, dám bảo ý kiến là kiến lửa, làm các đồng chí khác noi gương. Tôi cũng noi gương... kiến gió! Tôi phê bình tôi trước.

Nó liếm mép:

- Hề hề, ông tự phê bình ông, đừng thằng nào hòng phê bình ông nữa.

Thằng khác:

- Tao phê bình thằng đồng chí Hội. Nhi đồng cứu quốc không được xưng ông.

Thằng khác:

- Tôi phê bình mày, mày xưng tao!

Thằng khác:

- Tổ phê bình đảng ấy, đảng ấy gọi đồng chí là mày.

Thằng khác:

- Yêu cầu cố gắng chọc thủng vấn đề bằng cây sào thật dài đi. Tôi phê bình chủ tọa không biết làm chủ tọa; phê bình đồng chí Vĩ dọa giao công tác nặng nề cho đồng chí Quý. Đồng chí chủ tọa ngáp ba cái, rất đáng phê bình. Đồng chí thư ký ngủ gật.

Chủ tọa cu Đường đập bàn:

- Tao không biết làm chủ tọa, tại sao mày còn bầu tao? Lần trước, mày làm chủ tọa, mày đánh rắm thối om phiên họp, ông không phê bình mày, mà mày nỡ phê bình ông, hả? Mày đánh rắm là mày phản động, thực dân Pháp! Ông mà phê bình, mày sẽ bị ghi vào biên bản.

Khoa vỗ tay, át giọng:

- Yêu cầu chủ tọa chấm dứt phiên họp.

Chủ tọa cu Đường hậm hực:

- Phiên họp tối nay chấm dứt. Từ giờ trở đi, ông ị vào làm chủ tọa.

Bọn nhãi lục tục kéo ra khỏi từ đường họ Nguyễn, nơi dùng làm trụ sở nhi đồng thôn dưới. Các ông nhãi cười nói, văng tục huyền thuyên. Sinh hoạt dân chủ thật rục rở. Lời dạy phê bình và tự phê bình để tiến bộ của bác Hồ được các cháu nhi đồng áp dụng triệt để.

Khoa đứng ở sân chờ bọn nhi đồng giải tán hết, mới bước nhanh về từ đường họ Vũ. Còn

DUYÊN ANH

sớm. Lớp học chưa đông. Cô giáo Liên cũng chưa tới. Thầy giáo Khoa đứng nhìn lớp học. Những tấm cửa gỗ của từ đường đã được gỡ ra, kê trên những chồng gạch, dùng thay bàn. Không có ghế. Học trò ngồi bệt dưới nền nhà hay mang theo mảnh mo lót quần. Đèn là những chiếc đĩa đầy dầu lạc, dầu vừng, tấm bấc vải. Ánh sáng đủ cho mỗi người. Ở báng đèn, đĩa dầu thêm vài sợi bấc, đặt lên cái giá cao. Chỉ quê hương của Khoa mới có lớp học như thế này. Ánh sáng, có lẽ, rực rỡ nhờ những tâm hồn hiếu học. Học trò toàn các bà, các cô bằng tuổi mẹ Khoa, dì Khoa, mợ Khoa... Họ yêu mến Khoa và Liên. Cô giáo và thầy giáo xưng cháu với học trò.

Khoa nhìn những ngọn đèn đĩa leo lét cháy. Gió cuối đông không thể thổi tắt những ngọn đèn, không thể làm lạnh lớp học của Khoa. Bỗng dưng, Khoa thấy mình chẳng còn là mình bé nhỏ, dù Khoa vẫn bé nhỏ. Khoa muốn so sánh mình với Vũ. Thời đại của Vũ làm gì có lớp học và những ngọn đèn đĩa gây xúc động tuyệt vời. Chỉ thời đại của Khoa mới là thời của niên thiếu hưởng mộng mơ no tròn. Không có Vọng nghèo hèn. Không có Dương hống hách. Tất cả đều là những bông hoa trong vườn hoa, đều là những cánh bướm lượn bay trên đồng nội, đều là những giọng hát ngợi ca tuổi thơ và quê hương. Của trời đất đấy. Trời đất dâng mật ngọt cho niên thiếu. Trời cùng đất hóa phép, làm biến mọi biên

giới. Còn lại tình yêu và hồn nhiên. Điều khiến Khoa xa lạ với Vũ năm xưa, là Khoa muốn nhận cho riêng mình một trách nhiệm, một bốn phận, ngoài những lúc rộn rã theo tiếng trống đồng, mãi mê nhanh bước nhanh nhi đồng, và say sưa đánh trận giả, mơ thành người lính trong lịch sử tranh đấu của giống nòi.

- Dạy học đi Khoa, bác còn về già gạo.

- Ủ, tao cũng còn một cối bèo.

Học trò của Khoa giục thầy. Khoa xoa tay, lễ phép nói:

- Cháu đợi một lát.

Một bà học trò âu yếm hỏi:

- Mà đợi con bé Hà Nội, chứ gì! Mợ biết, thiếu nó, mày không dạy nổi đâu. Khoa ngoảnh mặt, che giấu nụ cười sung sướng. Vừa lúc, cô giáo Liên tới. Những cuốn sách i tờ mở soạt soạt một cách vụng về. Lát sau, tiếng đọc bài vang lên. Từ lũy tre xanh, bắt đầu bằng hai chữ i tờ, một thế hệ bà nội, bà ngoại sẽ không còn bắt cháu đọc truyện Phạm Công Cúc Hoa, truyện Thạch Sanh Lý Thông, nhiều bạn, để học thuộc lòng nữa. Khoa nghĩ tới ngày mai ấy. Nó, tưởng chừng, đã bắt sự câm nín của quê hương lên tiếng nói. Tiếng nói đó đang vỗ về Khoa.

9

Hai đứa đi gần nhau. Trăng cuối năm sáng tỏ. Trăng mãi mãi sáng tỏ, ở đồng nội. Mưa dầm gió

DUYÊN ANH

bắc đã qua rồi. Năm nay, mưa sớm, mưa nhiều, nên gần tết, trời tạnh ráo. Sáng sớm còn lạnh, nhưng cái lạnh dễ chịu, cái lạnh không nỡ xoáy buốt vào da thịt. Buổi trưa nắng. Nắng vàng đẹp, như rơm vụ mùa. Nắng cho cái trở ngồng, để hoa cải vàng đua cùng nắng. Nắng cho lá cải héo, cho nải dưa nén hành thơm mùi tết. Nắng cho ấm một sữa soạn đón xuân. Ban đêm, lạnh hơn đôi chút. Lạnh cho bếp lửa gần người, cho ổ rơm ý nghĩa. Cho những người đi bên nhau nhìn rõ hơi thở của nhau. Trăng trải ánh bạc. Cũng lạnh. Khoa, mơ hồ, thấy ánh trăng bốc khói. Không phải trăng đượm hơi sương đâu. Chỉ biết trăng bốc khói. Khói gì, Khoa chẳng biết. Khoa đưa cho Liên gói lạc rang:

- Liên có lạnh hông?

Liên cầm gói lạc, bỏ vào túi áo len. Rồi, đôi bàn tay Liên không muốn rời túi áo.

- Lạnh chứ.

Khoa, thản nhiên, quàng tay bá vai Liên, như nó vẫn quàng tay bá vai Đường, những đêm tập kịch, về chung một lối. Khi Khoa kéo Liên sát bên nó, Khoa mới ngõ ngàng. Bàn tay lạnh rươi của nó nóng ran. Trái tim nó ồn ào, cơ hồ tiếng trống đồng đại hội. Khoa không dám buông tay mình khỏi vai Liên. Không thể buông được. Vai Liên là thỏi nam châm, mà tay Khoa chỉ là miếng sắt mỏng. Thỏi nam châm im lặng cuốn hút. Miếng sắt đổ mồ hôi lo lắng.

- Khoa có lạnh không?
- Không.
- Mình lên cầu Chờ một chút, nhé!
- Làm gì?
- Ngồi chơi.
- Không lạnh nữa à?

Liên lặng thinh, để mặc cánh tay Khoa quàng qua cổ mình, bàn tay Khoa đặt lên vai mình, dìu mình đi. Chẳng ai thấy hai đứa đi, ngoài con đường, ánh trăng, và cỏ lá. Quãng đường rộng dần và, từ đây tới cầu Chờ, thẳng tắp. Đêm yên tĩnh. Khoa không hiểu nó đang đi vào một cuộc đời khác cuộc đời bình thường, tẻ nhạt. Đoạn đầu của một đời người, là cuộc đời xa lạ với cuộc đời nối tiếp. Khi bước chân niên thiếu bước nhẹ trên đường thơm hoa mộng, mấy ai biết mình đang sống cuộc đời có thật, mà trời đất dành riêng cho mình. Cuộc đời ấy qua đi rất nhanh. Nếu mình không hưởng vội, mình sẽ hối tiếc. Và rồi, đến một tuổi nào, cuộc đời ấy chỉ còn sống dậy bằng hồi tưởng phản phúc, bằng chiêm bao thiếu màu sắc, âm thanh. Bất hạnh cho một người, cho những người chối bỏ ân huệ của trời đất ban phát cho tuổi niên thiếu của mình, hay không biết hưởng ân huệ tuyệt diệu đó. Họ là những người mà cuộc đời bị cắt mất đoạn đầu đời. Họ không có kỷ niệm để hồi tưởng, để chơi những trò chơi bằng trí nhớ. Con đường đất chỉ là con đường đất. Ánh trăng chỉ là ánh trăng.

DUYÊN ANH

Lá cây, ngọn cỏ chỉ là lá cây, ngọn cỏ. Tiếng gió luồn qua bụi tre, khóm lá chẳng mang thêm một ý nghĩa nào. Nếu ở đoạn đầu đời, ta được hưởng ân huệ của trời đất, được khoác vai người con gái bé nhỏ, đi trên con đường đất tắm ướt ánh trăng, nghe tiếng gió luồn qua bụi tre, khóm lá, ngửi mùi hoa buổi về khuya, thì ngay ngọn cỏ cũng ngậm sương mơ, thì ngay cánh hoa cũng dậy mùi hương mộng.

- Khoa ạ!

- Gì?

- Mai, đừng cho Liên lạc rang nữa.

- Tại sao thế? Liên không thích ăn lạc rang của Khoa à?

- Thích lắm.

- Vậy Khoa cứ đem cho Liên. Mẹ Khoa rang đấy. Mẹ Khoa bảo tết này rù Liên sang nhà Khoa, mẹ Khoa sẽ mừng tuổi Liên.

Đã đến cầu Chờ. Những chiếc cầu bắc ngang những khúc ngòi ở quê nhà Khoa, luôn luôn, là những phiến đá dầy, và lớn. Và, ngay cả những cây cột cao chống đỡ những phiến đá mặt cầu cũng bằng đá. Mặt cầu, qua nhiều năm tháng, phẳng lì, nhẵn bóng như mặt bàn gụ. Những bàn chân dính đất cát của người quê hương là thuốc đánh bóng mặt cầu đá. Buổi trưa có thể thấy rõ mặt mình trên cầu. Các cô thôn nữ thường dùng mặt cầu làm gương, sửa sang mớ tóc mai, chiếc khăn mỏ quạ, nếu quãng đường trước mặt

đang đi tới mấy anh chàng xinh trai. Ngồi ở cầu, buông thõng hai chân, nhìn xuống con ngòi, để mộng mơ đôi chút. Tiếng sáo diều lơ lửng trời xanh. Những chiếc lá trang xanh non. Lũ gọng vó cứ thích bơi ngược dòng. Và, lá trang là chỗ nghỉ chân của những chú gọng vó dừng bước giang hồ. Đêm đêm, bất kể mùa xuân, hay mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông, đều có một người ngồi trên cầu chờ đợi một người. Cầu, do đó, mang tên cầu Chờ. Cái tên thật lẳng mạn. Lẳng mạn như người quê hương, như người đã đặt tên cho chiếc cầu. Hẳn người này là thi sĩ, là tác giả những vần ca dao bỗng bẻ, óng ả.

- Mình ngồi giữa cầu, Khoa nhé!

- Lạnh chết.

- Đã có lạc rang.

Khoa không muốn ngồi. Nó muốn đi mãi, đi suốt đêm, đi hết những con đường làng. Để, bàn tay nó nóng ran trên vai Liên.

- Khoa thích đi.

- Ngồi nghỉ chân một lát, rồi đi.

Khoa đành chiều Liên. Hai đứa ngồi giữa cầu, ngồi giữa một nơi mộng ảo, ngồi trên phiến đá thần, mà cả hai đều không biết. Hoạ chẳng, là hồi tưởng mai sau. Cảnh tượng nào khác cảnh tượng trong chuyện thần tiên. Chiếc cầu. Dòng nước. Ánh trăng. Cơn gió. Cây cỏ. Sương khuya. Nhạc đêm. Sự im lặng, và hơi thở của hai tâm hồn. Ảo cảnh nào hơn ảo cảnh này? Ở ngay đây,

DUYÊN ANH

trên chiếc cầu đá tầm thường của quê nhà, đã có. Hạnh phúc vốn đơn sơ. Không cần làm những chuyến đi xa, tìm kiếm, để trở về rã rời, mệt mỏi.

- Khoa ạ!

- Hở?

- Quê Khoa có nhiều tên hay ghê. Cầu Chờ, quán Nghỉ, hồ Mơ.

- Còn bến Đợi nữa.

- Ở đâu?

- Miếu Vang đi lên đê Trà Lý. Bến đò sang Tiên Hưng đó. Lâu lâu, mới có người qua sông, phải gọi đò bên kia sang. Đợi hàng giờ.

- Bến Đợi là bến đứng đợi đò. Ai đặt tên lạ nhi?

Bổng Liên hỏi:

- Khoa lạnh không?

Khoa ngước mắt nhìn trắng:

- Không.

- Sao, lúc này, sợ lạnh chết?

- Giờ hết rồi.

Liên bốc cho Khoa một dùm lạc rang:

- Ăn đi.

Khoa đỡ lấy. Hai đứa vê vỏ thổi phồng, rồi bỏ vào miệng nhai ròn. Đêm im lặng. Khoa nghe rõ tiếng súng đại bác từ Nam Định vọng sang. Tiếng súng, mấy hôm rầy, Khoa đã nghe nói. Đến nay, mới nghe thấy. Từ ngày thị xã Thái Bình tiêu thổ kháng chiến, giặc Pháp mới lướt qua một đêm, không bắn chết ai, rồi rút ngay về

Nam Định. Giặc sợ hãi dân Thái Bình. Thái Bình là mồ chôn thực dân Pháp, cơ mà. Giặc sang ở lâu, sẽ bị tiêu diệt. Bọn Pháp giỏi cần trộm thôi. Chưa chi đã rút vội. Tiếng súng vọng sang không làm ai nao núng. Đã quen rồi. Với lại, Thái Bình cách Nam Định mấy chục cây số, và con sông Hồng. Khoa tin chắc, giặc Pháp không thể chiếm Thái Bình. Hơn hai năm đóng quân, ở Nam Định, Pháp vẫn chẳng dám dòm ngó Thái Bình. Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Kiến An, Hưng Yên, Hà Nam,..., Pháp đã chiếm gọn. Thế mà, Pháp chỉ dám cho máy bay Bà Già bay cao tít tắp, trên vùng trời Thái Bình. Thỉnh thoảng, giặc thả truyền đơn, nói phét: Quỳnh Côi, Phụ Dực ra tro. Đống Năm, Trục Nội ăn no đạn đồng, để dọa dẫm dân Thái Bình.

Khoa nhớ, hôm trốn nhà theo bộ đội làm liên lạc viên, Vũ kéo Khoa ra vườn sau:

- Đêm nay anh đi.

- Đi đâu?

- Đánh nhau với tụi Pháp. Đại đội 4 đóng ở Thư Trì, đêm nào cũng vượt sông Hồng, qua Nam Định, đột kích đồn giặc. Bộ đội ta quấy phá giặc, ở Nam Định, bắt nó bỏ mộng chiếm Thái Bình. Anh phải bảo vệ thị xã.

- Em trốn với.

- Đại đội 4 nhận một mình anh thôi. Hai năm nữa, anh đủ tuổi vào bộ đội. Nhất định giữ Thái Bình. Anh sợ bố và dì biết, ngăn cấm. Khoa giúp

DUYÊN ANH

anh bỏ hai bộ quần áo vào cái bị; đến tối, lén vất ở gốc cây bông. Anh đã hứa đi chiến đấu.

- Với ai?

- Lớn lên em sẽ hiểu.

- Chắc chắn giữ được Thái Bình chứ, anh?

- Chắc chắn. Anh không còn phiêu lưu cống Đậu nữa. Anh không thích bị bố bắt về.

Khoa tin anh. Với Khoa, mãi mãi, Vũ là thần tượng. Vũ trốn nhà đi hai năm rồi. Hai năm, giặc Pháp chưa chiếm nổi Thái bình. Có lẽ, Vũ đã trở thành bộ đội, đêm đêm, vượt sông khuấy phá đồn giặc, để Khoa ngồi trên cầu Chờ với Liên.

- Liên có nghe thấy tiếng súng không?

- Không.

- Đạn đại bác đấy.

- Thế à? Liên chỉ nghe tiếng lạc rang nhai ròn. Ai rang lạc khéo quá? Vò tróc ngon ơ...

- Mẹ Khoa rang đó. Rang lạc chung với cát. Mẹ Khoa đổ cả lạc lẫn cát nóng bỏng vào miếng vải, bảo Khoa đem ủ vào chăn bông. Lúc nào muốn ăn, lấy cái sàng đãi cát.

Liên cầm tay Khoa, kéo Khoa đứng dậy:

- Đi lên cầu đình.

Khoa ngoan ngoãn theo ý của Liên. Hai đứa song song bước. Khoa không bá vai Liên, như ban nãy. Tự nhiên, Khoa ngượng ngập, sợ hãi. Nó thọc cả hai tay vào túi quần. Và, cho sự ngượng ngập có chỗ trốn thoát, Khoa huýt sáo khúc hát hoài hương:

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Nghiêng nghiêng dòng Đào tuôn về sông Cấm
Đưa bao buồm thuyền về nơi xa xăm

Thành Tô, thành Tô

Nhịp sống từng bùng

Em nhớ bến đò quen

Nhớ bờ sông Lấp

Có bao nhiêu là thuyền

Liên hỏi:

- Bài gì buồn thế hờ, Khoa?

Khoa rút tay khỏi túi, đưa lên kéo cổ áo, trùm kín gáy:

- Nhớ thành Tô ¹

- Khoa thuộc hết không?

- Hết.

- Hát cho Liên nghe.

Khoa hát nhỏ, đủ để giọng mình lọt vào tai con bé đi cạnh mình:

Nhớ quê hương nhớ quê hương...

Quê hương ngàn đời lòng ta thương nhớ

Muôn chim lạc loài thành xưa khôn quên

Thành Tô, thành Tô

Thành Tô u huyền

Chiều thu rơi cùng lá vàng rơi

Làn mây thu theo gió chơi vơi

Nhà anh xa khói lam mờ vương

Cùng chiều thu khiến xui lòng người sầu thương

...

¹Trích trường ca Nhớ thành Tô, của Tô Vũ.

DUYÊN ANH

Ngồi đăm nhìn bóng chiều êm
Dần đi trong tiếng lá rơi đầy thêm
Này em bé ơi cố sao em buồn
Hay em chạnh lòng nhớ tới quê hương
Tiếng hát của Khoa tưởng chỉ một mình Liên
nghe rõ, ai ngờ, nó theo gió lan tỏa trên mặt
nước, lướt trên mặt cỏ, luồn qua bụi cây.

- Thành Tô ở đâu hở, Khoa?

- Hải Phòng.

- Làm Liên nhớ Hà Nội. Khoa hát hay ba chê.

- Có anh Vũ thổi ác mô ni ca, Liên sẽ khóc.

- Anh Vũ nào?

- Anh của Khoa. Anh ấy theo bộ đội rồi. Anh Vũ đã lên Hà Nội học.

Liên thôi hỏi. Con bé quàng tay đặt lên vai Khoa:

- Lạnh quá. Về đi.

Vai Khoa, bây giờ, là thổi sắt lạnh được ấm lên bởi thổi nam châm Liên. Và, Khoa để mặc Liên dẫn mình trở lại khúc đường mình vừa đi qua. Đến con ngõ chia đôi hai lối, hai đứa dừng lại. Liên nói:

- Tối mai, hết dạy học đấy, nhé! Mãn khóa rồi. Khoa thắng giải thi đua rồi.

Khoa ngó Liên:

- Khoa vẫn đem lạc rang cho Liên.

Hai đứa chia tay. Liên mới bước vài bước, Khoa chợt nhớ:

- Để Khoa dẫn Liên về, kéo gập ma!

Liên cười:

- Ừ nhỉ, suýt quên.

Liên đẩy nhẹ cánh cổng, lách vào. Khoa đứng băng khuâng trước ngõ nhà Đường. Nó ngẩng đầu ngắm trăng qua khóm lá. Bắt đầu một nỗi nhớ nhung. Buổi đã kết trái, mà sao còn phảng phất mùi hoa. Hoa buổi thơm. Đêm đã khuya lắm rồi.

10

Anh Lý đã sang Đống Năm mua bộ trống đồng. Hôm giao bộ trống đồng cho nhi đồng thôn dưới, anh giao luôn cả quyền chỉ huy nhi đồng Tường An cho Khoa. Thành Huệ không phản đối. Khoa đề nghị, thôn dưới giữ trống đồng nửa tháng, thôn trên nửa tháng, và Huệ được đánh trống cái, mỗi lần dự đại hội xã, huyện. Huệ bèn thích Khoa ngay. Hai đứa trở thành bạn thân. Anh Lý lên Phú Thọ họp hành gì đó, vài tháng sau mới về. Nhi đồng Tường An ăn tết bằng bộ trống đồng. Tiếng trống nô nức của một thời trẻ dại, của một thời không có hai lần trong lịch sử. Suốt ngày, suốt đêm, nhi đồng tập họp tại sân đình đánh trống, nghe trống. Tiếng trống thay tiếng pháo mừng xuân. Làng xóm rộn ràng lây với nỗi vui của trẻ nhỏ. Khoa dạy bạn bè tập trống. Nó hứa sẽ rủ bọn Đại Đồng đá bóng thi, và đuổi bọn này khỏi ngôi chùa cũ của Tường An.

DUYÊN ANH

- Chúng mình phải tập trống, ở chùa cũ, làng mình.

Nhi đồng Tường An phấn khởi lắm. Chúng nó phục Khoa sát đất. Khoa hát hay, đàn hay, trống hay, kịch hay, trận giả hay, chiếm giải thi đua liên miên. Nhờ Khoa khuyến khích kiếm tiền gây quỹ, nên Tường An đã sắm nổi bộ trống đồng.

Khoa hãnh diện vừa vừa thôi. Điều làm nó hãnh diện nhất, là những bà thím, bá bác, bà cô, bà dì của nó đã thoát nạn mù chữ, từ các lớp học đáng nhớ đời đời, ở từ đường họ Vũ. Học trò của Khoa biết đánh vần cả rồi. Nghỉ tết xong, ra giêng, học thêm vài tháng, họ sẽ đọc được các truyện Tống Trân Cúc Hoa, Phạm Tải Ngọc Hoa, và các tờ thông cáo. Họ hết bị lợi bùn. Khoa không biết tương lai họ ra sao. Chắc chắn, một mai kháng chiến thành công, Khoa về thị xã, Liên về Hà Nội, Khoa và Liên viết thư thăm họ, họ sẽ đọc rành rẽ, sẽ cầm bút trả lời thầy giáo, cô giáo của họ, năm xưa.

Niềm vui mới của Khoa rộng rãi hơn tiếng trống đồng, là tình bạn thắm thiết giữa nó và Liên. Con Liên lạ ghê. Nó tản cư về Tường An sớm hơn Khoa, mà nó chỉ chơi với cu Đường. Gần đây, nó chơi thân với Khoa. Cu Đường mãi mê tập kịch, đánh trống, Khoa phải thay nó, đưa Liên về nhà, mỗi tối Liên đi coi kịch. Có Liên, có lớp học, có bộ trống đồng, Khoa bỗng quên thị xã êm đêm. Đôi khi, Khoa quên cả Vũ. Khoa muốn sống mãi,

ở quê nhà, muốn suốt đời làm nhi đồng, muốn đêm nào cũng khoác vai Liên, đi trên con đường đất tẩm ướt ánh trăng, nghe tiếng thầm tình tự của gió và lá. Cuộc đời không gợn một chút ưu phiền. Cuộc đời bằng phẳng, cho những giấc mơ lướt êm. Cuộc đời của những đứa trẻ được nuôi dưỡng bởi tiếng hát câu ca và mộng anh hùng.

Cuộc đời quê nhà Khoa, tưởng không còn nơi nào bằng. Có cầu Chờ. Có bến Đợi. Cầu Chờ, Liên đã ngồi, Khoa đã ngồi bên nhau. Bến Đợi, Khoa đã đến, Liên chưa đến. Ngày nào đó, Khoa sẽ đứng một mình, ở cầu Chờ, chờ Liên; sẽ đứng một mình, ở bến Đợi, đợi Liên. Bấy giờ, hai đứa đã lớn. Lớn thì phải xa nhà như Vũ. Và, nếu Khoa hiểu, lớn thì còn phải buồn, phải khóc như Vũ, Khoa sẽ không thích lớn, sẽ thù ghét sự lớn khôn. Không có bấy giờ, không bao giờ có bấy giờ. Chỉ có bây giờ. Bây giờ, muốn là được, hẹn là gặp. Bây giờ, là trời xanh, mây trắng, nắng hiền, gió ngoan. Bây giờ, chẳng cái gì đe dọa nổi cuộc sống thần tiên, làm tan loãng mùi hoa bưởi, hoa cau, hoa lý, kể cả những tiếng súng đại bác, từ Nam Định, đêm đêm, vọng sang.

Hôm mồng hai tết, Liên qua nhà Khoa chơi. Mẹ Khoa nắm tay Liên, kéo Liên vào lòng, vuốt ve tóc Liên. Mẹ Khoa bảo Liên cười. Rồi, mẹ khen:

- Cháu giàu quá, có những hai đồng tiền, bác không thêm mừng tuổi cháu nữa.

DUYÊN ANH

Mẹ Khoa ấn ngón tay lên hai má Liên:

- Đồng tiền bên phải, để dành nuôi con. Đồng tiền bên trái, để dành trả nợ cho chồng.

Liên xấu hổ. Con bé cúi mặt, cắn móng tay. Mẹ Khoa gọi Khoa lại gần. Mẹ nói:

- Cháu thấy chưa, thằng Khoa mặt vuông chữ điền, đồng tiền không có.

Liên ngược ngó Khoa. Hai đứa mím cười. Cả buổi sáng, Liên ở nhà Khoa. Đến chiều, cô giáo Liên và thầy giáo Khoa đi thăm học trò. Mùa xuân đẹp quá. Tháng giêng ngon, ngon tuyệt vời. Khoa ngỡ cuộc đời thôn ỏ sẽ ngon mãi như tháng giêng. Tháng giêng qua cho tháng hai tới.

Và, tháng hai, tiếng súng đại bác vọng sang nhiều hơn, lớn hơn. Chính phủ ban hành lệnh tiêu diệt chó. Nạn nhân đầu tiên của cuộc trường kỳ kháng chiến chống Pháp, là chó. Cũng là nạn nhân của cách mạng nữa. Giết chó là yêu nước. Du kích làng xung phong giết chó chạy rừng, làm thịt đánh chén. Nhi đồng phải học tập, thi đua giết chó. Chủ tịch Tường An giải thích:

- Quân ta len lỏi đêm tối, rình giặc Pháp, chó nó sủa âm ỹ, giặc Pháp sẽ biết chỗ quân ta nấp, sát hại quân ta.

Nhi đồng chất vấn:

- Thưa ông chủ tịch, làng ta còn yên ổn.

Ông chủ tịch vung tay:

- Chuẩn bị. Hậu phương luôn luôn chuẩn bị. Giặc Pháp thính tai vô cùng. Nghe chó làng ta

sủa, bên kia Nam Định, nó câu đại bác sang chết hết. Hồ chủ tịch dạy thế.

Hồ chủ tịch đã dạy thì khó sai. Loài chó, kẻ thù của kháng chiến, gặp đại họa. Chó lớn, chó nhỏ, chó con, chó mới đẻ đều bị mã tấu du kích chặt ngang thây. Không có nhà nào được nuôi chó. Chó chết đã có chính phủ thay chó, canh gác trộm cướp. Nếu nhà nào cố tình nuôi chó, du kích sẽ khám xét, và giết ngay tại chỗ. Một tháng liền, ở làng Tường An, người ta hạ chó đánh chén ồn ào. Ai không nỡ giết con vật trung thành với chủ, đành an ủi chó nhà mình vài câu, rồi đánh đuổi nó đi. Du kích rượt theo, xung phong giết. Du kích ăn thịt chó mãi đâm ra chán, chó bị giết chết ngổ ngang, thối om. Du kích căm thù chó cực độ. Mã tấu vung lên, cả đàn chó sơ sinh, mắt vừa kịp mở nhìn du kích căm thù, bị chặt mỗi con thành hai khúc.

Tiền tuyến, bộ đội anh dũng giết giặc Pháp. Hậu phương, du kích anh dũng giết giặc chó. Dân làng thương chó, chứ không thương giặc, dễ chừng, thương chó hơn thương du kích. Chó dâng hiến trọn vẹn đời sống của nó cho dân quê. Mỗi nhà một con chó. Nuôi chó tới ngày chó già, chó chết, đem chôn. Phải bán chó, để bọn lái chó đến tận nhà, tìm cách luồn cái tròng tre xiết chặt cổ chó, nghe chó ồm ứ không thành tiếng, nhìn mắt chó đầy căm hờn, người ta bùi ngùi, xúc động. Ít ai đang tay giết chó nhà mình

DUYÊN ANH

ăn thịt. Lý do bán chó cho hàng thịt chó, hay giết chó ăn thịt, thường là vì nhà nghèo, hay chó ốm. Nay, chẳng có lý do gì, chó vô tội bị coi như giặc thù, nên dân làng ngấm ngấm oán trách cụ Hồ và kháng chiến. Giặc Pháp còn ở mãi Nam Định, sao vội ban lệnh tiêu diệt chó? Tự thuở khai thiên lập địa, chưa ai biết, chưa ai được nghe kể chuyện, trước khi đánh giặc, phải giết hết chó.

Thành ra, cuộc thi đua giết chó đã không hào hứng bằng các cuộc thi đua diệt chuột, diệt dốt... Du kích chiếm giải thi đua giết chó. Những con chó thoát chết sống đời lẩn trốn, hễ thấy bóng dáng du kích, sủa một thôi, rồi cúp đuôi chạy. Thuở thanh bình ngày xưa, hễ tết đến, là chó gặp nạn vài hôm. Pháo nổ vang trời, chó sợ chạy văng mạng ra đồng. Bọn trộm chó rình sẵn, đập chết, đem về làm thịt đón xuân. Chó chết chẳng đáng bao nhiêu. Bây giờ, chó chết mới thê thảm. Máu chó đọng từng vũng trên đường làng, ngõ xóm. Chó chết cả họ hàng, gia quyến. Chó làng Tường An đã chết hết, trong cuộc trường kỳ kháng chiến. Chó chết cho cách mạng thành công.

Những con chó sống đời lẩn trốn, dãn dãn, hiểu số phận mình. Chúng không dám sủa, dù chỉ nhìn trắng sủa vu vơ. Thoạt đầu, chúng mò về nhà chủ, kiếm thức ăn. Chủ thương, dành phần cơm để sẵn, ở góc vườn. Chủ khuyên chúng đừng

lai vãng gần, bị du kích rình giết chết. Chúng lằm lũi bước, và không bao giờ trở về ăn phần cơm để sẵn cho mình nữa. Đêm bỗng trở nên cô quạnh. Làng xóm thiếu tiếng chó sủa, y hệt, bãi tha ma.

Nhờ có tiếng trống đồng, đêm bớt ghê rợn. Tiếng trống đồng, những đêm kịch, những lớp Bình dân học vụ, những bài hát làm dân làng nguôi ngoai chuyện giết chó là yêu nước. Sang hạ, đạn đại bác của giặc đã câu tới bên đây sông Hồng, tức là câu tới huyện Thư Trì. Chính phủ ban lệnh rào làng kháng chiến. Nhi đồng hát vang bài Khúc ca giữ làng ¹, mới được học tập:

Về đây canh gác giữ yên mùa màng

Về đây kháng chiến chúng ta rào làng

Tiếng đàn banjo của Khoa lại về tròn rã bài hát mới toanh:

Làng tôi xanh bóng tre

Chiều lắng tiếng chuông ngân

Tiếng chuông chùa làng rung

Đời đang vui đồng quê yêu dấu

Vấn vương tiếng sáo diều trên bờ đê

Nhưng thôi rồi còn đâu quê nhà

Ngày giặc Pháp phá làng diệt thôn

Từ ra đi ôm mối căm hờn

Lòng tôi còn thấy buồn thương

Từ khi quân Pháp qua

¹ Khúc ca giữ làng, nhạc và lời của Canh Thân, sáng tác ngoài kháng chiến, và đổi lời mới khi tác giả về tể, thành Khúc ca mùa hè.

DUYÊN ANH

Chiều vắng tiếng chuông ngân
Phá tan đình chùa xưa
Làng tôi theo đoàn quân du kích
Cướp ngay súng quân thù trả thù xưa... ²
Bài hát khiến dân làng bớt ghét du kích, trong
cuộc xung phong tiêu diệt chó hổ tháng hai.
Lòng thù ghét dần hết cho quân thù xâm lăng.
... Bắc Sơn không bóng người dưới thôn
Giặc Pháp tàn ác đầy xéo
Từng xác lượm đất máu xương
Nhà đốt cầm dao cầm súng
Dân quân vùng ra sa trường... ³
Trẻ thơ chưa biết nói cũng được ru ngủ bằng
thù hận:

Mấy đời bánh đúc có xương
Mấy đời giặc Pháp có thương dân mình ⁴
Làng thôn lại sôi động thi đua rào làng
kháng chiến. Những bát bình nhỏ mọn bị quên
vội vàng. Mỗi nhà đóng góp một cây tre già.
Nhà nào đóng góp nhiều hơn, thì chiếm giải thi
đua. Chỉ mất nửa tháng, làng được rào kín, bằng
những cây tre già. Hai chiếc cổng làng vững
chắc tua tủa chông nhọn. Dưới hàng rào, là giao
thông hào. Hàng rào dày, chó chui không lọt.
Giặc Pháp khó lòng vào làng. Dân quân, du kích

² Trích Làng tôi, của Văn Cao.

³ Trích Bắc Sơn, của Văn Cao.

⁴ Trích nhạc Phạm Duy. Về thể đổi thành Mấy đời bánh đúc có xương,
Mấy đời trọc phú có thương dân mình...

tập tành ráo riết. Lựu đạn đeo lưng lủng lẳng. Thỉnh thoảng, rơi xuống đường mà không nổ! Mãi tầu sáng ngời. Dây mìn đeo trên vai. Quan trọng lắm. Du kích tập gài mìn. Câu chuyện du kích Chỉ Bồ và Ba Ra, kể trên sân khấu, kích thích ý chí chiến đấu. Quân Pháp đến làng Chỉ Bồ, ở miền bắc. Anh du kích ngồi canh ngủ gật. Pháp nó xí xa xí xố, lay cột chòi, anh ta mới vụt tỉnh. Mắt nhắm, mắt mở, anh du kích Chỉ Bồ ném lựu đạn xuống, quên rút kíp. Giặc Pháp cười vang, tung lên trả. Anh du kích lại ném. Ném ba lần, mà lựu đạn không nổ, để giặc qua làng Ba Ra. Tầu giặc bị khê giữa dóng sông, giặc bắt trọn ổ du kích Ba Ra đẩy tầu ra bể. Đẩy tầu xong, mới chạy báo bộ đội. Bộ đội tới, giặc đã rút mất. Cáo sừng, bộ đội viết thơ chế nhạo du kích Chỉ Bồ:

Hoan hô du kích Chỉ Bồ

Ném ba lựu đạn Tây vỡ cả ba

Và, du kích Ba Ra:

Hoan hô du kích Ba Ra

Giặc đến chẳng đánh lại ra đun tầu

Thơ chê bai du kích Chỉ Bồ, Ba Ra đầy tường đình, miếu. Du kích Chỉ Bồ, Ba Ra xấu hổ. Lần sau, giặc quen mùi mò tới, du kích Chỉ Bồ và Ba Ra đánh tan giặc, đốt cháy tầu, và xóa hết những câu thơ mỉa mai. Du kích làng Tường An quyết noi gương đánh giặc, đốt tầu. Các người anh em hùng hồn vô cùng. Nhi đồng dẫn đầu, trống đánh nhịp hai bốn, du kích hát bài quen

DUYÊN ANH

thuộc:

Anh em trong đoàn quân du kích

Cùng vác súng lên đường...

Tháng trước, du kích tàn sát chó anh dưng
quá, có người nhại mấy câu, xui thằng nhi đồng
Khởi hát láo:

Anh em trong đoàn quân Phúc Khánh ⁵

Cùng vác gánh lên đường

Gấp đi, gấp đi

Băng qua đường qua bãi

Gấp bao giờ đẩy gánh

Rồi xuống chợ liền...

Thằng Khởi bị khai trừ khỏi nhi đồng. Người
xúi nó là con ông tiên chỉ, sợ bị bắt lên xã cảnh
cáo, bỏ làng lên tận Giai, Lạng kiếm ăn. Đời
sống, hình như, không còn buông thả nữa. Nó
khép dần, khép dần. Khép không tiếng động.
Đến nỗi, chẳng ai rõ bóng tối khỏi sự từ hàng
rào, đánh đai cuộc đời thôn ỏ. Những con cá
vẫn nhớn nhó, không biết rằng, mình nhớn nhó
trong chiếc chậu. Đêm khuya, cổng làng đóng
chặt. Nội bất xuất, ngoại bất nhập, để phòng
Việt gian lợi dụng cơ hội len vào làng. Du kích
canh gác cẩn mật. Qua cổng làng đêm khuya,
dù cầm đèn cũng bị mời về. Sinh hoạt làng nào,

⁵ Làng Phúc Khánh có hai thôn: Phúc Khánh thượng và Phúc Khánh hạ. Phúc Khánh thượng nhiều người làm quan. Phúc Khánh hạ thì chuyên nghề gấp phân. Thời kháng chiến, du kích băng nhắng nên bị ghét và bị ví như dân cặp kè. Bài này nhại bài Du kích quân.

làng ấy hay. Những đêm kịch làng bên, bộ đội diễn, thèm xem lắm, mà đành ở nhà. Sợ quá nửa đêm, du kích không mở cổng.

Khoa chưa đủ khôn, để nhìn thấy lớp khói buồn lãng đãng bay, trên con đường đất ngập ánh trăng của nó. Khẩu hiệu chuẩn bị tổng phản công giải thích rõ ràng công việc tiêu diệt chó, rào làng kháng chiến. Chuẩn bị đuổi giặc Pháp ra khỏi bờ cõi thân yêu. Giặc Pháp bị tiêu diệt, đời sống lại buông thả như cũ. Người tản cư về thôn quê hồi cư về thành phố, từ giã đời áo nâu. Cuộc đời sẽ muôn mầu, muôn vẻ. Cuộc đời ấy bớt kham khổ, và rất đáng sống. Người thôn quê ở lại với luống cày. Vùng trời êm ả không còn tiếng máy bay, tiếng đạn đại bác quấy phá. Điều no gió, nuốt dây, lên cao. Sáo diều vi vu thơ mộng. Và, tiếng trống chèo mùa xuân quyến rũ hơn cả bao giờ. Cổng làng thôi đóng kín mỗi đêm. Đình hết là sân khấu diễn kịch chống Pháp. Tam cúc điểm, tổ tôm điểm, tướng đã chết, sẽ sống dậy. Sẽ sống dậy cả những ngọn trung bình tiên, những keo vật tranh giải một mảnh lụa đào. Sẽ sống dậy tất cả, một mai, khi kháng chiến thành công.

Dân làng tin thế. Niềm tin thật đôn hậu và ngây thơ. Không ai buồn cả. Khoa cũng chẳng buồn. Vì, Liên có buồn đâu? Và, Khoa biết gì mà buồn! Khoa hồn nhiên, để lịch sử dẫn vào mơ ước.

DUYÊN ANH

11

Máy bay khu trục Pháp đã xuất hiện trên vùng trời Thái Bình, và đã bỏ bom, bắn đạn đum đum xuống chợ huyện Tiền Hải, Quỳnh Côi, Phụ Dực. Nhiều người chết cháy, chết văng đầu một nơi, chân tay một nẻo. Lòng căm thù giặc lại được đốt cháy ngùn ngụt. Chợ búa họp từ năm giờ sáng, đến chín giờ phải tan, vì sợ máy bay giặc oanh tạc. Dân chúng khắp tỉnh học tập đào hầm hố, các hầm núp máy bay. Làng Tường An phát động phong trào thi đua, mỗi người một hố cá nhân. Hố cá nhân đào giống cái hang ếch, miệng nhỏ, dưới rộng, vì đạn đum đum ghê lắm. Nổ những hai lần! Máy bay giặc, có thể, bỏ bom cả ban ngày lẫn ban đêm. Sân đình, sân chùa, và chung quanh các trụ sở đều nhan nhản hầm hố. Học trò nhà quê thử chạy máy bay, mỗi hôm một lần, như hồi xưa ở thị xã người ta tập phòng thủ thụ động. Vườn tược nhà nào, nhà nấy đầy hố chữ chi, hố cá nhân. Dân làng chưa hề bị chạy trốn máy bay thật. Chuẩn bị. Trong kháng chiến, mọi việc thường xuyên chuẩn bị. Chuẩn bị, những con đường vắng vẻ nhất cũng nhằng nhịt hầm hố. Đi đêm, vô ý, ngã xuống hố như bõn. Con đường ngập ánh trăng của Khoa không còn nguyên vẹn nữa. Khoa khó mà khoác vai Liên bước song song.

Mùa mưa tới rồi. Máy bay Pháp chỉ oanh tạc Tiên Hưng, Thái Ninh, Duyên Hà, những phủ,

huyện bên kia sông Trà Lý. Sự lo ngại máy bay của dân làng Tường An, dần dần, tan biến. Bây giờ, hồ cá nhân đầy nước, là cái bẫy ếch. ếch nhảy xuống hồ, không thể lên được. Nhiều hồ cá nhân lênh bênh phân của nhi đồng nghịch tình. Ngồi trên miệng hồ mà đi đồng, thì sướng nhất trần đời. Nếu bị du kích bắt gặp, chắc chắn sẽ bị khép tội phản động.

Du kích và dân quân, đạo này, canh gác ráo riết. Người làng bên cạnh, dù quen mặt, vào hay ra khỏi Tường An đều bị hỏi chứng minh thư. Du kích bằng nhắng lăm, cứ tưởng chính mình làm cách mạng mùa thu.

Khoa vẫn đi học, và, đêm đêm, vẫn sinh hoạt nhi đồng. Lớp Bình dân học vụ của Khoa tạm nghỉ. Học trò bận việc mùa lúa chiêm. Minh được nghỉ hè, Liên đã nói với Khoa thế. Nghỉ hè không sung sướng chút nào. Khoa không còn gặp Liên, mỗi tối. Khoa phải thay anh Lý, chỉ huy nhi đồng Tường An. Họp liên miên. Nhiều hôm, Khoa bỏ cả học, để lên xã họp. Học không quan hệ bằng họp. Tự nhiên, Khoa xa Liên, dù rất gần Liên.

Tối nay, Khoa chủ tọa buổi họp nhi đồng toàn thôn, để phổ biến tin tức mật thiết, liên quan tới đời sống của từng người. Đó là tin giặc Pháp sẽ nhảy dù xuống Thái Bình. Các đồng chí nhi đồng chất vấn hăng đi.

- Đồng chí chủ tọa cho biết giặc Pháp nó nhảy

DUYÊN ANH

dù ra sao?

- Nó từ máy bay nhảy xuống.
- Nó ôm cái dù à?
- Đúng.
- Có đứa nào cầm cái ô hay cái lọng không?

Khoa chưa biết nhảy dù thế nào. Nó đã xem xi nê, toàn phim cao bồi, Tác Dăng, Đô Rô. Xã nói giặc sắp nhảy dù, thì nó về phổ biến lại. Khoa là con vệt. Có lẽ xã cũng là con vệt.

- Tôi không rõ.
- Đồng chí đã học cấp xã mà?
- Xã chỉ nói giặc nhảy từ máy bay xuống bằng dù. Chúng ta phải học tập giết quân nhảy dù của giặc.

Khoa rút ở túi quần ra tấm giấy năm đồng, mầu hồng nhạt. Cán bộ xã nói sao, Khoa nói lại y hệt:

- Các đồng chí có hiểu tại sao tờ giấy bạc này in hình người đàn bà cấy lúa và đứa bé con không?

- Không.
- Hai mẹ con bà này là chiến sĩ giết quân nhảy dù Pháp. Giặc từ máy bay nhảy dù xuống, chết ngất hàng mười phút mới tỉnh dậy. Một hôm, giặc nhảy dù xuống thửa ruộng hai mẹ con bà này đương cấy lúa. Đã được học tập, hai mẹ con bà này dùng dao đâm chết quân nhảy dù Pháp, khi nó còn ngất. Chính phủ ghi công hai mẹ con bà, in ảnh vào giấy bạc, để mọi người hoan hô.

Nhi đồng quên mình đang họp, giờ tay hô khẩu hiệu: Hoan hô hai mẹ con giết giặc, loạn xà ngầu. Chủ tọa Khoa yêu cầu trật tự, rồi nói tiếp:

- Chúng ta không sợ giặc nhảy dù. Nó rơi xuống đất chết ngất những mười phút, là ta thừa sức tiêu diệt nó.

- Thật chứ?

- Thật. Bác Hồ dạy hẳn hoi mà.

- Đả đảo giặc Pháp! Hồ chủ tịch muôn năm!

Khẩu hiệu hô toáng. Chủ tọa Khoa đành chờ đợi.

- Muốn tiêu diệt quân nhảy dù Pháp, toàn dân phải chuẩn bị khí giới sẵn sàng. Mọi người phải mang theo khí giới, bất cứ đi đâu.

- Đi chợ có mang khí giới không?

- Có.

- Đi tắm?

- Có.

- Còn đi ỉa?

- Cũng phải mang. Khí giới giết quân nhảy dù Pháp là dao găm.

- Bà già cần mang dao găm không?

- Cần.

- Bà già mà giết giặc ở cái khổ nào?

Buổi họp chấm dứt, không có mục linh tinh, phê bình. Khoa thần thờ vể. Con đường quen thuộc, con đường Khoa thường đi bên cạnh Liên, nhiều hố cá nhân quá. Khoa dừng, ở cầu Chờ,

DUYÊN ANH

nghi chân, và suy nghĩ. Nó muốn theo Đường về nhà, đánh thức Liên dậy, rủ Liên ra cổng, hít hà hương thơm của hoa đêm. Đã quá khuya. Khoa nằm dài trên phiến đá nhẵn bóng, tưởng tượng Liên ngồi đầu đây, đang nghe Khoa kể tích cầu Chờ. Một lát, Khoa vụt dậy, vùng chạy ngay về nhà mình.

Mấy hôm sau, Tường An nhận nhíp chuyện giết giặc nhảy dù. Anh thợ rèn đầu làng làm ngày làm đêm, không hết việc. Dân làng phải xuống chợ Mễ, lên chợ Giai đánh dao găm. Chừng nửa tháng, du kích hỏi khí giới dân chúng. Đi chợ quên mang theo dao găm, phải trở về lấy, để phòng giặc nhảy dù. Đi học, đi chơi, đi đánh dậm, đi gặt phân cũng phải giắt dao găm. Đội gạo, dao găm để trên thúng gạo. Đi xe đạp, dao găm giắt dưới yên xe. Ai không có dao găm là Việt gian, phản động. Nuốn được tổ quốc ghi ơn, hãy noi gương mẹ con người cấy lúa, ở tám giấy năm đồng. Dân chúng bình tĩnh chờ đợi giặc nhảy dù, để giết giặc lập công. Không sợ máy bay giặc, vì đã sẵn hầm hố. Không sợ giặc nhảy dù, vì đã sẵn dao găm. Giặc nhảy dù, chết ngắt mười phút, một khúc cây đã thừa đủ giết giặc, như giết ngóe. Tiếng súng đại bác của giặc, đêm đêm vọng sang, đã trở thành trò đùa. Dân làng vui vẻ thi đua, tăng gia sản xuất. Những đêm họp thừa dăn. Đời sống có lẽ bình yên mãi, cho tới ngày kháng chiến thành công. Khoa sung

sướng được rảnh rang gặp Liên.

Trưa nay, Khoa hẹn Liên đi câu. Nó đã làm mỗi, rang cám, lo hai chiếc cần cây. Khoa ngồi vắt vẻo trên cành sung cao nhất. Nhờ đám lá dày, Liên sẽ không thấy Khoa. Nó đã vật sung chín bỏ đầy túi, chờ Liên đến, là ném trêu Liên. Bây giờ, cu cậu bừa một quả sung, ném xuống ao, nhử đàn cá rói. Mùi sung chín thơm, bắt thèm ăn. Nhưng đừng ăn. Ăn chán lắm. Mẩu sung chín đẹp mắt lạ lùng. Buổi trưa, quê hương êm ả. Đã sang hạ rồi. Tiếng vông đưa kéo kệt. Tiếng khóc nhe của trẻ thơ. Tiếng ru hạ hơi hơi, hạ hời hời. Tất cả đã quyện lấy nhau, lan toả, và kéo dài một nỗi niềm thiết tha muôn thuở. Từ ngày tản cư về làng, hôm nay Khoa mới biết nghe và cảm tiếng quê hương. Tại Khoa vừa biết hẹn hò đứa con gái.

Khoa mơ mộng vẩn vơ, quên mình đang ngồi trên cành sung cao, quên cả Liên đã tới. Khoa tiếp tục đùa với cá rói. Liên không hay Khoa ngồi vắt vẻo trên cao. Con bé nói một mình:

- Nhiều cá ghê!

Khoa giật mình. Liên chưa biết chỗ Khoa núp, con bé chẳng ngờ Khoa ngồi trên cành sung. Liên đứng nhìn đàn cá rói nhỏ tranh nhau mẩu sung chín. Khoa ngắm Liên. Nó móc một trái sung ném xuống. Trái sung trúng người Liên. Khoa ném trái thứ hai. Liên ngờ ngợ. Con bé biết rồi. Nó giả vờ cúi lượm một viên đất. Ném lên:

DUYÊN ANH

- Liên mà có súng cao su, Khoa chết.

Khoa phá ra cười:

- May quá, con gái không bắn súng cao su.

Liên hỏi:

- Chờ lâu không?

Khoa đáp:

- Ăn gần hết sung ở cây này rồi.

Liên bĩu môi:

- Cá ăn, chứ Khoa ăn bao giờ?

Khoa vừa trèo xuống, vừa nói:

- Cả cá lẫn Khoa cùng ăn.

Hai đứa vào vườn ông đồ Nhị. Cây ngâu đầy hoa vàng. Hoa ngâu tròn và to hơn trứng cá. Khoa chụp bàn tay, vuốt một vốc hoa ngâu, rắc đầy đầu Liên.

- Hoa ngâu thơm ngát.

Liên nhìn Khoa:

- Rắc công phét ti lên tóc Liên, đấy hờ?

Khoa quay đi chỗ khác:

- Giá có cái gương nhĩ!

- Làm gì?

- Để Liên soi. Đẹp lắm.

- Như thế nào?

- Tóc đen lấm tấm hoa vàng, đẹp không chịu được. Liên đừng gội đầu, nhé! Để tóc thơm mùi hoa ngâu.

- Hoa ngâu. Liên sẽ nhớ tên nó.

- Liên phải nhớ tên một thứ hoa nữa.

- Hoa gì đấy?

Khoa dẫn Liên tới cây mấu đơn. Những chùm hoa đỏ nhạt trông quyến rũ lạ lùng. Khoa nhón hai ngón tay, rút một cái nhụy hoa. Nhụy hoa mấu đơn, giống hết cái hoa tai. Cánh dài, rộng, và trong chứa mật ngọt. Khoa đưa cho Liên:

- Cắn cái cuống đi.
- Làm gì?
- Làm con ong hút mật.

Liên làm theo lời Khoa. Con bé khế mút. Rồi bảo:

- Chả ngọt gì.

Khoa cười:

- Tại Liên tới chậm hơn ong đó. Muốn ngọt, sáng mai đến thật sớm. Khoa đuổi ong, để Liên hút hết mật hoa.

- Ủi nhé! Mà tên hoa này là gì?

- Mấu đơn. Có cả mấu vàng, mấu hồng nữa. À, hồi nhỏ, mẹ Liên có xỏ lỗ tai cho Liên không?

- Có.

- Thế thì Liên để Khoa lấy nhụy hoa mấu đơn làm hoa, đeo giùm Liên.

- Để mai.

- Mai, nhớ đem theo sợi chỉ dài. Khoa khâu cho Liên vài xâu nhụy hoa mấu đơn, Liên quàng cổ mới đẹp. Một xâu đỏ, một xâu vàng, một xâu hồng. Bây giờ, mình đi câu nhé!

Hai đứa trở ra ngõ. Đi một lát, Liên hỏi:

- Khoa có học bài Câu cá trong cuốn Quốc văn giáo khoa thư không?

DUYÊN ANH

Khoa thông thả đọc:

- Những ngày chủ nhật, tôi thường theo anh tôi đi câu cá. Anh tôi vác cần đi trước. Tôi cầm mồi và xách giỏ theo sau...

Liên khen:

- Khoa nhớ ghê. Có chắc câu cá đầy giỏ, đem về kho ăn ba bốn bữa không hết không?

Khoa nói:

- Cần gì câu đầy giỏ...

Chỉ cần ngồi cạnh Liên. Khoa muốn nói tiếp thế. Mà Khoa đã chẳng nói được. Tại sao Khoa ngậm ngừng? Khoa đã làm chủ tọa nhiều cuộc họp quan trọng của thiếu nhi xã. Và, Khoa nói như con vẹt, với các đồng chí nhô con. Khoa không thể nói như con vẹt với Liên.

- Đồng chí Khoa!

Liên cười khúc khích. Khoa hơi khó chịu. Nó không muốn trở thành đồng chí của Liên. Chỉ muốn là bạn. Bạn suốt đời. Khoa nhăn mặt:

- Đừng gọi Khoa là đồng chí. Nếu Liên thích, Liên cứ gọi Khoa là cu Khoa.

Liên lắc mạnh cái giỏ:

- Cu đồng chí Khoa, nhé!

Khoa dậm chân:

- Khổ lắm, cu Khoa thôi.

Liên trêu thêm:

- Cu đồng chí mới hay. Như đồng chí cu Đường ấy. Nó đã gọi Liên là đồng chí Liên.

Khoa tức quá, nói liều:

- Liên còn gọi Khoa là đồng chí, Khoa không thèm đi câu nữa.

Liên nài nỉ:

- Thì thôi, cu Khoa.

Khoa mỉm cười. Nụ cười ấy, Liên không hề biết. Con chim liếu tiếu, từ đâu bay tới, đậu trong bụi ruối, tíu tít một hồi. Tiếng chim liếu tiếu náo động một xóm quê. Như tiếng lòng Khoa, đang náo động một khoảng đời. Hai đứa trẻ chơi trò anh tôi vác cần đi trước, tôi cầm mồi và xách giỏ theo sau... Chúng đi câu. Đi câu trắng, câu sao. Chúng đi câu mộng ước.

12

Chuyện giấc Pháp nhảy dù rồi cũng bị quên đi, như bao nhiêu chuyện khác. Mỗi gia đình đã có, ít nhất, hai con dao găm. Dao găm, thứ dao mới lạ, bỗng trở thành quen thuộc với đời sống của mọi người. Cùng với sự quên lãng để phòng giấc nhảy dù, du kích cũng quên công tác tiêu diệt chó là yêu nước. Những con chó trốn thoát cuộc tàn sát tập thể đã lần mò về nhà chủ, tiếp tục sủa bâng quơ, và sinh đẻ. Làng thôn bớt ghê rợn đêm khuya. Bây giờ, khẩu hiệu mới: Chuẩn bị tổng phản công, Tích cực chuẩn bị tổng phản công... Quân Pháp sắp thua đến nơi. Tích cực chuẩn bị tổng phản công, đàn bà, con gái phải khuyến khích chồng con tòng quân. Tòng quân là yêu nước. Câu thơ mới viết khắp tường đình,

DUYÊN ANH

tường miếu:

Đêm nay anh đi đánh Tây
Cửa nhà cậy có bu mầy trông coi
Làm chi khóc lóc lời thôi
Có vợ ai tồi như thế hay không

Chuẩn bị tổng phản công, thanh niên phải
lên đường hàng tháng xa gia đình, đắp ụ, đào
đường. Bài thơ Phá đường, ai nấy đều thuộc:

... Hì hà hì hục
Lục cục lao cào
Anh cuốc em cuốc
Đá lở đất nhào
Nào anh bên trai
Nào em bên nữ
Ta cùng thi sức ai tài hơn ai
Anh tài thì em cũng tài
Đường dài ta xé sức giai ngại gì

...

Đêm nay gió rét trăng lu

Rộn nghe tiếng cuốc chiến khu phá đường ¹

Làng Tường An bắt đầu phát động cuộc thi
đua mới: Thi đua tòng quân. Nhiều anh du kích
quảng mã tấu, xung phong tòng quân. Nhiều
chị phụ nữ vắt súng gỗ, xung phong đi làm nữ
cứu thương, đi đào đường đắp ụ. Những người
ở lại xung phong góp lúa nuôi bộ đội. Nhi đồng
xung phong tới các chợ gán huy hiệu, lấy tiền
nuôi thương binh. Phụ lão xung phong làm mẹ

¹ Một đoạn thơ, của Tố Hữu.

nuôi bộ đội. Thương binh được mô tả là những người hy sinh cho tổ quốc, dân tộc nhiều nhất:

Anh em thương binh mang nặng lòng bao
nhiều đau thương

Anh em thương binh quên mình từng phơi
trong phong sương

Chí vẫn không quên lửa hận ôi căm hờn

Vì bọn thực dân nên dân chúng bị tàn sát

Xông pha gian lao song lòng anh nao nung
chí

Hoa xuân đang tươi tưng bừng hy sinh anh
ra đi

Hiến tấc thân cho tổ quốc anh tươi cười

Nặng lòng hy sinh đem xương máu hiến cho
đời

Đạn reo khiến chí anh càng hăng hái

Vùng lên như anh muốn quyết xông pha...

Khoa đã hướng dẫn nhi đồng đi quyền tiền, ủng hộ anh em thương binh. Trong kháng chiến, không ai là không có trách nhiệm. Khoa say sưa thi hành mọi công tác. Không bao giờ quên Liên. Dường như, Khoa có hai cuộc đời. Cuộc đời của tập thể, và cuộc đời của riêng Liên. Nó muốn, mãi mãi, được sống như thế.

Mùa hạ qua. Mùa thu sang. Mùa đông tới. Mùa xuân về. Làng xóm vẫn bình yên. Máy bay khu trục đen thui chỉ bay thật cao, trên vùng trời Tường An. Bay qua. Giặc sợ hãi không dám nhảy dù. Khoa cũng chẳng biết giặc đã nhảy dù ở Việt

DUYÊN ANH

Bắc, đã đuổi giạt bộ đội và chính phủ ta vào tận rừng sâu, nước độc. Làng Tường An chưa ăn bom đạn giặc, là bộ đội đang chiến thắng. Gần ba năm sống đời kháng chiến xa nhà nhịp theo đời sống mới, biệt ly thành phố rực rỡ ánh đèn điện, Khoa yêu đời sống áo nâu vô cùng. Thôn ỏ dạy Khoa nhiều thứ, cho Khoa nhiều thứ. Khoa lớn vội, và Khoa cảm xúc nhanh. Tâm hồn Khoa mở rộng. Hương đồng gió nội ủa ngập, cùng với mộng ước êm đềm. Mộng ước đó, mỗi ngày, một thắm đậm, tưởng không bao giờ tàn phai. Nếu kháng chiến thành công, nếu giặc Pháp dừng bển mảng sang Thái Bình, mộng ước sẽ no tròn. Bàn tay Khoa sẽ nắm gọn mộng ước đó. Mộng ước làm người dân của một nước độc lập. Mộng ước được sống hoài với kỷ niệm tuyệt vời, trên mảnh đất quê hương mình.

Khoa chợt nhớ tới anh. Nó chỉ biết Vũ đi kháng chiến, vì căm thù giặc Pháp. Khoa chưa hiểu tâm sự của Vũ. Cũng chưa lần nào, Vũ nói cho Khoa nghe tâm sự mình. Vũ không căm thù gì cả. Vũ đi chiến đấu, với mộng ước đơn giản, là được trở về thị xã, cùng với mọi người, xây lại căn nhà đã bị tiêu thổ, trồng lại những hàng cây hồi bị chết, và gần gũi Thúy, yêu Thúy, yêu suốt đời.

Những ngày đầu tiên rời bỏ thị xã, Khoa buồn lắm. Vũ thì khỏi nói. Vũ trốn nhà theo bộ đội. Khoa bị quyến rũ bởi nguồn vui mới, mỗi lúc

mỗi dâng trào. Khoa yêu cuộc đời hậu phương kháng chiến. Ở cuộc đời này, cái gì cũng đẹp, cũng mộng mơ. Sự phiến muộn thoáng qua, rồi chìm vùi. Nếu Khoa lớn hơn, đủ tuổi vào bộ đội, chẳng hạn, Khoa sẽ thấy chuỗi ngày hậu phương kháng chiến là chuỗi ngày đẹp nhất, rực rỡ nhất, hào hùng nhất của lịch sử tranh đấu của dân tộc. Đây thời chinh chiến ngập ngừng lá nhớ hoa. Chưa có cuộc chiến đấu nào lãng mạn đến thế. Tiếc rằng, Khoa còn bé, nên Khoa mới cảm nỗi con đường đêm ngập ánh trăng, Khoa và Liên đã sóng đôi bước chậm, nghe gió lượn qua lá những tiếng thâm thì.

- Khoa ơi!

Tiếng cu Đường gọi. Khoa phớt tỉnh, vẫn ngồi ở cầu ao xem đàn cá mương tranh nhau cái phổi gà. Đường léo nhéo:

- Tụi Đại Đồng đang phơi nắng chờ mày đó, Khoa ơi!

Đường đã chạy vào sân nhà Khoa:

- Mày đâu?

- Tao đây, đồng chí cu Đường!

Đường nhìn xuống cầu ao, toe toét:

- Không đồng chí, đồng chớ gì xất. Ngoài cuộc họp, đồng chí cái đồng điệu! Chúng nó đợi mày, mắt viền vải tây điều hết rồi. Này không đến ngay, tụi Đại Đồng bỏ về, là, tự nhiên, Tường An thuaбет тĩ.

Khoa chợt nhớ đã hẹn thiếu nhi Đại Đồng

DUYÊN ANH

đá bóng tại bãi tha ma, chiều nay. Cái bãi tha ma, kể từ hôm thanh niên Tường An xuống Ô Mễ xem trận thư hùng giữa hai đội Vũ Tiên và Thư Trì, đã biến thành sân vận động, có thể tập trung hết dân làng biểu tình đá đảo thực dân Pháp. Phong trào thể thao bình dân rất thịnh hành. Ruộng khô còn đầy gốc rạ, cũng là bãi bóng chuyền hay bóng tròn. Thanh niên Tường An san bằng bãi tha ma, đem trực đá kéo lúa tới, lăn phẳng mặt bãi, dẫn cau, trồng cột gôn. Chỉ cần một trái bóng da, mỗi bên đủ mười một người. Đá vắng mạng. Đá không luật lệ. Chạy hàng tiếng. Đá bóng chán chê, về ao đình bơi lội. Thân thể khỏe mạnh, dẻo dai, để trường kỳ kháng chiến. Sợ gì đại bác tàu bay, Bền gan kháng chiến là Tây phải hàng. Bãi tha ma, một dạo, đã vắng hoe, vì dân làng bận lo học tập chống quân nhảy dù Pháp, bây giờ, lại bắt đầu nhộn nhịp. Cùng với sự nhộn nhịp đó, dân làng tổ chức nhiều cuộc vui khác, tưởng chừng giặc Pháp sắp thua, chẳng còn hy vọng gì chiếm Thái Bình.

Khoa muốn hạ tụi thiếu nhi Đại Đồng, chiếm lại ngôi chùa của làng Tường An. Khoa muốn làm ông tiên, ông tiên đá bóng chiến như Vọng, như Vũ, như Côn, như Luyện... Và, Khoa viết thư mời tụi Đại Đồng, giao hẹn hễ Đại Đồng thua thì phải nhường ngôi chùa cho thiếu nhi Tường An, đêm đêm, tới họp hành, và tập kịch, tập trống.

Thư mời không nói đến chuyện nếu Tường An thua, mà chỉ có một câu khích bác, là Đại Đồng sẽ đem rổ đựng trứng thối. Khoa tưởng tụi Đại Đồng không nhận lời.

- Nhanh lên mày!

Cu Đường giục nhắng. Khoa hỏi:

- Có bóng chưa?

Đường đáp:

- Rồi. Năm quả bóng, nướng mềm nhũn, còn nóng sốt sồn sột...

Khoa đưa tay vuốt tóc:

- Mình sẽ chiếm lại chùa.

Nó bước lên, và cùng đồng chí cu Đường thân mến co cẳng chạy. Tới cầu Chờ, Khoa phanh chân. Đường ngơ ngác:

- Mày đứng lại làm gì đây?

- Có con Liên ngoài bãi không?

Đường dậm chân, vò đầu:

- Liên, Liên, Liên cái...

Khoa bịt mồm Đường:

- Yêu cầu đồng chí đừng nói nhảm.

Đường toét miệng:

- Nó chờ mày cháy bố nó hết tóc rồi.

Khoa đẩy nhẹ Đường. Khuôn mặt nó tươi như ngọn cỏ ngậm sương. Nó lại co cẳng chạy. Chẳng mấy chốc, hai đứa đã tới bãi tha ma. Nhi đồng Tường An hoan hô Khoa vang lừng. Khoa tinh bơ, đảo mắt đây đó tìm kiếm, xem Liên đứng chỗ nào. Không thấy Liên đâu. Không hề thấy

DUYÊN ANH

một đứa con gái. Nó chộp cánh tay Đường:

- Mà dám nói dối tao.

Đường cười xòa:

- Nó bảo nó sẽ tới coi mày sút thùng gön Đại Đồng. Thế nào nó cũng tới.

Khoa buông tay Đường ra, dọa dẫm:

- Nó không tới, mày biết tay tao.

Như là Vọng năm xưa, Khoa đang đóng vai trò của Vọng. Như là đội bóng của Vũ năm xưa, Tường An đang cổ vũ, hối thúc, và tin tưởng Khoa sẽ đè bẹp Đại Đồng. Khoa cười áo vắt xuống bãi. Đường trịnh trọng nhặt lên. Khoa chạy vào sân bóng. Những đôi mắt long lanh theo rồi nó. Cuộc giao đấu bắt đầu. Không trọng tài. Tiếng hoan hô gà nhà, đá đảo gà người lẫn át cả tiếng bịch bịch của chân cẳng đá nhau, đá ban bóng nướng. Khoa vừa tranh đấu, vừa ngó xem con Liên đã tới chưa. Đại Đồng xuýt làm bàn đôi ba lần. Tường An hò hét Khoa, thúc giục Khoa. Nó chả nghe thấy gì. Khoa không thiết đá bóng, không say mê chiến thắng. Nó đón hụt bóng liên miên, và toàn sút ra ngoài. Bỗng, đồng chí cu Đường hét lớn:

- Con Liên đã tới.

Khoa nhẩy cõn lên. Quả bóng nướng, vô tình, rớt vào tấm chân nó. Khoa đá được trái song phi tuyệt cú mèo. Mắt sáng rực, Khoa ngó Liên đương vẫy tay chào nó. Khoa phấn khởi vô cùng. Nó xung phong đá bóng. Xung phong như bộ

đội xung phong giết giặc Pháp. Và, Tường An cho Đại Đồng nhật trúng thối. Tiếng hoan hô vang dậy. Đại Đồng tiu nghỉu rút lui.

Ngay buổi tối hôm ấy, nhi đồng Tường An đã vác trống đồng sang ngôi chùa làng mình bị ông tiên hạng bét đánh cờ thua, mà khua âm ỹ. Một ông tiên cừ khôi đã lấy lại chùa cũ. Ông tiên đó là Khoa, là Kim Đồng, là tuổi thơ lồng lộng và thần thánh của Việt Nam kháng chiến chống xâm lăng. Ông tiên mê gái. Ông tiên chiến thắng nhờ gái. Ông tiên chẳng hề biết điều ấy.

13

Cuộc trường kỳ kháng chiến đã sang giai đoạn tổng phản công, và sắp bước tới giai đoạn tổng tấn công. Khi toàn dân tích cực tổng tấn công giặc Pháp xâm lăng, bấy giờ, kháng chiến thành công. Kháng chiến thành công, là giặc đã thua tan tành. Quân ta kéo về, chiếm lại thủ đô:

Trùng trùng say trong câu hát

Lớp lớp đoàn quân tiến về

Chúng ta đi nghe vui lúc quân thù đầu hàng

Cờ ngày nào tung bay dưới phố

Trùng trùng quân đi như sóng

Lấp lánh lưỡi lê sáng ngời...¹

Bài hát Tiến về Hà Nội vang vang khắp làng Tường An, gây phấn khởi vô vàn. Tiễn tuyến, giặc

¹ Tiến về Hà nội, của Văn Cao

DUYÊN ANH

sắp sửa đầu hàng. Hậu phương, đã chiến thắng hết các thứ giặc. Giặc đốt, có thể, còn sót vài tên già lụ khụ. Chứ giặc mê tín dị đoan, giặc nghiện rượu thì bị tiêu diệt hoàn toàn. Uống rượu là uống máu đồng bào, mỗi giọt rượu là một giọt máu đồng bào. Hai khẩu hiệu này nghe ghê quá. Lại cái tranh vẽ mới khiếp. Người đàn ông ngồi uống rượu, với cái thủ lợn. Vợ con anh ta ngồi trên đầu anh ta, gầy gò nheo nhóc. Máu vợ con anh ta chảy vào chai rượu, và anh ta uống từ ti. Anh ta uống máu vợ con anh ta. Không ai dám uống rượu nữa. Du kích đi bắt nấu rượu, gắt gao hơn đoàn Tây ngày xưa. Nấu rượu là Việt gian. Tội Việt gian nặng lắm, ai cũng sợ. Những người nghiện rượu bị chỉ trích tàn nhẫn. Ngay cả sách i tờ cũng có câu chê bai rượu chè:

Rượu vào chén choáng hơi men

Nói khước nói khoác chỉ nên khinh thường

Cờ bạc bị bài trừ tận gốc. Tết nhất, hội hè, nhi đồng không thềm quay thò lò hay đánh cò cua tôm cá. Đám cưới đời sống mới, đám giỗ đời sống mới, không cần rượu. Ca hát là đủ. Tặng cô dâu bài Thi đua tăng gia sản xuất. Tặng chú rể bài Lên đường giết giặc. Những nhãn hiệu thuốc độc Văn Điển, Phong Ten ², chẳng ai buồn nhớ tiếc. Thuốc phiện càng hết đường tồn tại.

² Rượu Văn Điển và rượu Phong Ten nổi tiếng và thịnh hành ở miền Bắc thời Pháp thuộc. Còn thứ rượu ngang bị coi là rượu lậu, nghĩa là rượu nấu không có môn bài của nhà nước bảo hộ

Vì, thuốc phiện nguy hiểm hơn thực dân Pháp. Như thế, hậu phương đã hoàn thành các công tác chính phủ để ra. Hậu phương chuẩn bị tổng phản công. Ta sắp chiến thắng giặc Pháp rồi. Làng thôn tung bừng mở hội, đón chờ kháng chiến thành công. Tường An lại rộn rã những trò chơi mới, ở ao đình. Đó là những trò bắt Việt gian, đập vỡ đầu phản động, và khắc phục gian khổ, để chiến thắng giặc Pháp.

Người ta thả ba chú vịt xuống ao đình rộng lớn. Ba chú vịt mang tên Việt gian gộc. Hàng chục người tham dự trò chơi bắt Việt gian. Họ cời trần, mặc trần xì chiếc quần đùi, nhẩy xuống ao, đuổi, bơi, lặn bắt ba con vịt, mà thời thế đã được hóa kiếp làm... Việt gian hạng nặng. Vịt bay là là trên mặt nước. vịt bơi nhanh. vịt lặn trốn. Vịt kêu hốt hoảng. Trên bờ, tiếng hoan hô cổ vũ, tiếng đá đảo Việt gian vịt âm ỹ, khiến vịt càng hoảng sợ. Chừng mười lăm phút, chưa bắt được Việt gian, là thua cuộc. Mười người khác thay thế, nhẩy xuống ao tiếp tục bắt Việt gian. Ai bắt được Việt gian, đem về cắt tiết, làm lông, mà thưởng thức tiết canh, và vịt luộc chấm nước mắm gừng. Trò chơi đập vỡ đầu phản động cũng rất hào hứng. Một hàng niêu đất buộc bằng dây chuối luộc, và treo toong ten, trên một sợi dây thừng dài, cao quá đầu người. Mỗi người tham dự phải để ban tổ chức bịt mắt lại, dẫn quanh co một lát, rồi mới buông ra. Người tham dự

DUYÊN ANH

cắm cái gậy, quờ quạng, đi trên sân đình. Đến nơi, mà anh ta tin chắc, có bè lũ phản động, anh ta vung gậy đập. Đập vỡ cái niêu, anh ta được hoan hô. Đập hụt, anh ta bị cười ồ. Trò chơi khắc phục gian khổ để chiến thắng giặc Pháp gây thích thú nhất. Cây tre bương thật dài. Gốc cắm sâu vào bờ ao, người ta cắm một cành tre tươi, máng một tảng phẩm. Cây tre bương vàng óng. Không cần bôi mỡ, mà vẫn cứ trơn. Nó chòng chành, rún rẩy. Chỉ múa tay, uốn éo thân hình đi quá nửa cây tre bương, là rơi ùm xuống ao. ít người hy vọng giết giải này. Những người lớn không thích hợp với trò bắt Việt gian, và khắc phục gian khổ để chiến thắng giặc Pháp. Họ đã làm trò cười cho phụ nữ, nhi đồng.

Khoa, người bạn gái Hà Nội tản cư, và đồng chí cu Đường thân mến của nó đang đứng trên bờ ao, trong hàng ngũ khán giả. Một vùng trời thôn dã náo nhiệt, vang vọng tiếng cười, tiếng hét. Chưa bao giờ, kể từ ngày khai thiên lập địa, làng Tường An vui đến thế. Trẻ già, trai gái cùng vui. Những keo vật, những đêm chèo năm xưa đã vui lắm. Nhưng, niềm vui có giới hạn, và phụ thuộc vào sự được mùa hay mất mùa. Bây giờ, tiếng trống đồng mở rộng một tương lai chan chứa, chứ không diu về dĩ vãng hắt hiu, như tiếng trống chèo, trống vật. Ngay cả tiếng trống ngũ liên canh đê gọi chết chóc, đói lạnh cũng bị tiếng trống đồng lấn át. Tiếng trống ngũ lôi

của đám đông đồng tử áo màu sắc sỡ, nón lá quét sơn rước thần, đón thánh thì chịu khuất phục hoàn toàn bởi tiếng trống đồng cách mạng của bấy nhi đồng đầu trần, áo nâu. Mặt đất cần khô muôn thuở và phẳng lì an phận, cảm lặng chờ đợi một kiếp đời sau khấm khá hơn kiếp đời này, đã nứt nẻ. Ở những kẻ nứt nẻ, những mầm ước mơ nhú lên. Người nông thôn đã biết mộng mơ cuộc sống khác cuộc sống hiện tại. Kháng chiến là thửa ruộng gieo rắc mạ mộng mơ. Kháng chiến thành công, mạ sẽ thành tương lai vàng ngập đầy đồng. Người nông thôn tin tưởng thế. Sự cảm lặng lên tiếng rộn ràng.

- Đồng chí cu Đường!

Liên vỗ vai Đường, nheo mắt:

- Dám bắt Việt gian không?

Đường xắn tay áo:

- Sợ gì nhấy.

Nó cởi áo. Khoa nắm chặt cánh tay Đường:

- Gươm đã.

Liên hỏi:

- Tại sao lại gươm?

Khoa đáp:

- Để cho Việt gian nó mệt phờ râu ông cụ.

Liên khoái chí, cười khúc khích. Đường ga Khoa:

- Tao với mày thi đua... khắc phục gian khổ, nhé!

Khoa lắc đầu:

DUYÊN ANH

- Mà thi đua một mình đi.

Đường nói:

- Giải thưởng mấy chục bạc, tha hồ chén bánh cuốn. Xuống chợ Mễ ăn bánh cuốn bà phó Nhự, là nhất. Thừa tiền, ta uống nước dừa. Có ngu mới chê.

Liên vỗ nhẹ vai Khoa:

- Bánh cuốn bà phó Nhự ngon lắm hử, Khoa?

Khoa nuốt nước bọt:

- Tuyệt cú mèo! Liên chưa đi chợ Mễ à?

- Chưa.

- Khoa sẽ đưa Liên xuống Ô Mễ, vào nhà anh Côn chơi.

- Ăn bánh cuốn bà phó Nhự, nữa chứ?

-Ừa.

- Thế thì giết giải khắc phục gian khổ đi!

- Cần gì, Khoa xin tiền mẹ.

- Tiền giải thưởng ăn bánh cuốn mới ngon.

Chiến sĩ thi đua Khoa nổi máu thi đua. Nó bảo Đường:

- Nào, thi đua.

Hai đứa trẻ cởi áo đua cho Liên cầm. Những người tham dự trò chơi khắc phục gian khổ để chiến thắng đang làm trò cười cho khán giả. Họ đi trên cây tre bưng, như đi cột mỡ. Ngã là thường. Mỗi lần, một người rớt xuống ao, cây tre lại rung rinh. Đường xung phong đi trước. Nó chờ cây tre hết rung rinh, mới đặt chân lên. Đường giống con khỉ. Đường giống người làm

xiếc đi trên dây. Nó không được cầm cây tre dài, lấy thăng bằng thân thể. Đường đã tới giữa đường khắc phục. Đường rón rén thêm chút nữa. Nó mở kỷ lục. Khán giả hoan hô Đường. Đường nắm chắc giải thưởng rồi.

- Đồng chí cu Đường!

Liên muốn dặn dò gì nó. Đường giật mình ngoái lại nhìn. Và, nó rơi tòm xuống ao. Khán giả cười ồ. Đường bơi vào bờ, ngoi lên, khắc phục gian khổ lần thứ hai. Nó nhìn Liên, cầu nhàu:

- Đừng gọi tớ, nghe chưa!

Đường đã đứng ở gốc tre. Nó uốn éo thân hình. Lần này, chưa tới giữa đường, nó đã ngã. Còn lần cuối cùng, Đường cố gắng khắc phục gian khổ. Nó thất bại, phải nhường người khác tranh giải. Chưa ai đi xa hơn Đường. Đến lượt Khoa, Đường hát đầu:

- Cái Liên nó có gọi, mặc kệ nó nhé!

Khoa hỏi Liên:

- Lúc này, Liên muốn dặn gì cu Đường?

- Muốn bảo cu Đường là, ra quá nửa cây tre, chạy nhanh, và chụp lấy giải.

Khoa gật gù:

- Ờ, ờ, hay đấy.

Khoa thận trọng bước. Thấy Khoa tranh giải, mọi người tận tình khích lệ Khoa. Vì, Khoa là con yêu của làng Tường An. Khoa hát hay. Khoa đóng kịch giỏi. Khoa chỉ huy nhi đồng gương mẫu. Khoa lễ phép, và ngoan ngoãn. Ai cũng yêu

DUYÊN ANH

mến Khoa, muốn Khoa đoạt giải. Khoa giơ tay chào mọi người. Hoan hô Khoa! Hoan hô thành Khoa! Khoa đã bước lên kỷ lục của cu Đường. Khoa phá kỷ lục. Hoan hô Khoa! Khoa rơi tòm xuống ao. Khán giả tiếc rẻ giùm Khoa. Con Liên ngăn ngở giây lát. Khoa đã bơi vào bờ.

- Tích cực thêm đi Khoa!

- Gắng sức nữa nhé, khoa!

Khán giả người lớn khích lệ Khoa ồn ào. Khoa ngược nhìn Liên. Chỉ nhìn rõ một mình Liên. Hai cánh tay con bé Hà Nội tản cư dang rộng, và giơ cao, như thể hối thúc Khoa hãy chiếm bằng được giải thưởng. Ở sân đình, tiếng hoan hô vang dội, vì đã có người đập vỗ đầu phản động. Một góc ao, ba tên Việt gian gộc đang bị vây hãm. Khán giả cổ vũ những kẻ bắt Việt gian náo nhiệt hơn. Khoa không biết. Không cần biết. Không thèm biết, cả những ồn ào khuyến khích mình.

- Mau lên, Khoa ơi!

Liên giục khoa. Khoa nghe rõ. Nghe xong, thì tỉnh táo ngay, thì quên cú ngã vừa rồi. Khoa đưa tay vuốt cho hết những giọt nước còn dính trên mặt. Khoa chớp mắt. Giấc mơ ngắn hiện ra liền. Bắt đầu là con đường bậc thang, con đường gập ghềnh như sống trâu, mùa mưa lầy lội nhất, phải, vì thế, nên mang tên đường Lầy, đưa xuống chợ Mễ. Chợ Mễ một tháng sáu phiên. Những ngày thường, chợ cũng họp, nhưng không đông

bằng ngày phiên chính. Chợ phiên mới có bánh cuốn bà phó Nhự, mới có nước dừa, mới có cùi dừa kẹp bánh đa, ăn vừa dòn, vừa ngọt. Liên muốn xuống chợ Mễ ăn bánh cuốn. Ăn bánh cuốn bằng tiền giải thưởng, ngon vô cùng. Khoa sẽ đưa Liên xuống chợ Mễ, sẽ đưa Khoa ra khỏi lũy tre làng Tường An.

- Mau lên, chú Khoa!

Khoa nhảy lên bờ. Khoa lại khắc phục gian khổ. Để, làm vui lòng Liên. Để, chiến thắng Liên. Lúc này, chỉ có Liên. Chỉ vì Liên. Khoa đã đi quá giữa. Quá một chút nữa. Cây tre rung rinh nhiều. Khoa nghiêng mình bên phải. Khoa nghiêng mình bên trái. Khoa rung rinh cùng với cây tre bướng quái ác. Khoa hồi hộp. Liên còn hồi hộp hơn. Khán giả vỗ tay rền vang. cu Đường nhảy cõn, hét ồm tởi:

- Bánh cuốn bà phó Nhự!

Khoa chợt nhớ lời Liên. Mắt Khoa rục sáng. Nó nhìn rõ giải thưởng rồi. Khoa chạy nhanh. Chạy, và bông nhông, chụp lấy giải thưởng, y hệt Luyến mít sơ lạnh vừa chạy, vừa bông nhông, chụp bóng. Giải thưởng và Khoa lăn tòm xuống ao. Trên bờ, tiếng hoan hô vang dậy. Khoa đã ngóc đầu khỏi mặt nước, một tay giơ giải thưởng, một tay bơi vào bờ. Liên chạy tới cầm tay Khoa, lôi Khoa lên. Cu Đường vỗ lấy giải thưởng, bóc ra xem. Nó hả hê nói:

- Khoái tí quá, một trăm cụ Hồ, Khoa ơi! Tha

DUYÊN ANH

hồ chén bánh cuốn.

Đường nheo mắt:

- Bắt thêm con vịt chẳng?

Khoa lắc đầu. Liên đập lưng Đường:

- Cu đồng chí Đường được mỗi cái nước ăn tham.

Giải khắc phục gian khổ đã mất, khán giả kéo vào sân đình. Trời đã nhạt nắng, nên trò chơi bắt Việt gian kém hấp dẫn. Ba tên Việt gian bơi lặn rất giỏi, chúng chưa bị bắt. Khoa nằm ngửa trên bờ ao đình, vươn tay thoải mái. Nó nghe Đường ca ngợi bánh cuốn bà phó Nhự, và, tưởng tượng, phiên chợ Mễ mừng sáu sắp tới, tưởng tượng, con đường Lầy, nó và Liên sẽ sóng đôi bước. Cu Đường leo đẹo đi sau, hay đi trước, tùy nó.

14

Mùa xuân lại sắp về. Kháng chiến, thế mà, đã được bốn năm. Cuộc trường kỳ kháng chiến có thể kéo dài hàng trăm năm. Vua Lê Lợi, ngày xưa, kháng chiến chống quân nhà Minh, ròng rã, mười năm mới chiến thắng. Hồ chủ tịch kêu gọi toàn dân đẩy mạnh cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, dù phải hy sinh tới giọt máu cuối cùng. Nhất định, trường kỳ kháng chiến sẽ đánh bại thực dân xâm lăng Pháp. Nhất định, Việt Nam sẽ độc lập muôn năm. Hồ chủ tịch đoan quyết: Chúng ta sắp thắng lợi.

Chỉ cần toàn dân thi đua giết giặc.

Người người thi đua
Ngành ngành thi đua
Ta nhất định thắng
Giặc nhất định thua

Hồ chủ tịch dạy thế. Dân làng Tường An tin tưởng triệt để vào lời dạy của Hồ chủ tịch, phấn khởi phát động cuộc thi đua mùa xuân tới, để lập công dâng lên Hồ chủ tịch:

Lập công ta dâng lên Bác
Chúng ta là con của Người
Luôn luôn lúc nào cũng nhớ
Trung thành với Đảng với dân...

Bài hát mới nhất, và chữ đảng cũng mới nhất. Không ai biết đảng là gì, đảng ra sao. Cứ hát. Say sưa hát như loài vẹt, như con sáo, con yểng, trong lồng kín mít, nói những câu người ta dạy chúng nó nói. Chờ đón xuân về, Khoa ôm đàn banjo, ngồi trên hè nhà mình, tay vê dòn, miệng nghêu ngao:

Chim ca vang mừng mùa xuân sang
Nghe gió xuân lòng nhớ mong chàng
Xuân đến vui với hoa
Riêng có em xót xa
Nhìn về phương trời xa
Em thương ai lạnh lòng biên khu
Trong gió sương chờ giết quân thù
Em ngóng trông chiến công
Ghi khắp trên núi sông

DUYÊN ANH

Trời Việt Nam thăm hồng...¹

Khoa say sưa hát, không biết có người đang đứng nhìn nó.

- Hay lắm!

Khoa cụt hứng, ngược mắt. Nó reo mừng:

- Anh Côn!

Khoa đặt cây đàn banjo xuống thêm, chạy tới nắm chặt tay Côn:

- Hôm nọ, em đi chợ Mễ, ghé vào thăm anh mà anh không có nhà. Anh trốn em, hở?

Côn xoa đầu Khoa:

- Anh sang Đống Năm. Em tìm anh hỏi tin anh Vũ, hả?

- Không. Em muốn chơi banjo alto, nên nhờ anh dạy cách ác co.

- Tiếc quá nhỉ! Anh sắp đi rồi.

- Anh đi đâu?

- Tình nguyện lên Sơn Tây, học ở trường lục quân Trần Quốc Tuấn. Anh đến chào bố mẹ em. Bố mẹ có nhà không?

- Có.

Khoa dẫn Côn ra vườn sau, tìm cha mẹ đang cắt ngồng cải. Cha Khoa đưa Côn vào nhà, và bắt Khoa rót nước, mời Côn uống, làm như Côn đã lớn lắm. Mà Côn đã lớn thật. Vẻ trịnh trọng của cha Khoa khiến Côn buồn buồn. Một chiều nào đó, tưởng đã xa vô cùng, đứng trên cầu Bo với Vũ, Côn đã nghĩ tới ngày bạn bè xa nhau, xa

¹ Nhắc phẩm Xuân nhớ chiến sĩ, của Ngọc Bích

thật lâu, và lớn lên, lớn thật mau. Gặp gỡ nhau, chắc sẽ ngộ ngang, lạnh nhạt. Ba năm rồi, từ tiêu thổ kháng chiến, Côn không gặp Vũ lần nào. Vũ đã đi chiến đấu. Côn muốn gặp Vũ, tìm lại tình bạn xưa trong chiến đấu. Chắc, không đến nỗi ngộ ngang.

- Anh Côn uống nước đi.

Côn đau nhói ở tim. Côn chợt hiểu, lớn khôn là biết đón nhận những nỗi đau xót. Cha Khoa không gọi Côn là cháu nữa. Sự thân mật vắt trả về quá khứ. Côn nâng chén nước. Uống cạn nỗi buồn.

- Cháu sang chào hai bác, độ nửa tháng sau, cháu lên đường.

- Anh Côn tính đi đâu?

- Cháu theo học trường lục quân Trần Quốc Tuấn ở Sơn Tây.

- Xa quá nhỉ!

Cha Khoa trầm ngâm giây lát:

- Anh suy nghĩ kỹ chưa?

Côn đáp:

- Cháu tình nguyện.

Cha Khoa thở dài:

- Thăng Vũ nhà này chẳng hiểu sống chết ra sao. Các anh vừa lớn, ham vui, và thường làm khổ gia đình.

Côn chớp mắt:

- Lốp cháu, người ta tình nguyện đi hết. Anh nào ít tuổi, khai dối tuổi. Nhiều anh không

DUYÊN ANH

được nhận đơn, khóc cạn nước mắt. Cháu ở nhà, không biết làm gì. Chúng cháu sẽ lên Việt Bắc.

Khoa khen ngợi Côn:

- Anh hách ghê! Vài năm nữa, em cũng sẽ ra đi.

Cha Khoa hỏi:

- Anh Côn ở lại dùng cơm với em Khoa, nhé?

Côn nói:

- Cháu sang chào hai bác, chơi với em Khoa một lát thôi. Chiều nay cháu phải lên Lạng.

Côn đã ở lại chơi với Khoa hàng tiếng đồng hồ. Khoa bắt Côn dạy nó ác co một vài bản nhạc phổ thông. Khi Côn về, Khoa tiễn chân Côn đến tận cây đa đường Lầy. Khoa hãnh diện thêm, vì anh Côn của nó sắp trở thành người chỉ huy bộ đội. Khoa nghĩ rằng, năm nay, Vũ cũng làm bộ đội rồi.

Người bộ đội quần áo nâu đầy những mụn vá giang hồ, tóc cắt ngắn nhuộm bụi đời, da sạm mầu chinh chiến đường xa, thoáng nhìn đã thấy ngập tình yêu mến. Người bộ đội là linh hồn của kháng chiến. Người bộ đội đánh đuổi giặc Pháp, chịu đựng gian khổ cho hậu phương yên vui. Bộ đội đã về Tường An. Đó là tuổi trẻ thành phố ra đi từ chinh chiến. Mắt ngời sáng. Miệng cười tươi. Tuổi trẻ đi chiến đấu, mơ ước được trở về sống với Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định..., như Vũ mơ ước được trở về sống với Thái Bình, sống với kỷ niệm và tình yêu. Tuổi trẻ thần thánh của

một giai đoạn lịch sử ngập ánh hào quang. Côn đã theo chân Vũ. Chắc Luyện, Long, Lộc, cũng đã theo chân Vũ. Ra đi. Bước chân chiến đấu in đầy dấu vết lẫm mạn trên quê hương. Một ý nghĩa nào khác, không cần biết. Một âm mưu nào khác, không cần hay. Chỉ biết chiến đấu thấp sáng quê hương u tối, đang đẩy bóng giặc cướp nước. Nếu chưa thắng giặc, còn trường kỳ kháng chiến. Và, Khoa sẽ lớn khôn, sẽ ra đi làm lịch sử, sẽ mơ thành người sông Lô.

Khoa tung tăng bước. Đã về tới con đường làng mình. Khoa đứng ngắm cánh đồng, sau mùa gặt nắng hanh vàng. Con gió lạnh nhẹ ướp tươi tâm hồn Khoa. Tiếng gà gáy te te nhón. Buồn nào nùng. Khoa không nhận ra cái vẻ buồn đó. Tiếng gà gáy báo trưa bắt không gian trải rộng, và thời gian thu cánh. Và, hoàn toàn im lặng, để cảm xúc dâng lên. Một mình Khoa đi giữa đường trưa. Trưa thần tiên. Trưa thanh bình trong kháng chiến. Khoa lại muốn được cùng Liên đi trên đường trưa. Trưa ngai ngái mùi đất. Trưa phảng phất hương đồng. Trưa rất ca dao. Trưa khiến xốn xang lòng người. Khoa dang tay ôm chặt buổi trưa thần tiên của quê hương mình. Khoa bước chậm, cúi đầu nhìn dấu chân in trên mặt đường. Đưa từ một xóm nhỏ tới, tiếng hát bụi ngùi:

Làng tôi không xa kinh kỳ sáng chói
 Có những cánh đồng cát dài

DUYÊN ANH

Có lũy tre còm tả tơi
Ruộng khô có những ông giá rách vai
Cuốc đất bên đàn trẻ gầy
Có người bừa thay trâu cầy

...

Bao giờ anh chiếm được đồn Tây... ²

Bài hát làm Khoa buồn. Quê hương Khoa cũng chỉ nghèo đến thế là cùng. Người bừa thay trâu cầy. Và, đất cày trên sỏi đá. Quê đã nghèo, mà giặc Pháp còn tràn về đốt phá, chém giết, và thiêu rụi tương lai. Khoa bỗng lo cho số phận con đường trưa. Giặc về đây, những dấu giày đinh tàn bạo của chúng sẽ cày nát mặt đường, sẽ xóa hết những dấu chân kỷ niệm của Khoa, và Liên, và của dân làng. Buổi trưa thần tiên bị phá tan bởi tiếng súng. Buổi chiều thơ mộng bị đâm chết bởi lưỡi lê. Tiếng gió luồn qua bờ tre khóm lá, như tiếng thầm tình tự, sẽ chỉ còn âm vang của hờn oán, đau thương. Khoa rùng mình sợ hãi. Khoa hết hoảng. Khoa vụt chạy.

Thằng bé biến khỏi không gian thần tiên. Nó đã chìm vào ác mộng của chiến tranh. Nó, mơ hồ, thấy chia lìa, đứt đoạn.

15

Buổi sáng đầy sương mù. Mặt trời đã nhô lên cao. Ánh nắng còn quá yếu, chưa đủ làm tan sương mù che kín làng thôn. Khoa thức dậy, thật

² Bài hát của Phạm Duy

muộn. Nó ra vườn, kiếm vài trái bông đẹt rụng muộn, đem sang cho Liên đánh chuyền. Qua hàng dâu tre thưa, Khoa ngạc nhiên thấy, trên đường Lầy, lơ nhố những người gồng gánh, chạy nhanh về Đồng Đức, Tường An. Những điểm đen nổi bật trong không gian mù sương. Khoa mở căng mắt nhìn. Cảnh tượng thật đẹp. Y hết đứng xem người giầy chạy quanh chiếc đèn kéo quân. Những người gồng gánh đã như một hàng kiến dài, trên đường Lầy. Văng vẳng tiếng quát tháo, tiếng giục giã, và tiếng khóc. Khiến Khoa càng ngạc nhiên hơn. Nó chạy vào nhà, thưa chuyện với cha. Hai cha con, tất tả, chạy ra đầu làng, thăm hỏi sự tình. Mới tới nửa đường, đã gặp ông phó Đẩu, mặt mày tái ngắt, lắp bắp báo tin:

- Tây nó sang Thái Bình rồi!

Giặc Pháp đã chiếm thị xã Thái Bình. Dân ở các làng gần thị xã bỗng bể nhau chạy giặc. Tin loan truyền rất nhanh. Khi sương mù tan, cả làng đều biết giặc đã kéo sang tỉnh mình. Sự sợ hãi hiện rõ trên khuôn mặt mỗi người. Nhất là những người Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng tản cư về đây.

Pháp đã chiếm hết các tỉnh miền đồng bằng. Nay, chiếm nốt Thái Bình, không hiểu dân chúng sẽ tản cư đi đâu. Có thể, sắp tiêu thổ kháng chiến, thực hiện khẩu hiệu đồng không nhà trống. Nhà cửa đốt cháy, ruộng vườn phá nát hoa mầu. Niềm vui hôm qua nhường chỗ cho

DUYÊN ANH

kinh hoàng hôm nay. Đến trưa, làng thôn đông đầy người tản cư. Thành phố tản cư về thôn quê. Bây giờ thôn quê tản cư qua thôn quê.

Một ngày căng thẳng của dân làng Tường An. Gia đình nào cũng lo gói quần áo, sửa soạn chạy giặc. Bàn thờ ông bà, cánh cửa gỗ lim tháo gỡ, vắt xuống ao, sợ giặc tới đốt nhà. Chưa ai nghe được một tiếng súng nhỏ. Giặc còn cách những mười cây số. Biết đâu bộ đội ta chẳng đã đào sẵn mìn chôn chúng. Thái Bình là mìn chôn thực dân Pháp mà.

Một ngày qua. Hai ngày qua. Rồi, một tuần lễ qua. Giặc vẫn ở thị xã. Sự căng thẳng bớt đi. Du kích đeo dây mìn trên vai, lưng giắt lựu đạn; dân quân, mã tấu sáng ngời, tuần hành khắp thôn xóm, biểu dương lực lượng, và trấn an dân làng. Những anh du kích trông oai lẫm. Mìn đã gài ở cổng làng. Giặc đến đây, nó sẽ chết hết. Dân quân, du kích chuẩn bị đón giặc, giết giặc.

Đêm im lặng. Những con chó sống sót lại bị giết hết. Trống đồng của thiếu nhi thôi đánh. Đêm sợ hãi. Gió lạnh thổi dữ dội. Tiếng tre già cọ sát nhau nghe rưng rờ. Không ai thiết nghĩ đón tết nữa. Ban ngày, dân làng kéo nhau lên miếu Vang. Nếu giặc tới từ ngã Giai, Lạng, thì chạy xuống Thụy Bình. Nếu giặc tới từ ngã Ô Mễ, thì chạy lên Giai, Lạng. Đứng miếu Vang, có thể, nhìn rõ đường số 10, nhìn rõ những chiếc xe cãm nhôm giặc chở quân. Những chiếc xe nhỏ

bé, cơ hồ như những con bọ hung nhúc nhích.

Như vậy, là giặc Pháp sang Thái Bình, bằng đường số 10. Chúng từ Nam Định kéo quân qua bến đò Tân Độ. Giặc Pháp không hề gặp sự kháng chiến của quân ta. Những cái ụ cao, đắp ở bên đây bến đò, chắc đã bị giặc san bằng. Những khúc đường đầy hầm hố, cũng được giặc lấp kín. Giặc chạy xe cãm nhông, nối đuôi nhau, trên đường số 10. Chưa đụng trái mìn nào. Ta có mìn rùa, mìn đĩa giật tung cả xe tăng, tàu bò giặc. Khoa nghe kể chuyện vua mìn đường số 5, Sáu đậu¹. Anh này gài mìn tuyệt vời. Vai đeo cái bánh xe ô tô cùng với mìn, một mình anh đi gài. Sáu đậu gài mìn giỏi, đến nỗi máy dò mìn của giặc không tìm ra. Mỗi trái mìn của Sáu đậu là một chiếc xe của giặc Pháp nổ tung. Sáu đậu được phong làm vua mìn đường số 5. Đường số 10, khúc Tân Độ Thái Bình, chưa có vua mìn. Cũng chưa có trái mìn nào giật nổ tung xe cãm nhông của giặc Pháp.

Nửa tháng trôi đi, giặc Pháp vẫn co ro trong thị xã. Chúng không dám về nông thôn. Sự sợ hãi bắt đầu. Tuy thế, dân làng cứ chuẩn bị chạy giặc, cùng khẩu hiệu Chuẩn bị tổng phản công của chính phủ. Mỗi nhà, đào một cái hầm bí mật trốn giặc, nếu chạy không kịp. Hầm bí mật

¹ Có một huyền thoại về ông vua giật mìn này. Trước khi đi gài mìn, ông ta uống chút rượu, ăn sáu bìa đậu phụ, rồi lên đường công tác. Giật đổ xe giặc, ông ta cười khá khà. Đoạn rút lui

DUYÊN ANH

giấu đồ vật quý giá, để phòng giặc đốt nhà. Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh. Khẩu hiệu mới này không gây được phấn khởi. Làng thôn đã ngưng hẳn mọi sinh hoạt hậu phương kháng chiến. Như một sửa soạn riêng, chờ đón một thiên tai.

Khoa đã hì hục đào riêng cho mình một cái hầm bí mật, ở bờ ao. Hầm bí mật của Khoa có Đường giúp sức. Khoa với Đường đào cho Liên một cái hầm bí mật. Hầm bí mật này, nhà kia biết, ở chỗ nào. Nó chỉ còn bí mật với giặc Pháp! Mà, giặc Pháp chưa về làng. Mỗi buổi chiều, đại đội chủ lực quân của huyện Thư Trì vác kèn đến gần thị xã, trêu tức giặc. Họ phân tán lực lượng, thỉnh thoảng nổ vài phát súng, rồi thổi kèn khiêu khích. Giặc Pháp hoảng sợ bắn thâu đêm. Súng lớn, súng bé thi nhau khạc đạn. Chủ tịch Tường An hân hoan thuật chuyện, và đoán quyết giặc Pháp sẽ bắn hết đạn, bộ đội ta vào bắt sống trọn ổ! Chợ Mễ lại họp. Không có phiên chính. Chợ họp thưa thớt. Vừa họp, vừa lo chạy giặc. Một tiếng động ồn ào là đủ giải tán cả chợ. Người ta chạy bán sống, bán chết. Rồi, dần dà, dần quen.

Tết đã đến. Tết buồn thảm. Nhà Khoa chật người họ hàng tản cư về, từ Đồng Thanh, Thắng Cự, Đoan Túc. Chẳng ai nghĩ giặc thềm đặt chân tới cái làng nghèo xơ, nghèo xác. Sợ giặc thì vẫn sợ, song cứ vẫn tin tưởng sắp tổng tấn công đuổi giặc khỏi đất Thái Bình. Mong ba tết,

trời lạnh, và nhiều sương mù, khiến mọi người dậy trễ. Tất cả đều vụt thức, khi nghe tiếng súng nổ, ở phía đường Lầy. Giặc đã về làng! Không thể trốn chạy được. Giặc về âm thầm quá. Như thể từ trên trời rơi xuống. Dân làng thúc thủ, đành ngồi yên run sợ, cầu Trời khẩn Phật, và phó thác số mạng cho tổ tiên. Súng nổ khắp làng. Cái lưới đã bủa vây. Dân làng giống hệt đàn cá. Giặc tiến gần. Tiếng Tây xí xa xí xố. Giặc vào làng. Mìn du kích chưa chịu nổ. Không hiểu dân quân, du kích đang làm gì, lúc này? Dân quân, du kích cách mạng bùng mùa Thu. Sao vương bóng cờ bay trên chiến khu.

Làng xóm im lặng. Ngay cả những con chim chích chòe cũng hoảng sợ, bay trốn tận nơi nào. Nghe rõ từng bước chân giặc, từng tiếng nói của giặc. Không nghe rõ tiếng xung phong giết giặc của dân quân, du kích. Đạn bắn vun vút qua mái nhà. Tiếng chiu của đạn đi hải hùng, ghê rợn. Cha Khoa bắt mọi người nằm úp mặt xuống nền nhà, không được chạy trốn, cứ ngồi chờ giặc đến. Sống chết có số. Bốn tiếng đó bỗng linh thiêng vô cùng. Nó an ủi mọi người, kể cả người luôn miệng thầm nhắc nó, nhắc run rẩy.

Một tràng đạn liên thanh quạt ròn rã, Khoa hoảng quá, chạy vụt ra khỏi nhà, vướng vào bức màn mảnh mảnh, và kéo đứt bức màn mảnh mảnh. Khoa ngã xuống sân gạch. Nó đứng ngay dậy, cầm cổ, chạy sang nhà ông Năm, quên hết các thế bò

DUYÊN ANH

trận giả, các thế nằm tránh đạn máy bay. Đạn nổ ròn rã. Tiếng chân giặc chạy huỳnh huych đã thật gần. Khoa rối trí, nó chạy thục mạng qua con ngòi, lách dậu, vào vườn dâu của bác Hạch. Khoa nằm ở góc vườn, đôi mắt nhắm chặt. Kim Đồng sợ giặc Pháp. Anh quên luôn giấc mộng mơ thành người sông Lô. Anh Kim Đồng phóng khỏi nhà, té nhào trên sân, vùng lên chạy trốn. Trung đội trưởng Khoa đánh rơi nhiệm vụ chỉ huy nhi đồng rồi.

Khoa nằm úp mặt. Cầm nó đập xuống đất vườn, theo nhịp run của hai hàm răng. Giặc Pháp đã vào tới xóm. Giặc Pháp xông vào vườn dâu của bác Hạch. Bốn thằng giặc cao lớn, mặc quần áo lốm đốm hai ba mẩu, đầu đội bê rê đỏ chói. Chúng bắt được cô Nhài. Chúng lôi cô Nhài ra giữa vườn. Chúng lột quần áo cô Nhài. Khoa nhắm mắt. Nó chết giấc. Khoa không biết gì nữa. Khi nó mở mắt, bốn thằng giặc Pháp, đã biến đâu mất. Cô Nhài ngồi ôm mặt, khóc tức tưởi. Quần áo cô rách nát. Tóc tai rũ rượi. Khoa lồm cồm ngồi dậy. Có tiếng động dậy, cô Nhài ngược mặt dẫm lệ ngó Khoa. Thằng Khoa đứng dậy, rón rén bước. Cô Nhài gọi nó:

- Khoa!

Khoa đưa tay lên miệng xuyt xuyt. Cô Nhài nói:

- Giặc rút rồi.

Khoa đến gần cô Nhài.

- Lúc này, cháu có thấy gì không?

Khoa lắc đầu:

- Cháu nhắm mắt, cháu sợ.

- Thật cháu không thấy gì chứ?

- Dạ.

- Cháu đừng nói với ai là cô bị Tây bắt ở đây, nhé!

- Dạ.

- Cháu hứa đi!

- Cháu hứa.

Khoa không hiểu cô Nhài bắt nó hứa để làm gì. Cô Nhài dọa nó:

- Cháu mà nói cho ai biết, cô sẽ cắn lưỡi tự tử.

Khoa tròn xoe mắt:

- Cháu không dám nói đâu.

Khoa chui khỏi vườn dâu, chạy về nhà. Cha mẹ nó đang lo giùm nó. Giặc sắp vào nhà Khoa, có lệnh rút lui. Chưa ai dám nhúc nhích. Đến trưa, dân làng đổ xô ra lối ngõ. Dân quân du kích liệng hết lựu đạn, dây mìn xuống ao, đang mò lên. Du kích Da gặp giặc, giặc đá đít ngã lăn, và giặc cười. Du kích Da thuật chuyện một cách hân hoan. Thằng Nhai bị giặc bắt đi làm bồi. Mẹ nó bị Tây đen rạch mặt hăm hiếp, nằm chết ở bờ ngòi. Thôn dưới có năm người chết vì đạn lạc. Giặc không cố tình giết ai, dù là dân quân, du kích. Giặc không đốt một căn nhà nào. Chúng chỉ hăm hiếp đàn bà. Chúng đến chớp nhoáng, gây hoảng sợ, phá vỡ niềm tin kháng chiến, rồi

DUYÊN ANH

rút ngay. Thôn trên, một du kích bị giặc đốt cháy. Anh du kích này gài quả mìn rùa, ròng dây vào căn nhà gần đó, và chui xuống hầm bí mật. Giặc đứng trên mìn. Anh du kích giật, không nổ. Giặc theo đường dây, biết chỗ ẩn nấp, phóng lửa đốt căn nhà. Anh du kích chết trương dưới hầm bí mật. Buổi chiều, lôi anh ra, xác anh to tướng, cháy vàng, y hệt con lợn quay. Người thôn trên nói, thằng phó cúp tóc tán cư là Việt gian. Gặp giặc, nó giơ hai tay đầu hàng, miệng nói tiếng Tây moa coáp phơ, giặc xoa đầu nó, dẫn nó đi. Rất nhiều chuyện vừa kinh hãi vừa buồn cười xảy ra, sau khi giặc rút. Có thằng giặc không nghe được lệnh rút, mãi mê tìm đàn bà. Lúc nó ra khỏi xóm, nó ngơ ngác. Ông phó Đẩu thấy nó. Nó vất súng, giơ tay hàng, mà ông phó Đẩu sợ, bỏ chạy. Du kích Nhấn dẫn nó ra đê. Thế là nó thoát thân.

Du kích xuống thố, không dám ti toe. Du kích được mỗi cái tài tiêu diệt chó. Giặc vừa càn lướt, chưa đầy tiếng đồng hồ, mà tinh thần trường kỳ kháng chiến đã lép xẹp². Không khí cách mạng, không khí thi đua lập công tan rã. Mặt đất khô cằn, cảm nín tưởng đã nứt nẻ cho mồm hy vọng đâm chồi. Hy vọng ấy vừa nhú lên, đã bị đâm nát, bởi giấy đình bạo tàn của quân xâm lược.

² Vào cùng một ngày, quân nhảy dù Pháp phân chia lực lượng, hành quân chớp nhoáng ở nhiều phủ huyện trong tỉnh. Cuộc hành quân này có tính cách phô trương lực lượng hơn là gieo rắc căm thù.

Mặt đất, bây giờ, lộ rõ những kẻ kinh hoàng.

Dân làng căm thù giặc. Dân làng không tin tưởng cụ Hồ, và kháng chiến nữa. Người ta đề phòng chạy giặc lần thứ hai, lần thứ ba... Khoa, thật sự, mất hẳn buổi trưa thần tiên, buổi chiều thơ mộng. Con đường in đầy dấu vết kỷ niệm của nó đã bị giấy đình giặc Pháp cây nát. Súng đạn giặc đã về đây. Lưỡi lê giặc đã tới đây. Với bạo tàn, man rợ. Chiến tranh đã hiện hình con khủng long gớm ghiếc. Khoa, thật sự, sợ hãi và buồn phiền. Chiến tranh không giống cuộc chơi giặc già. Chiến tranh sẽ còn khốc liệt, tàn nhẫn gấp ngàn lần. Đời sống êm đềm cũ thế là hết. Khoa đã đến nhà Đường, tìm Liên, ngay khi rời nhà mình. Giặc chưa xâm phạm nhà Đường. Liên sợ hãi tái mặt. May là cha Liên về, trước vài hôm. Sự hỗn nhiên, vẻ tinh nghịch của Liên không còn. Súng đạn tước đoạt cả nỗi ước mơ của con người. Súng đạn tẻ thật. Chiến tranh tồi bại quá.

Kể từ hôm giặc lướt về làng, không ai thiết làm lụng. Thì giờ dành cho đề phòng chạy giặc. Ngót một tháng, sinh hoạt mới gần như xưa. Không còn trống đồng, hội họp, mít tinh, trận giả, và hô khẩu hiệu Chuẩn bị tổng phản công nữa. Dân làng cầu Trời, Phật để giặc đừng về. Trời, Phật không chứng giám. Giặc lại về. Lần này, dân làng biết trước mà chạy. Gia đình Khoa chạy với gia đình Liên, lên Giai, Lạng. Giặc về càn quét

DUYÊN ANH

đủ mọi thứ. Đi với giặc, còn có nhiều lính Việt gian. Giặc bắt lợn, gà, trâu, bò, rồi phóng hỏa đốt nhà. Du kích thôn trên ngựa tay, ném trái lựu đạn chầy giết chết vài tên giặc. Giặc vây cả thôn, chém giết ông già, bà cả, đàn bà có mang, và con nít để trả thù. Giặc Pháp dã man, như những bài hát kể tội chúng. Chúng quăng dân ta vào lửa, rồi chính ngọn lửa đó, chúng nướng gà, ăn ngon lành. Buổi chiều, giặc rút, làng thôn ngập lụt tang tóc. Mùi thịt người cháy khét lẹt. Máu loang lổ trên khắp đường ngõ. Những tiếng khóc tức tưởi vang vọng lên trời xanh, thâm đêm, tới sáng.

Lần này, giặc Pháp đóng đồn ở chợ Ô Mễ, kiểm soát phạm vi mười cây số. Cờ tam tài treo cao trên nóc quán chợ. Làng Ô Mễ lập Hội Tế, theo giặc, để cầu an. Giặc tung tin không bắt bỏ ai, không ngăn cản ai muốn trở về thị xã làm ăn. Những người tản cư hoang mang, bán tín, bán nghi. Người muốn trở về thị xã cũng chẳng dám nói cho ai nghe ý nghĩ của mình. Sự ngờ vực nhau đã có từ lâu. Bây giờ, ngờ vực nhiều hơn.

Tường An cách Ô Mễ chừng năm cây số. Đứng ở cây đa đường Lầy, trông rõ cờ Pháp ngạo nghễ tung bay. Và, đó chính là nỗi đe dọa thường xuyên. Đồn Mễ, mỗi ngày đi càn quét một lần. Giặc chỉ cần đến Thọ Bi, dân làng Tường An đã bồng bế, cuốn gói chạy miết. Thoạt tiên, cả dân làng chạy giặc. Dần dà, đàn bà, trẻ con, ông già,

bà lão ở lại nhà. Khổ cực quá, dân làng đâm liều mạng. Chạy giặc mãi, ruộng đồng ai làm, thóc gạo đâu mà ăn. Miếu Vang là nơi tụ tập hàng ngày của thanh niên, và... dân quân, du kích. Một hôm, có chiếc tàu nhỏ của giặc chạy trên sông Trà Lý. Anh du kích Muôn định làm người sông Lô, núp dưới chân đê, tung bừa trái lựu đạn. Lựu đạn nổ. Súng ca nông của giặc bắn đáp lễ hai mươi trái. Miếu Vang tán loạn. Người này ôm người nọ, lăn cả xuống hồ. Mặt đất muốn rạn vỡ. Cây cối rung rinh. May mà giặc chỉ bắn thị uy. Tàu giặc chạy cả tiếng sau, mọi người mới hoàn hồn, để nguyên rửa du kích Muôn thậm tệ.

Bộ đội biệt tăm dạng. Hai tháng liền, không hề thấy bộ đội về làng. Hình ảnh những anh bộ đội áo nâu, vai đeo ba lô nặng trĩu, súng cầm tay hiên ngang đi, đã bị phai nhòa trong ý nghĩ của dân làng. Ít người tản cư đã mon men sang Ô Mễ. Và, họ biết Hà Nội bây giờ vui lắm. Dân Hà Nội hồi cư về đông như trẩy hội. Con đường Thái Bình Nam Định Phủ Lý Hà Nội, Tây kiểm soát hết, xe hàng đã chở khách chạy tấp nập. Những người tản cư mang tâm trạng vọng tề.

Đống Năm không còn. Đống Năm đã tan nát. Những người tản cư bốn phương về Thái Bình, tạo Đống Năm thành một thị trấn ở hậu phương kháng chiến, cũng biến hết. Kề lê gót lên Việt Bắc xa mù, kẻ về tề sống an phận. Đất tề lạnh, nhưng đất tề không lo chạy giặc. Tin đồn thị xã

DUYÊN ANH

Thái Bình, dân chúng hồi cư về, mỗi ngày một đông. Người ta dựng nhà mái rạ, mái tôn tạm bợ, trên những nền nhà tiêu thổ kháng chiến năm xưa. Giặc Pháp đặt chân qua khắp mười hai phủ, huyện rồi. Xa tí tấp, như Thần Đầu, Thần Huống, giặc còn tới chém giết, đốt phá, hãm hiếp. Và, chẳng thấy bộ đội tổng phản công.

Bao giờ kháng chiến thành công, bao giờ đuổi giặc Pháp khỏi Thái Bình, chủ tịch Tường An không giải thích. Mã tấu, lựu đạn, dao găm, dây mìn thì giấu tận dưới ao. Du kích chạy giặc, như bắt cứ ai, và sợ hãi, như bắt cứ ai. Một vùng trời lằng mằng, một vùng trời tin tưởng bị luỡi lê đâm rướm máu. Thôn ỏ mất luôn cả sự an phận ngày xưa. Và, Khoa, Khoa mất luôn con đường ngập trắng, mất luôn buổi trưa thần tiên, mất luôn buổi chiều thơ mộng. Tiếng thăm tình tự luồn qua bờ tre, khóm lá đã cầm nín. Ngọn cỏ thôi ngậm sương. Giặc Pháp dẫm nát một khối hạnh phúc nhỏ bé của Khoa. Khoa hối tiếc. Khoa buồn nản. Rồi, Khoa nghiêng rặng. Mạch máu Khoa chuyển dạt dào. Khoa nhớ đến Vũ, đến Côn. Khoa nhớ cả bóng súng Nhật đập vỡ mặt anh Đạo, nhớ Vọng đã chết đói, nhớ cô Nhài dọa tự tử, nếu Khoa không giữ kín vụ vườn dâu.

Khoa thoáng hiểu một nỗi niềm cay đắng cô Nhài phải chịu đựng, như một người suốt đời ngậm trái bồ hòn. Những người quê hương Khoa đã từng ngậm trái bồ hòn. Chết đi, trái bồ hòn

vẫn chưa thoát khỏi miệng. Người ta cựa quậy mạnh, là để trái bò hỏn, hoặc trôi xuống dạ dày, hoặc văng ra. Trái bò hỏn, như một định mệnh oan nghiệt, mãi mãi, vướng ở cuống họng. Vũ đã ra đi, Côn đã ra đi, bao nhiêu người đã ra đi, chắc chắn không phải vì một mưu đồ gì ghê gớm. Mà, chỉ vì một mộng ước khiêm nhường. Là trở về với hạnh phúc thân yêu cũ, với quê hương, không còn ai phải ngậm đắng, nuốt cay. Tự nhiên, mạch máu Khoa chuyển dạt dào như, tự nhiên, tiếng Khoa vỡ ra, một hôm nào đó. Không bởi những khẩu hiệu, những bài hát, những lời dạy... Tất cả đã bị xóa đi, ở Tường An, từ hôm giặc về đốt phá, chém giết.

Khoa đã bước hẳn ra cái không gian thần tiên vây phủ bằng những lớp sương mầu lãng mạn. Cách mạng không giản dị, như tiếng hát câu ca. Kháng chiến không dễ dàng, như khẩu hiệu tuyên truyền. Kháng chiến phải gian khổ. Khoa nghĩ chuyện trốn nhà ra đi. Cậu bé vừa chột xấu hổ chuyện sợ giặc, trốn lủi ở vườn dâu.

16

Ngày nào, giặc Pháp, ở đồn Ô Mễ, cũng đi càn quét. Chúng chỉ đến đường Lầy, bắn vào làng, rồi kéo quân về. Hoặc, chúng đứng trên bờ đê, ria đạn liên thanh thị uy. Làng Tường An không còn gì để giặc vơ vét. Con đường dẫn tới không thể chạy bằng xe cãm nhông, nên giặc khó lòng

DUYÊN ANH

đặt đồn bót. Đêm đêm, đạn ô buy, đạn đại bác câu về hàng trăm trái, bảo vệ đồn Mễ. Dân làng ngủ dưới hầm tránh đạn. Nhiều đứa trẻ sinh ra dưới hầm. Chúng cất tiếng khóc cùng với tiếng đạn bay trên đầu, và nổ tung đầu đó. Ban ngày, lo chạy giặc. Ban đêm, lo tránh đạn đại bác. Trong nỗi chết đe dọa thường xuyên, dân làng quên mất kháng chiến, quên mất chính phủ, quên luôn cả Hồ chủ tịch. Công việc đồng áng, lo vào sáng sớm. Đại bác câu về từ mười giờ khuya tới ba giờ sáng. Những đêm có trăng, đại bác nghỉ câu. Và, dân làng cấy cấy, gặt hái vào những đêm đó. Đại bác thường câu vu vơ. Thỉnh thoảng mới chết một người. Có khi ngót năm chục trái rơi xuống một thửa ruộng, biến thửa ruộng thành cái ao sâu có bờ. Đại bác làm vườn tược ngả nghiêng, xơ xác. Những cây chuối trúng mảnh đạn, ngã rũ, nom phát rợn người.

Nhiều gia đình tản cư đã bỗng bế nhau xuống đồn Mễ, xin giấy thông hành vào thị xã. Từ đây, họ sang Nam Định hay lên Hà Nội. Xe Con Voi của Ông Lê Văn Định đã chạy khúc Thái Bình Tân Độ. Mẹ Khoa muốn hồi cư, muốn về tề. Cha Khoa chưa quyết định. Cha Khoa vẫn tin tưởng giặc Pháp sắp bị đánh bật khỏi Thái Bình. Về tề sớm, vừa mang tiếng theo giặc, vừa không biết chạy đâu, nếu quân ta tấn công, san bằng đồn bót giặc. Ở làng, chạy giặc đã quen rồi, khổ cực cũng quen rồi. Miếu Vang là nơi tụ họp hàng

ngày.

Gia đình Liên vẫn còn ở Tường An; mỗi ngày, Khoa đều gặp Liên, ở miếu Vang. Khoa thường trèo lên cành cây cao, nhìn về đường số 10, xem xe giặc chạy tới, chạy lui. Một buổi sáng, không giống bất cứ buổi sáng nào, Liên rủ Khoa đến ngồi dưới gốc cây cổ thụ. Con bé cầm tay Khoa, giọng bùi ngùi:

- Tiếc nhỉ, Khoa nhỉ?

Khoa chưa hiểu Liên tiếc điều gì. Thằng bé đã quên đi cái cảm giác tuyệt vời, những lần Liên cầm tay nó hay khoác tay lên vai nó.

- Khoa có tiếc gì không?

- Tiếc chứ.

- Nếu giặc Pháp dừng về Tường An, Liên sẽ muốn ở đây mãi, cho tới ngày hai đứa mình lớn lên. Rồi, kháng chiến thành công, Liên về Hà Nội, Khoa về Thái Bình. Mùa hè, chúng mình về Tường An nghỉ.

- Kháng chiến sẽ thành công.

- Bây giờ, buồn quá. Liên thích cầu Chờ ở quê nhà Khoa. Liên chưa đến bến Đợi. Chắc Liên sẽ thích lắm, nếu Liên được tới. Quê nhà Khoa có nhiều kỷ niệm, Liên không tài nào quên nổi. Như mật ngọt ở cuống hoa mẫu đơn...

- Sáng mai, Liên làm ong nhé!

- Chịu thôi, nhờ giặc Pháp đi càn.

- Khoa thù giặc Pháp.

Khoa nghiêng răng ken két. Mắt Khoa long lên.

DUYÊN ANH

Không có trái cam, để Khoa chop mà bóp nát.
Giọng Liên vẫn bùi ngùi:

- Liên nhớ những ngọn đèn dầu đĩa, ở lớp Bình dân học vụ. Liên nhớ tiếng trống đồng, Khoa bảo, để phá giấc ngủ của Liên. Tiếc nhỉ, Khoa nhỉ?

Liên xích lại gần Khoa hơn:

- Ở Hà Nội, không có cầu Chờ, không có con đường đất nhễ nhãi ánh trăng.

Con bé nói thật nhỏ:

- Liên sắp về Hà Nội.

Khoa hốt hoảng:

- Liên sắp về tề!

Liên đưa tay, đặt lên miệng Khoa:

- Đừng nói to.

Khoa bứt tay mình khỏi tay Liên. Nó túm một nắm cỏ, dứt mạnh, rồi ném xa. Liên hỏi:

- Khoa giận Liên à?

Khoa lặng thinh. Tâm hồn nó rối bời. Giọt sương đọng trên đầu ngọn cỏ đã bị dẫm dè. Sương tan, và cỏ nát. Khoa chớp mắt. Nó cúi đầu. Kỷ niệm hôm qua hiện lên rục rĩ, rồi ủ rũ, cơ hồ những hàng chuỗi trứng đạn đại bác của giặc Pháp. Khoa nắm chặt đôi bàn tay. Nó cắn chặt môi. Rồi, khẽ lắc đầu:

- Khoa không bao giờ giận Liên cả.

- Liên biết mà.

- Liên về tề, Khoa sẽ buồn lắm.

- Rồi Khoa cũng về thị xã.

- Khoa không về.

- Tại sao?

- Vì Khoa là em của anh Vũ. Anh Vũ đã ra đi...

À, bao giờ Liên bỏ làng Tường An?

- Liên mới chỉ nghe bố nói. Hôm nào Liên đi, Liên sẽ bảo Khoa.

Liên dặn dò:

- Nếu Khoa về thị xã, cố xin bố mẹ cho lên Hà Nội chơi, nhé! Nhà Liên ở số 42 phố cửa Bắc.

Khoa vuốt tóc:

- Khoa không về thị xã đâu. Khoa thù giặc Pháp.

Liên hỏi:

- Kháng chiến thành công, Khoa phải về chứ?

Khoa đáp:

- Khoa sẽ theo đoàn quân về, chiếm lại thủ đô Hà Nội.

Liên đặt nhẹ bàn tay lên vai Khoa:

- Có cho Liên chờ Khoa ở một cửa ô không?

- Cửa ô nào?

- Cửa ô trong một bài hát mà Khoa thích đó.

Khoa ngẩng mặt. Nó chớp mắt lia lịa. Cái tưởng đã quên, lại được nhớ. Và, mộng ước tưởng đã phong kín, lại mở ra. Năm cửa ô đón mừng đoàn quân tiến về. Khoa sẽ về Hà Nội, sẽ vào Hà Nội, từ một cửa ô. Khoa không thể về tể, vào tể, sống chung với giặc Pháp. Những bông hoa ngày mai, đón tương lai về tay, đang xuân đời mím cười vui hát lên... Khoa mím cười:

DUYÊN ANH

- Ngày ấy, Liên còn nhớ mặt Khoa không nhỉ?
- Nhớ Khoa mãi. Chỉ sợ Khoa quên Liên thôi.
- Đời nào quên Liên.
- Nhớ Khoa quên.
- Thì Khoa còn nhớ căn nhà Liên, ở cửa Bắc.
- Chúng mình sẽ dạo chơi quanh hồ Hoàn Kiếm, và sẽ nhắc chuyện Tường An, chuyện cầu Chờ, chuyện bến Đội...

- Và chuyện hẹn hò gặp nhau, ở miếu Vang, dưới gốc cây cổ thụ.

Liên ngả đầu lên vai Khoa. Rất hồn nhiên. Bây giờ, Khoa đã nghe rạo rức tự đáy hồn. Mạch máu Khoa chuyển mạnh. Liên đã phá thêm lý tưởng vào chuyến ra đi sắp tới của Khoa. Tất cả, còn nguyên vẹn. Tất cả, chưa bị bắn phá. Không có bom đạn nào bắn phá nổi tình người. Không có lưỡi lê nào đâm thủng nổi mộng ước. Hai đứa trẻ vừa chớm buồn một chia ly, ngồi yên dưới gốc cây. Gió kéo đến làm lá reo vui. Bầu trời xanh nhiều sắc mây lang thang. Một ngày bình thản trong mùa ly loạn. Một ngày đủ cho Khoa thu xếp hành lý yêu thương. Một ngày Khoa muốn dài thêm. Để, ngồi bên Liên tính chuyện mai sau.

Chiều đã xuống. Chiều xuống vội vàng. Mọi người rời miếu Vang trở lại làng, lo cơm nước, và sửa soạn tránh đạn đại bác. Đêm ấy, đại bác câu về cơ man. Tiếng nổ tiếp theo tiếng nổ. Đất rung chuyển. Sáng mai, hẳn sẽ nhiều chuyện buồn

thảm. Khoa nằm trên chiếc chiếu, trải dưới hầm, không nghĩ đạn bay ngang đầu. Qua kẽ lá, Khoa vẫn nhìn rõ bầu trời, lấp lánh những vì sao. Khoa mừng tượng một vùng trời Hà Nội. Khoa chọn một vì sao đặt tên là sao Liên, để nay mai đi chiến đấu, sẽ có những đêm nằm gối đầu lên súng, ngắm một vì sao, mà nhớ một người, chờ vào đời mình đầy ắp kỷ niệm. Khoa ngủ thiếp đi dưới hầm tránh đạn đại bác.

Buổi sáng, Khoa vừa thức dậy, cha mẹ đã giục hối lên miếu Vang. Khoa ngỡ sẽ cùng Liên ngồi dưới gốc cây hôm qua, nói những câu chuyện êm êm. Liên đến muộn. Sao hôm nay Liên đến muộn thế? Khoa nóng lòng gặp Liên, bảo cho Liên biết, vì sao nào là Liên. Và, nhắc Liên, lúc nào, nhớ Khoa nhất, là lúc vì sao lung linh nhất.

Khoa ngồi một mình dưới gốc cây. Khoa nhắm mắt. Khoa mong mình có thể ngủ được một giấc dài, cho tới khi Liên đến. Liên sẽ đứng trước mặt Khoa. Khoa mở mắt, thấy Liên cười. Và, Khoa đã ngủ. Rồi, Khoa mở mắt. Năng làm chói mắt Khoa. Đường đang đứng trước mặt Khoa, chứ không phải Liên. Khoa nháo nhác:

- Liên đâu, Liên đâu mà?
- Nó về Hà Nội, từ sáng sớm.

Khoa ghen ngào. Nó đưa hai tay úp mặt. Nước mắt Khoa ứa ra. Nó thấm ngay, bằng cánh tay áo.

- Nó nhắn tao nói với mày rằng, bao giờ kháng

DUYÊN ANH

chiến thành công, mày nhớ lên Hà nội, rủ nó về
Tường An nghỉ hè!

Tai Khoa ù đi. Tâm hồn Khoa rét mướt.

- Mày nghe rõ chưa, Khoa?

Khoa từ từ đứng dậy. Nó ngược nhìn trời. Trời
chưa có sao.

- Lúc nó nhẩn tào nói với mày, nó khóc. Tao
thương hại con Liên quá. Nó bảo mày đừng quên
nhà nó, ở cửa Bắc. Mày nghe rõ chưa, Khoa?

Khoa thần thờ bước. Đường lắc đầu chẳng
hiểu gì. Khoa lần xuống hồ Mơ. Nó soi bóng nó
dưới nước. Khoa tưởng như cái bóng của nó là
Liên và tưởng như những lời Đường vừa nói với
nó là Liên đang nói với nó. Khoa mơ hồ nghe
tiếng hát vang vọng "... đi diệt thù cứu quê, giặc
tan đón em về...". Khoa nói cho cái bóng nghe:
- Khoa sẽ đón Liên về ngồi trên cầu Chờ những
đêm trăng sáng.

23-3-72

(Viết xong tại quận III Sài Gòn)

PHẦN V

thấp thoáng chia ly/
thằng Vọng

1

Thế là tháng 7 năm 1950, Tường An, Đồng Đức, Đại Đồng, ba nơi cuối cùng của huyện Vũ Tiên quy thuận người Pháp. Mỗi làng cử một hội đồng đến đồn Pháp đóng ở Ô Mễ, xin vào Hội Tề. Tự đó, Pháp không câu đại bác, ô buý về làng nữa. Và cảnh càn quét cướp của, bắt dân đi phục dịch cũng không còn. Dân Tường An yên ổn sống như thời Pháp thuộc. Họ không dám quên cách mạng và trường kỳ kháng chiến. Vì ban ngày, Tường An chịu sự bao bọc của Pháp; ban đêm, họ chịu sự bảo vệ của cách mạng. Hội đồng tề ngoài ánh sáng, Ủy ban kháng chiến và hành chính trong bóng tối. Người Pháp chẳng biết gì, các thuế má Pháp miễn đóng hết. Thóc gạo nuôi

DUYÊN ANH

quân, dân làng phải nộp đầy đủ cho cách mạng. Và dân công làm việc phục vụ cách mạng, Hội tế rằm rắp tuân lệnh. An ninh vùng tế cay đắng vô cùng. Dân làng chịu đựng lối sống một cảnh đôi ba tròng. Khổ sở quen rồi, có khổ thêm chả sao.

Cho nên, ruộng lại cấy sâu cuộc bầm. Để lúa xanh con gái, trái heo may đầu thu và chín ửng vàng cuối thu, khi trời không bão táp, võ đề lụt lội. Vườn lại sẵn sóc trồng tía. Để cây ăn trái nở hoa mùa xuân, tình tự mùa hè và kết trái mùa thu. Ao lại nuôi cá trắm, cá chép, cá mè. Để hy vọng giấc mơ cá chổng lớn, cho tết vui vẻ cuộc tát ao. Vào tế, dân làng thở toát ra nỗi thống khổ chạy giặc hàng ngày, cứ sáng tỉnh mơ, nghe tiếng súng nổ ở đầu làng Thọ Bi. Chấm dứt chạy giặc, sợ giặc, dân làng hết bị lên miếu Vang hay lên đền Trà Lý thả mắt về phía quốc lộ 10, nhìn xe cắm nhôm nhỏ xíu đang từ phà Tân Độ chạy vào Thái Bình mà giật mình sợ hãi.

Khoa có nỗi buồn riêng. Thăng bé vừa lớn chợt tỉnh, sau những ngày Pháp chiếm Thái Bình và lính nhảy dù răn đe dân làng đừng hòng chống trả. Lính nhảy dù tới Tường An. Du kích Da, du kích Nhấn vất lựu đạn, quăng dây mìn, trốn tránh. Còn Khoa hoảng quá, chạy sang vườn dâu ông Hạch. Nó đã rõ cô Nhài bị lính da đen hăm hiếp. Khoa thực sự khôn lớn ra, từ hôm du kích Da, du kích Nhấn đã hối hận vì mình hèn nhát, nên xung phong vào bộ đội; từ hôm, chia tay

tưởng tượng con Liên bên hồ Mơ. Thằng Khao đã, mơ hồ, cảm giác nó là chiến sĩ cách mạng, sẽ về giải phóng cứu quê hương thoát khỏi bàn tay thô bạo của giặc Pháp. Và Hà Nội, nơi con Liên đang cư ngụ, đang héo hon vì vết thù in cùng khắp, nó mơ ước tiến tới. Chưa bao giờ Khoa mê bài ca Tiến về Hà Nội như bây giờ.

Trùng trùng say trong câu hát
Lớp lớp đoàn quân tiến về
Chúng ta đi nghe vui lúc quân thù đầu hàng
Cờ ngày nào tung bay dưới phố
Trùng trùng quân đi như sóng
Lấp lánh lười lê sáng ngời
Chúng ta đem vinh quang sức dân tộc trở về
Cả cuộc đời tươi vui về đây
Năm cửa Ô đón mừng
đoàn quân tiến về
Như đài hoa đón ngày
nở năm cánh đào
chảy dòng sương sớm long lanh
Chúng ta ươm lại hoa
sắc hương phai ngày qua
Ơi phố phường Hà Nội xưa yêu dấu
Những bông hoa ngày mai
đón tương lai về tay
đang xuân đời mím cười vui hát lên
Khi đoàn quân tiến về
là đêm sáng dần
Qua màn sương lá cành

DUYÊN ANH

vắng nghe gió về

Hà Nội bùng tiếng quân ca

Bài ca có sức mạnh nhiệm mầu, lãng mạn cực tả khiến tâm hồn thằng nhóc 16 tuổi rộng mở, sâu thăm thẳm. Khoa nghĩ như thế nó đang trùng trùng say trong câu hát, đang lớp lớp tiến về, khi giặc Pháp đã thua trận xâm lược và đầu hàng tái tề, đầu đón. Qua màn sương thần thoại, không những Hà Nội chỉ bùng tiếng quân ca theo gió lùa vào lòng người mà còn rạng rỡ những nụ cười mừng rỡ đắm nước mắt của tình nhân. Như con Liên của thằng Khoa, ôm chầm lấy nó. Khoa thấy ướt áo bên phải. Liên thấy ướt áo bên trái. Vì những giọt lệ giải phóng quê hương. Ôi, Khoa mơ mộng quá. Anh Kim Đồng và em bé miền Nam không mơ mộng nổi. Phải hai tuổi nữa Khoa mới dẹt xong ước mơ, bằng cách vào bộ đội chiến đấu tới giọt máu cuối cùng.

Hôm nay, Khoa 16, đang sống ê chề trong làng vùng tề, hít không khí nô lệ Pháp, thở muôn vàn nỗi chua chát của thanh bình giả tạo. Mỗi người dân đội lên đầu một chính phủ. Là thừa thôi rồi. Làng Tường An đội hai chính phủ lên đầu. Pháp buổi sáng và cách mạng buổi tối. Khoa muốn chỉ có cách mạng thôi. Pháp cứ bắn phá, cứ càn quét, vẫn còn Liên để cùng ngồi bên nhau, trên cầu Chờ, đợi giặc đến, chạy tới bến Đợi tránh giặc, dùng chân ở quán Nghỉ, suy nghĩ vẫn vơ, ra hồ Mơ thả hồn bay cao vút.

Vào tề, những nơi sinh hoạt của nhi đồng lạnh ngắt, vắng vẻ như làng Tường An trước 19-8-1945. Cái chốn vinh hạnh nhất của đời nhi đồng là những lớp Bình dân học vụ diệt giặc dốt. Nhi đồng đã chiến thắng oanh liệt. Khoa và Liên đã thắng trận đầu trong trường kỳ kháng chiến. Chốn ấy còn đó, song thầy giáo nhóc con và học trò phụ nữ, lão ông, lão bà không lai vãng tới nữa. Bộ trống đồng của thiếu nhi Tường An cất ở đâu? Chắc người ta đã giấu giếm thật kỹ ở nơi nào hay vớt xuống sông. Đêm tập kịch, tập hát chẳng tìm thấy nữa. Cũng như ngày mít tinh, biểu tình tuần hành đá đảo thực dân Pháp. Sân khấu biểu diễn kịch ở trong đình đã phá đi. Những khẩu hiệu của cách mạng viết đầy tường, đầy ngõ đã xoá bằng vôi cả rồi. Tất cả cho chiến thắng, ngày xưa; ngày nay, tất cả cho Hội Tề!

Khoa lớn lên trong cách mạng. Nó đau đớn nhìn cuộc dâu biển phũ phàng tàn nhẫn. Khác với những đứa trẻ con Tường An, Khoa hiểu biết thật nhiều và cảm giác thật mạnh chu kỳ rực rỡ 1945-1950. Chu kỳ rực rỡ đó đã hoá thành bọt xà phòng, hỏi sao Khoa chẳng tiếc nhớ. Lịch sử sẽ nói gì về người dân vùng tề? Dân tộc sẽ kết tội làng Tường An và người Tường An. Khoa nghĩ vậy. Xa hơn, nó nghĩ tới những khẩu hiệu, những vở kịch mà nó thường diễn mĩ mai quân bán nước cầu vinh. Làng Tường An đã quy thuận

DUYÊN ANH

giặc Pháp vì làng Tường An đã sợ giặc Pháp bắn phá, đã sợ khổ... Thế thì làng Tường An đã bán nước, bán dân như làng Ô Mễ. May cho anh Vũ của nó đã thoát khỏi thật sớm, đi liên lạc cho đại đội 4, trung đoàn 44. Lúc này, anh nó thành bộ đội rồi. May cho anh Côn, rời Ô Mễ, đi học lớp sĩ quan Trần Quốc Tuấn. Vũ và Côn không hề bị tể ám ảnh, ray rứt giống Khoa.

Còn Khoa phải làm gì? Không thể làm gì được. Một thằng bé ở làng tể trốn nhà phiêu bạt, vẫn bị cái quá khứ nó giầy vò chẳng chịu nổi. Huống chi, nó lại xin làm liên lạc viên như Kim Đồng, trở thành bộ đội như Vũ. Quá khứ vùng tể đã chụp lên đầu đứa bé sớm hiểu biết một cách bất nhẫn. Nó sống trong làng tể mấy tháng liền, tự nhận nó là dân tể, dù không một ai khinh bỉ nó. Dân tể là dân nô lệ cũ, nô lệ 80 năm. Vùng tể lại mở ra một chân trời buồn thảm để người dân bước vào làm nô lệ mới. Khoa chán nản tuyệt vọng. Nó không mơ chóng lớn để vào bộ đội, đi giết quân thù. Nó lại mơ mãi mãi còn bé để chẳng dấn thân vào mù khơi thời đại.

Khoa không cần vận dụng trí nhớ, mà kỷ niệm xếp hàng dọc trước mắt nó. Những ngày thiếu nhi tập trận giả giữa hai phe quân Pháp và quân Việt Nam. Sôi nổi và hồi hộp. Bao giờ quân Pháp cũng thua to, dẫu Henri Rivière Huệ nhiều tài trí, thông minh chỉ huy quân Pháp và Việt gian. Khoa chỉ huy quận Việt Nam thắng quân Pháp

bằng mưu mẹo. Tưởng nhớ đến những ngày nhi đồng tập trận giả; nhi đồng tát ao, tát ngòi bắt cá đem bán lấy tiền mua trống đồng; nhi đồng dạy các lớp Bình dân học vụ chống giặc đốt; nhi đồng diễn kịch yêu nước; nhi đồng ca hát thương nòi; nhi đồng đánh trống đi quanh làng cổ súy bầu cử và mời dân tham dự biểu tình... Tưởng nhớ đến thể thôi, cũng đủ nói lên rằng, nhi đồng đã làm rộn ràng cách mạng, làm sinh động trường kỳ kháng chiến. Nhi đồng là linh hồn cách mạng. Mà hầu như cách mạng quên điều đó. Chẳng có nữa, nhi đồng trong vùng tể. Và, chẳng còn nữa, nhi đồng trên vùng trời sáu muện Việt Nam.

Bởi thương tiếc nhi đồng súng gỗ, Khoa mơ ước đời sống bình thường không khi nào thay đổi. Làng Tuồng An cứ mãi mãi là làng Tuồng An. Giặc đến thì chạy. Giặc lui thì về. Khi nào đánh được giặc thì đánh. Như vậy, Tuồng An sẽ ròn rã khổ sở. Khổ thì chịu khổ, khổ mà danh dự của làng được bảo toàn, còn hơn làng đã mang tiếng nhục Hội Tề ẩm ố, muôn kiếp không rửa sạch. Mấy ngày liền, Khoa chỉ một mình suy nghĩ vẩn vơ không mạch lạc, ý tưởng chống đối lẫn nhau như thế. Hôm nay, Khoa đang buồn bã nhớ Liên, Đường tới phá đám.

- Khoa ơi, mày biết chuyện gì chưa?

Khoa cúi kinh:

- Chuyện gì là chuyện gì?

DUYÊN ANH

Đường làm ra vẻ quan trọng:

- Bộ đội...

- Sao?

- Bộ đội về làng mình!

- Thật hay phiệu?

- Thật trăm phần trăm, chính hiệu thuốc ho bà lang Trọc...

- Nói đi!

- Bộ đội về làng đêm qua.

- Mà đã gặp bộ đội chưa?

- Rồi. Mà mừng không?

Khoa đã sai lầm. Nó tưởng Ủy ban kháng chiến và hành chính trốn lui trốn lui, đêm mới dám bò về làng thu lúa và bắt dân đi dân công. Bây giờ, bộ đội về làng, Khoa tin rằng, Ủy ban kháng chiến và hành chính vẫn công khai hoạt động.

- Mừng chứ.

- Mà biết Hội Tề ra sao không?

- Bị bắt hết.

Đường cười:

- Ai cũng tưởng vậy. Hội Tề đã không bị giải tán mà đồng chí chính ủy còn tuyên dương các cụ Hội Tề đã chơi chính trị cao. Chính phủ gửi lời nồng nhiệt khen các cụ.

Khoa ngẩn người:

- Tao không hiểu chữ mà nói!

Đường lại cười:

- Hề hề... Các cụ Hội Tề chơi chính trị cao, nếu

chơi chính trị thấp, mấy cụ đã chết ngỏm, bác Hồ đâu thềm khen.

Khoa hỏi:

- Chính trị là gì?

Đường đồng dặc đáp:

- Chính trị là... chính trị! Bộ đội mới nói toàn... chính trị và bảo bộ đội cũ lạc hậu rồi. Những bài hát chúng mình đã hát cũng lạc hậu tuốt.

Khoa thành thật nói:

- Đầu óc tao rối tinh về danh từ của bộ đội mới.

- Ai nấy đều rối tinh như mày vậy. Rồi mình học ở anh chính ủy.

- Chính ủy là gì?

- Là... chính ủy! Chính ủy về Tường An để chinh cán rèn quân

- Là gì?

- Là tao không hiểu!

- Nay, nói thật bác Hồ cho phép các cụ Tường An lập Hội Tề, hả?

- Thật đấy. Chẳng tin hỏi anh chính ủy mà xem.

Khoa chới với. Tại sao bác Hồ lại cho phép dân làng Tường An lập Hội Tề? Hội Tề là bước những bước chân đầu tiên vào cánh nô lệ mới. Khoa nghĩ thế. Tường An chưa đóng góp công lao vĩ đại cho cách mạng, chưa tạo ra những con người xuất chúng dẫn đến cách mạng. Tường An

DUYÊN ANH

làng sạch, dân sạch. Không thể đem sạch nhúng bẩn và rửa lại để nó sạch hơn, thơm hơn và đẹp hơn. Ôi, người lớn đã thoát ra khỏi chu kỳ con nít nên làm việc gì, nghĩ việc gì đều khác con nít. Bởi chính trị của bác Hồ cao lên ngẫu nhiên lên tận sao Mai chăng? Mà biển Tường An, làng độc lập, thành làng nô lệ!

- Để rồi tao sẽ hỏi... đồng chí chính ủy.
- Vào ban đêm đấy.
- Ừ, đêm mai.

2

Tháng 9, trung đội 23, thuộc đại đội 6, trung đoàn 84, vượt sông Trà Lý sang Tường An, Đồng Đức và Đại Đồng. Bộ tham mưu trung đoàn 84, đóng ở Hưng Nhân, đã nghiên cứu tình hình ba làng trên. Thấy xác thực từ ngày thành lập Hội Tề, quân Pháp đóng đồn ở Ô Mễ đã bỏ ngỏ Tường An, Đồng Đức và Đại Đồng. Ba làng này ăn liền nhau gần bó, có Đồng Đức nằm trên huyện lộ số 24, ráp ranh huyện Thư Trì bằng cây cầu xi măng cốt sắt. Đại Đồng quy thuận Pháp, Tường An, Đồng Đức phải quy thuận theo. Pháp chỉ cần giữ yên Thọ Bi, Đại Hội, Thụy Bình, Đồng Thanh, Tri Lai, Thắng Cự, Đoan Túc, là các làng bên đây quốc lộ số 10, an ninh sẽ tuyệt đối. Tường An, Đồng Đức, Đại Đồng theo Pháp thì Pháp đỡ tốn đạn đại bác, mọc ché bắn răn đe. Pháp đóng đồn ở chợ Ô Mễ ngay trên huyện lộ

số 24, đầy ưu thế. Bỏ ngỏ Tường An, Đồng Đức, Đại Đồng tức là bỏ rơi, với điều kiện, mỗi tháng một lần, Hội Tề phải tới Ô Mễ báo cáo tình hình sinh hoạt của ba làng đó.

Từ đầu năm 1950, Đảng lao động và Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã thay đổi một loạt chính sách. Đầu tiên, quân đội biến thành Quân Đội Nhân Dân, giải tán Vệ Quốc Quân đã chiếm hết tình yêu mến của đồng bào từ Bắc vào Nam.

Vệ quốc quân xuất thân tiểu tư sản. Quân đội nhân dân tuyển chọn ở giai cấp vô sản: công nhân và nông dân. Người vô sản không yêu nông dân hơn công nhân, vì nông dân nặng quyền tư hữu. Khổ cho họ, nông dân đông gấp bội công nhân. Nên nông dân chia thành phần tứ tung. Thành phần bản cổ nông trên hết. Người lính trong Quân đội nhân dân đa số là nông dân.

Ta là người nông dân
mặc áo lính
chiến đấu vì giai cấp bị áp bức
từ bốn nghìn năm
Đau khổ giai cấp là đau khổ của ta
Cũng như là máu của máu
xương của xương
máu của máu
xương của xương
Nhiệm vụ này
toàn thể bộ đội
phải lao mình vào cuộc đấu tranh

DUYÊN ANH

Chúng ta là bức tường đồng
Là lực lượng tiên phong
Cùng nông dân tranh đấu
nhất định thành công

Thay đổi chính sách quân đội, đồng thời xóa bỏ kháng chiến là của toàn dân. Người vô sản độc quyền chiến đấu với xâm lăng Pháp. Và một chu kỳ rực rỡ của thi ca và âm nhạc 1946-1950 cũng bị xóa bỏ. Thứ đến, chính sách đấu tố địa chủ.

Hồn căm địa chủ gian ngoan
địa chủ tham tàn
già tay bóc lột bần cố nông
Hay:

Ta là người có mắt có tai
Tay ta làm mà hàm ta chẳng nhai
Vì đâu

Vì đâu

Ta nghèo

Đó là cách bóc lột bóc tức
trăm điều oan ức
căm tức

Của ta làm ra phải trở về ta

Những bản nhạc này làm từ đầu năm 1950. Các nhà văn, nhà thơ phải chịu chính sách chỉnh huấn. Nghĩa là văn nghệ sĩ phải thú tội trên giấy trắng mực đen những tác phẩm mình sáng tác trước năm 1945 nhằm nhĩ! Các chính sách nối tiếp các chính sách. Đấu tố phát động

bây giờ, nhưng khi hòa bình mới áp dụng. Phải thực hiện những điểm cần thiết nhất. Chinh cán rèn quân, một khẩu hiệu nằm lòng sẽ tung vào nông thôn. Cùng với chinh cán rèn quân, tuyển lính trong hàng ngũ nông dân cũng cần thiết. Vì thế, bộ đội mới về Tường An, Đồng Đức và Đại Đồng.

Chính ủy trung đoàn 84 mời chính ủy trung đội 23 tới thảo luận.

- Đồng chí Kỳ Bá, chắc đồng chí đã hiểu chính ủy trung đội cao cấp hơn trung đội trưởng. Đồng chí bao quát mọi vấn đề, trung đội trưởng chỉ làm theo lệnh của đồng chí.

- Bá cáo, rõ.

- Đồng chí có biết tại sao đồng chí có quyền uy vậy không?

- Bá cáo, biết.

- Biết đồng chí là đảng viên trung kiên của Đảng ta. Thế tốt. Đồng chí phải nhất nhất tuân theo mệnh lệnh của Bác và Đảng. Bác và Đảng luôn luôn sáng suốt, không bao giờ nhầm lẫn. Đồng chí phải để nhiệm vụ lên trên hết, không vì tình cảm ủy mị của bọn tiểu tư sản mà vấp ngã một điều gì có thể làm cho Bác và Đảng buồn.

- Vâng.

- Nhiệm vụ đã trao cho đồng chí rất hệ trọng, không được sai lầm.

- Vâng.

DUYÊN ANH

- Đẩy các lão ông ra hàng Pháp làm Hội Tế là mục đích của Bác, Đảng và Nhà nước ta. Pháp ngây thơ không hiểu điều này. Trường hợp của đồng chí nằm ở Tường An, Đồng Đức và Đại Đồng. Ba làng này bên ngoài theo Pháp, bên trong, nơi hoạt động hữu ích của ta. Tới đó, đồng chí bắt tay ngay vào việc tuyển quân và huấn luyện họ, càng sớm càng tốt. Khi đưa họ vào quân đội, họ chiến đấu ngay, khỏi lãng phí thời gian. Đồng chí đã hiểu quân đội ta là Quân đội nhân dân. Nhân dân phải từ nông dân ra. Và nông dân hiền lành, chất phác. Hiền lành, chất phác nên triệt để kỷ luật cao. Quân đội có kỷ luật cao sẽ chế ngự địch và đem về chiến thắng lẫy lừng.

- Vâng.

- Song song với rèn luyện quân, công tác hệ trọng của đồng chí là chinh đồn cán bộ địa phương và nhân dân. Ta mất năm năm tiêu diệt nội thù. Năm 1950, Đảng ta mới độc quyền lãnh đạo nhân dân. Đảng ta chuyên chính chứ không chuyên chế. Những gì làm trước 1950, của bất cứ ai, đều lạc hậu rồi.

- Vâng.

- Đồng chí nên để mắt đến chính ủy tiểu đội, những người đang tranh đấu với bản thân để xin kết nạp vào Đảng.

- Vâng.

- Vấn đề phát động đấu địa chủ gian ác và

cường hào ác bá.

- Vâng.

- Như thế là đủ. Đồng chí có hãnh diện về trung đoàn 84 không?

- Bá cáo, tôi rất hãnh diện.

- Điều chót tôi muốn phổ biến cùng đồng chí: Bác và Đảng biết đồng chí còn trẻ tuổi, ra lệnh cho tôi khuyên đồng chí nên thận trọng về luyện ái quan.

- Vâng.

3

Một đêm mịt mùng của tháng 9, trung đội 23 sang bên kia sông Trà Lý. An toàn. Những chiếc đò của nông dân thay phiên nhau chở bộ đội cặp bến Đội của làng Tường An. Sóng sông Trà, ma cửa Hộ. Sông Trà Lý sóng to hãi hùng. Ngày trở gió, nước lớn, những con sóng to bằng cái nhà nối tiếp nhau đè kín dòng sông. Chỉ ở khúc sông sắp ra cửa biển Tiền Hải, những bãi hoang mênh mông hai bên bờ, sóng sông Trà mới đáng sợ. Những khúc sông từ Giai, Lạng chảy qua Tường An, Đồng Đức, Ô Mễ, Đoan Túc đến thị xã Thái Bình thường hiền lành. Mùa nước lũ mới đang lo ngại. Lính Pháp đóng ở Ô Mễ thỉnh thoảng mới đi tuần hành lúc chập tối. Và, chỉ đi tới cống Hào Điển, ráp ranh Ô Mễ-Thụy Bình là về. Tàu chiến của Pháp cũng hay qua lại trên sông Trà Lý. Ban ngày thôi. Ban đêm, trả lại Trà

DUYÊN ANH

Lý sự u hoài trong vắng lặng.

Đến điểm đích của cuộc chuyển quân là miếu Vang, cạnh hồ Mơ của Tường An, trung đội 23 chia làm ba tiểu đội, rải rác khắp ba làng. Qua một đêm mệt mỏi, đêm thứ hai, chính ủy trung đội 23, bí danh Kỳ Bá, thăm Ủy ban kháng chiến và hành chính và Hội Tế Đồng Đức. Đêm thứ ba, chính ủy Kỳ Bá thăm Đại Đồng. Đêm thứ tư, thăm Tường An và nhân dân.

Ở Tường An, chính ủy Kỳ Bá phát biểu những ý kiến y hệt Đại Đồng, Đồng Đức, không sai một chữ. Người ủy viên chính trị của trung đội 23 còn trẻ, ăn nói lưu loát, hấp dẫn nhân dân. Thăng Đường may mắn có dịp chứng kiến buổi gặp gỡ này. Nó đã nghe chính ủy Kỳ Bá lên tiếng.

- Nhân dân Tường An kính mến...

Đường gãi tai và kéo banh ra.

- Vì nhân dân trách móc Bác, Đảng và Nhà nước đã bỏ rơi nhân dân để nhân dân sống kham khổ với giặc Pháp, thằng địch ghê gớm của nhân dân, và nhân dân mất hết niềm tin vào Bác Hồ vĩ đại, người lãnh tụ duy nhất dìu dắt nhân dân tới chỗ vinh quang, nên Bác đã chuyển Quân đội nhân dân về Tường An, sát cánh với nhân dân trong làng, tiêu diệt thằng địch.

Nhân dân vỗ tay. Vỗ tay thật lớn. Đồn Ô Mễ không thấy được. Chó chẳng thể sủa nổi, vì bị giết hết từ năm 1947. Chó sủa phát hiện niềm bí mật của du kích, chết cả giống nòi là đáng kiếp.

Thằng Đường há hốc miệng kinh ngạc những tiếng Đảng, Nhà nước, Quân đội nhân dân, nó không hiểu là cái thứ gì.

- Bác thay đổi một số chính sách lỗi thời, lạc hậu không làm vừa lòng nhân dân. Chẳng hạn, chính sách quân đội. Từ nay, ta chấm dứt Vệ quốc quân mà gọi là Quân đội nhân dân. Quân đội nhân dân ở nhân dân mà ra nên được dân mến, dân yêu, dân ủng hộ, dân gửi con cháu vào Quân đội nhân dân. Bộ đội ta vẫn dùng, vì chữ của ta. Từ nay, Bác quyết định không gọi là Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa nữa. Mà gọi là Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đảng ta mới ra đời, gọi là Đảng lao động. Hồ Chí Minh, Bác của chúng ta, vừa là chủ tịch Đảng, vừa là chủ tịch Nhà nước.

Nhân dân vỗ tay phấn khởi. Đường nghệt mặt ra. Nó chả hiểu cái gì lạc hậu, cái gì không lạc hậu. Nghe những tiếng Đảng, Nhà nước nó choáng tai. Thiếu nhi phải học lại rồi, học lại từ đầu.

- Bác muốn nhân dân phải đứng về phía bản cổ nông, căm thù địa chủ gian ác. Chính sách này, ta chỉ học tập để biết rõ giai cấp và thành phần của mình. Đội tiêu diệt xong giặc Pháp, ta mới phát động đấu tố.

Đến đoạn này, chính ủy Kỳ Bá vỗ tay một mình, nhân dân vỗ tay theo. Người ta nóng lòng chờ đợi chính ủy làm thịt đám Hội Tề ấm ớ.

DUYÊN ANH

Đường mù tịt những chữ bản cổ nông, địa chủ, giai cấp và thành phần.

- Quân đội nhân dân về làng Tường An lần này, mang theo một thông điệp hoan hỉ của Bác, Đảng và Nhà nước gửi cho nhân dân Tường An.

Vỗ tay rào rào.

- Trước hết, Bác tuyên dương Ủy ban kháng chiến và hành chính Tường An, nay sửa lại là Ủy ban nhân dân Tường An, đã trung kiên với Đảng như cá với nước. Sau hết, Bác tuyên dương các cụ trong Ủy ban Hội Tề. Bác, Đảng và Nhà nước khích lệ các cụ lập ban Hội Tề, vờ trá hàng Pháp để cho Ủy ban nhân dân hoạt động. Các cụ thông hiểu cách mạng, chính trị cao nên Pháp sẽ tan rã.

Vỗ tay sôi nổi. Nhân dân quá khích làng Tường An vỡ lẽ. Họ từ bóng tối ra ánh sáng. Nhà nước ta bảo các cụ vào Hội Tề, các cụ không hề hé răng, cứ im lặng chịu đựng lời ve tiếng ong. Nay chính ủy Kỳ Bá tiết lộ, nhân dân mới hối hận đã nghĩ sai về Hội Tề. Đường chỉ thắc mắc chính trị cao với chính trị thấp.

- Các cụ trong Hội Tề cần làm việc tích cực hơn. Để sự tuyển quân và huấn luyện quân của chúng tôi đạt chỉ tiêu. Cán bộ các ngành cần rèn luyện cho thật xác đáng. Để Bác và Đảng tin tưởng. Sau đây, tôi chuyển mấy lời vàng ý ngọc của Bác gửi cho nhân dân Tường An và cán bộ.

Vỗ tay say mê.

- Người người thi đua
Ngành ngành thi đua
Ta nhất định thắng
Giặc nhất định thua
Tôi chấm dứt bài nói chuyện.

Tiếng vỗ tay không muốn dứt. Vỗ tay thật lòng. Mọi người bu quanh chính ủy Kỳ Bá hỏi han. Đường tiếc ghê, trong cuộc gặp gỡ thiếu thăng Khoa. Như thế, ngày mai hay ngày kia, chính ủy sẽ làm việc.

Tiểu đội 1 của trung đội 23 đang rải rắc khắp thôn trên, dạy nhân dân những bài hát mới. Bộ đội hôm nay khác hẳn bộ đội bốn năm trước. Khi Hà Nội thất thủ, nằm trong tay Pháp, bộ đội Thủ Đô, Ký Con đã về Tường An. Sau Thủ Đô, Ký Con, bộ đội ở Hải Phòng, Nam Định, với những tên nghe sáng mắt ấm lòng: Trung đoàn Thành Tô, Trung đoàn Sông Vỹ cũng đã về Tường An. Bộ đội đẹp giai, mặc quần áo nâu, đi chân đất, phong cách tiểu tư sản ngập đầy mắt họ. Bộ đội trí thức không tả nổi. Họ đúng là những người đi lang thang trên đường miên man. In hình qua mây núi xanh lơ bát ngát. Lúc kháng chiến xa nhà nhịp theo đời sống mới. Người mơ về chân trời nơi đồng quê. Lúc phá hết phố phường biệt ly đời gấm hoa. Người vui đời áo nâu, quên hết u sầu. Và đoàn người đi lang thang trên đường gian nan. Bộ đội năm 1946 lẫm lẫm kháng chiến và mộng tưởng cuộc đời. Họ về làng dạy thiếu

DUYÊN ANH

nhi học, kể hàng trăm cổ tích, hàng ngàn truyện vui. Họ dạy Tường An những bài hát ngâm chất Ba Vì.

Ba Vì mờ cao
Làn sương chiều sa buông
Gió về hương núi thơm
Ru hồn về đêm
Tư xa xa mờ hương
Đổi lau úa chen hơi mùa ướn
Suối róc rách đầu đây
Gió đưa băng khuâng lướt về ngàn mây
Ba Vì ơi
Thu mùa xưa
Tà áo em mùa thu
Từ xa mong nhớ Ba Vì ơi
Thời gian như muốn phai lòng người
Giang hồ ngừng bước
Nhớ nhung Ba Vì ơi
Chiều buông
Chiều buông
Tiếng chuông vang sớm chiều
Tiếng chuông vang tháng ngày
âm u
âm u
Những khi chiều ngã chìm lòng ta
Vắng trắng úa soi mầu hoa
Từ xa mong nhớ Ba Vì ơi
Thời gian như muốn phai lòng người
Giang hồ ngừng bước

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Nhớ nhung Ba Vì ơi
Thương quê hương ai đó,
Đường về làng tôi xa xôi lắm
Cách mấy con sông dẫu mấy lá đò,
dẫu mấy lá đò
Một chiều xuân chìm ru say đắm
Bóng tre xanh in tà áo thơ
Nghe như đàn quyến luyến
ngàn hoa lối đi
Tổ đồng ôi thiết tha
mắt say chiều gió quê
Ôi mùa xuân đàn réo rắt Phượng Hoàng
đào ngát lối đi
Lòng băng khuâng nhớ
đây mùa chinh chiến ngập ngừng lá nhớ hoa
Tàn giấc lửa khói
sa trường phai tiễn đưa
Và gửi hồn về bên kia sông Đuống:
Để con đi đánh giặc
Lấy máu nó rửa thù này
Lấy súng nó cầm trong tay
Mỗi đêm một lần mở hội
Trong lòng anh chim múa hoa cười
Vì nắng sắp lên rồi
Chân trời đã tỏ
Sông Đuống cuộn cuộn trôi
Để cuốn phăng ra bể
Bao nhiêu xương thịt tôi bởi
Bao nhiêu nước mắt

DUYÊN ANH

Bao nhiêu mồ hôi
Bao nhiêu bóng tối
Bao nhiêu cuộc đời
Bao giờ về bên kia sông Đuống
Anh lại tìm em
Em mang yếm thắm
Em thắt lụa hồng
Em đi chẩy hội non sông
Cười mê ánh sáng muôn lòng xuân xanh
Họ đấy. Bộ đội năm xưa, lãng mạn cách mạng
ngồi ngồi. Họ đi đâu rồi nhỉ? Họ mất hút trong
gió lộng mù khơi. Anh Vệ quốc quân, dân chúng
vẫn nhớ anh.

Ta muốn thét cho vỡ tung lồng ngực
Vì say sưa tình thân thiết Vệ quốc đoàn
Anh từ phương nào lại
Tôi từ đất dấy lên
Chúng ta chung một Mẹ hiền
Lúa thơm bầu sữa bông mềm áo tơ
Vẫn nhớ anh hào sảng và sống đời đáng sống,
chết đời đáng chết. Anh không sợ chết nếu chết
cho quê hương. Anh không sợ sống nếu sống
gian khổ cho kháng chiến. Từ quán bên đường,
người dân nồng nhiệt mời anh.

Mời anh Vệ quốc dừng chân bên quán
Từ miền chiến chinh bụi đường thắm áo nâu
Sóng mắt căm thù còn vương khói súng
Lời đồng vang thắm ý sao Thu...
Ai vui tà áo rách vui ngày tháng

Bây em tôi đang quay xa
Ngày mai yên vui chim ca
Mùa thu ơi đừng lưu luyến nhớ
Em có nghe từng tiếng hát hành quân ca
Bao gái trai chinh chiến xa quê nhà...

Anh đúng là lính tiểu tư sản hào hùng và lãng mạn. Anh đã làm ra chiến thắng sông Lô, chiến thắng sông Đà, chiến thắng sông Thao... Người người mơ thành người sông Lô, mơ bước chân anh đi diệt giặc Pháp. Bộ đội năm xưa, những người kháng chiến năm xưa, đã in dấu ấn trong lòng dân tộc.

Bộ đội năm nay, thế quyền lính tiểu tư sản, trung thành theo lính vô sản. Lính vô sản cũng hiền hòa và đôn hậu như lính tiểu tư sản. Nhìn đến mỗi mắt, không thấy một tia trí thức nào toát ra và ánh lên trong con người họ. Họ lại không sống, không bao giờ sống bằng mộng ước, kiếm chất lãng mạn ở họ chỉ uống công.

Đêm nay, Khoa đi tìm chính ủy Kỳ Bá. Không gặp. Vì chính ủy Kỳ Bá công tác bên Đồng Đức. Khoa buồn tình ghé đến sân đình xem bộ đội dạy nhân dân hát.

Chỗ này, bộ đội phổ biến bài ca cho thanh niên:

Hoan hô bàn tay anh Kổng sô môn
Đã khơi dòng Von ga, Đông
đã mang về hạnh phúc cho toàn dân
Hoan hô bàn tay anh bạn Trung hoa

DUYÊN ANH

chấn sông Hoài
ngấn đau thương
Nước không tràn toàn dân no ấm
Tay anh khơi nắng thiêu trong mạch thủy
nông

Tôi cố tranh lấy từng cánh đồng
Ta sống trong trường kỳ kháng chiến
Bàn tay anh đem về thêm bông
Bàn tay anh đem về thêm lúa
Bàn tay tôi bằng niềm thương xót
Dắt dìu nhau tiến lên
Chỗ nọ bộ đội phổ biến bài ca cho phụ nữ:
Dân Liên xô vui hát trên đồng hoa
Kia Trung Hoa thơm ngát cho mọi nhà
Hoa bay sang Triều Tiên khỏi lửa
Hoa bay trong lòng người Việt Nam ta
Đấu tranh từng bưng địa chủ bóc lột
Sẽ mai thanh bình còn nhiều đồng hoa
Chỗ kia, bộ đội phổ biến bài ca cho nhi đồng:
Ta yêu hòa bình
Lòng ta mến yêu hòa bình
Chống quân thù chung
Dẹp tan âm mưu chiến tranh
Diệt thực dân Pháp
Là đấu tranh cho hòa bình
Hòa bình có chúng ta tiên phong
Hòa bình có Liên Xô vĩ đại
Hòa bình có Việt Nam anh dũng
Cùng đoàn kết đắp xây hòa bình

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Quê hương chúng ta xanh ngát cánh đồng
bao la

Noi gương Trung quốc, Liên xô ta xây cuộc
đời

Quê hương chúng ta toàn dân trường kỳ
kháng chiến

Tiến bước dưới cờ Ma lén cốp quang vinh

Khoa chán nản xem tập hát. Nó đang muốn
về nhà đi ngủ, thì ở chỗ không xa mấy, dưới ánh
trăng mờ, Đường nhìn thấy nó, gọi om sòm:

- Khoa ơi Khoa, mày đến đây mà coi. Hấp dẫn
lắm. Đáng đồng cơm bát gạo lắm.

Khoa rời chỗ nhi đồng, sang chỗ Đường, chỗ
chính ủy tiểu đội phổ biến bài ca cho nông dân:

- Hay tuyệt cú mèo, mày ạ!

Nhân dân Trung quốc đang ca hát rằng (à)

Đời ta ấm no sướng vui từ đâu (a)

Vì chúng ta có Đảng cộng sản (à)

Vì chúng ta có Bác Mao Trạch Đông (a)

Đã đứng dậy nắm tay phát động (à)

Ta lấy ruộng đất về cấy cấy tăng gia (a)

Noi gương Trung quốc dân ta hát rằng (à)

Bền gan đấu tranh chúng ta chung niềm tin
(a)

Vì chúng ta có Đảng lao động (à)

Vì chúng ta có Bác Hồ Chí Minh (a)

Ta đứng dậy đồng thanh phát động (à)

Diệt địa chủ cường hào ác ôn lưu manh (a)

- Hay ba chê không?

DUYÊN ANH

- Hay, nhưng tao phải về.

- Về làm cái gì?

- Về ngủ.

- Thế thì không ba chê rồi. Tao cũng về với mày.

- Mày nên ở lại.

- Làm đếch gì! Nhiều câu hát tao không hiểu nghĩa.

- Thật hả?

-Ừa.

- Về thôi.

Hai thằng bé đi bên nhau, bước khỏi sân đình. Đêm nay, mới là đêm rã rời nhất của Khoa. Nó đã thấy bộ đội. Bộ đội mới toanh, không dính dáng tí nào với bộ đội cũ. Cũng quần áo nâu, bộ đội cũ mặc gọn gàng, quý phái; bộ đội mới mặc luộm thuộm, tiêu tụy làm sao. Mới là không lạc hậu, cũ là lạc hậu. Bộ đội cũ, bài hát cũ: Lạc hậu. Bộ đội mới, bài hát mới: Không lạc hậu. Bài hát cũ hay, dễ hiểu: Lạc hậu. Bài hát mới dở, khó hiểu: Không lạc hậu. Lạc hậu là gì? Không lạc hậu là gì?

- Khoa ơi, bộ đội ở nông thôn mà ra cả đấy.

Khoa đang muốn so sánh bộ đội cũ với hạng người nào trong xã hội. Đường tương câu nói may mắn.

- À, thế chứ!

- Quân đội nhân dân mà lỵ, mày ạ!

- Tao cần gặp anh chính ủy trung đội.

- Mà có thắc mắc, hả?
- Không, tao muốn biết anh ta cũ hay mới.
- Tao cũng muốn gặp. Để tỏ thắc mắc lung tung beng.

- Thí dụ?

- Chẳng hạn anh Kổng sô môn là thằng nào, dòng Von ga, dòng sông Đông ra sao, Liên xô cao hay thấp, Triều tiên béo hay gầy, Ma lén cấp có hút thuốc phiện không?

- Sao không hỏi chính ủy tiểu đội?

- Chính ủy chính iếc cũng là con nông dân như tao, biết cái chó gì mà giảng nghĩa! À này, Khoa, Trung hoa và Trung quốc khác nhau, hở?

- Là một.

- Còn Tàu?

- Là Trung hoa, Trung quốc.

- Mà giảng lịch sử cho tao rằng, Mã Viện, Thoát Hoan, Ô Mã Nhi, Hốt Tất Liệt, Trương Phụ, Tôn Sĩ Nghị là tụi Tàu sang chiếm nước ta, đánh bỏ mẹ chúng nó đi ấy chứ! Nay, bài hát mới, chỗ thì hoan hô Tàu phù, chỗ thì noi gương Mao Trạch Đông là làm sao?

- Tao không biết.

- Mà đừng giả vờ.

- Không biết thật tình.

Đường chẳng hỏi gì nữa. Khoa hoàn toàn im lặng. Hai đứa vẫn sóng đôi, thong thả bước đều. Hai ông nhai chìm trong bóng tối, thứ bóng tối diên đảo của cách mạng sang năm thứ 5, thứ

DUYÊN ANH

bóng tối làm con người giẫy giụa. Vì lạc hậu rồi...

4

Đi tìm gặp chính ủy Kỳ Bá thật khó. Phải đợi đêm rằm, trăng thật sáng, nếu trời không mưa, mới biết rõ dung nhan chính ủy. Còn mười hôm nữa sẽ đến rằm, chắc chính ủy ở Tường An lâu, sẽ có dịp cho Khoa đối diện.

Từ ngày Pháp về làng, phong trào thiếu niên nhi đồng đã tự nhiên dẹp bỏ. Ở thôn dưới, Khoa chỉ còn chơi với Đường thôi. Tường An vào tể, rồi bộ đội về Tường An, cũng Đường thông báo Khoa những tin tức xảy ra. Lần này, bộ đội dùng danh từ khó khăn như lời bài hát nên Đường nhớ không kịp. Trưa hôm qua, Đường lần sang nhà Khoa, nói lại chuyện chính ủy Kỳ Bá tuyên bố trước dân làng. Khoa hiểu Quân đội nhân dân ra đời, Vệ quốc quân bị giải tán. Nhân dân không được gọi Chính phủ. Mà phải kêu là Nhà nước. Bây giờ, câu nói thiêng liêng Bác, Đảng và Nhà nước phải nằm lòng. Và phải nói nghiêm túc. Chữ nghĩa có dấu biển của chữ nghĩa. Cái mới thay thế cái cũ. Nhóc con thở toàn danh từ của người lớn. Nói nghiêm túc. Nghe nghiêm túc! Phổ biến và báo cáo. Phát động và đấu tố. Mới đấy.

Nói đến mới, Khoa tiếc cũ vô vàn. Vệ quốc quân bỏ đi. Bài hát bốn năm trước bỏ đi. Quân

đội nhân dân đâu có hay hơn Vệ quốc quân, bài hát mới quá dở. Bác, Đảng và Nhà nước tiêu diệt Vệ quốc quân và bài hát mới nhằm mục đích gì, Khoa chẳng cần biết. Chỉ biết cái để thay thế nó tệ hơn cái bị thay thế. Bữa nay, Khoa buồn chán và tức tối, hát thầm nhạc cũ cho đỡ nhớ:

Vì nhân dân hy sinh
Anh em ơi vì nhân dân quên mình
Đoàn Vệ quốc chúng ta
ở nhân dân mà ra
được dân mến
được dân thương
dân ủng hộ
Thề vì dân suốt đời
Thề tranh đấu không ngừng
Vì đất nước thân yêu mà hy sinh...
Vì nhân dân quên mình

Ừ, đâu có cần làm Quân đội nhân dân đâu. Mà cũng được dân mến, dân thương. Vệ quốc quân từ nhân dân mà ra. Nó không được chết cho nhân dân. Nó bị đâm sau lưng, bởi những con người phản bội.

Đoàn quân chiến thắng đi suốt đêm ngày
Mẹ ơi con đã về đây
Cha già chót vót giờ tay đón mừng
Anh ơi anh tỉnh lại
Nước mắt tôi rưng rưng
Hình như tôi đã mơ màng
Phải rồi anh Vệ quốc đoàn

DUYÊN ANH

Đêm nay say tiệc liên hoan
Ngày mai xé xác moi gan quân thù
Bao giờ thu lại tới thu
Liên hoan bùng nổ bốn mùa non sông
Rõ ràng thay, oai hùng như Vệ quốc quân! Lấy
máu giặc Pháp bằng sự ngang tàng của mình.
Chỉ có Vệ quốc quân.

Quân dân nhất trí tiếng kèn kết đoàn
Người Việt Nam mau vai sát kề vai
Quyết đem tâm trí giết loài tham tàn
Cùng Vệ quốc quân kết liên muôn đời
Ngoài tiền phương da ngựa bọc thân chiến sĩ
Sĩ nông công thương hợp lực xây nước nhà
Nào cùng đi ta đừng nề chi
Vai sánh vai trên đường vinh quang
Phá tan xích xiềng
Bấy lâu gông cùm
Đòi hạnh phúc xây nền tự do
Quân dân nhất trí tiếng kèn kết đoàn
Quân dân nhất trí xây tình đoàn kết
Cố sao nước Nam danh lừng bốn phương
Ở đâu cũng có Vệ quốc quân. Như thể Vệ quốc
quân là tay vịn của nhân dân. Tại sao Bác, Đảng
và Nhà nước lại giải tán Vệ quốc quân?

- Khoa ơi!

Đường lại mon men sang chơi.

- Oi.

- Mà ở đâu?

- Trên cây sung.

Đường ra bờ ao, trèo lên cây sung.

- Năm ngoái, giờ này đang vui nhỉ.

Khoa đáp:

- Ủa.

- Tao ngỗ năm ngoái phải mất nhiều năm mới tới năm nay. Năm nay, buồn ghê thật. Thiếu nhỉ... thất nghiệp! Thì giờ rảnh rỗi chả biết làm gì.

- Học tập!

- Học tập cái gì?

- Bác, Đảng và Nhà nước!

- À, tao với mày đùa tí chơi.

- Gì?

- Báo cáo Bác, Đảng và Nhà nước cho đỡ buồn.

- Dạo này anh Đường khá không?

- Báo cáo, nhờ ơn Bác, Đảng và Nhà nước cháu vẫn no nê.

- Đồng chí học hát ra sao?

- Báo cáo Bác, Đảng và Nhà nước, bài ca khó nuốt như cá rô sống ấy, lời ca thì rắc rối cuộc đời. Báo cáo cháu vẫn chẳng hiểu thằng Kổng sô môn là thằng nào, dòng Von ga là ký gì, cờ Ma lén cốp có đỏ sao vàng không?

- Sao không hỏi?

- Báo cáo Bác, Đảng và Nhà nước, bố cháu nhân dân i tờ biết cái gì mà hỏi!

- Hỏi chính ủy tiểu đội.

- Báo cáo Bác, Đảng và Nhà nước, chính ủy còn nói ngọng, biết cái điu gì!

DUYÊN ANH

Khoa cười sằng sặc. Cười thích thú. Hai tay nó bám vào cành sung, sợ ngã xuống ao, ướt như lột, phải mất công thay quần áo. Đường cũng phá ra cười.

- Mà khô hài tuyết.

- Như cú chó hay cú mèo?

- Tuyết cú mèo! Mà khô hài tự bao giờ đấy?

- Từ hôm Quân đội nhân dân chê Vệ quốc quân và bài hát cũ lạc hậu!

- Mà nghĩ sao?

- Tao không chê Vệ quốc quân. Vẫn nhớ Vệ quốc quân và bài hát cũ như thường. Mình học thuộc từ hồi bé nhỏ, khó lòng quên lắm. Nếu người ta không cho hát lớn, tao hát bé; cấm hát, tao lén lút hát thầm.

Khoa bảo Đường:

- Mình ra tha ma Ông Cả đi.

Khoa xuống khỏi cây sung trước. Đường xuống sau. Hai đứa bá vai nhau bước.

- Tao hỏi bố tao rồi. Kổng sô môn là Komsomol, thanh niên bên Liên xô, tương tự Thanh niên Hồ Chí Minh ấy; Von ga là con sông Volga, Đông là con sông Don ở bên Liên xô; Liên xô là nước Liên bang xã hội cộng hòa xô viết; Triều tiên là nước Cao ly đang đánh nhau; Ma lén cốp là Malenkov, tổng bí thư Đảng cộng sản Liên xô.

- Mẹ, rắc rối quá nhỉ!

- Ừa.

- Mình là Việt Nam, liên quan gì tới cộng sản

bên Liên xô, bên Tàu phù, mà phải hát. Đúng là rắc rối tơ vò.

- Bố tao bảo cộng sản là vô sản.
- Cộng sản là củ đàn ông hay cái đàn bà?
- Mà thích cho nó làm củ hay làm cái?
- Một thứ à?
- Cả hai.
- Tao cho cộng sản và vô sản là cái đàn bà!
- Malenkov?
- Củ đàn ông.
- Mao Trạch Đông?
- Củ lỗ thái tuế!

Hai thằng lại cười rộ. Sung sướng. Chúng nó đã rẽ vào con hẻm dẫn đến bãi tha ma Ông Cả. Hai đứa ngồi trên một ngôi mộ. Tường An vắng lặng. Ít ai ra đây. Ngày xưa, những cặp trai gái thường dẫn nhau tới bãi tha ma tình tự. Bây giờ, loạn ly, chẳng ai thiết chuyện tình mây mưa.

- Mà rủ tao ra đây làm cái gì?
 - Hát thi.
 - Thi đua theo lời Bác dạy, hả?
 - Xem thằng nào nhớ kỹ.
 - Hát cho ma nó nghe?
 - Mà giỏi ghê. Ừ, người không nghe nữa thì ma nghe!
 - Hát to hay bé?
 - To.
 - Tao hát trước nhé!
- Đường hắng giọng, rồi lên tiếng:

DUYÊN ANH

- Vượt sông Đà tiến sâu vào Tây Bắc đây.

Sông Đà cùng với sông Thao
chảy về xuôi

Nước sông Thao thấm hồng
hừng hực chảy về xuôi

Nước sông Đà băng băng trôi
giữa đôi bờ xứ Lạng

Bên kia sông Đà
giặc còn chiếm đóng

Bên kia sông Đà
dân còn tủi nhục lầm than

Có ruộng không được cấy
có nhà không được ở

Con trai phải đi phu đi lính
con gái đêm đêm phải đi ngủ rừng

Khoa bắt chước Đường nói:

- Du kích sông Thao đây.

Hồng Hà

mênh mông

trôi cát tới chân làng quê

Cuối sông

Ngoài bến ai về

có những đồng lúa xanh rì

bát ngát đồng mía

ven bờ đê

Hồng Hà

trôi xuôi

dòng nước trên ngàn về xuôi

Sông Thao

Ngoài bến Việt Trì
có những chàng áo nâu vẻ
say sưa dòng nước
vui tràn trẻ
Bên sông
đoàn quân du kích ẩn từng lều
Nơi đây
người không tới họp chợ chiều
Sông Hồng Hà réo
Ứ u u ù
Chiến binh
về đây đứng rợp một trời
Vui lên
lời ca sống ngập lòng người
Sông Hồng Hà réo
Sông Hồng Hà reo...

- Phiên tao này: Quê hương người bộ đội
- Phiên tao đây: Người lính bên kia...

Mỗi đứa hát hàng chục bài. Cho ma ở nghĩa địa nghe. Cho người đã nằm yên ở dưới mồ nghe. Có lẽ, ở nước Việt Nam, thời kháng chiến chống Pháp, chỉ hai thằng nhóc làng Tường An đã làm buổi tiễn đưa sự vĩnh biệt của chu kỳ rục rờ âm nhạc. Hai thằng nhóc chưa dám nghĩ đến thế, không dám nghĩ đến thế. Vô tình, nó đã xảy ra như thế. Hai thằng nhóc đưa nhau ra bãi tha ma vắng lặng, hát những bài ca lạc hậu cho đỡ tức, cho bớt nhớ; ai dè đâu, chúng đã tạo nên cảnh tượng cảm động vô cùng.

DUYÊN ANH

Mọi người sẽ nhớ, cuối tháng 9 năm 1950, hai thằng nhóc Tường An, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình, Đường và Khoa, đã rung một hồi chuông cáo phó nền âm nhạc lãng mạn kháng chiến tại bãi tha ma Ông Cả. Chúng rung chuông cho ma quỷ nghe, cho người đã chết hay vừa chết nghe, cho lũ phản bội nghe. Cho cả những kẻ đang lập công ta dâng lên Bác nghe...

Khoa và Đường còn muốn hát nữa. Bóng tối sắp trùm tha ma. Hai đứa phải về nhà.

5

Chính ủy Kỳ Bá rất hài lòng, vì công tác ở Tường An phần khởi, đạt chỉ tiêu. Kỳ Bá luôn luôn báo cáo về trung đoàn 84 lưu động, đóng chốt tại Hưng Nhân. Mới gần một tháng, Kỳ Bá đã tiếp thu trên 60 thanh niên nông dân xung phong vào bộ đội. Anh dự định sẽ huấn luyện họ ở miếu Vang. An ninh Tường An khá chu đáo. Nếu Pháp đồn Ô Mễ không giở giời, anh tính chỉ mất ba tháng nữa. Là hoàn thành công tác của Bác và Đảng đã giao cho.

Về rèn quân, Kỳ Bá phó thác cho chính ủy các tiểu đội gắng sức làm hồ hởi binh sĩ học tập không ngừng. Mỗi ngày. Điểm cần thiết nắm được, Quân đội nhân dân phải ý thức rõ ràng giai cấp của mình. Giai cấp nông dân và công nhân còn lắm kẻ thù, chưa tiêu diệt nổi. Kẻ thù quan trọng nhất là thực dân Pháp. Khi tận diệt

Pháp, giai cấp vô sản sẽ phô trương thanh thế. Lúc đó, bọn tư sản, bọn tiểu tư sản, bọn trí thức lừng khừng sẽ theo bọn địa chủ gian ác, bọn cường hào lưu manh vào chỗ chết. Chỉ còn giai cấp công nông hay vô sản thôi.

Nhiệm vụ của Kỳ Bá và các chính ủy tiểu đội là làm cho lính tin rằng, giai cấp của họ sẽ độc quyền chuyên chính. Cái quyền đó, giai cấp vô sản ủy phò cho Đảng lãnh đạo. Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng. Bác vô cùng sáng suốt nên Đảng cũng vô cùng sáng suốt. Không hề sai trái. Người lính của giai cấp vô sản phải triệt để tin tưởng Bác và Đảng, chịu khó chịu khổ để lập chiến công.

Lập công ta dâng lên Bác
Chúng ta là con của Người
Luôn luôn lúc nào cũng nhớ
Trung thành với Đảng với dân

Về chính cán, Kỳ Bá vừa bổ sung vào Ủy ban nhân dân Tường An một cán bộ bí thư. Bí thư xã rất quan trọng. Vì họ nắm gọn quyền hành, đi đúng đường đi, nước bước của trung ương, có Bác và Đảng bên cạnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thi hành bất cứ chính sách nào cũng phải có sự đồng ý của bí thư. Thường thường, bí thư bao quát mọi vấn đề. Bởi bí thư đã được kết nạp vào Đảng, làm việc gì nhất nhất phải theo Đảng. Bí thư xã trung kiên với Đảng. Đảng tin yêu bí thư xã nhất. Năm bí thư xã mới kiện toàn trung

DUYÊN ANH

ương một cách dễ dàng.

Từ khi Đảng ra đời, Bác đã nghĩ ngay việc cấy bí thư xuống tận Ủy ban nhân dân xã. Mỗi bí thư xã là một đôi mắt của Bác. Chính ủy Kỳ Bá đã góp một phần công lao dâng lên Bác. Anh còn muốn lập công dài dài, đều đều. Để đền công ơn giáo dục của Bác và Đảng đã biến anh thành người cách mạng vô sản chuyên chính.

Hôm nay, Kỳ Bá hoan hỉ ra mặt. Các chính ủy tiểu đội báo cáo thành tích của mình tại Tường An, Đồng Đức, Đại Đồng, nơi họ phụ trách tìm hiểu các vấn đề sinh hoạt của nhân dân. Chính ủy quân đội mang trọng trách rất hệ trọng trong thời chiến. Họ là ủy viên chính trị của cả quân đội lẫn nhân dân.

Miền Bắc, các làng xã nhiều lắm. Như Thái Bình có mười hai phủ huyện. Bên đây sông Trà Lý là Thư Trì, Vũ Tiên, Kiến Xương, Tiền Hải. Bên kia sông Trà Lý là Hưng Nhân, Tiên Hưng, Thái Ninh, Đông Hà, Quỳnh Côi, Phụ Dực, Thụy Anh, Duyên Hà. Mỗi huyện, mấy chục làng xã. Xã đông, bí thư xã đông. Và phải kiểm soát chặt chẽ. Chính ủy phục vụ Bác và Đảng rất đặc lực. Họ cũng làm những việc của bí thư làm. Bí mật. Bí thư không thể biết. Đảng muốn quân đội nắm hết các cơ cấu. Để ngăn ngừa phản bội.

- Báo cáo đồng chí chính ủy trung đội, tôi Hai Nhỏ, chính ủy tiểu đội 3, trung đội 23, xin báo cáo lên đồng chí những vấn đề đã xảy ra ở Đại

Đồng.

- Rõ.

- Về nhân dân, không thấy bất mãn chuyển mình từ ngày bộ đội về làng. Về phụ nữ, nhi đồng đều tích cực tham gia công tác cách mạng. Về thanh niên nông dân, đã tuyển 17 người vào hàng ngũ quân đội, 3 người xung phong. Về Ủy ban nhân dân, rất sáng suốt điều hành theo yêu cầu của Bác, Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, đồng chí bí thư vượt khó, vượt khổ để tiến lên đạt chỉ tiêu công tác. Về Ủy ban Hội Tề, đã thấy bất mãn trong họ, khi bộ đội can thiệp vào việc lên đồn của giặc Pháp thường xuyên của họ và về không chịu báo cáo từng chi tiết. Báo cáo hết.

Kỳ Bá nghiêm túc nói:

- Đồng chí chính ủy tiểu đội 3 báo cáo tường tận. Tôi, thay mặt Bác, Đảng và Nhà nước, biểu dương tinh thần của đồng chí. Những công tác của đồng chí ở Đại Đồng đều tốt. Riêng Ủy ban Hội Tề, đồng chí không nên tự ý can thiệp vào, khiến họ bất mãn, có thể đi đến phản động nguy hiểm, trong khi ta hoạt động trong lòng địch, rất cần thiết đến sự bảo trợ của họ. Đồng chí phải về ngay Đại Đồng, khiêm tốn hơn cả bao giờ, nói với Ủy ban Hội Tề này rằng, sự can thiệp của đồng chí chỉ là ý kiến cá nhân, không phải ý kiến tập thể. Ý kiến cá nhân thường sai lầm. Bác, Đảng và Nhà nước luôn luôn tin tưởng vào Ủy ban Hội Tề.

DUYÊN ANH

Hai Nhỏ đứng lên, nghiêm trang chào Kỳ Bá:

- Thừa đồng chí, rõ.

Đến lượt người thứ hai.

- Báo cáo đồng chí chính ủy trung đội, tôi Tư Lành, chính ủy tiểu đội 2. trung đội 23, xin báo cáo lên đồng chí những vấn đề đã xảy ra ở Đồng Đức.

- Rõ.

- Về nhân dân, rất phấn khởi từ lúc bộ đội về làng. Về phụ nữ, nhi đồng thi đua giữ vững tinh thần kiên quyết thù giặc Pháp. Về thanh niên nông dân, đã tuyển 27 người vào bộ đội, trong số đó, 2 người thuộc gia đình bản cố nông. Về Ủy ban nhân dân, điều hành tốt. Đồng chí bí thư đáng biểu dương. Về Ủy ban Hội Tề, làm đúng những chỉ thị của Bác, Đảng và Nhà nước đề ra. Về địa chủ, chúng nó cũng tốt, chân thành mời chúng tôi đến nhà chơi, ăn uống rượu chè. Chúng tôi khước từ ra mặt. Báo cáo hết.

Kỳ Bá lắc đầu:

- Đồng chí chính ủy tiểu đội 2 báo cáo đầy đủ. Tôi, thay mặt Bác, Đảng và Nhà nước, biểu dương tinh thần của đồng chí. Có điều, đồng chí sai lầm lớn, đi ra ngoài chính sách đấu tố địa chủ hôm nay. Hôm nay, giặc Pháp chưa diệt xong, chúng ta không đấu tố địa chủ được. Phải hòa hoãn, hòa hoãn và hoà hoãn. Lúc này, chúng ta chỉ nói vu vơ: Địa chủ gian ác là kẻ thù của nhân dân. Không địa chủ nào nhận mình gian

ác hết. Đồng chí không khéo từ chối mời mọc của địa chủ. Cứ đem công tác bận bịu ra, mà nói thiếu thì giờ, không đáp ứng được lòng tốt của địa chủ. Nếu để chúng nó biết ta căm thù chúng nó, chúng nó sẽ đề phòng và có thể kết hợp với bọn phản động chống đối ta. Vậy đồng chí nên thận trọng.

Từ Lành đứng lên, nghiêm trang chào Kỳ Bá:

- Thưa đồng chí, rõ.

Đến lượt người thứ ba.

- Báo cáo đồng chí chính ủy trung đội, tôi Năm Vườn, chính ủy tiểu đội 1, trung đội 23, xin báo cáo lên đồng chí những vấn đề đã xảy ra ở Tường An.

- Rõ.

- Về nhân dân, tinh thần chống Pháp rất cao. Chưa hề có người làm nghề buôn bán nào về thị xã Thái Bình theo giặc. Bộ đội ta vững tâm ở Tường An. Về phụ nữ, nhi đồng, tinh thần phấn chấn, một lòng tham gia học tập. Về thanh niên nông dân, đã tuyển 19 người vào quân đội ta. Về Ủy ban nhân dân, từ ngày hoán chuyển bí thư mới, Ủy ban khởi sắc. Về Ủy ban Hội Tề, ta nói gì, nghe nấy, bảo gì, làm nấy. Một thắc mắc nêu ra: Nhi đồng, phụ nữ, thanh niên kêu ca bài hát mới nhiều danh từ khó và chữ ngoại quốc. Báo cáo hết.

Kỳ Bá mỉm cười:

- Đồng chí chính ủy tiểu đội 1 báo cáo tương

DUYÊN ANH

tất lăm. Tôi, thay mặt Bác, Đảng và Nhà nước, biểu dương tinh thần của đồng chí. Thắc mắc mà đồng chí nêu ra, sao không giải đáp cho nhân dân.

Năm Vườn thành khẩn:

- Thưa đồng chí, chính tôi cũng cần được giải đáp...

- Bài nào?

- Thưa, Bàn tay chúng ta.

- À, Kổng sô môn, Von ga, Đông...

- Đúng.

- Giải đáp Kổng sô môn là Thanh niên đoàn Kổng sô môn bên Liên xô. Von ga, Đông là tên hai dòng sông bên Liên xô.

- Rõ.

- Còn thắc mắc gì không?

- Còn.

- Nói đi!

- Thiếu niên thắc mắc: Trung hoa, Trung quốc giống Tàu phù hết. Ngày xưa, ta chửi Tàu, sao ngày nay ta hoan hô Tàu, noi gương Tàu?

- Ngày xưa, Tàu Tưởng Giới Thạch đại phản động; ngày nay, Trung quốc vĩ đại Mao Trạch Đông, người cách mạng, bạn thân của chúng ta.

- Rõ.

- Thắc mắc gì nữa không?

- Hết.

Kỳ Bá ra lệnh:

- Chúng ta hát bài ca Đảng lấy khí thế để bế

mặc buổi báo cáo. Nào, Đảng lao động Việt Nam, một, hai, ba...

Đảng lao động Việt Nam

Đảng của chúng ta

Vì giai cấp cần lao

Đứng lên giải phóng nước nhà

Đảng chúng ta là mặt trời

Hồ Chí Minh là mặt trời

Vạch lối cho muôn lớp người vùng lên

Đảng lao động Việt Nam

Đảng là cứu tinh...

Bài ca Đảng lao động chấm dứt. Kỳ Bá hỏi:

- Các đồng chí nắm vững tình hình tân binh chưa?

- Nắm vững rồi.

- Tiểu đội 1?

- 19 người.

- Tiểu đội 2?

- 27 người.

- Tiểu đội 3?

- 20 người.

Kỳ Bá nói lời cuối cùng:

- Đêm mai, các đồng chí chuyển quân tới miếu Vang làng Tường An. Tôi sẽ đến cùng trung đội trưởng, trung đội phó và các cấp chỉ huy tiểu đội. Giải tán.

6

Đêm ngày rằm, trăng sáng tỏ. Trời không

DUYÊN ANH

mưa. Hơi lành lạnh. Sương sớm đã làm ướt lá cành. Tự nhiên, Khoa muốn rủ Đường đi chơi đêm nay. Chơi hết cả đêm cũng được. Khoa nhớ người bạn gái dễ thương. Nó đã dắt tay Liên, bước sóng đôi lên miếu Vang vào những đêm trăng sao đầy bầu trời. Nhìn xuống mặt nước hồ Mơ, trăng sao có vẻ gần gũi. Khoa nhớ nhiều lần Liên đã kể chuyện Hà Nội cho nó nghe, khi hai đứa ngồi trên cầu Chờ, trong quán Nghi hay bên hồ Mơ. Liên hay nói với Khoa về hồ Hoàn Kiếm thần thoại, với những con rùa to tướng, về hồ Tây lịch sử mệnh mông. Khoa thú nhất Hà Nội ba mươi sáu phố phường, với năm cửa Ô thu hút. Anh Vũ của Khoa cũng đã ở Hà Nội. Ở không lâu nên hãy còn mù tịt những lúc sáng khoải bốc lên chín tầng mây. Liên bắt Khoa kể chuyện Thái Bình. Ôi, Thái Bình có gì, ngoài cây cầu Bo ôm đầy kỷ niệm. Thái Bình chỉ khác các thành phố, các tỉnh lỵ miền Bắc nhờ hai hàng hồi trồng dọc bên đường, dọc theo phố chính nằm ngay trên quốc lộ số 10. Cây hồi lạ lắm. Nó thấp nhỏ như dân thị xã. Trái to bằng nửa trái soan. Mùa xuân, hồi trở hoa, những cụm hoa trắng mùi thơm hăng hắc. Mùa hạ phong nhụy và kết trái. Trái hồi không ăn được, chẳng dùng làm gì. Mùa thu hồi chín, rụng xuống hè phố ngập đầy, vô tích sự. Mà dân thị xã lại thích cái mùi thơm hăng hắc của nó. Không bao giờ có hàng cây hồi nữa, hồi tiêu thổ kháng chiến,

người ta đã chặt phá hàng hồi. Thái Bình cũng là thị xã nhà cửa bị đập tan nát, không nhường cho giặc Pháp. Với Khoa, có lẽ Thái Bình đẹp nhất, vì đội bóng tròn của anh Vũ, anh Côn, anh Luyện, anh Vọng...

Nhất định rủ thằng Đường lên miếu Vang chơi, Khoa nghĩ thế. Và cốm chiều vừa xong, trắng vừa mọc, Khoa đã sang nhà Đường kéo nó đi.

- Từ hôm con Liên về Hà Nội, mày đã thể không lên miếu Vang nữa cơ mà?

- Chạy giặc, tao vẫn lên miếu Vang thì sao?

- Chạy giặc khác với đi chơi. Tao đoán...

- Đoán gì?

- Mày nhớ con Liên!

- Ừ, tao nhớ con Liên.

- Không có con Liên mày mới rủ tao.

- Mày đâu biết kể chuyện Hà Nội mà rủ mày!

- Con Liên nói chuyện Hà nội ở miếu Vang à?

- Ừ.

- Ở hồ Mơ à?

- Ừ.

- Ở quán Nghi à?

- Ừ.

- Ở bến Đợi à?

- Không, tao chưa dẫn nó ra bến Đợi. Sao mày biết rõ thế?

- Tao nói bừa, chẳng ngờ lại đúng.

Con đường mà hai đứa đang đi, hai bên là

DUYÊN ANH

ruộng xanh mầu lúa sắp vào mẩy. Vắng vẻ. Hai đứa phải chạy một quãng mới tới miếu Vang. Sao lạnh lùng thế, miếu Vang! Những đêm rằm, năm năm về trước, đông người đến cầu phụng, lễ bái, xin xăm chặt cả miếu. Nay giặc giã hoành hành, người ta lười biếng đi lễ. Miếu Vang nhỏ thôi, nó xây dựng trên nghìn mẩu đất rộng thênh thang và cây cối um tùm, nên cái vẻ thiêng liêng của nó không ai dám chối bỏ. Ông từ và gia đình trụ trì cái miếu này. Bây giờ, tuy ông từ vẫn còn ngụ tại miếu, song đèn nhang không có, tối om. Khoa và Đường thấy rờn rợn. Hai đứa chẳng dám vào miếu Vang.

- Nay Đường, mình xuống hồ Mơ thôi.

- Sợ cái gì?

- Tao sợ rắn rết trong bụi cây ra vỏ chúng mình.

- Màý cứ nói sợ ma đi!

- Sợ ma mà dám hát ở bãi tha ma?

- Ma tha ma không đáng sợ bằng ma miếu Vang.

- Tao sợ sự hoang vắng.

- Thế tao mới nghe lọt lỗ tai.

- Mình nhặt ít ngói vỡ.

- Ừa.

Hai đứa đang đứng sát bên hồ Mơ. Nơi đây ngập ánh trăng sao. Cảnh tượng đượm mùi thơ mộng, khác hẳn sự rét mướt luồn qua lá cây ở miếu Vang làm người ta run sợ. Khoa muốn múc

một ít ánh trăng đem lên chơi. Trăng sao in mặt nước hồ Mơ, lãng mạn không cùng. Khoa ném viên ngói vỡ giữa hồ. Nước khua động. Trăng lung linh. Giá lúc này có con Liên, Khoa dám nhảy xuống hồ vớt trăng sao tặng con bé.

- Khoa ơi!

- Gì?

- Tao cho mày mấy miếng trăng sao nhảy nhót trên mặt hồ, nhá!

- Mày đừng nói phét.

- Tao nói thật đấy.

- Thật sao?

- Mày vớt một viên gạch vỡ xuống hồ, chỉ chừng ngụm nước xôn xao. Tao ném một viên, cả dòng nước cựa mình.

Đường ném thia lia. Viên ngói nhảy dài trên mặt hồ, cứ mỗi bước nhảy của ngói là ánh trăng rướn mình, tung lên thật dài. Khoa phục Đường quá. Nó mà biết ném thia lia trước đây, đã biểu diễn cho con Liên mê tít thò lò.

- Đường ơi!

- Cái gì?

- Dạy tao ném thia lia đi.

- Ừa.

Hai đứa nhặt cả đồng ngói vụn, và say sưa ném thia lia, quên hết mọi chuyện. Bất ngờ, tiếng hát của đoàn người vang lên ở miếu Vang.

Qua miền Tây Bắc

ta hát mừng hò reo

DUYÊN ANH

Suối sâu
đèo cao
Bao khó khăn vượt qua
Bộ đội ta
Vâng mệnh Cha già
Về đây giải phóng quê nhà
Chiến thắng
miền Tây Bắc
Liên hoan
một đêm vui
Dưới ách loài giặc tàn ác
Quân với dân một lòng
Không phân biệt xuôi ngược
Cùng đồng tâm tiêu hết quân thù
- Ai hát đấy, Đường?
- Bộ đội tò te!
- Sao lại tò te?
- Bộ đội mới tuyển ấy mà. Bộ đội mới... mới
mà lý!
- Sao lại mới mới?
- Mà... lạc hậu rồi.
- Ừ, tao lạc hậu rồi!
- Mà có biết tại sao mà lạc hậu không?
- Không.
- Từ hồi Pháp nó về làng ta, hết chạy giặc,
mày lại nằm nhà, chả hiểu tình hình nó là củ cái
gì cả. Khác với tao, tao bò khắp chỗ lê la, nên tao
tiến bộ cao. Đấy, bộ đội mới về làng, đuổi bộ đội
cũ lạc hậu đi, mày cũng không biết.

- Ừ, tao tiến bộ thấp!

- Bộ đội mới mới là bộ đội mới vào... bộ đội, thay thế bộ đội cũ, chết hết rồi. Bộ đội mới tuyển mộ bộ đội mới mới trong giai cấp nông dân. Anh họ tao mới vào bộ đội mới mới. Chắc bộ đội mới mới đang tập bò, tập đi, tập bắn bằng súng gỗ! Mót khai mót. Mót hai mót... Không thềm ném thia lia nữa, đi lên xem bộ đội mới mới hát lấy khí thế... mót khoai.

Hai đứa lại lên miếu Vang, đứng xa, nhòm toán người đang ngồi bệt trên đất. Chỗ này không có cây nên ánh sáng trăng chiếu rõ mồn một. Pháp ở đồn Ô Mễ ít hành quân ban đêm. Tường An đã vào tề và cách Ô Mễ hơn năm cây số, hát to thả cửa, Pháp đâu nghe được mà sợ. Pháp hay bắn loạn cả lên khi đi càn quét. Chúng nó chẳng chịu bí mật hốt nguyên ở Việt Minh về. Nếu Pháp có hành quân làng Tường An, tới đầu làng Thọ Bi, đã tắc bọp, tắc bọp, bộ đội mới và tân binh đã chạy trốn mất đảng nào. Chính ủy đã nghiên cứu chán chê mới cho bộ đội tò te tập bắn súng giả ở miếu Vang.

- Các đồng chí hát bài nữa lấy khí thế, chờ đồng chí chính ủy trung đội tới.

Khoa vỗ vai Đường:

- Đêm nay tao gặp chính ủy Kỳ Bá rồi.

Đường gật đầu:

- Chắc phải gặp.

Bộ đội tân binh đã cất giọng ca.

DUYÊN ANH

... Nhớ một chiều
giặc lên Tây Bắc
Nó bòn từng giành khoai bơ thóc
Nó bắt vợ
chặt chân con
Anh cầm hờn bền gan du kích
Dao anh
sạch lời thể
Bom anh
hẹn ngày về
Đèo Cao Pha một đêm bùng đuốc
cùng anh giải phóng
cùng chém đầu Tây
Thắng giặc rồi
mài thêm dao quắm
Nó còn về đây nghe súng
Tiếng Nghĩa Lộ
mồ chôn Tây
Chôn luôn hồn giặc mơ xứ Thái...
- Bao giờ chính ủy Kỳ Bá mới tới?
- Tao không biết.
- Mà có tin Kỳ Bá tới không?
- Tao tin. Chỉ sợ chính ủy Kỳ Bá thay đổi đột
xuất!
- Là cái gì?
- Muốn hết lạc hậu, bất thành lĩnh mà phải
nói là đột xuất.
- Kỳ Bá thay đổi đột xuất cái gì?
- Ấy, chính ủy đến kia kìa...

Khoa nhìn theo tay Đường chỉ. Chính ủy Kỳ Bá đến thật. Kỳ Bá mặc quần áo nâu, đầu đội mũ nỳ lông bọc kín, không rõ mầu đen hay tím, chân đi giép Bình-Trị-Thiên. Trên vai, Kỳ Bá đeo chiếc xắc cọt. Rõ là chính ủy. Bộ đội mới mới đứng hết cả lên. Kỳ Bá đã xuất hiện trước mắt mọi người. Trung đội phó trung đội 23 hô đồng dục:

- Nghiêm!

Chinh đồn hàng ngũ xong, trung đội phó quay người về phía Kỳ Bá:

- Báo cáo đồng chí chính ủy trung đội, tân binh gồm 66 người, có mặt đủ. Chờ lệnh chính ủy.

Chính ủy Kỳ Bá buông gọn hai tiếng:

- Được rồi.

Trung đội phó:

- Rõ.

Kỳ Bá ban huấn lệnh:

- Các đồng chí thân thương,

Nhờ ơn Bác, Đảng và Nhà nước, tôi mới có dịp gặp gỡ các đồng chí. Các đồng chí gia nhập bộ đội trong hoàn cảnh hôm nay, phải đấu tranh với cá nhân thật gay go để phục vụ giai cấp công nông và tổ quốc kính mến...

Khoa không nghe Kỳ Bá nói. Nó mở căng mắt nhìn Kỳ Bá. Ánh trăng soi mỗi lúc một rõ. Nó vừa nghi ngờ một điều gì. Kéo áo Đường, Khoa hỏi:

DUYÊN ANH

- Trong huyện Vũ Tiên có mấy làng Tường An hờ, mà?

Đường ngạc nhiên:

- Mà hỏi, bố tao cũng không trả lời được.

Khoa nóng ruột:

- Trong huyện Vũ Tiên có mấy làng Tường An?

Đường đành chiều bạn:

- Theo ý tao, có một Tường An thôi.

- Trong tỉnh có mấy làng Tường An?

- Một.

- Trong huyện Vũ Tiên có mấy làng Kỳ Bá?

- Một. Mà sao tên làng Kỳ Bá lại trùng với chính ủy Kỳ Bá?

Khoa im lặng. Chính ủy đã đi sang đoạn:

- ... Các đồng chí phải ý thức rằng, kẻ thù chính của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân là bọn địa chủ gian ác...

Khoa thì thầm:

- Đúng anh ấy rồi. Mình khó quên mặt anh ấy, dù đã năm năm. Làng Kỳ Bá sát thị xã Thái Bình, cổng Kỳ Bá mình đã tới bơi lội. Kỳ Bá, kỷ niệm êm đềm của anh Vũ, anh Côn, anh Luyện... Anh ấy chết rồi, mà chết đói tháng ba năm Ất Dậu. Sao anh ấy còn sống?

Khoa vẫn không rời mắt nhìn Kỳ Bá. Nó chỉ nhìn Kỳ Bá. Hình như Kỳ Bá thôi miên Khoa. Tiếng vỗ tay đáp lễ Kỳ Bá. Khoa không thèm biết.

- Nay Đường, anh Kỳ Bá có về một mình

không?

- Đến một mình thì về một mình
- Lát nữa anh về, mình theo anh ấy.
- Làm cái gì?

Khoa không trả lời. Bộ đội tân binh lại hát một bài lấy khí thế trước khi bế mạc.

Ánh bình minh trong sáng

Bừng bao tia nắng

Cha về đất nước tươi vui

Dắt đàn con yêu dấu

Vùng lên tranh đấu

Bóng Cha trùm lớp dân nghèo...

Chính ủy trung đội chúc mọi người ở lại học tập tốt và huấn luyện tốt và lãnh đạo tốt. Rồi chính ủy về Tường An. Khoa và Đường theo sau thật xa. Kỳ Bá đi nhanh lắm. Khoa và Đường phải chạy chậm chậm. Đến gần quán Nghỉ, tại đầu làng, Khoa mới thu hết can đảm gọi thật lớn:

- Anh Vọng, anh Vọng...

Kỳ Bá dừng bước, ngoái cổ lại.

- Anh Vọng cố gắng Kỳ Bá ơi!

Chờ Khoa và Đường đến, Kỳ Bá hỏi:

- Em nào biết tên anh đấy?

Khoa sướng quá run lên:

- Em... Khoa đây... Em anh Vũ đây... Anh a vắng vắng Hội Kỳ Bá đá bóng tuyệt cú mèo...

Kỳ Bá nắm tay Khoa:

- Anh nhớ rồi. Em lớn quá, anh nhận không ra

DUYÊN ANH

kịp. Em là con ông Hùng, em anh Vũ. Em ở đâu?

Khoa đáp hỗn hển:

- Ở Tường An, làng này.

Kỳ Bá cười, rất tươi:

- Trời ơi, anh không hề biết.

Kỳ Bá hát đầu:

- Em này là ai hử, Khoa?

Khoa nói:

- Bạn em, Đường.

Kỳ Bá nói:

- Này nhé, bây giờ khuya rồi và lạnh quá. Rất tiếc không được nói chuyện với Khoa lâu. Anh hẹn hai em chiều mai, ở nhà cô Thi. Biết nhà cô Thi không?

Đường nhanh nhẩu:

- Em biết. Vào nhà chị Thi phải leo qua cầu khi bắc qua con ngòi.

Kỳ Bá tủm tỉm:

- Đúng rồi. Chiều mai, anh đợi hai em. Chia tay nhé!

Kỳ Bá rào bước. Khoa mừng như cờ mở hội, trông theo. Đến khi Kỳ Bá khuất sau bụi tre, Khoa mới kéo Đường trở về. Vừa đi, nó vừa tưởng tượng những cú ngả bàn đèn của thằng Vọng...

7

Khoa tới nhà, trời đã khuya. Gà gáy canh hai rồi. Cha mẹ ngủ say, Khoa không dám đánh thức mà báo tin vui. Tin vui thật. Vì Vọng còn sống, đi

bộ đội vẫn sống. Thì Vũ còn sống và vẫn sống. Từ ngày Pháp về Tường An, gia đình bật tin Vũ. Chỉ một mình Vũ là thần tượng bóng tròn của Khoa. Trường Monguillot còn có Luyện mít sơ lạnh, Côn đánh tết hết bắt, và sau này, Vọng ngả bàn đèn. Thần tượng cả đấy. Khoa yêu nhất Vũ trên đời nên thần tượng anh nó cứ hay nhất trên đời.

Những thần tượng đã xa Khoa cả. Vì chiến tranh. Chiến tranh tạo chia ly. Chiến tranh cũng còn làm ra đoàn tụ trong khoảng khắc. Như Khoa gặp gỡ Vọng. Ngày mai hay ngày mốt, Vọng lại lên đường. Chắc chắn thế. Bởi chẳng cái gì vĩnh cửu ở thời chiến. Chẳng cái gì hứa hẹn ở thời chiến. Có lẽ, cái vĩnh cửu là kỷ niệm, cái hứa hẹn là tương lai. Khoa nghĩ đến kỷ niệm, nghĩ miên man về kỷ niệm. Ai dăng hiến ta kỷ niệm, người ấy vĩnh cửu. Vọng là kỷ niệm của Vũ. Đã vào đội bóng của Vũ, đã đẩy Vũ lên cao vút, đã đưa An Tập xuống bùn đen. Kia kia, An Tập đang dẫn bóng lên cao...

Thằng Sơn dập dờn trái bóng trước mặt Vũ. Nó lừa, khẩy nhẹ qua hai chân Vũ, rồi một mình nó tiến sâu xuống vùng đất cấm. Thằng Sơn chuyển cho thằng Minh. Thằng Minh chuyển cho thằng Cử. Dũng sĩ giữ thành cho Monguillot bị bọn cổ võ An Tập làm cho xuống tinh thần đoán đường bóng sai. Thủ môn Luyện, nhựa mít sơ lạnh của hội nhà, không nao núng. Thằng Cử

DUYÊN ANH

nhằm khe hở của Monguillot, sút một trái như búa bổ. Luyến mít sơ lạnh nảy lên, từ góc phải qua góc trái, bắt gọn trong tay và ngồi xuống sân cỏ lăn ba vòng.

- Hoan hô Luyến mít sơ lạnh!

- Hoan hô nhựa và sấm ô tô!

- Đến tết, An Tập mới phá màng trinh của Monguillot!

Bọn cổ võ hội nhà hò hét long cả phổi. Luyến nhằm chỗ Vịnh đá bóng bóng lên. Vịnh được bóng, chuyển cho Côn. Vịnh đá nhẹ, chưa tới chỗ Côn, khiến thằng Phát được tặng trái bóng ăn không một cách dễ dàng. Nó dẫn bóng xuống. Hải ra chèn. Thằng Phát chuyển bóng cho thằng Sơn. Thằng Sơn trả lại thằng Phát, thọc mạnh xuống góc phải. Thằng Phát dẫn sâu thêm, đưa bóng vào giữa cho thằng Cử. Con nhà này lại sút sệt, trái bóng nặng chín tấn. Luyến phải hông hông chộp bóng.

- Hoan hô Luyến mít sơ lạnh!

- An Tập hết làm ăn rồi!

- Còn tí thớ nào, Luyến mít sơ lạnh cho mất tí thớ ấy!

Hội nhà vỗ tay xung vu. Vỗ vỗ. Đội An Tập tưởng bờ, lên cao cả lũ. Luyến lợi dụng sự khinh địch của đối phương, đá bóng bóng lên.. Vịnh chạy nhanh theo bóng. Hậu vệ An Tập đuổi theo. Vịnh dẫn bóng một mình, vào đất địch trống. Có mỗi thằng Mai nhựa đường muốn chạy ra, lại

muốn đứng yên xoay sở. Bọn cổ võ hội nhà ngô chắc ăn rồi, mớ để miệng mèo, khung thành An Tập tự nhiên to bằng cửa biển Trà Lý, chỉ đợi Vịnh tổng bóng vào. Thằng Quýnh, thằng Tâm đuổi Vịnh cách xa hai bước. Đến chỗ sút pê nan ti, Vịnh sửa bóng và sút. Mai nhựa đường bông không bắt. Khốn nỗi, nhựa đường dính sân cỏ, và trái bóng vô duyên chạy nhón nhơ ngoài cột gôn! Bọn cổ võ An Tập nói xỏ xiên bọn cổ võ Monguillot.

- Thằng Vịnh cừ thật!

- Nó cố tình đá ra ngoài đấy mà!

- Cứ sút thế, sẽ thành vô địch Monguillot!

Bọn cổ võ Monguillot tức điên lên, nhè Vịnh mà dũa.

- Đuổi thằng Vịnh ra!

- Tổng cổ nó ra rìa ngay!

- Sút bóng như củ cái ấy!

- Như củ thiu biu!

Vịnh không bị đuổi ra ngoài. Nó tiếp tục biểu diễn nghệ thuật nhồi bóng. Chỉ bắt tài thôi. Vịnh thăm thì trên sân cỏ: Có tài ngà bàn đèn như thằng Vũ, đánh cú tết hết bắt như thằng Côn, mà bóng không tới chân, cũng đành chịu. Đá bóng có số cả đấy!

Lần này, nó cướp bóng trong chân hậu vệ Quýnh, không bị thằng này cộp cho ngã. Ấy tại Quýnh ỷ tài, cách khung thành chẳng mấy xa xôi, lại đợi Vịnh chạy hết tốc lực tới toan cướp

DUYÊN ANH

bóng, bấy giờ còn mầu mè riêu cua, vời vẽ những bước lửa bóng. Bị mất. Thằng Quỳnh đuổi theo. Nó bị vấp ngã lăn kên trên sân cỏ. Chó ngáp phải ruồi, Vịnh ta sẽ ăn cổ một mình một chiếu. Vịnh vừa dẫn bóng vừa nghĩ: Tao đem vinh quang cho trường Monguillot. Những thằng đòi đuổi tao ra rìa sẽ xấu hổ. Không gì xấu hổ cho bằng những kẻ khinh ta, chửi bới ta buổi sáng, lại đón rước ta, ca ngợi ta buổi chiều. Vịnh nhìn Mai nhựa đường mỉm cười. Nhớ chụp bóng phải có bóng, chụp bóng mà tay không sờ bóng thì chết người đó, con ạ! Trái bóng đúng điểm pè nan ti, Vịnh toan sút làm bàn. Hỡi ơi, nó nằm trên cỏ. Nó bị chuột rút bất thành linh. Thằng Mai nhựa đường thông thả ra lượm bóng.

Bọn cổ võ Monguillot tuyệt vọng trong tiếng cười chế riếu của bọn cổ võ An Tập. Người ta khiêng Vịnh ra. Và người ta cho thằng cầu thủ mới vào. Nó là ai? Thằng Vọng ghê tầu đấy.

- Hoan hô Vọng!
- Có Vọng vào, An Tập sẽ nát thây!
- Bravo, bravo...

Khoa tù tù mở mắt. Nó ngạc nhiên thấy cha mẹ cùng đứng trong phòng của nó.

- Đêm qua, con về muộn lắm phải không?

Cha Khoa hỏi.

- Con đi chơi đâu?

Mẹ Khoa hỏi.

- Con lên hồ Mơ?

Khoa đáp.

- Hèn chi con chả nằm mộng. Bravo ai đấy?
Cha nó cười. Khoa đã ngồi dậy.

- Anh Vọng! Bố mẹ ơi, anh Vọng còn sống. Anh ấy làm chính ủy trung đội, hiện đang đóng ở làng ta.

Mẹ Khoa tươi nét mặt:

- Thế thì thằng Vũ nhà ta không việc gì đâu.

Cha Khoa mắng yêu:

- Con nằm mơ anh Vọng tự hai giờ khuya, tới sáng bạch bành banh hầy còn mơ. Anh Vọng ra sao?

- Anh ấy đã hết ghé tàu!

- Chính ủy giỏi chính trị lắm, hả?

- Anh ấy nói chuyện chính trị thao thao...

- Anh Vọng có muốn gặp con không?

- Anh ấy hẹn chiều nay con đến thăm anh, tâm sự nhiều.

- Ở đâu?

- Nhà chị Thi.

- À, chị Thi bán bánh cuốn. Con gặp anh Vọng, đừng nên nhắc chuyện ghé tàu, dĩ vãng nghèo nàn, đau khổ của anh ấy. Bố sợ anh ấy buồn.

- Con chỉ nói chuyện anh Vọng đá bóng ba chề, khiến anh Vũ phải bực về trường

- Ừ. Hôm qua, bố mới cất vó ao nhà bắt vài con chép để mồi giỗ ông. Con sẽ mang hai con biếu anh Vọng, bảo anh ấy đến nhà mình chơi.

- Vâng.

DUYÊN ANH

Mẹ Khoa dặn dò:

- Con không được làm anh Vọng buồn phiền.
Nhớ đấy.

Và thêm:

- Từ nay đi đâu, con phải cho bố mẹ biết. Và về sớm sớm, kéo em con lo ngại.

Khoa nhỏ nhẹ đáp:

- Vâng ạ!

Cha mẹ ra khỏi phòng. Khoa cười thên thện. Nó không ngờ ngủ đến nằm mơ. Có bao giờ Khoa nằm mơ đâu? Nằm mơ mới gặp Vọng, tưởng Vọng chết rồi, Khoa mừng rỡ vô cùng. Nỗi mừng của Khoa đã tạo ra giấc mơ. Khoa đã mơ thấy Vọng lừng lững trên sân cỏ ấu thời. Nó sung sướng quá, vỗ tay bravo, bravo to đến nỗi cha mẹ nó tưởng đi chơi về khuya nó đau ốm mất rồi...

8

Nếu con ngồi là biển bao vây chung quanh, nhà Thi sẽ là một hòn đảo tuyệt vời. Tuyệt vời vì Vọng, thần tượng ngà bèn đèn bóng tròn của tuổi ngọc Thái Bình, đang ngự trong đó. Vào nhà Thi phải qua chiếc cầu khi bắc ngang con ngồi. Khoa mang hai chú cá chép máng toòng teng bằng sợi lạt tre, bước trên hai khúc cây bập bênh của cầu khi. Một tay cầm cá, một tay vịn tay cầu, Khoa thông thả bước từng bước. Đường đã sang bên kia đọi Khoa. Cầu khi chắc khi đi nhanh nhẹn lắm. Khoa không phải khi nên đi

thận trọng. Rồi cũng tới nơi.

Xế trưa, Đường đã vội vàng đến nhà Khoa hỏi chuyện chính ủy Kỳ Bá. Nó nóng ruột muốn biết ngay tại sao Khoa lại quen biết Kỳ Bá. Đường đã khôì hài chính ủy mà Khoa thì thân với chính ủy nên rắc tối to. Đường có ý tránh gặp Kỳ Bá. Nhưng những hôm chưa thấy Kỳ Bá, Khoa chẳng chê Kỳ Bá là gì! Khoa không nỡ hại Đường đâu. Nghĩ vậy, nhưng Đường vẫn ham biết Kỳ Bá, trước khi gặp Kỳ Bá.

- Khoa ơi, mày thân với anh chính ủy bao giờ?

- Tao không thân với anh ấy, anh Vũ tao mới chơi thân với anh ấy. Mà anh Vũ cũng không chơi thân với chính ủy Kỳ Bá, chỉ chơi thân với anh Vọng thôi.

- Mày quen anh Kỳ Bá vậy.

- Tao không quen Kỳ Bá. Tao mê anh Vọng.

- Thế Kỳ Bá là cái gì?

- Kỳ Bá là tên làng của anh Vọng.

- À, ra thế đấy.

- Hiểu rồi chứ?

- Tại sao mày mê anh Vọng?

- Vì anh Vọng ghê tàu và đá bóng hay nhất nước.

- Tao hỏi một câu nữa, mày nói thật, nhé!

- Tao có nói dối mày bao giờ đâu?

- Mày có mê chính ủy không?

- Không.

- Chính ủy Vọng thì sao?

DUYÊN ANH

- Tao mê anh Vọng, không thèm mê chính ủy.
- Hề hề, chính ủy là cái bề hê gì! Tao vững dạ rồi.

Lũy tre già đánh đai nhà Thi nên kín đáo lắm. Cha mẹ chị làm ruộng, còn chị bán bánh cuốn ở đầu làng, những hôm nghỉ việc đồng áng. Chị của Thi lấy chồng bên Đồng Đức. Hai đứa em, một trai, một gái, còn nhỏ, ở nhà săn sóc những công việc lật vật.

Bộ đội đã rời Tường An lâu rồi. Bộ đội thường đến năm bữa nửa tháng và chia tay dân làng vội vã, để sang Nam Định hay Hải Phòng giết giặc. Thái Bình còn yên ổn, bộ đội dùng làm chỗ dưỡng quân.

Nay bộ đội lại về Tường An, khi giặc Pháp gần kề. Và bộ đội mới chê bộ đội cũ lạc hậu! Khoa sẽ không đụng chạm tới Kỳ Bá. Mà chỉ thăm Vọng và nói chuyện về Vọng, làm theo ý muốn của cha mẹ Khoa.

Đi một khúc đường mòn ngắn, Khoa và Đường tới căn nhà ba gian hai chái, tường đất, mái rạ của cha mẹ Thi. Chọn một gia đình để cùng ăn, cùng ở, cùng làm, chính ủy Kỳ Bá, chắc chắn, đã nghiên cứu kỹ lưỡng. Gia đình Thi thuộc thành phần bán nông trong giai cấp công nông. Không thể để chính ủy ở nhà bán cố nông được. Vì bán cố nông cơm đâu mà cùng ăn, nhà đâu mà cùng ở, việc đâu mà cùng làm. Cũng không để chính ủy sống với phú nông hay địa chủ gian ác.

Thành phần bản nông lý tưởng nhất cho chính ủy và bộ đội. Cho cả cán bộ nữa.

Kỳ Bá đã nhận ra hai đứa bé đêm qua. Anh bước ra ngoài sân, vui vẻ:

- Em Khoa và em Đường đúng hẹn quá nhỉ?

Đường nhanh miệng:

- Chúng em không làm gì, rảnh rỗi lắm.

Khoa nói:

- Em đã thưa chuyện gặp anh với bố mẹ em. Bố mẹ em vui lắm, hỏi em anh Vọng ra sao. Em đáp anh Vọng khỏe. Thưa anh, bố em bảo em biểu anh hai con cá chép, cất vó ao nhà. Anh nhận cho bố mẹ em vui lòng.

Kỳ Bá tươi tỉnh:

- Cám ơn bố mẹ em. Em giữ gìn anh!

Khoa tưởng Kỳ Bá nói thật, thản nhiên xách hai con cá trong tay. Kỳ Bá dẫn Khoa và Đường vào nhà, mời hai thằng bé ngồi trên ngưỡng cửa. Hôm nay, Kỳ Bá vẫn mặc quần áo nâu, đi đôi dép Bình-Trị-Thiên. Tuy ở trong nhà, Kỳ Bá cứ thích đội mũ và đeo xắc cọt. Chắc lúc nào và ở đâu, Kỳ Bá cũng chuẩn bị mang hết vật phòng thân chạy giặc. Khoa nhìn kỹ hơn đêm qua. Cái mũ của Kỳ Bá được bọc bằng ny lông màu đen. Cả chiếc xắc cọt vải cũng thế.

- Nhà không có bàn ghế, hai em ngồi tạm trên ngưỡng cửa. Anh ngồi chung với hai em.

Kỳ Bá cười xòa:

- Không có nước trà mời hai em đâu, nhé!

DUYÊN ANH

Khoa thành thật:

- Em đi tập kịch, ngồi trên ngưỡng cửa và nằm trên nền nhà đất không chiếu có sao đâu, anh.

Đường tiếp Khoa:

- Nhóc con như chúng em uống nước trà không thú vị, anh ạ!

Kỳ Bá hỏi Đường:

- Bố em làm gì?

Đường đáp:

- Nông dân.

- Khá chứ?

- Đủ ăn anh ạ!

- Có đóng góp đều đều cho cách mạng không?

- Có.

- Thí dụ?

- Thóc nuôi quân năm nào nhà em cũng đóng trước nhất. Bố em đi dân công hai lần rồi.

- Tốt, tốt.

Kỳ Bá vỗ vai Đường thân mật:

- Em Đường ra sân chơi. Anh muốn nói riêng với Khoa chuyện gia đình.

Đường đứng dậy, bước ra khỏi nhà. Kỳ Bá ngồi sát Khoa, vuốt tóc nó:

- Nào, nói về anh Vũ, anh Côn, anh Luyện, anh Vọng đi, Khoa!

Khoa đặt hai con cá xuống nền nhà:

- Em nói về anh Vọng trước cơ?

- Không thích Kỳ Bá à?

- Không.

- Tại sao?

- Vì anh Vọng mới là thần tượng của em, của học trò trường Monguillot, của bọn nhóc thị xã Thái Bình. Anh, a văng xăng cừ khôi của đội Kỳ Bá, chiếm giải Cam tích tán với những cú ngã bàn đèn tuyệt cú mèo. Anh, cầu thủ chiến của đội bóng lớp nhì 1 của anh Vũ, cho An Tập ba cái hột gà về lược chấm củ cải. Anh đã bắt tay em, và những nhãi ranh Monguillot hò hét, vỗ tay xúng cả cổ, chảy cả máu tay. Đời người chỉ có một lần như thế. Anh đã cho em một lần ấy, anh Vọng! Đi vào kỷ niệm đẹp rực rỡ ấu thời của em là Vọng tuyệt vời, là anh Vọng đang ngồi cạnh em, không bao giờ là Kỳ Bá.

Kỳ Bá chớp mắt:

- Là Vọng ghê tầu, là Vọng đói khổ!

Khoa muốn khóc:

- Vọng ghê tầu và đói khổ, hay bất cứ cái gì dính vào Vọng, đã thành kỷ niệm rồi, anh ạ!

Kỳ Bá đưa tay lên mặt, che giấu một cảm xúc thật người:

- Còn Kỳ Bá?

Khoa không ngờ nó nói hay đến thế. Cách mạng tháng Tám và các anh bộ đội tiểu tư sản đã dạy Khoa. Nó thấm vào hồn thằng nhóc con lúc nào không biết. Nó chờ dịp mà tuôn ra.

- Kỳ Bá là cách mạng. Cách mạng không cho em nhiều kỷ niệm. Kỷ niệm trên sân cỏ, giữa đội nhà đấu với đội khác, Kỳ Bá không cho em được,

DUYÊN ANH

anh Vọng ơi!

- Em nói về thằng Vọng nữa đi...

- Cú bóng trồng cây chuối, cách mạng có dạy anh đá không? Cú bóng ngả bàn đèn, cách mạng có dạy anh đá không? Cú bóng xuyên chỉ qua kim, cách mạng có dạy anh đá không? Không, cách mạng không làm được việc ấy! Trời phú cho anh tài đá bóng, tự nhiên anh biết anh đá bóng cừ; tự nhiên anh hiểu anh đá bóng ba chề. Chẳng một ai huấn luyện nổi thiên tài, chẳng trường nào huấn luyện nổi thần tượng.

Khoa ngừng lại giây lát. Rồi không cần Kỳ Bá giục, nó tiếp tục:

- Anh có biết ai thương anh nhất trên đời này không?

- Ai?

- Anh Vũ em. Ai thương anh nhất trên đời này nữa?

- Ai?

- Anh Côn. Ai thương anh thứ nhất trên đời này nữa?

- Ai?

- Anh Luyện.

Im lặng. Khoa nhìn thẳng Kỳ Bá:

- Trên đời được ba người đá bóng tuyệt cú mèo thương yêu đã thừa rồi. Cần gì người thứ tư, thứ năm, thứ sáu... Nhớ hồi chết đói năm Ất Dậu, ba người thương anh nhất đã nhiều lần mang cơm bánh vào Kỳ Bá nuôi mẹ con anh.

Lần nào cũng bị người đói vồ cướp. Đến hôm họ nghĩ kế mang thức ăn vào được tận nhà anh, thì mẹ anh đã chết rồi. Và anh mất tích. Ai nấy bảo anh chết đói rồi. Anh Vũ khóc hu hu, quát tháo “Nó không chết, thằng Vọng không chết”. Anh Côn, anh Luyện, anh Lộc, anh Long khóc theo nức nở. Một tháng sau, anh Luyện trách các bạn: Giá chúng mình rủ thằng Vọng về nhà chúng mình ở, chắc nó không thể bị chết đói. Anh Côn, anh Vũ ân hận, để quá mà không nghĩ ra. Anh Vọng ạ, em nói để anh hiểu lòng những người đã thương anh.

Nước mắt đùn lên ngập khuôn mặt đôn hậu của Khoa. Kỳ Bá ôm chầm lấy Khoa, sụt sịt khóc. Kỳ Bá kể lẽ:

- Anh mất tích vì thầy Hoan, Nguyễn Công Hoan, cứu anh, sau khi mẹ anh chết thê thảm. Thầy Hoan đưa anh đi xa. Và anh trở thành người cách mạng. Anh lấy tên là Kỳ Bá làm bí danh, cũng coi như tên thật luôn. Anh quên thằng Vọng, quên dĩ vãng u tối của nó, để sống cuộc đời mới, hết đau khổ, em ạ! Kỳ Bá, tên một nơi cha anh đã sinh ra, rồi chết vì bệnh ho lao. Kỳ Bá, tên một nơi mẹ anh đã sinh ra, rồi chết đói. Kỳ Bá, tên một nơi anh đã sinh ra, chịu đựng oan khiên và thống khổ. Anh muốn quên Vọng ghê tầu, anh muốn nhớ mãi Kỳ Bá cách mạng.

Khoa khẽ lắc đầu:

- Anh có quyền là Kỳ Bá. Em có quyền coi anh

DUYÊN ANH

là Vọng. Em mong muốn người cách mạng yêu bóng tròn, người bóng tròn yêu cách mạng. Thế thôi.

Kỳ Bá đưa ống tay áo thấm nước mắt:

- Chẳng biết đời sống có giản dị, cho mình yêu cả hai thứ không?

Để chấm dứt câu chuyện làm mình suy nghĩ miên man, Kỳ Bá chuyển mục:

- Khoa chưa nói với anh về Vũ?

- Anh Vũ làm liên lạc viên cho đại đội 4, trung đoàn 44. Bây giờ, anh đã vào bộ đội rồi. Đạo nọ, anh viết thư cho nhà hay anh theo quân chuyển về Tiền Hải dưỡng sức, sau khi đánh giặc tại Hưng Yên.

- Còn Thúy?

- Chị ấy về Trục Nội, bên kia sông Trà Lý.

- Còn?

- Anh Côn đã lên Sơn Tây, học lớp sĩ quan ở trường Trần Quốc Tuấn.

- Luyện?

- Anh Luyện tản cư về Đồng Năm. Chả hiểu Luyện mít sơ lanh vào thị xã chưa!

Kỳ Bá thở dài:

- Mới có năm năm, mà thay đổi tất cả. Thời cuộc như ngọn gió heo may trải dài trên ruộng lúa vào mẩy. Thị xã Thái Bình giống hệt nước Việt Nam. Chết đói. Chết no. Nhật đảo chính Pháp. Cách mạng làm cuộc tổng khởi nghĩa. Giết Việt gian. Lụt lội. Tàu tước vũ khí Nhật. Tiêu thổ

kháng chiến. Tàn cư. Pháp sang Thái Bình...

Về buồn tình lý cũng là về buồn dân tộc. Em thấy chưa? Một mai, em sẽ oán trách người này, bênh vực người nọ. Rồi em sẽ ân hận, vì oán trách sai, bênh vực sai nốt. Con người này chống đối con người nọ không phải con người thích chống con người. Mà hoàn cảnh nó dìu đi.

Khoa ngạc nhiên đến thích thú. Nó tưởng gặp Kỳ Bá là bị nghe danh từ chính trị khó tiêu. Những là giai cấp vô sản, nắm vững vấn đề, vượt chỉ tiêu, đấu tố địa chủ, nhờ ơn Bác, Đảng, và Nhà nước...

Kỳ Bá không hề nói tới. Anh ta chỉ nói đơn giản mà sâu sắc, cảm động, bên trong muốn chứa một cái gì, tâm sự nào. Kỳ Bá vẫn là Vọng lớn lên. Con người thật của Vọng là tiểu tư sản. Con người thật của Kỳ Bá không phải là vô sản.

- Em Khoa ạ, giờ này anh lại đi công tác. Hôm nào, anh em mình tâm sự thật lâu.

- Vâng ạ!

- Em giỏi quá, anh còn kém em.

Kỳ Bá và Khoa cùng đứng dậy. Ban đầu, Kỳ Bá bảo Khoa em giữ giùm anh hai con cá chép, để lúc chia tay, Kỳ Bá từ chối khéo không nhận. Câu chuyện với Khoa ăn sâu vào tình cảm, Kỳ Bá cầm cá lên, nói thành thật:

- Em về thưa bố mẹ rằng, anh cảm ơn nhiều nhé! Nay mai đỡ bận rộn, anh sẽ vào nhà em kính thăm bố mẹ.

DUYÊN ANH

Kỳ Bá ra sân gọi Đường. Khoa đảo mắt xuống bếp. Không thấy Thi và cha mẹ. Chắc làm việc đồng sắp về. Hai đứa em Thi đang ăn khoai nướng. Kỳ Bá đưa Khoa và Đường tới khúc đường mòn. Anh vẫy tay và đi vào.

9

Lãnh đạo mặc quần áo nâu, đội nón lợp nỳ lông, đeo xắc cốt, đi dép Bình-Trị-Thiên. Nếu có gương soi kỹ và nếu được suy nghĩ bằng chính tâm hồn mình, lãnh đạo thấy mình chỉ là lãnh đạo mặc đồng phục như học trò hướng đạo. Lãnh đạo nói năng, lãnh đạo ăn uống, lãnh đạo tiếp xúc, lãnh đạo vui chơi, lãnh đạo hân hoan, nhất nhất đều mặc đồng phục. Lãnh đạo không được buồn, không được nhớ, không được thương vu vơ. Cũng mặc đồng phục. Lãnh đạo phải theo quyết nghị thi hành cuộc đời mình. Quyết nghị là đạo đức kinh, là luân lý giáo khoa thư, là sách gối đầu giường, chỉ đúng răm rắp, không có sai lầm. Và không được phê bình quyết nghị. Phê bình quyết nghị là đầu óc đã nhiễm tư tưởng phản động. Đầu phải làm cho rỗng. Óc phải gột rửa. Để sạch sẽ và ngây thơ mà tiếp thu quyết nghị.

Quyết nghị theo sát Kỳ Bá hiện tại là quyền lực tối cao của Bác, Đảng và Nhà Nước. Bác không lầm lẫn. Nhà nước không lầm lẫn. Bác là Hồ Chí Minh. Nhà nước là chính quyền vô sản.

Hồ Chí Minh là Cha già của dân tộc, là Bác của toàn dân, là chủ tịch của Đảng và Nhà nước. Bất cứ việc gì mình sắp làm, cũng nhờ ơn Bác, Đảng và Nhà nước. Bất cứ việc gì mình sẽ làm cũng nhờ ơn Bác, Đảng và Nhà nước. Bất cứ việc gì thành công ít hay nhiều cũng nhờ ơn Bác, Đảng và Nhà nước. Vậy Đảng và Nhà nước của Bác. Quyết nghị bây giờ là Bác. Bác không phải là siêu nhân. Bác chỉ là người yêu nước nồng nàn, hy sinh đời mình cho tổ quốc, không vui thú bên vợ con, vì Bác không vợ, không con. Bác sống đạm bạc nên Bác là vị Thánh sống. Bác biết tất cả. Chính trị, Bác cao vút, không người so sánh. Quân sự, Bác tài tình, khiến Pháp nể nang. Bác làm thơ hay nhất, nhà thơ lớn của dân tộc. Bác mặc quần áo đại quân, đi dép Bình-Trị-Thiên, điều khiển giàn nhạc vĩ đại ngoài trời. Bác là người hơn tất cả mọi người, trên tất cả loài người. Bác bảo là làm theo lời Bác, vâng lời Bác. Quyết nghị là lời vàng ý ngọc của Bác, chỉ tuân lệnh, không phê bình.

Thần tượng trên sân cỏ thì khác, hoàn toàn khác. Thần tượng tự do buông thả tài năng của mình trước rừng người cổ võ. Người cổ võ trẻ có, già có, nhi đồng có. Họ không thuộc một thành phần nào, một giai cấp nào trong xã hội. Chỉ là khán giả túc cầu. Họ cũng tự do nói năng, chửi thề và hoan hô, đả đảo. Họ chẳng thèm biết người ngồi bên cạnh là chức sắc trong chính

DUYÊN ANH

quyền. Họ đứng lên, dấn mạnh vào không khí lúc thần tượng của họ làm họ thất vọng. Họ vỗ tay như điên cuồng khi thần tượng của họ làm họ say mê. Hàng chục ngàn người mở căng mắt, nhìn đôi chân của một người, nhìn cái đầu của một người. Người ta chửi mắng thần tượng, là người ta yêu thần tượng. Người ta thích thú thần tượng, là người ta thương thần tượng. Người ta cốgg hiến trái tim của mình. Cho thần tượng.

Thần tượng đang vẽ vờ lừa bóng. Ngất ngậy. Thần tượng ngả bàn đèn một cú sút trời cho thủng lưới đối phương. Tuyệt diệu. Thần tượng đá một cú xuyên chỉ qua kim, đối phương ngỡ ngàng. Lâng lâng. Thần tượng chơi cú tét hết bắt, đối phương thần thờ. Mơ màng. Không cần nhiều, chỉ mấy đường điêu luyện thôi, thần tượng muốn gì được nấy. Thần tượng muốn hạ thằng nào, thằng ấy đo ván; muốn khử thằng nào, thằng ấy đi đoong. Chín mươi phút trên sân cỏ, thần tượng là hoàng tử, là đại đế của đám nô lệ cổ vũ. Người ta mơ ước được sờ tay vào ngực thần tượng xem thần tượng rung động tới mức nào. Ôi, cái áo của thần tượng, sau trận đấu ngập mồ hôi, cởi ra, tung vào đám nô lệ, áo của thần tượng là cơm, là công đức vô lượng đối với dân sắp chết đói. Người ta giành giết nhau. Đến máu phải đổ. Thần tượng thì không có gì đựng vào nổi.

10

Vọng sinh ra ở làng Kỳ Bá, trong căn nhà gianh, tường trét bùn rơm, liếp đan bằng nứa, che mưa gió. Nó lớn lên cùng với căn nhà càng ngày càng điêu tàn. Cha Vọng làm thợ máy điện thị xã Thái Bình. Mẹ nó bán xôi chè rong khắp đường phố. Vì nghèo quá, trời chỉ cho cha mẹ nó đẻ nổi mỗi mình nó. Còn bé, Vọng ẻo ọt, không lớn được. Mười một tuổi nó mới đi học. Lên lớp sơ đẳng, tự nhiên Vọng trở mình, có da có thịt, khỏe khoắn ra. Nó thông minh và chăm học. Từ dạo đồng ấu, Vọng đã bị bạn học bắt nạt. Nó biết thân biết phận, chả dám chống đối, cứ để bạn học chế riễu, làm tình làm tội. Không ai dạy mà Vọng biết chịu đựng nổi oan khiên, từ nhỏ.

Thấy con mình trở mã, học hành tiến bộ, cha thằng Vọng sung sướng. Ông năng nói chuyện với Vọng, tưởng Vọng hiểu ý ông.

- Con ơi, con phải học tới đậu đít lôm. Thì cha mẹ mới hết khổ và cuộc đời hết khinh bỉ.

- Đít lôm là gì ạ?

- Là đậu xéc ti phi ca, học thêm bốn năm nữa ở ban thành chung.

- Ở ban thành chung?

- Ờ, năm thứ nhất lên lớp, con học năm thứ nhì; năm thứ nhì lên lớp, con học năm thứ ba; năm thứ ba, con lên lớp, con học năm thứ tư. Rồi con thi đít lôm. Con mà đỗ đít lôm, mẹ con sẽ bỏ gánh xôi chè, bố sẽ bỏ nghề cu ly lam lũ.

DUYÊN ANH

- Đít lôm là hết trường học hờ, bố?

- Còn.

- Gì nữa?

- Học đến tú tài. Đố tú tài một, thi tú tài hai.

Mất tất cả ba năm.

- Hết chứ ạ!

- Hãy còn đại học. Muốn thành bác sĩ như đốc tờ Anh, thêm sáu năm nữa. Trời ơi, được làm quan đốc tờ sẽ há hê suốt đời, muốn sao được vậy. Như tiên ấy, con ạ!

- Con sẽ học đố đốc tờ.

- Không được đâu.

- Sao lại không được?

- Vì bố mẹ nghèo nàn, chỉ cố gắng nuôi con đố đít lôm, ra làm tiền đồ vất vả. Con học mười năm thôi. Chứ học bác sĩ, con phải học hai mươi năm mới thành tài, bố mẹ có sống hai kiếp mới làm con nên thân. Đáng lẽ chỉ mong con đố xét ti phi ca, bố mơ mộng muốn con đố đít lôm cho đáng học trong nỗi khổ.

Cha Vọng đã chỉ cầu mong cho con mình đố đít lôm. Thiếu gì người nghèo lo cho con mình đố tú tài. Vọng đố đít lôm là gia đình nó hạnh phúc, là được trời thương. Mẹ nó ước mong như cha nó. Những khi rảnh rỗi, mẹ thằng Vọng cầu nguyện Trời Phật cho nó học giỏi và thời gian qua mau. Cuối năm sơ đẳng, Vọng thi lấy xéc ti phi ca ê lê măng te. Không cần đố hay trượt cũng được lên lớp nhì năm thứ nhất. Vọng đã

đỗ. Cả Việt lẫn Pháp. Việt thì thi toán pháp, luận văn, sử địa, cách trí. Pháp thì viết bài ám tả. Mẹ Vọng khoe ẩm với các bà bán hàng rong, nhờ mẹ nó đi cúng, dâng hương ở chùa An Tập, Phật mới động lòng cho Vọng đỗ.

Lớp nhì năm thứ nhất, Vọng học bài vở toàn bằng tiếng Pháp. Có vẻ người lớn rồi. Cha nó dành dụm tiền, may cho nó cái áo dài thâm mới toanh, cái quần chực bầu và đôi guốc mộc. Học trò ở thị xã không nhất nhất phải mặc đồng phục. Con nhà giàu mặc âu phục. Con nhà nghèo mặc quốc phục. Thằng Vọng có mỗi bộ quần áo mới. Nó giữ gìn cẩn thận lắm. Đi học về, nó treo áo dài lên vách nhà, xếp quần lên đầu giường. Và đánh bộ quần áo rách vá tứ tung, ngồi học bài hay đi chơi. Thằng Vọng tiết kiệm đôi guốc mới khiếp. Nó xách guốc đi bộ từ nhà đến trường và chỉ đi guốc khi nhà trường mở cổng. Tan học, nó bỏ guốc khi ra khỏi lớp. Bọn nhãi học trò chế riếu nó, đánh đấm nó cái tội đi guốc sợ mòn.

- Này cu Vọng, mày đi mấy năm một đôi guốc?

- Mười năm!

- Mày cất ở đâu?

- Trên bàn thờ!

- Gần nhà tao, người bán guốc mới nhẩy xuống sông tự tử.

- Lạ nhẩy!

- Không lạ đâu. Vì ông ta ế hàng, đâm ra thói chí. Mười năm mới có con nhà Vọng mua một

DUYÊN ANH

đôi guốc!

Chúng nó chơi kịch nhạo báng thằng Vọng tàn nhẫn. Vọng im lặng chịu đựng. Cha nó đã bảo nó rằng:

- Con ơi, nhà nghèo có nhiều tội lắm. Con đến trường, học trò nhà giàu có ghét con, có đánh con, có chửi con, dù con không lầm lẫn gì cũng khép miệng lại. Cho chúng nó chán con, nghe! Cần nhất, là con phải đồ đít lôm, mọi việc mặc kệ chúng nó.

Quà sáng của thằng Vọng hết xôi chè lại cơm nguội, hết cơm nguội lại xôi chè! Chả có món gì khác. Nó không dám nghĩ tới ngày nào mới được ăn bánh cuốn giò chả, ăn bánh mì thịt quay, ăn phở, ăn cơ roát xăng và uống cà phê sữa...

Vọng thích bóng tròn. Lúc đi xem đá bóng tròn, nó chẳng bị ai át giọng và đánh đập cả. Vọng mê bóng tròn từ niên học lớp nhì năm thứ nhất. Nó khoái những cầu thủ giỏi. Vọng thường cổ vũ đội bóng Kỳ Bá và đội Lính Khố Xanh. Ở đời, sao không chỉ có sân cỏ và sân cỏ? Nơi đó, người ta hoan hô cầu thủ làm người ta say mê. Nơi đó, người ta đá đảo cầu thủ làm người ta buồn bã.

Thích bóng tròn, Vọng có một mình, không chơi với ai và không ai chơi với nó, nó lấy rơm buộc thành trái bóng, sút một mình, lừa đảo một mình.

Vọng sáng tác những cú sút tuyệt vời và

những cú sút mang những tên tuyệt vời ở trái bóng rơm mà ra. Nó tưởng tượng khung thành của địch thủ, phóng trái bóng lọt vào. Khi đặt chân sút, nó ngã ngửa - phải ngã ngửa cơ - hai tay nâng nhẹ thân người lên - nhớ hai tay nâng nhẹ thân người lên - nó gọi là cú sút ngả bàn đèn. Nó quay lưng về phía khung thành, nhảy cao, móc hậu trái bóng vào, đầu dựng xuống đất, chân giơ thẳng lên trời, nó gọi là cú sút trồng cây chuối. Nó quan sát những đôi chân của đối thủ hướng về đường banh sắp sửa nhả ra, kể cả đôi chân của thằng gôn, bắn trái bóng vào như tia chớp cho qua chân đối thủ, nó gọi là cú sút xuyên chỉ qua kim... Những cú sút thần sầu bằng bóng rơm của thằng Vọng ra đời tại làng Kỳ Bá, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình, mùa thu, niên học 1942-1943, không trình tào.

Vọng chưa được hưởng những cú sút do nó nghĩ ra. Thì thầy Nguyễn Công Hoan từ Hà Nội đổi về Thái Bình, dạy học ở lớp nó, vào tháng 11. Thầy Hoan chú ý thằng Vọng ngay. Trong lớp nhì 2, chỉ có một mình nó mặc áo dài thâm, quần chực bầu trắng. Điều đó khiến thầy Hoan có cảm tình với thằng Vọng. Một hôm, giờ ra chơi, thầy giữ Vọng lại, gọi nó lên bàn giấy.

- Con tên là Vọng, Nguyễn Hữu Vọng, cùng họ với thầy đấy. Hữu Vọng, có hy vọng, bố con đặt tên hay lắm. Ông ấy làm gì?

- Thưa thầy, bố con làm thợ ở nhà máy điện,

DUYÊN ANH

ạ!

- Mẹ con ở nhà hay đi làm?
- Thưa thầy, mẹ con đi làm.
- Nghề gì?
- Thưa thầy, mẹ con bán xôi chè rong.
- Nhà con ở đâu?
- Thưa thầy, ở làng Kỳ Bá, rất gần thị xã. Đi thẳng từ cổng Vọng Cung là đến làng con.
- Thế nhà nằm đầu làng hay cuối làng?
- Thưa thầy, sát cổng Kỳ Bá.
- Khá chứ?
- Thưa thầy, nhà con mái rạ, tường bùn rơm, xơ xác lắm, ạ!

- Không hề gì. Con nên nhớ rằng cái nhà không cần, chỉ người ở dưới mái nhà có tâm hồn hay không mới cần. Con chăm chỉ học và giỏi nhất lớp, làm thầy mừng. Bố con đặt tên con là Hữu Vọng nên hy vọng gì ở con?

- Thưa thầy, bố con hy vọng con đỗ đít lôm rôi ra làm việc. Như thế, nhà con sẽ hết nghèo, chẳng ai khinh bỉ nữa.

- Sao không đỗ tú tài?

- Thưa thầy, bố con là người cu ly, không lo cho con học thật lâu được.

- Học bằng ý chí, chứ không học bằng tiền bạc. Con nhà giàu sang không đứa nào đạt nổi sự học. Con nhà nghèo khó, nếu đi học, chúng nó đều làm về vang cho học vấn. Con hiểu chưa? Xưa, có ông Thừa Cung phải đi chăn lợn kiếm

ăn. Mỗi ngày, ông nghỉ chân ngoài cửa nhà thầy giáo, lắng nghe thầy dạy học trò. Bao nhiêu chữ nghĩa của thầy, ông học hết. Sau, ông Thừa Cung thi đỗ hiển hách, Vọng ạ! Thôi, sắp hết giờ ra chơi rồi, con ra chơi một lát.

Tháng 12, Vọng đứng nhất lớp, lên bảng danh dự. Bọn nhãi cùng lớp đổ những cơn ghen tị vào những cú đấm, những cú đá, những cái tát, những cái bộp tai thẳng Vọng. Nó phát khóc. Câm lặng. Vọng lên bàn thầy Hoan, thưa thầy cho nó xuống hạng bét. Thầy Hoan ngạc nhiên. Thầy không biết những gì đã xảy ra cho Vọng, từ hôm nó lên bảng danh dự.

- Con không mong học nhất lớp à?

- Thưa thầy, không ạ!

- Bài con học, con làm đều chứng tỏ con chăm chỉ và thông minh. Chẳng lẽ chấm bài của con, thầy cho zéro?

- Thưa thầy, nếu thầy thương con, thầy cứ cho con nằm hạng bét đội sổ.

Thầy Hoan lắc đầu. Tháng sau, Vọng đọc bài ấp úng, chỉ thuộc có một nửa; làm bài gạch xóa nhiều, quên khá bọn. Thầy Hoan chấm bài của Vọng. Suy nghĩ. Giờ ra chơi, thấy bảo Vọng ở trong lớp.

- Con bị bạn học bắt nạt, hả?

Vọng òa lên khóc.

- Chúng nó không muốn con học nhất lớp, lên bảng danh dự, hả?

DUYÊN ANH

Vọng im lặng.

- Được, thầy chiều con, cho con đứng thứ 10, không lên bảng danh dự nữa, dù con học giỏi. Con không đứng thứ 10, đòi dỗi sổ, sang năm đâu được lên lớp mà thi đỗ dít lôm?

Vọng không nói gì. Thầy Hoan đã hiểu rõ tâm sự của đứa học trò con nhà nghèo. Trong cái xã hội đầy rẫy bất mãn này, một thầy không xóa bỏ được. Thầy Hoan chỉ nghiêng răng giận dữ.

- Những thằng giàu, những thằng quyền thế, cha, con, cháu, chắt đều giống nhau. Thằng bố áp bức, bóc lột người lớn nghèo khổ; con cháu nó bắt nạt, căm tức người bé nghèo khổ. Nghèo khổ đâu phải là tội lỗi? Sẽ có ngày bầm vằm tụi trọc phú, tụi quyền thế dựa hơi Pháp ra từng mảnh!

- Thừa thầy, bố con bảo nhà nghèo có nhiều tội lắm. Con đến trường, học trò con nhà giàu có ghét con, có đánh con, có chửi con, dù con không làm lẩn gì cũng khép miệng lại. Cho chúng nó chán con!

- Bố con không tội lỗi, con không tội lỗi gì cả. Bọn trọc phú, bọn quyền thế bóc lột từ miếng cơm manh áo của người ta, khiến người ta thành người nghèo khổ. Nghèo khổ, đói rách là do trọc phú và quyền thế tạo ra. Nếu người nghèo khổ biết tổng cảm hờn vào bọn chúng nó, mình sẽ hết bị đánh chửi, hiên ngang đứng lên, Vọng ạ! Con ra chơi đi!

Vọng nghĩ đến cha nó bơi thuốc đỏ lên những chỗ mình mẩy nó bị đánh chảy máu, xoa dầu Nhị thiên đường lên những chỗ mình mẩy nó bị đập đá xung vu. Cha nó biết giấu thù hận và quên nó đi. Vọng giống cha, biết giấu thù hận và quên nó đi. Có nhớ cũng chẳng được tích sự gì. Nó, nổi thù hận ấy mà, là sự cam đành triền miên của người nghèo khổ. Làm cho mình hết bị đánh, bị chửi, dễ chừng chỉ có thầy Nguyễn Công Hoan.

Một hôm chủ nhật, thầy Hoan đến nhà thằng Vọng, điềm nhiên ngồi trên giường của nó uống nước với thích thú. Thấy nhìn căn nhà tiêu điều, mục rã, lòng thầy dậy chua chát. Thầy ngắm cha Vọng và hỏi:

- Ông bị bệnh phải không?
- Bẩm thầy, dạ...
- Xin coi tôi như một giáo viên, ông đừng bầm thưa với tôi, ông nhé!
- Thưa thầy, vâng ạ!
- Ông lại thưa rồi!
- Dạ, tôi vâng lời thầy.
- Bệnh của ông ra sao?
- Tôi bị đau tháng nay, đêm nào cũng ho, ban ngày sốt.
- Nguy hiểm đấy. Ông mắc bệnh lao phổi rồi. Phải nghỉ làm việc và đi nằm nhà thương.
- Tôi nghỉ thì không có lương và tiền, kiếm đâu ra tiền nằm nhà thương?

DUYÊN ANH

- Nhà thương thí ấy mà.

- Nhà thương thí không cho thuốc.

Thầy Nguyễn Công Hoan nghĩ một lát:

- Ông phải nghỉ đi làm và đến nhà thương, kéo bệnh sẽ đưa ông tới cái chết.

Cha Vọng nói;

- Tôi không nghỉ được, thầy ạ!

Thầy Hoan vỗ vai cha Vọng.

- Ông chớ cần lo lắng, bệnh sẽ nặng thêm. Tôi và hai giáo viên ở trường sẽ giúp ông số tiền nằm nhà thương dưỡng bệnh, thuốc men đầy đủ. Ngày mai, ông vào nhà thương, tôi nộp tiền cho ông đến khi ông khỏi. Ông đừng từ chối nữa. Thôi, tôi về đây...

Thầy Hoan bước nhanh ra khỏi nhà Vọng. Cha nó chẳng có phản ứng gì, ngồi khóc rưng rức. Vọng khóc theo. Mẹ nó đang bán hàng trên phố, chưa biết tấm lòng vàng của thầy Hoan.

Thằng Vọng bị cả lớp khinh bỉ, ghét bỏ, nhưng có thầy Hoan thương yêu vô cùng. Vọng đã được an ủi. Như thế, nó sờ thấy niềm an ủi đó. Nó thấy cuộc đời vẫn còn người tốt, còn nhiều người tốt nữa nó chưa gặp. Biết đâu chừng, thấy Hoan chớ giúp nó cơ hội sút cú thần sầu xuyên chỉ qua kim!

11

Vào nhà thương được năm ngày, cha thằng Vọng ho ra máu. Những ngụm máu phun lên nóc

màn trắng trông khiếp sợ. Tưởng chứa bao nhiêu vi trùng lao quấy trong đó. Vọng phải lấy đá cục cho cha ngâm để máu cầm dần lại. Không ăn thua gì, máu tiếp tục bung ra và phọt đầy nóc màn. Mẹ Vọng vừa khóc vừa cầu nguyện. Nó xin nghỉ học hai hôm nay, ở bên giường bệnh, săn sóc cha. Mẹ khóc. Vọng xanh mét mặt mày, run sợ. Bệnh của cha nó nguy hiểm lắm rồi. Đáng lẽ, cha nó nghỉ việc từ lúc chớm bệnh. Nghỉ việc thì không có lương và có thể bị xa thải. Cái nghề làm cu ly xứ này thật đau khổ. Không có lương hàng tháng, thằng Vọng đành thôi đến trường, ai nuôi nó ăn học nữa đây. Nghĩ tới mảnh bằng dứt lôm Vọng sẽ mang về, cha nó chẳng dám xin nhà máy điện cho phép nghỉ nằm nhà thương. Cha nó nghĩ bệnh thông thường của dân lao động, ốm rồi khỏi, ốm no bò dậy, chả việc gì cần quan tâm.

Khốn nỗi, cha thằng Vọng dốt nát, không hiểu ngày sốt, đêm ho là chu kỳ cuối cùng của bệnh lao phổi. Cha nó cứ tiếp tục gắng sức làm việc. Nếu thầy Nguyễn Công Hoan không cho tiền và bắt cha nó đến nhà thương ngay, cha nó đã chết trên công trường nhà máy điện. Bây giờ, cái chết đã gần kề, nhưng y tá bảo mẹ con Vọng cứ hy vọng chờ, bệnh sẽ khỏi. Thực ra, hy vọng vào nghĩa địa chôn xác cha thằng Vọng.

Cha nó đã nghe phong phanh lời gọi của tử thần. Vì vậy, lúc máu không phọt ra, cha nó tỉnh

DUYÊN ANH

táo, nói vài câu giảng giải với vợ con.

- Bà này, khi tôi chết, phải gắng nuôi con ăn học tới ngày đỗ đit lôm, có thế tôi mới yên thân nhắm mắt.

Mẹ Vọng nức nở:

- Ông sẽ khỏi bệnh mà!

Cha Vọng khe khẽ lắc đầu:

- Bà hứa với tôi đi. Thần chết đã tới chân tôi rồi... Bà hứa đi...

Mẹ Vọng mếu máo:

- Vâng, tôi hứa, dù có khổ cực ngàn lần nữa, tôi vẫn nuôi con ăn học.

Cha Vọng bằng lòng:

- Tôi thanh thản ra đi...

Nhìn Vọng, cha nó khó khăn vẩy tay:

- Con ngồi sát bên bố.

Vọng làm theo cha.

- Phải đỗ đit lôm, con nhé!

- Vâng.

- Phải chăm học, học cho thật giỏi, con nhé!

- Vâng.

- Phải nghe lời bố dạy. Vì con là con nhà nghèo. Nhà nghèo có nhiều tội lắm. Ai ghét con, đánh con, chửi con, vu vạ, con hãy cúi đầu chịu đựng và khép miệng lại. Để làm lấy đời mình.

- Vâng.

- Con nhớ thật kỹ những lời bố dạy.

Cha Vọng giối giảng đầu đó, máu trong tim lại từng ngum phun lên, bắn vào mặt nó, vào tay

mẹ nó. Máu trào một lúc, cha thằng Vọng nhắm chặt mắt. Cha nó chết rồi. Vọng và mẹ khóc thê thảm, cứ ôm chặt lấy xác chết. Y tá phải gỡ ra. Người ta đem xác cha Vọng xuống nhà xác. Hai hôm sau, người ta cho tắm liệm. Mẹ Vọng phát tang. Và cha nó nằm yên trong nghĩa địa Kỳ Bá.

Từ hôm cha chết, Vọng buồn rười rĩ, không thiết đi học. Nó nằm nhà cả ngày. Mẹ nó đã đi bán xôi chè trong thị xã. Thầy Hoan đợi nó cả tuần rồi. Mà nó chưa đến trường. Thầy bèn cất công vào nhà nó. Thằng Vọng gặp thầy Hoan, là khóc. Thầy Hoan để yên nó khóc. Thầy không an ủi nó, bảo nó đừng khóc nữa. Nhà văn Nguyễn Công Hoan biết kính trọng nỗi đau khổ của bất cứ ai. Để Vọng ngừng khóc, thầy Hoan mới nói chuyện cùng nó.

- Sao con chưa đi học?
- Thưa thầy, con buồn lắm.
- Ngày mai, con phải đến trường.
- Thưa thầy, con sẽ đến.
- Bắt buộc sáng mai.
- Thưa thầy...

- Không được kéo dài sự nghỉ. Mai con không đi học, thầy sẽ ký giấy đuổi con khỏi trường. Như vậy, không có ngày nào con đỡ đít lôm, và cha con sẽ không yên ổn dưới mộ.

- Thưa thầy, mai con đi học.

- Ngoan lắm. Nỗi buồn của con sẽ nguôi ngoai bằng việc học. Người đã chết chỉ còn tưởng mộ

DUYÊN ANH

trong lòng ta. Nó thuộc về dĩ vãng rồi. Ta phải nghĩ đến tương lai. Mà con cần nghĩ đến tương lai nhiều hơn. Ta dấn lên hiện tại, coi nó đầy rẫy phiền muộn, bất công, cay đắng để tiến lên tương lai huy hoàng, không còn người bóc lột, áp bức con người. Con hiểu chưa, Vọng?

- Thưa thầy, con hiểu.

- Bố con chết, tiền mua thuốc men và trả nhà thương không cần đến nữa. Không cần cả hai đồng nghiệp của thầy phải giúp đỡ. Mỗi tháng, thầy còn thừa hai đồng để dành, thầy cho con, đưa cho mẹ con bù đắp vào sinh sống.

Thấy Hoan móc bóp rút ra hai đồng, đưa vào tay Vọng.

- Mỗi tháng con có hai đồng, khi thầy còn dạy ở Thái Bình.

Thằng Vọng cảm động lại khóc.

- Thưa thầy, con cảm ơn thầy.

- Con lau nước mắt đi. Bây giờ, con phải dành dụm nước mắt, ngày mai con sẽ khóc.

- Thưa thầy, vâng ạ!

Hôm sau, Vọng đi học thật sớm. Nó không đứng ở cổng trường chờ mở. Mà nó đứng bên nhà sách Mậu Hiên, giả vờ xem những cuốn truyện bày trong tủ kính. Khi kèng báo hiệu, cửa trường mở rộng cho học trò vào, Vọng là đứa vào sau cùng. Nó làm thế để tránh những thằng cùng lớp chế nhạo nó, mỉa mai nó, nhất là cha nó vừa chết. Vọng bước vô lớp, cất sách vở, vừa

lúc kèng chào cờ báo hiệu. Nó ra sân tập hợp, chào cờ, rồi nối hàng bước vào lớp.

Bữa nay, giờ học đầu là Tập Đọc. Thầy Hoan viết trên bảng đen bài Đứa bé cao thượng. Học trò chép theo. Xong xuôi, thầy đọc một lần trước.

Chiều qua, tôi gặp ở phố Jules Picquet câu chuyện làm tôi ngạc nhiên. Một đứa nhỏ đánh một đứa lớn. Đứa nhỏ lao vào đánh đấm đứa lớn. Đứa lớn chỉ tránh né và lui về phía sau. Đứa nhỏ đập đá đứa lớn sai hết. Cáu quá, đứa nhỏ chửi đứa lớn tàn tệ rồi về nhà mình. Đứa lớn trông theo đứa nhỏ, mỉm cười rất tươi. Tôi hỏi đứa lớn: Tại sao đứa nhỏ bắt nạt mày, đánh mày mà mày không đánh lại? Đứa lớn trả lời: Tôi lớn hơn nó, to hơn nó, đánh lại nó thì nó thua ngay. Và đau đốn. Tôi không đánh lại nó, vì thế. Thật là một đứa bé cao thượng.

Thầy Hoan nhìn sổ điểm, gọi tên:

- Phan Phú!

Phan Phú đứng dậy:

- Dạ.

Thầy Hoan ra lệnh:

- Đọc bài Tập Đọc đi!

Phan Phú lấy vở, cầm lên đọc. Nó đọc hết, thầy Hoan hỏi:

- Con muốn làm đứa nhỏ hay đứa lớn?

Phan Phú đáp:

- Thưa thầy, con muốn làm đứa lớn.

Thầy lại hỏi:

DUYÊN ANH

- Tại sao?

Phan Phú lại đáp:

- Thưa thầy, đứa lớn được tiếng cao thượng.

Thầy Hoan nghiêm nét mặt:

- Con thích cao thượng hở, Phú? Trong trường Monguillot, con là một đứa tồi tệ nhất. Con là đứa nhỏ bắt nạt, chế riễu, đánh đập đứa lớn. Đứa lớn nhìn nhục con mãi mãi, vì nó con nhà nghèo. Biết chưa? Nó con nhà nghèo, con đã chẳng giúp đỡ nó, an ủi nó, mà lại ghen tị với nó, ghét bỏ nó. Thế là cao thượng à? Thế là độc ác mới đúng. Con nên sửa đổi tính tình ngay, kéo trễ...

Thầy Hoan đem Vọng ra giáo dục lớp nhì 1. Thành Phú là đứa đánh Vọng nhiều nhất, đau nhất. Chắc thầy Hoan đã điều tra kỹ lưỡng. Nên thầy biết rõ thành Phú, và mắng mỏ nó thậm tệ. Nó đứng tái mặt, nghe thầy Hoan giảng dạy. Cả lớp im lặng. Giờ ra chơi hôm đó, Vọng không bị bắt nạt nữa. Thầy Hoan đã giáo hóa học trò hư đốn. Vọng kính trọng, yêu quý thầy. Từ đó, Vọng sống thoải mái trong lớp nhì 1. Nó vẫn học giỏi, thông minh, và khiêm tốn với bạn bè. Người ta quên hẳn nỗi nghèo khổ của thành Vọng, ít ra cũng trọn niên học 1942-1943.

Chẳng mấy chốc, mùa hạ đã tới. Học trò thị xã về quê nghỉ hè. Thầy giáo nghỉ hè ở xa. Có thầy ra vịnh Hạ Long. Có thầy đi bãi biển Đồ Sơn. Có thầy vào bãi biển Sầm Sơn. Thầy Hoan

xuống bãi biển Đồng Châu, Tiền Hải, đẹp nhất miền Bắc. Riêng Vọng, quê ở Kỳ Bá, không nơi chốn nghỉ hè, đành lang thang Bồ Xuyên, Bo và An Tập. Nó lang thang mà gặp may. Đội bóng Kỳ Bá đụng đội bóng Bồ Xuyên, tranh giải Cam tích tán. Rủi cho Kỳ Bá, sắp đến ngày giao đấu, trung phong số một về làm bàn đau nặng. Kỳ Bá chọn cầu thủ thay thế. Không xong. Toàn những cầu thủ hạng bét, cho vào Kỳ Bá, làm trò cười cho Bồ Xuyên à? Lúc ấy, Vọng có mặt tại sân bóng Kỳ Bá. Nó vô tình vượt với cầu thủ Kỳ Bá. Thấy Vọng đá bóng mà quá, người ta lựa nó ngay vào đội. Nó đi trung phong cho Kỳ Bá. Lần đầu tiên, Vọng đá bóng da chân đất với cầu thủ lớn hơn nó, to con hơn nó. Nhờ hai cú sút ngả bàn đèn, Vọng đã mang về cho Kỳ Bá giải thưởng Cam tích tán. Vọng được tặng vài đồng, và trở thành a văng xăng thường xuyên của đội bóng Kỳ Bá. Nó đã xuống Lạc Đạo, sang Trực Nội giao đấu.

Vẫn trong kỳ hè, nó được xem phổ xiếc Nam Định trình diễn ở sân bóng Thái Bình. Dở lắm. Chỉ mỗi màn anh hề tung mũ lên cao, chạy một vòng, cái mũ rơi trúng đầu anh. Như đội lại ngay ngắn. Và một màn nữa, anh mời khán giả tung những trái táo lên. Rồi anh ngửa miệng bắt hết. Vọng thích nhất màn sợi táo của anh hề. Nó về tập bằng được. Những đứa con nhà nghèo thường học được nhiều nghề mọn. Vọng thế đó.

Một hôm, nó ra nghề ăn táo dầm, sấu dầm.

DUYÊN ANH

Tháng này chưa có táo tươi, sấu tươi. Vọng gạ gẫm những ông nhóc Kỳ Bá mua táo dầm về, tung lên cao, nó sẽ đỡ bằng mồm như xiếc Nam Định. Những ông nhóc thích coi xiếc, mua táo dầm của chú Tầu, xem Vọng chơi xiếc. Cứ thay phiên nhau, mỗi ông nhóc tung một lần hai trái. Vọng đỡ hết. Chi ra ngoài vài lần, Vọng sẽ tập để khỏi rơi xuống đất, biểu diễn tới đâu, nó ăn tới đó căng bụng.

Thế là mùa hè năm 1943, Vọng có hai nghề tiêu khiển: bóng tròn và hứng táo. Niên học 1943-1944, Vọng lên lớp nhì 2. Chưa hiểu học với thầy nào. Khai trường còn hai ngày nữa. Vọng bình thản đợi chờ. Lạy trời, nó lại học với thầy Hoan.

12

Loài ve hết ca những điệu nhạc buồn bã ray rút. Chấm dứt ba tháng hè. Thầy giáo đã trở về. Học trò đã trở về. Thị xã Thái Bình lại sinh động trong ngày khai trường. Thăng Vọng đã bớt buồn vì cha nó mất mà vui vẻ lên vì học lớp nhì 1 được thầy Hoan nâng đỡ và giáo hóa học trò. Khiến Vọng khỏi bị hành hạ. Những tiếng kèng đầu tiên của niên học mới đã vang lên. Vọng vào lớp nhì 2. Nó hồi hộp lo lắng. Rồi buồn nản. Thầy dạy lớp nhì 2 năm nay là thầy Tri, Lại Văn Tri.

Thầy Tri dân Thái Bình. Thầy dạy học lâu năm, già nua và ốm yếu. Thầy lại nghiện thuốc

phiện, chẳng cần nghĩ dạy học là cần thiết như thầy Hoan. Thầy không chú ý tới thằng học trò nào, trừ những thằng có cha mẹ đã chịu khó biếu quà cáp thầy dịp tết nhất. Vọng bị ngồi cuối lớp. Vinh dự thay, nó được xóa bảng, giặt sạch giẻ lau bảng thường xuyên!

Học trò đã quên bài Đứa bé cao thượng của thầy Hoan, lại chế riếu, bắt nạt Vọng. Nạn chế riếu lan sang lớp nhì 1 và lên lớp nhất. Cái áo chùng thâm của Vọng đã bạc phếch, ngắn đến đầu gối. Cái quần chúc bầu trắng đã ngả mầu cháo lòng, cụt trông thấy mắt cá. Vọng mới bị ghê. Chiếc màn của nó đã rách tung. Muối vào cả đàn, muối khiêng Vọng ra cổng Kỳ Bá. Nó ngủ say sưa. Muối tha hồ đốt. Vài ngày muối tung hoành, ghê đã tứ tung. Vọng lại lười tắm nên gãi chảy cả máu. Cái ghê ăn sâu vào da nó. Không có xà phòng đen tắm gội, Vọng biến thành Vọng ghê tầu.

Vọng đến trường, tìm chỗ vắng gãi ghê. Khi nó gãi, bàn tay đàn vào nhau cựa quậy. Y như thầy cúng bắt quyết. Mẹ nó mãi đi bán xôi chè, chả nghĩ gì về bệnh ghê của nó. Bọn học trò ghét Vọng, khám phá ra một lối trêu chọc ác độc. Nhà văn Tô Hoài viết truyện ngắn khôi hài Ghê đặc biệt trên báo Phổ Thông bán nguyệt san, cười muốn chết. Nhân vật chính của ghê đặc biệt là thằng Hoa. Lớp nhì 2 bắt thằng Hoa sống lại, sống thật tại trường Monguillot. Đó là thằng

DUYÊN ANH

Vọng! Áo chùng của nó viết đầy phấn: Vọng ghê tầu. Nó phải dạ, vâng làm theo ý bọn học trò muốn. Tên Vọng gọi là: Hoa.

Vọng khổ sở vì bệnh ghê ít mà lối trêu chọc ghê tầu nhiều. Không lâu, tài đá bóng của nó đến tai thằng Vũ lớp nhì 1, nó hết bị hành hạ. Những cú sút ngả bàn đèn đã cứu Vọng. Vũ bốc Vọng đá cho đội bóng lớp nhì 1 của nó trả thù An Tập. Vọng nhận lời. Và tình thế trường Monguillot thay đổi.

Vọng nhớ rõ một lần nó bị thằng Hách xưng là bố, đòi đưa tay ghê cho nó xem. Vọng nín thinh. Thằng Hách bảo Vọng là đồ câm, đem mẹ Vọng ra chửi bới, gọi tên Hoa-Vọng, Vọng-Hoa âm ỹ, khiến học trò kéo tới xem đông. Thằng Hách cứ con mụ xôi chè bêu riếu. Vọng chịu đựng. Nước mắt Vọng ứa ra, ném cái cặp da cũ nát xuống sân trường và lấy thằng Hách, bảo nó sai gì Vọng làm nấy, nhưng đừng nói tới mẹ Vọng. Hách cười khoái chí. Đang lúc quân gian bắt nạt người yếu thế, hiệp sĩ Triều Dương Hiệp, tức Dã Tượng, tức thằng Vũ xông vào. Vũ xưng bố với thằng Hách vì thằng Hách dám xưng bố với Vọng. Vũ bảo thằng Hách nhặt cái cặp của Vọng lên. Thằng Hách văng tục, lao vào đánh Vũ. Vũ cho thằng Hách đo ván. Vũ đặt chân lên mặt thằng Hách, ra lệnh cho thằng Hách bò ra chỗ cái cặp lấy trao Vọng, xin lỗi Vọng. Thằng Hách vâng lời răm rắp. Vũ nói lớn:

- Từ nay, bất cứ ở đâu, ông mà thấy mày bắt nạt thằng Vọng, thì ông đánh bỏ mẹ!

Câu ấy răn đe thằng Hách, răn đe cả trường. Vũ đã giải thoát cuộc đời Vọng. Thầy Hoan chỉ giải thoát đời Vọng chưa đầy một năm.

Nhờ những cú sút ngả bàn đèn, xuyên chỉ qua kim, trồng cây chuối, Vọng đã rửa nhục thua trận An Tập cho Vũ, cho Côn, cho Luyện, cho lớp nhì 1, cho trường Monguillot. Vọng đã nổi danh ầm ầm. Thằng Hách và những thằng ghét Vọng, bây giờ gằn gủi Vọng, công kênh Vọng và ca ngợi Vọng. Vọng tưởng Vũ đã đem mình lên chỗ vinh quang. Vọng lầm. Vọng chưa biết, không biết cái vinh quang ấu thời của Vọng do chính Vọng tạo ra, làm nên. Không có những cú sút thần sầu, Vọng không thể giải thoát mầu đời tuổi ngọc của Vọng. Thằng Vũ đã thành thật nói: Không có mày, chúng tao thua An Tập bết tĩ. Vọng nghĩ: Không có nó, ai đưa mình từ chỗ tăm tối ra ánh sáng. Ôi một thời thơ ấu có bao lâu trong đời ta! Cứ để Vọng biết ơn Vũ. Là được rồi.

Từ đó, từ ngày biết thằng Vũ, thằng Côn, thằng Luyện, Vọng sống với ngày vàng tưởng chừng chẳng bao giờ đến. Vũ và Côn tặng Vọng quần áo. Vọng vắt áo chừng thâm cũ kỹ, quần dài chúc bầu ngắn cũn cỡn đã ngả mầu trắng sang mầu cháo lòng. Nó mặc âu phục đi học. Luyện cho cái màn mới tinh. Côn cho xà phòng thơm tắm gội, xà phòng đá giặt quần áo, xà

DUYÊN ANH

phòng đen chữa ghê. Vọng thấy cuộc đời nghèo khó của nó được ôm bằng những vòng tay triu mến. Cứ thế Vọng sống. Cứ thế Vọng học. Cứ thế Vọng đá bóng. Cứ thế Vọng mơ đồ đắt tiền...

Cho đến hôm Vũ đánh thắng Huấn, con lão cầm dẫn sen đâm đến trường bắt thầy Đàn, thầy của Vũ, Côn, Luyện về tội làm cách mạng. Vũ thương thầy, bực tức vô cùng. Nó đánh thắng Huấn chỉ vì thằng Huấn cười lúc thầy bị khóa tay. Vũ đánh thắng Dương, con lão phó cầm, để bênh Thúy, đến nỗi bị đuổi học. Nó đi lên Hà Nội. Đã có thằng Côn bao bọc Vọng, che chở Vọng.

Thầy Hoan bận bịu, mãi mới đến thăm Vọng. Mỗi tháng thầy vẫn cho Vọng hai đồng. Thầy Hoan tâm sự:

- Thầy theo rồi con luôn à.
- Thừa thầy, nhờ ơn thầy.
- Mẹ con khỏe chứ?
- Dạ, thưa thầy, mẹ con già đi nhiều.
- Thầy cũng già đi, có sao! Mỗi người đều ôm một nỗi khổ của riêng mình. Mẹ con lao động chân tay. Thầy lao động trí óc. Lao động chân tay sung sướng hơn lao động trí óc. Một người làm xong việc thì ngủ. Một người làm xong việc thì suy nghĩ. Có những vấn đề chưa giải quyết ngay được thì tức tối, khó chịu, buồn bã. Buồn nó già đi. Con hiểu chưa?
- Thưa thầy, con hiểu rồi ạ!

- Con phải thương mẹ con nhiều hơn.
- Thưa thầy, vâng ạ!
- Phải vươn tay dài thành cái gậy cho mẹ con bước đi thoải mái trên cây cầu dẻo nhóc.
- Thưa thầy, vâng.
- Đạo này, con sống đỡ không?
- Thưa thầy, Vũ và Côn cho con đủ quần áo thay đổi đi học. Còn cho cả mẹ con nữa. Các anh ấy cho màn, xà phòng, giục con chữa bệnh ghẻ...
- Thằng Vũ có lòng lắm.
- Thưa thầy, anh Vũ...
- Nó đánh thằng Hách vì bạn. Nó đánh thằng Huấn vì thầy. Trên đời khó kiếm những ai vì thầy, vì bạn mà lao vào chỗ khốn khổ. Thằng Vũ không sợ nhà giàu. Nó đặt chân lên mặt thằng Hách, chấp cả bọn nhà giàu. Nhà giàu phản ứng gì đâu. Nó hạ thằng Huấn, chấp cả bọn quyền thế. Quyền thế nhỏ nhen, chỉ đuổi học thằng Vũ.
- Thưa thầy...
- Bố con đã dạy con: Nhà giàu và quyền thế có ghét con, đánh con, chửi con, vu vạ con, hãy cúi đầu chịu đựng. Con có được cúi đầu chịu đựng không? Học trò con nhà giàu lớp nhì 1 tha cho con, vì nể thầy. Lên lớp nhì 2, cái bản chất của nó lại sống dậy với nó. Là hành hạ con. Mãi mãi. Nếu không có kẻ anh hùng như thằng Vũ, con tuân lời bố con, phải cúi đầu chịu đựng đến bao giờ?
- Thưa thầy...

DUYÊN ANH

- Phải can đảm ngẩng mặt lên. Như thằng Vũ. Mới bỏ được nỗi tự ti nhà nghèo.

- Thưa thầy, con sẽ học anh Vũ.

- Tốt. Đạo này, bọn nhà giàu trong trường hết bắt nạt con, phải không?

- Thưa thầy, phải.

- Con biết tại sao không?

- Thưa thầy, nhờ thầy, nhờ anh Vũ.

- Nhờ cả con nữa. Thầy và Vũ hỗ trợ con thôi. Mai này, con có hành động một điều gì quyết liệt, thành công hay thất bại, do con cả. Nhớ nhé!

- Thưa thầy, vâng.

Rồi thầy Hoan về. Có lẽ thằng Vọng may mắn nhất trần gian. Nhờ nghèo khổ, nó mới gặp được nhà văn Nguyễn Công Hoan thương yêu và che chở. Đọc khá nhiều tác phẩm của thầy, Vọng chưa thể so sánh với những nhân vật trong Bước đường cùng. Đón đau và tê tái. Mùa hè năm 1944, Vọng sống êm đềm với Côn và Luyện. Thỉnh thoảng Vọng tới thăm gia đình Vũ, nói chuyện đá bóng cho thằng Khoa nghe. Nó sống vui cùng bạn bè, tâm hồn tươi sáng và nỗi buồn diu diu. Lần đầu tiên, Vọng thấm nỗi buồn diu diu nhớ trường cũ khi nghỉ hè:

Bao tháng ngày xa vắng trôi

Còn đâu nếp trường xưa

Xa vắng càng thiết tha mong

Bên mấy khung song thưa

Say đắm từng gian lớp xưa
Lòng xao xuyến tình thơ
Cây bàng xưa nay lá tốt xanh tươi
Tránh lòng ai nhớ tiếc khôn nguôi.

13

Niên học 1944-1945, Vọng lên lớp nhất. Giấc mơ thành chung đồ đit lôm gần kề. Chỉ còn chín tháng nữa thôi, Vọng già từ tiểu học, già từ hồn nhiên, già từ tuổi ngọc đôn hậu. Vọng cố níu lại, theo chân thằng Côn mà hưởng mật ngọt ấu thơ. Vọng đã hết ghê. Nhờ thằng Côn chữa chạy. Vọng cảm thấy bình đẳng giữa đám trẻ bằng tuổi nó hay kém tuổi nó.

Quân đội Nhật đã đến Thái Bình, đóng ở ngã ba Vũ Tiên, ở bên kia cầu Bo, ở sân bóng. Câu lạc bộ thể thao nhường cho sĩ quan Nhật. Quân Nhật vui vẻ với dân thị xã lắm, không tỏ một thái độ nào mất cảm tình. Mật họ tươi tỉnh, chẳng lấm lì tí nào. Người Pháp sợ họ. Dinh công sứ và các dinh thự khác ở chân cầu Bo bên này, đóng im thin thít, không làm việc gì hết. Phú lít và sen đầm vẫn canh gác, nhưng hết đi tuần tiểu. Mỗi ngày, sĩ quan Nhật vào dinh công sứ mấy lần để thảo luận chi đó. Lính Nhật đã mon men xuống Vũ Tiên nghe hát cô đầu và chơi gái. Người Pháp đóng cửa, ở yên trong nhà. Người Tàu cũng sợ Nhật. Vì Nhật đã chiếm gần hết nước Tàu.

Thời gian này, thầy Hoan đến tìm Vọng, cho nó cuốn sách David Copperfield của Charles

DUYÊN ANH

Dickens, với dòng đề tặng nồng nhiệt. Thầy bảo:

- Sách của Anh, dịch tiếng Pháp. Con gặp những chữ khó, đến trường tra tự điển. Con đã lên lớp nhất, tiếng Pháp khá rồi.

Rồi thầy hỏi:

- Mẹ con có nhà không?

Vọng đáp:

- Thưa thầy, có ạ!

Vọng xuống bếp, gọi mẹ lên hầu chuyện thầy Hoan.

- Tôi có chuyện này thưa với bà. Nếu nay mai tôi dẫn thằng Vọng đi nuôi nấng cho nó học đến nơi đến chốn, làm đúng như lời giảng giới của ông ấy, bà có bằng lòng không?

Mẹ Vọng òa lên khóc:

- Thưa thầy, Vọng là con thầy, thầy muốn sao chả được.

Thầy Hoan nói:

- Tôi phải hỏi bà trước chứ. Nếu bà không muốn cho Vọng đi, bà cứ từ chối.

Mẹ Vọng trả lời:

- Thưa thầy, cháu Vọng có phúc lắm. Xin để thầy quyết định.

Thầy Hoan gật đầu. Thầy kéo Vọng ra ngoài sân:

- Thầy sắp trốn khỏi thị xã.

- Thưa thầy, sao thế?

- Thầy Đoàn bị Nhật lùng bắt. Thầy ấy đã trốn thoát, con biết chứ?

- Thưa thầy, con biết.

- Sắp đến lượt thầy. Sáng mai hoặc đêm nay, thầy sẽ trốn. Dặn con nhớ, hễ thấy sai người tới đón, con phải đi theo người ấy, nhé!

- Thưa thầy, con nhớ.

- Vài tháng nữa, con sẽ gặp thầy.

- Thưa thầy, vâng ạ!

- Thôi, thầy về.

Đêm ấy, Vọng hồi hộp đứng tim. Nó không ngủ, chỉ sợ thầy Hoan bị Nhật bắt. Nhật là loài phát xít như Đức. Chúng nó tra tấn đến chết thì thôi. Thầy Hoan yếu đuối, chịu sao nổi đòn phát xít Nhật. Vọng thức cả đêm chờ sáng. Nó đến trường thật sớm hóng tin tức. Mười giờ, thầy Hoan vẫn không đến. Vọng tin rằng thầy nó trốn thoát rồi. Hôm sau, lính sen đầm theo lệnh Nhật đến trường bắt ba thầy giáo. Thế là hai người Vọng thân yêu đã xa Vọng rồi. Vũ vẫn chưa về, dù tình hình thị xã bất ổn. Thầy Hoan chẳng biết đi đâu.

Rồi, rất mau lẹ, Nhật đảo chính Pháp, cho Việt Nam một chính phủ bù nhìn! Vọng lên cầu Bo xem cách đối xử của Nhật với Pháp nó như thế nào. Côn không đồng ý với Vọng về việc Vọng từ chối lấy nước cho Pháp, còn đòi đi tố cáo Pháp trốn tránh Nhật.

Vì vậy, sau ngày đảo chính, Vọng không đi chơi với Côn nữa. Nó nằm nhà nhớ thầy Hoan, nhớ Vũ và đọc David Copperfield. Ai có ngờ đâu,

DUYÊN ANH

nạn đói đã xảy ra ở Thái Bình. Nạn đói truyền đi rất nhanh. Chết đói ngay tại nhà mình. Vọng nhìn rõ ràng mẹ nó chết đói, trong khi nó đang đói. Vọng phải đào củ chuối gặm. Lúc nó sắp lả đi, người ta đến cứu sống nó. Vọng thoát chết đói. Khi nó khỏe mạnh, tinh táo, một nhân vật tới nói chuyện với nó.

- Vọng, cháu biết đang ở đâu không?

- Thưa chú, không.

- Đông Cao của Ngô Duy Phấn, làng cách mạng cộng sản đầu tiên ở miền Bắc, xa bãi biển Đồng Châu, huyện Tiền Hải.

Trong cơn chết đói hụt, Vọng đã đi xa quá.

- Chở cháu bằng đường sông từ Kiến Xương xuống Cổ Rong. Rồi từ Cổ Rong, chở cháu bằng đường biển đến Đông Cao.

Nhân vật ấy cười rất tươi:

- Cháu không nguy hiểm bằng chú. Chú đề phòng sự nguy hiểm xảy ra cho chú, nên đi đường sông biển.

Vọng lễ phép:

- Cảm ơn chú.

- Đừng cảm ơn. Chú tự giới thiệu: Chú là Nam Anh, đàn em và đồng chí của Nguyễn Công Hoan¹.

Trời ơi, thầy Hoan đã cứu sống Vọng, đã không quên Vọng.

- Chú xin lỗi cháu, vì chú đến muộn ba ngày, nên mẹ cháu bị chết và cháu bị đói.

Vọng thương mẹ, mẹ nó đã chết rồi, thương bao nhiêu mẹ cũng không sống lại được. Vọng nói:

- Chú quên vụ ấy đi.

- Cám ơn cháu.

- Thưa chú, thầy Hoan đâu ạ?

- Anh Hoan về Hà Nội. Hà Nội cần thiết anh có mặt trong những ngày sắp tới.

- Là gì?

- Nhật đang bị Mỹ đánh thua liểng xiểng ở Đông Nam Á. Ở Việt Nam, Mỹ đã tham chiến bằng không quân. Đánh nhau giữa máy bay Nhật và máy bay Mỹ. Cách đây bốn hôm, Nhật đã bắn rơi một chiếc máy bay ở Quỳnh Côi. Mỹ thả nhiều vũ khí xuống Lạng Sơn giúp Việt Nam chống Nhật. Phe Trần Trung Lập tan nát, vì Trần Trung Lập bị Nhật giết². Bây giờ, Lạng Sơn còn phe ta chiến đấu tiêu diệt phát xít Nhật. Anh Hoan về Hà Nội chờ đợi Nhật đầu hàng Mỹ là cướp chính quyền, tuyên bố độc lập.

- Thế cháu làm gì?

- Cháu hả?

- Vâng.

- Bố cháu, hồi còn sống, đã khuyên cháu học hành đỗ đít lôm, cảnh nghèo khổ của gia đình cháu chấm dứt. Đây là học thông thường, cái lối học cổ lỗ sĩ ấy đã hủy hoại tinh thần của bao nhiêu người. Đồng ý, đỗ đít lôm, ra đi làm, cả nhà hết nghèo khổ. Có tâm hồn, đâu chỉ nghĩ

DUYÊN ANH

gia đình mình hết nghèo khổ, mà nhiều gia đình nghèo khổ, cả nước nghèo khổ. Cái học cao quý nhất là học làm cách mạng cháu ạ!

Bố mẹ Vọng đã chết rồi. Thầy Đàn, thầy Hoan đang làm cách mạng. Bây giờ, Vọng mới hiểu ý nghĩa của những câu thơ:

Ừ, đói khổ phải đâu là tội lỗi
Anh cứ nghĩ mà càng thêm hổ tui
Cảnh cơ hàn khốn nạn của chúng ta
Nuôi đi em cho đến lớn đến già
Mầm hận ấy trong lóng xương ống máu
Để mai mốt thêm hăng hớn chiến đấu
Mà hôm nay em đã nhóm trong lòng

Thầy Nguyễn Công Hoan viết ở trang đầu cuốn truyện David Copperfield. Mầm hận ấy, thực dân Pháp đã làm cha Vọng ho ra những vũng máu mà chết. Mầm hận ấy, phát xít Nhật đã làm mẹ Vọng đói rụng rời mà chết. Mầm hận ấy đã nhóm trong lòng Vọng.

- Thưa chú, thầy Hoan bảo thế?

- Ừ.

- Thầy Hoan bảo chết, cháu sẽ chết, đền công lao thầy dạy dỗ cháu. Vàng, cháu sẽ học làm cách mạng.

- Cháu xứng đáng người cách mạng.

- Cháu sẽ cố gắng.

- Anh Hoan nói cháu có tâm hồn, nhờ chú huấn luyện cháu để cháu không mất tâm hồn. Cháu còn trẻ, rèn luyện từ nhỏ, cháu sẽ là người

lãnh đạo cách mạng sau này. Cách mạng học ngoài đời, giúp cuộc đời. Cháu phải kiên nhẫn học tập, luôn luôn kiên nhẫn và học hỏi mọi người.

- Vâng.

- Ngày mai, ta bắt đầu.

Hôm sau, chú Nam Anh dạy Vọng bài học đầu: Chính trị nhập môn. Vọng cũng học chú tiếng Pháp và sử, địa, khoa học, những lúc rảnh rang. Nó học lao động ở nghề đi biển, với dân thuyền chài đánh cá. Vọng sống một cuộc đời khác lạ ở làng Đông Cao, cách xa bãi biển Đồng Châu, nơi Pháp cất nhiều nhà nghỉ mát sang trọng. Nó học vài tháng, chính trị làm đầu óc nó mở mang. Và hiểu thấu âm mưu thâm độc của thực dân và phát xít. Phát xít thì mới, chứ thực dân đô hộ dân Việt Nam 80 năm, mà tại sao ta đành chịu nhục nhã? Chú Nam Anh giải nghĩa: Luôn luôn, dân tộc ta vùng lên làm cách mạng, chống đối thực dân Pháp. Cách mạng không có thời và thế nên bị thất bại. Nếu cách mạng gặp đúng thời, cái thế của cách mạng như nước lũ chảy cuốn cuộn, cách mạng phải thành công. Bây giờ, đã mọc lên cả thời lẫn thế, chỉ còn đợi thời gian ngắn. Là cách mạng vươn mình.

Chờ cách mạng vươn mình, Vọng cứ ở Đông Cao, học tập chính trị.

DUYÊN ANH

Chú thích của Dân Nam:

Xưa, đọc Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa, đến đoạn trận Xích Bích, chúng tôi thấy khó thể chấp nhận chuyện bất cứ một ông tướng nào dùng hoá công lại có thể ngu độn đến mức không tính đến chuyện gió máy, hướng chi Chu Du, một quân sư, thủy sư đô đốc vùng Trường Giang tất nhiên phải nắm vấn đề này trong lòng bàn tay. Từ đó tìm hiểu và thấy tác giả La Quán Trung đã làm một công việc bất công khi gán cho Chu Du sự ngớ ngẩn đó cùng lòng nhỏ nhen đối với Gia Cát Lượng cũng như sự gian hùng đáng ghét của Tào Tháo - anh hùng số một của thời đại - tạo nên những định kiến hoàn toàn sai lầm về các nhân vật lịch sử. Và cho rằng không ai có quyền vu oan sai lạc về những nhân vật có thật. Vì ảnh hưởng của việc làm văn hóa vô cùng sâu xa, chúng tôi thiết nghĩ rất cần thận trọng.

Cho nên, với đoạn này, nói về bước ngoặt từ việc những người tiểu tư sản chống xâm lăng đến việc người cộng sản giành quyền để đưa đất nước vào thể chế cộng sản, hồi sinh thời, ông Duyên Anh tính tái bản cuốn Những Đứa Trẻ Thái Bình, chúng tôi có góp ý kiến, và ông nói trước khi mang in sẽ sửa. Nhưng việc chưa thành, ông đã ra đi. Nay lục đăng, chúng tôi mạn phép chú thích:

¹ Ông viết thầy giáo Nguyễn Công Hoan, trước năm 1945, đã là đảng viên cộng sản, và cứu trò Vọng khỏi bị chết trong vụ đói Ất Dậu rồi đỡ đầu cho gia nhập Đảng. Điều này không đúng, vì Nguyễn Công Hoan chỉ gia nhập Đảng Cộng Sản vào năm 1947.

Việc gia nhập trước hay sau quan trọng, là vì tấm

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

lòng nhân đạo của ông Hoan thể hiện cái tình người của Nguyễn Công Hoan con người xã hội hay Nguyễn Công Hoan con người cộng sản. Thực tế là Nguyễn Công Hoan khi còn là con người xã hội thì rất người. Nhưng khi thành cộng sản, Nguyễn Công Hoan trở thành một loại súc vật. Bằng chứng là việc Nguyễn Công Hoan đã đối xử với cụ Phan Khôi một cách vô cùng hạ cấp, vô giáo dục trong vụ Nhân văn-Giai phẩm, không còn một chút gì chứng tỏ một Nguyễn Công Hoan vốn con quan, làm nghề dạy học, viết văn trào phúng, xã hội tả chân, chống bất công thối nát; trái lại đã biến chất đến mức chính bọn cộng sản cũng còn liệt vào loại ba que, khi họ phê bình cuốn “Đống rác cũ” của ông ta.

Còn một số sự kiện sai lạc về danh xưng, thời điểm tương tự nữa. Chúng tôi mang thảo luận với ông. Ông trả lời rằng vì là tiểu thuyết hư cấu thì những dữ kiện không có gì là quan trọng. Chúng tôi thì thưa rằng mọi sự đều có thể hư cấu, nhưng nó cũng phải như thật, ngoại trừ chuyện giả tưởng. Hơn nữa, một khi liên quan đến những dữ kiện lịch sử thì càng nên sát với diễn biến, tác phẩm mới có giá trị. Mang lộn việc trước ra việc sau, việc sau ra việc trước, người biết, đọc sẽ đâm chán, người không biết, sẽ bị dẫn dắt sai lầm lẫn lộn. Nhất là nếu những sự sai lầm lẫn lộn đó đã không làm cho tác phẩm thêm một chút giá trị nào, mà trái lại còn hạ nó xuống. Tỉ như:

² Ông Trần Trung Lập, nếu chúng tôi không lầm, theo quân đội Nhật về tấn công Cao Bằng năm 1940, bị Nhật bỏ rơi, tiếp tục chống Pháp, bị bắt và bị xử tử, mà không phải bị Nhật giết năm 1945.

14

Làng cách mạng Đông Cao, cái nôi ru say đắm người chiến sĩ. Làng ấy bị Pháp dội bom tàn sát năm 1939. Khi Pháp đánh vào, làng chống trả dữ dội, nếu Pháp mang ít quân đi. Khi Pháp đánh vào, làng bỏ đồng không nhà trống, nếu Pháp huy động nhiều lính. Đàn bà, trẻ con sang những làng lân cận lánh giặc. Đàn ông, thanh niên xuống thuyền ra khơi đánh cá. Pháp bao vây Đông Cao lâu quá, không ngăn nổi tinh thần chiến đấu của cả làng. Đàn ông đem máy bay đến tàn phá. Và bỏ rơi Đông Cao, không có tên trong bản đồ huyện Tiền Hải.

Đông Cao nổi tiếng, từ ngày Ngô Duy Phấn về làm lãnh tụ ở đó. Một bài hát ca ngợi Ngô Duy Phấn và Đông Cao.

... Ngô Duy Phấn Đông Cao

Ai là dân

nước Việt Nam

Lòng hy sinh đương cơn nung nấu

Mau tiến tới phá hết xích xiềng

Cờ Việt Nam phấp phới bay cao...

Đông Cao, làng cộng sản miền Bắc đầu tiên chống thực dân. Thái Bình coi Đông Cao bất khuất, dùng Đông Cao làm nơi tập luyện chiến sĩ cách mạng. Nhiều người cộng sản trốn tránh Pháp và triều đình Huế ở đây. Vọng học chính trị với Nam Anh và nhiều người khác. Họ đều có

kiến thức sâu rộng nhưng khiêm tốn. Họ đã bỏ nhà, bỏ cảnh phú quý ra đi. Làm cách mạng.

Vọng vẫn học, vẫn đi biển. Đi biển dạy Vọng giá trị của lao động. Biết giá trị của lao động sẽ thương yêu người lao động. Như một dòng sông lúc nào cũng chảy, nước ngược nước xuôi. Nước chảy làm ra sáng tạo và tinh hoa cho con người. Một dòng sông không chảy khác gì cái ao tù hãm, bệnh tật và yếu hèn. Lao động đích thực là dòng sông chảy mạnh. Vọng say mê lao động như say mê chính trị.

Đầu tháng 8-1945, Nam Anh dạy Vọng xong, kéo nó ra ngồi gốc cây cuối sân đàm đạo:

- Cháu tiến bộ lắm.
- Cám ơn chú.
- Một mình cháu bằng mười người gộp lại.
- Làm sao bằng nổi?
- Bằng mà. Ngày mai, các chú phải về thị xã.

Cháu đi lao động nhiều nhé!

- Tức là cháu nghỉ học?
- Tạm nghỉ thôi.
- Các chú về thị xã làm gì?

- Thời và thế đã tới. Nhật sắp đầu hàng Mỹ. Các đảng phái đang tổ chức nhân dân tiếp đón. Đảng ta không cần đón rước, phải cướp chính quyền trong tay trước nhất. Đảng ta sẽ gặp trong ba trường hợp khó khăn phải đối phó cấp kỳ.

- Chú nói những trường hợp đó.

DUYÊN ANH

- Một, các đảng phái xúm nhau thanh trừng Đảng ta, nếu chính quyền không về tay họ. Hai, đồng minh sẽ đưa nước nào vào Việt Nam tước khí giới Nhật, miền Bắc và miền Nam? Nếu là Tàu, thật đáng lo ngại. Ba, Pháp có trở lại Việt Nam không? Nếu Pháp âm mưu trở lại, ta phải kháng chiến chống Pháp, không được ở các thành phố nữa, vì vừa độc lập đã bị chống giặc, ta còn yếu lắm. Một giải pháp hoàn toàn thắng lợi về tay ta là Mỹ vào Việt Nam tước khí giới Nhật. Anh, thực dân chiếm Ấn Độ, Mã Lai, Miến Điện, bị Nhật đánh tan nát, chiếm lại, và Tàu bị Nhật chiếm đóng đều là đồng minh với Mỹ. Rắc rối. Cả đêm qua, chú phải học tập bài Việt Nam sau khi Nhật đầu hàng của Đảng ta. Những trường hợp đó, rắc rối thì có, nguy hiểm thì không. Vì...

- Vì sao, chú?

- Vì, lãnh tụ tối cao của Đảng ta mới về Việt Bắc!

- Ai?

- Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh?

- Phải, Hồ Chí Minh, tức Nguyễn Ái Quốc, bốn ba khắp thế giới, tranh đấu cho Việt Nam, đã trở về nước.

- Và chú nghĩ Nhật sắp đầu hàng?

- Lãnh tụ tối cao của Đảng ta đã khẳng định Nhật phải đầu hàng Mỹ.

- Chú về thị xã?
- Các chú về sớm, đợi chỉ thị của Đảng ta.
- Cho cháu về với?
- Cháu ở yên đây, đang học tập, còn phải học tập nhiều nữa. Cháu chưa thể hành động được.

Rút trong tập viết ra hai tờ giấy, Nam Anh đưa vào tay Vọng:

- Đây là hai bài hát, có cả nhạc. Đồng chí địa phương Văn sẽ đến chơi banjo, cho cháu tập hát. Thuộc rồi, cháu sẽ phổ biến cho Đông Cao để Đông Cao phổ biến các làng lân cận. Cháu theo rồi sát, hể thị xã khởi nghĩa cướp chính quyền, thì hướng dẫn Đông Cao vào huyện Tiền Hải biểu tình tuần hành và truất phế tri huyện, đưa người Đông Cao, đồng chí Bấy Phòng của ta, lên làm chủ tịch lâm thời huyện. Quốc kỳ nền đỏ sao vàng Đông Cao. Đó là công tác thứ nhất của cháu, chú chịu trách nhiệm đề cử cháu với Đảng. cháu phải hoàn tất. Chúc cháu thành công và thành công lớn.

- Vâng.

- Một bài hát là Tiến quân ca, tạm dùng làm quốc ca. Một bài là Đuốc gươm thiêng ¹, tạm dùng làm lãnh tụ ca. Hai bài thôi, sẽ làm cách mạng bùng bùng khí thế ở Tiền Hải.

Nam Anh tạm biệt Vọng. Đêm hôm ấy, Văn

¹ Bài Đuốc Gươm Thiêng, nếu chúng tôi nhớ không lầm là do nhạc sĩ Hải Linh, rất lâu sau ngày 19-8, mới sáng tác.

DUYÊN ANH

đến về banjo ròn rã để Vọng hát.

Đoàn quân Việt Minh đi

chung lòng cứu quốc

Bước chân dồn

vang trên đường gập ghềnh xa

Cờ in máu chiến thắng mang hồn nước

Súng ngoài xa chen khúc quân hành ca

Đường vinh quang

xây xác quân thù

Tiến mau đi

đoàn Việt lập chiến khu

Thể phanh thầy

uống máu quân thù

Tiến mau ra sa trường

tiến lên

cùng thét lên

Chí trai là đây nơi ước nguyện

Thuộc bài Tiến quân ca rồi, Vọng học bài

Đuốc gươm thiêng:

Đuốc gươm thiêng

vung cho nước nhà

Khiến dân Việt Nam

hết xót xa

Hồ Chí Minh

anh hùng bao nhiêu năm tranh đấu

Thắng gian nguy

tranh công đầu

giải phóng cho dân Việt Nam

danh tiếng ngàn thu

Ngàn đời sau
lưu quý danh
Dân Việt Nam hô lớn đồng thanh
Hồ Chí Minh muôn năm
Hồ Chí Minh
Người soi đuốc sáng khắp nước Nam
Hồ Chí Minh
Làm cho nước Việt Nam quang vinh
Hôm sau, Vọng phổ biến bài hát cho dân làng
Đông Cao và chuẩn bị ngày khởi nghĩa ở Tiền
Hải. Nam Anh không nói đến khẩu hiệu, bích
chương, Vọng đã nghĩ tới. Đâu đâu cũng nghe
nói sắp tới ngày khởi nghĩa. Vọng nôn nao. nó
đếm từng ngày.

15

Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ đã khai
hoang đất này, đặt cho nó cái tên Tiền Hải. Bao
quanh biển Bắc, ráp ranh giới Kiến Xương bằng
làng Trình Phố, huyện lỵ cuối cùng bên tả ngạn
sông Trà Lý là Tiền Hải, thuộc tỉnh Thái Bình.
Dân tình đông đúc. Tiền Hải cả đời không biết
lụt lội. Nước lũ trên ngàn chảy xuôi ra đến gần
biển yếu dần. Tiền Hải không có đê sông Trà Lý.
Nhiều con sông nước biển ủa vào hòa chung
với nước ngọt thành nước lợ. Nước lụt chỉ đến
Thanh Nê, Kiến Xương. Là thôi. Dân Tiền Hải
sung túc, vì thế.

Ngày 19 tháng 8, 1945, tổng khởi nghĩa cướp

DUYÊN ANH

chính quyền từ tay Nhật ở Hà Nội, Thái Bình, Phủ Lý và các thành phố, thời gian có chênh lệch nhau cũng chỉ hai ba ngày. Thái Bình khởi nghĩa từ 8 giờ sáng. Tiền Hải được tin muộn màng, ba ngày mới phát động. Tri huyện và gia đình đã phóng xe hơi chạy trốn. Không có Nhật ở đây, tổng khởi nghĩa không gặp một trở ngại nào.

Vọng dẫn Đông Cao xuống Tiền Hải. Vừa bước nhanh vừa hát Tiến quân ca. Người nào người nấy dang dăng sát khí. Dọc theo đường Đông Cao đi, các làng kéo nhau ào ào cùng đi. Đoàn người chẳng mấy đổi đông như kiến. Các khẩu hiệu phóng ra:

- Cách mạng thành công muôn năm!

Lời hô bay tìm phối:

- Muôn năm...

- Việt Nam độc lập muôn năm!

- Muôn năm...

- Đá đảo thực dân Pháp!

- Đá đảo.

- Đá đảo phát xít Nhật!

- Đá đảo.

- Đá đảo Việt gian!

- Đá đảo.

Đoàn người cách mạng đã tới huyện lỵ. Cờ đỏ sao vàng tung bay ngợp trời. Những bích chương vàng viết khẩu hiệu đỏ chói chang vùng đất. Lời ca hào hùng vút lên không gian. Tiếng

hồ mở đường tim vào lòng người. Những khuôn mặt ủ rũ từ 80 năm nô lệ muốn kéo thời gian trở lại, để chứng kiến cảnh tượng nóng bỏng của ngày quốc dân tổng khởi nghĩa.

Vọng tưởng chừng lớn lên, hướng dẫn nhân dân vào phố huyện. Chưa bao giờ, Vọng nghĩ, một thằng bé con nhà nghèo mặt rệp ở Kỳ Bá, ghê tấu, bị học trò Monguillot xúm nhau đánh đấm, suýt chết đói, như hôm nay. Như hôm nay, Vọng đã trưởng thành, đã biết chôn vùi căm thù cũ. Vọng nghiêng răng, hồ lớn:

- Đá đảo phát xít Nhật!

Mọi người hòa giọng:

- Đá đảo.

- Đá đảo thực dân Pháp!

- Đá đảo.

- Đá đảo phát xít Nhật độc ác, bắt hai triệu người Việt Nam chết đói!

- Đá đảo.

- Đá đảo thực dân Pháp tàn nhẫn, bắt nhân dân Việt Nam nô lệ 80 năm!

- Đá đảo.

Hai khẩu hiệu của Vọng nghĩ ra, tưởng chừng đã trả thù thực dân Pháp cho cha nó cu ly, chết vì bệnh ho lao; đã trả thù phát xít Nhật cho mẹ nó bán hàng rong, chết vì đói. Như thế, Vọng đã hả hê lắm rồi. Cha mẹ nó chắc đã mỉm cười nơi chín suối.

Dân phố huyện thấy đoàn biểu tình tuần

DUYÊN ANH

hành, mắt long lanh thù hận, sợ hãi. Nhiều nhà đóng cửa lại. Nhiều nhà hé mở nhìn nông dân bộc lộ nỗi niềm. Nỗi niềm mà, từ khi họ ra đời và sống cam đành, họ chưa hề thấy. Cái đám dân huyện lỵ, thị xã, thành phố đều giống nhau. Họ sống yên thân, chẳng biết bị trị là gì!

Huyện đường ở cuối phố chính. Đoàn biểu tình phải qua nhà bưu điện, qua trường học mới tới. Những khăn hiệu, những bài ca vẫn vang vọng. Họ đã đến huyện đường. Lính lệ cời quần áo, xếp súng đạn một chỗ, đứng chờ đầu hàng. Vọng nghiêm cấm không cho bất cứ ai hành hung, nhục mạ lính lệ, theo chỉ thị của cách mạng. Vọng tiếp thu súng đạn, giao cho Đông Cao rồi vào huyện đường. Tri huyện đã trốn từ lâu, các nha lại có mặt ở huyện đường nộp huyện và các cơ cấu hành chính, thuế má cho cách mạng. Vọng chứng kiến kiểm kê, bắt Đông Cao khóa cửa văn phòng và sai người bồng súng gác. Vọng cho các nha lại cùng lính lệ trở về nhà mình, không sợ gì hết.

Cuộc tiếp thu huyện đường xong xuôi, Vọng chỉ huy đoàn biểu tình, vòng qua phố nhỏ, đối diện với phố chính, ngược đường ra sân vận động. Ở đây, có cái hồ nước lớn. Sân vận động nằm cạnh hồ nước. Đoàn biểu tình dừng chân.

¹ Một đảng viên nhỏ tuổi, ở vùng hẻo lánh Đông Cao, khó lòng có thể viết và hồ khẩu hiệu này ngày 19-8. Ngay ở Hà Nội, chỉ tới ngày 2-9, người ta mới nghe về Hồ Chí Minh.

Họ hát và hô khẩu hiệu, lại râm ran. Lúc nào cũng mới. Chẳng bao giờ cũ.

- Hồ Chí Minh muôn năm ¹!
- Muôn năm...
- Việt Nam độc lập muôn năm!
- Muôn năm...
- Cách mạng muôn năm!
- Muôn năm!
- Lật đổ tri huyện Việt gian bán nước!
- Lật đổ.
- Bầu ngay chủ tịch lâm thời huyện!
- Bầu ngay.

Sân vận động có một cột cờ cao và lớn. Hồi Pháp thuộc, mỗi dịp đá bóng hay mỗi lần tổ chức cuộc vui, người ta kéo cờ tam tài và cờ vàng lên. Từ ngày Nhật đảo chính Pháp, cờ tam tài bị thay bằng cờ mặt trời. Hôm nay, một lá cờ, chỉ duy nhất một lá cờ đỏ sao vàng, của nước Việt Nam độc lập, mới tung bay ngạo nghễ. Vọng cho mang sẵn lá cờ lớn, buộc vào dây cột cờ. Cách mạng làm lễ chào cờ nghiêm trang. Từ 4000 năm, dân huyện lỵ mới tập trung đông đảo để chào cờ trong khí thế oai hùng.

Vọng tiến gần cột cờ, hô lớn:

- Toàn thể chú ý. Nghiêm!

Mọi người đang xôn xao, bỗng đứng nghiêm, im lặng.

- Chào cờ... chào...

Tiếng hát trào dâng.

DUYÊN ANH

- ... Thề phanh thâm uống máu quân thù
Tiến mau ra sa trường
tiến lên
cùng thét lên
Chí trai là đây nơi ước nguyện
Người kéo cò thật giỏi, hết quốc ca, cò đã cao
vút trên ngọn cột. Chờ một lát, Vọng hô:
- Suy tôn lãnh tụ Hồ Chí Minh!
Tiếng hát bốc tỏa.
- ... Hồ Chí Minh muôn năm
Hồ Chí Minh
Người soi đuốc sáng khắp nước Nam
Hồ Chí Minh muôn năm
Hồ Chí Minh
Làm cho nước Việt Nam quang vinh
Sau đó, Vọng lên phát biểu ý kiến. Theo Vọng,
cách mạng là cứu tinh của dân tộc, sáng tạo
ngày tổng khởi nghĩa, giải phóng toàn dân
thoát cảnh nô lệ lầm than của Pháp, cảnh dã
man tàn bạo của Nhật. Nhân dân ta không thể
chịu được bóc lột, đẩy dọa của thực dân và phát
xít. Chúng ta phải vùng lên, có cách mạng dẫn
đường chỉ lối, chúng ta không bao giờ thất bại
nữa. Vỗ tay hoan hô. Người khác lên phát biểu.
Và người khác, người khác... Phát biểu và vỗ tay.
Như thế, từ trưa đến chiều vẫn say mê.
- Bầu ngay chủ tịch lâm thời huyện!
- Bầu ngay.
Vọng đề cử đồng chí Bảy Phòng. Người ta coi

Vọng như lãnh đạo hôm nay. Người ta mến yêu Vọng. Không ai để cử người khác.

- Đồng ý.
- Nhất trí cao, đồng ý.
- Đồng ý.

Bảy Phòng hiên ngang làm chủ tịch lâm thời huyện. Người ta vỗ tay chào mừng Bảy Phòng. Người ta hát. Người ta liên hoan. Người ta quên ăn, quên uống. Quá nửa khuya, người ta mới giải tán.

16

Vọng nghĩ rằng Vũ đã về Thái Bình, đã chứng kiến lụt lội. Tiền Hải không có lụt lội bao giờ, không phải lo lắng khi nghe trống canh dê, không đau khổ khi dê vỡ.

Năm 1945, vun vút trôi mau. Vọng vẫn ở Tiền Hải, phụ tá cho Bảy Phòng công tác cách mạng. Nó chưa nhận lệnh đi đâu, ngoài việc từ làng Đông Cao chuyển về huyện lỵ Tiền Hải. Vọng muốn về thị xã thăm bạn cũ và tâm sự đủ thứ chuyện. Việc làm án ngữ thời gian. Và lãnh đạo, cơ hồ ngọn lửa vô hình, luôn luôn theo dõi tâm hồn Vọng, quyết định cuộc đời Vọng. Vọng chẳng thể tự do bữa bãi như thuở làm học trò. Nam Anh và các đồng chí chưa trở lại Tiền Hải. Có lẽ gặp nhiều trường hợp khó khăn ở thị xã, Nam Anh phải hiện diện thường xuyên. Vọng bận nhiều với Ủy ban cách mạng Tiền Hải, không

DUYÊN ANH

cần biết những gì đã xảy ra bên ngoài.

Thế rồi, Tầu phù của Lư Hán, Tiêu Văn sang Thái Bình tước võ khí Nhật lùn. Đảng đã nhận xét thật đúng. Nam Anh phải đối phó với các đảng phái thân Tầu và quân Tầu ô hợp. Tướng Long Vân sợ Tưởng Giới Thạch khu trừ mình, đóng quân ở Trung Hoa kiểm chế Tưởng Giới Thạch, sai Lư Hán mộ lính Quảng Đông, Quảng Tây, kéo đám Tầu phù thung qua Việt Nam. Người Mỹ đã nhận Tầu phù là đồng minh! Quân Tầu sang Việt Nam không muốn về. Đã chả tốn một giọt máu như Tôn Sĩ Nghị, xâm lăng có chính nghĩa tước võ khí của phát xít, được hầu hạ cơm nước, ăn uống thả giàn, Tầu phù không ham về nước chúng. Là phải. Người Mỹ đã đùa giả với dân tộc Việt Nam từ đó.

Cách mạng đã giải quyết thỏa đáng vấn đề. Cách mạng đúc người bằng vàng y cống hiến Lư Hán, Tiêu Văn. Những thằng tướng Tầu hèn mọn này rút quân về Tầu. Vọng mừng tượng ra cảnh Tầu phù tước khí giới Nhật. Chắc bi thảm hơn cảnh Nhật đảo chính Pháp. Côn đã thương Pháp, tội nghiệp Pháp sa vào sự tàn nhẫn của Nhật. Nó lại thương Nhật, tội nghiệp Nhật sa vào sự bất nhân của Tầu cho mà xem. Thằng Côn tình cảm ảm ố. Vọng đã chê Côn, không đồng ý với Côn vụ Nhật hành hạ Pháp năm ngoái. Vọng tiếc rẻ, giá nó có mặt ở thị xã ngắm quân Tầu ô nhi?

Vọng không được chứng kiến ngày Tầu phù

lếch thếch kéo nhau về, Tàu buôn hết làm bộ làm tịch khi quân Tàu đóng ở thị xã. Vọng tin tưởng bọn thằng Vũ, thằng Côn sẽ không tha thứ cho bọn thằng Coóng, thằng Dzoòng.

Sau khi Tàu hồi hương, chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ tối cao của Đảng, cứu tinh của dân tộc, đã về Thái Bình thăm nhân dân. Vọng ấm ức không gặp bác Hồ, cơ hội ngàn năm một thuở.

Cuối năm 1946, Pháp ở Hà Nội khiêu khích. Hồ chủ tịch kêu gọi toàn dân đoàn kết chống Pháp xâm lăng và tản cư về hậu phương kháng chiến. Vọng hiểu rằng đất nước đã có chiến tranh. Căm thù thực dân chưa xong, đã căm thù xâm lăng Pháp. Vọng muốn vào bộ đội, đi tiêu diệt kẻ thù. Nó cứ ở Tiền Hải mãi, ở đến bao giờ, khi cơ thể nó rung lên, dòng máu trong huyết quản nó réo sôi.

Tháng 4-1947, Nam Anh xuôi Tiền Hải gặp Vọng. Vọng vui mừng khôn tả:

- Đã hơn một năm rồi xa chú.

- Chú biết. Cháu làm việc ở Ủy ban huyện bận rộn làm sao, thì chú ở Ủy ban tỉnh bận rộn đường ấy. Hơn nữa là khác. Chú vẫn nhớ cháu, theo rồi cháu...

- Cám ơn chú.

- Cháu biết tại sao giữ cháu ở Tiền Hải không?

- Không.

Muốn cháu xa nhà, nhớ mãi rồi quên đi. Người làm cách mạng cứ nhớ nhà, nhớ kỷ niệm

DUYÊN ANH

cũ, nhớ bạn bè xưa, phẩm chất không còn là cách mạng nữa. Bởi mong mỗi cháu thành người cách mạng nguyên vẹn, Đảng ta mới ghìm cháu ở Tiền Hải, không cho cháu về thị xã. Trong cách mạng, cháu lớn vọt lên từ hành động đến tư tưởng, cháu biết không?

- Cháu chỉ thấy mình lớn lên.

- Quên mình, nghĩ đến người, là nét đậm trong cách mạng.

- Vàng.

- Thầy Hoan nhớ cháu luôn.

Vọng thương thầy Hoan, nhớ thầy canh cánh bên lòng. Cần một câu, một câu thôi, đủ diễn tả tâm hồn Vọng: Không có thầy Hoan, nó đã chết đói!

- Bây giờ, thầy cháu ở đâu?

- Việt Bắc.

Nam Anh nhìn Vọng, mỉm cười khoan khoái:

- Nguyễn Công Hoan đã tìm ra người cống hiến cho cách mạng.

Vọng xấu hổ, cúi đầu.

- Cháu làm rạng rỡ tinh thần Ngô Duy Phấn. Ở Đông Cao. Ở huyện Tiền Hải. Cháu giàu sáng tạo. Cháu soi rõ niềm khoan hồng, đạo đức của cách mạng: Tha chết cho lính lệ và nha lại. Cháu nghiêm mình giữ lại cho cách mạng những thứ cách mạng chiếm được. Tài sản của huyện đường, huyện quan, súng đạn kiểm kê và canh giữ. Ở nhiều huyện khác, cách mạng dấy lên, vì

lòng căm phẫn nhất thời của nhân dân, nhiều người đã bị giết chết, cả những người vô tội nữa. Có nổi bất bình phản ánh. Cách mạng đành im, chịu đựng oan nghiệt. Cách mạng ở đâu cũng vậy, giống nhau chi tiết này. Cách mạng ở nước Pháp, người chết oan vô tả. Trong lịch sử Pháp ghi chép đầy đủ. Cháu đã làm đúng tinh thần cách mạng: Không giết người, không cướp của. Không ai dạy cháu, thầy Hoan không dạy cháu, chú không dạy cháu. Vậy ai dạy cháu?

Vọng nghĩ ngay đến thằng Vũ và những nét cao thượng của nó.

- Thừa chú, thằng Vũ.

- Là ai?

- Học cùng trường với cháu. Thầy Hoan khen ngợi nó hết lời.

- Thầy Hoan nói sao?

- Thầy bảo Vũ là kẻ có lòng, là anh hùng, dám bênh bạn, quý thầy mà chịu đuổi học.

- Vũ ở đâu?

- Cháu chỉ gặp nó ở thị xã. Hồi nó bị đuổi, lên Hà Nội học, cháu không còn gặp nữa.

Nam Anh nói:

- Chú sẽ tìm thằng Vũ.

Và vỗ vai Vọng:

- Cháu sửa soạn hành lý lên đường.

Vọng theo Nam Anh đi Quỳnh Côi. Ngay hôm sau, Vọng được kết nạp vào Đảng, thuộc Đảng ủy Thái Bình, căn cứ bản đề cử của Nguyễn

DUYÊN ANH

Công Hoan và Nam Anh, những ngày tranh đấu với bản thân, cùng thành tích cách mạng của Vọng đã lập được. Vọng đã thành đảng viên Đảng cộng sản năm Vọng 19 tuổi. Vọng được vào Đảng, lý do chính Vọng thuộc thành phần công nhân nghèo khổ. Cha Vọng sống nghèo khổ, chết vì bệnh ho lao. Mẹ Vọng nghèo khổ, chết vì đói. Vọng nghèo khổ, bị áp bức từ nhỏ.

Vọng đã cảm động ứa nước mắt, lúc tuyên thệ trước bàn thờ treo Đảng kỳ và Quốc kỳ. Vọng quỳ xuống, thề rằng: Trung thành với Đảng, với Lãnh tụ, với Giai cấp, với Tổ quốc, với Nhân dân. Vọng phải bỏ tên cũ, lấy tên mới, quên hẳn tên cũ Nguyễn Hữu Vọng đi. Nam Anh cùng Vọng tham khảo chuyện đổi tên. Cuối cùng, Nguyễn Hữu Vọng thành Nguyễn Kỳ Bá, làm bất cứ việc gì phải tuân lệnh Đảng, đi bất cứ đâu phải do Đảng chỉ thị. Không phàn nàn, chẳng bất mãn. Vọng sung sướng lắm rồi.

- Từ nay, đồng chí là đồng chí của tôi.

Nam Anh bắt tay Kỳ Bá:

- Trong công tác và những nơi công cộng. Ngoài thời gian đó, ở nhà, hãy thân mật xưng hô chú, cháu.

- Thưa đồng chí, vâng.

- Không, rõ.

- Thưa đồng chí, rõ.

- Đồng chí còn trẻ, tôi có bốn phận cho đồng chí biết, còn nhiều cản trở, Đảng ta chưa nói rõ

là Đảng cộng sản được. Mai này, lãnh tụ tối cao sẽ đặt tên lâm thời cho Đảng. Gặp gì chẳng nữa, đồng chí chỉ nên vắn tắt: Đảng ta thôi.

- Thừa đồng chí, rõ.

- Vì đồng chí còn trẻ, Đảng ta chưa đặt đồng chí ngồi ở những cấp cao hơn, dù đồng chí tài giỏi, sáng tạo tốt. Đồng chí nắm cấp nhỏ rồi đi lên, theo tuổi tác của đồng chí.

- Thừa đồng chí, rõ.

- Đồng chí thắc mắc gì không?

- Thừa đồng chí, không.

- Hoàn toàn không?

- Thừa đồng chí, hoàn toàn.

- Mai tôi sẽ rời đồng chí về thị xã. Đồng chí ở lại Quỳnh Côi, trực thuộc Quỳnh Côi trong công tác.

Từ Tiên Hải, sang sông Trà Lý, qua Quỳnh côi, Kỳ Bá thấy cuộc đời mình xoay đổi chớp nhoáng. Bây giờ, anh đã thành đảng viên Đảng cộng sản, có tên mới, anh dùng làm cả bí danh: Kỳ Bá. Quỳnh Côi đẹp hơn Tiên Hải. Phố xá huyện lỵ nhiều nhà ngói khang trang. Ngày xưa, có thời thi hào Nguyễn Du đã sáng tác thi ca ở đây. Quỳnh Côi phi cơ Nhật đã hạ phi cơ Mỹ rụng rơi, sau lần không chiến, làm xôn xao huyện lỵ.

Kỳ Bá theo học Sử Đảng để hiểu lịch sử của Đảng cộng sản quốc tế, Đảng cộng sản Đông Dương, rồi Đảng cộng sản Việt Nam mà quan niệm về sử cho đúng đắn, chứng chắc là đảng

DUYÊN ANH

viên cộng sản. Lần lượt Kỳ Bá thuộc tên Karl Marx, Friedrich Engels, Vladimir Ilitch Lénine, Joseph Staline, Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú, Nguyễn thị Minh Khai... Kỳ Bá như sống với ngày Xô viết Nghệ An, Nam kỳ, Bắc Sơn khởi nghĩa... Những địa danh Bắc Sơn, Thái Nguyên... gần gũi Kỳ Bá, sưởi ấm lòng Kỳ Bá.

Kỳ Bá học sáu tháng mới chấm dứt khóa 1, Đảng đã đưa anh gia nhập bộ đội. Thời gian này, Pháp ở Nam Định vượt sông Hồng qua Tân Đệ, vào thị xã Thái Bình. Pháp hành quân chớp nhoáng. Rút lui vô sự. Không giết bất cứ ai. Thị xã không biết gì. Sáng sau mới rõ. Pháp đã về Nam Định rồi. Cách mạng quy mọi tội lỗi cho Hoàng Sĩ Tính, con cháu Hoàng Cao Khải, Hoàng Trọng Phu, là tiểu đoàn trưởng bộ đội trấn giữ thị xã mà không biết tin tức địch. Hoàng Sĩ Tính bị xử tử tại sân vận động Thái Bình. Anh ta vừa bị gục, điện tín của Hồ chủ tịch khoan hồng anh, cách mạng mới nhận được.

Hoàng Sĩ Tính chết vài ngày, lệnh tiêu thổ kháng chiến ban hành. Thị xã bị phá tan tành nhà cửa. Dân chúng kéo nhau về quê. Đầu năm, Kỳ Bá tốt nghiệp quân sự. Anh theo trung đoàn 84, xung phong đi diệt Pháp ở Hải Dương, Hưng Yên. Trung đoàn 84 nổi tiếng gan dạ. Giữa năm, Kỳ Bá lên chức chính trị viên tiểu đội. Kỳ Bá chuyển quân khắp nơi, đóng khắp các huyện lỵ. Trong năm 1949, Kỳ Bá là chính trị viên trung

đội. Năm 1950, Đảng thay đổi nhiều chính sách. Giải tán Vệ quốc đoàn, thành lập Quân đội nhân dân, và chính trị viên là chính ủy.

Tháng 9 năm 1950, chính ủy Kỳ Bá đã cho trung đội 23, đại đội 6, tiểu đoàn 15, trung đoàn 84 sang sông Trà Lý, đóng ở ba làng đã vào Hội Tề: Tường An, Đồng Đức, Đại Đồng. Đêm nay, Kỳ Bá không ngủ được vì lãnh đạo và thần tượng, Vọng và Kỳ Bá ám ảnh chính ủy. Chính ủy phải vận dụng trí tưởng tượng của mình, leo lên chiếc tàu, ngược dòng thời gian, chạy về vùng dĩ vãng ngậm ngùi. Để tìm tuổi thơ của thằng Vọng...

17

Đã bảy giờ sáng. Các sắc chim đang đua nhau hót trên cành cây, báo hiệu một ngày mới. Kỳ Bá đứng dậy, anh mỉm cười. Cười cho mình. Một chút ít tình cảm tiểu tư sản đã làm anh suy nghĩ suốt đêm về lãnh đạo và thần tượng. Anh có dịp trở ngược dĩ vãng, nhìn lại đời mình. Nhìn lại đời mình, Kỳ Bá chỉ thấy rong rêu phủ kín. Thần tượng, theo nhóc Khoa suy tôn mình, là thần tượng của tuổi thơ. Thần tượng ấy bùng sáng chốc lát, không lấp nổi những cái hố thẳm đầy oan khiên, nghèo đói bủa quanh mình.

Kỳ Bá sắp chết đói. Lúc anh gặm củ chuối, có ai tôn vinh anh là thần tượng, cứu rỗi anh? Vũ được, Côn được. Luyện được. Khoa được. Chúng nó không thể giúp anh lớn lên huy hoàng, như còn

DUYÊN ANH

bé anh đã sút những đường bóng ngả bàn đèn, trồng cây chuối, xuyên chỉ qua kim nổi. Thời đó, anh coi như kỷ niệm, như ánh nắng chiếu xuống trưa mùa đông. Ngán ngủi. Chóng tàn. Cái phải nhớ, suốt đời phải nhớ, là nổi thống khổ, niềm oan khiên. Cha anh sống nheo nhóc bằng thống khổ, oan khiên. Mẹ anh sống lây lất bằng oan khiên, thống khổ. Và chết, cũng bằng oan khiên, thống khổ. Từ niềm oan khiên, nổi thống khổ, thầy Nguyễn Công Hoan và chú Nam Anh đã dắt anh vào cuộc đời. Cuộc đời cách mạng. Ý nghĩa và sâu sắc hơn cuộc đời thần tượng bóng tròn, nghìn vạn lần. Thần tượng bóng tròn tuổi thơ không đáng nhắc tới.

Bây giờ, Kỳ Bá làm chính ủy, có những kỷ luật vây hãm anh. Như trên sân cỏ, đấu thủ phải chịu trọng tài phạt, dù oan ức hay hợp lý. Đấy mới đích thị cuộc đời. Làm người không vâng lời người trên, giống hệt ngựa hoang cây phá tất cả. Người mà Kỳ Bá kính trọng nhất là thầy Hoan và chú Nam Anh. Người mà thầy Hoan và chú Nam Anh kính trọng tuyệt đối, nghe lời tuyệt đối, là lãnh tụ tối cao Hồ Chí Minh, một Hồ Chí Minh có cái bóng huyền diệu bao phủ dân nghèo. Nồng nàn. Mát rượi. Bác là Đảng. Trung thành với Đảng là trung thành với Bác, với lãnh tụ của Đảng. Kỳ Bá đã tuyên thệ như vậy. Trước thế nào, sau thế ấy. Không có gì ngăn nổi bước anh đi.

Ký Bá nổi hứng, vững niềm tin, hát hơi lớn:

- ... Đi lên thanh niên

Làm theo lời Bác

Không có việc gì khó

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

Quyết chí cũng làm nên

Có tiếng Thi:

- Sao đêm qua anh không ngủ, sáng nay hát hay thế?

Kỳ Bá giật mình, quay người lại:

- Cô cũng không ngủ à?

Thi đáp:

- Không ạ! Không ngủ, em mới thấy anh thức.

Kỳ Bá lắc đầu, cười:

- Cũng may mắn cho tôi. Nếu cô là thằng địch, tôi đã chết rồi.

Và hỏi:

- Cô ngồi ở đâu nhìn tôi?

Thi đáp:

- Em ngồi đằng kia.

- Đằng kia là đâu?

- Em... em, chả biết nữa!

Hôm nay mới có dịp, Kỳ Bá ngắm kỹ Thi. Cô 18 tuổi. Mặc chiếc áo nâu ngắn, quần đen, tóc chải gọn, Thi đẹp lắm. Nếu là con nhà giàu, sống trong thị xã, Thi còn đẹp hơn con Thúy của Vũ, con Ngọc của Côn. Từ ngày đến đây cư ngụ, Kỳ Bá đi thật sớm, về thật trễ, ít khi ăn uống ở nhà,

DUYÊN ANH

nên không có dịp gần gũi Thi. Riêng Thi, cô biết Kỳ Bá nhiều. Cô dậy trước cả Kỳ Bá dậy. Cô ngủ sau cả Kỳ Bá ngủ. Kỳ Bá chẳng hiểu cô Thi đã đợi mình về quá nửa đêm. Mà chả nói năng gì!

- Cô không biết chỗ đằng kia ở đâu à?

Thi khép nép:

- Em nói dối, có sao không anh?

Kỳ Bá vui vẻ:

- Không sao. Tôi muốn cô nói thật.

- Em nói thật nhé!

- Ừ.

- Thấy mẹ em đi làm đồng. Sắp tới vụ chiêm rồi. Hai đứa em của em cũng ra đồng.

- Cô không đi bán bánh cuốn ư?

- Thấy em bắt em phải ở nhà.

- Ở nhà làm gì?

- Em... em... chả nói nữa!

- Cô bảo cô nói thật mà?

- Em xấu hổ lắm.

Thi xoắn mép áo, nhìn xuống nền nhà. Kỳ Bá xôn xao trong lòng. Hai mươi hai tuổi, từ bé đến lớn, Kỳ Bá chưa được tiếp xúc với một cô gái nào hiền hậu và ngây thơ như Thi. Làng Tường An của thằng Vũ, thằng Khoa tuyệt vời. Tuyệt vời như cô gái đang nói chuyện với chính ủy. Trong căn nhà lá, qua ánh sáng của ngày chưa tỏ, lờ mờ, Kỳ Bá nhìn Thi thật lâu. Tâm hồn chính ủy Kỳ Bá dậy lên những tình cảm không biết định nghĩa như thế nào. Tự lúc sinh ra, lên 17 tuổi, Kỳ

Bá không dám nghĩ chuyện mộng mơ. Sự nghèo khổ đánh đai lấy cuộc đời anh. Rồi tự 17 đến 22 tuổi, công tác cách mạng chẳng lên cổ Kỳ Bá những râu chuỗi ngật nghèo. Anh không đủ thì giờ làm việc khác. Cơ hồ một cái máy, anh làm việc tối ngày.

- Xấu hổ đáng chê lắm, phải không anh?

- Không, đáng khen chứ.

- Sao mà khen được?

- Người ta bảo con gái mà xấu hổ, đôi má nóng ran, ửng đỏ trông xinh đẹp vô cùng.

- Người ta là ai?

- Là người ta!

- Người ta là người ta, em không nói thật đâu.

- Thế, người ta là ai?

- Tùy ý anh.

- Thí dụ là tôi nhé!

- Không thí dụ.

- Là tôi...

Thi sung sướng. Cô cảm thấy người ấm lên. Trời đầu mùa đông mà. Cô không nhìn thấy cô, đôi má nóng ran, ửng đỏ trông xinh đẹp vô cùng.

- Em nói thật nhé!

- Ừ.

- Không xấu hổ nữa, nhé!

- Ừ.

- Thấy em dặn ở nhà trông chừng anh. Vì anh không ngủ đêm qua, sáng nay có ngủ thiếp đi, cũng đừng đánh thức anh dậy.

DUYÊN ANH

- Cô phải ngồi ở đằng kia, trông chừng tôi?
- Không, em cảnh giác cao, đề phòng địch đến, canh gác anh, đấy ạ!

Ký Bá cười. Thi cũng bịt miệng cười. Hồn nhiên không tá nổi.

Thi hỏi:

- Em đi kín nước vào thau nhôm cho anh rửa mặt nhé!

Ký Bá xua tay:

- Đừng làm thế phiền cô. Để tôi ra cầu bắc trên con ngòi được rồi. Mà...

- Gì ạ?
- Cô nói chuyện với tôi nữa, được không?
- Anh bỏ công tác?
- Công tác đâu bằng nói chuyện với cô!

Kỳ Bá đã ngồi xuống giường. Thi ngồi xuống ngưỡng cửa.

- Cô Thi có đi học không nhỉ?
- Có ạ!
- Lớp mấy?
- Lớp nhất. Làng hết lớp, em nghỉ học, anh ạ!
- Thế là hơn tôi rồi. Tôi học chưa hết lớp nhất.
- Lớp nhất của anh ngày xưa giỏi hơn cả đệ tứ trung học ngày nay. Em đâu dám đem ra so sánh.

- Cô thông minh lắm.

Thi ngưng ngưng. Ký Bá dăm dăm nhìn Thi.

- Thừa anh, anh ở đâu ạ?

Kỳ Bá đùa:

- Ở nhà cô!

Thì nhéo khế tay mình.

- Thưa anh, anh sinh ở đâu ạ!

- Làng Kỳ Bá.

- Tên anh mà.

- Làng Kỳ Bá, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình. Như Tường An ấy. Cha mẹ tôi yêu làng tôi, lấy tên làng đặt cho tôi. Cô có biết thị xã Thái Bình không?

- Em Khoa con ông Hùng và anh Vũ ở thị xã. Anh Vũ đã đi làm liên lạc viên cho bộ đội. Em Khoa ở lại làng, chơi thân với con Liên tản cư. Bây giờ con Liên về Hà Nội rồi. Cả làng Tường An quý thằng Khoa và kính trọng ông bà Hùng.

- Sao dân làng kính trọng ông bà Hùng?

- Ông bà ấy giúp đỡ mọi người. Ai cần gì, ông bà ấy cho. Ông bà ấy cho tiền người nghèo, chứ không cho vay.

Kỳ Bá nhớ tới Vũ. Và tin rằng tình thương yêu của nó dành cho Kỳ Bá chân thật.

- Em không biết thị xã Thái Bình đâu, anh ạ!

- Thị xã nằm sát Kỳ Bá. Tôi đi học cùng trường với anh Vũ, em Khoa, chơi thân với Vũ. Hôm qua, Khoa đến thăm tôi ở nhà cô, cô đi làm nên không biết.

- Hèn chi anh giỏi thế. Anh như bộ đội năm xưa ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định về làng em, dạy chúng em học đủ điều. Bộ đội bây giờ nói mỗi câu đều có danh từ chính trị khó hiểu. Dân

DUYÊN ANH

làng cũng yêu bộ đội, không yêu lắm. Dân làng yêu quý anh thật lòng. Anh không nói danh từ chính trị hiểm hóc mà chỉ đơn sơ, mộc mạc như dân làng nghĩ và hay nói, dân làng quý anh là đúng rồi.

- Cô thông minh do người phú, chẳng do trời phú.

Thi đứng dậy:

- Em đi lấy nước cho anh rửa mặt. Muộn rồi, anh phải đi công tác.

Kỳ Bá gạt đi:

- Không công tác công tung gì cả.

Và ra lệnh:

- Cô ngồi xuống.

Thi ngoan ngoãn vâng lời. Kỳ Bá bước khỏi giường, đến ngưỡng cửa, ngồi xuống cách xa Thi.

- Cô Thi!

- Dạ.

- Tôi có được phép gọi Thi trống không không?

- Dạ.

- Thi.

- Dạ

- Em Thi.

- Dạ.

- Em...

- Dạ.

Kỳ Bá ngồi xích lại, xích lại... Anh đưa tay bá vai Thi. Im lặng. Thi không nhúc nhích.

- Anh không thích đi làm sáng nay.

Thì nhỏ nhẹ:

- Thế ạ!

- Anh ở nhà với em.

- Dạ.

- Em có vui không?

- Dạ. Em đi lấy nước...

Thì đứng dậy, vụt chạy ra ngoài sân để giấu niềm cảm xúc dạt dào tự nhiên đến với mình. Kỳ Bá trông theo Thi. Trong đời anh, chưa có lần nào rung động như lần này.

Anh yêu Thi, cô gái làng Tường An muôn đời an phận. Kỳ Bá có tội lỗi gì với Đảng? Nếu đói khổ không phải là tội lỗi thì yêu nhau cũng không phải là tội lỗi. Chính ủy trung đoàn 84 đã nói Bác và Đảng dạy cẩn thận trọng luyện ái quan. Kỳ Bá yêu một người con gái nông dân, không cần gì phải thận trọng. Cái đáng thận trọng, là Kỳ Bá đang ở vào thời chiến. Trong thời chiến, Đảng có cấm. Cấm đảng viên lấy vợ, chẳng cấm đảng viên yêu đương. Yêu đương nhau, con trai mê con gái, Đảng đã khuyến khích và còn khuyến khích. Đảng tạo hạnh phúc cho con người. Kỳ Bá, như mọi người mới vào Đảng, anh phải tự kiểm chính bản thân về quan niệm luyện ái. Thấy không trái với đường lối của Đảng, anh vững vàng yêu Thi, không có gì cần sợ hãi. Cảm ơn Đảng.

Anh mới đọc cuốn Tuổi trẻ của Karl Marx, thấy Marx chủ trương con người hoàn toàn tự do, từ công trường nhà máy đến mái nhà gia đình. Karl Marx luận về tự do báo chí, cho rằng báo chí như huyết quản của nhân dân. Giết chết báo chí cũng giống bóp nghẹt huyết quản, nhân dân chết theo. Marx luôn luôn đúng và hay. Bọn người phản động thì cho tự do cộng sản là tự do của con ốc trong guồng máy. Con ốc chỉ tự do giới hạn với những con ốc. Khi nó mòn teo, thay con ốc khác. Con ốc không có quyền tự do với các bộ phận trong guồng máy. Cứ thế, con ốc và bộ phận guồng máy quay vun vút. Nghĩ lắm về Karl Marx. Sư tổ vô sản thật lý tưởng. Sống tràn đầy hạnh phúc bên vợ đẹp con khôn. Vô sản mà tình cảm cứ lượn bay y hệt tiểu tư sản. Thất bại ở Đức, Marx lưu vong sang Anh, làm bò cho con cưỡi trên lưng, làm thơ tình cho vợ ngâm nga. Người cộng sản lãng mạn và mộng mơ. Karl Marx là thí dụ.

Đã nhiều lần, Kỳ Bá nói chuyện với Khoa. Lần cuối cùng, Khoa đề cập tới vấn đề nhạc cũ, nhạc mới; bộ đội cũ, bộ đội mới. Kỳ Bá không đủ thì giờ dành cho Khoa. Hôm nay, Kỳ Bá hẹn Khoa lên hồ Mơ, để đấu tranh tư tưởng cho Khoa bắt kịp đường lối của Đảng.

Hồ Mơ có hai đường dẫn tới. Một, đường đi qua cánh đồng. Một, đi theo đường làng bằng

phẳng từ quán Nghi. Hồ Mơ ở dưới, miếu Vang ở trên, sát khít bên nhau. Kỳ Bá đến đây tự buổi chiều, chờ bộ đội tân binh mãn tan lớp chính trị, anh sẽ vào giảng chính trị ban đêm.

Khoa đã đến.

- Em lên muộn, anh đừng trách nhé!

Kỳ Bá cười độ lượng:

- Ở nhà quê, thì giờ đi chậm lắm.

Khoa nói:

- Anh lúc nào cũng bận bịu. Vào nhà em chơi có một lần, không cơm nước chi cả. Sao vậy anh?

Kỳ Bá đáp:

- Anh bận thật. Nói chuyện với em, anh thường quá thì giờ đã định.

Khoa tỉnh ranh hỏi:

- Thế với chị Thi?

Kỳ Bá không trả lời. Anh muốn tâm sự với Khoa thật nhiều, chiều nay.

- Chúng mình ngồi xuống bờ hồ đi.

Kỳ Bá khoác tay lên cổ Khoa:

- Năm xưa, em thường ra hồ Mơ bắt trăng sao với Liên, hả?

Khoa buồn rầu:

- Liên xa rồi, anh ạ!

Kỳ Bá xúc động:

- Ở đời, người ta gặp nhau rồi người ta xa nhau. Đó là lẽ thường trong trời đất. Như anh Vũ gặp anh rồi xa anh, rồi biết đâu chả gặp lại nhau. Như anh em mình. Hà Nội cách Thái Bình

DUYÊN ANH

100 cây số, em sẽ gặp lại Liên.

Kỳ Bá rẽ sang một lối khác:

- À, anh em mình... đấu tranh tư tưởng một tí, nhé!

Khoa nhún vai:

- Đấu tranh tư tưởng, hả anh? Em có tư tưởng gì đâu mà đấu tranh?

Kỳ Bá cúi đầu:

- Làm cho em hiểu rõ một chuyện gì đến nơi, đến chốn gọi là đấu tranh tư tưởng. Em thì cho rằng chữ mới anh dùng bây giờ, là danh từ chính trị, khó hiểu đối với em. Đã đến lúc cách mạng phải cách mạng ngôn ngữ. Cứ dùng ngôn ngữ cũ, không phải cách mạng nữa. Em không thích chữ mới, anh nói chuyện bằng chữ cũ vậy.

- Anh thử nói ngôn ngữ cách mạng xem nào!

- Hôm nay, anh em mình đấu tranh tư tưởng, để em nắm vững một vấn đề mà em chưa thông, hoặc em ngoan cố chưa chịu thông suốt!

Khoa cười rũ rượi:

- Cách mạng ngôn ngữ khiếp quá!

Kỳ Bá cười theo:

- Rồi sẽ thấy chẳng ai khiếp nữa. Bắt đầu, nông thôn tập nói. Nói không cần hiểu ý nghĩa. Riết rồi, họ sẽ hiểu ý nghĩa, họ nói trôi chảy. Thành phố sẽ học tập cách nói ở nông thôn, sẽ học tập khi có hòa bình và thành phố hết bị giặc Pháp chiếm đóng. Cứ dạy nhân dân nói như vẹt, lâu dần cách mạng sẽ thành công về ngôn ngữ.

Cách mạng phải cách mạng muôn mặt.

- Tại sao không cách mạng ngôn ngữ từ 1945?

- Không có cuộc cách mạng nào thành công tất cả ngay từ lúc sơ khởi. Năm 1945, cách mạng tổng khởi nghĩa cướp chính quyền, đưa nhân dân đến chỗ độc lập, tự do đã là thành công vĩ đại của cách mạng rồi. Em còn bé...

- Em lớn rồi.

Kỳ Bá lắc đầu:

- Em còn bé lắm, Khoa!

Khoa vênh khuôn mặt:

- Súng giặc Pháp nổ trên bầu trời Tường An, đạn giặc Pháp bắn đêm ngày biến ruộng đồng thành ao chuôm và giặc Pháp hiếp dâm đàn bà Việt Nam thê thảm, em đã nhìn thấy, đã nghe thấy. Em lớn lên, lớn thật sự ở làng Tường An. Em hiểu được những gì anh nói.

Kỳ Bá liếm mép:

- Thế thì em giỏi đấy! Chiến tranh xâm lược của Pháp đã làm em lớn lên, làm tuổi thơ mất hết hồn nhiên trong trắng...

Khoa nói nhanh:

- Và bị quăng vào lửa.

- Ở Tường An?

- Không, ở Đồng Đức. Năm xưa, em tưởng câu thơ viết trên tường đình làng mình chỉ tố cáo thực dân Pháp, không có thật. Bây giờ thì rõ rệt quá.

- Câu thơ ra sao?

DUYÊN ANH

- Trẻ thơ đã tội tình gì

Bị quăng vào lửa chỉ vì thực dân

- Hay quá!

- Anh hiểu tại sao làng em tin tưởng vào cách mạng?

- Tại sao?

- Vì những câu thơ viết trên tường đình làng.

- Em đọc anh nghe.

- Thực dân ơi hồi thực dân

Đằng nào thì cũng một lần về thôi

Việt Nam của Việt Nam rồi

Cướp làm sao nổi đất người Việt Nam

- Hay.

- Ngôn ngữ cũ đấy ạ!

Kỳ Bá thấy Khoa chưa bằng lòng ngôn ngữ mới. Anh cố gắng nói ngôn ngữ cũ để chinh phục Khoa ngôn ngữ mới:

- Anh nói tiếp chuyện cách mạng 1945, nhé!

- Vâng.

- Cướp chính quyền thành công xong, cách mạng phải lo đến giáo dục, kinh tế, tài chính, xã hội... Cách mạng là cách mạng tất cả, thẳng thừng và không nể hà sự chống lại của cái cũ. Như em đã biết, cách mạng chưa làm được việc gì, giặc Pháp đã tràn vào xâm lược thủ đô Hà Nội, các thành phố, các thị xã của chúng ta. Lại còn bị các đảng phái ghen tức, giành giật. Năm 1946, ta tổ chức bầu cử Quốc Hội, phần đông các đảng phái đại diện nhân dân. Ta yếu quá

đành thua thiệt. Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hoà toàn người của đảng phái và thượng thư của triều đình Huế. Ta ở vào thế kẹt, đành hô hào toàn dân đoàn kết về hậu phương trường kỳ kháng chiến chống giặc Pháp. Trong kháng chiến, ta loại được đảng phái ra khỏi quốc hội và thượng thư triều đình Huế ra khỏi chính quyền. Ta đủ sức mạnh đè bẹp những thành phần phản động. Đảng lao động ra đời. Đảng nắm hết chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà. Đảng cách mạng giáo dục quân sự... Đảng thay đổi hết những tên ta thường gọi: Chính Phủ là Nhà Nước, Ủy Ban Kháng Chiến Và Hành Chính là Ủy Ban Nhân Dân, Vệ Quốc Quân là Quân đội Nhân Dân... Người ta đồn nhau thay đổi hàng loạt chữ cũ thành chữ mới là Đảng muốn nhân dân học tập danh từ chính trị khó hiểu và ngô nghê. Người ta không hiểu, đó là công cuộc cách mạng toàn diện phi thường của Đảng.

Khoa không phản đối, cũng không cắt ngang, Kỳ Bá hiểu Khoa đã hài lòng. Muốn chinh phục nhân dân, cần chiến thắng Khoa. Kỳ Bá sẽ nói thật với Khoa.

- Anh có tiếc nhớ Vệ quốc quân không?
- Tiếc nhớ vô cùng.
- Họ còn ở trong Quân đội nhân dân chứ?

- Còn. Họ làm chính ủy như anh hết. Vệ quốc quân, lính tiểu tư sản trí thức thành phố, họ về nông thôn năm xưa, được dân mến dân thương

DUYÊN ANH

ghê lắm, vì họ giỏi, học hành cao. Ngoài chiến trường, họ chiến đấu rất ngoạn mục. Những chiến thắng sông Lô, sông Đà do họ làm nên. Chiến tranh nuốt khá nhiều lính tiểu tư sản. Họ trở nên khan hiếm, khó tuyển mộ tân binh. Em biết các thành phố của ta bị Pháp tạm chiếm đóng, vào tự do sao được! Đảng tuyển mộ nông dân vào bộ đội, chiến đấu cho giai cấp của họ. Họ tưởng vậy, và ta cứ giai cấp nông dân thối mạnh, đánh giai cấp tiểu tư sản, làm cho họ say máu giết giặc Pháp. Em đã thừa hiểu giai cấp tiểu tư sản là thầy Hoan, thầy Đàn, là bao nhiêu người chính ủy lãnh đạo khác trong quân đội. Có phải nông dân lãnh đạo đâu! Nói cho cùng, Vệ quốc quân chỉ là quân Vệ Quốc, nhỏ bé quá. Nước nào trên thế giới cũng có quân đội to lớn, hùng mạnh. Trước năm 1950, Vệ Quốc Quân được. Sau năm 1950, Quân Đội Nhân Dân mới đủ sức đối phó với Quân Đội Pháp. Em thấy chưa?

- Tại sao những bài hát của Vệ quốc quân hay thế?

- Những bài hát trước năm 1950 đều tuyệt diệu cả. Đó là nhạc lãng mạn cách mạng, thích hợp cho trường kỳ kháng chiến. Nếu trường kỳ kháng chiến còn dài, nhạc lãng mạn cách mạng còn được lính tiểu tư sản hát vang lừng. Trường kỳ kháng chiến đã chuyển sang giai đoạn chuẩn bị tổng phản công, lính tiểu tư sản hết rồi, thay bằng lính nông dân, bài hát cũng đổi hàng loạt.

Cho nó thực tiễn và hết lãng mạn. Cách mạng mà nề hà chống lại cái mới, đâu còn gọi là cách mạng. Em yên chí đi, khi chúng ta đánh tan giặc Pháp, hòa bình trở về đất nước chúng ta, lại hàng loạt bài hát cách mạng ra đời để ngợi ca con người, tình yêu và hạnh phúc. Lúc ấy, chúng ta quên nhạc cũ, chỉ những xương cùng máu. Đã có cuộc chinh huấn trên trung ương. Các nhạc sĩ, thi sĩ tham dự đồng loạt đều đồng ý với Đảng, nhạc thơ từ năm 1946 đến cuối năm 1949 trở thành lạc hậu rồi. Chính những nhạc sĩ sáng tác nhạc lãng mạn lại sáng tác nhạc lao vào lửa đấu tranh.

- Anh nói với dân làng Tường An như thế, à?

- Nói với em thôi. Nhân dân Tường An được mấy người thông minh như em? Chính sách của Đảng chỉ đem ra thi hành, không mất công giải thích. Em là người thân với anh nên anh có bốn phận làm em hết thắc mắc. Em hết thắc mắc chưa?

- Thưa anh, em hết thắc mắc rồi. Mấy tháng trước, em chê nhạc mới và bộ đội mới. Lòng em vẫn tưởng nhớ nhạc cũ và bộ đội cũ. Người lính tiểu tư sản thành phố và nhạc lãng mạn cách mạng của họ đã đi vào hồn em như một kỷ niệm khó phai mờ.

- Em cứ coi là kỷ niệm bất diệt, chẳng sao. Lính tiểu tư sản và nhạc kháng chiến đã đi vào tâm hồn nhân dân, em ạ!

DUYÊN ANH

- Thật vậy chứ anh?
- Thật.
- Em vẫn nhớ họ.
- Còn anh, tim vẫn hé mở để linh tiểu tư sản đồn trú.

Khoa ôm chặt lấy Kỳ Bá. Tự nhiên, Kỳ Bá nhớ thầy Hoan, thầy Đàn, chú Nam Anh và những người tiểu tư sản trí thức đang hoạt động cho Đảng, cho nhân dân. Những người đó có đáng ghét không? Kỳ Bá sợ phải học tập khinh ghét những người thương yêu mình, cứu sống mình và dẫn dắt mình đi trên con đường cách mạng, một ngày nào đó. Ô, chả có ngày nào đó đâu. Tình người mãi mãi hừng hực trong chúng ta. Cầm thù không nuốt trọn một đời người, chỉ khoảnh khắc, rồi quên dần đi mà nghĩ tới tình yêu và hạnh phúc.

- Kỳ Bá cũng rơm rớm vài dòng lệ.
- Em hoàn toàn sung sướng rồi chứ?
- Khoa đưa ống tay áo, thấm nước mắt.
- Vâng, em hoàn toàn sung sướng, anh ạ!
- Đội Khoa buông người mình ra, Kỳ Bá bảo:
- Bây giờ, anh nói một chút tình cảm giữa anh em ta và gia đình ta, nhé!

- Khoa đáp:
- Vâng.
- Giọng đượm tình yêu gia đình, Kỳ Bá nói:
- Anh đã nhắc bố mẹ em lần trước, rằng em Tú, em Mai đang tuổi thềm đi học. Em cũng

vậy. Bố em lại sinh sống bằng nghề buôn hàng chuyển. Dạo này, xe Con Voi đã sắp chạy Thái Bình-Nam Định. Hà Nội-Hải Phòng thì chưa. Bởi đoạn đường số 10, từ Đống Năm đến Phụ Dục, nhiều cầu cống bị ta phá, nhiều khúc đường bị ta đào hố chử chi, ô tô không chạy được. Bố em nên vào thị xã. Thị xã bị tạm chiếm. Tường An bị tạm chiếm. Sống ở đâu cũng thế thôi. Bố em vào thị xã, tiện nơi buôn bán và tiện cho các em đến trường học.

Khoa buồn bã:

- Tường An còn có anh.

Kỳ Bá nuốt nước miếng:

- Anh đóng quân bất cứ nơi nào cũng tạm bợ. Lính mà em. Anh về Tường An để tuyển tân binh, huấn luyện họ và lại đi. Bộ đội khác sẽ về. Một điều hệ trọng, em nói ngay cho bố em biết, em đừng nói với ai: Bộ đội mới có thể sai chính sách của Đảng, thi hành lầm lẫn. Gia đình em sẽ gặp nhiều điều oan trái. Vậy anh còn ở đây ngày nào, gia đình em nên vào thị xã ngay.

Kỳ Bá đứng dậy:

- Hôm nay, anh coi như từ biệt em. Gửi lời chào nồng thắm của anh tới bố mẹ và hai đứa em gái.

Tiếng còi trên miếu Vang rít lên. Như giục chính ủy Kỳ Bá giờ học tập chính trị.

- Giã từ em. Hẹn gặp ngày giải phóng thị xã Thái Bình.

DUYÊN ANH

- Tạm biệt anh.

Khoa ngồi bên bờ hồ Mơ, thả mắt trông theo Kỳ Bá. Đêm đã tối. Khoa nhìn Kỳ Bá bước nhanh. Cứ tưởng thằng Vọng ghé tàu đang dẫn bóng trên sân cỏ và sút cú ngã bàn đèn...

19

Một buổi tối mùa đông rét buốt. Bên ngoài, mưa dầm như cuộn theo gió bắc, vun vút qua cửa liếp. Bên trong, cả nhà quây quần trên ổ rơm gây chút ấm áp. Me Thi, Thi, thằng Pháng và con Lý ngồi chung một ổ. Không ai để ý cái lạnh giá nó ướp hồn mình. Cha Thi, ông Hanh, Kỳ Bá cũng ngồi ở ổ rơm kế cận. Tối nay, chẳng có công tác gì. Kỳ Bá muốn một đêm thật rảnh rỗi, thưa chuyện với cha mẹ Thi về chuyện anh và Thi yêu nhau. Đêm nay, cả nhà sum họp, đúng là ước nguyện của Kỳ Bá.

- Rét quá nhỉ, lập đông chắc.

Ông Hanh nói.

- Lập đông từ lâu rồi mà.

Bà Hanh nói.

- Ngày nào cũng lập đông vậy. Mùa đông mới sinh ra ổ rơm. No cơm tấm, ấm ổ rơm. Ngủ ở ổ rơm như có lửa sưởi quanh mình. Chỉ thương mấy anh chiến sĩ giết giặc ngoài biên cương, ai đã gửi áo trấn thủ ra tặng?

Ông Hanh vừa than thở vừa với tay ra ngoài ổ, kéo cái bình trà nóng, đựng trong cái ấm tích

và cái điếu cây lại gần. Ông rót nước vào hai cái chén tống:

- Uống nước đi anh, kéo nguội.

Kỳ Bá nâng chén trà:

- Mời hai bác soi nước, ạ!

Ông Hanh nhấp một ngụm, rồi lấy điếu vè thuốc bỏ vào cái nõ. Ông châm đóm ở cái đĩa đèn dầu lạc, thắp bằng bắc, do chi vải kết lại. Đưa ống điếu lên môi, ông Hanh rít một hơi hả hê. Ông nhả khói và đưa điếu cho Kỳ Bá:

- Làm một điếu cho ấm.

- Thưa bác, cháu không dám hút thuốc.

- Sợ gì?

- Sợ quen đi rồi nghiện.

- Nghiện đã sao?

- Người lính trong thời chiến bị cấm hút thuốc ban đêm. Hút thuốc lá, ánh lửa lóe lên trong đêm tối, là dịp tốt cho địch bắn mình. Hút thuốc Lào còn nguy hiểm nữa. Có khi địch câu móc chê, chết như sung rụng.

- À, ra thế. Tội nghiệp binh lính quá.

Kỳ Bá đợi hết tuần trà nước mới thưa chuyện. Anh đưa mắt nhìn Thi. Thấy đôi mắt Thi long lanh dưới ánh đèn dầu lạc. Như thăm bảo nói đi, đừng sợ. Tự ngày xuống Đông Cao, làm tổng khởi nghĩa ở Tiền Hải, vào lính đánh giặc Pháp tại Hưng Yên, Hải Dương, Kỳ Bá không nghe thấy hai tiếng sợ hãi bao giờ. Hôm nay, hỏi vợ cho mình, sao Kỳ Bá run run và sợ hãi thế!

DUYÊN ANH

- Thưa bác...

- Gì vậy anh?

- Cháu muốn thưa với hai bác chuyện em Thi...

- Em Thi nó hỗn với anh à?

- Không...

Thi mỉm cười, nhéo tay mẹ. Thăng Pháng, con Lý mãi ăn ngô rang, không để ý gì. Thi bắt muốn phì cười, thấy chính ủy trung đội 23 giảng chính trị cho bộ đội nghe thì oai phong lắm liệt lắm. Mà nói với ông dân Hanh chuyện hỏi vợ thì lính qua lính quỳnh. Mới hay, đảng viên Đảng cộng sản Kỳ Bá vẫn là con người.

- Con Thi hay điều cợt anh, hả?

- Không...

- Dạo này nó hư lắm. Cứ gọi chính ủy là anh không. Anh giận nó chứ gì?

- Không... cháu và Thi đã...

- Sao?

- ... phải lòng nhau!...

Ông Hanh tủm tỉm cười. Ông lấy điều hút một bi nữa. Và ông nhấp ngụm trà đầy mới nhả khói thuốc.

- Tưởng cái gì. Chứ phải lòng nhau thì tốt thôi...

Bà Hanh nói:

- Con Thi cho tôi biết rồi. Nó yêu anh Kỳ Bá, anh Kỳ Bá yêu nó.

Ông Hanh hỏi Thi:

- Con phải lòng anh Kỳ Bá?

Thì nũng nịu một lát, rồi cô ôm lấy mẹ:

- Vâng...

Và ông Hanh hỏi Kỳ Bá:

- Anh phải lòng con Thi không?

Kỳ Bá đáp:

- Vâng. Cháu yêu Thi, yêu tha thiết...

Ông Hanh khoan khoái:

- Thế thì được rồi. Hai đứa yêu nhau, trời có cấm, sợ chẳng nổi. Vợ chồng tôi bằng lòng cho con Thi lấy anh làm chồng. Đời này là đời sống mới, cái gì cũng mới, cũng nhanh. Anh nhắm cưới con Thi ngày nào?

Ông tiếp:

- Chả cần môn đăng hộ đối. Nhà tôi là nông dân nghèo. Được anh chiếu cố là may rồi.

Kỳ Bá ân cần thưa:

- Từ giờ, con gọi hai bác bằng thầy bu như em Thi con vẫn gọi. Thưa thầy bu, chính tên con là Vọng, sinh ở làng Kỳ Bá, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình. Bố con làm nghề thợ điện. Mẹ con làm nghề bán hàng rong. Bố mẹ con đều chết cả rồi. Thuở nhỏ, con được học đôi chút ở thị xã. Rồi con vào bộ đội, nay về đóng tại Tường An. Nhà con cũng nghèo khổ. Thầy bu thương con, gả em Thi cho con, con không bao giờ dám quên ơn đức của thầy bu...

Bà Hanh nói:

- Anh nghĩ phải đấy.

DUYÊN ANH

Ông Hanh trở về câu hỏi:

- Anh nhắm cưới con Thi ngày nào?

Kỳ Bá đáp:

- Con chờ thấy bu bằng lòng, sẽ viết thư trình lên cấp trên cho phép con lấy vợ. Thấy bu đã hiểu, thời chinh chiến, vợ không được theo chồng. Cấp trên có cho phép, con lấy Thi rồi đi. Có thể, ngày mai, ngày kia, hay ngày nào đó, con sẽ rời Tường An, đồn trú ở những nơi không ai biết. Thi cấp trên cho phép hay không cũng vậy thôi. Hôm nay, con thưa thấy bu về chuyện đám hỏi em Thi. Như em Thi đã lấy con rồi. Ngày mai, con đi, em Thi sẽ ở lại cùng thấy bu. Con sẽ về làm lễ cưới em Thi và sống suốt đời bên nhau ở làng Tường An, khi giặc Pháp tan rã và nước mình được giải phóng.

Câu chuyện đang vui, bỗng trở nên buồn bã. Thằng Pháng và con Lý ăn hết ngô rang, lăn ra ngủ trên ổ rơm. Bốn người vẫn còn thức, chăm chăm nhìn vào ngọn lửa của đèn dầu lạc hắt hiu cháy. Ông Hanh lặng lẽ hỏi vu vơ:

- Bao giờ giặc Pháp tan rã?

Kỳ Bá trả lời:

- Chúng ta đã đẩy cuộc trường kỳ kháng chiến lên cuộc phản công. Nghĩa là đánh chứ không nhịn nhục. Như thế mất năm năm. Từ phản công, chúng ta tiến lên tổng phản công. Giặc Pháp nhất định phải thua. Chỉ năm năm nữa, chúng ta tổng tấn công, giặc Pháp sẽ tan

rã, hòa bình sẽ đâm chồi nảy lộc trên quê hương chúng ta. Hòa bình sẽ rạng rỡ ở Tường An.

Nhìn ngọn đèn sắp sửa tàn, cái bắc đã cháy lụi dần, ông Hanh nói:

- Vậy là xong chuyện con Thi với anh Vọng. Tắt đèn, đi ngủ...

20

Đầu tháng 12, trăng lưỡi liềm còn tỏa ánh sáng mờ nhạt. Đêm đầy sao. Sao không đủ sức làm ấm lòng người, vì vẫn mùa đông. Trời đã hết mưa dầm, và gió bắc nghỉ xoáy những cơn lạnh buốt. Trên bến Đợi, Thi ngồi sát bên Kỳ Bá. Dòng sông Trà Lý êm đềm. Con đò buộc vào bến bất động, thiếu sóng đập vỗ mạn thuyền. Nên chuyện tình ai nghe man mác.

- Em có học những cuốn Quốc văn giáo khoa thư không?

- Có ạ!

- Anh đổ em bài này ở cuốn nào, nhé!

- Vâng.

- Ba năm trấn thủ lưu đồn

Ngày thì canh điểm tối dồn việc quan

Chém tre đẵn gỗ trên ngàn

Hữu thân hữu khổ phân nàn cùng ai

Miệng ăn măng trúc măng mai

Những giang cùng nửa lấy ai bạn cùng

Nước giếng trong con cá nó vẫy vùng

- Lốp sơ đẳng.

DUYÊN ANH

- Giống anh không?

- Giống sao được. Người ta là lính thú ngày xưa, anh là lính cách mạng ngày nay!

- Lính giống nhau hết, dù là lính ngày xưa hay lính ngày nay. Chỉ công tác là khác nhau thôi. Lính thú ngày xưa phải đốn gỗ, chém tre, coi là khổ lắm, không bạn bè, ăn cơm với măng, buồn tẻ. Lính cách mạng ngày nay, như anh, phải huấn luyện chính trị mỗi miệng, dạy đường lối của Đảng phờ râu, cũng không bạn bè, ăn cơm với nhân dân, sung sướng chi! Lao động của lính thú ngày xưa là lao động chân tay. Mệt nằm lăn ra ngủ. Còn mơ mộng nhìn cá nó vẫy vùng dưới giếng. Lao động của lính cách mạng ngày nay, như anh, là lao động trí óc. Có ngủ được đâu, có mơ mộng được đâu? Phải chi anh là lính thú ngày xưa, đã rộng dài những Ba năm trấn thủ lưu đồn để em sinh ra hai thằng con trai với anh. Sung sướng chưa?

- Sung sướng lắm. Anh ạ, lính thú ngày xưa không giống cách mạng ngày nay. Nghĩ làm gì cho buồn!

- Anh đỡ em đấy chứ?

- Đỡ và đừng nghĩ.

- Rồi.

- Đỡ đi.

- Ngang lưng thì thắt bao vàng

Đầu đội nón dẫu vai mang súng dài

Một tay thì cắp hỏa mai

Một tay cặp dao quan sai xuống thuyền
Thùng thùng trống đánh ngũ liên
Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa

- Lốp sơ đẳng.

- Đúng. Tranh vẽ diễn tả bài này?

- Cảnh chiếc thuyền, lính thú xếp hàng xuống, một anh quay lại, nước mắt anh ta chảy ròng ròng, nhìn vợ anh ta bế con đi tiễn, cũng khóc ròng ròng.

- Buồn hả?

- Vâng.

- Người lính thú ngày xưa hơn người lính cách mạng ngày nay. Khi họ ra trận, còn được vợ con đi tiễn. Người lính cách mạng bị cấm đoán điểm này. Họ không được nhìn thấy nước mắt của vợ con để họ khóc theo. Nếu họ chết giữa sa trường, thiệt thòi quá.

- Lại nghĩ.

- Không, anh đoán cảnh tượng hai chúng ta, những ngày sắp tới.

Những ngày sắp tới, chưa biết là ngày nào. Phải tới ngày đó. Sáu mươi sáu đồng chí bộ đội tân binh huấn luyện, thế là xong. Về quân sự, họ tiến bộ. Chỉ cần họ bắn súng có đạn thật, ném lựu đạn thật, gài mìn thật là hoàn tất chu đáo. Cấp trên cấm tiếng nổ của súng đạn ở Tường An, Đồng Đức và Đại Đồng. Cho nên, họ phải học tập bổ sung ở trung đoàn 84. Về chính trị, họ đã nắm vững vàng những vấn đề đòi hỏi họ. Sáu

DUYÊN ANH

mười sáu đồng chí bộ đội tân binh xứng đáng lính của giai cấp nông dân.

Ngày nào đó, cấp trên ra lệnh phải đôn tân binh về nơi nào đó, Kỳ Bá sẽ tuân lệnh, dẫn quân âm thầm rút khỏi Tường An. Anh cũng âm thầm ra đi, không được cho Thi biết. Kỳ Bá và Thi sẽ chia ly. Chia ly trông đợi Pháp đầu hàng và Kỳ Bá trở về sum họp với Thi. Khi người lính hít hà hương thơm của da thịt đàn bà, đâm ra yếm thế và sợ chết.

- Em.

- Dạ.

- Em có tưởng ngày anh rời Tường An bí mật không?

- Em đã tưởng.

- Bí mật cả với em?

- Tưởng hết. Nỗi buồn của em, của anh, của đôi ta.

- Em có sợ gì bất trắc xảy ra cho anh?

- Không. Lấy chồng thời chiến, không sợ chi sốt cả. Nhưng mà...

- Sao?

- Ai cấm đoán được ước mơ?

- Em mơ ước gì?

- Hết giặc Pháp, anh về với em.

Kỳ Bá nức nở khóc. Thi khóc theo. Hai người ôm chặt nhau. Nước mắt của người này hòa chung nước mắt của người kia, tràn đầy hai khuôn mặt. Trăng mờ đi. Cơ hồ sóng vỗ vào mạn

thuyền. Không ai nhìn rõ những giọt nước mắt của thời chinh chiến cuốn chặt lấy cuộc tình.

Khoảnh khắc, Kỳ Bá cùng Thi đã quên hẳn không gian và thời gian. Họ hình tưởng nỗi chia ly trên bến Đới. Sông Trà Lý lặng lẽ trôi. Đêm đã khuya. Con đò diu Kỳ Bá và bộ đội sang sông. Thi đứng bờ bên này vẫy tay và lệ rơi lã chã. Con đò tới giữa dòng. Kỳ Bá vẫn trông về không chớp mắt. Và rồi, phút giây cực kỳ lãng mạn, Kỳ Bá ngỡ rằng mình là thi sĩ ca dao, ngâm vang tình non nước:

- Em đã mơ gì em ơi

Rất đơn giản và bình dị, dân tộc lên tiếng:

- Lúa chín hai mùa no ấm

Chồng giết giặc về em vui

Dòng sông Trà Lý êm đềm. Bến Đới hôn môi kỷ niệm buổi chia tay của hai người son trẻ. Hình như, chia ly trong nỗi nhớ có mùi thơm bàng bạc...

PHẦN VI

cuối thu đường đời/
thằng Luyến

1

Thị xã đã hoàn toàn thay đổi. Mới chưa đầy ba năm, mà tưởng chừng dâu biển qua đây hàng mấy thế kỷ. Trên hoang tàn của gạch vụn, ngói nát, rêu cỏ mọc xanh um, người ta đua nhau xây dựng lại những căn nhà lá, sống tạm bợ. Chiến tranh còn đó, đã hết đâu. Thành ra, dân chúng vùng Pháp tạm chiếm đêm vẫn nghe tiếng súng nổ ran, bên kia sông Trà Lý; ngày vẫn nhìn xe cãm nhôm xám xịt chở lính viễn chinh từ Nam Định sang. Không khí ngột ngạt sáng tối. Và, nỗi lo sợ căng thẳng. Tháng 5, 1950, Pháp nhảy dù xuống cánh đồng Lạc Đạo, gần khít An Tập, rồi tiến nhanh qua Phụ Dực, Quỳnh Côi. Chắc mặt trận bên đó nặng lắm. Phi cơ Pháp đã

rải truyền đơn đe dọa: Quỳnh Côi, Phụ Dực ra tro, Đống Năm, Trục Nội ăn no đạn đồng. Nỗi lo sợ muốn đứt tung. Chỉ mấy tháng đầu. Tình hình có vẻ im lặng trở lại. Như chính phủ Bảo Hoàng lẽo đẽo mang Bảo Chính Đoàn và các cơ cấu cai trị của mình theo Pháp lập quyền bính, người hồi cư cũng vững bụng về tề. Mỗi lúc, một đông.

Người về trước, thường là dân 12 phủ huyện, không phải dân thị xã, đã làm nhà cửa bừa bãi trên đất Vọng Cung, bệnh viện và trường học. Phố chính có ba nơi quan trọng, dân hồi cư choán hết. Chỉ ba nơi đó tuyệt tích, đã đủ nói lên cảnh tượng thương hải biến vi tang điền. Dinh tổng đốc biến thành nơi cư ngụ bên ngoài, chợ búa bên trong. Nhà thương biến thành chỗ buôn bán. Trường học biến thành xóm điếm. Trường Monguillot cao quý ngày xưa đã là chốn chơi bời của lính viễn chinh ngày nay. Dân thị xã giấu sang tản cư đã không chờ hôm nay mới hồi cư. Họ lén lút vào Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng từ 1947, già biệt Thái Bình tiêu thổ kháng chiến. Nhà sách Mậu Hiên, mà cái bảng hiệu bị xi măng cốt sắt chôn vùi, đã nhường chỗ cho Đông A, Học Hải ngoi lên. Hiệu bánh Con Rồng của bà Hanh Tụ đã bỏ rơi tết Trung Thu thị xã ngậm ngùi. Không còn bánh nướng, bánh gièo và những con giống nữa. Những hiệu cao lâu của người Trung Hoa đã theo gió bụi cuốn đi, cùng

DUYÊN ANH

với chủ nhân của nó. Dược sĩ Vũ Ngọc Anh về đâu rồi? Mà nay thị xã mới mọc một pharmacie dépositaire. Những người tài giỏi của Thái Bình đều vắng mặt.

Chính phủ Bảo Hoàng của vua Bảo Đại, vừa từ chức, hồi 19-8-1945, thà làm công dân một nước độc lập hơn làm vua một nước nô lệ, lại nhận chức quốc trưởng của một nước nô lệ, năm 1949. Quốc trưởng Bảo Đại dấy động cuộc cách mạng giấy tờ. Lính Bảo An rồi Bảo Chính, mặc quân phục, khác hẳn lính lệ, lính khố xanh. Có nội các ra đời. Nội các nói rộng. Thủ tướng thao túng quyền hành. Quốc trưởng nằm tận Paris hóng mát, chẳng cần biết cái tâm sự của nước non. Thượng thư khoác áo bộ trưởng. Tổng đốc xuống hàng tỉnh trưởng. Tri phủ, tri huyện lui gót về quận trưởng.

Tổng khởi nghĩa đã chôn vùi đầu óc thực dân của người Pháp. Thực dân Pháp khuyến khích tay sai của mình làm cách mạng. Họ bày một thể chính trị, hỗ trợ cho quân sự: Cách mạng chống cách mạng. Vì thế, thời đại diện áo nhiều dài, đeo mề đay chấm dứt. Bi cảnh mới gói quỳ mòn sân tướng phủ, thì vẫn còn. Miền Bắc đã ngoi lên sân khấu Tổng trấn Bắc Hà, Thủ hiến Bắc Việt. Miền Nam trưng bày các Thủ tướng. Thủ đô bay tít, từ Hà Nội, vô Sài Gòn. Đảng phái lừng danh nhất là Đại Việt, đã ngoan ngoãn vâng lời triều đình nhà Nguyễn, cúc cung phục

vụ thực dân, coi chiến đấu như bát canh sông. Cho nên, Pháp cho phép Đại Việt vùng vẫy. Xứ bộ miền Nam độc quyền ra đất Bắc, hiều hiều tự mãn. Nguyễn Ngọc Tân, ngồi ở căn nhà 48 phố hàng Ngang, nơi Hồ Chí Minh viết tuyên ngôn độc lập, xem mình trở mã. Nguyễn Văn Hường, lộng hành kiểu quốc gia trên lưng ngựa. Quan huyện miền Bắc, Nguyễn Hữu Trí, nhảy vút lên ghế Thủ hiến. Thấy Đại Việt thua kém mình, mà hiển hách hơn mình, Việt Nam quốc dân đảng, của đảng trưởng Vũ Hồng Khanh, chơi nước cờ thời thế. Gặp may. Vũ Hồng Khanh được bổ nhiệm chức Bộ trưởng thanh niên, quên luôn các đồng chí Nguyễn Thái Học, Kỳ Con..., rơi đầu trên máy chém thực dân. Trong nghịch cảnh đó, dân vùng tạm chiếm sống một cổ ba, bốn trông. Người ta vẫn gửi giấc mơ về kháng chiến. Thị xã Thái Bình, chẳng hạn.

Dọc phố chính, nằm trên quốc lộ số 10, đi từ cầu Bo trở xuống, phía tay phải, có ba nơi không bị tiêu thổ. Thứ nhất: Dinh công sứ giữ lại, để chủ tịch cách mạng công tác thường xuyên, nên tỉnh trưởng mới có chỗ làm việc. Thứ hai: Đền Mẫu giữ lại, vì lý do tôn giáo. Tỉnh trưởng tiếp thu ngoài đền, để làm ty thông tin tuyên truyền và cho dân chúng tới coi báo chí. Chẳng ai dám phản đối, xâm phạm vào tín ngưỡng cả. Thứ ba: Nhà thờ Tin Lành. Không hiểu mục sư đi kháng chiến hay vào Hà Nội rồi, thành thử, nhà

DUYÊN ANH

thờ hoang vắng, nhường chỗ cho quận Vũ Tiên. Huyện Vũ Tiên nằm sát thị xã, nên huyện đường, nhà dân, và các nhà hát cô đầu đều bị hủy hết. Gần nhà thờ Tin Lành, có cái nghĩa địa thành phố. Vẫn còn nguyên, bất diệt như người chết, tuy cỏ hoang mọc đầy các ngôi mộ. Cái bực, ở ngã tư Vũ Tiên-Thị Xã, xây bằng gạch, với nóc che mưa nắng, nơi cảnh sát đứng hướng dẫn xe cộ lưu thông, bị san bằng. Bên cạnh nhà thờ, còn có một hồ nhỏ bé, thơ mộng lắm. Tiêu thổ kháng chiến, gạch ngói đã lấp kín hồ. Rồi, nước mưa làm bùn, gió thổi cát bụi về đây, xóa lấp hết dấu tích kỷ niệm. Bên tay trái, chỉ một nhà bán bánh Vạn Phát Tường còn y như cũ. Trường trung học cũng tan tành.

Ngày xưa, thị xã chia làm ba khu phố. Từ cách mạng, phố chính Jules Picket đổi thành Lê Lợi. Tất cả biến tên Pháp sang tên Việt Nam. Chính phủ Bảo Hoàng vẫn dùng tên phố cách mạng. Tính ở phía Lê Lợi, từ cầu Bo tới đền Mẫu và những phố ngang, đường dọc nằm trong địa hạt cầu Bo-đền Mẫu thuộc về khu phố đệ nhất; từ đền Mẫu tới Vọng Cung: khu phố đệ nhị; từ Vọng Cung tới nhà thờ Tin Lành: khu phố đệ tam. Bây giờ, đã mất tích những khu phố, chỉ còn lại thị xã Thái Bình với những căn nhà mái rạ tồi tệ, sống không biết ngày mai

Đi dạo con phố phụ, song song với phố chính và cách nhau những con phố ngắn. Trước hết,

phố Trưng Trắc, khởi đầu tự lối xuống cổng Đâu, bên trái, là trại lính khố xanh hoang vu. Thoạt tiên, người ta xây bệnh viện bằng nguyên liệu tiền chế, do Mỹ viện trợ, sau đền Mẫu. Được ít lâu, bệnh viện nhỏ bé quá, phải dọn tới trại lính khố xanh. Nhà tiền chế của Mỹ thấp và mái tôn, tường tôn nóng hừng hực. Mùa nóng, mồ hôi chảy ròng ròng. Mùa lạnh, giá rét run bắn bật. Không một thứ cây nào còn sống. Nhà thương của chính phủ Bảo Hoàng, ở đấy. Đối diện với nó là bãi gạch vụn của Sở Cẩm và Sen Đầm, bên phải. Để bắt cảnh trống vắng bớt sâu thẳm, quân đội Pháp chở ra đây giàn đại bác khổng lồ, câu sang bên kia sông Trà Lý, ngày đêm. Bệnh viện bớt buồn tẻ.

Bước đi, còn có gì trong cảnh đổ vỡ này mà chiêm ngưỡng. Một khúc dài, thấy ngôi trường trung học công lập Nguyễn Công Trứ vừa cất xong. Ngôi trường cao, lợp mái tôn, xây dựng trên nền nhà người Pháp. Còn đội giáo sư ở Hà Nội về mới khai giảng. Bao giờ giáo sư mới về? Sát nách Nguyễn Công Trứ có trung học tư thực Trần Lãm. Một ông là Sứ quân, sau triều đại Ngô Quyền, án binh vùng Bố Khẩu, Thái Bình. Khi mất đi, quyền hành vào tay Đinh Bộ Lĩnh. Nhờ họ Đinh, mới dẹp tan 11 Sứ quân, thu giang san về một mối và lập một kỷ nguyên sáng tạo. Một ông là Doanh điền sứ, thời nhà Nguyễn, có công khai phá đất Tiền Hải, cũng Thái Bình. Ai nghĩ

DUYÊN ANH

tên trường cho thị xã rất đáng khen. Lác đác đó đây, những ngôi trường tiểu học lợp rạ, trét vách bùn, học trò đang học. Trường Monguillot tiêu tan, tuổi thơ hết chỗ học làm người. Chả còn những thầy giáo Nguyễn Công Hoan, Trần Cao Đàn nữa,

Bước thêm những bước dài. Nhìn thấy ma rạp chiếu bóng Odéon mà buốt ruột gan. Odéon không ngờ có ngày mình gục xuống, như thành phố Babylone đã gục xuống. Trong khi ông Lê Văn Định đang sửa chữa máy móc, sơn xe. Ông không vẽ Con Voi lên cửa xe nữa. Còn đua chi với Con Sóc, Con Ngựa Bay mà vẽ Con Voi! Đường số 10 Thái Bình-Hải Phòng, ông chỉ chạy đến Đống Năm. Cầu Nghìn ở Phụ Dực, giật mình nổ tung rồi. Đường đào hố chữ chi khá dài. Họa chẳng có hòa bình ngay mới sửa nổi. Bến xe thị xã vẫn còn nguyên. Chỉ tiếc, những căn nhà quanh bến xe, đêm ngày khóc sụt sụt.

Bước dồn thẳng tắp. Thấy sân vận động bỗng rơi nước mắt. Hôm nào, sĩ quan Nhật ngự ở Câu lạc bộ thể thao, kè kè thanh kiếm, mặt lầm lì. Phút biến đổi, theo dự tính trước, Nhật đảo chính và hành hạ Pháp. Nhanh vù vù, Nhật đầu hàng Mỹ vô điều kiện. Vậy mà, khuôn mặt lầm lì của Nhật vẫn còn. Mặt trời mọc quên mất mặt trời lặn. Khi tổng khởi nghĩa, Nhật gây nhiều khó khăn cho dân thị xã. Đến lượt, Trung Hoa sang tước khí giới Nhật, cái lầm lì đi sang cái

van nài tha thứ. Dân thị xã lại thương Nhật như đã thương Pháp. Câu lạc bộ thể thao trụi trụi trên miếng đất lấm than. Nạn nhân của tàn phá văng ra tận sân vận động. Có mọc rậm rì, che lấp cả gạch ngói. Bãi cỏ này, bọn thằng Vũ, thằng Côn, thằng Luyến, thằng Vọng đã từng sút những cú bóng ngả bàn đèn, đã đánh đầu những cú bóng không gôn nào bắt nổi, lúc này giống bãi tha ma làm sao!

Tiểu đoàn trưởng Hoàng Sĩ Tính bị xử tử giữa sân vận động, về tội để giặc Pháp sang Thái Bình như vào chỗ trống không. Những kỷ niệm xám buồn hay rực vui, người ta gửi ở sân cỏ, đều bay biến hết. Trên cái vế tịch liêu đó, cây cột cao, treo miếng vải trắng vòng tròn vệt đỏ, báo hiệu cho máy bay trực thăng và Bà Già, quân đội Pháp mới dựng lên, nghĩ mà đau cho sân vận động, tủi cho mình. Kế bên Câu lạc bộ thể thao là hồ tắm. Đã ba năm, không ai săn sóc, cái plongeoir ai đã gỡ xuống và đem đi. Mưa tràn ngập hồ, mang theo sỏi đất. Bao lốc thổi tung cát bụi, cành cây khô héo cho nó định cư hồ tắm, đỡ bị phiêu lưu mệt mỏi. Lau sậy lổn ngổn tứ bề. Hồ tắm đáng yêu của thị xã biến thành cái ao tù, bùn lầy nước đọng, bèo tây đóng đầy. Người ta tìm cống Kỳ Bá mà bơi lội. Hồ tắm buồn thiu, nước còn cau mặt với tang thương. Bảo Chính Đoàn, đáng lẽ phải đóng quân ở trại lính khố xanh, ai dè đóng quân ở làng Kỳ Bá. Cống chính,

DUYÊN ANH

lính không đi, cứ nhè cổng hậu mà chui tọt. Cổng hậu là sân vận động thị xã. Lính kèn Bảo Chính thích ra hồ tắm tập thổi kèn. Tiếng kèn và giọng chửi thề của lính làm cho sân cỏ đã hiu quạnh, lại hiu quạnh thêm.

Bây giờ, đi dạo con phố phụ thứ hai, từ gần cuối, lên lưng chừng thị xã. Phố Trưng Nhị có bốn nơi cần nói cho hạ dạ.

Nơi nói trước nhất là cái chateau d'eau, đằng sau trường Monguillot. Ngày xưa, nhà máy dẫn nước về chateau d'eau, cả thị xã dùng thỏa thích. Ngày nay, nhà máy nước, trong cơn thịnh nộ của tiêu thổ, đã chết dí một xó. Và, cái chateau d'eau theo chân Monguillot về với đất. Đánh gãy nó ba chân, chateau d'eau ngã thảm thương. Nhìn nó nằm bất động, cò heo may lấp trùm kín mít, lòng không khỏi ngậm ngùi. Mất cái cũ, đành trở về với cái cũ, lạc hậu hơn. Dân thị xã đưa nhau ra sông Trà Lý mà tắm giặt, mà gánh nước, thổi cơm, nấu nước. Giầu thì thuê người gánh. Nghèo thì oằn vai gánh lấy. Mùa đông và mùa xuân, nước sông trong vắt, đỡ khổ. Mùa hạ, nước cạn đục ngầu. Mùa thu, nước lũ đỏ ối. Phải đánh phèn chua lâu tay, nước mới lắng lại và trong được. Nỗi khổ của dân thị xã vùng tẻ, ai mà biết. Những ống nước dẫn vào tận từng nhà, giờ đã hoen rỉ hết. Nước máy, chỉ quân đội Pháp, chở từ Nam Định sang, được dùng. Ngay cả bệnh viện cũng dùng nước sông.

Thị xã không có điện. Máy điện chờ lên Việt Bắc rồi. Nhá máy bị dẫm nát dưới chân tiêu thổ. Thị xã đúng là một huyện lỵ nghèo nàn, không điện, không nước máy, nhà cửa róm rạ, sập sùi. Có hơn gì huyện lỵ. Dân thị xã lại phải đi mua đèn Hoa kỳ, thắp bằng dầu hỏa, kiếm chút ánh sáng, ban đêm. Thôi được, còn tìm ra ánh sáng chân trời, bằng cách đọc nhật báo Tia Sáng của Ngô Văn, Giang Sơn của Hoàng Cơ Bình, mà nhà sách Đông A đã làm đại lý. Ở Thái Bình heo hút biết đầy đủ tin tức của Hà Nội, của khắp nơi, của Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp, của Việt Minh, của thế giới. Mong gì hơn nữa.

Nơi nói thứ hai là khu nhà Bà Sơ. Cách mạng chẳng đại gì tiêu thổ trường mẫu giáo, trường nuôi trẻ con mồ côi, trường dạy người mù, câm, điếc, trường dạy con gái thêu thùa. Các bà hồi cư sớm nhất. Chưa thấy ai gửi em nhỏ đến học. Chưa thấy anh câm nào đi chăn bò. Chưa thấy cô nào đi học thêu... Tạm thời, các bà tới nhà thương săn sóc bệnh nhân, theo đúng ý Chúa.

Nơi nói thứ ba là nhà thờ Thiên Chúa. Nhà thờ rất uy nghiêm, dựng vào nó là điều đúng. Cách mạng đã giả vờ quên. Đã ba năm liền, không được nghe hồi chuông kêu gọi con chiên, người ta trông đợi linh mục cũ trở về. Bốn tháng, không thấy linh mục hồi cư. Linh mục Nguyễn Văn Chính, từ nhà thờ Lạc Đạo, tiếp thu nhà thờ thị xã. Không ai dám ngăn cản. Lạc Đạo

DUYÊN ANH

là làng Thiên Chúa giáo. Ngày Pháp chiếm Thái Bình, Lạc Đạo xin tình nguyện phục vụ quân đội Pháp. Thanh niên Lạc Đạo được võ trang súng ống, ăn mặc quân phục như lính Bùi Chu, Phát Diệm. Linh mục Nguyễn Văn Chính vừa đóng vai thầy tu, vừa đóng vai chỉ huy quân Lạc Đạo, bắt giết Việt Minh và những người vô tội. Chắc Pháp nể nang, nên mặc kệ linh mục Chính trông coi luôn xứ đạo thị xã. Người ta chán nản chuyện nhà thờ.

Nơi nói thứ tư là chợ thị xã. Chợ thị xã cũng phá tiêu tan rồi. Nằm trong khu vực hành dinh của quân đội Pháp. Do đó, Pháp rào kẽm gai ba vòng, cả miếng phố trước nhà thờ lẫn chợ thị xã, ăn tuốt vào hồ Phúc Khánh, bên bờ sông Trà Lý. Khu vực của quân đội Pháp giam giữ luôn tù binh Việt Minh. Những hoạt động của Pháp, chỉ Pháp biết. Dân thị xã bị cấm chỉ bước tới hàng rào kẽm gai. Ai đi lẽ nên về nhà ngay. Nếu đứng lại ngó nhìn để thỏa mãn chút tò mò là có chuyện lớn. Và, chợ đành họp ở Vọng Cung, vì thế. Dân thị xã sống dưới những nghịch cảnh như vậy. Ở đời ai có qua cầu mới hay. Về buồn tình lý rõ rệt...

2

Tháng 11, 1950, gia đình Khoa vào thị xã. Mùa đông năm nay ít mưa dầm kéo dài dưới nửa tháng. Cái lạnh nó chẳng thương kiếp nghèo.

Gió chướng tự do xoáy vào da thịt con người trong thể trống tung của chống đỡ rét buốt. Dân chúng đã về đông. Sự sinh hoạt có phần tấp nập.

Tuần lễ đầu tiên, Khoa phải giúp cha mẹ ổn định nơi ăn chốn ở, chưa đi tới đâu xem bạn bè Vũ hồi cư chưa. Đến nay, cha mẹ Khoa đã tìm được thợ làm nhà nên Khoa rảnh rỗi, muốn ghé thăm Luyến. Vì, nghe nói, Luyến đã trở lại thị xã. Bạn bè thân thiết với Vũ có ba người thôi. Còn thì đang theo học lớp sĩ quan Trần Quốc Tuấn, trên Sơn Tây. Vọng thì mãi lo huấn luyện bộ đội tân binh, tại Tường An. Chỉ còn Luyến, chả biết đi kháng chiến hay ở Đống Năm học hành.

Đống Năm vui lắm. Nằm bên đường số 10, quy tụ dân tản cư của những thành phố Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương. Người ta buôn bán đủ các thứ hàng, ăn diện sang trọng. Lịch duyệt hơn thủ đô Hà Nội. Nhà cửa đua nhau mọc san sát. Dù không mái ngói và tường đúc xi măng. Ngôi trường trung học của giáo sư Hà Nội mọc lên. Đông nghít học trò. Đống Năm lừng danh như Cống Thần, Chợ Đại, một thị trấn ăn chơi khét tiếng của Liên Khu 3. Pháp ghét Đống Năm khủng khiếp, dọa dẫm từ mấy năm trước, sẽ cho Đống Năm ăn no đạn đồng. Chả hiểu tại sao? Hôm Pháp trái quân đầy mười hai phủ huyện, chắc Đống Năm bị đốt phá, giết chóc không góm tay. Khoa lo sợ giùm Luyến.

Đằng xa, trông về phía cửa nhà Luyến, Khoa

DUYÊN ANH

thấy một người chống nạng gỗ, quay lưng lại.
Khoa bước nhanh tới:

- Làm ơn cho tôi hỏi thăm...

Người chống nạng xoay mặt.

- Anh Luyến. Trời ơi!

Khoa ôm lấy Luyến, khóc nức nở:

- Anh bị thương hả? Pháp bắn anh, hả?

Luyến mỉm cười thân ái, đưa tay vuốt tóc

Khoa:

- Em Khoa, sao lại khóc? Anh vẫn cười mà.

Em đã đọc truyện Tái ông thất mã chưa?

Khoa rút khăn, thấm nước mắt:

- Thưa anh, rồi ạ!

Luyến vui vẻ:

- Anh theo triết lý Tái ông thất mã. Mà, đứng ngoài lạnh lắm, vào trong nhà, anh em mình nói chuyện.

Luyến chống nạng đi trước, Khoa theo sau. Phòng khách của nhà Luyến, bây giờ, đơn sơ lắm. Mấy chiếc ghế đẩu cho khách, bàn xa lông đóng lấy để bày ấm tích và chén uống nước. Luyến và Khoa cùng ngồi xuống.

- Bố anh đi làm ở Lục lộ. Pháp nó gọi thế. Cách mạng biến thành Sở cầu đường. Bảo Hoàng chuyển sang Ty công chính. Còn đổi nữa. Mình là dân, cứ để thời đại nó đổi thay mà theo thời đại. Tội gì nghĩ vẩn vơ cho một óc. Mẹ anh đi ăn gối ông ngoại. Chị Nhi theo chồng về Hưng Yên. Anh Lưu theo vợ sang Hải Phòng.

Luyến rót chén nước nóng mời Khoa:

- Uống cho ấm bụng, em.

Khoa hỏi:

- Còn anh Ái đâu?

Luyến đáp:

- Nó vào bộ đội, lâu lắm rồi không về.

Nhấp một ngụm nước trà nóng, Luyến nói:

- Nhà anh chia làm hai phe; Phe triệt để tích cực và phe thời cơ chủ nghĩa. Thằng Ái phe đầu. Anh và bố phe cuối. Thằng Ái tin bác Hồ Chí Minh như thánh sống, coi giai cấp vô sản như xứng đáng lãnh đạo dân tộc. Bố anh theo thời Bảo Đại, thời Pháp. Anh thì chỉ theo thời đại, mặc cho thời đại cuốn xoáy mình.

Khoa ngạc nhiên:

- Anh nói khác hẳn xưa.

Luyến cười:

- Anh khác hẳn xưa à? Cái cây còn biết lớn, hỏi chi con người. Ngày xưa còn bé của anh đã chết rồi, chết hẳn rồi. Năm năm cách mạng dạy ta nhiều thứ, khiến ta lớn khôn ra. Ngôn ngữ thay đổi, con người cũng đổi thay. Anh theo thời đại mà. Có gì lạ đâu? Em còn muốn bé nhỏ mãi, tốt thôi. Khó mà bé nhỏ mãi như ý ta mong muốn. Cuộc đời chia ra thành ba chu kỳ: Sinh, Lão, Tử. Ta bắt chước, chia cuộc đời làm ba giai đoạn: Ấu thơ, Thanh niên, Tuổi già. Có người bất hạnh không biết tuổi thơ của mình. Có người bất hạnh hơn, bị đốt cháy tuổi thanh niên. Như

DUYÊN ANH

anh chẳng hạn. Anh may mắn được làm tuổi thơ Monguillot, được làm Luyện mít sơ lạnh. Đã đủ hạnh phúc rồi, em ạ! Người ta càng khôn ra, càng lớn lên, tâm hồn càng già nua, em nhỉ?

Khoa hối hận, khoanh tay lễ phép:

- Em xin lỗi anh.

Luyện xoa tay:

- Can chi. À, sao lúc này em khóc?

- Em đau khổ với anh.

- Đau khổ vì anh mất chân phải à?

- Vâng.

- Đừng đau khổ. Anh không đau khổ mà. Nhờ mất chân mà gia đình anh về tề sớm nhất. Anh bị đạn trúng chân, nằm giãy giụa trên sân. Ông đại úy nhảy dù Pháp hỏi anh là ai, anh đáp là học sinh. Ông ta cho gia đình anh lên xe cẳm không vào thị xã, rồi chở anh đến Bệnh viện dã chiến của quân đội, cưa chân anh. Lành bệnh, họ cho anh đôi nạng gỗ, chở anh về nhà, và chúc anh cam đảm lên.

- Họ tốt nhỉ?

- Với anh, họ đầy tình người. Với những người khác, anh không biết. Họ đốt hết thị trấn Đồng Năm, người ta xét đoán thế nào về họ?

- Họ chỉ làm theo cấp trên, Bộ tư lệnh tối cao của họ. Đồng Năm, Trục Nội ăn no đạn đồng cơ mà.

- Em biết điều này lâu chưa?

- Mới đây, nghe anh bảo họ khuyên anh can

đảm.

- Những người lính Pháp vừa qua Việt Nam, có thích viễn chinh, xâm lăng một nước nào. Pháp bị Đức đô hộ, họ vùng lên giải phóng nước họ. Người ta hân hoan niềm vui giải phóng muốn tắt thở. Họ lại đi xâm lăng một nước đã bị họ đô hộ, mới tự giải phóng, chẳng kịp sung sướng. Họ đóng vai phát xít Đức. Họ mâu thuẫn với họ. Họ bất mãn chính phủ họ. Biết làm sao? Là lính, họ cam đành tuân lệnh chính phủ của họ, đuổi theo một chính sách lỗi thời. Chúng ta chống Pháp là chống chính sách lỗi thời của tập đoàn thực dân Pháp. Lính Pháp vô tội. Lính Pháp ra trận mạc phải đánh nhau lấy thắng, không thắng thì chết. Và, chúng ta căm thù họ dã man, tàn bạo. Muốn sống lâu, sống có ngày về với vợ con, lính ở bất cứ nước nào cũng sợ chết. Lính cách mạng và lính xâm lăng đều giống nhau. Tổng thống Pháp có chết trận đâu? Thủ tướng Pháp có chết trận đâu? Tướng lãnh, sĩ quan, lính Pháp chết ở Việt Nam vô kể. Chủ tịch Hồ Chí Minh có chết trận đâu? Thủ tướng Phạm văn Đồng có chết trận đâu? Bộ đội ta đã phơi xương máu ngút ngàn. Các ông ấy đều mang cái anh hùng ra dụ lính giết nhau.

Ngưng một lát, Luyến tiếp:

- Để ý đến hiệp dân, bắn giết dân chúng, đốt nhà cửa, ăn cướp gà vịt mỗi lần hành quân làm gì? Bọn lính da đen mọi rợ, bọn lính lê dương

DUYÊN ANH

vô tổ quốc, tội ác đã kín người chúng. Thôi, anh không nói nữa.

Khoa van nài:

- Anh cứ nói cho em học.

Luyến làng chuyện:

- Khoa ạ, còn bé hay khóc lắm, khóc cả những trận đá bóng thua An Tập. Lớn lên, phải tiết kiệm nước mắt, em nhé! Anh giờ, còn chút ít nước mắt thôi. Bố mẹ anh chết, anh không khóc đâu. Anh để dành khóc hai thằng bạn thân nhất trên đời là Vũ và Côn, nếu chúng nó bị cuộc đời xua đuổi. Còn thằng Vọng, anh khóc vì nó nữa.

Khoa rướn người lên:

- Anh Vọng chưa chết.

Luyến cuống quýt:

- Vọng còn sống, em gặp nó ở đâu?

Khoa sung sướng:

- Ở làng em, hồi tháng trước.

Khoa say sưa kể những tháng Vọng đóng quân ở làng Tường An. Nó không gặp Vọng sớm sủa nên để lòng nhớ tiếc bộ đội năm xưa cùng bài hát của họ, và ghét bộ đội mới với những ca khúc suy tôn Malenkov, Mao Trạch Đông. Nó và thằng bạn ra bãi tha ma làm đám tang cho Vệ quốc quân và chào mừng Quân đội nhân dân. Khi gặp Vọng rồi, Vọng giải thích cho Khoa những điều Khoa chưa biết, Khoa mới yên lòng.

Tháng ba, năm Ất Dậu, Vọng sắp chết đói được thầy Nguyễn Công Hoan cứu, đưa nó vào

cách mạng, trước Luyện, Côn, Vũ mấy ngày đem cơm cứu đói tới nhà Vọng. Khoa nói ba người bạn thương Vọng nhất trên đời này là Vũ, Côn, Luyện. Vọng khóc.

Luyện cảm động:

- Thầy Hoan dẫn Vọng làm cách mạng đúng nhất. Nó cứ kháng chiến diệt Pháp, kẻ thù của giai cấp nó. Chúng ta không phê bình và vẫn yêu mến nó.

Khoa tròn đôi mắt:

- Anh Vọng thuộc giai cấp nào?

Luyện trả lời thẳng thắn:

- Giai cấp vô sản. Nhà Vọng nghèo, giá làm nông dân, Vọng sẽ là bần cố nông. Công nhân với nông dân hợp thành giai cấp vô sản. Công nhân Vọng nhiều ưu đãi hơn. Vọng cấp gì trong quân đội?

Khoa nói:

- Em quên hỏi, chỉ biết anh ấy là chính ủy trung đội, bí danh Kỳ Bá.

Luyện quả quyết:

- ít lâu nữa, chừng 32 tuổi, Vọng sẽ lên chính ủy sư đoàn.

Khoa bảo:

- Anh ấy phục Vệ quốc quân vô cùng, coi họ là lính tiểu tư sản lãng mạn cách mạng. Em nhớ anh ấy tâm sự với em: Còn anh, tim vẫn hé mở để lính tiểu tư sản đồn trú.

Luyện khen ngợi:

DUYÊN ANH

_ Vọng là người vô sản có tâm hồn. Em biết người cộng sản là người vô sản chứ?

Khoa lắc đầu. Và, tiếp tục:

- Anh ấy còn buồn bã: Một mai, em sẽ oán trách người này, bênh vực người nọ. Rồi, em sẽ ân hận, vì oán trách sai, bênh vực sai nốt. Con người này chống con người nọ không phải con người thích chống đối. Mà, hoàn cảnh nó dìu đi.

Luyến thở than:

- Trời ơi, thằng Vọng nó tiên tri thời đại. Nó tuyệt diệu, Vọng ghê tầu! Anh còn phải học nó, học người cộng sản có lòng như nó. Thầy anh dạy: Học hải, sự học như biển cả, biết đến khi nào mới tới đích. Cao Bá Quát nói: Trong thiên hạ có ba bồ chữ, ta chiếm hai bồ, anh ta bạn ta, Cao Bá Đạt Nguyễn Siêu, nửa bồ, còn nửa bồ phát cho thiên hạ. Cao Bá Quát đã hoàn toàn sai lầm. Trên đời, có những năm đại dương chứa đựng chữ nghĩa. Bao nhiêu bồ mới xuể? Hai bồ thì ít quá, tiểu học quá! Có lẽ, được sang Tân gia ba, Cao Bá Quát mới giặt mình khi ở xó nhà, Văn chương chữ nghĩa khéo là trò chơi. Anh thì đang đi trên đất Thái Bình, phải học mọi người, học thằng Vọng, mới có thể tiến xa nổi.

Khoa thắc mắc:

- Ông thầy nào đó, thưa anh?

Luyến gật gù:

- Thầy Trúc, dân Hưng Yên, dạy anh Việt văn ở Đống Năm. Anh đã tiêm nhiễm tư tưởng của

thầy. Thầy bảo: Nếu mình đủ tài năng tạo ra một thời đại, hãy sống chết với thời đại đó, đi tới cùng sự thất bại hay thành công. Còn không đủ tài năng, mình nên sống yên ổn theo thời đại. Thầy Trúc phê bình kháng chiến: Chẳng phải kháng chiến chống Pháp mới giành được độc lập. Để cho chu kỳ của thời đại nó xoay vần. Rất mau, thực dân và đế quốc sẽ tàn lụi. Mình vẫn độc lập huy hoàng, có tình nghĩa. Dân không chết, bộ đội không chết và thành phố khỏi bị tiêu thổ như Thái Bình. Người ta chủ trương kháng chiến vì quyền bính thống trị nó làm hoa mắt mình và chỉ muốn nó độc quyền về tay mình. Còn nói kháng chiến cho dân tộc, bánh vẽ mà thôi.

Luyện lại lảng chuyện:

- Cách mạng bỏ lớp nhì 2, Khoa học đến đâu rồi?

- Em nghỉ học gần một năm, chứ không, niên học này, đệ tam.

- Anh đỗ Trung học phổ thông năm ngoái. Bây giờ, anh rảnh rồi lắm, định xin làm giáo viên. Em lại đây, anh dạy em Toán, Lý, Hoá, Pháp văn, Việt văn cho hết đệ tam. Sang năm, em học đệ tứ, khỏi lãng phí một năm bị nghỉ. Em thông minh thế, thừa sức học hết cả chương trình đệ tứ, từ nay tới ngày khai trường.

- Cám ơn anh.

- Đừng khách sáo. Lâu nay, nhà có nhận được

DUYÊN ANH

tin tức gì của Vũ không?

- Thưa anh, không.

- Chả sao. Mỗi người có một cuộc đời. Sự lo nghĩ của mình không giúp ích người khác đâu. Anh chỉ biết cầu cho Vũ mạnh khỏe.

Luyến rót ly trà mới mời Khoa uống. Khoa nghe Luyến nói Luyến đã đốt mất tuổi thanh niên; thoát đầu, Khoa tưởng Luyến bị què quặt đâm ra yếm thế nói vậy. Ngồi lâu với Luyến, Khoa mới rõ, sự hiểu biết làm con người già đi. Côn đã già đi. Vũ đã già đi. Như Vọng và Luyến. Khoa đã sống trọn vẹn tuổi ngọc trong nhi đồng hậu phương bình an. Đó là những tháng năm đẹp nhất, một đời chỉ có một lần. Nó già từ hồn dào vội vàng và nhanh lẹ quá, cứ ngỡ hồn dào còn lớn vồn đâu đây. Khoa quên không truy lùng bước chân hôm nay. Nó đã lớn mà chẳng biết. Thực ra, 16 tuổi, Khoa đã bị đuổi khỏi thế giới hoa mộng. Năm nay, cách mạng đẩy mạnh ta tới đoạn không tính toán. Mỗi người hiểu cách mạng một lối. Buồn xuống thấp hay vui lên cao. Luyến thì không vui không buồn. Cái triết lý sống theo thời đại của Luyến thế mà hợp với chính trị bây giờ. Khoa thì vui nhiều buồn ít. Nó có ba người đang kháng chiến ngoài xa: Vũ, Vọng, Côn.

- Anh em mình đi dạo thị xã đi!

Chẳng mấy đổi, đã tới Giáng Sinh 1950. Thị xã đón mừng Chúa xuống trần gian cứu rỗi nhân loại long trọng lắm. Nhà theo đạo treo cờ Thiên Chúa giáo khắp các phố. Nhà ngoại đạo cắm cờ vàng ba sọc đỏ, theo lệnh của linh mục Nguyễn Văn Chính. Đã ba năm nay, ít được nghe hồi chuông ấm áp tình người như muốn dìu trái tim đau khổ vào cõi thiên đàng cực lạc; ít được nghe tiếng kinh thốn thức linh hồn, cơ hồ trách móc chiến tranh gây nên bao cảnh đổ vỡ, chết chóc. Dân ngoại đạo giống dân nội đạo, cùng một ý nghĩ, tưởng mình gần Chúa. Thời loạn ly, con người không biết tin ai, đành tin ở Chúa, ở Phật, ở thánh thần. Tôn giáo làm con người tín ngưỡng nồng thắm. Nhiều lúc đến độ mê tín, dị đoan. Thì thôi, đành bỏ qua cho con người sống giữa thời chinh chiến. Chỉ còn nỗi đó mới bớt sầu thảm mà tin đời sẽ sáng lạn.

Thái Bình đã tiêu thổ trở trụi, dân chúng hồi cư trên đồng gạch ngói hoang tàn. Chúa thừa biết Thái Bình, một tỉnh lỵ oan nghiệt và không được cách mạng yêu thương. Dân thị xã đã khóc than đập phá nhà gạch ngói, tản cư, lại than khóc xây dựng nhà mái tranh, hồi cư. Hai hàng cây hồi phố chính, nơi bao nhiêu kỷ niệm leo lên, những ngọn dao thô bạo đã chặt ngã hết rồi. Thái Bình nhiều đau đớn vô cùng. Nhật chủ mưu cuộc chết đói lịch sử, năm Ất Dậu. Thái Bình giàu nhất miền Bắc, kho lúa của

DUYÊN ANH

Liên khu 3, chết đói nhiều vào hạng nhất. Gần ba mươi vạn người. Con số chết bom nguyên tử, ở Hiroshima và Nagasaki, chưa bằng Thái Bình chết đói. Năm nào Mỹ cũng thả những vòng hoa ăn năn tội lỗi xuống an ủi kẻ chết. Nhật có nghĩ tới Thái Bình không nhỉ? Người cố tình không thèm hiểu người, thì Chúa hiểu người và thương người. Cho nên, năm nay, dân thị xã trông chờ ngày 24 tháng 12 hơn cả đại hạn trông mưa.

Hãy xem anh em nhà thằng Khoa ngoại đạo chuẩn bị đón Giáng Sinh. Khoa làm cái máng cỏ cho hai đứa em gái. Thoạt tiên, Khoa lấy miếng các tông tạo ra cái nền máng cỏ. Nó dán hai ba chiếc bìa mầu vào nhau, bóp nát, gắn lên miếng các tông. Thế là có nơi Chúa xuống trần gian, đơn giản hơn ở hang Bê lem. Nó cắt giấy trắng nhỏ như chỉ, giả vờ cỏ, rải đầy trong và ngoài hang lừa. Khoa đến chợ Vọng Cung mua tượng Chúa sơ sinh có Mẹ Maria và thánh Joseph đứng cạnh. Quanh máng cỏ, mấy chú mục tử chăn mấy con lừa và đàn cừu. Xa xa, ba ông vua Đông phương tới chúc mừng. Xong xuôi, anh em nhà thằng Khoa xúm nhau khen rồi rít. Chúng nó hát bài Đêm đông tập từ tuần trước. Khoa đệm ác mô ni ca:

Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời
Chúa sinh ra đời
nằm trong hang đá nơi máng lừa
Trong hang Bê lem

ánh sáng tỏa lan từng bùng
Nghe trên không trung
tiếng hát thiên thần vang lừng
Đàn hát
Xướng ca
Đây Chúa thiên tòa giáng sinh vì ta
Người hồi
Đến xem
Ôi Chúa giáng sinh khó khăn thấp hèn
Nửa đêm mừng Chúa giáng sinh ra chốn gian
trần

Người đem ơn phước xuống cho muôn dân
lầm than

Nơi hang Bê lem thiên thần xướng ca
Thiên Chúa vinh danh chúng dân an hòa
Ca khúc dứt, Khoa nói:

- Đêm nay, nghe bài này từ nhà thờ vọng lại
mới cảm động. Của ông linh mục Hải Linh đấy.
Ông ấy bảo Chúa giáng sinh khó khăn thấp hèn,
còn bần thiú hơn cái máng cỏ của anh em chúng
mình.

Tú tiếc rẻ:

- Chỉ thiếu đèn nhấp nháy quanh máng cỏ.

Khoa vỗ vai em:

- Điện chẳng có, nói chi đèn! 1950 năm về
trước, Chúa sinh ra trong máng cỏ ở Bê lem,
nghèo nàn, bệ rạc, không có lấy một ngọn đèn
dầu. Bây giờ, người ta chế ra những cái máng cỏ
sang trọng, đèn nhấp nháy thật tinh vi, máng

DUYÊN ANH

cỏ giấy bạc, tượng Chúa tuyệt đẹp... Anh nghĩ rằng, Chúa không vào nơi sang trọng đâu, Chúa chỉ vào những nơi nghèo hèn. Như máng cỏ của anh em mình.

Mai hỏi:

- Anh có chắc Chúa đến nhà mình không?

Khoa gật đầu:

- Chắc chứ.

Tú đề nghị:

- Thế thì anh đừng thắp đèn trong máng cỏ nữa.

Khoa lắc tay:

- Không, anh phải thắp đĩa dầu lạc bé nhỏ. Ngọn bắc sẽ cháy thiêng liêng lắm đây. Chúa vui, thấy nhà người ngoại đạo đón mừng Chúa. Và, Chúa sẽ nhìn rõ làng Tường An, thị xã Thái Bình, tỉnh lỵ Thái Bình chìm lấp trong chiến tranh, tiêu thổ kháng chiến neho nhóc đến đường nào. Chúa sẽ nhìn ra anh Vũ, anh Côn, anh Vọng đang rét mướt ngoài chiến trường, cầm súng đuổi thực dân...

Tú và Mai ngồi im nghe Khoa nói, mắt đầy ngấn lệ. Như thánh Matthieu kể tích Chúa đọc Bài giảng trên Núi, Khoa cũng kể tích Chúa yêu trẻ thơ, anh Luyện đã nói với nó.

- Hãy để trẻ thơ đến cùng ta, vì nước Thiên Đàng gồm những người như thế. Chúa dạy: Nước Thiên Đàng, nước của Chúa, toàn những tuổi thơ và những người lớn tâm hồn còn trong

vất như tuổi thơ. Những người không tươi sáng, giản dị, đôn hậu và thừa tình yêu thương không được lên nước Thiên Đàng. Chúa dạy: Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu được vào nước trên Trời. Vậy thì, những người lớn độc ác, gian dối chỉ được sống ở trần gian, chờ chết, xuống Địa Ngục đền tội với Satan. Chúa giáng sinh để cứu rỗi loài người sống trong chiến tranh khổ quá, đâm ra độc ác, gian dối để được sung sướng. Chúa dạy: Hãy vào ngõ hẹp, vì ngõ rộng và đường lớn dẫn đến sự hư nát, kẻ vào đó thì nhiều. Song ngõ hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ tìm được thì ít. Những người độc ác, gian dối, háo danh lợi, địa vị, bổng lộc đều đi trên con đường rộng thênh thang...

Khoa không hiểu đã nói những gì, em nó cứ lẳng tai nghe. Khoa cười, sung sướng.

- Anh đã nói gì thế?

Em nó trả lời:

- Đọc kinh Chúa!

Khoa bối rối:

- Đọc Thánh Kinh à? Anh có đi đạo bao giờ đâu? Có em nào còn nhớ và hiểu gì không?

Mai ngày thơ:

- Chẳng nhớ nổi câu nào, chẳng hiểu ý nghĩa ra sao!

Khoa vờ vắn:

- À, hôm nay nhằm ngày Giáng Sinh, Chúa cảm động thấy anh làm cái máng cỏ, ban ân

DUYÊN ANH

sủng cho anh được giảng lời Chúa với các em đây mà!

Nó rẽ nhanh sang chuyện Giáng Sinh:

- Anh Luyến đọc sách nhiều lắm. Anh ấy nói với anh, chỉ có hai chữ Giáng Sinh tả cảnh Chúa xuống trần gian cứu rỗi loài người mới tuyệt hay, các em ạ! Người Pháp thì Noel, bánh cũng Noel, cây cũng Noel, ông già cũng Noel. Người Anh thì Christmas. Noel và Christmas là cái gì? Giáng Sinh là nhất. Tối nay, anh và anh Luyến đi xem lễ ở nhà thờ.

Vừa khi ấy, cha mẹ anh em thằng Khoa đi cầu Kiến Xương thăm người bạn mới hồi cư về đến nhà. Mai khoe cha mẹ cái máng cỏ anh Khoa mới làm xong.

- Đẹp không, bố mẹ?

Mẹ bĩu môi:

- Ngoài chợ người ta bán thiếu gì máng cỏ! Đẹp ới là đẹp. Sao không mua một cái, đỡ mất thì giờ và tốn tiền?

Khoa cãi:

- Cái máng cỏ của chúng con làm ra khác hẳn máng cỏ của người ta, khác hẳn máng cỏ bán ngoài chợ. Tuy nó không đẹp, nhưng Giáng Sinh là ngày thiêng liêng, chúng con làm máng cỏ chào mừng Chúa ra đời bằng hết tâm hồn chúng con, mẹ lại chê bai!

Từ hôm Khoa đi học Luyến, cha nó biết Khoa đã tiến nhanh. Nó ăn nói chững chạc và có chiều

sâu. Cha nó vội vàng:

- Xin lỗi con, mẹ thương con vất vả nên nói thế. Đúng, các con làm cái máng cỏ bằng cả tấm lòng. Chúa sẽ ban phúc cho các con, cho bố mẹ, cho anh Vũ của các con.

Khoa không nói năng gì, một mình ra ngoài cửa hóng gió lạnh cuối đông. Nó đã đến nghĩa địa, định chặt một cành thông đem về gắn sao và rắc bông làm tuyết, kê sát máng cỏ. Hơi muộn, người ta đã lấy hết cành thông. Khoa chỉ muốn làm vui lòng các em thôi. Nó vào nhà, sửa soạn ăn cơm chiều.

Đến bảy giờ tối, Khoa tới nhà Luyện, rủ Luyện đi xem lễ. Vẫn linh mục Nguyễn Văn Chính giảng bài Giáng Sinh. Hôm kia, linh mục Chính bắt dân đạo thị xã rước kiệu Chúa và Đức Mẹ, tạ ơn Chúa, tổ chức mấy tuần trước. Linh mục Chính muốn làm gì thì làm. Quyền uy của linh mục hơn cả Chúa. Cảnh rước kiệu quanh vài con phố, người ta không bằng lòng câu viết trên băng dờ rôn: Nguyễn dâng nước Việt Nam cho Chúa. Nhưng, người ta im lặng. Chả một khẩu hiệu nào khuyến khích dứt chiến tranh. Linh mục Chính hân hoan ra mặt, cho rằng, lễ tạ ơn Chúa Giáng Sinh đã thành công.

Thị xã giới nghiêm bắt đầu từ 11 giờ 30 đêm. Nhà thờ phải giảng lễ lúc 8 giờ và chấm dứt lúc 10 giờ. Để giáo dân còn về ăn rê vầy ông. Buổi tối, ngày Giáng Sinh, trời lạnh và không trăng

DUYÊN ANH

sao, thiếu đèn điện soi phố nên buồn lắm. Lính Pháp ở nguyên trong đồn. Lính pác ti dăng Hồ Xám và lính Bảo Chính cũng vậy. Đúng 8 giờ, Khoa và Luyến có mặt trong nhà thờ. Người nội đạo và người ngoại đạo đến chật ních cả cửa giáo đường. Nhà thờ gần hành dinh của Pháp, được Pháp cho cầu điện ngày Giáng Sinh sáng choang, rực rỡ. Linh mục Chính mặc quần áo, đội mũ như Giám mục, bệ vệ, hớn hờ. Trên đầu linh mục Chính, Chúa bị đóng đinh, khuôn mặt sâu thẳm nhìn khắp mọi người, thấu tận tim.

- Mình về thôi, đủ rồi, Khoa ạ!

Luyến chống nạng tách đám đông.

- Linh mục Chính chưa giảng mà?

Luyến vẫn thông thả bước ra bên ngoài. Khoa theo sau.

- Anh ngắm mặt mũi linh mục Chính một tí, thế là xong rồi.

Trên đường về, Luyến hỏi Khoa:

- Em có biết người nào buồn nhất nhân loại không?

- Không, anh ạ!

- Chúa đấy, Chúa Giê xu đấy. Người đã buồn, buồn cho đến chết. Thế mà, người ta lại vui vẻ, trong khi nỗi buồn của Người mãi không nguôi. Hình như người ta lợi dụng nỗi buồn của Chúa để vui vẻ, làm những việc trái ý Chúa. Cứ xem linh mục Chính hớn hờ, rõ ngay tâm địa của ông ấy. Bài giảng đêm Giáng Sinh thế nào chả có

tiêu diệt cộng sản!

- Vâng, em hiểu.

- Thời Pháp đô hộ chúng ta, dân nô lệ thả cửa gọi linh mục là cố đạo. Nay, chế độ Bảo Hoàng độc lập, tự do, dân chủ, chúng ta phải gọi cố đạo là linh mục hay cha. Ai gọi cố đạo Chính, ông ta bắt liền! Em nên thận trọng cách ăn nói, nghe chưa?

- Vâng.

- Anh thích nhất một bài ca Giáng Sinh, tiếng Anh. Học hết cuốn L'Anglais vivant 6è bleu, thừa sức hiểu nghĩa bài hát. Ca khúc này, do một mục sư Đức sáng tác. Chắc ông đã gặp Chúa trong đêm thánh vô cùng. Anh hát Silent night cho em nghe, nhé! Anh em mình mừng lễ Giáng Sinh.

Tiếng lọc cọc của nạng gỗ trong đêm yên lặng, Luyện vừa đi vừa hát:

Silent night, holy night

All is calm, all is bright

'Round you Virgin Mother and Child!

Holy Infant,

so tender and mild,

Sleep in heavenly peace,

sleep in heavenly

peace!

Khoa đưa tay áo, thấm nước mắt.

- Về nhà em ăn rê vây ông miến gà. Mẹ em đã nấu, bảo đảm ngon, dặn em cố mời anh.

Luyện không từ chối. Nó chống nạng đi theo

DUYÊN ANH

Khoa...

4

Giáng Sinh 1950 vừa qua, Tết Dương Lịch 1951 đã tới. Phố chính đóng cửa kín mít. Người ta sợ lính Pháp uống rượu say sưa mừng năm mới, ra khỏi trại phá cửa, phá nhà. Hú vía, chả xảy ra chuyện gì. Thái Bình thiếu tòa án, dân chúng nhường nhịn nhau, khỏi đưa nhau sang Nam Định thuê luật sư và kiện nhau. Thái Bình không còn nhà lao nữa. Cách mạng tiêu thổ kháng chiến rồi. Bảo Hoàng lười xây cất hỏa lò nhốt người tội, thành thử chẳng ai làm điều tội để nằm hỏa lò. Những việc lật vật, cảnh sát lo giải quyết. Bây giờ, cảnh sát đồn trú sát cạnh Vọng Cung.

Riêng công an Bảo Hoàng là đáng kinh hãi. Nhiều nhân viên thuộc đảng Đại Việt, đảng Việt Nam Quốc dân. Họ làm việc ở giữa hiệu thuốc Lào Vĩnh Thái và hiệu sách Học Hải, phố Lê Lợi. Đằng sau ty công an, một phòng tra tấn hãi hùng, ngày nào cũng xảy ra. Công an bắt được Việt Minh, đàn ông hay đàn bà, họ đều tra khảo đủ mọi đòn thù ghê tởm. Những người bị công an dồn nổi thống khổ quyết liệt trên thân thể yếu sức quá, chết vội vàng. Công an chôn vùi ở đâu, không ai biết. Đằng trước ty công an, một phòng cấp sổ gia đình, thẻ căn cước và giấy di chuyển các thành phố miền Bắc. Người ta không

muốn nhắc hai tiếng công an. Vì, công an Bảo Hoàng tàn ác vô cùng.

Mặt trận bên kia sông Trà Lý mỗi ngày một nặng. Pháp tối tấp về! Quỳnh Côi, Phụ Dực, Duyên Hà, Thụy Anh bốn nơi hệ trọng nhất. Bên đây sông Trà Lý, vắng lặng. Những huyện Thư Trì, Vũ Tiên, Kiến Xương, Tiền Hải, mới đầu, Pháp đóng. Sau dần, Pháp để cho pác ti dăng đóng. Tình hình tốt đẹp. Có thể nói, bốn phủ huyện, bên đây sông Trà Lý, quy hàng Pháp hết. Cách mạng lợi dụng Pháp quá chủ quan, lấy những nơi ở Vũ Tiên, Thư Trì, Tiền Hải, Kiến Xương làm chỗ dưỡng quân, nuôi quân, tuyển quân khi bị đánh nát nhầu ở bên kia sông Trà Lý. Thực ra, cách mạng thừa hiểu mình chưa đủ sức chống Pháp ở bên đây sông. Pháp từ sông Trà Lý quay mặt lại, từ sông Hồng phóng sang; cách mạng nằm trong ổ, chờ Pháp móc ra. Ấy là chưa kể tàu Pháp cho quân đổ bộ ở các bãi biển Bồng Tiên, Bồng Lai và Đồng Châu. Bốn huyện bên đây sông Trà Lý nguy kịch. Tháng 5, 1950, Pháp đã nhảy dù xuống Lạc Đạo rồi biến nhanh sang bên ấy một trung đoàn. Trận tuyển chưa giải quyết nổi. Phụ Dực là bãi chiến trường đầm máu. Cách mạng chết nhiều và Pháp chết nhiều. Có những hôm, trực thăng đáp ở sân vận động thị xã, chờ lính Pháp bị thương nặng qua Nam Định, một giờ một lần. Bây giờ, Pháp lại tăng cường số quân bên kia sông.

DUYÊN ANH

Không đủ lính, Pháp cho pác ti dăng đóng nhiều nơi. Lính pác ti dăng quân đội Pháp tuyển dụng như lính khố đỏ trước 1945, cần thiết có sĩ quan Bảo Hoàng chỉ huy họ.

Lính khố đỏ, ngày xưa, lên lon tới trung sĩ, thượng sĩ, quân đội Pháp gửi họ về nước Pháp, đặc cách cho họ theo học các trường sĩ quan Saumure, Saint Cyr. Rồi, chở họ hồi hương. Phần đông, người miền Nam và Trung. Đầu 1951, Thái Bình đã có sĩ quan cấp úy pác ti dăng. Lính pác ti dăng chết đâu, mộ đó. Nhiều lính pác ti dăng Thái Bình rồi.

Đó là những tin buồn của Pháp và Bảo Hoàng. Tin vui của dân thị xã sau đây: Hãng xe Con Voi của ông Lê Văn Định sẽ khai lộ vào ngày mồng 6 tháng 1 năm 1951. Xe Con Voi chạy đường số 10, Thái Bình-Nam Định-Hà Nội, và ngược lại, Hà Nội-Nam Định-Thái Bình. Mỗi ngày một chuyến. Xe hàng của ông Lê Văn Định đã là Con Voi, dân thị xã vẫn gọi là xe Con Voi. Có lẽ, Con Voi là niềm an ủi của dân thị xã. Con Voi chở con người đi vô sự, về bình yên. Con Voi không biết tra tấn con người đến chết. Với dân thị xã, Con Voi sẽ phục vụ rất nhiều. Hai điều hữu ích nhất: Con Voi mang nhật báo xuất bản ở Hà Nội về Thái Bình và chuyển thư của bưu điện lên Hà Nội nhanh lắm. Tin vui của dân thị xã nữa: Trung học công lập Nguyễn Công Trứ sẽ khai giảng 15-9, năm nay. Trường mới chỉ dạy hai lớp

đệ thất và đệ lục. Rồi, ngày vun vút qua, xe Con Voi đã chạy và đem bốn gói báo về: Giang Sơn của Hoàng Cơ Bình, Tin Sáng của Ngô Vân, Dân Chủ của Vũ Ngọc Các, Liên Hiệp của Văn Tuyên.

Khoa sung sướng đến hiệu sách Đông A mua cả bốn tờ nhật báo đem về nhà Luyến.

- Anh đọc báo chưa?

- Chưa, báo mới về, hả?

- Vâng.

- Ba năm chưa đọc báo.

- Báo chậm mất một ngày. Xe Con Voi về chậm tối hôm qua.

- Đọc đi.

Một tiếng đồng hồ, Luyến đã đọc xong bốn tờ báo. Báo nào tin tức cũng giống nhau. Trang 4, leo bài trang 1, và toàn các rập xi nê ma giới thiệu phim đang chiếu ở Đại Nam, ở Long Biên, ở Eden, ở Majestic... Trang 3 và 4, một cái phối ở tông truyện kháng chiến hay truyện lịch sử, một bài thơ hài hước, hai ba bài sưu khảo văn học, tử vi và quảng cáo. Trang 1, tin tức quốc tế, tin thiên hạ chửi nhau, tin lạ bốn phương... Không có tin chiến sự. Báo đăng Thông cáo của Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp. Báo chí không có phóng sự chiến trường. Thời luận và phim hàng ngày nhạt nhẽo. Xã luận viết vu vơ. Báo chí không dám phê bình việc sai lầm của chính phủ Bảo Hoàng và Pháp. Thời chiến, báo chí bị kiểm duyệt khéo léo chăng? Dẫu sao, có

DUYÊN ANH

báo để đọc là vui rồi.

Một tin loan cùng một lượt trên bốn tờ báo, khiến Luyến phải suy nghĩ: Động viên sinh viên, học sinh vào Trường Sĩ Quan Nam Định. học sinh tốt trung học phổ thông, tốt tú tài 1, tốt tú tài 2, nằm trong sắc lệnh động viên. Sinh viên tốt năm thứ hai, năm thứ ba... cũng nằm trong sắc lệnh động viên. Tú tài 2 thôi học, làm công chức hay tư chức, càng động viên thật gấp. Chỉ có học mãi, học không thi tốt mới, may mắn, thoát khỏi động viên, hôm nay. Rồi, sẽ bị động viên, nhưng ngày mai cơ. Ngày mai, có thể, cuộc chiến ở Việt Nam thôi súng đạn.

Người Pháp chiếm Nam Định, đặt trường sĩ quan ở đó, chắc đã tin tưởng rằng, Nam Định an ninh hoàn toàn, Nam Định đã quy thuận Pháp. Nam Định là một trong bốn thành phố lớn nhất miền Bắc. Có ngân hàng Đông Dương, có tòa án, có nhà tù đáng sợ, có nhà hát, có sân khấu diễn kịch, có nhiều rạp cinema, và nhà triển lãm tranh ảnh, có bãi sông trên bến dưới tàu bè... Nam định, phần nào thoát cảnh tiêu thổ kháng chiến, còn dinh thự, nhà cửa khang trang. Nam Định 1950 giống Nam định 1945. Nó vẫn là thành phố thơ mộng của đồng bằng, như Hà Nội, Hải Phòng và Hải Dương. Nay, lại thêm trường sĩ quan của người Bắc. Lần đầu tiên, trong lịch sử Nan Định, trong lịch sử Việt Nam. Cách mạng đã thấm nỗi đau lòng, đứng bên kia sông Hồng,

nhìn vói sang bên đây, thấy Nam Định thay đổi mầu sắc. Mỗi thành phố tạm chiếm, mỗi khối sắc vươn lên, là mỗi buồn phiền của cách mạng.

Người Pháp nhất định ở lại Việt Nam rồi. Họ đã nghĩ tới tương lai quân đội của bản xứ. Pháp muốn người sĩ quan phải có học, phải trí thức một chút. Họ ngậm ngùi cho những anh lính khổ đỏ lên hàng sĩ quan. Người Pháp thật tốt, quân đội Pháp thật tốt trong ý nghĩ đào tạo sĩ quan Bảo Hoàng. Thời đại đã đổi thay, Pháp cũng thay đổi theo chiều thuận. Tạm thời, Pháp dùng sĩ quan Việt Nam do họ huấn luyện để chỉ huy lính pác ti dăng do họ tuyển mộ. Khi Thái Bình quy thuận Pháp như Nam Định, tất cả thành phố, tỉnh lỵ đồng bằng trung du, Pháp đã chinh phục xong xuôi. Cách mạng sẽ bơ vơ miền thượng du. Pháp sẽ có những Bảo Hoàng Nguyễn Thân, Hoàng Cao Khải dẹp tan cách mạng như dẹp tan căn vương Phan Đình Phùng, Trần Cao Vân, Nguyễn Thiện Thuật, Hoàng Hoa Thám... Pháp phải đè bẹp cách mạng Thái Bình.

Ông Hồ Chí Minh đã tiên tri: Pháp về Thái Bình là có thái bình. Thái bình ở chiến thắng của cách mạng, ở chiến bại của Pháp. Ai sẽ chiến thắng, chiến bại? Hãy nhìn sang bên kia sông Trà Lý, quan sát trận tuyến Phụ Dực, Quỳnh Côi, Duyên Hà, Thụy Anh, và chờ đợi.

- Khoa ơi, em đọc tin động viên chưa?

- Thưa anh, rồi ạ!

DUYÊN ANH

- Thấy sao?

- Em sẽ cố gắng hết sức em, học để thi đỗ mãi mãi, kéo dài ngày động viên ra.

- Nếu em rớt tú tài 1?

- Số phận, em không chống lại được.

- Em trốn ra ngoài hậu phương kháng chiến hay ở lại chịu động viên đánh kháng chiến?

- Đến khi chuyện xảy tới em, em sẽ quyết định.

- Hay lắm. Đồng tiền chưa ra khỏi túi, biết nhạt hay không nhạt. Bây giờ, em đã buồn rồi. Phải tập suy nghĩ, em ạ! Có thời đại nào khốn khó như thời đại này? Cái học bị chiến tranh ám ảnh cái động viên. Người ta phải cầm súng bắn giết anh em ruột thịt của mình. Khoa sẽ động viên bắn giết Vũ. Vũ sẽ kháng chiến bắn giết Khoa. Không thù hận, rất thương yêu nhau. Tại sao, tại sao?

- Thôi anh, mình còn thời gian lo liệu mà...

- Thiên hạ thì sao?

- Ngoài tầm tay của mình. Năm ngoái, em đã bắt binh bộ đội tiểu tư sản bị gạt ra kháng chiến một cách phũ phàng. Năm nay, sống bên anh, học hỏi anh, em thấy thời đại nó xoay vần đúng như anh nói, bất bình chẳng ích lợi chi. Em, mơ hồ, cảm giác anh Vọng đã nói với em điều gì có liên quan tới tương lai. Tương lai, em không cần biết tương lai và chẳng một ai biết tương lai. Em bằng lòng hiện tại, dù hiện tại

ngọt bùi hay chua chát. Anh ạ, em dần dần mất hết tuổi thanh niên. Chiến tranh tàn nhẫn thật! Em mới chỉ đứng ở thị xã ngắm chiến tranh, chứ chưa tham dự chiến tranh. Mà đã xót xa.

- Anh hài lòng cái chân cụt của anh! Không chính phủ nào bắt anh đi lính được. Cái tội của anh là ưa suy nghĩ. Suy nghĩ về thiên hạ hơn về mình. Em nói đúng lắm, những nỗi khổ ngoài tầm tay mình, khó với tới. Em ạ...

- Gì anh?

- Anh Tái ông thất mã lần thứ hai.

- Nghĩa là...

- ... anh què nên khỏi bị động viên, khỏi biết Trường Sĩ Quan Nam Định.

- Anh Côn học trường Sĩ Quan Trần Quốc Tuấn.

- Trần Quốc Tuấn và Nam Định sẽ bắn nhau, nếu anh không mất một chân.

- Thời đại đẻ ra nhiều nghịch cảnh quá.

- Ừ. Mà mình vẫn theo thời đại. Để sống.

- Dù ở đâu?

- Phải, dù ở đâu.

Luyện xếp những tờ báo lại, lấy sách ra dạy Khoa. Câu chuyện sâu thẳm của dân thị xã tạm ngừng.

5

Lính Lạc Đạo của linh Mục Nguyễn Văn Chính đêm nào cũng hành quân ở An Tập. Họ tác yêu

DUYÊN ANH

tác quái, không coi ai ra gì. Những gia đình có chồng con, anh em theo kháng chiến, vào bộ đội, họ đều kê hòng súng vào cổ, tra vấn quái đản, nói năng xách mé. Nhiều người bị báng súng giáng xuống thân thể. Họ còn tịch thu đồ đạc của dân, bảo làm chứng cứ. Lính Lạc Đạo gọi đó là những cuộc hành quân tiêu trừ cộng sản. Thực ra, họ đi càn quét hôi đồ.

Chính quyền Bảo Hoàng muốn làm sáng chính nghĩa quốc gia, cứ ngó ngó chuyện này. Pháp cũng thế. Họ chỉ bắn nhau với kẻ thù ngoài trận địa, để chính trị cho Bảo Hoàng thao túng thị xã.

Một đạo quân do Pháp cung cấp đầy đủ súng đạn ra đời, không cần đến chính sách, sắc luật, sắc lệnh của Bảo Hoàng; không thêm biết luật pháp, tòa án của Bảo Hoàng, luôn luôn, xử tội đám giặc cỏ và bắt chúng nó xử tử, tù đầy, thú nhận tội ác chúng nó gây ra. Quận trưởng Vũ Tiên đành bó tay. Lính Lạc Đạo đã đâm sau lưng Bảo Hoàng và Pháp những nhát dao chí mạng. Dân chúng ngoại đạo, xưa nay, vẫn quý mến dân chúng nội đạo. Linh mục Nguyễn Văn Chính và Lạc Đạo đã tạo nên cảnh chia rẽ tôn giáo trầm trọng ở những làng lân cận Vũ Tiên.

Ngoài thị xã, dân chúng đã khổ vì lính Bảo Chính, lính Lạc Đạo. Trong thị xã, dân chúng khổ hơn; Nguyễn Văn Chính, linh mục chính tòa, Vương Văn Chừ, đại úy Bảo Chính, Trần Ngự

Chiêu, trưởng ty công an... Mỗi vị là một sợ hãi lớn dần. Hôm nay, tháng 4, trời ẩm áp, dân thị xã bắt đầu lo ngay ngáy: lính Bùi Chu - Phát Diệm của linh mục Hoàng Quỳnh đã sang Thái Bình.

Bùi Chu - Phát Diệm là vùng đất tự trị. Lính của linh mục Hoàng Quỳnh sao không đồn trú khu tự trị, giữ gìn an ninh, trông chừng giặc giã, lại kéo nhau sang Thái Bình làm gì? Chắc bên kia sông Trà Lý nổ lớn, thiếu quân án ngữ, Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp phải thuê lính Bùi Chu - Phát Diệm sang đây đánh mướn? Những chiếc xe căm nhôm chở lính Bùi Chu - Phát Diệm, từ Nam Định qua phà Tân Độ, vào thị xã. Đến ngã tư Vũ Tiên, xe chạy từ từ để lính Bùi Chu - Phát Diệm ngắm cảnh Thái Bình tiêu thổ kháng chiến. Dân chúng phố chính ra tận vỉa hè xem.

Khoa và Luyến cũng ra xem đạo nghĩa binh Bùi Chu - Phát Diệm. Họ mặc quần áo như lính Pháp xông trận, chân đi giày xăng đá, đầu đội mũ cao bồi, bẻ một nửa vành làm duyên. Lon lá của họ khác với lon lá Bảo Chính Đoàn. Khuôn mặt họ đặc sệt chất Bùi Chu - Phát Diệm, giấu cách nào chả nổi. lính Bùi Chu - Phát Diệm đứng lên, quay mặt hai bên thành căm nhôm, vẩy tay lia lịa, cười rất tươi. Dân thị xã cười lớn hơn, cười chế nhạo lính Bùi Chu - Phát Diệm, họ không hiểu.

DUYÊN ANH

- Hoan hô lính Buôi Chu - Phát Riệm!

Một người chào mừng họ bằng chính giọng họ phát âm. Trên xe, lính Bùi Chu - Phát Diệm móc thuốc lá Gauloises Pháp mới phát cho, ném xuống, y hệt thuốc lá Tây quăng.

- Đừng để Việt Minh bắn tan xác. Các anh về với em nhé, Phát Riệm - Buôi Chu!

Một cô gái khôì hài đen. Chỉ khoái lính đánh thuê Bùi Chu - Phát Diệm chết hết.

Người này:

- Phát Riệm cương quyết không đánh thuê!

Người nọ:

- Tiền nhiều hãy đánh thuê nghe, Buôi Chu!

Đoàn xe cẳm nhông đi hết. Nó rẽ vào giáo đường. lính Bùi Chu - Phát Diệm sẽ đóng quân chung quanh nhà thờ thị xã. Linh mục Nguyễn Văn Chính sẽ hài lòng ghê. Dân chúng tản mạn về nhà. Họ bàn tán về lính Bùi Chu - Phát Diệm.

- Chẳng hiểu lính Bùi Chu - Phát Diệm có hỗn láo như lính Lạc Đạo không?

- Chúng nó như nhau.

- Cổ đạo Hoàng Quỳnh cũng là cổ đạo Nguyễn Văn Chính.

- Cổ đạo Nguyễn Văn Chính ra cái thờ gì.

- Đúng. Cổ đạo Nguyễn Văn Chính xách dép cho cổ đạo Hoàng Quỳnh không đáng.

- Chúng nó là kiêu binh Bùi Chu - Phát Diệm đấy.

- Như kiêu binh thời chúa Trịnh, hả?

- Sợ còn hơn.

- Kiêu binh thời chúa Trịnh toàn dân Nghệ An. Kiêu binh Bùi Chu - Phát Diệm toàn dân Ninh Bình.

- Kiêu binh mà đi đánh thuê?

- Đánh thuê nộp tiền cho cố đạo Hoàng Quỳnh.

- Pháp nó nghĩ gì về lính Bùi Chu - Phát Diệm đánh thuê cho nó?

- Dừng có lợi thì cứ dừng. Chứ Pháp nó khinh ra mặt!

Dân thị xã lạ lắm. Những người chung một dòng máu Thái Bình, khi bị ức hiếp, cam đành chịu ức hiếp. Sự ức hiếp đến mức nào ngừng lại, dân thị xã không bao giờ chống đối. Sự ức hiếp quá độ, sẽ bị chống đối theo từng giai đoạn. Dân thị xã về tề, đương nhiên quy thuận Pháp rồi, theo Pháp chống cách mạng thì chưa. Họ trung lập giữa Pháp và cách mạng, nghiêng cảm tình về cách mạng. Dân thị xã coi Bảo Hoàng bằng nửa con mắt. Chính phủ Bảo Hoàng bù nhìn rõ rệt. Dân chúng trọng chữ tín vô cùng. Người lớn đã nói, phải trung thành với lời nói, dân mới theo. Bảo Đại tuyên bố: Thà làm công dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ. Lời nói chưa kịp nuốt nước bọt, Bảo Đại đã làm quốc trưởng một nước nô lệ rồi. Cái chính nghĩa quốc gia không đời nào sáng tỏ nổi. Pháp chia sẻ quyền bính nát bấy. Và, phi luật pháp. Lính

DUYÊN ANH

Lạc Đạo do Pháp ở Thái Bình nâng đỡ và dung túng. lính Bùi Chu - Phát Diệm được gọi sang đánh thuê. Dân thị xã mất niềm tin vào Pháp.

Giá như Bảo chính đoàn, Pác ti dăng, Phật giáo hay Thiên Chúa giáo đánh phá cách mạng, chẳng ai nói gì. Đằng này lính Lạc Đạo và Bùi Chu - Phát Diệm toàn những người đi đạo, đánh phá cách mạng, đánh phá luôn dân chúng đi đời sống trong vùng tể. Hỏi sao dân chúng không chịu nổi? Sự ức hiếp đã dài quá một năm, lính Lạc Đạo chưa thay đổi cung cách sống. Tụ mấy trăm năm, ngày các linh mục Tây ban nha, Bồ đào nha, Pháp... sang nước ta truyền giáo, đạo Thiên Chúa sáng rực bầu trời Việt Nam, ngang hàng cùng đạo Khổng-Mạnh, đạo Lão, đạo Phật. Các vua u tối nhà Nguyễn đã sát đạo Thiên Chúa một cách dã man, tàn bạo. Đạo thâm lặng đã thắng vua hung bạo. Đạo Thiên Chúa có võ trang chống triều đình đâu? Người ta theo cái đức bác ái, vị tha của Chúa Giê xu mà thờ phụng Ngài. Hãy tìm kiếm trong tiểu lâm, ca dao xem có truyện, có câu thơ nào châm biếm, mỉa mai đạo Thiên Chúa? Ca dao đã chết từ trăm năm nay, nhưng mấy trăm năm về trước, ngay cả khi đạo Thiên Chúa gặp nạn, cảm hứng nào đã bắt thi sĩ ca dao lặng thinh trước Chúa? Không thể riêng đi đạo mới tôn vinh Chúa, đi đời còn tôn vinh Chúa nhiều hơn. Một đêm Giáng Sinh của người đi đời nồng thắm gấp bội 365 ngày của

người đi đạo cầu nguyện. Người ta vẫn vui vẻ sống chung, chẳng hề chia rẽ tôn giáo.

Linh mục Nguyễn Văn Chính và linh mục Hoàng Quỳnh không học lịch sử. Càng không học Thiên Chúa giáo sử ở Việt Nam. Các ông mới võ trang người công giáo thành những kiêu binh trong đạo quân Lạc Đạo và Bùi Chu - Phát Diệm, và xúi giết cách mạng, trong khi cách mạng không tàn sát, không thể tàn sát người công giáo như Minh Mạng.

Chuyện lính Bùi Chu - Phát Diệm dân thị xã nói chưa hết. Thị lại một tin mới: Mỹ qua Thái Bình. Buồn đi vui tới. Tấp nập. Mỹ chưa sang Thái Bình, chỉ nhân viên Việt Nam làm ở cơ quan viện trợ Mỹ đến thị xã thôi. Những người này đem chiếc xe mới toanh, láng bóng, sơn trắng y như xe của ty thông tin về thị xã, làm phương tiện lưu thông. Xe kín mít, hai bên viết chữ VIỆN TRỢ Mỹ, dưới vẽ hình hai bàn tay nắm chặt lấy nhau trên cờ sao sọc. Hai bàn tay thẳng hàng. Bàn tay nắm to hơn và mạnh hơn bàn tay bị nắm. Chắc bàn tay nắm là Mỹ, bàn tay bị nắm là nước nhận viện trợ. Cái bàn tay của chính phủ Mỹ đã kiêu ngạo và phách lối rồi! Không hiểu người Mỹ có phách lối và kiêu ngạo? Người Mỹ còn ở Sài Gòn, Hà Nội, chưa thềm về Thái Bình đâu.

Xe viện trợ Mỹ chạy khắp phố thị xã, oang oang phát thanh tại những chỗ dừng lại. Người

DUYÊN ANH

ta nói: Mỹ giàu có và nhân đạo, viện trợ cho cả thế giới, cả Pháp và Đức, cả Ý và Nhật... Mỹ đã viện trợ cho Việt Nam đủ thứ. Bây giờ, Mỹ viện trợ Thái Bình thực phẩm và thuốc DDT diệt trừ muỗi. Ngày mai, Mỹ sẽ viện trợ dân thị xã sữa bột, phó mát, vải vóc và DDT. Đồng bào chú ý. Mi cô của Mỹ tối tân, hô pác lơ của Mỹ vô địch, tiếng nói đâm vào lòng dân thị xã. Tuyên truyền nhân đạo của Mỹ giản dị, mộc mạc và có sữa, phó mát, thế là siêu đẳng. Sau đó, người ta mở cửa sau, phát sách in bằng song ngữ Anh-Việt: Vài nét đan thanh về nước Mỹ và cờ Mỹ giấy. Lần đầu tiên, dân thị xã chiêm ngưỡng quốc kỳ Mỹ. Đợi ngày mai, lĩnh sữa bột, phó mát và vải vóc, thị xã mới hoan nghênh Hoa kỳ giấu tình thương.

Khoa chạy sang nhà Luyến:

- Anh biết tin Viện trợ Mỹ đã đến thị xã chưa?

Luyến cười tủm:

- Thị xã bé nhỏ, cách xa năm cây số còn nghe được alô alô của máy phóng thanh Mỹ mà.

Khoa nói:

- Nó cho em cuốn sách Vài nét đan thanh về nước Mỹ, song ngữ, em học tiếng Anh bằng cuốn này sẽ giỏi, anh ạ!

Luyến gật đầu:

- Ừ. Cần một cuốn tự điển thật tốt nữa.

Luyến ưu tư. Chẳng biết người Mỹ sang Thái Bình làm gì? Tại sao Mỹ không giúp Pháp ổn

định tình hình bên kia sông Trà Lý? Tiên Hưng, Duyên Hà, Hưng Nhân, Phụ Dực, Quỳnh Côi... chiến trận đang nặng. Pháp phải thuê lính Bùi Chu - Phát Diệm tăng cường. Thế mà Mỹ lại đem sữa bột, phó mát, vải vóc viện trợ dân thị xã. Thì lạ lắm.

Thị xã Thái Bình bé nhỏ, trước ngày 9 tháng 3 năm 1945, đã bị đè lên đầu mình hai ông khách Pháp và Nhật. Khách Nhật chán ông chủ Việt Nam làm nô lệ cho hai người. Bèn đảo chính đuổi ông khách Pháp đi cho đỡ bẩn mắt. Ông khách Pháp đi, rồi ông khách Pháp lại về, một mình một chiếu thành thơi ngồi. Văn Bảo Đại làm nô lệ cho khách. Bình cũ thay đổi rượu mới cho hợp thời đại. Bây giờ, ông khách Mỹ cũng lò dò tới đây. Ông khách Mỹ có bắt chước ông khách Nhật không? Người Mỹ giàu có và nhân đạo. Không, chẳng có thằng ngoại quốc nào thương mình cả. Sữa bột và phó mát là bước đầu trong âm mưu gì đó của người Mỹ.

Luyện cứ lặng thinh suy nghĩ. Để mặc Khoa đọc sách.

6

- Mỹ giàu có khác, cho bao nhiêu thứ.
- Chơi sang như Mỹ mà.
- Mỹ viện trợ, chứ không cho, không bố thí bệ rạc.
- Nó nói tiếng gì, mày?

DUYÊN ANH

- Tiếng Anh.

- Nó thiếu chữ nghĩa, phải nhờ nước Anh cho mượn chữ nghĩa đấy. Mỹ nói tiếng Anh, khôì hài quá nhỉ?

- Khôì hài chó gì. Mỹ đông bạc, thế là đủ.

- Mỹ viện trợ sữa bột, phó mát.

- Cả vải may quần áo nữa.

- Còn thuốc diệt muỗi là đằng khác.

- Phó mát ăn với gì, mỳ?

- Ăn vĩa.

- Chả lẽ ăn vĩa. Ăn với gì chứ?

- Lát nữa, Mỹ phát quà viện trợ, tha hồ hỏi.

- Ủ, tao sẽ hỏi: Sữa bột có đường không?

- Mỹ nó ở đâu? Người ngợm nó ra sao?

- Nó ở đâu, biết làm chi? Dân mũi lõ như Tây ấy. Nó đã phát cuốn sách Vải nét đan thanh về nước Mỹ, mỳ không đọc à?

- Đêm qua, tao xé mầy tờ đi ỉa rồi! Mày có đọc không?

- Tao gói đường đen cả. Tổng thống sẽ ngọt lắm. Hình ông ấy ướp đường.

- Nó cho mỗi người một khúc vải à?

- Sẽ hỏi.

Người ta cười nói ồn ào, thắc mắc ghen hòng, quanh chiếc xe Viện Trợ Mỹ, chờ đợi giờ giắc nhân viên làm việc. Xe Viện Trợ Mỹ đậu ở đầu phố chính. Phát đủ số quà viện trợ, xe sẽ xuống cuối phố. Những người đi lĩnh viện trợ, đa số nghèo và không được học, nóng ruột lắm

rồi. Mỹ tặng họ trò chơi one, two, three. Oản tù tì cho cái gì cho cái này. Họ muốn nhìn thấy sữa bột, phó mát và vài vốc Mỹ. Thuốc DDT họ không cần. Càng trông đợi, thì giờ càng dài ra. Đến nỗi, người ta quên cả đợi. Nửa tiếng đồng hồ sau, nhân viên Việt Trợ Mỹ khiêng cái bàn tới, kê trên vỉa hè. Hai nhân viên ngồi trên ghế. Máy phóng thanh loan tin tức:

- Đồng bào thân mến! Sáng nay, Viện Trợ Mỹ sẽ trao một trăm phần quà tặng đồng bào. Buổi chiều Viện Trợ Mỹ sẽ trao tặng quà tiếp. Xin đồng bào xếp hàng, ghi tên trật tự. Không đồng bào nào thiếu quà cả...

Người ta chen nhau xếp hàng trên hết. Cảnh hỗn loạn xảy ra mất tình nghĩa. Người ta đấm đá nhau, xô đạp nhau, chửi bới nhau. Ở đâu, lĩnh đồ phước thiện tập thể cũng giống nhau cả. Đầu tiên trong cuộc đời lam lũ, nhận quà Mỹ viện trợ, con người bỗng hết làm con người. Mỹ viện trợ hay Mỹ mua rẻ bản chất của con người?

- Đồng bào trật tự, trật tự tối đa. Nếu đồng bào mất trật tự, Viện Trợ Mỹ không phát quà được...

Máy phóng thanh tung ra một câu đe dọa. Hiệu nghiệm trăm phần trăm. Người ta thôi chen lấn, thôi đấm đá, thôi xô đạp, thôi chửi bới nhau. Trật tự hoàn toàn.

- Đồng bào sẽ mỗi người nhận một kí lô sữa bột, một kí lô phó mát, một kí lô DDT, hai thuốc

DUYÊN ANH

vải đen may quần, hai thước vải trắng may áo. Đồng bào mua đường cát trắng về pha với sữa, mua bánh mì ăn với phó mát...

Có nhiều tiếng thở dài.

- Thừa đồng bào, sữa và phó mát rất cần thiết cho sức khỏe con người...

Cửa sau xe Viện Trợ Mỹ đã mở. Hai nhân viên phụ trách thu giấy ghi tên, địa chỉ người nhận quà, và phát quà. Quà Viện Trợ Mỹ gồm bốn món, đựng chung vào một cái túi, dán chặt lại. Túi làm bằng giấy dầu, in chữ đen. Hàng chữ thứ nhất: Mỹ quốc viện trợ. Bức hình duy nhất: Hai bàn tay, nắm chặt lấy nhau, trên cờ sao sọc. Bên dưới hình vẽ, hàng chữ thứ hai: Nhân dân Mỹ quốc thân tặng. Hàng chữ thứ ba: Để dùng, không được bán.

- Mỗi người đại diện mỗi gia đình, mỗi gia đình lãnh quà đựng trong một cái túi...

Lại nhiều tiếng thở dài.

- Thừa đồng bào, Mỹ giấu có và nhân đạo, văn minh nhất thế giới...

Người ta chán nghe tuyên truyền Mỹ rồi. Tất cả sự giấu có, nhân đạo, văn minh nằm gọn trong cái túi Viện Trợ Mỹ bịp bợm. Dân Thái Bình đã lợm giọng chuyện người Mỹ và nước Mỹ. Những người đã to lời suy tôn Mỹ lúc này, giở túi quà bố thí bốn món, hạ bệ Mỹ lúc này.

- Mỹ giấu thật. Giấu theo kiểu trọc phú. Cơm thiêu thối nó mới cho người nghèo. Một bát thì

nói mười bát.

- Đều như Mỹ mà.

- Cho cứ nói là cho, còn bấy đặt viện trợ.

- Mỹ nó bố thí sữa bột lại bắt mình mua đường pha với sữa. Mà đường trắng cơ. Đường đen đâu được. Mình mẩu dầu xìn, sữa bột Mỹ chỉ cho chó uống. Chưa chắc chó đã uống. Chó mắng giê ca ca sướng hơn sữa bột, Mỹ lôi ở vũng lầy ra viện trợ.

- Phó mát của Mỹ vàng khè, trông phát tởm. Phó mát phải ăn với bánh mì. Dân nghèo đói, tiền Mỹ viện trợ không có, lấy đâu ra mua bánh mì?

- Phó mát của Mỹ còn thua phó mát Tây quảng một trời một vực. Phó mát của lính Tây trắng và thơm.

- Đây, vải của Mỹ cho, nhìn kỹ mà xem, nó hồ bột kỹ quá. Vải này may quần mặc một lần đã nhão, phí tiền may, công may.

- Phải, tôi đã nhúng vải của nó xuống nước, vò sơ sơ đã thấy bột tan dần ¹.

- Đây, ông ngắm vải Mỹ.

- Giá nó chỉ cho mình gạo và nước mắm mới thức thôi.

- Ở với Pháp thì sướng, ở với Mỹ chỉ uống sữa bột không đường!

¹ Mỹ viện trợ sữa bột hết chất béo cho dân gầy và phó mát vàng chốe, đúng như người Thái Bình nhận định. Hai thứ này không được bán trong thị trường thương mại. Vải vóc càng tệ hơn, mặc hai lần là vứt đi.

DUYÊN ANH

Buổi chiều, xe Viện Trợ Mỹ đậu ở cuối phố chính. Đến nhận quà tặng loe ngoe mấy người. Viện Trợ Mỹ thất bại. Đau đớn.

Thị xã vốn hiền lành. Từ xưa, vẫn êm đềm dưới chân đê sông Trà Lý. Cầu Bo thân mến làm chứng cho mộng ước đơn sơ của dân Thái Bình. Là không muốn đổi thay, suốt đời cứ sống cuộc đời bình thản tiêu cực. Thời đại nào cũng giống nhau. Thời đại sau còn tệ mạt hơn thời đại trước. Những đổi thay nhanh chóng quá và bất chợt. Người ta chưa kịp thay đổi đã, bất chợt, có đổi thay. Nhiều tin không vui đã đến thị xã.

Tin buồn nhất là lính Bùi Chu - Phát Diệm sang Thái Bình. Lần đầu tiên trong lịch sử, Giáo hội công giáo Việt Nam có đạo nghĩa binh võ trang tân kỳ. lính Bùi Chu - Phát Diệm chỉ qua đây án ngữ nhiều nơi để cách mạng giảm bớt khí thế, dân chúng vô tội đỡ chết thê thảm vì chiến tranh. Thì được. Lính Bùi Chu - Phát Diệm qua đây đánh thuê cho Pháp, tàn sát cách mạng, làm khổ cực dân lành ngoại đạo. Thì không được. Bởi vì, chưa hề có thánh chiến ở Việt Nam. Người ta không nghĩ lính Bùi Chu - Phát Diệm của linh mục Hoàng Quỳnh, mà nghĩ Giáo hội công giáo Việt Nam. Điều đẹp nhất, cao thượng nhất, đáng ca ngợi nhất là lính Bùi Chu - Phát Diệm biến thành lực lượng trung gian giữa Pháp và cách mạng. Trọng tâm của Bùi Chu - Phát Diệm là cố gắng làm hai bên chống đối nhau ngồi xuống

hòa đàm trong tư thế nhường nhịn lẫn nhau. Lính Bùi Chu - Phát Diệm còn cắm trại. Họ sang Thái Bình chưa biết hành động ra sao. Người ta chờ đợi họ.

Tin buồn ngoại hạng, Viện Trợ Mỹ đã đổ võ ở thị xã. Thái Bình đang đánh nhau với Pháp, sẽ không có một chiến thắng nào ngoạn mục như sông Lô, sông Đà, sông Đuống... Hồ Chí Minh đã tiên đoán, năm xưa, tại sân vận động thị xã: Pháp về Thái Bình là có thái bình. Thái Bình trở thành vùng đất đáng sợ. Ngày tiêu thổ kháng chiến, cách mạng để lại thị xã khẩu hiệu: Thái Bình là mồ chôn thực dân Pháp.

Pháp ớn ớn, không chiếm gọn như Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh... năm 1946, phải đợi đến năm 1950 mới tràn qua Thái Bình, cách nhau dòng sông Hồng. Giá Thái Bình dễ nuốt như bên đây Trà Lý, vấn đề đã khác. Bên kia Trà Lý làm Pháp mắc nghẹn. Pháp không biết Vệ quốc quân tiểu tư sản đã bị giải tán. Cách mạng mới thành lập Quân đội nhân dân, lính giai cấp nông dân. Có lẽ Pháp biết mà kinh thường. Lính nông dân chiến đấu dũng cảm trường kỳ, khác hẳn lính tiểu tư sản dũng cảm có giai đoạn. Lính tiểu tư sản biết suy tư, chỉ hại cho cách mạng. Lính nông dân không biết suy tư, chỉ chết vì cách mạng. Quỳnh Côi, Phụ Dực... lính nông dân đã tham trận. Và, Pháp phải thuê lính Bùi Chu - Phát Diệm can thiệp.

DUYÊN ANH

Thái Bình gây băn khoăn cho Mỹ. Có lẽ, Mỹ băn khoăn đến ngày nào Thái Bình đánh tan giặc Pháp, ngày nào ba kỳ thống nhất. Mấy năm trước, Mỹ đã không chiến với Nhật trên vùng trời Quỳnh Côi. Một chiếc máy bay Mỹ tan xác, cũng đủ làm thành tích viện trợ sữa bột, pho mát vàng khè cho dân thị xã Thái Bình. Mỹ đã lộ nguyên hình Mỹ. Thái Bình chê bai Viện Trợ Mỹ. Chẳng bao giờ Mỹ được phép viện trợ cho Thái Bình. Khi Thái Bình đã trở nên địa linh nhân kiệt, không còn ai sợ nữa.

Tin buồn đi qua, tin vui thoáng đến. Chắc hẳn tin vui không làm dân thị xã phiền muộn: Sinh viên Trường Sĩ Quan Nam Định sẽ đấu giao hữu với thanh niên thị xã một trận bóng tròn tuyệt vời. Pháp đưa sinh viên sang. Tòa tỉnh trưởng phải thuê người dọn dẹp sân vận động vài hôm nay. Còn hai tuần lễ nữa mới gặp mặt sinh viên Trường Sĩ Quan Nam Định. Dân thị xã vẫn nôn nóng trông đợi, tự bây giờ...

7

Sáng nay, Luyến chống nạng đi dạo phố rất sớm. Với tiếng lọc cọc, nỗi buồn vang theo. Luyến không thích bất cứ tin tức vui buồn đổ xuống thị xã nữa. Dưới bầu trời phiền muộn, chỉ đôi mắt bị mù, đôi tai bị điếc, cái mồm bị câm mới không biết nghịch cảnh xảy ra và nín thít, chẳng biết nói chi. Nhưng. Luyến không thích

mạ sâu trong đồng lúa cứ ngoi lên theo thời đại. Luyến là người theo thời đại, phải chấp nhận thời đại, bỏ chất đắng cay trong trái cây vàng ửng.

Từ khi vĩnh biệt tuổi thơ và từ khi bị mất một chân, Luyến suy tư mòn óc. Chả được gì qua những suy tư. Mà, Luyến vẫn suy tư, kể cả suy tư trong niềm nhớ.

Luyến nhớ thằng Vũ, thằng Côn, Thằng Vọng, thằng Long, thằng Lộc kinh khủng. Bao giờ chúng nó về nhi? Chúng nó cứ về thị xã, bất kể thời đại nào, chúng nó chiến thắng hay chiến bại. Được tất. Cầu xin cho chúng nó lành mạnh, không mất chân tay, không què quặt. Thời buổi chiến tranh khó mơ ước. Ta cứ mơ ước, nếu còn có thể mơ ước. Luyến cố gắng lợi về dĩ vãng, tìm kiếm cái êm dịu của bạn bè. Nó chỉ thấy những trận bóng An Tập đấu với lớp nhi 1 của nó. Đó là những ngày vui bốc và buồn tênh. Vui buồn không thước nào đo nổi. Nghĩ lại, vui buồn của tuổi thơ đều trong vắt như sương trên ngọn cỏ ban mai. Nụ cười hay giọt nước mắt ấu thời không nhìn thấy ngày vàng tháng xanh của tuổi ngọc. Luyến tự cho rằng, nó và các bạn nó đã mãn nguyện rồi. Bây giờ, bạn bè có gặp oan trái thì oan trái sẽ chìm đi khoảnh khắc, khi quá khứ thần tiên của chúng vọt lên.

Thằng Vũ ngang tàng. Ở đâu, bạn nó bị bắt nạt, thấy nó bị ức hiếp, là nó lao vào, dù nó lao

DUYÊN ANH

vào chỗ khốn khó. Ngang tàng nổi tiếng trường Monguillot, thế mà nay, Vũ chịu nổi kỷ luật của cách mạng. Thằng Côn tính nết đài các, phong lưu mã thượng. Nó ghét cay ghét đắng những thằng thích khoe khoang mình tài giỏi và chơi trịch thượng. Cách mạng không thiếu những người trịch thượng và nói hay về mình. Côn còn sống trong bộ đội đến bao giờ? Thằng Vọng thì tự ti mặc cảm. Đừng hành hạ nó quá thôi, còn thì bảo sao nó làm vậy. Vọng tốt lắm. Thằng Long và thằng Lộc, đùa hay phá thối, đùa hay khôi hài cười cợt, liệu chúng nó có thay đổi tâm hồn để đồng hóa với lính giai cấp nông dân? Luyến nghĩ rất khó khăn cho Vũ, Côn, Long, Lộc. Cho nên, Luyến vẫn mơ hồ, hôm nào, bạn nó sẽ về thị xã hết. Bạn nó chưa về hay bạn nó không về, Luyến đổ vạ cho số phận. Số phận của thời đại đã bắt Luyến tinh nghịch phải mất một chân, phải về thị xã sớm nhất, để hứng tất cả nỗi buồn đổ xuống thị xã.

Luyến đi gần tới cầu Bo. Những lính Pháp, Pác ti dăng, Bùi Chu - Phát Diệm đứng đầy trên xe cam nhông qua cầu Bo, sang mặt trận bên kia sông Trà Lý. Sao lính đi nhiều vậy? Luyến hỏi người lính pác ti dăng già:

- Lính hành quân huyện nào đấy, bác?

Người lính già đáp:

- Cậu không biết à?

- Dạ, không biết.

- Ở thị xã đã khối người biết. Pạc ti đăng cho vợ biết, vợ cho thiên hạ biết. Nay cậu, Pháp mở cuộc hành quân Trái Chanh đấy, vĩ đại ra phết. Lính pạc ti đăng đi hết. Tổ trong hỏa đầu quân, tức là nấu cơm, được ở lại. Cả tụi lính Bùi Chu - Phát Diệm cũng hành quân. Xe cam nhông chạy từ sáng tinh mơ, còn vài chuyến nữa sẽ hết.

- Hành quân Trái Chanh bao nhiêu ngày, hở bác?

- Xem chừng cả tháng ấy.

- Lính đến đâu ạ?

- Xa đây lắm. Tổ chỉ biết có thể thôi.

- Lần này bắt tù binh kỹ, bác nhỉ?

- Hẳn rồi.

- Bác biết giam tù binh ở đâu không?

- Trong khu vực Pháp.

- Có nhà?

- Nhà quái gì, lều là sướng rồi. Nay, tổ nói thật, tổ yêu Việt Minh và ghét Pháp. Chúng tổ pạc ti đăng, nhiều đứa cầm lính Bùi Chu - Phát Diệm điên người lên. Bọn lính đánh thuê sẽ biết tay chúng tổ.

- Bác định làm gì họ?

- Phơ!

- Giết họ à?

- Như tụi Bùi Chu - Phát Diệm phơ Việt Minh ấy.

- Ghê quá.

- Dân thị xã không sao cả. Chúng tổ phơ tụi

DUYÊN ANH

Bùi Chu - Phát Diệm, chúng tớ chịu.

- Phờ họ chả được ích chi.

- Sao lại chả ích? Phờ, chúng nó sợ, cút ngay về Bùi Chu - Phát Diệm. Cho ăn kẹo cũng không dám bén mảng sang Thái Bình.

Người lính già hòa đầu quân pác ti dăng võ vai Luyến, rồi bước đi nhanh. Luyến đứng lại trông đợi xe cam nhông qua cầu Bo. Một lúc lâu, xe hết ra phố chính sang bên kia sông Trà Lý. Đúng là chuyển cuối cùng.

Nếu Pháp hành quân ở Quỳnh Côi, Phụ Dực, xe phải chạy quốc lộ số 10. Dù đường sá sửa sang, xe cam nhông cũng chỉ chạy đến cầu Nghìn sập đổ, quân Pháp xuống ở Đồng Bằng. Cắm nhông chạy trên đê, qua nhà thờ Sa Cát, chắc Hưng Nhân, Tiên Hưng, Đông Hà, Thái Ninh chịu cuộc hành quân Trái Chanh rồi. Mỗi cuộc hành quân của Pháp ở hậu phương gọi là cuộc càn quét. Cuộc hành quân Trái Chanh do Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp nghĩ ra chiến thuật và chiến lược, Pháp ở Thái Bình chỉ thi hành. Cuộc hành quân nào cũng đem về tù binh, bắt đúng hay bắt lầm, dân chúng bị thương nheo nhóc, bị giết tàn bạo, nhà cửa bị đốt cháy, đàn bà con gái bị hiếp dâm tã người... Thành tích về hôi đồ, cướp tiền không báo cáo lên Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp.

Luyến nghĩ tới những vùng sắp chịu hành quân Trái Chanh, những vùng sắp ăn no đạn,

những vùng sắp hứng mọi hình phạt, những vùng sắp cởi tung quần áo, lĩnh đủ nghịch cảnh. Chị kia đang nằm trên giường rặn đẻ, đau đớn làm sao! Bà nọ mệt mỏi, ôm đứa con vừa sinh. Súng hành quân của Pháp giúp chị kia dứt đau đớn và em nhỏ không bao giờ ra khỏi lòng mẹ mà khóc ba tiếng chào đời. Súng hành quân của Pháp giúp bà nọ dứt mệt mỏi và đứa con không biết cảm ơn người đã hóa kiếp sớm sửa cho nó về đất làm giun dế! Ông này đang uống trà, ngâm thơ Phạm Thái: Sống ở dương gian đánh chén nhè, Chết về âm phủ cắp kè kè, Diêm vương phán hỏi mang gì đó, Be... Súng hành quân của Pháp giúp ông này về âm phủ thật. Súng hành quân của Pháp còn giúp ông tránh câu hỏi của diêm vương. Bà ấy cầu kinh sớm tối. Bà tin chắc Phật sẽ thấu lòng bà, ban phúc cho dân hưởng thái bình. Súng hành quân của Pháp trúng ngay tim bà ấy. Thế là bà lên cõi Phật... Cảnh đời trong chiến tranh nói không hết. Chiến tranh và kẻ gây chiến tranh tội lỗi khác đi nhiều. Không biết phát xít Đức có hành quân kiểu Pháp bên nước Pháp? Cuộc đời vốn ích kỷ, không muốn ai làm khổ cực cho mình, mình sẵn sàng làm người khác khổ cực.

- Anh Luyện...

Luyện quay lại. Khoa hốt hải:

- Em tìm anh mãi.

- Anh ra đây từ sớm.

DUYÊN ANH

- Pháp hành quân Trái Chanh sang bên kia sông, anh biết chưa?

- Rồi. Không hẹn mà gặp xe cấm không chở lính hành quân. Chuyển xe cuối, em ạ. Lính Bùi Chu - Phát Diệm bị cấm quân mãi, nay mới hành quân.

- Anh nghĩ gì về họ?

- Họ hoàn toàn mất tích trong ý nghĩ tốt đẹp của anh. Họ quả nhiên đánh thuê cho Pháp.

- Họ đi hành quân?

- Ừ.

- Hành quân Trái Chanh?

- Ừ, sẽ vắt quả chanh hết nước. Cuộc hành quân này rùng rợn lắm.

- Mình đi lên cầu Bo, em kể chuyện đệ tử của quan ba Vương Văn Chừ cho anh nghe!

Hai đứa đi dốc, leo lên cầu, đứng trong hành lang. Luyến vừa quay mặt ngó nước sông Trà Lý mùa hạ, thì đại bác gần nhà thương câu đi. Hàng chục khẩu đại bác khạc đạn sang bên kia sông. Luyến và Khoa nhìn rõ lính Pháp phóng những viên đạn và nghe rõ những tiếng phơ của họ. Cầu Bo có xa bệnh viện là mấy. Lính Pháp rất bình tĩnh nhả lửa. Họ không sợ phản pháo. Pháp thừa biết, ở Thái Bình, cách mạng còn yếu kém vũ khí, chưa có đại bác xung trận, nói chi cách mạng pháo kích vào trại Pháp. Đại bác hướng phía huyện Hưng Nhân, Tiên Hưng, và tiếng nổ nghe lớn. Luyến ngậm ngùi:

- Dân mình lại chết oan như rạ!

- Sao người Pháp bảo: Quỳnh Côi, Phụ Dực ra tro cơ mà.

- Sẽ ra tro. Xe cam nhông chạy trên đê, qua nhà thờ Sa Cát. Hôm nay thì Hưng Nhân, Tiên Hưng ra tro. Đại bác câu như mưa, ai mà chịu nổi!

Đại bác bắn liên tục một giờ liền. Khi nó vừa ngưng, hai chiếc phi cơ Spitfire từ Nam Định bay sang, tham dự cuộc hành quân Trái Chanh. Spitfire đen thui thui. Đứng trên cầu Bo, trông rõ lắm. Hai chiếc tới địa điểm oanh tạc, lượn hai vòng. Chiếc thứ nhất chúi xuống, thả bom, bay lên, và lại lượn. Chiếc thứ hai cũng chúi xuống, thả bom. Tiếng bom nổ nghe rõ mồn một. Thấy khói đen bốc cao. Không thấy lửa cháy. Thời đại đến đúng. Lúc này, người Pháp cho nhân dân Việt Nam ăn bom napalm rồi. Thái Bình đang ứa nước mắt gặm napalm. Bỏ hết bom, Spitfire rĩa đạn. Trên không, nhìn xuống dưới, lũ người như lũ chó chạy, cả làng trốn chạy. Phi công hào hoa Pháp cứ ngắm mà khạc đạn. Tận diệt cách mạng. Người nào cũng giống Việt Minh. Khạc đạn và khạc đạn.

Khói bốc như mây mùa thu, đứng một chỗ xây thành, chứ không bay đi. Khói tụ lại, biến chỗ hành quân thành vùng trời phiến muện. Vùng trời ấy có thể nhận vợ là vùng trời thị xã. Ngày xưa, vùng trời thị xã u buồn, thấy đảo

DUYÊN ANH

chính Nhật hành hạ Pháp, không cho Pháp đi giấy và uống nước. Nhiều người Pháp đã trốn Nhật. Vùng trời tha thiết bảo thị xã hãy cho lên nước người Pháp trong cơn khát ră họng, hãy giúp người Pháp trốn Nhật. Ngày nay, vùng trời thị xã đau khổ, thấy người Pháp đến ơn bằng đại bác, bằng bom!

Bỏ hết bom lên đầu dân Việt Nam, bắn hết đạn vào ngực dân Việt Nam, bình yên vô sự, phi công Pháp đã làm một phi vụ danh dự cho người Pháp. Và bay về Nam Định.

- Anh ơi, Spitfire là khạc lửa, phải không?

- Ừ.

- Spitfire tiếng Anh, máy bay của Mỹ!

- Mỹ viện trợ cho Pháp.

- Mỹ đều thật! Viện trợ cho dân thị xã sữa bột, phó mát, hôm qua, viện trợ máy bay cho Pháp giết dân Thái Bình, hôm nay.

- Thôi, đừng nhắc tới Mỹ nữa. Lúc này, em hứa kể chuyện đệ tử của Ba Chử cho anh nghe cơ mà.

- Vâng, em sẽ kể...

8

Chúng đứng trong hành lang, nhịp cầu thứ ba, trông xuôi về phía cổng Đâu, gió thổi mát rượi và đôi mắt chớp mau. Còn một tháng nữa hết mùa hạ, bên kia cầu Bo sẽ dâng hoa quả làng mình cho dân chúng đi qua. Làng Bo cũng như

cầu Bo, tiếng tăm nhờ trái ổi. Ổi Bo ngon nhất miền Bắc. Giống hệt trái lê, vỏ dày, ruột ít, ổi Bo kén đất sống khôn tả. Cùng ở Thái Bình, người ta đem hạt giống ổi Bo qua Kỳ Bá, An Tập trồng trọt, sản sóc kỹ lưỡng, ổi Bo mọc lớn, nhưng trái bé nhỏ, thiếu hẳn mùi Bo. Ngay Bồ Xuyên, cách làng Bo một con đường mòn, vẫn không thích hợp với ổi Bo, nữa là. Ổi Bo chung thủy với làng mình. Tâm sự của nó giống hệt người Việt Nam du sơn du thủy, lâu rồi chán nản, tìm về làng mình và xao xuyến nói: Chỗ quê hương là đẹp hơn cả. Nơi nào con người cũng biến đổi tâm hồn, sống sinh cỗi tạm, tựa kiếp phù du, chả muốn nghĩ đến tương lai vời vợi. Quê hương mình mới là chỗ bất diệt, những khi oan khiên, đau khổ; những lúc vui tươi, hạnh phúc. Người ta biết chết cho ai, sống vì ai. Ổi làng Bo, chẳng hạn.

Ngày xưa, đến mùa ổi, người từ Hải Phòng về Nam Định, người từ Nam Định sang Hải Phòng, đều bắt xe hàng ngừng lại ở bên kia cầu Bo để mua ổi làm quà. Sáng và đêm, ổi Bo thức và ngủ với cầu Bo. Ngày xưa, thích thật. Dân thị xã ngủ cả đêm, trong hành lang, trên cầu Bo. Đạo ấy, không có giới nghiêm, không có cấm đoán một ai tới vùng bất khả xâm phạm. Vùng nào là vùng bất khả xâm phạm, thời thái bình? Thời thái bình, nhà thường bỏ ngõ. Người ta thường tụ tập trên cầu Bo, tránh oi nồng mùa hạ.

DUYÊN ANH

Vẫn trên cầu Bo, người ta lo sợ con nước lũ chảy xiết dưới chân cầu. Đêm khuya, nghe tiếng gập đũ của nước xiết, trái tim người ta muốn đứt tung. Nước lũ đỏ ối, tự rừng xa xôi, vượt suối về đồng bằng, đe dọa lụt lội. Người ta kinh hoàng lụt lội sẽ phá tan bao nhiêu mộng ước đã vun trồng. Và, người ta hướng những cặp mắt xuống cây cột sắt dưới sông báo hiệu mức nước lên. Gần ngập đe sông Trà Lý. Ở trên cầu Bo, nghe tiếng trống canh đêm như nghe tiếng trái tim xúc động mãnh liệt. Từ xa vọng lại, tiếng trống ngũ liên dồn dập hai bên đe. Trống im là đe đã vỡ. Đe vỡ thì người ta không còn gì.

Bây giờ đến mùa ổi, xe Hải Phòng-Nam Định, Nam Định-Hải Phòng, vì chiến tranh, không qua cầu Bo nữa, ổi Bo không nhiều người ăn với lòng ngưỡng mộ, đâm ra hồ hững, buồn tẻ. Dân thị xã chỉ được đứng trên cầu Bo, từ 8 giờ sáng, đến 7 giờ tối. Ai đến sớm hơn, về lâu hơn, sẽ bị lính Bảo chính gác cầu bắt giữ. Bây giờ, cầu Bo nhạt nước vôi, nhạt phếch, nhiều nhịp rêu đã xanh um, người ta hết cảm hứng đứng trên cầu mơ mộng. Cầu Bo là cây cầu lịch sử, làm chứng cho dân Thái Bình, sống với nó, chết với nó, gửi bao nhiêu kỷ niệm vào nó, ném bao nhiêu ước nguyện vào nó, hạnh phúc vì nó, thống khổ vì nó, tự ngày xây dựng nó lên. Cầu Bo nằm giữa hai miền phủ huyện, có quê hương Trần Lãm,

Lê Quý Đôn, Phạm Thái sang sông Trà Lý, sẽ đi vào trường giang tiểu thuyết của văn sĩ lỗi lạc, ngày mai.

- Anh em mình ở đây, đến trưa mới về nhà, em cứ kể chuyện Ba Chừ, xem nó có đi vào tiểu thuyết được chăng?

- Anh ngắm kỹ, hai thanh sắt ngang của nhịp cầu thứ hai đi.

Luyến thả mắt trông nhịp cầu Khoa nói. Hai thanh sắt bị cửa gãy, bẻ gục về một bên. Người đàn ông to lớn có thể chui qua, rơi xuống sông.

- Pháp bẻ hai thanh cầu làm gì?

- Pháp đâu có bẻ.

- Vậy ai?

- Đệ tử của Ba Chừ, làm theo lệnh ông ấy!

- Ba Chừ là người thế nào?

Khoan đứng sát Luyến, nói đủ nghe. Ba Chừ là đại úy Bảo Chính Đoàn, quân đội nòng cốt của chính phủ Bảo Hoàng. Trước đây, Vương Văn Chừ thuộc lính khố xanh, đeo lon thượng sĩ. Cách mạng nổi lên, dùng nhiều lính khố xanh lắm. Đưa họ vào bộ đội. Vương Văn Chừ không theo cách mạng. Đợi tới năm 1947, ông đi phò Pháp tại Hà Nội. Pháp cho ông lên cấp bậc trung úy ngay. Ông đã đóng quân ở Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, tỏ ra mẫn cán. Được lên đại úy. Hết cấp bậc cho Bảo Chính Đoàn. Chứ không, Vương Văn Chừ đã leo lên tá. Và, tương lai thành tướng.

DUYÊN ANH

Vương Văn Chừ cưỡng bức một thiếu nữ, lấy làm vợ bé trong cuộc hành quân Hưng Yên. Chẳng hiểu sao, ông oán ghét cách mạng đến trời xanh. Đâu có Việt Minh, đó có Ba Chừ mài dao giết. Việt Minh thật, Việt Minh giả, cũng là Việt Minh. Ông sang Thái Bình làm mưa làm gió với người Việt Nam, đồng bào của ông. Pháp chỉ bắt tù binh cách mạng chiến đấu giữa mặt trận. Còn thòp cổ cách mạng chung quanh thị xã là quyền của công an, Bảo Chính, mỗi nơi một nhà tù riêng biệt, bí mật.

Vương Văn Chừ có thằng đệ tử tên Woòng A Tâm, người Thổ, khát máu giống hệt sư phụ của mình. Trông thấy Woòng A Tâm, nên cúi đầu mà đi, kéo nhìn đôi mắt đỏ ngầu long lanh thù hận lúc mào cũng muốn thọc cổ người ta, sẽ chết ngất.

Luôn luôn, Woòng A Tâm gần Vương Văn Chừ, cả khi tra tấn đến lúc thủ tiêu cách mạng. Hầu như, ngày nào cũng xảy ra. Vương Văn Chừ có thủ đoạn giết người lừng lẫy trong quân đội Bảo Hoàng. Mặc kệ nước sông Trà Lý trong hay đục, lớn hay cạn, Vương Văn Chừ cứ sai Woòng A Tâm dẫn cách mạng ra cầu Bo, đẩy nó xuống. Không phải chôn lấp lôi thôi. Theo lệnh sư phụ, Woòng A Tâm sáng tạo chỗ giết người rừng rợn. Bẻ hai thanh sắt, trong hành lang một nhịp cầu, Woòng A Tâm nửa khuya lấy xe jeep chở cách mạng Thái Bình lên cầu Bo. Nó bắt người ta ngồi dựa

lưng vào hành lang, trói hai tay vào song sắt. Rồi, nó nhét đầu người ta chui qua, gối cổ trên một thanh sắt huyệt huyệt. Nó đâm một trái quyết liệt. Người ta hét lên đau đớn. Đó, đúng lúc, nó đâm dao găm vô họng người ta. Nó rút thuốc lá Cotab, châm lửa, rít một hơi đầy đà. Người ta rên siết, muốn chết ngay mà không được chết. Nó cầm đầu điều thuốc còn cháy vào mồm người ta. Người ta giãy giụa và ú ớ. Nó cắt đứt hai sợi dây trói tay, rút dao găm trong miệng người ta, cầm đôi chân, đẩy người ta xuống sông. Một tiếng kêu dưới nước, nó cười, lau dao găm đầy máu và lên xe jeep về ngủ.

- Câu chuyện đệ tử của Vương Văn Chừ đó, anh.

- Dã man không tưởng tượng nổi.
- Chỗ giết người ở nhịp cầu thứ hai, bên phải.
- Vương Văn Chừ đáng tội.
- Em tưởng Woòng A Tâm.
- Woòng A Tâm chỉ là tay sai của Vương Văn Chừ.

Chừ.

- Vương Văn Chừ là tay sai của ai?
- Bảo Đại.
- Bảo Đại cũng là Bảo Hoàng à?
- Ừ, Bảo Đại làm quốc trưởng chính phủ Bảo Hoàng.

Hoàng.

- Bảo Đại dã man.
- Lịch sử sẽ ghi tội lỗi của ông ta.
- Nếu lịch sử không biết chuyện giết người

DUYÊN ANH

trên cầu Bo?

- Thì tiểu thuyết sẽ viết truyện cầu Bo.
- Ai sẽ viết tiểu thuyết ấy?
- Em hay anh, chẳng hạn.
- Tiểu thuyết khó lắm. Em không viết được đâu.

- Ai mà biết tương lai của mình. À, sao em biết chuyện này?

- Anh thượng sĩ, phòng 2 Bảo Chính Đoàn, uất ức Vương Văn Chừ và Woòng A Tâm giết người tàn nhẫn. Anh ta kể với bạn anh ta. Bạn anh ta kể với bố em.

- Bố em kể với em, hả?

- Vâng.

- Anh thượng sĩ đâu rồi.

- Đào ngũ lên Hà Nội.

- Anh ta muốn làm người, một người đầy tâm hồn, trong thời lửa đạn.

Chuyện Khoa vừa kể khiến Luyến lại ưu tư. Thái Bình nằm dọc sông Trà Lý, cả đôi bờ, chảy tới tận cửa biển, vốn xưa thật hiền lành, chất phác. Có lẽ thù hận đến Thái Bình từ năm 1945. Nhật nó xui Thái Bình cầm hờn Pháp. Nó lại đảo chính hất chân Pháp. Ở với Nhật ít tháng, Thái Bình nhận thấy Nhật tồi tệ gấp ngàn lần Pháp. Dễ hiểu thôi, Nhật da vàng, mũi tẹt. Da vàng, mũi tẹt có yêu nhau bao giờ. Tổng khởi nghĩa cách mạng đuổi Nhật và ve vuốt Thái Bình cầm thù Nhật. Pháp trở lại xâm lăng Việt Nam, cách

mạng muốn Thái Bình vùng lên cắn thù Pháp. Cầm hờn, cầm thù, cầm phần, riết rồi chỉ thấy thống khổ bủa xuống Thái Bình. Cách mạng thù hận Pháp. Pháp hận thù cách mạng. Tưởng chỉ có cầm thù hai phía.

Bây giờ, thù hận nhiều phía. Bảo Hoàng hận thù cách mạng. Cách mạng thù hận Bảo Hoàng. Bùi Chu - Phát Diệm hận thù cách mạng. Cách mạng hận thù Bùi Chu - Phát Diệm. Những thù hận dội lên đầu Thái Bình oan uổng. Biết thù hận quanh mình đã khốn nạn, chịu thù hận, mang no thù hận đời mình thì khốn nạn đến kiếp nào? Thị xã trốn tránh cái thù hận bên ngoài, lại gặp cái thù hận bên trong. Thù hận bên ngoài nó lảng đãng, mơ hồ; thù hận bên trong nó in đậm, rõ nét. Như nạn Vương Văn Chừ, Woòng A Tâm, chẳng hạn.

Tự thâm tâm, Luyến hiểu rằng, mình chả làm gì để xoá tan thù hận, kể cả thù hận vô duyên cớ. Đã theo thời đại, Luyến cũng đành để thời đại nó xoay vần. Luyến tin, thời đại sẽ xoay vần đến thời kỳ rực rỡ, thanh bình. Lúc ấy, ta sẽ ôn lại những thù hận đã qua với tấm lòng vị tha của người viết sử. Luyến không ôm mộng viết lịch sử. Vừa nói với Khoa, mình sẽ viết tiểu thuyết, và một tiểu thuyết duy nhất mà thôi. Tự nhiên, Luyến yêu cây cầu Bo bắc ngang sông Trà Lý ở thị xã Thái Bình. Cầu Bo đã chứng kiến nhiều nghịch cảnh của thời đại. Nó sẽ là nhân chứng

DUYÊN ANH

của những ai muốn biết Thái Bình trải qua một trăm năm.

- Anh Luyến, trưa rồi, về chứ?

- Về thì về.

9

Mẹ Luyến dịu dàng:

- Luyến này, nhà con Ngọc đã hồi cư. Cả bà cả Hồng nữa đấy. Tại sao bác Thụy muợn về? Con Thúy dạo này chắc lớn lắm. Mẹ lại mong thằng Vũ, thằng Côn... Chúng nó đi kháng chiến như thằng Ái nhà mình. Biết còn sống không?

Luyến cười:

- Mẹ chỉ lo vớ vẩn. Con cam đoan với mẹ chúng nó còn sống. Thằng Vọng chết chưa, mẹ?

Mẹ Luyến bình thản:

- Nó đã chết đói năm Ất Dậu!

Luyến lắc đầu:

- Vọng chưa chết, mẹ ạ! Tên mới của thằng Vọng là Kỳ Bá. Nó làm chính ủy trung đội, đóng ở làng em Khoa. Thầy Nguyễn Công Hoan cứu nó và mang nó đi xa, dạy nó thành người cách mạng.

Mẹ Luyến tặc lưỡi:

- Gớm, con chỉ muốn biết một mình. Chẳng cho mẹ hay.

Luyến bẻ bàn tay:

- Cho mẹ biết ích lợi chi? Mỗi đứa bây giờ có một cuộc đời riêng biệt. Khi nào chúng nó về đây, vẫn chào bố mẹ lễ pháp và thăm hỏi bố mẹ

ân cần, thế là đủ.

Mẹ Luyến ôn tồn:

- Mẹ biết đề mẹ mừng cho chúng nó.

Luyến hài hước:

- Mẹ lại phải xuống Đoan Túc lễ chùa và cầu nguyện cho chúng nó, chứ gì?

Mẹ Luyến đứng dậy:

- Ủ, chiều nay mẹ đi lễ, sẽ cầu nguyện cho thằng Vọng. À, con Ngọc...

Luyến tiếp:

- Mới hồi cư...

Mẹ Luyến âu yếm:

- Nó muốn tới nhà thăm con.

Bà bước ra cửa:

- Quá trưa, con Ngọc tới đó.

Luyến ngạc nhiên, tự hỏi sao Ngọc lại đến thăm mình. Ngày xưa, Luyến cũng chơi thân với Ngọc, với Thúy, nhưng không thân như Côn, như Vũ. Luyến thích nghịch ngợm. Nó gặp Thúy, Ngọc ở đâu là chọc cho hai đứa phát khóc mới thôi. Thúy và Ngọc đều ghét Luyến. Nhớ đêm chơi tam cúc ăn đẹt, hồi Vũ lên Hà Nội học, Luyến đã không nịnh đầm giống Côn. Thằng Côn thắng con Thúy hai đẹt. Con Thúy cầu khẩn xin khất nợ. Thằng Côn cao thượng, bằng lòng ngay. Thằng Côn tưởng vắng thằng Vũ, con Thúy sẽ cần thiết nó, sẽ đi ăm kem cầu Bo với nó, sẽ quý mến nó... Côn ta đã lầm. Con Thúy vẫn nhớ thằng Vũ. Thằng Côn bị con Thúy chê lên, chê

DUYÊN ANH

xuống, khi biểu diễn xe đạp xiếc Tạ Duy Hiễn. Con Ngọc bênh thằng Côn. Cái gì của thằng Côn, con Ngọc cũng khen. Thế mà, thằng Côn lại ghét Ngọc, thích con Thúy. Các chuyện tuổi thơ nó trở trêu làm sao!

Thằng Luyến thắng con Ngọc hai đẹt. Con Ngọc xin khát nợ. Luyến ta không khát khung gì hết. Được thì hãy ăn cái đã. Hề ván sau thua, giờ mũi cho làng đẹt. Con Ngọc cáu lắm. Thằng Côn cho con Thúy nợ. Thằng Luyến nó cười khà khà, không chịu cho con Ngọc nợ. Nó khoái chỉ đẹt mũi con Ngọc. Con Ngọc nhăn nhó. Đến lượt Luyến thắng con Thúy, nó đòi ăn đẹt ngay tút xút. Thằng Côn tìm cách gỡ cho con Thúy khỏi ăn đẹt. Thằng Côn cù nhầy hòa cả làng, lúc thằng Luyến bỏ ngang về. Thằng Luyến bảo không chơi với thằng Côn nữa, vì ăn gian cho con Thúy.

Luyến chỉ nhớ con gái đêm tam cúc, thuở học trò Monguillot. Chả biết Ngọc còn nhớ không? Bây giờ, Luyến đã xa thời nghịch ngợm, ghét con gái. Bây giờ, Ngọc đã lớn lên, đã hiểu thế nào gọi là yêu. Luyến có cảm giác băng khuâng. Từ ngày chớm mùa tình tự, Luyến chưa yêu ai và cũng chưa ai yêu Luyến. Nó nhìn xuống. Một chân bị mất. Thiếu nữ nào yêu Luyến? Thời đại này, thời đại loạn ly chiến trường nuốt hết mộng mơ của con người. Thời đại cực thịnh lãng mạn, bỗng bế và quẩn rũ đã chết. Tìm đâu ra những thiếu

nữ say đắm Hàn Mạc Tử? Luyến không phải là thương binh được nhạc sĩ cách mạng đưa danh dự lên chót vót mà đòi con gái yêu, con gái tôn sùng thương binh hào kiệt như người tình lý tưởng của cuộc đời lửa đạn:

... Chàng về
chàng về nay đã cụt tay
Máu đào đã tưới trên thân
trên thân bao nhiêu quân thù
U hù

từ ngày, từ ngày chinh chiến mùa thu...

Luyến không đi chinh chiến mùa thu, mất một chân, chứ không cụt một tay. Sự mất một chân của Luyến vô tích sự. Nhờ mất một chân, máu đào không tưới trên thân quân thù, được hồi cư bằng cam nhông. Con gái thời đại chiến chinh yêu thế nào được người cụt chân trong chiến tranh không phải là thương binh. Khi cái chất lãng mạn nó bay đi mất tích, chỉ còn cái thực tế phũ phàng, Luyến khó mà tìm ra người yêu. Luyến băng khuâng nghe tin Ngọc đến thăm mình. Băn khoăn thôi. Không rạo rức.

Mới xế trưa. Luyến thấy mình nôn nóng. Như thể chờ đợi một cái gì quan trọng. Nó lại thắc mắc y như đã thắc mắc. Tại sao Ngọc đến thăm mình? Con gái ông trưởng ty bưu điện thị xã Thái bình, vụt một cái, cơ hồ trái bóng rớt dầu, tuổi hoa niên của Ngọc đã bay đi, biến thành một thiếu nữ hai mươi. Người ta bảo tuổi hai

DUYÊN ANH

mười khác với hai mươi tuổi. Khác ở chỗ nào? Ngọc hai mươi tuổi hay tuổi hai mươi? Gặp Ngọc, sẽ có câu trả lời. Quá trưa, Ngọc sẽ đến. Quá trưa là mấy giờ? Bây giờ đã xế trưa. Những hẹn hò của tình nhân thường oái oăm như vậy. Ngọc đâu phải là tình nhân của Luyến? Và, Luyến chẳng hy vọng gì có tình nhân!

Đến trưa, cha Luyến về nhà ăn cơm. Rồi lại đến sở ngay. Mẹ Luyến đi lễ ở chùa làng Đoan Túc. Còn mình Luyến nằm nhà. Mong Khoa tới, nói chuyện đến lúc quá trưa cho vui, cho đỡ suy nghĩ băng quơ. Khoa chẳng tới sớm làm gì. Luyến chống nạng đi loanh quanh trong phòng khách. Nó ngồi trên ghế. Rót hai chén nước. Đổ vào ấm. Lại rót. Uống một hớp. Hai, ba hớp. Đứng dậy. Chống nạng ra ngoài cửa. Vào nhà. Ngọc chưa tới. Luyến sốt ruột rồi. Luyến chẳng hy vọng gì có tình nhân. Mà sao sốt ruột? Có lẽ Ngọc gặp Luyến để hỏi tin tức về Côn. Nó thích Côn và nay yêu Côn. Phải, Côn đáng yêu lắm chứ! Cháu nội cụ Hào Điển, Đặng Đình Điển, thủ quỹ Việt Nam quốc dân đảng, thời Nguyễn Thái Học. Nó chơi với bạn chiều bạn hết chỗ nói.

- Anh Luyến có nhà không?

- Ai đó?

- Ngọc đây, Vũ Cẩm Ngọc đây.

Luyến mở cửa. Biết chắc là Ngọc, còn hỏi ai đó! Luyến choáng váng cả người.

- Anh lạ lắm hả, anh Luyến?

Luyện rung động thân thể, mãi mới nói được:

- Ngọc...cô Ngọc, ngồi chơi xơi nước...

Ngọc cười lớn:

- Đạo này anh Luyện khách sáo quá, nhỉ?

Luyện cười theo:

- Bố tôi đi làm, mẹ tôi...

Ngọc nói giùm Luyện:

- Mẹ anh đi lễ chùa Đoan Túc với mẹ em và bác cả Hồng. Hẹn nhau từ sáng nay đấy, anh ạ!

- Thế à?

- Vâng.

- Cô Ngọc...

- Anh cứ gọi em là em đi, cho thân mật. Anh lớn hơn em một tuổi.

Luyện ngồi im. Nó không nói năng gì nữa, chỉ bàng hoàng ngắm Ngọc.

- Anh lạ lắm, hả?

Ngọc hỏi lại câu đó.

- Lạ lắm, cái gì?

- Về em.

- Không.

- Để em nói, anh hết lạ. Em hồi cư vào Hải Phòng, đầu năm 1950, hôm người Pháp tới Phụ Dực quê ngoại em. Bố em được làm ngay. Em phi dê tóc, ăn mặc kiểu thành phố, anh phải lạ lắm, chứ?

- Vâng.

- Anh đừng vâng, em giận đó.

- Ủ, lạ lắm.

DUYÊN ANH

- Sao anh bảo không lạ?

- À...

Ngọc tự rót lấy nước uống. Nó mặc chiếc áo dài màu xanh da trời, chiếc quần đen. Khuôn mặt nó phơn phớt chút phấn hồng. Đôi môi nó tô nhẹ làn son đỏ. Nó xách cái bóp nhỏ. Trời nắng, nó mang nón theo. Luyến chiêm ngưỡng nhan sắc của Ngọc. Mỗi ngày nào, còn thích chọc ghẹo Ngọc, nó không thấy Ngọc đẹp tuyệt vời như hôm nay. Từ con bé nhỏ ưa ăn vôi, nó biến sang gái chanh cốm. Ngọc đẹp thật, dưới mắt nhìn của Luyến. Thành Luyến chỉ biết con Ngọc đẹp náo nùng, chứ không tơ hào gì cả.

- Ái theo kháng chiến không về hả, anh?

- Ừ.

- Anh Vũ cũng không về?

- Ừ.

Luyến đợi Ngọc hỏi tới Côn, Ngọc không hỏi.

- Bố em xin đổi về Thái Bình. Người ta đồng ý ngay, vì thị xã thiếu trường ty bưu điện. Nhà em còn ở nhờ bác Đông tài chính, sẽ làm nhà lại, anh ạ!

Luyến hỏi:

- Cô có thích về thị xã không?

Ngọc nhăn mặt. Đôi mắt Ngọc đã nẩy vài tia giận dữ. Luyến thấy ngay. Nó hỏi lại:

- Em có thích về thị xã không?

Ngọc cười, nụ cười thơm ngát:

- Em thích ghê.

- Tại sao?

- Thị xã, quê mẹ em, to hơn nhà băng Đông dương, nơi em gửi hết kỷ niệm tuổi thơ, kỷ niệm bạn bè, kỷ niệm trường lớp, tại sao em không thích? Anh Vũ có Thúy yêu thương. Anh Côn nhạt nhẽo lắm. Nhớ anh là để nhớ anh, những gì xa xôi nữa, em không lưu ý.

- Với tôi, thì què quặt!

- Mẹ anh đã cho em biết. Vì anh què quặt, em mới tới thăm anh, trước nhất.

- Em thương hại anh què?

- Đừng nghĩ đến chuyện què, anh ạ! Anh vẫn là anh của em. Nghĩ xem, trên đời này, biết bao nhiêu người đủ tay chân mà vẫn sống vô tri giác. Người ta hơn nhau ở đầu óc. Không đầu óc, chân tay để làm gì nhi?

- Ai dạy em nói thế?

- Em dạy em. Tuổi tác lớn, suy nghĩ lên cao.

- Anh thiếu đầu óc, em ạ!

- Thôi đi, Luyến nghịch ngợm! Lê Huy Luyến thiếu đầu óc, ai có đầu óc?

Tự nhiên, Luyến sung sướng vô cùng. Ngọc đã nói lên điều Luyến chưa nghĩ tới. Cảm ơn Vũ Cẩm Ngọc! Luyến thấy có thể nói đủ thứ chuyện với Ngọc rồi. Ngọc đáng kính mến. Nó không quên dĩ vãng tốt đẹp của mình.

- Em có ghét anh không?

- Ghét lắm, nếu anh cứ bảo anh thiếu đầu óc.

- Vẫn đầu óc.

DUYÊN ANH

- Đầu óc thì ghét sao nổi.
- Đầu óc giữ kỷ niệm.
- Thì nhất.
- Anh nhớ một kỷ niệm về em đây.
- Nói đi, anh!

Luyện thuật lại canh tam cúc, năm xưa. Có Luyện. Có Côn. Có Thúy. Có Ngọc. Bốn người. Luyện bỏ ngang về, dọa không chơi với Côn nữa. Hòa cả làng.

- Em hãy còn nhớ.
- Anh đệt mũi em, đau không?
- Đau lắm.
- Bây giờ, anh đèn em.
- Đèn gì?
- Cho em đệt mũi anh tới bởi.
- Bây giờ, anh đã đèn em rồi.
- Đâu?

- Anh thắng Thúy, từ chối cho chịu. Anh Côn bênh Thúy, phá đám cuộc chơi, Thúy hết bị anh đệt mũi.

Ngưng một lát, Ngọc buồn rầu nói:

- Anh Côn yêu Thúy, Thúy không yêu anh Côn. Em yêu anh Côn, anh Côn không yêu em.

Ngọc quên buồn rầu rất nhanh, nhìn Luyện dăm dăm và vui vẻ:

- Người nào lấy anh, người ấy sẽ hạnh phúc suốt đời.

Tâm hồn Luyện bay trong mơ lãng đãng:

- Hạnh phúc hay khổ đau?

Ngọc bám chặt vào giấc mơ:

- Hạnh phúc toàn diện. Lấy chồng cụt chân, chồng không bị đi lính, ở bên chồng suốt đời...

Luyến lặng thinh và Ngọc cũng lặng thinh. Để nghe trời nói những lời tình tự. Chỉ mãi nghe trời nói, Luyến quên không hỏi Ngọc: Em hai mươi tuổi hay tuổi hai mươi...

10

Luyến và Ngọc đứng trên cầu Bo, nhìn nước lũ xuống dần, và chảy chậm lại. Nước lũ không còn hung hăng như mấy hôm trước. Mới vỡ đê năm 1945; muốn vỡ đê, phải đợi vài chục năm nữa. Người ta vẫn sợ nước lũ, tuy nước lũ mang về cho nông dân bao nhiêu nguồn trù phú. Ruộng đồng đầy mầu mỡ. Ao ngòi vô số cá tôm.

Nước lũ đe dọa nổi vỡ đê. Mà, vỡ đê là niềm lo sợ truyền kiếp của dân mình. Nhân năm nay mất mùa. Đê không thể vỡ được. Nhân được mùa, người ta hồi hộp đến tận rằm tháng bảy âm lịch. Nếu rằm tháng bảy, nước lũ không lên, người ta mới thở ra, sung sướng. Hết lụt lội, người ta ngại bão táp. Vụ tháng mười, nhiều đường vất vả lám. Chờ tháng chín tới, bão táp không làm lúa gãy cổ, gục xuống, người ta mới biết chắc được mùa. Để chuẩn bị ăn tết.

Nhà quê nó liên hệ gần bó với thành phố. Nhà quê hạnh phúc, thành phố hạnh phúc. Nhà quê bất hạnh, thành phố bất hạnh luôn. Ở thị xã,

DUYÊN ANH

ngoài cái liên hệ thương mại, học đường gần bó lấy nông thôn, còn mật thiết về gia đình, họ hàng, người cùng quê hương yêu dấu. Cho nên, bất kể chuyện gì xảy ra ở nông thôn mình, thị xã cũng bồi hồi tắc dạ. Luyến và Ngọc xem nước lũ xuống dần, đâu phải cho riêng hai đứa chẳng có miếng đất nào ở thôn quê. Chúng nó biết vì người Thái Bình, tất cả.

- Về thôi, Ngọc!

Luyến ngó đồng hồ.

- Máy giờ rồi, anh?

- 5 giờ.

- Tháng chín dương lịch mà vẫn còn oi bức. Mùa thu đấy, giữa thu chứ! Các ông thi sĩ toàn bịa cả.

Luyến mỉm cười:

- Em đã lớn lên vì thơ rồi chẳng?

Ngọc vuốt tóc đang bay theo gió:

- Có lẽ, anh ạ!

Luyến tán tỉnh:

- Cho anh nghe một bài đi!

Ngọc hơi xấu hổ:

- Một bài mùa thu thi sĩ bịa nhé?

Luyến không trả lời. Hai đứa cùng ngó xuống sông. Nước chảy rầm rĩ dưới gầm cầu. Ngọc khe khẽ đọc.

- Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng

Đây mùa thu tới mùa thu tới

Với áo mơ phai dệt lá vàng

Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rửa màu xanh
Những buồn run rẩy rung rinh lá
Đôi nhánh khô gầy sương mỏng manh

Thình thoảng nàng trắng tự ngần ngơ
Non xa khỏi sự nhạt sương mờ
Đã nghe rét mướt luồn trong gió
Đã vắng người sang những chuyến đò

Mây vẫn từng không chim bay đi
Khí trời u uất hận chia ly
Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói
Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì

Nước vẫn chảy rầm rĩ dưới gầm cầu. Nước quện lấy thơ. Nước im lặng như thôi chảy. Thơ tắm trong nước. Nước và thơ chỉ còn là hơi thở man mác.

- Hay quá, buồn thu.

- Anh thấy ông Xuân Diệu bịa mùa thu chưa? Nóng nung người, ông lại tả Đã nghe rét mướt luồn trong gió.

- Em đang đứng trên cầu Bo, thị xã Thái Bình, trách móc thi sĩ Xuân Diệu. Mình biết Xuân Diệu làm Đây mùa thu tới ở chỗ nào? Hà Nội hay Ba Vì, Hải Phòng hay Bắc Cạn. Thôi, cứ đọc thơ người ta là đủ. Cần gì thơ bịa hay không

DUYÊN ANH

bịa. Bịa là không bịa. Không bịa là bịa. Thi sĩ mà, em.

- Anh thích không?

- Xuân Diệu bài nào anh cũng thích. Em biết hát không nào?

- Biết.

- Em hát Thu bên sông đi!

- Không biết bài này. Của ai thế, anh?

- Việt Lang.

- Thời Xuân Diệu, hả?

- Thời kháng chiến. Việt Lang lạ lắm. Anh ta đã làm Đoàn quân đi, Mùa không biên giới, sau anh ta chán nản làm Thu trên sông. Anh hát chả ra cái gì cả, cứ hát cho em nghe, nhé!

- Anh hát đi, anh!

Ngọc im lặng. Tiếng hát của Luyến bay lên trời:

- Nắng phai dần đôi nương áng mây
gợi nhớ

Thu tịch liêu bóng chiều về
tương tư gió

Ngồi đây nâng phím đàn
xao xuyến đường tơ

Đã bao mùa thu chín trái mong chờ

Ru đời thu mộng du ước át
tình thu vàng mơ bát ngát
Đất trời say thu đó chẳng

Ru đời ta quận đau chất ngất

tình ta nằm sâu đáy đất
Chớm thu hồn đã phai tàn
Buồn trắng nước
gió lùa bên song lá vàng bay tung
sầu mênh mông đàn khóc trong đêm
lửa thiêng nghiêng bóng
Gọi người nhớ ai
Thu năm xưa muốn còn tìm tới
Em xa anh đôi miền đất xa trời
Thu cô liêu và tôi cô liêu
Thu úa héo tôi là tiếng thông reo
Mùa thu chết sắp qua
xót xa nỗi mình bão táp mưa sa
Đi là mang sầu thương bến nước
về muôn trùng dương nỗi ước trường giang
Nhạc đã tắt. Âm thanh còn rung động sông
nước.

- Nhạc Việt Lang tuyệt vời.
- Có ngôi thứ trong kháng chiến đấy.
- Mai anh dạy em, nhé!
- Sẽ dạy em tất cả nhạc kháng chiến lãng mạn. Từ Nhớ thành Tô của Tô Vũ, đến Ba Vì của Huy Du. Anh sẽ học chơi đàn Y pha nhỏ đệm cho em hát.

- Anh thấy chưa? Người ta phải tổ chức đêm thơ, đêm nhạc, hát ngâm cho nhiều người nghe. Thị xã có cầu Bo để em và anh hát và đọc thơ cho chúng mình nghe. Thơ mộng chưa, Luyến nghịch ngợm!

DUYÊN ANH

- Hết được nghịch ngợm rồi.

- Luyến đầu óc nhé!

- Không, Luyến cụt chân!

Hai đứa phá ra cười.

- Bây giờ rồi, anh?

Luyến vén ống tay áo:

- 5 giờ 30. Mình về thôi, em!

Hai đứa về, vừa đi vừa trêu nhau. Đến đầu cầu, bắt đầu từ con dốc, Ngọc chạy lên đi trước. Con bé đi giật lùi. Để Luyến có vấp ngã, Ngọc kịp nâng lên. Hạnh phúc đang đến với hai đứa. Niềm vui bảng lảng khắp nơi. Chợt, một chiếc xe cam nhông từ cầu Bo, chạy xuống phía hai người. Rồi, hai, ba, bốn, năm chiếc theo sau. Pháp chở tù binh cách mạng bị bắt trong cuộc hành quân Trái Chanh. Xe để trần, vì trời nóng. Mỗi chiếc chở chừng 30 tù binh, tay bị trói cánh khuỷu. Người nào người ấy, há hốc miệng, thè lưỡi ra, khát lắm. Chắc họ bị bắt từ sáng sớm, chưa được ăn uống gì. Họ ngồi tập trung một chỗ, phơi nắng suốt ngày. Ngồi trên xe cam nhông chật chội như nhét vào hộp, bị nắng thiêu đốt, thèm uống nước đến chết. Tù binh cách mạng toàn mặc quần đùi, áo cánh nâu, nhiều người không mặc áo, ở trần. Trông tận mắt, thấy cảnh tượng con người đối với con người ghê tởm quá, Luyến nổi giận:

- Em về nhanh trước đi, Ngọc.

- Không, em đứng bên anh.

- Làm gì?

- Để đưa anh về. Mắt anh ngầu đỏ, đang long lanh cơn phần nộ.

Năm chiếc xe tù binh và ba xe jeep lấp đại liên hộ tống, không vào khu quân đội Pháp đồn trú. Mà chạy quẹo tới bệnh viện. Từ hôm, bắt đầu cuộc hành quân Trái Chanh, Luyến chưa hề thấy Pháp bắt tù binh. Hôm nay, Luyến mới chứng kiến tận mắt, và tin rằng Pháp đã bắt nhiều cách mạng, giam hết chỗ, đành đem ra chỗ bắn đại bác, đối diện bệnh viện, tạm nhốt vài hôm.

- Tù binh không còn là con người nữa, em ạ!

- Họ bị khát ghê quá.

- Bị khát thè lưỡi như chó, khiến con người mất hết phẩm cách làm người. Đã đói chưa đủ, khát chưa đủ, còn trói con người, đẩy ải cho năng thiêu con người. Những bài học L'Amour de l'humanité người Pháp dạy anh, ngày xưa, đáng xé đi là vừa. Anh đến bệnh viện đây.

- Cho em theo.

Luyến ngạc nhiên. Khu pháo binh đặt đại bác câu đi đã di chuyển. Hàng rào ba lớp dây thép gai mới làm xong. Tù binh bị dồn vào. Chung quanh, lính da đen canh gác. Mấy khẩu tiểu liên sẵn sàng khạc đạn. Người ta cấm không cho dân thị xã đến gần. Luyến và Ngọc phải đứng ở thêm nhà, đằng xa. Tù binh đã xuống xe. Họ ngồi một chỗ. Không có nhà, có lều ở nơi đây. Đêm nay,

DUYÊN ANH

họ sẽ sống ngoài trời. Sáu giờ chiều, dân thị xã biết gần hết. Dân mang nước, bánh đến cho tù binh. Lính da đen đuổi đi hết. Tù binh vẫn há hốc miệng, thè lưỡi như chó khát.

Bên cạnh tù binh ngồi, cách một con đê cao, là sông Trà Lý. Con sông nước ngầu đỏ đang chảy ra biển. Tù binh chỉ được uống nước sông ngát phù sa đã tinh và, dần dần, biết mình còn làm người. Sự thèm khát khiến con người còn một chút ước mơ, cũng không bao giờ ước mơ tới.

Bây giờ, con người khát lè lưỡi ra, dẫu được uống nước ao tù, nước cống hay nước tiểu cũng say sưa. Cái say sưa của người hết làm người. Tù binh không được uống một thứ nước gì! Lính da đen canh gác, thỉnh thoảng, uống hộp nước ngọt, một cách bình thường. 6 giờ 30, một xe jeep tới, mang lệnh của Hành dinh Pháp, cởi trói cho tù binh.

Luyến cố nhớ lại ngày Nhật đảo chính Pháp ở thị xã Thái Bình. Nhật hành hạ Pháp, bắt Pháp kéo xe bò chở đá, lột giấy chân không, cho khát rã họng, thè lưỡi như chó. Pháp không thể trả thù Nhật. Phát căm giận phát xít Đức, Nhật. Đoàn trả thù dân Thái Bình, những người đã lên Nhật, đem nước cho Pháp uống ở bên kia cầu Bo.

- Pháp cởi trói cho mình kia.
- Vẫn bắt khát.

- Bắt người ta khát làm gì nhỉ?
- Cho hết theo cách mạng chống Pháp.

7 giờ. Trời đang nóng nực, bỗng trở nên oi nồng. Tiếng sấm đã nổi dậy. Gió bắt đầu thổi. Muốn mưa hay sao ấy. Tự nhiên, Luyện biến thành trẻ con. Nó cầu mưa. Lạy trời mưa xuống, lấy nước tù binh uống.

- Cầu mưa đi, em.
- Vâng, em đang thăm cầu.
- Cầu to để trời nghe thấy. Chỉ có trời mới làm con người hết khát, lúc này.
- Anh tin trời à?
- Tin.

Gió thổi mạnh. Sấm vang lừng. Chớp chiếu những tia an ủi. Một lát, trời mưa. Luyện nhìn về chỗ nhốt tù binh căng mắt. Mưa âm âm đổ. Nước xối xả rơi. Tù binh được cởi trói, nằm ngửa cả ra, há mồm rộng hứng nước mưa từ trên trời đổ xuống. Nơi tạm nhốt tù binh là khu đất phẳng phiu, không có lỗ chứa nước được, tù binh chẳng nằm sắp uống mà đành nằm ngửa. Nằm ngửa, nước không đủ đánh tan cơn khát, tù binh phải cởi áo hứng nước mưa. Tù binh nào mình trần, cởi luôn quần đùi hứng nước. Lính da đen đã mặc áo đi mưa, canh phòng kỹ hơn. Tù binh hứng ướt áo quần bèn vắt nước vào miệng. Cơn khát xuống dần. Trời vẫn mưa to không ngớt. Những ông nhà văn viết L'Amour de l'humanité, có thể, xem cảnh bắt khát của lính Pháp, viết lại

DUYÊN ANH

tình yêu nhân đạo.

Luyến bị lính Pháp bắn gãy chân, chở về bệnh viện săn sóc và an ủi khi Luyến lành bệnh. Luyến đã mang ơn Pháp. Bây giờ, Luyến lại ghét Pháp. Thì ra, Luyến đã quên cái thiện cho riêng mình, chỉ nhớ cái ác cho đồng bào Luyến. Thời chiến chinh, cái thiện đến rất ít, cái ác đến rất nhiều. Cái thiện làm theo cảm hứng, cái ác làm theo mệnh lệnh. Người ta không lường nổi.

- Đi về, em!

- Trời đang mưa lớn.

- Anh muốn lê nặng gổ dưới mưa.

- Để làm gì?

- Làm người Việt Nam bản tiện, thấy đồng bào mình thống khổ, vẫn thân nhiên quay đi.

Ngọc chiều ý Luyến. Hai đứa bước trong mưa tầm tã. Quần áo bó lấy thể xác. Ướt như chuột. Tiếng gầm của sấm sét làm át tiếng nặng khua.

11

Tháng 10, chấm dứt các cuộc hành quân Trái Chanh, Trái Quít. Lính đã về đóng đầy thị xã. Nhiều hiệu ăn uống mở cửa. Ở bến ô tô, quán Sông Trà bán chè sen ngon lắm. Lính ra vào kín mít. Chỉ còn thiếu cao lâu của người Trung Hoa. Tù binh trong cuộc hành quân, Pháp tách ra làm ba loại: Loại dân chúng bắt lầm, Pháp thả về ngay; loại dân quân, du kích, Pháp giữ ít ngày dọn dẹp trại, rồi cũng thả về; loại bộ đội chính

quy, không người thân thích bảo đảm, Pháp đưa sang Nam Định, giam giữ lâu, chờ thời gian trao đổi tù binh. Lính Bùi Chu - Phát Diệm vẫn ở lại Thái Bình. Còn nhiều cuộc hành quân khác. Trái Chanh, Trái Quít đã thành công. Hưng Nhân, Tiên Hưng, Đông Hà coi như đã ổn định tình hình. Bộ đội chính quy tiêu tan trong cuộc hành quân này. Lính pác ti dăng đóng quân nhiều nơi, không còn ngại cách mạng nữa.

Linh Bùi Chu - Phát Diệm tản bộ trên đường phố thị xã. Bây giờ, dân chúng mới gặp đích thực sức mạnh của linh mục Hoàng Quỳnh. Họ phần đông là nông dân hiền lành, chất phác, những con chiên ngoan đạo nhất của nhà thờ Bùi Chu, Phát Diệm. Hoàng Quỳnh đem tiền bạc và thế lực của mình tuyển họ vào lính, giữ gìn an ninh vùng tự trị. Thì họ vào, vì tiền bạc. Họ không vì thù hận cách mạng, Hoàng Quỳnh bảo họ đi dẹp cách mạng. Thì họ đi, vì lệnh cấp chỉ huy. Hoàng Quỳnh bảo họ sang Thái Bình. Thì họ sang. Dân thị xã không ghét Hoàng Quỳnh, thù hận Hoàng Quỳnh. Mà lại ghét lính Bùi Chu - Phát Diệm, thù hận lính Bùi Chu - Phát Diệm.

Bên này phố Lê Lợi, hai người lính Bùi Chu - Phát Diệm tha thẩn bước. Họ đeo cả thánh giá vào cổ. Ra trận cũng như đi chơi. Họ dễ thương không ngờ, nói năng ngọng nghịu đến thương hại. Tiền lương Pháp trả họ, Hoàng Quỳnh ăn hết một nửa. Họ không dám vào hiệu ăn uống,

DUYÊN ANH

mua sắm ít quà Thái Bình đem về cho vợ con. Họ chỉ nhìn và thèm thuồng. Đàng xa, toán lính pác ti đang đi lại, vây chặt hai người lính Bùi Chu - Phát Diệm.

- Ê mày, lính gì vậy?

- Thưa anh, lính Bùi Chu - Phát Diệm.

- Đi hành quân Trái Chanh, Trái Quít giết nhiều Việt Minh không?

- Nhiều.

- Được thưởng chưa?

- Ai thưởng hở, anh?

- Bố Pháp!

- Chưa.

- Vậy hả? Bố Pháp quên lính Bùi Chu - Phát Diệm thì Pác ti đừng nhớ. Đây lính tiền thưởng!

Toán lính pác ti đang hùa nhau đấm đá hai người lính Bùi Chu - Phát Diệm. Pác ti đang đánh họ rất đau. Những trái đấm nhằm mắt họ. Những trái đá nhằm bụng họ. Lính Bùi Chu - Phát Diệm không kịp đỡ. Họ tối tăm mắt mũi:

- Sao lại đánh tôi?

- Về hỏi thằng Hoàng Quỳnh.

- Lạ các anh, tha chúng tôi...

- Cút về Bùi Chu - Phát Diệm của chúng mày ngay! Rừng nào cộp ấy, đất Thái Bình của chúng tao, nghe chưa?

Pác ti đang vẫn đấm đá lính Bùi Chu - Phát Diệm. Lính Pháp ngồi trên jeep phóng qua, thấy lính Việt Nam ẩu đả với lính Việt Nam, lơ đi,

chẳng can thiệp. Lính da đen mặc kệ, còn mãi tìm y tá chữa bệnh lậu. Bảo chính đoàn lính sang phố khác. Tòa tỉnh trưởng không dám lên tiếng. Pác ti dăng cứ việc tự do hành hung lính Bùi Chu - Phát Diệm. Lính mục Hoàng Quỳnh không biết. Những vết thương trên thân thể hai người lính Bùi Chu - Phát Diệm biết, không nói được. Những lính pác ti dăng yêu Việt Minh, ghét Pháp, thù Bùi Chu - Phát Diệm, đánh hai người lính Bùi Chu - Phát Diệm rã người, gục xuống.

- Các ông tha chết cho chúng mày. Lúc tỉnh hãy nhớ: Các ông không muốn nhìn lính Bùi Chu - Phát Diệm ở Thái Bình ngày nào nữa.

Toán lính pác ti dăng bỏ đi, tìm lính Bùi Chu - Phát Diệm khác, để mặc hai nạn nhân khốn nạn đang lồm cồm bò dậy. Dân thị xã không một chút tình thương cho họ. Dân thị xã quá quyết rằng, năm xe cắm nhôm chở tù binh cách mạng bỏ đói, bỏ khát hôm nọ, lính Bùi Chu - Phát Diệm đóng góp nhiều công lao vào. Cái thù này để ra cái thù khác, chẳng bao giờ hết được. Bên kia phố Lê Lợi, lính pác ti dăng cũng đang hỏi tội lính Bùi Chu - Phát Diệm. Ở các phố nhỏ giống phố chính, người ta đang truy nã nhau. Cùng đánh Việt Minh, một số lớn pác ti dăng lại yêu Việt Minh ghét Pháp và thù Bùi Chu - Phát Diệm. Phải chăng, Việt Minh đã lũng đoạn lính pác ti dăng?

DUYÊN ANH

Tin lính pác ti dăng đánh lính Bùi Chu - Phát Diệm vang động cả thị xã. Dân chúng hả hê lắm. Người buồn tênh là Lê Huy Luyến. Luyến không trách móc, không tỏ vẻ cay cú lính Bùi Chu - Phát Diệm. Luyến chỉ khinh bỉ thái độ của Hoàng Quỳnh, chớ căm thù thêm vào vùng trời Thái Bình. Những người lính Bùi Chu - Phát Diệm bị đánh oan sẽ không hiểu tại sao mình bị đánh. Họ đã bị hận thù theo rồi. Hận thù đón mọi ngã để thanh toán mọi người, trên quê hương Việt Nam. Một ngày, hàng chục lính Bùi Chu - Phát Diệm bị xử tội công khai, bị tra tấn công khai, dưới mắt giả vờ mù của Pháp, dưới mắt thông manh của Bảo Hoàng. Người lính già pác ti dăng hỏa đầu quân đã dọa không sai. Mới đánh, chưa phờ.

Sáng hôm sau, mở cửa quét hè, người làm của ông chủ hiệu sách Đông A phát giác có máu chảy từ cái bảng hiệu trên mái nhà, đầy hè. Ông Đông A đi trình cảnh sát. Cảnh sát tới, bắc thang leo lên, thấy ba cái đầu lâu nằm sau bảng hiệu. Cảnh sát bê từng chiếc đầu lâu xuống, bày trên vỉa hè. Tin loan mau lẹ, thị xã biết hết, kéo nhau đến xem.

- Khiếp quá!
- Sao lại chỉ có đầu lâu?
- Dân thị xã hay Việt Minh?
- Lính thanh toán nhau đấy mà.
- Lính nào với lính nào?

- Lính Bùi Chu - Phát Diệm bị giết.
- Ai giết?
- Không biết.

Cảnh sát viên nói:

- Họ bị giết vào khoảng nửa đêm. Thân thể họ cũng gần đầu đây thôi. Mà sao lại chơi ác thế? Giết một nơi, cắt đầu lâu đem bỏ một nơi.

Một người dân:

- Họ nhè ông Đông A đổ nợ, lạ thế?

Người dân khác:

- Ông Đông A thân thiết với cha Chính.

Chưa biết đầu vào đâu, một người đã hốt hơ chạy tới hiệu Đông A:

- Ông Bình An cũng đi trình cảnh sát.
- Việc gì?
- Hai cái đầu lâu dính sau bảng hiệu.
- Bình An người Lạc Đạo. Tới xem đi.

Chuyện trở nên quan trọng. Đến nỗi ông tỉnh trưởng phải đến, đại úy quân đội Pháp phải ra để điều tra. Luyến đã biết ai giết ai rồi. Phờ, chúng nó sợ, rút ngay về Bùi Chu - Phát Diệm, cho ăn kẹo cũng không dám bén mảng sang Thái Bình. Người lính già hỏa đầu quân pác ti dăng đã nói thế. Lính pác ti dăng bỏ đầu lâu trên bảng hiệu Đông A là cảnh cáo Đông A thân thiết với linh mục Nguyễn Văn Chính, trên bảng hiệu Bình An là răn đe dân Lạc Đạo. Có Việt Minh dúng tay vào nên lính pác ti dăng mới chơi đẹp mắt.

Một tiếng đồng hồ sau, cảnh sát tìm ra năm

DUYÊN ANH

cái xác trần truồng như nhộng. Quân đội Pháp chờ hết vào bệnh viện dã chiến của họ. Tòa tỉnh trưởng ra lệnh nghiêm cấm kẻ nào nhắc tới chuyện này. Không ai dám nói.

Lính Bùi Chu - Phát Diệm được lệnh phải rút quân về. Từ đó, lính Bùi Chu - Phát Diệm không sang Thái Bình nữa.

Khoa học lớp đệ tứ, niên học 1951-1952, trường trung học tư thực Trần Lâm. Cậu Trần Khoa chuẩn bị thi trung học, năm nay. Em gái cậu, cô Cẩm Tú, học lớp đệ lục, cô Chi Mai, học lớp đệ thất, trường trung học công lập Nguyễn Công Trứ. Anh trai cậu, Trần Vũ, còn trong bộ đội chống Pháp. Thời đại cứ xoay và mọi người cứ sống...

12

Hôm nay, sinh viên Trường Sĩ Quan Nam Định sang đá bóng giao hữu với thanh niên thị xã Thái Bình. Họ đến lúc 10 giờ sáng để về lúc 5 giờ chiều cho phà Tân Độ dễ dàng làm việc. Sinh viên toàn là trí thức. Họ đẹp giai, sáng sủa, khiến con gái thị xã mê mết. Quân phục của sinh viên khác hẳn quân phục của Pác ti dăng, Bảo chính. Họ đi lại khắp phố, ngắm thị xã tiêu thổ kháng chiến. Mọi người ra xem họ, đều tặc lưỡi khen thắm. Sinh viên tuổi còn trẻ, ăn nói lịch sự, lễ phép. Cả thị xã xạc mùi tiểu tư sản, cái mùi quyến rũ làm sao! Họ thích trò chuyện,

dân thị xã cũng thích chuyện trò với họ. Đây là tinh hoa của miền Bắc. Họ gặp gỡ nhau ở thành phố Nam Định. Họ đang đi học, Pháp động viên họ, chứ họ không muốn đi lính. Bùng binh trong thời đại, phải theo thời đại. Họ trốn tránh cách mạng, vào vùng quân Pháp tạm chiếm đóng. Họ không thể chạy ra hậu phương sống với cách mạng, đành nương Pháp và theo Pháp. Sinh viên sĩ quan có tâm sự ê chề, khó nói. Kiến thức của họ đem phục vụ Pháp, họ đau đớn lắm!

Khoa theo sinh viên sĩ quan tới trưa, họ đi ăn cơm, Khoa mới về. Tiệc hùi hụi. Họ đồng dạng với bộ đội tiểu tư sản. Bây giờ, bộ đội tiểu tư sản không còn trong Quân đội nhân dân nữa. Tiểu tư sản là sản phẩm của thành phố. Lính giai cấp tiểu tư sản trong thành đánh lính giai cấp vô sản ngoài thành.

Tiểu tư sản ăn đứt hết, chỉ thua vô sản một điều: chính nghĩa. Cả nước đang chống Pháp, bảo vệ tự do, dân chủ. Ai nghi ngờ? Người tiểu tư sản chui vô rọ nô lệ, Pháp sai đi diệt nhân dân đang chống Pháp tung bùng, mọi nơi, trên đất nước Việt Nam. Sự thực của người tiểu tư sản nói không ai chịu nghe. Cũng đành, mặc áo gấm, đem theo thẻ động viên, đi đêm buồn bã, phản bội đất nước.

Khoa nhớ rằng Vọng rất tiếc nhớ bộ đội tiểu tư sản và tìm vẫn hé mở để lính tiểu tư sản đồn trú. Lính tiểu tư sản vẫn ở với kháng chiến

DUYÊN ANH

không được kháng chiến và lính tiểu tư sản về tể, theo Pháp, bắn giết cách mạng khác nhau rõ rệt. Liệu Vọng, con người công nhân nghèo khổ, học trường Monguillot, bạn thân của Vũ, Côn, Luyện, có lòng mãi mãi không? Vọng là lính giai cấp vô sản, trái tim không được phép mở tự do. Đảng của Vọng sẽ nhét xi măng cốt sắt vào trái tim Vọng. Vọng sẽ phải tuân lệnh Đảng, bắn bỏ lính tiểu tư sản như lính tiểu tư sản, sẽ phải tuân lệnh thực dân Pháp, bắn bỏ lính giai cấp vô sản. Lúc này, Khoa cũng nhớ câu nói của Vọng, câu nói mà Luyện cho là bậc thầy, lúc này, gặp sinh viên sĩ quan tiểu tư sản hỗn nhiên, Khoa lại càng nhớ: Một mai, em sẽ oán trách người này, bênh vực người nọ. Rồi, em sẽ ân hận, vì oán trách sai, bênh vực sai nốt. Con người này chống đối con người nọ, không phải con người thích chống con người. Mà, hoàn cảnh nó diu đi. Hoàn cảnh nào? Khoa không biết nổi. Để lát nữa, gặp Luyện ngoài sân vận động, sẽ hỏi Luyện.

- Khoa có làm quen cậu sinh viên sĩ quan nào không?

- Thừa mẹ, có

- Họ giỏi lắm à?

- Vâng.

- Họ đi lính là thằng Vũ theo kháng chiến đến già cũng chẳng về được. Con xem, người ta hồi cư tấp nập. Ông Tân Y ở phố Lê Lợi đang xây nhà hai tầng. Người ta sẽ xây lại nhà hết. Dân

dân, có nước máy, có điện...

- Nhờ sinh viên Trường Sĩ Quan Nam Định chẳng?

- Có họ, lính sẽ hết nham nhở như Pác ti đang, Bảo chính.

- Rất tiếc, mẹ ạ!

- Tiếc gì?

- Họ cũng là lính pác ti dăng!

- Sĩ quan mà.

- Sĩ quan chỉ huy lính pác ti dăng, mẹ ơi!

- Mẹ không tin.

- Thì chỉ huy Pháp vậy! Mẹ đừng tưởng họ sung sướng đâu. Bị Pháp động viên, họ khổ sở, không dám than vãn đấy thôi. Một anh sinh viên đã nói với con như vậy.

- Để bố mày ở Nam Định về, sẽ hiểu rõ. Đi ăn cơm, còn xem đá bóng.

- Con no rồi, không muốn ăn. Con ra bãi bóng đây.

Khoa lững thững bước. 3 giờ đấu giao hữu, 1 giờ rồi, vẫn chẳng có ai ngoài sân cỏ. Đấu giao hữu thì chán phèo. Đấu tranh cúp mới sôi nổi. Khoa chả còn thích thú xem đá bóng nữa. Nếu sinh viên sĩ quan Nam Định không sang thị xã, Khoa đã rừng rưng. Ngày học lớp ba, Khoa chỉ mê đội ban lớp nhì 1. Vì có anh Vũ cú rót dầu, anh Côn cú ngả bàn đèn, anh Vọng cú xuyên chỉ qua kim, anh Luyện bắt bóng như tay quét nhựa michelin. Bốn người đó đã làm đội ban lớp nhì

DUYÊN ANH

l vô địch của trường. Đi xem đội bóng nhà, đến sân thật sớm, cổ vũ khô cả cuống họng. Đội nhà thắng, nhảy múa muốn sập bãi, vỗ tay đến xung vù lên. Có lẽ, các đội ban tiểu học chơi hay nhất thế giới, mới có khán giả học trò lỳ lợm nhất thế giới, về cách hoan hô, đả đảo. Và, khóc hết nước mắt, khi đội nhà thua.

Khoa nhìn ra sân cỏ. Cỏ đã chết hết, từ độ vào hạ. Hai khung thành mới làm bằng tre bương, đằng sau không dăng lưới. Chung quanh sân quét vôi trắng. Quét vôi luôn ở khu vực của thủ môn với chỗ sút cú việt vị. Chả biết người ta có dọn dẹp sạch sẽ không, chắc chắn còn khá nhiều gạch đá. Chẳng có khán đài nào cả, dù danh dự hay bình dân. Chốc nữa, người ta sẽ mang ghế cho người Pháp và ông tỉnh trưởng ngồi. Khán giả bắt đầu tới. Luyện vẫn chưa tới.

Khoa lại nghĩ về các anh sinh viên sĩ quan Nam Định. Thật sự, Khoa yêu các anh ấy như yêu bộ đội năm xưa. Cái gì đầu tiên vào tâm hồn mình, khó mà quên. Cái gì đầu tiên ấy là một bài hát lãng mạn. Khoa không biết lãng mạn, cứ học bữa. Và, anh bộ đội cũng dạy bữa. Anh bảo, Việt Lang, bạn của anh, làm bài này. Sau khi vất vả phá tan biên cương loài người, Việt Lang tìm kiếm Những hình bóng qua. Anh bộ đội Hưng Yên bảo Khoa: Cứ hát đi, em sẽ tìm hình bóng qua, ngày mai.

Đàn thu trầm dâng khúc ca sông hồ

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Mấy đường tơ biếc rung lời năm xưa
Mùa trăng hàng dương liễu xanh đôi bờ
Ai về cho nhẩn một vài ý thơ
Tà áo nhuộm bao mầu thời gian
Buồn xa vắng nghe chiều than van
Từng đôi mắt nụ cười yêu đương
Trên bến đời say ngát muôn đường
Tầm ngược xuôi khuấy bao hình bóng
Phấn hương tình cuốn bay chiều hoang
Và nơi đây lãng quên ngày tháng
Hồn nương theo cánh chim bạt ngàn
Còn đêm nao dấu môi mộng mơ
Ý xuân nồng đã dâng mùa qua
Chạnh tương tư gió reo gọi lá
Sầu lây lưa úa phai mầu hoa
Năm xưa nhắc nhở lá vàng cuốn
phiêu du
một trời thấm gió
tới năm canh đường đời
gót phong sương bao lần
đợi chờ hình bóng ai

Khoa chưa lớn để hiểu những hình bóng qua tâm sự những gì. Có điều, anh bộ đội tiểu tư sản Hưng Yên đã bị đào thải. Hôm nay, Khoa gặp lại anh, qua vóc dáng người sinh viên sĩ quan tiểu tư sản đang được nuông chiều. Các anh ấy sẽ sang Marrakech học lái máy bay. Và, sẽ bay trên vùng trời này, oanh tạc kháng chiến. Các anh ấy sẽ bỏ bom tan xác Vũ, Vọng, Côn. Vũ, Vọng, Côn,

DUYÊN ANH

có thể, hạ rơi máy bay của các anh ấy. Khoa sẽ không oán trách người này, bênh vực người nọ như Vọng nói chẳng?

- Khoa, Khoa!

Luyến đã lê nặng tới.

- Ra bãi lâu chưa?

- Từ lúc chưa có ai.

- Khán giả lơ thơ nhĩ? Đá bóng nhằm vào ngày phô trương lực lượng cứu hỏa, ít người xem lắm.

- Chiều nay, Lực lượng phòng hỏa và cứu hỏa mít tinh tuần hành hả anh?

- Ừ, 5 giờ.

- Đá bóng hết trước 5 giờ.

- Hai đội bóng chưa ra nhĩ?

- Vâng.

- Đứng xem, anh chịu không nổi, sẽ về sớm.

Tiếng máy bay trực thăng ở cầu Bo vọng lại. Rồi, trực thăng tới sân vận động đáp xuống. Chong chóng quay nhanh, khiến gió thổi mạnh vào khán giả. Người ta chạy ra đường. Vừa lúc, chiếc xe âm buy lăng xuất hiện, phóng về chỗ trực thăng. Một chiếc jeep chở mấy người lính Pháp tới, đuổi hết khán giả bóng tròn đi. Trực thăng vừa đậu, đã bay lên. Trực thăng khác xuống...

Khoa và Luyến đã bước khỏi sân vận động. Trên đường về nhà mình, Luyến nói:

- Đánh nhau lớn ở Tiên Hưng, Đông Hà rồi. Lính Pháp bị thương rất nhiều.

Khoa hỏi:

- Đến nay, cách mạng mới trả đũa cuộc hành quân Trái Chanh, Trái Quít hử, anh?

- Loài chó, đánh không để chỗ cho nó chạy, nó còn biết quay lại cắn loài người nữa là. Pháp tàn sát cách mạng, phải nhận lễ cách mạng xứng đáng.

- Pháp gục ngã cả bấy.

- Ý vậy.

- Ngày mai, Spitfire sẽ đảo lộn dài dài.

- Và, đại bác không chịu câm họng.

- Lính Bùi Chu - Phát Diệm sang thêm nữa không?

- Chưa biết.

- Chỉ buồn cho đội bóng Trường Sĩ Quan Nam Định. Chắc họ lên cầm nhôm về rồi, không kịp từ biệt khán giả ái mộ!

- Họ thấm thêm nỗi đau nữa.

- Vâng. Còn tình trường?

- Cứ việc an thân kiếp tôi mọi bù nhìn.

- Buổi trưa, em nghĩ về sinh viên sĩ quan tiểu tư sản, nghĩ về câu nói của anh Vọng, em định hỏi anh trên sân cỏ: hoàn cảnh dìu ta đi là hoàn cảnh nào. Thôi, anh ạ, em không hỏi nữa, để em tự tìm ra.

- Đúng.

Vừa lúc ấy, nhiều người xách thùng, ống bơm lấy nước cứu hỏa chạy tứ tán. Chỗ tập trung mít tinh làm cản trở xe cứu thương của Pháp. Họ

DUYÊN ANH

điên lên, khi một sĩ quan bị thương nặng chết, vì chậm trễ mấy phút. Lực lượng phòng hỏa và cứu hỏa của thị xã tan hàng trong sợ hãi.

Mấy hôm trước, Tòa tỉnh trưởng đã làm quan trọng cho lực lượng này. Ông Phó tỉnh trưởng không được đọc diễn văn. Lực lượng tự do giải tán. Tòa tỉnh trưởng chẳng can thiệp, chẳng phản đối gì. Một ngày ảo não cho dân thị xã dưới chế độ Bảo Hoàng.

- Mình chia tay, Khoa nhé!

13

Luyện ngồi trong phòng riêng của nó. Trên chiếc bàn gỗ đơn sơ, bữa bãi sách vở. Cái gạt tàn thuốc lá đã đầy, và gói Cotab mới mở còn nhiều. Khoa nhìn hai ngón tay phải của Luyện vàng khè chất ni cô tin, lắc đầu:

- Anh hút thuốc lá từ bao giờ?

Luyện cười:

- Từ hôm, chị Ngọc khuyến khích. Chị ấy mua Cotab cho anh.

- Chị Ngọc xúi anh nghiện?

- Nghiện thuốc lá, chả sao. Nghiện vì mê gái, càng tốt. Anh thấy chị Ngọc nhận xét về anh rất đúng.

- Chị Ngọc nói sao?

- Chị ấy bảo anh là người què không giống những người què khác. Chị ấy bảo anh là người có đầu óc khác nhiều người còn đủ chân tay. Chị

ấy bảo đầu óc thì phải suy nghĩ. Lúc suy nghĩ trong cô đơn, thuốc lá là bạn thân của mình, hút thuốc vào phổi, ý nghĩ luồn tim, phóng ra ngoài. Những suy nghĩ của mình sẽ đúng đắn.

- Bây giờ, với anh, chị Ngọc nhất rồi, cái gì cũng đúng. Chị ấy có khuyên anh học tiếp không?

- Không. Anh ghét trí thức khoa bảng lắm, chỉ thích đọc sách thôi. Khoa bảng ở nước mình kiến thức chuyên môn thì có, kiến thức ngoài chuyên môn thì rỗng tuếch. Anh lấy hai người làm thí dụ. Ông Nguyễn Mạnh Tường, tiến sĩ cả dàn, trí thức bên Pháp nể nang, về nước, ông chẳng được tích sự gì. Cụ Hồ Chí Minh không mảnh bằng nhét túi, cả thế giới suy tôn, về nước về lối cho bầy tiến sĩ đi. Chẳng lạ, cụ Hồ phiêu bạt năm châu bốn biển, biết đến tậm tìu đến khoa bảng, nên cụ coi thường trí thức khoa bảng. Trí thức khoa bảng ham quyền lực và sợ người có quyền lực. Họ rầm rập phục vụ cụ Hồ! Anh không thích khoa bảng, bằng lòng cái trung học phổ thông thôi, em ạ!

Luyện tránh chuyện chính trị, hỏi Khoa:

- Em học được ba tháng rồi nhỉ?

Khoa đáp:

- Vâng. Thì giờ nhanh thật.

- Việt văn đệ tứ có Truyện Kiều của Nguyễn Du đấy.

- Vâng.

DUYÊN ANH

- Anh đã suy nghĩ một chút về Truyện Kiều.
- Cho em nghe đi.
- Nghe rồi quên, đừng viết trong luận văn đi thi, nhé!

- Em nghe để biết mà.
- Câu đầu Truyện Kiều, Nguyễn Du hé mở tác phẩm của mình: Trăm năm trong cõi người ta, chữ TÀI chữ MỆNH khéo là ghét nhau. Nếu cứ để tài mệnh tương đố nhau, anh nghĩ, nó sẽ tròn vẹn tác phẩm. Đằng này, đoạn kết Truyện Kiều, Nguyễn Du viết: Chữ TÀI liền với chữ TÀI một vắn, Đã mang cái nghiệp vào thân, Cũng đừng oán trách trời gần trời xa, Thiện căn ở tại lòng ta, Chữ TÂM kia mới bằng ba chữ TÀI. Chữ TÀI cùng với chữ TÀI không phải là một vắn. Mà chung một số phận. Theo kinh nhà Phật, có TÀI hơn nhiều người khác là một cái tội, có nhiều TÀI hơn người khác thì tội muôn vắn. Cũng vẫn được. Tự nhiên, Nguyễn Du nói chữ TÂM, không ăn nhằm chi đến TÀI và MỆNH. Chữ TÂM trong con người, khó ai biết. Nó lênh đênh giữa đại dương bát ngát hay bay bổng trên núi vút cao. Tìm nó chưa nổi, bắt nó để đo lường sao được. Chữ TÀI thồn thển hiện nguyên hình, trình diễn không mệt mỏi, tóm cổ nó mà đo lường, rất dễ. Thế mà, Nguyễn Du bắt được chữ TÂM, hành hạ nó tới bời, đo lường nó bằng thích, rồi bảo chữ TÂM kia mới bằng ba chữ TÀI. TÂM bằng ba TÀI, và có thể bằng ba triệu TÀI, cũng đáng vất

TÂM đi!

- Ô, lạ quá, anh nhỉ?

- Có lẽ phải nhuận sắc những sách vở tam sao thất bản của ta. Anh thấy cổ tích hay nhất của nước ta là Thạch Sanh - Lý Thông, gồm đủ Chân, Thiện, Mỹ. Mà người mình không thích bằng Tấm Cám. Thạch Sanh không biết trả thù, dẫu kẻ thù đã hành hạ mình sống lên, chết xuống, đã cướp công lao của mình. Để Trời xử tội ác Lý Thông. Thạch Sanh cho nó về tự do. Khác hẳn thời nay, chỉ trả thù và thù hận, rồi thù hận và trả thù...

- À, thù hận và trả thù, em quên chưa báo tin anh hay cụ Hào Điển bị cách mạng giết rồi!

Luyến im lặng, rút Cotab để lên môi, bật diêm, châm lửa. Nó hít một hơi đầy đà, rồi ngửa mặt, nhả khói lên trần nhà. Cụ Hào Điển bị cách mạng giết rồi. Tại sao cách mạng lại xuống tay với người già cả, mù lòa?

Cụ Đặng Đình Điển, một hào trưởng, ở tổng Ô Mễ, thuở còn trẻ, hăng say những chuyện bất bình. Cụ gia nhập Việt Nam quốc dân đảng và ngừng hoạt động từ ngày đảng trưởng Nguyễn Thái Học bị hành quyết. Cụ công khai nói với Pháp: Nguyễn Thái Học là thần tượng của cụ, bây giờ thần tượng đã chết, mang trọn vẹn lý tưởng của Việt Nam quốc dân đảng chết theo; cụ không còn là đảng viên nữa, về quê làm ruộng.

Người Pháp kính trọng cụ, để cụ về Ô Mễ. Cụ

DUYÊN ANH

đã sống những tháng năm bình thản ở quê nhà, không giao du với bất cứ chính trị gia nào. Cụ làm việc cần mẫn, làm gương cho nông dân Ô Mễ. Cụ mở một cái cống lấy nước sông Trà Lý đổ vào cánh đồng Ô Mễ, bằng tiền của mình. Cái cống mang tên: Cống Hào Điển. Ngày tổng khởi nghĩa, cụ thoát khỏi vòng đảng tranh. Hai năm độc lập, cụ đã già nua và bị mù lòa, đi đâu con cháu phải chở cụ trên chiếc cáng.

Cụ Hào Điển là thân phụ của ông Đặng Xuân Rư. Mấy trăm mẫu đất cụ cho, ông Rư bán dần để ăn tiêu, hát cô đầu và đánh bạc. Ông Rư không cần làm gì cả, sống phong lưu, lãng tử. Tiêu thổ kháng chiến, ông Rư về Ô Mễ. Nhà ông là quán ăn sang trọng không trả tiền của cán bộ cách mạng cao cấp. Tố Hữu đã về Ô Mễ, Thái Bình, thượng khách của ông Rư. Ngâm thơ, Tố Hữu đã cho Ô Mễ một kỷ niệm khó quên. Các nhạc sĩ, thi sĩ, văn sĩ ghé Ô Mễ trên đường công tác đều chọn nhà ông địa chủ phong lưu mà thượng Đặng Xuân Rư làm quán trọ. Ca sĩ đếm không hết. Cô Ngọc Dậu hát bài Trường ca sông Lô của Văn Cao với đàn ghi ta đệm tuyệt vời của Canh Thân hay không thể tả.

Ruộng cứ bán không tiếc, ông địa chủ lãng tử Đặng Xuân Rư mời gánh hát cải lương Phụng Khánh, Sĩ Tiến về hát cả tuần ở chợ Ô Mễ cho dân làng đi xem. Rồi ông làm bầu gánh Thống Nhất với kếp độc Mộng Tần. Ông Rư có bao nhiêu

ruộng, ông không biết. Chỉ biết bán cho phi chí. Khi Mộng Tần chết, gánh hát rã đám. Ông muốn tặng đào kép một món tiền. Bán ruộng, ruộng hết rồi. Ông địa chủ lãng tử Đặng Xuân Rư biến thành bần cố nông trắng tay.

Tháng 1 năm 1950, ông Rư hồi cư sớm nhất. Ở thị xã non tuần lễ, ông vù lên Hà Nội, để mặc cụ Hào Điển sống tàn tạ trong tổng Ô Mỹ. Hiện thời, con trai ông là Đặng Xuân Côn may ra đã tốt nghiệp Trường lục quân Trần Quốc Tuấn trên Sơn Tây.

Cụ Hào Điển không đi khỏi Thái Bình, không tiếp xúc ai. Đàn em của cụ như Vũ Hồng Khanh, Phạm Phan Côn... đã ra cộng tác với Bảo Đại, làm tới chức bộ trưởng, giám đốc..., cụ không thèm biết. Một đêm mùa đông mưa dầm rả rích, cách mạng lén về Ô Mỹ, bắt cụ, cho vào rổ xề khiêng đi. Cả nhà ngơ ngác. Nửa tháng sau, cách mạng báo tin cụ Hào Điển đã chết, xác ở giữa đồng Ô Mỹ. Con cháu ra ôm cái rổ xề, mang xác cụ về nhà tắm liệm, rồi đem chôn.

Luyện dập diều thuốc vào gạt tàn, chớp mắt lia lịa:

- Đoạn cuối đời của cụ Hào Điển bi thảm quá.

Khoa cúi đầu:

- Anh Côn giờ ra sao?

Luyện buồn rầu nói:

- Không hề biết chuyện gì, Côn sẽ sung sướng; biết chuyện cụ Hào Điển, Côn sẽ đau khổ. Cách

DUYÊN ANH

mạng giết ông mình mà mình suy tôn cách mạng, phục vụ cách mạng, mình sẽ phản ứng ra sao. Đó là trường hợp của Côn.

Khoa hần học:

- Tại sao cách mạng lại giết ông nội anh Côn?

Luyện lắc đầu:

- Anh không biết.

Khoa nghiêng răng:

- Vô nhân đạo, vô nhân đạo.

Chợt, Khoa nhớ nhời Vọng dặn trước khi chia tay ở Tường An. Nó nói để gỡ tội cho cách mạng:

- Anh Vọng đã tâm sự với em: Bộ đội mới có thể sai chính sách của Đảng, thi hành lầm lẫn. Gia đình em chắc sẽ gặp nhiều điều oan trái. Vậy, anh còn ở đây ngày nào, gia đình em nên vào thị xã ngay. Đó, cách mạng mà còn biết cách mạng sẽ sai lầm.

Luyện đốt điều thuốc lá mới:

- Chỉ riêng Vọng có lòng thôi.

Nhả khói thuốc, Luyện dụ dằng:

- Hôm nay, anh em mình nhận được một tin rất buồn làm đau nhói tim. Đợi Côn về, Côn phải về, cho biết thật sự thái độ của Côn. Anh em mình sẽ nghe Côn nói và không có ý kiến gì. Bây giờ còn sớm. Em có anh Vũ theo cách mạng. Anh có em Ái theo cách mạng. Chúng ta không thể ghét cách mạng vì cái chết của cụ Hào Điển. Yêu nhau hay ghét nhau đâu có dễ dàng, trong một ngày chưa kịp suy nghĩ. Chúng ta hãy hiểu

rằng, cụ Hào Diển sống với nông dân Ô Mễ, rất đẹp, cách mạng đã làm cụ chết, rất xấu.

Khoa đứng dậy, lễ phép xin Luyến cho về. Khoa đi rồi, còn mình Luyến ngồi trong phòng đơn độc. Luyến dập thuốc tắt, hai tay ôm lấy đầu, hơi cúi xuống mơ mộng...

Người Luyến gặp trước nhất, là Vọng, người lính vô sản không một mặc cảm nào. Chàng chiến đấu hào hùng, sống cho giai cấp, chết cho giai cấp. Chàng sống nghèo khổ, thuở làm học trò trường Monguillot. Cha chàng cu ly nhà máy điện thị xã. Mẹ chàng gánh xôi chè, bán hàng rong. Tội ác thực dân: giết cha chàng vì bệnh ho lao. Tội ác phát xít: giết mẹ chàng vì bệnh đói. Kẻ thù, chàng nhìn rõ, thấy rõ. Người cộng sản cứu chàng, đưa hai tay cho chàng bám và dẫn chàng vào cách mạng. Lòng tốt của cộng sản đi thẳng vào trái tim chàng. Khi người cộng sản cần gì ở chàng, chàng sẽ báo ân đến chết. Vì, chàng đã thành cộng sản. Chàng đấu tranh giai cấp để bảo vệ giai cấp của chàng. Không ai được phép bình phẩm chàng. Rất may, chàng đã chơi với trẻ con tiểu tư sản, thời ấu thơ. Chàng là người cộng sản có tâm hồn tiểu tư sản, là người có lòng. Chàng đang súng lên đạn, ngoài kia.

Người Luyến gặp thứ hai, là Vũ, người lính tiểu tư sản không một mặc cảm nào. Chàng chiến đấu ngoạn mục, sống vì người yêu, chết vì người yêu. Chàng nhập cuộc chiến chinh này

DUYÊN ANH

cốt để xây dựng thị xã bị tiêu thổ kháng chiến, trồng lại hàng hồi hai bên dãy phố chính và sống bên cạnh người yêu trọn đời. Chàng không bao giờ mơ ước làm anh hùng và trở về với vòng hoa chiến thắng đeo quanh cổ. Chàng lăn xả vào binh lửa, chẳng phải vì giai cấp này, giai cấp nọ. Chàng nổi giận quân thù là bởi dân tộc. Có mang tiếng phục vụ giai cấp vô sản, cũng chẳng sao. Cái mục đích giải phóng thị xã Thái Bình mới cần thiết. Chàng sẽ giã từ vũ khí để nịnh bợ người yêu. Người lính tiểu tư sản ấy coi tất cả như một cuộc chơi. Lúc rã đám, chẳng cần tiền về đường. Chàng vẫn chơi chiến tranh và vẫn hát nhạc lãng mạn kháng chiến. Hình như, thời binh lửa, lá cũng ngập ngừng thương hoa, tại sao người không ngập ngừng thương người nhi? Người lại cố tình đá con người ra khỏi vòng chiến. Chàng đang bôn ba, ngoài kia.

Người Luyến gặp thứ ba, là Côn, người lính địa chủ lãng tử, không một mặc cảm nào. Chàng chiến đấu tuyệt vời, sống cho dân, chết cho dân. Bây giờ, chàng còn học Trường lục quân Trần Quốc Tuấn ở Sơn Tây. Chàng thuộc bài thơ Đòi mất người Sơn Tây của lính tiểu tư sản Trần Quang Dũng, phiên muộn hơn cả bao giờ:

Em ở thành Sơn chạy giặc về
Tôi từ chinh chiến cũng ra đi
Gách biệt mấy lần quê Bất Bạt

² Tên một ngôi chùa ở Sơn Tây.

Chiều xanh không thấy bóng Ba Vì ¹

Vắng trán em mang trời quê hương
Nất em vời vợi buồn Tây Phương ²
Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm
Em có bao giờ em nhớ thương

Mẹ tôi em có gặp đâu không
Những xác già nua ngấp cánh đồng
Tôi cũng có thằng em nhỏ bé
Bao nhiêu rồi xác chết trôi sông

Từ độ thu về loang bóng giặc
Điều tàn thôi lại nổi điều tàn
Đất đá ong khô nhiều máu lệ
Em có bao giờ lệ chứa chan

Đôi mắt người Sơn Tây
U uẩn chiều luân lạc
Buồn viễn xứ khôn khuây

Bao giờ trở lại đồng Bương Cấn
Về núi Sài sơn ngấm lúa vàng
Sông Đáy chậm buồn qua Phủ Quốc
Sáo diều vi vút giữa đêm trăng

Bao giờ ta gặp em lần nữa
Ấy lúc thanh bình chắc nở hoa
Đã hết sắc mùa chinh chiến cũ

DUYÊN ANH

Còn có khi nào em nhớ ta

Tâm hồn chàng ướp chất lãng mạn. Chàng đi chinh chiến chỉ vì lãng mạn. Chàng đang phiêu hốt, ngoài kia.

Luyện thấy ba người bá vai nhau, cười trần, vui vẻ bước đi...

14

Tháng 2, 1952, thị xã có điện. Mọi người thích thú. Không có công tơ riêng. Nhà máy điện cấp cho mỗi gia đình một ngọn 60 watts. Ai muốn dùng máy vô tuyến truyền thanh, báo cho nhà máy điện hay, nhà máy điện sẽ gắn thêm chỗ cắm điện. Nhà máy điện mở đèn lúc 7 giờ tối và tắt đèn lúc 11 giờ 30 đêm, vào lúc giờ nghiêm. Dân thị xã bằng lòng lắm. Cái gì nó cũng từ từ đến. Mai này, gắn công tơ riêng, muốn thắp bao nhiêu ngọn đèn thì thắp, miễn là đủ tiền nộp nhà máy điện.

Nước máy còn lâu mới có. Phải ăn uống nước sông Trà Lý vài chục năm nữa. Nhà cửa đã bắt đầu xây dựng lại. Phố chính nhà gác hai ba tầng mọc lên nhiều. Tình hình an ninh đã sáng sủa. Những cuộc hành quân Trái Chanh, Trái Quít thắng lợi lớn. Bên kia sông ổn định xong cả. Chỉ còn những trận đánh lác đác. Cách mạng thất bại. Quân Pháp thành công. Mười hai phủ, huyện đã đổ về thị xã buôn bán tấp nập. Dân thị xã vẫn để ước mơ vào kháng chiến, tuy kháng

chiến đã chùng bước ở khắp nơi, thua là tả. Lính Pháp, lính lê dương đã tung tăng ngoài phố. Lính da đen vẫn đông hơn, đi tìm y tá tiêm pênixilin, chữa bệnh lậu, bệnh giang mai. Lính Bùi Chu - Phát Diệm đã hồi hương nên chấm dứt cảnh lính đánh nhau giữa phố. Sĩ quan và hạ sĩ quan pác ti dăng do Pháp động viên, ở Hà Nội, Quân khu 4 của tướng Nguyễn Văn Vạn, điều về Thái Bình khá đông. Ban tác động tinh thần của Quân khu 4 được ghé thị xã, đàn đúm, xướng ca cho lính pác ti dăng nghe. Nhìn bề ngoài, người ta thấy vùng tự do mờ dần, vùng tạm chiếm sáng lên, và thị xã Thái Bình khởi sắc. Ô tô Con Voi của ông Lê Văn Định, chạy đường Thái Bình-Hải Phòng, đã đến Đống Năm rồi; chạy đường Thái Bình-Tân Đề không bị ăn trái mìn nào. Cứ xem hành trình ô tô hàng là biết rõ an ninh vùng tạm chiếm.

Đọc thông cáo của nhà máy điện, những hiệu buôn ở phố Lê Lợi sang Nam Định ồn ào, chờ máy truyền thanh về thị xã để nghe nhạc và tin tức. Ném những máy hát quay cọt đi. Cứ phải thay kim, trở mặt đĩa luôn, thấy mệt. Máy vô tuyến truyền thanh bắt được các Đài Sài Gòn, Đài Pháp Á, Đài Hà Nội, và cả Đài Cách Mạng nữa. Đài Hà Nội phát thanh tin tức, bình luận trực tiếp Đài Sài Gòn, chỉ các chương trình văn nghệ mới tự do.

Luyến đã nghe hết các đài phát thanh. Về tin

DUYÊN ANH

tức quân sự, hầu như không có gì. Mặt trận Thái Bình nặng hay nhẹ, chỉ người Thái Bình biết, dân trong nước ù ù cạc cạc. Báo chí thì đăng Thông cáo của Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp. Vô tuyến truyền thanh thì đọc Thông cáo của Bộ tối cao chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp. Chính phủ Bảo Hoàng không được phép loan tin chiến sự, dẫu là quân Bảo Chính!

Về văn nghệ, yếu ớt, chỉ chơi những vở kịch của các tác giả viết trước 1945. Hôm qua, gần tết, Đài Hà Nội diễn vở Lên đường của Hoàng Cầm. Nếu Pháp biết Bên kia sông Đuống, Đêm liên hoan của Hoàng Cầm, chắc đóng cửa Đài Phát Thanh Hà Nội! Về âm nhạc, toàn hát những bài lãng mạn tiền chiến. Những Văn Cao, Tô Vũ, Nguyễn Văn Tý, Lê Thương, Nguyễn Văn Thương, Dzoãn Mẫn... bê ra dùng liên tiếp, chán tai thính giả. Những bản nhạc kháng chiến, tác giả vào tể, đổi hết lời ngay. Rõ ràng, họ phản bội kháng chiến 1946-1950. Phản bội có mầu sắc tuyên truyền không công cho cách mạng. Nghe nhạc cũ, lời mới, dân chúng vẫn nhớ lời cũ chống Pháp từng bùng. Và, dân chúng vẫn vọng về cách mạng mùa Thu. Nhạc mới lời mới thì quê hương cháy ngút trời. Ai làm cho quê hương mình cháy? Nhạc sĩ vùng tể sợ Pháp, không dám nói.

Ai qua miền quê binh khói
Nhấn giúp rằng nơi xa xôi

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Tôi vẫn mơ tìm tre xanh ngát
Tìm sắt se cảnh xưa hoang tàn
Bao nhiêu ngày vui thơ ấu
Bao nhiêu lều tranh yêu dấu
Theo khói binh lều tan tre nát
Theo khói binh lòng quê héo tàn
Ôi quạnh hiu ôi quạnh hiu
Làng quê khô héo
Luyến tình quê luyến tình quê hẹn sẽ trở về
Về quê xưa để sống êm đềm giấc mơ
Về quê xưa tìm bóng những ngày đã qua
Và say sưa cuộc sống bên ngàn lũy tre
Xa lánh cuộc đời khát khe
trăm đau ngàn thương

Nhạc mới lời mới cũng học lãng mạn. Thời
tiết, khí hậu, không gian, thời gian, con người
không lãng mạn, nhạc khó mà lãng mạn.

Ngày nào một giấc mơ
Đây những đêm trăng mờ ai ngóng chờ
Khi ánh mây thành thơ nhẹ gió đưa
Theo tiếng đàn thuyền mơ tìm bến xưa
Một chiều thu chiến chinh
Xuân ngát hương thanh bình say mối tình
Khi ánh trăng về vui đời thắm xinh
Bên dáng huyền thâm mơ lúc tuổi xanh
Nhớ những phút sống say sưa đêm nào
Trăng quyen đôi tâm hồn diu về đâu
Nhớ những tiếng hát say sưa êm đềm
tuy vắng xa nhưng lòng còn xao xuyến

DUYÊN ANH

Nghẹn ngào niềm nhớ nhau
thương xót ai trăng sầu bên mái lầu
Hay đón đau vì câu chờ kiếp sau
Trăng úa mầu lệ dang ướn ngàn sao

Ta đã có lãng mạn tiền chiến, lãng mạn cách mạng, lãng mạn kháng chiến. Mỗi thời đại, lãng mạn nó tỏa ra, bốc lên lãng đãng trên trời, dưới đất. Văn nghệ phản ánh chính xác. Lãng mạn vùng tẻ là giả vờ lãng mạn. Luyến không chịu nổi văn nghệ vùng tẻ, cái thứ văn nghệ sợ hãi, khiếm nhục. Thì đành vận Đài Pháp Á, nghe ca sĩ Ngọc Hà hát tiếng Nam, cũng như đọc văn sĩ Thanh Thủy viết văn giọng Nam.

- ... Mùa thu dzàng rơi là mùa lá dzàng tới
Mà lá dzàng tới khi tình thu dzừa khơi
Nhặt lá dzàng rơi
xem màu lá coòng tươi
Nghe chừng như đây màu tê tái...

Chán đài Bảo Hoàng, Luyến dò Đài Cách Mạng. Tin chiến sự thì ta thắng, địch thua. Không bao giờ ta thua, địch thắng. Thỉnh thoảng, địch rất đông, ta rút lui có trật tự. Pháp và cách mạng giống nhau. Nhạc chỉ rất đấu tố địa chủ ác ôn, cường hào ác bá. Đâu rồi thuở lãng mạn kháng chiến, những bài hát như Quê hương anh bộ đội:

Nơi ấy có cánh đồng tắm nắng vàng tươi
bờ tre nhà tranh vách mới
Nơi ấy có cánh đồng mênh mông ngát hương
mùa lúa chín ngát tiếng ca khắp đường

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Nhà anh có đàn em mắt ngây thơ má hồng
Những chiều cùng vui hát trên đường quê
em bé dắt trâu về
gia đình làng mạc yên ả
tăng gia cấy cấy đời đời thanh bình
Nhà anh hai nếp vừa xinh
Đêm trăng lên cao và chiếu sáng mặt sân
góc vườn vắng nghe tiếng hát vang lên
từ xóm giếng làng bên
vượt qua vườn dâu bãi mía
Em gái bên lán giếng đêm đêm kéo tơ
vụt nhớ đến phút mến thương
anh chàng xinh trai
Mùa thu một năm nào
em gái tiễn chàng trai ra đi
cầm tay mà không nói
Chân quay đi nhưng lòng vẫn vương
nhìn xa xăm bao dặm đường
Ai đi lên đường
Ai ra sa trường
mắt quay về xóm cũ làng bên
chiều lên mờ trong khói súng
Nơi ấy nay vẫn còn mênh mông ngát hương
Đang chờ ngày về chiến thắng ¹
Luyện nghĩ mình đã sống trong thời đại bất

¹ Tử Phác, bộ đội tiểu tư sản. Năm 1950 bị loại ra cuộc kháng chiến chống Pháp. Năm 1956, Tử Phác gia nhập Nhân Văn giai Phẩm, chống Đảng và Nhà Nước cộng sản. Ông chết năm 1986.

DUYÊN ANH

hạnh. Tin người? Không. Tin đời? Không. Tin báo chí? Không. Tin đài phát thanh? Không. Người nói dối, Đời nói dối. Báo chí nói dối. Đài phát thanh nói dối. Vì, chiến tranh. Chiến tranh là con thuồng luồng dữ dằn nhất. Nó đảo tung đất trời, làm thiện sang ác. Già cả bệnh hoạn, như cụ Hào Điển, còn bị tia sáng cực mạnh của thời đại khốn nạn nó chiếu vào, không từ một ai. Luyến mất một chân, chẳng hy vọng gì thời đại khốn nạn nó buông tha. Sống ngày nào, hãy biết ngày ấy. Như hôm nay, biết thị xã có điện, có vô tuyến truyền thanh, là mừng rồi. Ngay mai, có thể, thị xã có nước máy hay tiêu thổ kháng chiến lần nữa. Lại vui rồi lại buồn. Cứ như thế mà sống. Sống trong chiến tranh là sống tạm bợ. Cái cỏi tạm không nói tương lai.

Luyến vừa hay tin gia đình Long hồi cư. Còn Long người bạn đá bóng của Luyến chết rồi. Long phá thối chết trận ở Duyên Hà. Nó gia nhập bộ đội năm 1949, đánh nhau hung hãn. Chỉ vì hung hãn, nó leo lên xe tăng bỏ lựu đạn xuống, bị ăn một tràng đại liên nát bét ngực. Hai tin chết chóc rủ nhau đến tìm Luyến. Một: Cụ Hào Điển, ông nội của Côn. Hai: Thăng Long. Cụ Hào Điển chết sâu thẳm. Long chết vinh quang. Luyến an ủi phần nào, vì Long chết cho tổ quốc. Luyến có bạn đã hy sinh cho tổ quốc. Chết dần chết mòn, hòa bình còn những ai? Năm năm, biết bao thay đổi. Bạn bè Luyến bốn phương lưu

lạc. Luyến què chân về thị xã, hứng cho bạn tất cả nỗi buồn trùm kín Thái Bình. Luyến đã ngồi im lặng hàng tiếng đồng hồ, hút thuốc lá, tưởng mộ Vũ Nhất Long. Con rồng thứ nhất bay vào hư vô rồi, con rồng tiếp nối là ai?

Luyến còn may chán. Ngọc yêu nó thuở nó không còn biết chờ đợi ai. Bất chợt, tình yêu tới. Như những câu thơ của cậu học trò Đào Sinh Sắc diễn tả:

Có một sớm con chim xanh tình ái
Vào hồn tôi trong giây phút đắm chiều
Tôi cảm thấy lòng tôi đau tê tái
Vì từ nay tôi đã bắt đầu yêu

Luyến khác tâm sự Đào Sinh Sắc một chút. Lòng nó không đau tê tái, và nó cảm thấy lòng nó dạt dào thương mến.

- Anh Luyến, anh Luyến ơi!

Khoa tất tả bước vào, giọng nói ngập xúc động:

- Anh Côn đã... đã về...

Luyến ôm ghì lấy Khoa:

- Ở đâu, ở đâu?

Khoa cuống quýt:

- Ở nhà em. Anh Côn chờ anh đấy!

15

Ngày xưa còn bé, có lần tôi đã nói với Vũ trong cách mạng đang sôi nổi rằng: Tao chán mít tinh, biểu tình, hội họp, ca hát rồi. Tao chán

DUYÊN ANH

nhi đồng, chán bác Hồ, chán hết cả rồi. Tao chán thằng Luyện nghịch ngợm, chán thằng Lộc pha trò nhạt phếch, chán thằng Long chuyên phá thối. Tao chán cả mày luôn.

Nếu cái chán của tôi, trừ đi tất cả, còn giữ lại chán mít tinh, chán biểu tình, chán hội họp, chán bác Hồ, thì mọi đổ vỡ của đời tôi sẽ không xảy ra, hôm nay. Nhưng mai, tôi chán bao nhiêu, rồi lại thích bấy nhiêu. Thế mới chết hết mộng ước của mình! Có lẽ, thời đại cuốn xoáy nghiệt ngã, đến nỗi những nhà đại trí thức còn lao đao, còn u mê nghiệp chướng, nữa là thằng nhóc như tôi. Cả nước say mê mít tinh. Cả nước say mê biểu tình. Cả nước say mê hội họp. Cả nước say mê gọi Hồ Chí Minh bằng bác. Bác Hồ. Cụ già hơn Hồ Chí Minh ba bốn chục tuổi cũng Bác Hồ. Trẻ em cũng Bác Hồ. Người du học bên Pháp trở về như thạc sĩ Huy Thông, như tiến sĩ Nguyễn Mạnh Tường... hoan hỉ gọi Hồ Chí Minh là Bác. Bác Hồ vĩ đại của dân tộc. Nhạc sĩ nào biết Hồ Chí Minh bôn ba hải ngoại ra sao mà ca ngợi Cha Hồ:

Hoàn cầu vang danh Cha chúng ta Hồ Chí Minh

Một đời gian khó hy sinh luôn đấu tranh
Hận thù nung gan im máu sôi đời nổi trôi
Nhìn xa xăm mắt đăm đăm trông phía trời
80 năm qua trong lửa than sông núi oi
Dưới ách nô vong thất tâm can vì non nước

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Tấm than cô đơn phong trần bốn ba khắp nơi
Tự do vinh quang chung lòng vun cho giống
nòi

Thu nao Cha về
Hoa sao rừng người
Hồng vàng tươi thắm nước Nam reo vui
Dân tin Cha Hồ
Kính yêu muôn đời
Con thuyền Việt Nam phó trong tay Người...
Thi sĩ nào biết Hồ Chí Minh làm cách mạng
ra sao mà ca ngợi mặt Người như nước Việt:
Hồ Chí Minh mặt người như nước Việt
Thấm thía mang một sức sống phi thường
Vùng trán rộng Trường Sơn trong sớm biếc
Mắt tinh anh sâu thẳm Thái Bình Dương
Và hồn Người hồn Việt Nam thuần túy
Ôi đơn sơ lời nói cảm rung sao
Bởi không muốn làm tên dân nô lệ
Nên tôi làm cách mạng bấy nhiêu lâu
Lũ chúng tôi ít nhiều đều đứt rễ
Mang nỗi buồn thế hệ ở trong tâm
Dân tộc tôi đã từng phen ngạo nghễ
Ngó mặt lên cao trời lệch đất gằm
Và Người đó Hồ Chí Minh bề thế
Vẫy vùng bơi giữa biển cả gian nan
Hồ Chí Minh chỉ Người là có thể
Đưa con thuyền tổ quốc đến vinh quang
Nhạc sĩ, thi sĩ, văn sĩ, họa sĩ đua nhau suy
tôn Hồ Chí Minh, từ ngày Cha già mới về. Trí

DUYÊN ANH

thức trong nước, trí thức ngoài nước khiêng Hồ Chí Minh, thổi bong bóng lên tận trời xanh. Tôi chán, rồi lại không chán. Tâm hồn tôi hồi đó dễ mở rộng, đón nhận bất hạnh và hữu hạnh, khác hẳn bây giờ, khép kín mít những phản bội vào thêm lần nữa. Các bạn có phần nộ khi bị công khai lừa dối không? Để chuyện phản bội lại, tôi sẽ kể sau. Tôi mê độc lập khi thực dân Pháp chiếm miền Nam Bộ. Chắc Luyến còn nhớ, những đêm thị xã thức trắng, Vũ thổi ác mô ni ca và chúng ta hát những bài với địa danh xa lạ tận miền Nam để căm thù giặc Pháp.

Pháp chiếm miền Nam, chúng ta còn căm thù buốt ruột, hướng chi nó chiếm miền Bắc, chúng ta căm thù nó đường nào?

Mất thủ đô Hà Nội, dân chúng phải tản cư về nông thôn. Hồ Chí Minh, sau khi tàn sát các đảng phái, hô hào toàn dân đoàn kết kháng chiến chống thực dân Pháp. Các bạn nghe rõ sáu chữ toàn dân đoàn kết kháng chiến và nhớ kỹ. Hồ Chí Minh nhờ có Pháp thực dân, nổi vun vút như một lãnh tụ chống xâm lăng vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

Thị xã Thái Bình tiêu thổ kháng chiến vì yêu nước quá, vì muốn trở thành Stalingrad, quê

¹ Khái Hưng, nhà văn nổi tiếng thời tiền chiến. Vencuzendor bị Việt Minh thủ tiêu năm 1946.

² Lan Khai, nhà văn chuyên viết tiểu thuyết lịch sử, bị học trò Việt Minh thủ tiêu 1946, vì Vencuzendor.

hương Nga xô viết của Hồ Chí Minh. Tôi chưa hiểu quê hương Liên xô và Hồ Chí Minh, lúc ấy.

Các nhạc sĩ, thi sĩ, văn sĩ, họa sĩ và trí thức chưa hiểu nổi chăng? Và, mù tịt chuyện Khái Hưng ¹ bị chết chìm trên sông, Lan Khai ² bị cho vào rọ thả trôi dưới nước! Bởi chưa biết, hay bọn trí thức hèn hạ, bọn nghệ sĩ nham nhở vào hòa tâng bốc Hồ Chí Minh, lừa dối chúng ta, những trẻ đại khờ, chưa biết gì thật sự. Chúng nó coi Hồ Chí Minh như Chúa Giê xu.

Phạm Duy ngon cái miệng... Khi ngừng chờ gió đến, Bên bờ dòng nước trong. Ôi, tưởng chừng đây đó, Cha Già vọng trời Đông. Nó Cha Già khắp nơi... Bên đây là phía tự do, vẫn được Cha Già làm toàn dân ấm no. Còn nhiều nữa. Khi chúng ta rõ công ty bịp bợm Hồ Chí Minh làm chủ, và trí thức, nghệ sĩ làm công nhân; chúng ta nghĩ sao đây?

Tiêu thổ kháng chiến xong, tôi về Ô Mễ sống nông nhiệt hơn năm tổng khởi nghĩa. Bố tôi là một địa chủ lãng tử, không biết có bao nhiêu ruộng và bán bao nhiêu, còn lại bao nhiêu. Bố tôi, một tay ăn chơi ở thị xã, chẳng phiên chi ai. Đạo thầy Trần Cao Đàn bị Nhật bắt hụt, bố tôi thận trọng yêu nước. Đến ngày tản cư về làng, bố tôi bị ăn bùa mê cháo lú của Cách Mạng hay sao ấy, bố tôi bốc đồng, biến căn nhà ba tầng thành quán trọ của cán bộ Chính phủ dân chủ cộng hòa. Tôi có dịp gặp nghệ sĩ nổi tiếng

DUYÊN ANH

Hà Nội. Và, cán bộ cấp cao. Tố Hữu, chẳng hạn. Chính Tố Hữu đã khuyên tôi đủ tuổi vào Trường lục quân Trần Quốc Tuấn trên Sơn Tây mà học. Học lớp sĩ quan cho hách. Ba năm trời tiếp đã cán bộ, không biết bay đi bao nhiêu mẫu ruộng, bố tôi chẳng để ý. Người ta khuyến khích bố tôi nâng đỡ nghề sĩ cải lương. Bố tôi bèn làm chủ gánh hát Thống Nhất, đi lưu diễn khắp vùng. Tôi có dịp sang Đống Năm gặp Luyến chuyện trò. Luyến nhớ chứ? Tôi thấy Luyến mê học, không thích nói về cách mạng, không ham vào bộ đội. Tôi bất bình. Bạn thân Monguillot của tôi như Vũ đã đi liên lạc viên, như Long, Lộc đã gia nhập bộ đội. Người nào cũng hiểu trách nhiệm của mình trong buổi chống thực dân xâm lăng. Lê Huy Luyến nghịch ngợm đã hết nghịch ngợm, trở nên ông cụ non thích triết lý vật. Hình như, thời đại này, bước chân của chúng ta như bước chân phù thủy, đi rất xa và bước rất nhanh. Bây giờ, tôi hiểu triết lý sống của Luyến vững chắc vô cùng. Ít ra, Luyến chẳng bị cách mạng phản bội.

Cuối 1949, trước khi đi Sơn Tây, tôi có đến Tường An thăm gia đình em Khoa. Bây giờ, tôi hơi sợ. Các bạn biết tôi sợ gì không? Tôi sợ bạn bè xa nhau, xa thật lâu, và lớn lên, lớn thật mau, chắc sẽ ngổ ngàng, lạnh nhạt. Không ngổ ngàng, lạnh nhạt gì cả. Tôi mừng lắm.

Vừa mới tới Sơn Tây, tôi được tin Pháp chiếm

Thái Bình. Bố tôi nói, hôm gặp lại tôi, bố tôi hỏi cư thị xã, hai tuần sau, cả gia đình tôi vào Hà Nội. Bố tôi nhục nhã, không dám ở Thái Bình hồi sa sút nữa. Bố tôi ôn lại dĩ vãng, chợt tỉnh ngộ, vì biết cách mạng cho vô tròng. Cách mạng đã rút hết ruộng đất của bố tôi, biến địa chủ lãng tử thành bần cố nông tay trắng mà vẫn bị đấu tố vì quá khứ của mình.

Ông nội tôi đã khuyến cáo, bố tôi không nghe. Các bạn hãy tưởng tượng xem, thằng Tố Hữu đã nghĩ gì khi ăn uống ê hê ở nhà tôi? Chắc nó cười mụm má bố tôi?

À, tôi nói về đi học Trường lục quân Trần Quốc Tuấn cho các bạn nghe... Đầu năm 1950, trường mở khóa mới. Tôi đến đúng dịp. Số đen đến với tôi, không học lục quân mà học đấu tranh giai cấp. Trước khi đấu tranh giai cấp, tôi phải phân loại giai cấp trong xã hội Việt Nam. Có từng đây giai cấp: Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp vô sản, giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản.

Có một Đảng ra đời để lãnh đạo giai cấp đấu tranh, gọi là Đảng lao động, thực ra, chính nó là Đảng cộng sản do Hồ Chí Minh làm chủ tịch. Các bạn khỏi gọi nó là cách mạng, là Việt Minh nữa. Cứ gọi đích danh là Cộng sản.

Phân loại giai cấp xong, tôi phải nhật thành phần mà định giai cấp của nó. Thợ nhà máy điện, thợ sửa ô tô, thợ nhà máy nước, thợ làm

DUYÊN ANH

gạch ngói... thuộc giai cấp công nhân. Phú nông, trung nông, bần cố nông thuộc giai cấp nông dân. Không có nghề nghiệp, học hành, tiền bạc thuộc giai cấp vô sản. Tỉ phú, triệu phú, trọc phú, buôn bán giàu có, địa chủ ác ôn, cường hào ác bá thuộc giai cấp tư sản. Trí thức tiêu cực, trí thức làng nhàng thuộc giai cấp tiểu tư sản. Trí thức tích cực, trí thức yêu nước không có giai cấp riêng biệt, có thể cho vào giai cấp vô sản. Công nhân vốn ít hơn nông dân nên gộp chung giai cấp công nhân và giai cấp nông dân thành giai cấp công nông. Công nông với vô sản là một, nên gọi là giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản là cộng sản đấy!

Quê hương của người cộng sản không phải nước Đức của Karl Marx và nước Anh của Friedrich Engels, mà là Liên xô của Vladimir Iltch Lénine và Joseph Staline. Quê hương của người cộng sản Hồ Chí Minh không phải nước Việt Nam. Bởi thế, Hồ Chí Minh mới ra lệnh tiêu thổ kháng chiến thị xã Thái Bình, biến thị xã thành Stalingrad để nịnh hót Liên xô.

Các bạn biết tôi, Đặng Xuân Côn, thành phần gì, giai cấp nào? Thưa các bạn, tôi thành phần địa chủ ác ôn, giai cấp tư sản! Giai cấp của tôi là kẻ thù không đội trời chung với giai cấp vô sản.

Giai cấp vô sản có Đảng cộng sản đầy đủ pháp luật và thừa thãi vũ khí, tàn sát giai cấp

tư sản chỉ có nước chết. Ôi, các bạn nghĩ xem, từ bốn nghìn năm nay, có ai chia rẽ tình người một cách thâm hiểm như cộng sản? Chúng ta sinh ra để sống hòa thuận với nhau, dù hạnh phúc hay không hạnh phúc. Cuộc đời chỉ có hạng giàu và hạng nghèo. Giàu vì được Trời thương và chăm chỉ làm việc. Nghèo vì chưa được Trời thương và lười biếng làm việc. Oán ức thì nhìn lên Trời than vãn. Trời phán một câu: Ai giàu ba họ, ai khó ba đời. Nghèo đã thỏa mãn rồi, chăm chỉ làm việc, Trời sắp cho giàu đến nơi. Cộng sản muốn hơn Trời, khác Trời. Cộng sản phán: Này, anh chị em bần cố nông thân mến, tại sao anh chị em nghèo khổ, không có cơm mà ăn, không có áo mà mặc, không được làm người vậy? Đó là bọn địa chủ gian ác đã bóc lột anh chị em, năm này qua tháng nọ. Nó không bóc lột hiện tại, đã bóc lột quá khứ. Phải thẳng tay đánh đập chúng nó, của ta làm ra phải trở về ta. Bần cố nông không thích đấu tố địa chủ, cộng sản bắt phải đấu tố, phải học đấu tố.

Nhạc, thơ và chính trị ngày nào cũng nhét vào lỗ tai bần cố nông. Riết rồi, họ căm thù địa chủ thật sự. Người này thù người nọ. Người nọ thù người kia. Cả nước thù lẫn nhau. Vì giai cấp. Cộng sản sinh giai cấp và bắt thù hận. Giai cấp, nói theo Vũ thuở tiểu học, là cái củ thiù biu. Thời đại có cộng sản nó đẻ ra gian dối và hận thù. Chúng ta đã chiến đấu cho cộng sản,

DUYÊN ANH

chứ không cho dân tộc. Cộng sản đã loại bỏ Vệ quốc đoàn, thành lập Quân đội nhân dân đấy, các bạn ạ! Lính giai cấp tiểu tư sản đã bị lính giai cấp vô sản đá cái vèo. Thế mà Hồ Chí Minh gian dối bảo là toàn dân kháng chiến.

Hồ Chí Minh mong mỗi từ ngót năm năm phải có ngày được tuyên bố cuộc kháng chiến này của riêng cộng sản và chỉ cộng sản mới lãnh đạo thành công. Toàn dân ra rìa. Cộng sản đã dọn trước một lối đi. Giảo quyết thật. Chúng ta sẽ hứng chịu chia rẽ và hận thù. Anh em mình chơi với nhau thân thiết, biết giai cấp là gì! Cộng sản còn tuyệt đối cấm con người yêu thương gia đình. Tôi đã đọc báo Văn Nghệ, tường thuật lễ mãn khóa lớp chính huấn, và tôi bất bình giùm thi sĩ Yên Thao. Các bạn đọc bài thơ Nhà tôi chưa nhi? À, còn nhiều thì giờ chán, tôi đọc cho các bạn nghe:

Tôi đứng bên này sông
Bên kia vùng địch đóng
Làng tôi đây xạm đen mầu huyết động
Tre cau buồn ủ rũ ướt mưa sương
Mầu trắng vôi lốm lộp mấy khung tường
Nếp đình xưa người hơi đau gì không
Tôi là anh lính chiến
Rời quê hương từ độ máu khơi dòng
Buông tay gấu mớ lại thuở bình Mông
Ghi nắc sủng nhớ ôi ngày đặc thắng
Chân chưa vệt trên nẻo đường vạn dặm

NHỮNG ĐỨA TRẺ THÁI BÌNH

Áo nào không phai bạc chút mầu xưa
Đêm hôm nay tôi trở về lành lạnh
Sông sâu buồn lấp lánh sao lưa thưa
Tôi có người vợ trẻ đẹp như thơ
Tuổi chớm đôi mươi cưới buổi dâng cờ
Má trắng mịn thơm thơm mùa lúa chín
Ai ra đi mà chẳng từng bịn rịn
Rồi chia ly nào đã mấy ai vui
Em lặng buồn trong giây phút chia phôi
Tôi mạnh bước mà nghe hồn nhỏ lệ
Tôi còn người mẹ
Tóc đã ngả mầu bông
Tuổi già non thể kỷ
Lưng còng chịu nặng kiếp long đong
Nắng mưa từ độ tang chồng
Tơ tằm rút mãi cho lòng héo hon
Thôi xa rồi mẹ ơi
Cơ chừng chợt tỉnh đêm vơi
Nghe ròn tiếng súng nhớ lời chia ly
Mẹ ơi con mẹ tìm đi
Bao giờ hết giấc con về mẹ vui
Đêm nay lành lạnh
Sông sâu buồn lấp lánh sao lưa thưa
ống quần nâu đã vá mụn giang hồ
Chắc tay súng tôi mơ về Nguyễn Huệ
Làng tôi đó bên trại thù quạnh quẽ
Trông im lìm như một nắm mồ ma
Có còn không em hỏi mẹ tôi già
Những người thân yêu khóc buổi tôi xa

DUYÊN ANH

Tôi là anh lính chiến
Theo đoàn quân về giải phóng quê hương
Mái đầu xanh bụi viễn phương
Bước chân đất đạp xiêu dòn lũy địch
Này anh đồng chí
Người bạn pháo binh
Đã đến giờ chưa nhỉ
Mà tôi nghe như trại giặc tan tành
Anh rút cho khéo nhé
Kéo nhằm trúng nhà tôi
Nhà tôi ở cuối thôn Đoài
Có giàn thiên lý có người tôi yêu ³

Tố Hữu, cái thằng ăn dấm ở đề nhà tôi ấy mà, người cộng sản chống tiểu tư sản đã đành, còn chống luôn tình cảm tiểu tư sản, văn nghệ chiều hướng tiểu tư sản, nhãn quan tiểu tư sản. Tình cảm của người tư sản đơn giản thôi. Có biết yêu làng mới biết yêu đất nước mình. Có biết yêu nước mình mới biết yêu thế giới. Có biết yêu cha mẹ mình, vợ con mình, đồng bào mình mới biết yêu nhân loại. Như thế, khác hẳn người cộng sản Tố Hữu không yêu ai, không yêu cái gì, mà chỉ yêu quốc tế, làm nghĩa vụ quốc tế. Bởi vì, người cộng sản không cha mẹ, không vợ con,

³ Yên Thao làm có bài Nhà tôi. Trong cuộc chỉnh huấn 1950, bị lãnh đạo văn nghệ Tố Hữu phê bình sát vắn, Yên Thao không thềm làm thơ nữa.

⁴ Tố Hữu, lãnh tụ văn nghệ hồi Hồ Chí Minh còn sống. Bốn câu thơ trên trích trong tập thơ Từ ấy. Năm 1986, Tố Hữu bị thanh trừng.

không anh em, cao thượng một cách giả hình:

Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh vạn mái đầu em bé
Không áo cơm cù bất cù bơ ⁴

Người cộng sản Tố Hữu là con của vạn nhà bất lương, là em của một vạn con đĩ, là anh của một vạn thằng ăn cắp, móc túi. Tố Hữu đã mượn uy thế lãnh đạo văn nghệ để phê bình Yên Thao cặn tầu ráo máng. Không nhắc tới tình thương mẹ, tình yêu vợ của Yên Thao, Tố Hữu chỉ đem Nhà tôi đánh nát tình cảm tiểu tư sản. Anh sợ đạn rớt lắm nhà anh thôi à? Còn nhà nhân dân, nhà giai cấp vô sản, nhà cộng sản, anh không thèm chú ý. Rõ là thi ca tiểu tư sản ích kỷ và xa rời tình tự giai cấp!

Các bạn của tôi ơi, tôi đã ghê tởm cộng sản, tôi nhìn đâu cũng toàn cộng sản giả hình. Tôi đang nói chuyện của tôi, lại quàng sang chuyện văn nghệ, đọc thơ Yên Thao. Có lẽ thù hận làm tôi điên rồi! Tôi tiếp tục nốt chuyện tôi. Các bạn cảm phiền nhé!

Đến đâu rồi nhỉ? À, học tập chia giai cấp và xếp thành phần, tôi biết tôi là địa chủ ác ôn! Lính giai cấp nông dân không chấp nhận sĩ quan địa chủ. Tôi cảm thấy sắp rắc rối to, vội trốn về Hà Nội ở với ông bác. Tôi gặp bố tôi ở đây.

Bị sốt rét rừng, tôi nằm chữa bệnh mất mấy

DUYÊN ANH

tháng. Tôi định không bao giờ trở lại Thái Bình khi mình mấy sung lên những mụn thối bại. Ông tôi đã bị cộng sản sát hại ghê tởm. Ông tôi chết thảm không phải địa phương làm sai đâu, mà nằm trong chính sách của Đảng cộng sản. Tại sao cộng sản đi bắt một ông già mù lòa nằm trong cái rổ xể để ông ấy đói khát chết dần? Tại sao? Tại sao? Truy nguyên ra, ông tôi đảng viên cao cấp của Việt Nam quốc dân đảng, thời Nguyễn Thái Học. Khi Nguyễn Thái Học và các đồng chí lên đoạn đầu đài, ông tôi chán nản, vì tinh hoa của Việt Nam quốc dân đảng chết hết cả rồi. Ông tôi ngưng hoạt động, tuyên bố công khai về quê làm ruộng và quên hết chuyện đời. Mọi người đều tin thế. Cộng sản không tin thế. Với cộng sản, đã là Việt Nam quốc dân đảng, sẽ mãi mãi là Việt Nam quốc dân đảng. Đảng viên của bất cứ một đảng nào ở Việt Nam, chỉ thanh trừng, không có hồi hưu! Cộng sản chưa giết ông tôi vì chưa muốn giết. Thế thôi. Thời đại tranh tối tranh sáng, Vũ Hồng Khanh trốn về Hà Nội làm Bộ trưởng thanh niên, cộng tác với Bảo Đại; Phạm Phan Côn làm tới chức vụ Giám đốc... Họ đều là Việt Nam quốc dân đảng, đàn em của ông tôi. Cộng sản giết ông tôi để cảnh cáo Việt Nam quốc dân đảng sắp ùn ùn cộng tác với Bảo Đại.

Chao ôi, giết một người già nua, mù lòa trong cái rổ xể, phơi giữa cánh đồng, cộng sản vẫn nhận là tinh hoa của loài người. Thế đấy. Cộng

sản quên những tháng năm ăn dầm năm dề ở nhà con trai người già nua, mù lòa! Vô nhân đạo, vô nhân đạo. Tội ác của cộng sản mức hết nước sông Trà Lý rửa không sạch. Bố tôi được tin ông tôi bị cộng sản sát hại, mang tiếng bất hiếu, không dám về Ô Mễ.

Tôi phải về. Về tận Ô Mễ. Ôm lấy huyết mộ ông tôi. Cho hận thù ngập trái tim. Tôi, bây giờ, những người không kháng chiến là bạn tôi; những người kháng chiến cho cộng sản là kẻ thù tôi, đồng lúa cộng sản. Lập trường dứt khoát. Cộng sản đưa tôi vào con đường máu duy nhất. Là chiến đấu tiêu diệt cộng sản...

16

Luyến, Ngọc và Khoa ngồi im lặng hàng tiếng đồng hồ. Không cắt ngang câu chuyện, không thắc mắc điều chi. Cứ mặc Côn diễn thuyết trước ba người thân yêu. Nói dài. Nói lung tung. Kệ Côn. Luyến im lặng, kính trọng nỗi đau khổ của Côn. Luyến hiểu đang cùng cực trong nỗi khổ, Côn cần phải nhả ra cho vơi bớt những phiền tui, đau đớn chứa chất trong lòng. Côn có tâm sự cay đắng. Sự cay đắng làm vàng vố một đời người. Luyến vẫn để dành những giọt nước mắt cho Côn. Nếu nó bị cuộc đời xua đuổi. Côn đã bị cách mạng xua đuổi. Côn đã bị cộng sản, theo ý Côn, xua đuổi. Năm năm trời, Côn cũng giống Vũ, giống Long, giống Lộc, đem hết nhiệt

DUYÊN ANH

tình dân cách mạng. Khốn nỗi, cách mạng lại đối gặt Côn, lừa đảo niềm tin của Côn. Để bây giờ, Côn đâm ra thù hận cách mạng. Chẳng có cách mạng cách mung, Việt Minh Việt meo gì hết. Cách mạng giả hình đã hiện nguyên hình cộng sản. Côn nghĩ thế. Có lẽ đúng. Cuộc đời bao la. Cộng sản bé nhỏ. Cuộc đời chưa xua đuổi, không xua đuổi Côn. Luyến vẫn để dành những giọt nước mắt khóc Côn.

Từ ngày về thị xã, Luyến trải thân mình rộng ra như tấm da thú, chịu đựng bao nhiêu mũi tên tầm thuốc độc oan nghiệt bắn vào. Những mũi tên đó, Luyến tưởng đã là khủng khiếp của thời đại chiến tranh. Nó bị xóa mờ đi, khi Côn đề cập giai cấp trong chủ nghĩa cộng sản. Phân chia giai cấp để chia rẽ tình người, để con người thù hận con người, để dân tộc chém giết nhau. Và ly tán. Chả biết đấu tranh giai cấp có lợi gì cho cộng sản? Chỉ biết con người đã nghi kỵ con người, đã căm phẫn con người, đã đề phòng con người. Vì, sắp có đấu tranh giai cấp, máu sẽ như nước lũ, ào ạt chảy tự rừng núi xuống đồng bằng. Giai cấp là trò chơi khốn nạn nhất của cộng sản.

Dân Thái Bình đã chết đói cơ man, đã chết bom đạn vô số, lại sắp chết giai cấp đấu tranh, nếu cộng sản giải phóng Thái Bình. Chưa thấy bản cố nông đấu tố địa chủ ác ôn. Đã thấy con địa chủ hốc hác, già đi, tưởng chừng quên thời

tuổi vàng hoa mộng vì học tập chia giai cấp, phân loại thành phần và hiểu mình thuộc thành phần nào, giai cấp nào. Luyến không ác cảm với cộng sản, nhưng phân chia giai cấp, Luyến phần nộ. Và thương Côn.

Chiều tối hôm qua, Luyến đến nhà Khoa gặp Côn. Luyến bàng hoàng thấy Côn già đi nhiều quá. Đặng Xuân Côn hôm nay khác hẳn thằng Côn năm xưa. Năm xưa, thằng Côn thắc mắc độc lập là gì, thực dân là gì, phát xít là gì, Việt gian là gì, thì thằng Luyến điu thắc mắc, cứ nằm một chỗ chơi; rủ đi nghịch ngợm, thằng Luyến đi liền. Thằng Côn chê thằng Luyến nhút nhát, sợ hãi Nhật lùn. Bấy năm rồi, Côn mới tiếc giá như Luyến. Mỗi người có một đời. Côn tiếc làm chi. Luyến kể chuyện thị xã những tháng năm vắng Côn, Vũ, Long, Lộc. Nó khô hài mất một chân. Côn cười. Luyến không quên nói với Côn những gì xảy ra cho nó và Ngọc. Hai đứa yêu nhau và sẽ cưới nhau. Côn không xúc động, chúc Luyến và Ngọc hạnh phúc suốt đời. Chỉ muốn làm cho Côn ngạc nhiên, nên còn dấu thằng Vọng ghè tàu. Luyến dặn Khoa đừng nhắc gì tới Vọng, cả cha mẹ Khoa nữa. Cứ để mặc Côn tưởng Vọng đã chết đói năm Ất Dậu.

Sáng nay, Luyến mời Côn về nhà mình. Có Ngọc và Khoa.

- Nói nữa đi, anh Côn! Nói nhiều cho ẩn ức nó trào ra, mình sẽ hết ẩn ức.

DUYÊN ANH

Ngọc tha thiết đề nghị.

- Nhiều ẩn ức lắm, Ngọc ạ! Chẳng bao giờ hết nổi. Họa khi nào cộng sản chết hết.

Côn buồn rầu trả lời.

- Ai cũng có niềm ẩn ức. Anh Luyến ẩn ức hơi nhiều. Nhờ anh chịu suy nghĩ và viết lên giấy, ẩn ức của anh vơi đi. Ẩn ức trong cuộc đời còn mãi. Anh Côn biết không, từ Luyến nghịch ngợm đến Luyến cụt chân, bây giờ anh ấy định cư ở Luyến tiểu thuyết.

Ngọc vui vẻ nói.

- Mà viết văn đấy hả, Luyến?

Côn hỏi.

- Đang tập viết.

Luyến đáp.

- Anh Luyến định viết cuốn Cầu Bo trầm lặng. Cầu Bo, chứng tích lịch sử của Thái Bình.

Khoa nói.

- Có thể, mà sẽ hay hơn các nhà văn nổi tiếng tiền chiến. Chưa ai dám nghĩ viết cuốn tiểu thuyết lịch sử về tình mình đâu, Luyến ạ!

Côn nói.

- Luyến cụt chân hết làm Luyến nghịch ngợm, tất phải năng suy nghĩ. Luyến bây giờ làm việc bằng đầu óc. Làm việc bằng đầu óc không ai bì nổi, dẫu họ có trăm ngàn tay chân.

Côn nói.

- Anh thấy chưa, Luyến. Em nói có sai đâu. Anh Côn cũng bảo Luyến đầu óc mà...

Ngọc thích chí khoe.

- Biết viết văn là nhất rồi. Mình có thể bỏ tù Hồ Chí Minh vạn vạn năm. Trong tù, Hồ Chí Minh sẽ than: Bầy trò phân chia giai cấp là hèn, đốn mạt. Người ta sinh ra để được sống no ấm bên nhau, chứ đâu phải để thù nhau, ghét nhau.

Côn nói.

- Thời đại sẽ xoay vần, nghiêng nát cộng sản. Chúng ta nên chờ đợi, vì chúng ta chống sao nổi thời đại. Cộng sản, tư bản đang chiến tranh lạnh. Cả hai đều là những con ốc của thời đại được dịp múa may quay cuồng. Hết dịp thì chỉ là sắt vụn rỉ, chả ai thèm biết tới. Thử nghĩ xem, ai mạnh bằng Mông Cổ Thành Cát Tư Hãn, chiếm từ Á sang Âu. Người thù của mặt trời Thành Cát Tư Hãn đi tìm mặt trời để giết, vì mặt trời cứ tối, làm quân Mông Cổ phải dừng chân nghỉ ngơi, không tung vó ngựa đi chinh phục được. Sau Thành Cát Tư Hãn là gì? Một miếng đất cằn cỗi, thiếu nước, nghèo khổ cho dân Mông Cổ. Thời đại nó xoay, ai ngờ được. Ai mạnh bằng đế quốc Babylone, La Mã? Thời đại nó xoay, Babylone chìm xuống biển, La Mã bị lãng quên, không biết tên nước nữa. Ấy đó, thời đại luôn luôn xoay vần. Ai giỏi hơn Hitler, ai khỏe hơn phát xít Đức, Nhật? Thế mà cũng tiêu. Cộng sản đang ở chu kỳ rực rỡ, nó sẽ leo cao tuyệt đỉnh, rồi sẽ xuống đất đen. Cần gì phải bỏ tù Hồ Chí Minh?

Luyến nói.

DUYÊN ANH

- Mà y là nhà văn, mà y có quyền nghĩ xa xôi, làm việc xa xôi. Tao là chiến sĩ, chỉ nghĩ đến chuyện trước mắt. Và, trước mắt tao đang lù lù mấy thằng cộng sản. Giết nó đi, khỏi chờ thời đại xoay vần.

Côn nói. Rồi im lặng. Luyện đốt thuốc lá. Côn cũng vậy. Hai đứa cùng nhả khói và nhìn nhau, cùng cười.

- Giá, có thằng Vọng nhỉ?

Luyện nói.

- Nó chết rồi. May cho nó. Nếu nó còn sống, nó sẽ là kẻ thù của tao. Bố nó công nhân. Chết vẫn để lại giai cấp! Mẹ nó người bán hàng rong. Vọng thuộc giai cấp vô sản. Tao thành phần địa chủ ác ôn, giai cấp tư sản. Hai giai cấp đánh nhau. Phần chết sẽ về tao.

Côn nói.

- Khi nó chơi với chúng mình, nó có biết giai cấp là gì không? Thằng Vũ, con ông buôn bán hàng chuyển giai cấp gì? Thằng Long, con ông bán hàng sắt, giai cấp gì? Thằng Lộc, con ông chủ hiệu xe đạp, giai cấp gì. Mà y giai cấp gì? Tao giai cấp gì? Mà vẫn chơi với nhau khăng khít.

Luyện nói.

- Đạo ấy, chưa có cộng sản.

Côn nói.

- Mà y nghĩ oan cho thằng Vọng rồi, Côn ạ!

Luyện nói.

- Không oan, nếu nó còn sống.

Côn nói.

- Anh Vọng vẫn còn sống, anh ạ!

Khoa nói.

- Nó chết rồi mà.

Côn nói.

- Tháng 11, 1950, anh ấy còn đóng quân ở làng em. Bây giờ, chắc anh ấy đã đổi đi nơi khác.

Khoa nói.

- Vọng còn sống, lạ nhỉ.

Côn nói.

- Không lạ đâu. Khoa kể chuyện anh Vọng cho anh Côn nghe đi.

Luyến nói.

Khoa thuật từ đoạn Vũ, Côn, Luyến, Long, Lộc đem cơm bánh đến cứu Vọng. Lần này, không bị người đói cướp giật. Vào đến nhà, không có Vọng, chỉ thấy mẹ Vọng đã chết. Tất cả đều cho là Vọng chết giúi ở chỗ nào. Thực ra, cách đây ba ngày, thầy Nguyễn Công Hoan sai người đến cứu Vọng, đem Vọng xuống Tiền Hải. Từ đó, Vọng học làm cách mạng. Vì bận nhiều việc, Vọng không về thị xã. Cho đến tháng 9, 1950, Vọng về Tường An, làm chính ủy trung đội và khuyên gia đình Khoa vào thị xã, càng nhanh càng tốt. Nếu gia đình Khoa ở lại, Vọng đi khỏi, bộ đội mới về, có thể sai chính sách, thi hành lầm, gia đình Khoa sẽ gặp nhiều oan trái. Khoa nói ba người thương Vọng nhất trên đời là Vũ, Côn, Luyến.

DUYÊN ANH

Vọng đã khóc. Vọng bắt Khoa kể chuyện đá bóng năm xưa, hỏi Vũ, Côn, Luyến ở đâu, làm gì. Vọng mừng khôn tả. Vọng có tên mới: Kỳ Bá. Vọng bảo Khoa muốn gọi là Vọng hay Kỳ Bá cũng được. Khoa vào thị xã cuối năm 1950. Vọng từ biệt Khoa và hứa gặp Khoa ngày giải phóng thị xã.

- Thầy Nguyễn Công Hoan dạy Vọng làm cách mạng à?

Côn hỏi.

- Vâng.

Khoa đáp.

- Nguyễn Công Hoan là tổ sư cộng sản, dạy thằng Vọng làm tổ sư cộng sản. Nó đi lính tới chức chính ủy, nó phải vào Đảng cộng sản. Phải không, em Khoa?

Côn chưa cay hỏi.

- Vâng, anh ấy là đảng viên Đảng cộng sản.

Khoa bình tĩnh đáp.

- Giai cấp vô sản lại đảng viên Đảng cộng sản, thôi Khoa, anh không muốn nghe chuyện thằng ghê tởm nữa. Quên nó đi. Anh hết thương nó rồi. Cả ông Nguyễn Công Hoan. Bây giờ, gặp cộng sản ở đâu, chỉ có đạn bắn trúng tim chúng nó. À, anh còn trả thù cho thầy Đàn nữa. Thầy đã bị cộng sản thủ tiêu rồi. Như Khái Hưng, Lan Khai...

Côn nói rất tàn bạo. Khoa há miệng chưng hửng. Ngọc ngạc nhiên. Luyến nhìn Khoa, thầm bảo Khoa đừng nhắc Vọng lúc này. Luyến hiểu

Côn căm thù cộng sản muốn phát điên. Ai ở trong trường hợp Côn cũng giống Côn hết. Mắt Côn đỏ lên, long lanh thù hận:

- Không thể Bạn và Thù lẫn lộn được. Chúng ta cứ để Thù là Bạn chúng ta mãi, ngày kia, Thù sẽ cắt cổ chúng ta. Chúng ta lớn rồi, hiểu biết rồi, chúng ta là Quốc Gia. Thằng Vọng lớn rồi, khôn gấp bội chúng ta, thù đoạn gian manh đẩy người, thằng Vọng là Cộng Sản. Lời nói của cộng sản chỉ là đái bôi. Nước mắt cộng sản chỉ là nước mắt cá sấu. Các bạn tin vào lời nói của thằng Vọng ư? Các bạn tin vào nước mắt của thằng Vọng ư? Tôi không tin, ngàn lần không tin thằng cộng sản đó. Với tôi, chỉ có sống hay chết trong chiến đấu diệt cộng sản.

- Côn ơi, mày và tao lên cầu Bo chơi. Tao sẽ nói tại sao tao muốn viết văn.

Luyến nháy mắt. Ngọc đứng dậy xin phép về đi chợ. Khoa nói có hẹn với thằng bạn sang Bồ Xuyên, sáng nay. Luyến đã chống nạng.

- Ủ, lên cầu Bo.

Côn và Luyến bước trên phố chính. Hai đứa không nói năng gì. Sự im lặng, một bước dài heo hút, ngăn cách giữa hôm qua và hôm nay. Hôm qua vui vẻ, hồn nhiên và yêu đương ngập tràn. Hôm nay buồn bã, cô đơn và hận thù kín lối. Luyến thương Côn quá. Người bạn ngày xưa, từ cách mạng tới giờ, thấm thoát bấy năm, thay đổi toàn bộ nhân sinh quan. Ở miệng Côn thở ra

DUYÊN ANH

cầm thù và cầm thù. Thái Bình, quả thật, đã trải qua cuộc dâu biển tàn bạo. Lâu lắm rồi, kể tự sử quân Trần Lãm dấy binh, đến Đinh Bộ Lĩnh làm yên đất nước, Thái Bình chỉ biết chịu đựng thù hận, không nói đến hận thù. Thời đại nó đẩy người Thái Bình đến chỗ phải biết hận thù và kiếm cách trả thù hận. Cách mạng, chiến tranh, hay cộng sản?

Tiếng nạng gỗ của Luyến nghe buồn tênh...

17

Ngoài kia lời non nước đang nhắc ta
mau mển yêu giống nòi
yêu mển muôn giống người
Ngoài kia công nhân ơi
Quốc tế đang giơ tay đón mời bầy con đoàn
kết

Từng nhớ những phút chiến thắng
tiền phong đua tranh bao năm
lầm than đau thương trong khốn cùng
Giải phóng thống nhất tiến tới
Việt Nam ra công chen vai
cùng thế giới mới sẽ sống chung
Tranh đấu cuối cùng là đời sống với giang
sơn

Công nhân Việt Nam tiến tới
Cùng sống tập đoàn
toàn thế giới công khai

và kiến thiết xã hội ngày mai
Lúc đế quốc đang sắp tan rã dần
Ta tiên phong tiến tới
Sức chiến đấu đi tới miền Đông Nam
Lúc đế quốc đã tàn

- Mà thấy giai cấp công nhân của thành
Vọng đáng sợ chưa?

- Bài hát mà thuộc ở đâu?

- Sơn Tây.

- Tên gì?

- Công nhân kiến thiết xã hội.

- Chỉ có công nhân biết kiến thiết xã hội thôi
à?

- Công nhân là xương sống của cộng sản.
Thiếu nó, cộng sản đâu còn gọi là cộng sản.
Cộng sản phải dùng giai cấp nông dân vì công
nhân ít người. Giai cấp công nông, chứ không
giai cấp nông công. Mà chú ý xem, cờ cộng
sản vẽ Búa Liềm vàng trên nền đỏ máu. Búa đè
trên Liềm. Và, Búa to hơn Liềm, mạnh hơn Liềm.
Cộng sản dùng giai cấp nông dân, nhưng ghét
giai cấp này nhất hạng.

- Tại sao?

- Mà viết văn nên chỉ đọc văn chương, triết
lý, sử địa là cùng. Tao chiến sĩ chống cộng sản,
thành thử tao tìm sách báo viết về cộng sản
để đọc. Máy tháng chữa bệnh sốt rét rừng, tao
đọc vô số sách chống cộng và thân cộng. Tao
đọc sách của cộng sản viết nữa. Cộng sản đã

DUYÊN ANH

giết hàng triệu nông dân Kiev bên Nga. Trùm Staline bán lúa mì cho Tây Âu để dân Kiev chết đói. Người Nga đi đếm xác chết như dân Thái Bình năm Ất Dậu.

- Chỉ ghét nông dân mà bắt nông dân chết đói?

- Tao nghĩ xa hơn. Giai cấp công nhân không có của chìm, chẳng có của nổi. Nhà máy thì của... nhân dân, nhà nước cộng sản quản lý. Nhà ở cộng sản cũng quản lý luôn. Công nhân có tư hữu gì đâu, mà đòi làm chủ tư hữu của mình? Cơm ăn, áo mặc cộng sản lo giùm hết. Quyền sống, công nhân không cần lo. Công nhân mới là người nghèo nhất nước. Giai cấp nông dân khác hẳn. Mảnh vườn, cái ao, thửa ruộng là tư hữu của nông dân. Quốc hữu hóa, nông dân đòi quyền tư hữu đến nơi đến chốn. Thế thì giai cấp nông dân giống hệt giai cấp tiểu tư sản. Cái Búa phải to hơn cái Liềm. Khi cần, cái Búa sẽ đập cái Liềm nát bấy.

- Nông dân có biết chính mình là tiểu tư sản không?

- Không.

- Tách nông dân tiểu tư sản ra khỏi nông dân, cộng sản hết làm ăn.

- Ý kiến hay.

- Như thế là đấu tranh chính trị. Tư tưởng chống cộng sản tiêu diệt tư tưởng cộng sản. Tao cho như thế mày mới thắng cộng sản, không cần

đổ máu. Cái cung cách chống cộng sản của Bảo Hoàng, tao thấy chỉ làm cho cộng sản vươn lên.

- Mà thấy Bảo hoàng chống cộng sản ra sao?

- Vu dân vô tội là cộng sản, tra tấn họ và làm tiền họ. Rồi chống cộng sản bằng mồm. Đả đảo cộng sản. Đả đảo riết, rồi chết. Cộng sản vẫn sống nhăn răng.

- Ở Hà Nội, toàn những thằng chống cộng sản kiểu ấy.

- Tao không chống cộng sản và thân cộng sản. Tao rùng rùng chuyện thiên hạ. Mà đã biết tao theo thuyết... đọi thời đại xoay vần. Côn ạ, mà phải làm lãnh tụ chống cộng.

- Tao làm lãnh tụ?

- Tại sao không? Đã lãnh tụ Hồ Chí Minh, phải lãnh tụ Đặng Xuân Côn. Người cộng sản, người chống cộng sản.

- Mà giúp tao không?

- Không.

- Tao làm một mình à?

- Engels viết bài Tuyên ngôn đảng cộng sản có một mình. Khi ấy, Marx chết rồi. Engels hô hào Vô sản trên thế giới hãy vùng lên cũng một mình. Đặng Xuân Côn, dân Thái Bình, năm 1952, hô hào Tiểu tư sản trên thế giới hãy vùng lên xem sao. Mà nên nhớ rằng, tiểu tư sản đông kinh khủng, ăn đứt tư bản và cộng sản về kiến thức, tài năng. Buồn một nỗi, tiểu tư sản chuyên làm nô lệ cho tư bản và cộng sản, bị tư bản và

DUYÊN ANH

cộng sản khinh bỉ. Mà nghĩ cách làm cho tiểu tư sản đoàn kết lại. Ấy là mà giải quyết cả thế giới, không riêng gì Việt Nam.

- À, mà đọc sách chính trị, hả? Thế mà tao dám chê mà!

- Thỉnh thoảng. Vớ được quyển nào, đọc quyển đó. Quê cũ chỉ còn thú đọc sách thôi, mà ạ!

- Tiểu tư sản là vấn đề ăn nhất, cộng sản sẽ điên cuồng, bắn loạn.

- Mà phải làm lãnh tụ cơ.

- Để tao nghĩ.

- Trong khi mà nghĩ có làm lãnh tụ hay không, tao góp chút ý kiến.

- Nói đi.

- Thằng Vũ đang theo kháng chiến, thằng Lộc đang theo kháng chiến. Như chúng ta, chúng nó chỉ mơ ước Pháp thua sớm, trở về thị xã, xây dựng lại căn nhà cũ. Giấc mơ thật đơn giản. Chúng nó chiến đấu vì thị xã, nơi chúng nó sinh ra, lớn lên, hưởng trọn tuổi vàng hoa mộng. Chúng nó mong về để chết với thị xã. Bão chúng nó đánh nhau cho cộng sản, tội nghiệp chúng nó. Thiên hạ đã chia rẽ nhau, thù hận nhau, chúng nó gây chi nên tội mà chúng ta phải chia rẽ chúng nó? Thằng Vọng gần chết đói, có người đến cứu nó và dạy nó thành người cộng sản. Chuyện rất thường. Nếu chúng ta đến sớm ba ngày, Vọng sẽ theo chúng ta. Vọng ở rất xa chúng ta bằng giai cấp. Lời nói của nó thì rất gần, êm ái như

thuở Monguillot. Thằng cộng sản Vọng đã nói một câu, khiến thằng què cụt Luyến phải tôn nó lên làm bậc thầy. Côn ạ, hôm nay, mày cần nghĩ xa cuộc chiến đấu tiêu diệt cộng sản bằng tư tưởng của mày, để ý chỉ đến súng đạn và máu, để ý chỉ đến thằng Vọng, thằng Vũ, thằng Lộc, những người bạn thân yêu của mày...

Côn không trả lời. Nó lái sang bài hát Công nhân kiến thiết xã hội.

- Cộng sản Việt Nam đã hé mùi quốc tế cho người ta sợ nó. Nó đòi sống tập đoàn với thế giới cơ! Để quốc Mỹ sắp tan rã. Khi nó chiếm được các nước vùng Đông Nam Á, là để quốc Mỹ tàn lụi. Còn nằm trong hang đá, cộng sản đã mơ đô hộ Thái lan, Mã lai, Tân gia ba...

Luyến không thích nghe chuyện đàm tiếu người cộng sản của Côn nữa. Nó nói:

- Đến cầu Báng rồi. Dừng xe ăn một cái bánh chưng. Lâu lắm không được ăn bánh chưng cầu Báng.

Người lái xích lô ngưng lại. Hai đứa bước vào quán. Hôm qua, Côn rủ Luyến về Ô Mễ thăm mộ cụ Hào Điển. Luyến không cuộc bộ được sáu cây số liền một lúc, đi xe đạp chưa quen. Côn thuê chiếc xích lô, bao nửa ngày để chở khứ hồi. Con huyện lộ số 24 đã lấp hết hố chữ chi, sửa sang bằng phẳng. Cầu Báng bị phá sập đổ, quân Pháp phải bắc chiếc cầu mới kế cận, xe cộ nhà binh mới lưu thông dễ dàng.

DUYÊN ANH

Cây cầu Báng của làng Đồng Thanh. Làng này nổi tiếng nhờ bánh chưng ngon. Vì hai quán bánh chưng bán cho người đi qua đường sát cây cầu, nên không ai gọi bánh chưng Đồng Thanh. Mà, bánh chưng cầu Báng. Miền Bắc, mỗi địa danh thường cung cấp cho con người một món ăn đặc biệt. Như bánh gai ở Ninh Giang, cá rô ở đầm Sét, ổi ở cầu Bo... Nhiều người biết tiếng nó quá, nó đi vào vè. Bánh chưng cầu Báng chẳng hạn:

... Tương bần Yên Nhân

Nước mắm Vạn Vân

Bánh chưng cầu Báng...

Cầu Báng không bao giờ làm bánh chưng tết, hình vuông, kiểu bánh chưng báo hiệu của Lang Liêu, hoàng tử thứ 16, con vua Hùng Vương thứ 6. Có lẽ, bánh chưng để bán, cầu Báng làm khác đi. Một người ăn một chiếc, vẫn còn thòm thòm, ăn hai chiếc thì hơi no. Chiếc bánh chưng cầu Báng như chiếc bánh giò, to hơn và gói bằng lá de.

Lá de lạ lắm. Khi luộc bánh, người ta tính thì giờ vào cây hương đốt. Cầu Báng khỏi cần hương, chỉ cần thói quen. Bánh chín, lá de đổi màu sắc bên ngoài, thành màu lá cây mùa thu. Bên trong, lá de như một cặp môi ngậm đầy sữa, hôn lên bánh đều đặn, khiến bánh xanh từng hạt nếp bìa. Bánh chưng ai chẳng tấm đổ với thịt? Thịt và đỗ cầu Báng mới ngon! Bánh chưng

cầu Báng ngon tất cả. Toàn diện.

Luyến và Côn đã ăn bánh chưng xong. TỰ thì xã tới Đồng Thanh phải qua Đoàn Túc, Tri Lai, Thắng Cựu. Ngồi trên xích lô, xe chạy tới làng Chành, đến Ô Mễ.

- Cây đa làng Chành sống lâu lắm, Luyến ạ! Lụt năm 1945, nước phủ trắng xóa đến nửa tháng, nó không chết.

Luyến nhìn cây đa lành Chành. Nó nghĩ rằng cây cổ thụ sống lâu đã thành thần thánh rồi. Nó cần sống lâu thêm nữa. Để xem thời đại xoay vần.

- Mình xuống đây.

- Phải băng qua con đường mòn này à?

- Ừ. Ngắn thôi. Đồn Pháp đóng ở chợ, mất lối vào cổng chính của mình.

Côn dẫn người phu xích lô đậu tại gốc cây đa làng Chành chờ đợi. Hai đứa vào con đường mòn. Côn đi trước, Luyến chống nạng theo sau. Một lúc, hai đứa vào làng Ô Mễ. Nhà Côn xây ba tầng, rộng rãi thênh thang. Bây giờ càng rộng rãi. Luyến cảm tưởng cảnh đìu hiu đã trùm kín căn nhà. Con chó nằm ỳ một chỗ, chẳng chạy ra mừng chủ về, không sủa thấy khách lạ tới. Đó là dấu hiệu của sự đi xuống thảm bại. Người nhà tíu tít hỏi thăm Côn. Lát sau, dân làng kéo tới, và trẻ con lũ lượt đến xem mặt chú Côn có khác ngày xưa không. Côn vẫn được cụ Hào Điển che chở trong tình thương dân làng. Côn bảo họ

DUYÊN ANH

hàng mang khăn tang cho Côn quán để Côn ra lễ ông nội ngoài mộ.

Đứng trước ngôi mộ cụ Hào Điển, Côn khóc rưng rưng. Nó thầm nguyện cầu những gì, Luyến không biết. Khi về, Côn lau nước mắt, nghiền răng, và giọng nó chứa đầy phẫn nộ:

- Cháu sẽ trả thù cho ông, từng đứa một. Không gì cản nổi cháu, cản nổi mối huyết thù của cháu.

Côn nhìn họ hàng:

- Mọi người nhớ cho kỹ, kẻ thù của chúng ta là cách mạng, kháng chiến, cộng sản. Ba thứ đó đều một phường khốn nạn!

Luyến và Côn trở lại căn nhà tiêu điều cũ. Côn chỉ cho Luyến cái rổ xẻ cộng sản bắt nhốt cụ Hào Điển trong đó và trả tự do về huyết mộ, cũng trong đó. Nó là chiếc rổ lớn, đựng bèo đã giã nhỏ cho lợn ăn. Con người ví với con vật. Luyến hỏi:

- Tao muốn ngắm cổng Hào Điển, được không?

Côn đáp:

- Nó ở ranh giới giữa làng Ô Mễ và làng Thụy Bình, xa lắm, mày không đi được.

Luyến nói:

- Không ai để gì cụ thể cho nước non, dân tộc cả. Chỉ cụ Hào Điển để lại cái cổng Hào Điển cho dân Ô Mễ là cụ thể nhất thôi. Chả ai nhớ những người đã xưng hùng xưng bá làm hay cho dân tộc cả. Cụ Hào Điển thì khác. Chỉ một cái cổng

cho dân Ô Mễ. Đời đời, kiếp kiếp, nông dân Ô Mễ còn cần nước sông Trà Lý, còn nói tới cống Hào Điền. Cụ sống với nông dân mãi mãi, cụ có chết đâu?

Côn mĩa mai:

- Cụ có chết trong rổ đựng bèo cho lợn đâu!

Luyến không nói năng gì nữa. Hai đứa về thị xã. Đến cây đa làng Chành, chỗ người phu xích lô đang neo xe đợi, Côn bảo Luyến:

- Mày về trước nhé! Sáng mai, tao sẽ có mặt ở nhà mày. Tao còn một số việc cần giải quyết với họ hàng. Có một điều tao nói riêng với mày: Trường Sĩ Quan Nam Định di về Thủ Đức, miền Nam. Tao tình nguyện học ở Trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Tao nản Thái Bình lắm rồi.

Côn trở lại con đường mòn. Một mình Luyến ngồi trên xích lô, nghĩ ngợi về bạn mình. Côn không thể làm lãnh tụ đối nghịch với lãnh tụ Hồ Chí Minh được. Chẳng phải riêng Côn, mọi người, kể cả trí thức khoa bảng, đều nghĩ như Côn. Không ai dám làm lãnh tụ. Đi làm nô lệ phục vụ cho lãnh tụ sướng hơn. Cho nên, chỉ một người xưng mình là lãnh tụ duy nhất trên đất nước khốn khó này. Mọi sự chống đối của thiên hạ, lãnh tụ coi thường và khinh thường. Côn rồi cũng bị lãnh tụ cộng sản khinh thường thôi. Mỗi người có một cuộc đời. Côn xoay xở lấy cuộc đời của nó. Bằng thù hận.

Côn không ghé Luyến, không ghé Khoa. Từ Ô Mễ, nó vào thị xã sớm, mua vé xe Con Voi lên Hà Nội. Côn chẳng muốn liên hệ gì với Thái Bình nữa thì phải.

Ở Thái Bình, Côn gặp lại Luyến, thấy Luyến đã què quặt, tâm hồn hơi hướng về bên kia vì có em kháng chiến, Côn chán nản. Còn bốn thằng bạn: Long đã chết trận, Vũ và Lộc đang chiến đấu trong hư vô, Vọng thì cộng sản đứt đuôi con nòng nọc. Những thằng bạn còn sống đã là cộng sản hay đổ máu cho cộng sản, đều là kẻ thù của Côn. Cộng sản chia xã hội Việt Nam thành từng giai cấp để hận thù nhau. Côn không hạ cộng sản bằng chống chia giai cấp để thương yêu nhau. Côn ghim thù hận trong máu, làm mau, nếu mình có thể, chứ không chịu đợi lâu. Chống đối tư tưởng, người ta mất hàng trăm năm. Côn ngỡ tư tưởng nó lòi lên, cứ chém là đứt, là thành công. Thù hận làm lóa mắt Côn. Luyến vẫn yêu Côn. Vì, Côn chỉ là một con người yếu đuối.

Côn bỏ thị xã Thái Bình ngót ba tháng rồi, chẳng nhận được bức thư nào của nó. Sắp nghỉ hè. Khoa chuẩn bị sang Nam Định thi trung học phổ thông. Hôm qua, Luyến gặp Khoa, nó tâm sự với Luyến đủ thứ chuyện. Những chuyện về Côn, Luyến để trong lòng, Khoa cũng biết.

- Anh đã khôn khéo khuyên anh Côn đừng thù hận anh Vọng, anh Vũ, anh Lộc, chứ gì!

- Sao em biết?

- Nhìn ở đáy mắt anh.

- Em nghĩ về anh Côn còn đẹp như ngày xưa không?

- Anh Côn bao giờ cũng tốt, cũng đẹp. Em thương anh ấy lắm. Vì thù hận, anh Côn mất trí. Vì mất trí, anh ấy mất suy nghĩ. Anh ấy giống những nhân vật đi tầm thù trong truyện kiếm hiệp. Bố mình bị nó giết, tìm nó trả thù. Con nó thấy bố chết, tìm mình tuyết hận. Cháu mình thấy ông chết, tìm con nó... Cứ đi tìm suốt đời nợ sang đời kia mà trả thù. Đời sống chỉ vậy sao?

- Em nghĩ thật đi, mình phải làm gì, Khoa?

- Bố em bị cưỡng quyền giết, mình không thể trả thù nổi. Cưỡng quyền đông lắm và khỏe lắm. Mình đành im lặng. Bố em bị người tầm thường giết, mình tha thứ. Sẽ không có thù hận đời sau. Có vẻ Quốc văn giáo khoa thư, anh nhỉ?

- Không, cuộc đời lắm chứ.

- Anh Côn chẳng nghe ai đâu. Anh thường bảo mỗi người có một cuộc đời, anh Côn có một cuộc đời thù hận, anh ấy sẽ sống bằng thù hận, cô đơn vô tả. Em lại thương anh ấy thêm lên.

- Khoa, em là thằng bé đi hia bầy dậm.

- Nhờ anh chỉ dạy.

- Em đang nghĩ gì?

- Về một chuyện tình...

Khoa nhớ con Liên từ lâu, từ ngày hồi cư thị

DUYÊN ANH

xã. Nếu Khoa về thị xã, cố xin bố mẹ, cho lên Hà Nội chơi, nhé! Nhà Liên ở số 42, phố cửa Bắc. Liên đã nói với Khoa thế. Nó đã về thị xã, ngay cả một bức thư viết dễ dàng, nó cũng không viết. Cha nó đi Hà nội luôn, nó chả thèm nhắn lời hỏi thăm Liên. Hỏi thăm Liên, nó phải cho cha nó địa chỉ của Liên. Cha mẹ nó tưởng nó đã quên con Liên rồi, chuyện hai đứa quen nhau, chơi với nhau, hồi tản cư.

Khoa đâu có quên Liên. Nó yêu say đắm, yêu Liên còn hơn Vũ yêu Thúy. Thời đại của Vũ náo động và sôi nổi thật, song thua hẳn thời đại của Khoa lãng mạn và tình tự. Thời đại của Khoa có trống đồng thổi thúc dân gian đừng quên giặc Pháp xâm lược sẽ đến; có trận giả làm những đứa bé biết mơ thành người sông Lô; có bao nhiêu bộ đội tiểu tư sản ở Hà nội, Hải Phòng, Hải Dương, Nam Định về dạy thiếu nhi học, thiếu nhi hát; có những đêm kịch ve vuốt tài năng tuổi ngọc; có những lớp Bình dân học vụ, biến bà nội, ông ngoại, dì cô, chú bác thành học trò của Khoa, của Liên, xui Khoa và Liên cảm động như đĩa đèn dầu lạc thấp bấc long lanh những giọt nước mắt... Thời đại Vũ làm gì có. Vũ đã theo kháng chiến, xa hẳn tuổi thơ bỗng bề bề để lại cho Khoa những ngày vàng hoa mộng.

Khoa quen Liên trong thời đại ấy, rục rờ dân tộc của chu kỳ đất võ chiêm bao. Khoa đã đưa Liên về đường mòn thẳm ướt trắng sao, những

đêm tập kịch. Mùa đông, hai đứa đi sát bên nhau, tay đứa này trong túi đứa nọ, móc lạc rang nhai cho trời hết lạnh. Khoa đã đeo lên tai nhụy hoa mẫu đơn cho Liên, bắt Liên đừng quên hoa ngâu. Trời ơi, Khoa còn rủ Liên ngồi trên cầu Chờ chờ đợi một nỗi niềm gì đó; lên quán Nghi, hẹn hò người băng quờ...

Làm sao Khoa có thể quên Liên? Nó nhớ Liên âm thầm. Đã nhiều lần, Khoa muốn viết thư cho liên. Rồi, tự lòng nó đã nói: Gượng đã. Khoa lại sợ Liên quên hết chuyện Tường An, nghèo xơ nghèo xác. Ở Tường An đi chơi với cu Khoa được, ở Hà Nội thì không. Khoa sợ hãi tiếng không ghê lắm. Sợ hãi rồi ngờ vực. Chả biết Liên Hà Nội đã thay đổi gì chưa! Đời có nhiều mùa. Mùa vào tuổi lớn, Khoa cău ghét cái mùa vào tuổi; và Khoa cảm thấy nhớ âm thầm, yêu âm thầm là để yêu người không bị thất vọng. Điều đau khổ nhất trên đời, là yêu người mãi mà người chẳng yêu. Ai đã nói thế? Có phải vậy không?

Luyến tùm tùm cười:

- Tình yêu đến, tình yêu đi, ai biết?

Và nói tiếp:

- Tình yêu chỉ đến với em thôi. Em là người hạnh phúc, đừng tới đâu, hạnh phúc trào ra tới đó. Đẹp giai, học giỏi, giai cấp... cao thượng, con gái mê mệt, vất đi không hết, tội gì đau khổ nhất trên đời.

Khoa bịn rịn:

DUYÊN ANH

- Em yêu Liên như thời hoa mộng của em, đánh mốc chu kỳ rực rỡ của dân tộc. Chu kỳ ấy có bốn niên. Nếu sống thêm nhiều tháng năm buồn nhạt, bây giờ chẳng hạn, đổi lấy bốn năm huy hoàng, em đổi ngay. Em đã yêu Liên vào lúc đó.

Luyện thở, khói thuốc lá bay:

- Em đã nói yêu Liên chưa?

Khoa bẻ bảo tay:

- Chưa.

Luyện hít đầy đà thuốc Cotab:

- Em đã cảm giác yêu Liên và Liên đã mơ hồ yêu em. Tình yêu thế mới gọi là thơ mộng. Lúc nào tình em yêu Liên, tình Liên yêu em cũng bằng lảng. Em đừng sợ hãi mùa vào tuổi nữa. Mùa ấy làm Liên yêu em hơn, dù xa cách. Tháng chín, năm nay, em lên Hà Nội học ban tú tài, tìm Liên còn sớm chán.

Khoa hơi cúi đầu:

- Em đỗ trung học, sẽ bỏ đệ tam, nhảy đệ nhị, anh ạ!

Luyện nhìn Khoa:

- Tùy ý em. À, anh chưa biết Liên họ gì?

Khoa cười:

- Nguyễn. Nguyễn Kiều Liên.

Luyện khen:

- Hay quá, tên nàng hay quá, chàng ạ!

Khoa sung sướng quá, im lặng. Đó, tâm sự của Khoa, tâm sự tình yêu đẹp hơn thơ của nó.

Luyến vẫn nhớ đến Côn nhiều hơn. Đường như Côn là nỗi ám ảnh của Luyến. Mỗi người có một cuộc đời. Cuộc đời của Côn không bình thường, cuộc đời Côn bị thù hận mới định cư. Tưởng chừng nó đồn trú trong tim Côn từ đời nào. Khoa nhận xét đúng, Côn đã mất trí. Côn mất trí, cuộc đời Côn sẽ lạc hướng. Côn xa Luyến, xa Vũ, xa Vọng, xa Lộc vĩnh viễn. Luyến thở dài: Chiến tranh và chủ nghĩa! Chiến tranh làm con người xa nhau, rồi làm con người gần nhau, dù con người có mù, què, câm, điếc hay chết mất tích, chết thảm thương. Vẫn không xa nhau. Chủ nghĩa làm con người đoạn tuyệt con người. Là người không theo chủ nghĩa, không chống chủ nghĩa, biến thành nạn nhân của chủ nghĩa, Luyến đấy. Chính Côn đã xa lìa Luyến. Chính Luyến đã lìa Côn. Không phải vì bất đồng chính kiến. Mà vì không có chính kiến.

Thời đại này oái oăm thật. Những người mơ thị xã Thái Bình sống êm đềm bên sông Trà Lý, có cầu Bo thơ mộng, hàng hồi phố chính tỏa hương thơm ngát, chắc chắn sẽ tuyệt vọng. Nước lũ không chảy xiết găm cầu vào tháng Bảy. Nước lũ chảy quanh năm. Mỗi ngày. Luyến ngồi im. Suy nghĩ...

19

Khoa thi đỗ trung học phổ thông bên Nam Định, hạng Bình. Nó về thị xã lĩnh phần thưởng

DUYÊN ANH

của Tòa tỉnh trưởng, nghỉ vài hôm rồi lên Hà Nội học ngay. Sang năm, Khoa thi tú tài 1. Phần thưởng của Khoa toàn sách giáo khoa tiếng Pháp và những quyển tự điển Pháp-Việt, Anh-Pháp. Đẹp nhất là Petit Larousse illustré 1951. Khoa đem hết tự điển biếu Luyến, đền ơn Luyến kèm dạy.

Khi đã tìm được nhà trọ và trường học ưng ý, Khoa mới viết thư cho Luyến... Anh Luyến ơi, em thỏa mãn lắm rồi. Kiều Liên của Trần Khoa vẫn như ngày xưa, vẫn yêu em say đắm. Nàng trách móc em đã vào thị xã gần hai năm, hôm nay, mới về cửa Ô xưa. Em phải nói em đâu có đi kháng chiến, em theo giặc thì về năm cửa Ô sao được. Em sắp đến ở nhà Liên. Bố mẹ nàng muốn thế. Ở nhà Liên, em có thể kèm Liên học với các em nàng. Năm nay, Liên học đệ tứ Trưng Vương. Em học nhảy nên không được học Chu Văn An. Anh Luyến ạ, đời sống gia đình ấm cúng lắm. Em sẽ ở bên Liên suốt đời. Em chán Thái Bình rồi, chỉ giành nhau thù hận. Họ cứ việc thù hận nhau. Em ngoảnh mặt lên Hà Nội tìm yêu thương. Mặc kệ cuộc đời, em không mơ chiến đấu nữa...

- Nghĩ gì đấy, nhà văn Luyến? Ngọc hỏi.

- Thăng Khoa. Luyến đáp.

- Khoa dễ mến lắm.

- Nó khác với Vũ nhiều. Nó hơi giống anh, không nói tới thời đại, có vẻ theo thời đại. Nó mơ ước đơn giản như Vũ, suốt đời sống bên người

mình yêu. Không biết Vũ có bỏ Thái Bình không, chứ Khoa coi như đã giã biệt Thái Bình.

- Khoa viết thư cho anh, hả?

- Đọc thư nó hay ghê!

- Đã gặp Liên chưa?

- Rồi.

- Như ngày xưa còn bé, chứ?

- Như. Khoa thật hạnh phúc. Nếu Trời bắt tội nó, cho Liên lấy chồng khác, không nhớ gì tới ngày xưa, Khoa sẽ thay đổi hẳn. Cái hận thù của Côn khác cái hận thù của Khoa, song đều là hận thù. Anh không ngờ nó yêu Liên âm thầm vậy. Âm thầm càng lâu, nổ tung càng dữ dội. May thay, Khoa có hạnh phúc thực sự.

- Còn anh, có hạnh phúc không?

- Anh hả? Tất cả con gái trên đời này đều tránh xa thằng cụt chân. Chỉ một người dám yêu anh. Là...

Ngọc hôn Luyến một cái hôn thật dài. Về sau, nếu cuốn sách tiểu thuyết lịch sử Cầu Bo trầm lặng của Lê Huy Luyến nổi danh, phải nói có sự khích lệ của Vũ Cẩm Ngọc. Ngọc yêu Luyến, đòi lấy Luyến bằng được, đã là chuyện lạ. Lại bảo Luyến làm việc bằng trí óc, đừng nghĩ tới chân tay què cụt. Càng lạ hơn. Ngọc đúng là người đàn bà miền Bắc, thời xưa.

- Mấy giờ, đám rước Hội Đền Mẫu khởi sự, hả anh?

- 10 giờ.

DUYÊN ANH

- Thế mà anh gọi em sang sớm quá.

- Để em chuẩn bị. Một là, chúng ta đứng cửa, ngấm đám rước đi qua. Hai là, chúng ta lội ngược đám rước.

- Cả hai thứ: Ngấm và lội!

Hôm nay, Hội Đền Mẫu thường niên vào rằm tháng 5 âm lịch, nhằm ngày 7-6 tây lịch. Hội Đền Mẫu long trọng nhất Thái Bình, không những chỉ riêng thị xã, mà toàn tỉnh. Phủ huyện trong tỉnh đều có đền Mẫu. Người ta không gọi đền Mẹ, cứ đền Mẫu. Chính ra, đền thờ Đức Mẹ mới đúng.

Có một bà khi sống thì ban phát công đức, lợi lộc cho muôn nơi, khi chết thì linh thiêng ngút ngàn nên dân chúng Thái Bình lập đền thờ bà, coi bà như Mẹ. Bà là người Việt Nam, không phải Trung hoa hay Ấn độ. Đền Mẫu - đền Mẹ - sơ khởi, là nơi cúng lễ nghiêm trang. Riết rồi nó biến thành chỗ đồng bóng, xin xăm... Như đền Đức thánh Trần Hưng Đạo. Hồi Pháp đô hộ, hể ngày Hội Đền Mẫu tới, dân chúng mười hai phủ huyện có bốn phần đóng góp công sức và tiền tài, làm sao cho ngày hội ở thị xã thật long lầy, huy hoàng. Mỗi phủ huyện mang người xuống tỉnh tuần lễ trước để lo kiệu thánh Mẫu và tổ chức ngày hội.

Ngày Hội Đền Mẫu, thị xã nhộn nhịp hẳn lên. Dân chúng mười hai phủ huyện nô nức kéo nhau về tỉnh, phố xá chật ních những người và người.

Một năm mới có một lần đức Mẹ vào hạ. Từ ngày tiêu thổ kháng chiến, dân chúng nhớ ngày Mẹ gọi, cách mạng không cho vào, mẹ buồn lắm. Hai ông hộ pháp đứng canh trước đền, đã bị bọn thằng Vũ vật trụi râu ria, lại bị cách mạng quên lẵng đèn hương, hai ông gần chết đói. May mắn, dân thị xã hồi cư sớm, đền Mẫu đã có hương đèn. Và, hai ông hộ pháp được cúng hoa trái. Hai ông chỉ còn một nỗi buồn. Là canh gác đức Mẹ, canh gác cả phòng thông tin cho Bảo Hoàng! Năm kia và năm ngoái, tình hình chưa an ninh, người trong tỉnh về thị xã ít. Năm nay, nhờ có hai cuộc hành quân Trái Chanh và Trái Quít, tình thế ổn định rồi, những người Quỳnh Côi, Phụ Dực cũng về tỉnh dự Hội Đèn Mẫu. Bộ tối cao chỉ huy quân đội Pháp cứ nhìn Hội Đèn Mẫu, ra thông cáo chính xác về tin chiến sự Thái Bình.

- Trống đánh rồi đấy, anh ạ!

- Ừ. Lâu lắm mới nghe trống hội.

- Ta đứng cửa xem, nhé! Hội khởi hành ở trung tâm phố chính, tiến lên ngã tư Vũ Tiên-Thị Xã, trở ngược lại, qua Trưng Trắc, đến bệnh viện, ra cầu Bo, về đền Mẫu. Chúng ta coi hết, rồi đi tới đền. Mẹ anh, mẹ em, mẹ Khoa và mẹ anh Long bê cầu vồng đấy. Bác cả Hồng lo sắp xếp trong đền.

- Chờ lên đồng chứ gì?

- Sao anh biết rõ thế?

- Đạo học lớp nhì 1, bọn anh đã cướp hết tiền

DUYÊN ANH

lộc thánh của bác ấy.

Ngọc nhéo Luyến một cái. Đau điếng. Tiếng trống ngày hội đến gần. Luyến hớn hở như một trẻ thơ mừng hội lớn.

Đi đầu, một chiếc trống thật lớn. Hai người khiêng và một người biểu diễn tài đánh trống. Họ mặc quần áo lính thú ngày xưa, ngang lưng thắt bao vàng. Người nào cũng đội nón sơn đẹp và vẽ dấu quân. Khi người biểu diễn múa hai cái dùi trống, bao nhiêu khán giả đứng hai bên đường đã tấm tắc khen tài. Mấy ông sĩ quan Pháp chụp hình liên miên. Người biểu diễn múa dùi, cơ hồ người làm xiếc ném những cây gỗ ngắn lên không trung rồi bắt nó, chẳng rơi xuống đất bao giờ. Người làm xiếc phải tập luôn cho quen tay. Người biểu diễn không hề tập. Anh ta trình diễn đâu lấy tiền. Nông thôn làm gì có thì giờ tập. Múa dùi chừng một phút, anh ta lượn trên mặt trống. Tiếng trống nghe hùng tráng, sôi nổi như thúc giục quân binh tiến lên chiến trận. Tiếng trống đổi điệu. Bây giờ, nó dồn dập, say sưa như tiếng đao gươm rút ra chém giết. Một lúc, tiếng trống trở nên êm đềm, lắng dịu như đã chiến thắng trở về khải hoàn môn. Danh tài Hội Đèn Mẩu chỉ có vậy thôi.

- Em biết trống trận đời nào không?
- Không. Anh hỏi em, sao em biết?
- Anh đoán thôi nhé!
- Đoán đi.

- Trần Lãm, người Thái Bình, sứ quân giỏi nhất. Đây là trống trận Kỳ Bố, nơi đóng quân của Trần Lãm. Không có trống trận Kỳ Bố, Đinh Bộ Lĩnh đẹp sao nổi 11 sứ quân?

- Thôi mà, xem đi anh.

Đi sau cái trống trận, hai hàng dài hai bên đường, các cô gái đồng trinh tuổi từ 16 đến 18. Toàn các cô thị xã, cô nào cô ấy đẹp như thơ và thơm mùi chanh cốm. Các cô mặc đồng phục áo dài xanh da trời, quần trắng. Các cô đi dép mầu trắng. Mỗi cô bê một bó hoa huệ. Các cô cười tươi như hoa. Hội Đền Mẫu bày ra chỗ cho các cô đi rước chỉ để các bà mẹ, các ông cha xem mặt cho con trai mình, cô nào sẽ làm con dâu ông bà. Cũng là dịp các cậu tốn tiền mua phim và mua ảnh các cô.

- Sao lại chọn rất con gái đồng trinh?

- Chắc đức thánh Mẫu còn trinh tiết.

- Nhỡ cô gái 18 đồng trinh mất trinh rồi thì sao?

- Bậy!

Theo sau những cô gái đồng trinh, là giàn trống ngũ lôi của các đồng tử. Mấy chú bé này trông dễ thương lắm. Tuổi từ 13 đến 15. Các chú mặc quần áo xanh, vàng, đỏ bó chèn vào người. Cái quần lại ngắn tới đầu gối. Các chú đội nón nhỏ, tựa tựa nón lính thú đời xưa. Những chiếc bao tím đánh đai lấy lưng các chú. Điều hơi lạ, các chú đi đất. Bốn chú đánh trống nhỏ. Một chú

DUYÊN ANH

đánh trống lớn. Ngũ lôi mà. Chiếc trống lớn phải hai người khiêng. Hai người này không thuộc giàn trống. Trống nhỏ đánh lên từng câu ngắn. Trống lớn giữ nhịp, ở cuối câu, một tiếng thôi. Các chú chơi trống nhỏ chạy chậm tròn vòng quanh mình biểu diễn trống. Chỗ này thích thú và nghệ thuật vô cùng. Nó quyến rũ khán giả. Sĩ quan Pháp tốn nhiều cuộn phim. Người ta yêu mến giàn trống ngũ lôi, vì giàn trống chỉ có năm đồng tử chơi bay bướm. Lúc các chú đánh dùi vào thân trống để đợi nhịp dẫn đi xa mới ngoạn mục. Những tiếng lắc cắc hòa với tiếng thùng thùng sao mà tuyệt diệu thế!

- Trống đồng của Khoa chỉ sôi nổi một thuở thôi. Trống ngũ lôi mới sôi nổi muôn thuở. Người ta đã quên dân tộc rồi. Bây giờ, quê hương nhớ dân tộc, Thái Bình tự ý sống với phong tục tập quán rất xưa của dân tộc Việt Nam. Chẳng phải Bảo Hoàng hối thúc. Người Pháp thì kính trọng Hội Đền Mẫu tuyệt đối. Em xem xe cãm không và xe jeep của lính Pháp không dám chạy trên đường phố chính, hôm nay.

- Nhà văn hơi cảm xúc rồi đó. A, này anh xem, các bà mẹ đi bưng cầu vồng...

Kế tiếp giàn trống ngũ lôi, các bà mẹ Thái Bình bưng cầu vồng. Ở hậu phương kháng chiến, các bà đã là mẹ bộ đội. Một khúc lụa dài vẽ hình chiếc cầu vồng, màu sắc đã nhìn thấy trên trời sau những cơn mưa vừa tạnh. Các bà đi hàng đôi,

tay phải và tay trái nắm lấy cầu vồng. Người ta muốn lên Trời - Thiên đàng của Kỵ tô giáo, Niết bàn của Phật giáo - cuộc sống dưới Đất phải lương thiện, không được gian dối, ác đức... Nếu người ta thích sống bất lương, man trá, độc ác... người ta sẽ về cõi Chết, đau đớn vô cùng. Phải leo cầu vồng dưới cõi Chết - Địa ngục của Kỵ tô giáo, Âm ty của Phật giáo - Dưới gầm cầu bao nhiêu ác quỷ, chó ngao chờ mình rơi xuống, xé xác mình! Bưng cầu vồng ở Hội Đền Mẫu mang ý nghĩa thế. Các bà mẹ Thái Bình vừa đi vừa cầu nguyện cho quốc thái dân an, cho chiến tranh sớm chấm dứt, để những đứa con về cùng mẹ.

- Mẹ em kia kia...

- Mẹ anh đâu?

- Kia kia, đó đó...

- Ủ nhì, mẹ Khoa nữa, mẹ Long nữa... Các bà vui ra phết!

Đến những chàng đi khoeo sau lưng các bà mẹ. Đây là dân miền biển. Họ ăn mặc chững chạc, chứ không cời trần đánh chiếc quần đùi. Khoeo của họ làm bằng khúc cây tre già, cao hơn họ. Quá nửa khúc cây, họ lấy hai miếng gỗ gọt dẻo vừa chân họ, gắn vào khúc cây. Trên ngọn khúc cây, họ máng hai sợi dây cột chân họ. Cái khoeo thật đơn giản. Leo lên nó mà đi là cả một công trình. Với dân biển, đi khoeo, với cây đèn bão, họ đứng chờ cá thấy ánh sáng chiếu xuống nước đến tìm mồi ăn, họ lấy vợt bắt từng con

DUYÊN ANH

dễ dàng quá. Về thị xã, họ để hai cây khoeo một chỗ, giữ cho khoeo đứng thẳng, họ cho chêm cao lên. Và buộc dây họ đi khoeo, còn nhanh hơn người ta đi giày. Trên đường phố, họ vui vẻ đùa giỡn nhau, làm cho Hội Đền Mẫu tươi lên.

- Anh không thích đi khoeo.
- Không hấp dẫn à?
- Đi khoeo một chân mới hấp dẫn!
- Luyến nghịch ngợm có khác

Các bà vừa lấy chồng theo chân những chàng đi khoeo. Các bà cũng mặc đồng phục quần đen, áo dài mầu gụ, đi guốc. Mỗi bà cầm một giỏ đủ các sắc hoa ngâu, hoa mầu đơn, hoa ngọc lan... Các bà nổi lăm. Nhất là một con. Gái một con trông mơn con mắt. Khán giả đã cổ vũ các bà nhiệt liệt.

- Giá em đi với các bà này, nhỉ?
- Anh sẽ ghen.
- Không, anh sẽ... đả đảo em!

Bây giờ mới đến đoạn rừng rợn. Bốn tay xuyên linh đi bốn hướng. Họ mặc bốn mầu áo: xanh, đỏ, tím, hồng. Ông nào mặc áo dài xanh, khăn xanh và thắt lưng xanh luôn. Ông áo đỏ cũng vậy... Quần của bốn ông mầu trắng. Họ mang dép Gia Định. Họ đúng là dân đồng bóng. Ông ẻn và nững nịu khiếp đời! Mỗi ông cầm hai cây linh bằng thép, tròn như ngón tay trỏ và sắc như nước. Cán linh là chỗ các ông cầm trên tay, tựa cán dao.

Ông xanh nhẩy múa một lát, nhìn khán giả, cười tủm. Rồi ông vung linh bên trái, xuyên linh má trái sang má phải. Không một giọt máu chảy ra. Ông lại vung linh bên phải, xuyên linh má phải sang má trái. Vẫn không giọt máu nào chảy ra. Người ta đứng tim xem ông xanh biểu diễn xuyên linh. Sĩ quan Pháp vừa chụp hình vừa kinh ngạc. Ông xanh bịp chăng? Ông đỏ trả lời ngay. Ông xuyên linh má phải sang má trái. Để linh đứng im. Ông chạy ra chỗ sĩ quan Pháp bảo họ rút cái linh ra, bằng tiếng Tây chỉ trỏ. Người Pháp đã chứng kiến tận mắt. Ông đỏ gật đầu cảm ơn. Ông vung linh tay trái, xuyên linh má mình. Ông tím, ông hồng... Các ông đua nhau xuyên linh, ròn rã hai ba tiếng đồng hồ. Không có máu chảy.

- Y học chịu thua xuyên linh.

- Họ sẽ nghiên cứu, chứ anh?

- Từ lâu lắm rồi, khoa học đã chịu thua. Xuyên linh đặt ra vấn đề huyền bí. Mà huyền bí không tài nào nghiên cứu nổi.

- Giàn nhạc tới rồi...

Những ông nhạc sĩ sử dụng đàn tranh, đàn nguyệt, đàn châu văn, nhị, trống cơm. Họ mặc áo the thâm, quần trắng. Nón đội trên đầu. Họ vừa đi vừa tấu cổ nhạc Việt Nam. Thịnh thoảng, họ hòa tấu bình bán, lưu thủy... Tay nhị có dịp biểu diễn đơn độc với trống cơm. Trống cơm đi với kèn đám ma thì bất hủ. Giàn nhạc dân

DUYÊN ANH

tộc, ngoài đình đám hội hè, còn chơi ở gánh hát chèo, ở hát ả đào, ở lên đồng... Thiếu đàn bầu, hôm nay. Đàn bầu, thứ đàn lãng mạn nhất loài người. Chỉ có một dây thôi. Mà nó làm rạo rức tâm hồn ta. Ca dao phải viết về nó: Đàn bầu khéo gảy thì nghe, Làm thân con gái chớ mê đàn bầu. Nhạc chơi ở Hội Đền Mẫu chỉ có tính cách trình diễn tượng trưng. Không thể tìm chất nghệ sĩ chốn này.

Sau giàn nhạc, bốn bà đồng bóng diện đồ Thượng Hải, sắm vai bốn ông hoàng tử đi hộ tống đức thánh Mẫu. Bà nào bà nấy đeo kiếm bên người oai phong, lẫm liệt. Một tay đỡ vó kiếm, một tay sửa soạn rút kiếm ra.

Rồi đến kiệu rước thánh Mẫu. Uy nghi và kính trọng. Kiệu to, cao, rộng, dài, trên đó không có tượng thánh Mẫu. Thánh Mẫu bâng bạc, mờ hồ trong lòng ta. Ngài chỉ là những dòng chữ tạ ơn tự mấy ngàn năm sau của những người thọ ơn. Trên kiệu có những dòng chữ đó, viết bằng chữ Hán. Bốn mươi người khiêng kiệu đức thánh Mẫu. Hai mươi chiếc đòn, mỗi bên mười chiếc và hai mươi người, trong và ngoài, tay trái và tay phải, khiêng kiệu rước thánh Mẫu thăm thú thị xã tiêu thổ kháng chiến. Bốn mươi người mặc áo dài màu xanh nhạt, quần trắng, đầu đội khăn đen, lưng quần bao đỏ, đi chân đất. Họ cung kính thánh Mẫu, cho rằng khó lòng mới được khiêng kiệu thánh Mẫu.

- Nghe lính đánh trống trận, anh nghĩ đức thánh Mẫu là con cháu Trần Lãm.

- Cứ nghĩ Mẹ là người Việt Nam đã đủ hãnh diện rồi.

Theo sau kiệu, hàng dài dài những người mười hai phủ huyện. Có điều đáng chú ý. Hội Đền Mẫu không ai cầu kinh, không ai lạy tràng hạt. Dân tộc hoàn toàn. Kiệu lễ qua nhà Luyến mất hai tiếng đồng hồ. Bây giờ, 12 giờ trưa. Luyến bảo Ngọc:

- Buổi chiều hãy lượn, em nhé!

Ngọc nói:

- Có lẽ chỉ tới đền Mẫu thôi. Em chắc anh đã biết thừa. Toà tỉnh trưởng Bảo Hoàng tạm dẹp phòng thông tin vài ngày. Bên trong toàn đồng bóng, khói hương làm cay mắt, chịu không nổi đâu. Thôi lượn nhé, anh nhé!

Luyến lại thở dài:

- Có Côn dự lễ Hội Đền Mẫu năm nay, chắc chắn nó sẽ ngoài ngoai thù hận.

Ngọc không nói gì, ôm lấy Luyến đi vào nhà...

20

Vũ nằm ở bệnh viện dã chiến của quân đội Pháp đã hai tuần. Hôm đầu tiên về đây, Vũ mê man chẳng biết gì. Những viên đạn bắn vào ngực, vào bụng, vào tay Vũ ra nhiều máu quá và Vũ thiếp đi giữa trận chiến. Hôm nay tỉnh táo, Vũ mới hiểu mình còn sống.

DUYÊN ANH

Lính Pháp không nương tay, khi mình còn là chiến sĩ cách mạng đương đầu họ. Khi mình bị thương nằm xuống, lính Pháp lại tận tâm lo chữa cho mình. Y sĩ quân đội Pháp, mỗi ngày bốn lần, thăm bệnh của Vũ diễn tiến đến đâu rồi. Những vết thương ở ngực, ở bụng còn bằng kỹ. Vết thương tay trái, người ta phải băng bột, dùng sợi dây vải, đeo cổ nâng lên.

- Anh nói tiếng Pháp khá đấy.

Người y sĩ nói.

- Thưa bác sĩ, tạm tạm thôi.

Vũ thành thật trả lời.

- Anh may mắn lắm. Tôi đã gấp hai viên đạn ra. Một viên nằm cách phổi một xăng ti mét, viên kia cách tim hai xăng ti mét. Những viên khác chỉ gây thương tích xoàng. Tay trái anh gãy đốt xương nhỏ, tôi đã băng bột, chỉ sử dụng được 50 phần 100. Mười lăm hôm nữa anh về.

Người y sĩ nhìn Vũ, cười tự nhiên.

- Cám ơn bác sĩ, tôi nhớ ơn bác sĩ suốt đời.

Vũ nói.

- Không phải cám ơn, bốn phận của tôi mà. Nhờ chính anh, anh thoát chết, chẳng phải nhờ tôi đâu. Anh có biết cái gì không?

Người y sĩ hỏi.

- Không, thưa bác sĩ.

Vũ đáp.

- Nhờ anh nói tiếng Pháp. Tiếng nước Pháp đã cứu anh!

Vũ nhớ lại, trong trận đánh ở Thụy Anh, Vũ trúng đạn nhiều quá, nó liều linh kê lớn: *Sauvez-moi, sauvez-moi, s'il vous plait!* Người y tá Pháp chạy khỏi làn đạn tới chỗ Vũ. Ông ta nâng Vũ ngồi dậy. Vũ thiếp đi, từ lúc ấy.

- Người ta vào máu cho anh, chở anh lên trực thăng về bệnh viện.

Người y sĩ vui vẻ.

- Trước 1950, ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, tôi gặp bất cứ thương binh nào của Việt Minh, họ cũng đều nói tiếng Pháp giỏi cả. Sau 1950, họ không biết nói tiếng Pháp. Tại sao thế? Họ bị cấm nói tiếng Pháp, hả?

Vũ mỉm cười:

- Không ai cấm họ nói tiếng Pháp cả. Ngày trước bộ đội Việt Minh toàn những người trí thức thành phố, bây giờ, bộ đội là lính nông dân, họ chỉ biết đánh người Pháp, chứ không biết nước Pháp.

Người y sĩ ngạc nhiên:

- Anh là lính nông dân à?

Vũ lắc đầu:

- Tôi không phải nông dân, không phải trí thức. Mà là học sinh thị xã, lớn lên tôi vào bộ đội.

- Thị xã nào?

- Thái Bình.

- Anh ở thị xã này?

- Vâng.

DUYÊN ANH

- Anh học lớp mấy, trường nào?

- Lớp nhất, trường Monguillot, nổi tiếng nghịch ngợm. Năm 1945, nước tôi độc lập, tôi học trung học gần hai niên. Thị xã Thái Bình bị tiêu thổ kháng chiến, vì người Pháp đe dọa chiếm đóng. Tôi thôi học, trốn nhà đi làm liên lạc viên quân đội, chờ đến tuổi vào bộ đội chiến đấu với Pháp.

- Không phải nhiệm vụ của tôi, tôi thấy anh kỳ lạ và độc đáo, tôi có sung sướng được hỏi anh vài câu không?

- Thưa bác sĩ xin bác sĩ cứ hỏi.

- Thái Bình đã yên, sao anh không về?

- Đã yên đâu? Chúng tôi vẫn đánh Pháp khắp nơi. Quỳnh Côi, Phụ Dực, Thụy Anh, Duyên Hà là nơi xảy ra những trận đánh lớn, bác sĩ đã biết. Nhiều huyện lỵ Pháp chiếm đóng, tình hình có vẻ yên lặng. Yên lặng để nổi sóng gió, thưa bác sĩ. Yên lặng không phải là dấu hiệu đầu hàng Pháp.

- Thả anh về, anh nghĩ sao?

- Tôi tìm đại đội của tôi tiếp tục đánh Pháp.

- Để làm gì, sau đó?

- Giải phóng Thái Bình như ước mơ của tôi.

- Làm gì nữa?

- Hưởng cuộc đời xưa. Giã từ vũ khí, tôi xây dựng lại căn nhà cũ của tôi, trồng hai hàng hồi thơm hăng hắc, và sống với những người thân yêu.

- Chỉ có thế?

- Vâng. Chỉ có thế.

- Anh sẽ thành tựu ước mơ của anh, vì anh không phải chiến đấu chống Pháp nữa.

- Sẽ thành tựu ước mơ?

- Đúng lắm. Anh đã thành kẻ tàn phế trong chiến tranh. Pháp không sợ anh, Việt Minh không dùng anh. Anh yên thân trở về. Cá nhân tôi rất cảm phục anh. Anh càng có sức chiến đấu, tôi càng mừng. Những vết thương trên thân thể anh không cho phép tôi nói anh đã bình phục hoàn toàn. Chứng chi của anh khi xuất trại sẽ ghi rõ: Thương binh tàn phế 100 phần 100.

- Tàn phế!

- Đừng buồn. Can đảm lên. Anh nằm xuống. Anh tốt lắm. Tôi sẽ gặp lại anh.

Người y sĩ đi khỏi, Vũ mới bản thân khôn tả. Cuộc đời chiến đấu của Vũ chấm dứt từ đây, ở bệnh viện dã chiến quân đội Pháp, nơi đã hết mình cứu sống Vũ. Nó đi chinh chiến năm năm, bây giờ, trở về với tấm thân tàn phế. Thái Bình chưa giải phóng, nó đã buồn bã hồi hương. Thái Bình sẽ được giải phóng, nó tui hận quê hương không cần đến nó. Vũ đứng ở một góc phố, nhìn trộm người, lớp lớp đi qua trong niềm vui long trời lở đất của thị xã. Giá Vũ chết trận tại Thụy Anh, đã được vinh dự: Chết vì tổ quốc. Cái vinh dự đó, Vũ không hưởng trong cõi hư vô. Cha nó, dì nó và các em nó phải ngạo nghễ với đất trời.

DUYÊN ANH

Một kẻ không thích sống hèn, đã sống hèn. Vũ là chàng thương binh Pháp bắt trong chiến trận sôi sục, cứu chữa những vết thương và ghi vào hồ sơ tù binh: Trần Vũ, tàn phế 100 phần 100. Kẻ thù hết sợ Vũ, cách mạng hết cần Vũ, có kiếp sống nào hèn hơn? Từ sống hèn đến chết vinh, chẳng qua một câu Sauvez-moi, sauvez-moi. s'il vous plait. Lính nông dân chỉ biết chết vinh, không biết sống hèn. Vì không biết nói tiếng Pháp.

Vũ hình tưởng ngày xưa, Vũ trốn nhà đi làm liên lạc viên cho đại đội 4, trung đoàn 44. Vũ sung sướng vô cùng. Nó trở nên hữu ích cho tổ quốc. Cha nó tìm kiếm khắp nơi, Vũ rõ chuyện, nhất định không về. Nó coi gia đình như chiếc lá bay. Đất nước mới là cây cổ thụ treo leo giữa trời. Nó thù thực dân Pháp tự ngày thực dân Pháp chiếm Nam Bộ. Rồi, thực dân Pháp tiến chiếm thủ đô Hà Nội và các thành phố, các tỉnh lỵ Bắc Bộ.

Thái Bình bị đập phá hết nhà cửa, dinh thự. Nhìn thấy rõ quê hương mình tàn phá vì thực dân đe dọa sẽ xâm chiếm, Vũ căm thù thực dân Pháp còn thắm nét hơn. Pháp đã sang Thái Bình, năm 1947. Rút ngay. Hồ chủ tịch quyết định Thái Bình là đồng không, nhà trống, sau đó. Vũ đã mong tuổi nó lên vội vàng. Để vào Nam tiêu diệt Pháp. Lại mong để vào bộ đội.

Vũ đã vào bộ đội. Vẫn đại đội 4, trung đoàn

44, dưới sự dẫn dắt của các anh trí thức thành phố. Trung đoàn 44 luôn luôn chiến thắng. Ở Hưng Yên. Ở Hải Dương... Trung đoàn 44 chưa biết thua trận. Các anh lính trí thức thành phố đánh Pháp thật hiên ngang, thật rạng rỡ. Cuối năm 1949, trung đoàn 44 dưỡng quân tại làng Thư Điền, Tiền Hải. Đầu năm 1950, Pháp chiếm Thái Bình và Vệ quốc quân bị giải tán. Thay đổi cấp chỉ huy hàng loạt. Trung đoàn 44 biến tích. Các anh lính trí thức thành phố đáng yêu đi đâu hết.

Bây giờ, Vũ là lính trong Quân đội nhân dân. Đảng lao động ra đời. Đảng sẽ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp. Vũ chẳng cần chi tới Đảng lao động, tới quân đội nhân dân, các văn nghệ sĩ học tập lớp chính huấn, tới những bài hát suy tôn Liên xô, Trung hoa, tới giai cấp đấu tranh. Và, lính đánh Pháp, nông dân thay thế trí thức thành phố. Quân đội nào cũng được, lính nào cũng được, đảng nào lãnh đạo cũng được, miễn là làm cho Thái Bình mau mau giải phóng.

Một hôm, chính ủy của đại đội 14 - chính trị viên của đại đội 4 cũ - gọi Vũ nói chuyện:

- Đồng chí có hiểu tại sao bộ đội trí thức bỏ ra đi không?
- Không. Tôi không cần hiểu.
- Phải hiểu chứ, đồng chí!
- Thưa đồng chí chính ủy, xin đồng chí giảng

DUYÊN ANH

nghĩa cho.

- Bộ đội trí thức thành phố là giai cấp tiểu tư sản, không thích hợp cho cuộc chiến đấu hôm nay và cho cuộc chiến đấu mai sau. Đảng đã gạt giai cấp tiểu tư sản ra ngoài cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Thừa đồng chí, đồng chí cũng là trí thức mà!

- Tôi đã đấu hàng.

- Đồng chí đấu hàng ai?

- Giai cấp vô sản!

- Tôi không chú ý tới giai cấp, vì giai cấp nào cũng đánh Pháp. Tôi hằng mong Pháp đại bại ở Thái Bình, tôi trả súng ống cho Đảng, về sống với gia đình, chẳng màng gì vào cuộc chiến đấu mai sau nữa.

- Đồng chí có thể về với gia đình tự bây giờ.

- Thừa đồng chí, tôi đi từ liên lạc viên đến bộ đội, ngót nghét năm năm, không cấp bậc và cũng không cần cấp bậc. Năm năm chịu đựng gian khổ, tôi vẫn trung kiên giữ lời thề: Giải phóng thị xã Thái Bình. Nếu tôi bị Đảng gạt ra ngoài thì đành chịu. Bằng không, đồng chí cứ để tôi chiến đấu với lính nông dân đến ngày thị xã Thái Bình được giải phóng.

- Phải giữ đồng chí lại chứ. Đồng chí nên hiểu giai cấp của mình, chiến đấu càng đầy nghị lực.

- Thừa đồng chí, tôi ở giai cấp nào?

- Bố đồng chí là lái buôn hàng chuyển, chứ?

- Vâng.

- Thuộc thành phần trung thương, như trung nông ấy.

- Vâng.

- Đồng chí nằm trong giai cấp nông dân! Đó là giai cấp lính.

- Tôi được chiến đấu?

- Hãnh diện là khác.

- Tôi chiến đấu ở Thái Bình?

- Đồng ý. Chiến đấu tới ngày giải phóng thị xã.

Từ đấy, Vũ chiến đấu tại tỉnh Thái Bình, các mặt trận bên kia sông Trà Lý. Vũ làm liếng xiếng Pháp ở Quỳnh Côi, Phụ Dực, Thụy Anh, Duyên Hà. Một năm đầu, Pháp đại bại. Lính nông dân mơ làm anh hùng Nguyễn Thị Chiên, La Văn Cầu, Bế Văn Đàn... cứ nhảy vào lửa, xông lên tiêu diệt địch quân. Pháp đã rùng mình kinh sợ.

Hai cuộc hành quân Trái Chanh, Trái Quít làm giảm cường độ chiến đấu của ta. Bây giờ, thế trận thay đổi, Pháp không chạy nữa, quân ta chạy dài dài. Pháp bắt được quân ta, lại thả ra vì là nông dân. Ta là người nông dân, mặc áo lính, Pháp không hiểu câu hát này, và có hiểu thì, nông dân thời chiến tranh có mặc áo lính bao giờ. Lính nông dân đi chân đất, đánh Pháp, người nông phu đi chân đất, cấy ruộng. Lính nông dân mặc áo cánh rách rưới, quần đùi, khi chạy Pháp, gói súng đạn vào ny lông, ném xuống sông ngòi, Pháp thòp cổ, nhìn những khuôn mặt

DUYÊN ANH

hiền lành như... nông dân, Pháp thả ngay. Lính nông dân có lợi như thế đó. Phần đông ta đỡ hao hụt quân số.

Đến những cuộc hành quân đầy rẫy quy mô sau đó, cách mạng tan nát, kháng chiến rã bầy, bộ đội tán loạn. Tình hình ổn định, yên tĩnh khắp nơi, đây là sự thắng lợi lớn của Pháp. Pháp chỉ tiêu trừ Việt Minh, không sát hại lương dân và thu lương dân về phía mình.

Cách mạng cho dân biết vẫn còn cách mạng. Thịnh thoảng vài trận lớn xảy ra. Trận mà Vũ tham dự ở Thụy Anh là trận đánh lấy tiếng cho cách mạng. Cuộc đời đăi ngộ Vũ thật nhiều, một lần không đăi ngộ, một lần thôi, làm chệnh choáng tâm hồn Vũ.

Vũ nằm xuống giường bệnh. Nước mắt nó ứa ra...

21

- Tôi đã tháo băng trên mình anh. Những vết thương thành sẹo cả rồi. Có tắm rửa, anh nhẹ nhẹ kỳ cọ nhé! Kéo những vết thương bị xước máu, làm độc.

- Thưa bác sĩ, vâng.

- Tay trái anh, tôi đã ghi rõ ngày tháng gỡ băng bột vết đi.

- Vâng.

- Đừng vì ngứa ngứa mà sốt ruột, nhé!

- Vâng.

- Bên quân đội đã cấp giấy tha anh chưa?
- Dạ, rồi ạ!
- Khoản tiền di chuyển nữa?
- Rồi.
- Chứng nhận bệnh tình của tôi, anh cất kỹ.
Để anh xin việc làm được dễ dãi.
- Vâng.
- Cần gì tôi, anh cứ đến đây.
- Vâng. Tôi không quên ơn bác sĩ, suốt đời tôi
nhớ bác sĩ.
- Anh nên nhớ rằng, mỗi người có một số
phận. Số phận nó tới lúc nào, mình không biết.
Chúc anh can đảm.

Người y sĩ đưa tay bắt chặt tay Vũ. Vũ chia tay người y sĩ ra về.

Nó mặc bộ quần áo bệnh nhân, tay trái dùng sợi dây vải đeo cổ, nâng cao lên. Kề tàn phế đang bước những bước chân bi ai qua cổng quân đội Pháp tới nhà thờ. Nó nhìn vào sân giáo đường. Im vắng. Lúc ấy, 9 giờ sáng, ngày 10 tháng 4 năm 1953. Vũ đi trên hè phố Bùi Viện. Con phố này, từ phố Lê Lợi, dẫn vào nhà thờ. Những nhà cửa công chức kín mít, không thấy người nào ngoài phố.

Vũ bước thật chậm. Mà, đã đến Lê Lợi. Nó rẽ trái để về nhà nó. Thoạt tiên, Vũ nhìn lên cầu Bo. Lòng nó vẫn vương trăm ngả. Nó nghĩ đến hàng hồi mộng tưởng. Nếu một mai, có người yêu dấu kỷ niệm, cố tìm hạt giống hồi đem về

DUYÊN ANH

thị xã trồng, đứng dưới phố chính, chẳng nhìn thấy cầu Bo. Cầu Bo, Vũ lẩm nhẩm, nơi nó đã dắt con Thúy lên chơi, nó gặp thằng súc sinh Dương, con lão phó cấm, trêu ghẹo người yêu của nó, nó đánh cho học máu mồm, lão phó cấm bắt nó xin lỗi, nó không xin lỗi và bị đuổi học. Những mảng đời con Thúy dính líu những mảng đời thằng Vũ, lây lất suốt năm năm Vũ theo kháng chiến, không bao giờ Vũ quên Thúy. Từ ngày ông y sĩ quân đội Pháp bảo nó tàn phế, nó sợ hãi, không dám nhớ Thúy nữa. Chả phải sợ hãi riêng Thúy, còn sợ hãi tất cả những người chung quanh nó.

Vũ định rướn vài bước nữa, sẽ đến phố Lý Thường Kiệt. Qua hiệu phở Phớn, Vũ ghé vào ăn một bát. Tiền của quân đội Pháp cho đây, cứ việc ăn. Vũ đã thấy vài người thị xã quen biết cha dì nó, nhận nó không ra. Có ai tưởng một thằng đầu trọc lốc, mặc quần áo bệnh viện, tay trái què quặt buộc cao lên là thằng Vũ? Thằng Vũ của Monguillot, nghịch như phá, đủ thứ kiểu chơi của học trò.

Phở Phớn bây giờ đang đông khách. Vũ tìm chỗ ngồi. Bao nhiêu năm kháng chiến không được ăn phở Phớn. Ngửi mùi nước dùng cũng đã thòm thềm rồi. Vũ gọi phở. Một lát, người bưng bát phở ra. Vũ hít hà mãi mới ăn. Ăn xong, Vũ gọi một bát nữa.

Lúc ấy, Luyến ngồi trong hiệu, cứ ngó Vũ

chằm chằm. Khi nhận ra Vũ, Luyến để mặc Vũ ăn phở. Chùng Vũ trả tiền, Luyến chống nạng vội vã sang bàn của Vũ.

- Vũ!

Vũ giật mình. Nó nhìn Luyến.

- Luyến!

Và đứng dậy, ôm lấy Luyến bằng một tay. Nó quên nó tàn phế. Mà nghĩ tới bạn cụt một chân đi nặng gổ. Hai đứa khóc suốt suốt. Luyến đã nói nó phải tiết kiệm nước mắt để dành khóc hai thằng bạn thân nhất trên đời này là Vũ và Côn, nếu chúng nó bị cuộc đời xua đuổi. Côn thì Luyến chưa khóc, vì cuộc đời mệnh mông chưa xua đuổi Côn, cộng sản đã xua đuổi, cộng sản bé nhỏ sao so nổi với cuộc đời. Vũ thì Luyến lại khóc, chưa biết ai xua đuổi Vũ, Luyến có linh cảm cho rằng cuộc đời xua đuổi Vũ. Hai đứa vẫn khóc. Nước mắt đã thấm ướt trên hai vai áo. Khách ăn phở nhìn hai đứa. Mặc kệ, tình cảm nó dâng lên phải để nó dâng lên.

- Về nhà tao đi.

- Tao muốn về nhà tao trước.

- Bây giờ, bố mày vắng mặt, con Tú, con Mai đang ở trường, thằng Khoa lên Hà Nội học rồi. Đến tao, trưa mày về đúng nhất.

- Ủ, về nhà mày.

Hai đứa ra khỏi hiệu phở. Trên hè phố chính, thằng mặc quần áo bệnh viện, tay trái què, đầu trọc lóc, đưa tay phải bá vai thằng cụt một chân

DUYÊN ANH

chống nạng gỗ. Đó là cuộc đời mới nhất của hai thằng có mảnh đời hoa niên lộng gió.

- Mà trong bệnh viện đã chiến ra, hả?

- Ừ. Sao mà biết?

- Tao cũng ở đấy.

- Bị bắt lúc bị thương như tao?

- Không, ở sân nhà tao, hôm quân Pháp sang chiếm Thái Bình. Tao thua mà xa, không đi liên lạc, tới tuổi, không vào bộ đội. Những năm tháng sống ở hậu phương, tao đi học, theo triết lý đợi thời đại xoay vần. Tao không theo kháng chiến, không chống kháng chiến, có cảm tình với kháng chiến, vì bạn tao, em tao đang kháng chiến. Thằng Ái say mê kháng chiến và biệt tích. Chị Nhi theo chồng về Hưng Yên. Anh Lưu theo vợ sang Hải Phòng. Còn mình tao, cụt một chân, sống với bố mẹ. Tao không vinh dự được bị thương vì tổ quốc, chẳng đóng góp xương máu chút nào cho giải phóng Thái Bình. Buồn chưa?

- Tao chịu đựng năm năm khổ sở cho cách mạng, chiến đấu rất hào hùng cho kháng chiến. Bây giờ, tao bị thương đến tàn phế, cách mạng chê bai, kháng chiến hết dùng, giặc Pháp không sợ, giải phóng thị xã mình ở cái khổ nào? Đời tao heo hút quá. Tàn phế rồi!

- Mà cụt tay, hả?

- Chưa cụt, chỉ sử dụng được 50 phần 100.

- Ngực mà nhiều vết thương, hả?

- Suýt chết.

- Mà y vẫn đi được. Tao mới cụt chân, Vũ ơi! Tàn phế của mày nên nhường cho tao.

- Tao sầu đau vì thị xã chưa được giải phóng.

- Chắc mày thích vòng hoa chiến thắng đeo lên cổ mày và những tiếng hoan hô vang dội?

- Tao ham gì!

- Có những người, phần đông, không ích lợi cho cho giải phóng. Thế mà khi giải phóng thị xã, họ tung tăng trước đám đông, khoe khoang mình đã là người giải phóng. Có những người, rất ít, làm lợi ích cho giải phóng. Khi thị xã được giải phóng, họ âm thầm về nhà sống cô đơn như người thua trận. Người đáng yêu đó là mày, Vũ ạ! Mày quên tất cả chuyện kháng chiến đi. Giải phóng thị xã càng quên đi nữa, coi như cuộc chơi không tính toán nên hồng bát. Phải, cuộc đời chỉ là cuộc chơi. Chơi cho tới cùng, tới lúc hết hứng. Mày vừa hết hứng, bỏ cuộc chơi vừa kịp thời. Cái tàn phế của mày, cái tàn phế của tao, cơ hội này, người ta đang chia rẽ giai cấp để giết nhau, chúng ta được bình yên đứng im nhìn thiên hạ tranh chấp. Thế thì tàn phế đâu có heo hút. Nó là cái may hiếm có...

Người y sĩ quân đội Pháp đã nói với Vũ: Mỗi người có một số phận. Số phận nó tới lúc nào, mình không biết. Bây giờ, nghe Luyến nói, Vũ cảm thấy nỗi tuyệt vọng trong người nó bị đuổi ra ngoài. Luyến không an ủi sông đâu. Luyến

DUYÊN ANH

chí tình. Vì Luyến cũng tàn phế như Vũ. Luyến nói những điều rất chí lý. Vũ đi kháng chiến chỉ có một niềm ao ước nho nhỏ. Diệt tan thực dân Pháp, Vũ sẽ lui về, không mong cái gì khác để ham muốn. Vũ là người quê hương Thái Bình, Vũ phải làm cho rõ mặt Thái Bình. Diệt tan giặc Pháp, cách mạng chẳng chịu cho Vũ lui về, bắt Vũ nắm một chút quyền bính ở thị xã, ngày cách mạng giải phóng hoàn toàn tỉnh lỵ Thái Bình thì sao? Vũ hết làm chiến sĩ vô danh, đẹp ngút ngàn trời đất. Đi chiến đấu mưu đồ một thứ quyền lợi nào đó, không phải đi chiến đấu. Vũ không dám từ chối, thì Vũ đâu còn là Vũ. Cuộc đời chỉ là cuộc chơi. Cuộc chơi gồm nhiều trò chơi. Trò chơi kháng chiến của Vũ không tính toán. Đến lúc thân thể tàn phế là lúc trò chơi hết hứng. Lại có trò chơi khác, Vũ không chơi nữa, đứng xem thiên hạ chơi.

- Tao mở cửa nhé! Lúc này, bố tao làm ở Ty công chánh, mẹ tao đang bận rộn chuyện đồng bóng với bác cả Hồng. Chúng mình sẽ tự do trò chuyện. Xuống phòng riêng của tao, nhé?

- Ừ.

Hai đứa vào nhà. Vũ nằm trên chiếc ghế xích đu. Luyến ngồi lên giường sát cạnh bạn. Nó rút gói Cotab cho Vũ, để gạt tàn thuốc gần đó:

- Hút đi. Không biết hút, hãy tập hút. Từ nay, người tàn phế phải hút thuốc lá, mày ạ! Hút thuốc giải buồn phiền và suy nghĩ trong cô đơn.

Vũ rút một điếu. Luyến bật diêm cho Vũ đốt. Nó cũng ngậm một điếu, mỗi lửa:

- Có bao nhiêu chuyện anh em mình xảy ra, từ ngày mày bỏ nhà theo kháng chiến, tao nói hết sáng nay, để mày nghe và hiểu. Sau đó, tao không nói nữa. Những chuyện mới sắp tới, sẽ tới và phải tới, làm chúng ta điên đầu. Thì giờ dùng cho nó. Thời đại vẫn xoay vun vút.

Vũ nhả khói thuốc:

- Nói chuyện thằng Khoa đi.

Luyến kể thằng Khoa theo gia đình hồi cư thị xã cuối 1950. Nó đã sống tiếp Vũ thời tuổi vàng hoa mộng ở Tường An. Nó quen con Liên, Nguyễn Kiều Liên, tản cư ở Hà Nội về Tường An. Nó yêu Liên. Khoa học rất giỏi. Nó đỗ trung học phổ thông và lên Hà Nội, nó bỏ đệ tam học nhảy đệ nhị. Nó đã gặp Liên khăng khít như cũ. Hai đứa sắp lấy nhau. Thằng Khoa hoàn toàn hạnh phúc. Nó gặp thằng Vọng...

Vũ nhồm nguôi lên:

- Vọng ghê tàu!

Luyến cười:

- Vọng chính ủy, bí danh Kỳ Bá. Chúng mình cứu đói nó chậm ba ngày. Thấy Nguyễn Công Hoan cho người đến mang nó đi và dạy nó thành người cộng sản. Nó là đảng viên Đảng lao động, tức là Đảng cộng sản. Nó tâm sự với thằng Khoa rất nhiều. Vọng đã khóc, vì chúng mình thương nó, cầu chúc chúng mình thành công và

DUYÊN ANH

hẹn sẽ gặp ngày Thái Bình giải phóng. Chính Vọng nắn nì gia đình mày vào thị xã. Nó đã hỏi cô Thi nào đó ở Tường An làm vợ. Nó mong ước thấp hơn chúng mình, dẹp tan giặc Pháp, nó sẽ về Tường An sống với vợ, làm ruộng chất chiu nhau. Nó bảo nó thương Vệ quốc quân và trái tim nó vẫn hé mở cho lính tiểu tư sản đồn trú. Nó nói những câu tao thuộc lòng, tao coi thẳng Vọng là bậc thầy của tao...

Luyện gặt mẩu tàn thuốc lá quá dài. Nó say sưa kể chuyện, quên đi mất thuốc lá kẹp giữa hai ngón tay:

- Thăng Khoa thông minh nhất thiên hạ. Nó thuộc một câu dài của Vọng: Thời cuộc như ngọn gió heo may, trải dài trên ruộng lúa vào mây. Thị xã Thái Bình giống hệt nước Việt Nam. Nhật đảo chính Pháp. Chết đói. Chết no. Cách mạng làm cuộc tổng khởi nghĩa. Giết Việt gian. Lụt lội, Tàu tước vũ khí Nhật. Tiêu thổ kháng chiến. Tàn cư. Pháp sang Thái Bình... Vẻ buồn tình lý cũng là vẻ buồn dân tộc. Em thấy chưa? Một mai, em sẽ oán trách người này, bênh vực người nọ. Rồi, em sẽ ân hận, vì oán trách sai, bênh vực sai nốt. Con người này chống đối con người nọ không phải con người thích chống đối. Mà, hoàn cảnh nó diu đi. Thăng Vọng đấy, mày thấy sao?

Vũ đập điệu thuốc:

- Thăng Vọng là giai cấp vô sản chính gốc. Dù nó có là cộng sản đi chăng nữa, ước mơ và tư

tưởng của nó cũng là ước mơ và tư tưởng tiểu tư sản. Vọng cộng sản có tâm hồn tiểu tư sản.

Luyến hít một hơi thuốc dài:

- Nó có làm hại ai được không?

Vũ châm điều thuốc mới:

- Không đâu. Hoàn cảnh nó dìu Vọng đi. Đảng cộng sản dìu Vọng đi. Mỗi lời, mỗi việc, Vọng phải làm theo lệnh Đảng. Nó mất quyền tha thứ cho người phạm tội. Tao thương nó lắm.

- Mà là Vọng, người cộng sản cứu mày, đưa mày lên danh vọng, mày có theo cộng sản không?

- Vấn đề đó thuộc về ân nghĩa. Tao theo cộng sản, chứ!

- Có một bạn thân của chúng mình không chấp nhận điều đó.

- Ai?

- Đặng Xuân Côn.

Vũ lại rướn người lên:

- Côn đã về đây à?

Luyến buồn rầu nói:

- Côn về đây, năm ngoái. Gia đình nó hồi cư về Hà Nội. Nó đi học sĩ quan ở Sơn Tây trốn về. Cộng sản quy định nó giai cấp tư sản, thành phần địa chủ ác ôn. Cộng sản đã giết ông nội nó, cụ Hào Điển, một cách dã man. Nó tuyên bố sắt máu: Nó chống cộng sản, nó và cộng sản không đội trời chung. Nó ghét thằng Vọng thậm tệ. Mày, thằng Lôc, nó ghét luôn, vì chúng

DUYÊN ANH

mày chiến đấu cho cộng sản. Tao khuyên nó, nó không nghe. Nó về Hà Nội và không viết bức thư nào. Có lẽ, nó đã đoạn tuyệt chúng mình.

- Thù hận làm Côn điên lên rồi. Thương nó quá.

- Thành Khoa bảo nó mất trí.

- Trò chơi giai cấp của cộng sản đấy. Giai cấp, giai cấp cái củ thiu biu à?

- Côn cũng chửi thế.

- Tao chán nản chuyện phân chia giai cấp. Người ta chia thành phần tao và quy định giai cấp cho tao.

- Mày giai cấp gì?

- Nông dân! Giai cấp lính, bị bóc lột từ bốn nghìn năm! Vì giai cấp nông dân, tao thoát cảnh khu trừ như bộ đội trí thức tiểu tư sản. Tao không được chiến đấu, bị đuổi về, tao sẽ thù hận cộng sản. Y hệt thằng Côn. Vọng tiên tri đúng, hoàn cảnh khốn nạn của một thời điều đúng nó chia rẽ con người, chia rẽ Côn và chúng mình.

- Côn không bao giờ trở lại Thái Bình nữa. Nó học ở Trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức miền Nam để chống đối cộng sản.

- Chúng mình đã mất Côn, mất vĩnh viễn.

Nước mắt Vũ trào ra, loang đầy khuôn mặt. Nước mắt Vũ quyến rũ nước mắt Luyến. Những giọt lệ hiếm hoi để dành khóc cho Côn, Luyến đã khóc. Một thằng cụt chân, một thằng thương tích đầy thân thể, khóc vì những thằng bạn bị

cuộc đời xưa đuổi.

- Còn thằng Long?
- Nó chết trận ở Duyên Hà.
- Thằng Lộc?
- Không tin tức. Gia đình nó chưa hồi cư.
- Hết rồi, hả?
- Ngọc tình nguyện lấy tao làm chồng.
- Mà ảm lòng, nhé!
- Con Thúy...
- Đừng nhắc nữa.

Vũ đứng dậy:

- Toàn chuyện buồn thảm. Tao đi kháng chiến giải phóng, chẳng được tích sự gì. Cộng sản, giai cấp, thù hận, chia ly, chết chóc. Kết luận của đời tao là tàn phế.

Luyến chống nạng đứng lên:

- Những chuyện đời buồn thảm mà tao đã chịu đựng ở thị xã không thiếu gì. Thôi, cứ im lặng chờ đợi thời đại vẫn xoay.

Vũ nói:

- Tao sợ gia đình chưa hồi cư, bước chân có vẻ hồi hộp đến phố nhà mình. Giờ thì chắc chắn rồi, tao về nhé!

Luyến hỏi:

- Mà có muốn thay bộ quần áo bệnh viện, đội cái mũ, đi đôi giày không?

Vũ nhăn nhó:

- Tao thích bố tao, dì tao và các em tao ôm bụng rũ ra cười, tưởng chừng tao đã giang hồ

DUYÊN ANH

cống Đậu!

Luyến đưa bạn một khúc phố. Vũ nhìn lại
đàng sau. Nước mắt nó ứa ra.

22

Trời xuống thấp cho quạnh hiu mộ phần.
Và khói lấp nên đời xa mờ dần.
Ôi mùa thu, mùa thu cuối lối.
Ôi mùa thu, hẹn nhau đã tới.
Có nghe chuông khua vang cáo phó hồn tôi?
Nhạc thiếu hử không...
Dục gọi thân phận cát về kiếp mịt mù.
Để nuối tiếc trăm năm làm người lẻ loi.
Để thông reo ngàn năm sám hối tội lỗi,
với vô thường lập lờ ánh vũ sao rơi.
Sầu đạo xưa tôi đến còn nhớ lại gì?
Rừng bí tích xui tôi lạc vào nẻo mê.
Mải rong chơi bỏ quên trái cấm...
Rồi nhạc thiếu âm ty đưa tôi đi...
Giọt nước mắt rơi buồn tênh đường trần.
Sợi nắng ứa soi thời gian ngại ngần.
Ôi mùa thu hẹn nhau đã tới.
Ôi mùa thu, mùa thu cuối lối.
Bánh xe tang lăn trên xác lá mồi côi...

Vũ thổi kèn ác mô ni ca bài Cuối thu đường
đời của anh bộ đội tiểu tư sản, viết cả lời lẫn
nhạc, gửi cho, trước khi bộ đội tiểu tư sản bị
gạt ra cuộc kháng chiến chống Pháp. Rồi anh
ấy chết. Bây giờ, Vũ chỉ thấy Cuối thu đường đời

buồn thảm, không thích hợp với cách mạng hôm nay. Bây giờ, ôm những vết thương chiến địa, Vũ mới hiểu anh bộ đội tiểu tư sản gửi gắm tâm sự thật khéo léo vào bản nhạc. Cách mạng mùa Thu dẫn tới cuối thu đường đời, mùa thu cuối lối, tận cùng đường đi. Còn một chỗ nằm cho anh: Mộ phần hiu quạnh. Ôi, bánh xe tang lăn trên xác lá mồ côi, sao mà sâu heo hút thế! Xe tang lăn trên xác lá, đã sâu, lăn trên xác lá mồ côi, còn sâu gợn gai ốc. Vũ tin rằng, anh bộ đội hiểu, sẽ có lần, mình buồn muốn chết, khi tình giãc chiêm bao cách mạng, nên tặng Vũ tâm sự của anh. Vũ không chiêm bao cách mạng. Nó chiêm bao giải phóng, mà giải phóng nhỏ bé thôi, giải phóng thị xã của nó. Nó đã buồn rồi.

Thấm thoát, Vũ trở về với gia đình được ngót bảy tháng. Những vết thương ở bụng, ở ngực lành lặn cả. Tay trái của nó chỉ cầm những vật nhẹ. Tóc nó đã xanh um. Hè qua, thằng Khoa về Thái Bình chơi một tháng. Nó đã đỗ tú tài 1, ban toán. Khoa yêu Vũ vô cùng. Bao nhiêu thương nhớ Vũ từ lúc trốn nhà đi kháng chiến; bao nhiêu kỷ niệm ấu thời của nó, nó ôm Vũ vừa khóc vừa kể. Nó khoe mối tình của nó với Liên. Vũ sung sướng thấy Khoa no tròn hạnh phúc. Khoa nói nó đã tìm con đường đi mà cả bạn lẫn thù cùng kính trọng. Khoa sẽ học thuốc. Nếu gia đình không lo nổi, nó theo quân y. Vũ bằng lòng lắm. Đáng lẽ, cha Vũ viết thư cho Khoa bảo nó

DUYÊN ANH

về ngay thăm Vũ. Vũ đã gàn cha để yên cho Khoa học thi, hè nó về, nó càng ngạc nhiên. Khoa ngạc nhiên thật. Thấy Vũ bị thương đến tàn phế, nó đã khóc dầm dề. Rồi nó theo triết lý Tái ông thất mã của Luyến an ủi anh nó. Khoa lên Hà nội đã ba tháng. Nó chăm viết thư cho Vũ, khuyến khích Vũ và hồi thúc Vũ đọc sách cho nhiều. Đời sống của Vũ trở nên bình thường, như tất cả đều bình thường ở thị xã.

Tình hình mỗi ngày một khả quan. Không có súng nổ ở các huyện lỵ xa thị xã Thái Bình. Phụ Dực, Quỳnh Côi, Kiến Xương hay Tiền Hải đều yên tĩnh. Cái vẻ tiêu thổ kháng chiến vẫn còn thắm nét. Cứ thế này mà sáng sửa thêm, mười năm nữa, nhà cửa sẽ xây dựng bằng xi măng cốt sắt, nước máy sẽ có tràn trề, điện sẽ dùng thả cửa, đình đám hội hè sẽ mặc sức làm. Cầu Ngành ở Đồng Bằng sẽ bắc lại. Ô tô hàng Con Sóc, Con Ngựa Bay sẽ tiếp tục chạy Nam Định-Thái Bình-Hải Phòng và Hải Phòng-Thái Bình-Nam Định, cạnh tranh với Con Voi của ông Lê Văn Định. Bây giờ, Con Voi cứ tạm độc quyền trên đường số 10. Vũ sẽ khoan khoái lắm, nếu hai hàng hồi được trồng, ở phố chính Lê Lợi.

Luyến thích triết lý theo thời đại. Nó khẳng khái phát ngôn theo thời đại, không phải theo thời. Theo thời, sống vương giả, một quãng đời nào thôi, khi thời đổi thay, sẽ khổ sở. Theo thời đại, chịu đựng luôn cả sự xoay vần của thời đại,

xem thời đại, Luyến bảo mình đói khát tài năng, đành làm người theo thời đại. Thực ra, mình muốn làm người sáng tạo ra thời đại. Để thành Thành Cát Tư Hãn, Hitler, Lénine... Những kẻ theo Lénine là những kẻ theo thời đấy. Thằng cụt chân Luyến đã vẽ một con đường mà theo. Nó khẳng định theo thời đại, không chống đối kẻ theo thời nào. Cùng với thời đại vẫn xoay, những kẻ theo thời chết trước, đau đớn và nhục nhã. Nhưng mà, Luyến bảo, chẳng ai có quyền cấm đoán kẻ theo thời đại, bắt măn người và việc, hành động sai láo trong thời đại. Luyến muốn nói gì tự do nói.

Sáng nay, Vũ rủ Luyến và Ngọc xuống Đoàn Túc ăn canh bánh đa nấu cá rô. Nó kê ngoài cửa hai chiếc ghế xích đu, một chiếc ghế dựa. Luyến trễ hẹn quá. Vũ chơi bài Cuối thu đường đời và suy nghĩ vẫn vợ mãi, Luyến vẫn chưa tới. Rút bao thuốc lá, Vũ hút cho đỡ sốt ruột. Chiếc ác mô ni ca này đã thổi Chiều quê của Hoàng Quý, cha cất nó kỹ. Vũ về mới có cây kèn kỷ niệm thổi nhạc. Vũ muốn khoe bản nhạc với Luyến. Tuyệt buồn. Kia rồi, Luyến và Ngọc đã tới. Tiếng nặng gõ khua lọc cọc làm cả phở biết.

- Muộn thế?

Ngọc chỉ Luyến:

- Tại Luyến nghịch ngợm cái với Ngọc, phải đứng lại một lúc, rồi trở lại nhà giở Việt Nam sử lược ra tra.

DUYÊN ANH

Vũ cười:

- Các bạn đấu tranh văn hóa, hả? Ngồi xuống đi, Ngọc! Thăng Luyến nằm xích đu.

Luyến nói:

- Tao bảo phố nhà mày cách mạng đặt tên mới Lý Thường Kiệt. Hồi Pháp đô hộ, nó vác thăng lái buôn Jean Dupuis nhét vào phố nhà mày. Jean Dupuis - Đồ Phổ Nghĩa - làm sao sánh nổi Lý Thường Kiệt, năm 1076, viết tuyên ngôn độc lập đầu tiên ở nước ta. Ngọc không tin. Ước quá, tao trở về nhà lô Việt Nam sử lược của Trần Trọng Kim ra tra. Bèn đọc to: Nam quốc sơn hà Mam đế cư, Tiệt nhiên định phận tại thiên thư, Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm, Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư. Ngọc chịu thua, cô nàng cứ bảo Hồ Chí Minh viết tuyên ngôn độc lập đầu tiên.

Vũ gạt tàn thuốc:

- Jean Dupuis đã sinh sự, hỗn láo với triều đình ta. Ta sinh ở phố Jean Dupuis nên đã sinh sự, hỗn láo với mọi người. Hai bạn chỉ vì Jean Dupuis mà sinh sự, kiện cáo nhau. Jean Dupuis đúng là thằng súc sinh, nó làm trễ hai bạn.

Cả ba đứa cười thích thú. Luyến lôi Cotab ra hút. Ngày xưa, Vũ hay rù Côn xuống Đoàn Túc ăn canh bánh đa cua đồng. Canh bánh đa cua đồng Đoàn Túc ngon hơn thị xã. Cái mẩu gạch cua phi với hành mỡ, nó vàng nháy, thơm vô tả. Bây giờ, Côn xa Vũ rồi, thù hận Vũ, Vũ mời Luyến và Ngọc. Để nhớ Côn. Con đường từ phố

Lý Thường Kiệt đến Đoan Túc nào có xa xôi mấy. Vũ và Côn đi bộ mất hai mươi phút. Hôm nay, Luyện cụt một chân, chống nạng lê bước, cũng một tiếng là cùng. Vũ nhìn đồng hồ. 9 giờ. Còn sớm chán.

- Tao vừa nhớ bài Cuối thu đường đời của anh bộ đội tiểu tư sản tặng. Bản nhạc ôm tâm sự anh ta. Anh bộ đội đã chết, trước khi anh bị gạt ra khỏi cuộc kháng chiến chống Pháp. Buồn lắm. Tuyệt buồn.

- Hát đi.

- Tao hát trước, thối ác mô ni ca sau, nhé!

- Ừ.

Vũ hát. Không hay. Nó diễn tả thật đúng tâm sự anh lính tiểu tư sản. Rồi nó thối kèn. Tiếng kèn của Vũ bắt cả khu phố phải ra đường thưởng thức. Nó chơi chậm chậm. Nỗi buồn man mác đi vào lòng người nghe, từ từ thành một cơn đau quặn quại, tê buốt ruột gan. Vũ dừng lại. Cơn đau vẫn trải dài. Và nước mắt thấm má nó.

Luyện và Ngọc khóc tự bao giờ không biết. Khán thính giả khu phố đứng dài buồn thiu.

- Anh lính ấy tên là gì?

- Vũ Thương Anh.

- Anh ấy trót mê cách mạng mùa Thu, bước đi lơ trớn đời. Anh không quay lại được, phải chết, nhìn thấy xe tang của mình lăn trong cuộc đời khốn khó. Cách mạng mùa Thu anh đã bước đầu, dẫn anh đến cuối lối.

DUYÊN ANH

- Đúng đấy.

- Mà cũng trót mê cách mạng mùa Thu, đi mãi, thành người tàn phế. Ông Hồ Chí Minh không bao giờ tàn phế. Ông Phạm Văn Đồng, ông Võ Nguyên Giáp... không bao giờ tàn phế. Vì các ông ấy không mê cách mạng mùa Thu, chỉ nói về cách mạng mùa Thu, toàn những đất nước, tổ quốc, anh hùng, dũng sĩ, độc lập, tự do, dân chủ, chiến đấu, kháng chiến, thành công... Những thằng bạn tao đi kháng chiến, tao sợ chúng nó hy sinh tính mạng cho những người không mê cách mạng mùa Thu. Những thằng bạn tao không chết, như mày, Vũ ạ, trở về với gia đình, tao nói rõ tư tưởng của tao. Hiểu chưa?

- Hiểu rồi.

- Hiểu thôi, chúng mình không chống đối cộng sản, nhé! Cộng sản đã đến chu kỳ bão lửa, kẻ nào chống đối cộng sản là tự nguyện biến thành que củi ném vào bão lửa. Cộng sản sẽ chấm dứt chu kỳ bão lửa, sẽ thành tro nguội, chưa biết ngày nào. Thời đại chẳng báo trước bao giờ nó xoay vần.

Ngọc ngồi im, nghe hai người nói chuyện.

- Mày sẽ là nhân vật chính trong lịch sử tiểu thuyết Cầu Bo trầm lặng của tao.

- Cái mà người tàn phế sẽ được vinh dự ở trong tiểu thuyết?

- Chỉ người tàn phế như mày thôi.

- Bao giờ mày viết?

- Còn lâu.

- Đến bao giờ?

- Vừa đợi thời đại xoay vần, tao vừa nuôi dưỡng những nhân vật tiểu thuyết của tao, cho nó cứng cáp, có chiều sâu, chiều rộng.

Vũ đứng dậy, dứt ác mô ni ca vào túi:

- Thôi, đi ăn bánh canh cá rô. Tháng này, hết cua đồng rồi.

Ba đưa đến ngã tư Vũ Tiên-Thị Xã, rồi rẽ phải, xuống Đoan Túc. Trời tháng 11, chưa lạnh mấy. Con đường đi rét mướt vì trống không nhà cửa, gió đông từ cánh đồng đã gặt lúa lùa lên. Chim én đã lác đác bay về. Vũ yêu con đường Đoan Túc như yêu kỷ niệm ấu thời của nó. Đạo ấy, hiệp sĩ Triều Dương Hiệp Vũ thường phóng phi tiêu cho hiệp sĩ Hà Nguyên Khánh, dặn cố xoay vài đồng, xuống Đoan Túc, chén canh bánh đa...

23

Hôm nay, thanh niên thị xã làm cuộc biểu tình tuần hành, rất sôi nổi. Để bài trừ văn hóa nô dịch. Những băng đồ rôn, những pa nô viết những dòng chữ ngút lửa căm hờn. Tiểu thuyết, thi ca, âm nhạc, báo chí vùng tể, xuất bản từ 1947, bị liệt vào hạng văn nghệ nô dịch. Những nhà văn theo kháng chiến, về tể năm 1950, viết những tác phẩm không chống cách mạng, còn nói hay cho cách mạng, cũng chịu nhận danh từ cay đắng: Nhà văn nô dịch, tiểu thuyết nô dịch.

DUYÊN ANH

Những người viết nổi danh như Ngọc Giao: Nhà quê, Đất, Mưa thu, Cầu sương; như hồ Dzếnh: Chân trời cũ, Quê ngoại, Ông lái đò; như Nguyễn Minh Lang: Trăng đồng nội, Hoàng tử của lòng em; như Hoàng Công Khanh: Trên bến Búng, Đất tân bồi, Bến nước Ngũ Bô; như Sao Mai: Nhìn xuống; như Trúc Sĩ: Kẽm trống; như Triều Dấu: Trên via hè Hà nội... cùng chung một số phận. Báo chí, những tờ đáng kể, như Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Thế Kỷ, Phổ Thông đều bị di dưới chân cách mạng.

Đặc biệt, cuốn tiểu thuyết bằng thơ Đôi thông hai mộ của Vũ Đình Trung, thanh niên thị xã được lệnh phải tịch thu cho hết và đốt cháy ngay lập tức. Thanh niên thị xã vào từng nhà nói về sự nguy hiểm của văn hóa nô dịch, yêu cầu nhân dân tiếp tay, nhất là quyển thơ Đôi thông hai mộ.

Đứng nhìn thanh niên làm công tác cách mạng, Vũ hỏi Luyến:

- Mày đọc Đôi thông hai mộ chưa?

Luyến đáp:

- Rồi.

Và nói:

- Thơ song thất lục bát, xoành xính lắm. Tao đọc mấy câu đầu, mày nghe xem nó nguy hiểm đến chừng nào! Anh Đình Lãng giờ đây đâu nhỉ? Anh của em yêu quý nhất đời. Anh đi mù mịt xa khơi, Đại bàng tung cánh phương trời nào hay...

Nó nguy hiểm chưa, nô dịch chưa?

Vũ lắc đầu:

- Chả nguy hiểm tí nào.

Luyến cười:

- Nguy hiểm và nô dịch ở chỗ hội Khai Trí Tiến Đức phát giải thưởng Văn học toàn quốc của Bảo Đại cho tác giả Đổi thông hai mộ. Mà thấy chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn cay cú quốc trưởng Bảo Đại. Chưa có giải thưởng Văn học toàn quốc của Hồ Chí Minh, mà Bảo Đại dám phát giải thưởng văn học à? Không mắng được Bảo Đại, đành tát ông Đổi thông hai mộ. Vui không, Vũ?

Vũ không ngờ kiến thức của Luyến sâu rộng thế. Hôm qua, đi xem thanh niên thị xã làm tổng vệ sinh với khẩu hiệu Nhà sạch nhà, phố sạch phố, Vũ có vẻ buồn bã, Luyến thì lại vui mừng. Vũ nhìn các cậu học trò mảnh khảnh kéo xe bò, các cô nữ sinh chân yếu tay mềm đẩy xe tới những nơi bẩn thỉu hốt rác và dọn dẹp chung với thanh niên lao động đập xích lô, vác hàng bến xe, bán tôm cá ở chợ Vọng Cung. Và thấy các cô mặc nguyên quần áo, nhảy xuống ao tù, vớt bèo tây lưu cữu hàng năm; các cậu xúc phân chó, phân người trong những góc phố bị bỏ quên lâu ngày. Các cô, các cậu mặt sùng ưu phiền. Vũ tiếc rằng không còn đủ sức chia miếng cay đắng với thanh niên thị xã. Luyến khác hẳn, thanh niên thị xã cần lao động cho quen, để biết giá trị của

DUYÊN ANH

lao động. Chấp nhận giải phóng là chấp nhận con người. Con người bình đẳng với con người. Về lao động. Chỉ tiếc, rất tiếc, con người không bình đẳng với con người. Về tư tưởng. Đó mới khó thực hiện. Còn lao động bằng tay chân là thường, quá tầm thường. Vũ suy nghĩ. Và Luyến nhận xét đúng. Văn hóa nô dịch sẽ chẳng nô dịch chút nào, nếu Đôi thông hai mộ đừng được Bảo Đại phát giải thưởng văn học!

- Chúng mày say mê bài trừ văn hóa nô dịch lắm, hả?

Vũ quay mặt lại:

- Trời ơi, Lộc!

Luyến cũng quay mặt lại:

- Lộc pha trò nhạt phếch đã về đấy ư?

Lộc đưa hai tay nắm lấy tay hai đứa bạn:

- Tao bị tù, nay mới được về. Mày kháng chiến ra sao mà cụt chân phải thế, Luyến?

Luyến vỗ vai Lộc:

- Vào trong nhà, nói chuyện nhiều...

Ba đứa xuống phòng Luyến. Khi đã ngồi xong xuôi, Luyến thấy gói thuốc Du Kích mời bạn:

- Hết sạch Cotab ngoài chợ, bây giờ tao mời chúng mày hút thuốc Du Kích giải phóng.

Lộc pha trò:

- Hút thuốc giải phóng nó phồng lung tung...

Luyến khen:

- Mày hết nhạt phếch rồi. Hút thuốc giải phóng không phồng đế đâu.

Và mở đầu:

- Chúng mình xa nhau bảy năm, vẫn nhớ nhau thuở Monguillot như thường. Sâu sắc hơn là khác. Chuyện thì chúng mình rất nhiều chuyện. Tao đã kể cho thằng Vũ nghe. Nó bảo rất chuyện buồn, chia rẽ với phân ly, đừng nên kể nữa. Tao cũng không muốn kể nữa. Bởi vậy, tao tóm tắt cho mày hiểu.

Lộc gật đầu:

- Tao không có thì giờ, mày tóm tắt mau lên!

Luyến nói:

- Thằng Long chết trận ở Duyên Hà. Thằng Côn đã về thị xã, hiện nay, nó ở miền Nam. Thằng Vọng còn sống, nó đi kháng chiến, chưa về. Tao không kháng chiến kháng chung gì hết, bị Pháp bắn gãy chân, hôm Pháp đánh chiếm Thái Bình.

Luyến nhìn Vũ. Hiểu ý, Vũ kể về nó:

- Còn tao, kháng chiến ồn ào nhất thiên hạ, bị thương ở trận Thụy Anh. Pháp khiêng về chữa chạy và bảo tao đã trở thành người tàn phế. Pháp không sợ, cách mạng không dùng. Tao về nhà như một thằng đào ngũ. Trong những ngày giải phóng thị xã, tao cố tình mong cách mạng đến an ủi tao, cách mạng không đến, không bao giờ đến nữa.

Lộc hỏi Vũ:

- Gia đình mày bình yên chứ?

Vũ thở phào khói thuốc:

¹ Bolchevik.

DUYÊN ANH

- Bình yên, bình yên lắm. Gia đình tao đã di cư vào Nam.

Lộc hỏi Luyện:

- Gia đình mày?

Luyện hơi cười:

- Di tản chiến thuật vào Sài Gòn rồi.

Lộc đập điều thuốc, xoa tay sung sướng:

- Chúng mày không phải họ Bôn¹, tao hoàn toàn vững bụng, có thể tăng thêm thì giờ, nói về tao... Ở đời, có nhiều bất ngờ, không thể tưởng tượng nổi. Tao đã, bất ngờ, thấy gia đình tao vào họ nhà Bôn, năm tao 18 tuổi. Cũng, bất ngờ, người ta không bảo ta là thằng pha trò nhạt phếch như thằng Côn đã chê tao. Họ nói tao pha trò đả kích cách mạng! Tao đả kích cách mạng thật, coi cách mạng là trò khôi hài rẻ tiền. Mà bố mẹ tao là cách mạng củ, anh chị tao là cách mạng rễ. Tối ngày họ chỉ lải nhải cách mạng, cách mạng và cách mạng. Tao pha trò: Cách mệnh, cách miệng và cắt một miếng!

Tự nhiên, tao biến thành con lươn phản động trong hang cách mạng. Bố mẹ tao ghét tao cay đắng. Đưa tao vào bộ đội để tao sớm hy sinh cho tổ quốc. Chao ôi, ông bà chủ hiệu xe đạp có lòng yêu nước tràn trề. Tiếc rằng, tao không đi bộ đội. Anh chị tao đẩy tao làm cán bộ. Tao không thích cán bộ. Chỉ nằm nhà, chạy giặc và ăn bám. Bố mẹ tao sợ tao vào tể, mất hết thành tích cách mạng, nên coi chừng tao như thằng

tù giam lỏng. Hôm nay, tao tự do vào tể, vì thị xã giải phóng rồi. Tao cho tại Trời cả. Trời bắt bố mẹ tao say mê cách mạng. Trời bắt tao phản cách mạng, phản kháng chiến, phản bội họ hàng nhà Bôn.

Tao không thù ghét tụi Bôn chính cống. Mà chỉ thù ghét những kẻ theo đuôi Bôn loe ngoe, hãnh diện theo đuôi voi gặm bã mía. Bố mẹ tao, tao cũng thù ghét. Tao đổ chúng mày giải thích được hoàn cảnh của tao, của bố mẹ tao? Bố mẹ tao tưởng tao hết đường đi, lại trở về như cóc chết ba năm quay đầu về núi. Bố mẹ tao quên rằng còn đường di cư vô Nam. Đó, đời tao bất ngờ như thế đó.

Lộc rút điều Du Kích, quẹt diêm châm thuốc. Vũ và Luyện thương Lộc biết bao. Chậm rãi, Vũ nói:

- Bất ngờ cả. Tao đi kháng chiến, chỉ mong ngày về giải phóng thị xã. Bất ngờ, tao bị tàn phế. Ngõ rằng mình sẽ sống với bố mình mãi mãi. Bất ngờ, gia đình tao di cư vào Nam. Bất ngờ, bất ngờ, và bất ngờ nó thay đổi hẳn cả cuộc đời mình. Nhưng thôi, chúng mình còn yêu nhau là đủ rồi, Lộc ạ!

Luyện thêm:

- Bất ngờ, tao bị cụt chân. Bất ngờ, Ngọc lấy tao. Bất ngờ, không đám cưới, khi đã định tháng 9 này sẽ làm đám cưới, đông đủ cha mẹ, họ hàng, bạn bè. Bất ngờ, chúng tao ở lại Thái

DUYÊN ANH

Bình. Bất ngờ, mày ra đi. Ôi, bất ngờ, tổng khởi nghĩa, bất ngờ, cách mạng, bất ngờ, đảng tranh, bất ngờ, chiến tranh, bất ngờ, kháng chiến, bất ngờ, cộng sản, bất ngờ, giai cấp, bất ngờ, chia ly... Thời đại nó xoay vần quê hương Thái Bình của chúng ta, nó biến đổi những thằng học trò nghịch ngợm Monguillot thành những thằng què cụt, tàn phế, phản động, hận thù... Mình chịu đựng những bất ngờ để chờ đợi một bất ngờ. Hơi đâu mà giải thích bất ngờ?

Lộc cảm động:

- Quả thật, gặp chúng mày, tim tao nồng ấm. Buồn thay, tao phải ra đi. Đi thật nhanh. Kéo, bất ngờ, bố mẹ tao giữ lại, cầm tù tao, bắt tao nhận họ Bôn là thánh tổ, nhận phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiên Hưng của bố tao là to, chủ tịch Hội phụ nữ huyện Tiên Hưng của mẹ tao là lớn... Thì tao sẽ cắn lưỡi tự tử. Gặp chúng mày ít phút để nhớ chúng mày trọn đời, tao không mong gì hơn. Bây giờ, cho tao chút tiền còm, và có thể cho tao cái xe đạp thì nhất.

Vũ đứng lên:

- Có ngay cả hai điều mày muốn. Lên Hà Nội, mày ghé 42 Cửa Bắc, xem thằng Khoa đi chưa. Nếu nó chưa đi, mày sẽ vào Nam với gia đình tao. Ngồi đây chờ tao, tao về lấy xe đạp cho mày.

Một lát sau, Lộc nhận những thứ cần thiết xong, lên đường ngay.

Vũ dặn:

- Tối Nam Định, mày cứ theo quốc lộ số 10 mà đi. Đến Phủ Lý, có Pháp canh giữ, tự do vào Hà Nội.

Lộc khóc sụt sùi, chia tay Vũ và Luyện. Trở vào nhà, nước mắt hai đứa ứa ra...

24

Nữ đồng chí Vương Viên Thúy đi vào trụ sở Ủy ban nhân dân thị xã. Nàng cắt tóc cao, đầu đội chiếc mũ y hệt mũ bộ đội, màu xanh lá cây thẫm. Nữ đồng chí Vương Viên Thúy mặc cái áo nâu ngắn nhuộm gụ và quần đen. Chân nàng mang đôi dép Bình-Trị-Thiên, đế làm bằng vỏ bánh tàu bay. Trên vai nàng, túi xách cột đeo lưng lẳng. Nếu Vương Viên Thúy đóng lớp quân phục đại quân, nàng sẽ giống nữ đồng chí Trung quốc. Nàng vô Ủy ban nhận dân để hỏi rõ nơi nào nàng sẽ phổ biến vài điệu nhảy đoàn kết, hòa bình và văn nghệ mới cho thanh niên thị xã, sáng nay.

Trước kia, Vương Viên Thúy cũng ở thị xã. Nhà nàng có hàng cây hồi thơm hăng hắc. Không một thành phố, tỉnh lỵ nào trồng cây hồi. Chỉ riêng thị xã Thái Bình bâng lảng mùi hoa hồi. Người thị xã hãnh diện về hoa hồi thơm ngát và yêu quê hương của họ muôn vàn.

Thuở còn bé, Vương Viên Thúy quen thân với anh chàng Trần Vũ và yêu chàng, trong tình yêu ngây dại ấu thơ. Nàng đã quên dĩ vãng, quên

DUYÊN ANH

luôn cả chuyện ái ân sáng như trăng sao, mềm như nhung lụa. Quá khứ, đối với Vương Viên Thúy, cần đốt hết đi, phải tay cho sạch. Vì nàng là cách mạng, là cộng sản. Hiện tại mới nghĩ tới. Để tương lai vút bay trong xã hội nàng mơ ước.

Nhà văn Nguyễn Tuân đòi hủy bỏ những văn phẩm rực rỡ của mình. Chúng là sản phẩm của dĩ vãng, trước năm 1945. Nhà thơ Xuân Diệu đòi hủy bỏ những thi phẩm kiệt kiệt của mình. Chúng là sản phẩm của dĩ vãng, trước năm 1945. Dĩ vãng, trước năm 1945, những văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ lừng danh đem chôn sâu dưới huyết mộ. Thi dĩ vãng của nàng, trước hay sau 1945, không đáng đếm xỉa. Vương Viên Thúy muốn mọi người nhìn nàng từ 1950 đến 1954 trở đi. Hôm nay của nàng đây, sôi sục và nóng bỏng.

Tàn cư về Trục Nội, Thái Ninh, hai năm sau, cha Vương Viên Thúy bệnh nặng chết sớm. Năm 1950, Trục Nội bị máy bay quân đội Pháp oanh tạc khủng khiếp, mẹ nàng ăn đạn đồng khắp mình mẩy, chết vì giặc Pháp dã man. Nàng thù hận giặc Pháp, tung mình bay theo kháng chiến. Người cộng sản âu yếm nàng, nâng đỡ nàng, chỉ dẫn con đường đi vào chủ nghĩa vô sản cho nàng. Nàng quên hết dĩ vãng, từ đó. Nhờ nàng thông minh, đầy người năng khiếu, nàng được kết nạp vào Đảng, đầu năm 1954. Và nàng lấy chồng hồi tháng hai. Chồng của Vương Viên Thúy chức tước cao: Bí thư Đoàn thanh niên Hồ

Chí Minh, tỉnh Thái Bình

- Chào các đồng chí.
- Chào đồng chí.
- Đồng chí nào phụ trách thanh niên thị xã nhỉ?
- Thưa đồng chí, tôi ạ!

Wương Viên Thúy tự kéo ghế, ngồi xuống.
Nàng tháo cái xạc cột ra.

- lát nữa, tôi gặp họ ở đâu?
- Đồng chí phụ trách thanh niên thị xã đáp:
- Thưa đồng chí, ở bến ô tô.
 - Rộng không?
 - Đủ chỗ đứng 200 người.
 - Tập hợp chưa?
 - Bây giờ đồng chí đến là vừa.
 - Ta đi thôi.

Wương Viên Thúy đứng dậy, máng xạc cột lên vai, rời khỏi trụ sở Ủy ban nhân dân. Nàng đi bên cạnh đồng chí phụ trách thanh niên thị xã. Hai người cuốc bộ một lát, tới bến ô tô. Thanh niên thị xã đã tập hợp đông đủ. Họ vỗ tay hoan hô nữ đồng chí Vương Viên Thúy. Nữ đồng chí Vương Viên Thúy cũng vỗ tay đáp lễ. Đồng chí phụ trách thanh niên thị xã giới thiệu:

- Các bạn thân thương. Hôm nay, tôi trân trọng giới thiệu với các bạn đồng chí Kiều Nhị, cán bộ cao cấp của Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh Thái Bình, Đồng chí Kiều Nhị phụ trách

¹ Nữ cộng sản Pháp nằm giữa đường ngăn cho xe lửa chở lính Pháp xuống Marseille sang chiến đấu ở Việt Nam không đi được.

DUYÊN ANH

công tác toàn tỉnh, 12 huyện lỵ Thái Bình. Đồng chí Kiều Nhị về thị xã để phổ biến những điệu nhảy đoàn kết, hòa bình và văn nghệ mới, nền văn nghệ dân tộc miền Nam ra miền Bắc. Trước khi đồng chí Kiều Nhị phổ biến văn nghệ, tôi đề nghị các bạn hát một bài lấy khí thế. Hôm qua đồng tôi... Một... Hai... Ba...

Thanh niên thị xã hát vang:
Hôm qua đồng tôi lúa mùa lên bông
cháy ngụt trời
bom na pan
dấu xa càn còn vết trong lòng dân
Hôm qua vì bom của bọn thực dân
phá tan tàn
gây đau thương
vết căm thù đời đời phơi trong nắng
Raymonde Dielle ¹ chẵn xe cho ngừng máu
rơi

ngăn chiến tranh cho đời huy hoàng
Ta nhớ ghi tên người tươi sáng...
Đồng chí Kiều Nhị, bí danh của đồng chí Vương Viên Thúy, vỗ nhịp tay theo bài Hôm qua đồng tôi, rồi khi tiếng hát dứt, đồng chí Kiều Nhị vỗ tay rân rân, cười rất tươi. Đồng chí Kiều Nhị nói:

- Các bạn thân thương. Hôm nay, tôi cảm động lắm. Nhân danh Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh Thái Bình, tôi biểu dương các bạn đã hoàn thành những công tác vệ sinh thị xã, bài trừ văn

hóa nô dịch, ngăn cản khéo không cho nhân dân vào miền Nam, theo lời thề địch dụ dỗ...

Vỗ tay.

- Chúng ta sẽ nhảy đoàn kết trước

Vũ Cẩm Ngọc, từ lúc đồng chí phụ trách thanh niên thị xã giới thiệu đồng chí Kiều Nhị, đã nghi nghi, đôi mắt không muốn rời Kiều Nhị. Đúng rồi, Kiều Nhị là con Thúy của thằng Vũ đây mà. Con Thúy già đi nhiều. Tóc nó cắt ngắn giống mẹ Xẩm nghèo nàn. Nó mặc quần áo tã, đi dép Bình-Tri-Thiên, đội nón bộ đội, đeo xắc cọt, khác hẳn con Thúy ngồi chơi rải gianh với Ngọc, chơi tam cúc với Luyến và Côn. Nó ăn nói sặc mùi cộng sản! Nó đấy ư? Con Thúy của thằng Vũ đấy ư? Nó lại làm cán bộ cao cấp của Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh Thái Bình nữa! Ngọc muốn chạy về nhà, bỏ rơi tập hợp, học nhảy đoàn kết với hòa bình, báo cho Luyến và Vũ hay con Thúy đã về thị xã. Nghĩ sao, Ngọc lại ở lại. Vũ mà biết Thúy hôm nay, nó sẽ điên lên vì buồn. Để sẽ gặp Thúy, hỏi Thúy đã.

- Nhảy đoàn kết đơn giản thôi. Đồng chí Kiều Nhị nói. Chúng ta xếp vòng tròn, càng đông bao nhiêu càng đoàn kết bấy nhiêu. Xích xa một chút. Bài hát thật ngắn. Chúng ta vỗ tay theo nhịp điệu mà hát. Bất kể câu ngắn hay câu dài. Cứ dứt câu, chân phải giơ lên. Vỗ vỗ tay. Rồi chân trái giơ lên. Hết bài. Chúng ta nhảy vòng tròn. Hát, vỗ tay và giơ chân. Hết bài. Chúng ta

DUYÊN ANH

nhảy tại chỗ. Hết bài. Chúng ta nhảy vòng tròn.
Cứ thế nhảy mãi. Nào, chúng ta nhảy, nhé!

Thanh niên thị xã hát và nhảy:

Chúng mình cùng đoàn kết tiến lên

Xây cuộc đời tươi mới hòa bình

Đời ta

bừng sáng

Nắm tay nhau cùng vui liên hoan

Đồng chí Kiều Nhị hồ hởi phấn khởi:

- Các bạn nhảy có khí thế lắm. Có vẻ hơi hơi mệt. Để thay đổi không khí, tôi phổ biến văn nghệ mới. Rồi lại nhảy hòa bình.

Ngưng vài giây, đồng chí Kiều Nhị nói:

- Văn nghệ của ta là văn nghệ nhân dân. Nó bình dị như giai cấp nông dân. Ai cũng có thể tự biên tự diễn được. Các anh em trong Nam tập kết ra Bắc phổ biến hò lơ cho chúng ta. Chúng ta sáng tạo thêm cho nó dễ và văn nghệ chỗ nào cũng được. Ở đây, có anh em nào biết làm thơ lục bát không?

Thanh niên thị xã:

- Như Truyện Kiều chứ gì?

Đồng chí Kiều Nhị:

- Phải.

Thanh niên thị xã:

- Khó vô cùng.

Đồng chí Kiều Nhị:

- Mỗi bài hò lơ chỉ làm hai câu thôi. Thí dụ:
Hôm qua, anh đi đánh Tây, Cửa nhà cây có bu

mày trông coi. Thế là xong, dễ mà.

Thanh niên thị xã:

- Giống ca dao, chúng tôi làm được.

Đồng chí Kiều Nhị nói về cách chơi hò lơ một chập, thanh niên thị xã hiểu rồi. Văn nghệ bắt đầu. Một người đọc thơ. Nhiều người hỏi làm sao, cái gì. Chấm dứt câu lục bát. Cả làng hò lơ hó lơ lắng tai nghe hó lơ hò lơ.

- Quê em mãi tận Thụy Anh

- Làm sao?

- Ngó anh du kích...

- Cái gì?

- ... Thái Bình diệt Tây.

- Hò lơ hó lơ lắng tai nghe hó lơ hò lơ.

- Hành quân Trái Quít Trái Chanh

- Làm sao?

- Chanh chua Quít đắng...

- Cái gì?

- ... Pháp ăn nhảm thực dân...

- Hò lơ hó lơ lắng tai nghe hó lơ hò lơ.

Đồng chí Kiều Nhị vui vẻ khôn cùng. Văn nghệ nhân dân thật tuyệt tác. Nhân dân thị xã có thể sáng tác hàng vạn câu thơ hò lơ, nói lên tâm sự vùng tạm chiếm. Thanh niên thị xã tiến bộ nhanh, say sưa trong những câu lục bát xuất khẩu. Đồng chí Kiều Nhị giơ hai tay lên trời biểu dương thanh niên:

- Các bạn đạt chỉ tiêu hơn 12 huyện Thái Bình, thắng lợi lớn, đáng ghi vào thành tích. Các bạn

DUYÊN ANH

hò lơ phẩn khởi quá, vượt thời gian hạn định. Nhảy hòa bình để đồng chí phụ trách thanh niên thị xã phổ biến cho các bạn. Tôi có công tác đột xuất, chiều nay phải rời thị xã. Tôi bế mạc cuộc gặp gỡ hôm nay và gửi các bạn lời chào thân thương.

Vỗ tay. Đồng chí Kiều Nhị ra về. Được một quãng, có tiếng gọi:

- Đồng chí Kiều Nhị!

Đồng chí Kiều Nhị quay lại.

- Thúy ơi, Vương Viên Thúy ơi, Ngọc đây mà...

Đồng chí Kiều Nhị cười:

- Vũ Cẩm Ngọc, có chuyện gì đấy?

Ngọc thấy xót xa câu hỏi của Thúy. Xa nhau rồi, vĩnh viễn rồi. Ngọc nghiêm trang nói chuyện như hai người quen nhau bình thường.

- Tôi muốn hỏi thăm bạn về hai bác.

- Bố tôi chết năm 1949, mẹ tôi chết luôn, năm 1950.

- Chị ở một mình?

- Không, tôi đi kháng chiến với nhiều người.

- Chị có gặp anh Vũ?

- Vũ nào?

- Vũ đánh thắng Dương học máu mồm bệnh chị ấy mà. Anh Vũ cũng đi kháng chiến!

- Tôi quên hết mọi chuyện cũ, từ lâu. Đời sống phải nhìn thẳng về phía trước mặt, không bao giờ ngoái đầu lại, ngó sau lưng. Chỉ có bọn tiểu tư sản mới lạc lõng trong dĩ vãng của họ. Tôi đã

có chồng. Chồng tôi là Bí thư Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh Thái Bình.

- Chúc to ghê. Con gái nào không yêu anh ta là ngu!

- Tôi có công tác đột xuất, phải đi ngay. Chào chị Ngọc.

- Chào đồng chí Kiều Nhị!

Ngọc đứng ngây người ra. Nước mắt tràn lên, chảy lênh láng trên khuôn mặt. Ngọc không thể tưởng tượng người cách mạng như Thúy lại tàn nhẫn như vậy. Cái gì xa xưa của Thúy, đối với Thúy, là dĩ vãng thối nát, đáng phỉ nhổ, không thương xót, kể cả bạn rai gianh, bạn tam cúc, bạn tình ấu thơ.

Ngọc lững thững bước về.

25

Vũ và Luyến nằm trên hai chiếc xích đu ở ngoài sân phố Lý Thường kiệt. Mỗi đứa một ý nghĩ riêng, im lặng suy tư, không nói năng gì với nhau. Thuốc lá đốt thật nhiều. Luyến thương Vũ lắm. Bạn Luyến còn hai đứa sống chết với Thái Bình. Vọng chưa về. Và Vũ nằm đây, hong những vết thương cách mạng.

Chiều qua, Ngọc kể chuyện Thúy cho Vũ nghe, linh hồn và thể xác. Linh hồn Thúy đã ướp men chủ nghĩa rồi, thở rạt những ngôn ngữ cộng sản và kết duyên cùng người cộng sản, luyện

DUYÊN ANH

ái quan theo cộng sản. Thế xác Thúy đã ôm bí danh Kiều Nhị, cán bộ cao cấp của Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh Thái Bình, đã mang dế Bình-Trị-Thiên, đội mũ bộ đội, đeo xắc cọt. Thúy đã lột xác hoàn toàn, không còn dính một chút nào của Thúy ngày xưa, bạn tình của Vũ.

Luyến đã đọc một bài thơ của người cộng sản vô danh làm lén lút và gửi lén lút tới độc giả. Thi sĩ cộng sản vô danh đã tiên tri luyến ái quan của Đảng mình.

Mảnh vườn xưa cây mỗi ngày mỗi xanh
Tóc mẹ già thì mỗi ngày mỗi bạc
Hai chúng ta ở hai đầu công tác
Có bao giờ trở lại mảnh vườn xưa
Hai chúng ta như trời nắng tránh trời mưa
Như sao Hôm sao Mai không cùng ở
Như mặt trăng mặt trời cách trở
Có bao giờ trở lại mảnh vườn xưa...

Rồi Thúy sẽ như trời nắng tránh chồng trời mưa, sẽ như sao Hôm không được ở với chồng sao Mai, sẽ như mặt trăng cách biệt chồng mặt trời. Thúy giống con phù du sắp lao mình vào ngọn lửa toan tính ác liệt. Mà Thúy không biết.

Ai biết sao nổi những bất ngờ nó đến đời mình. Lộc đã nói đúng. Phạm Huy Lộc, pha trò nhạt phếch, đã chẳng nhạt phếch tí nào, khi nhận xét cuộc đời. Ở đời, có nhiều bất ngờ không thể tưởng tượng nổi. Tao đã, bất ngờ, thấy gia đình tao vào họ Bôn, năm tao 18 tuổi.

Cũng, bất ngờ, người ta bảo tao pha trò đả kích cách mạng. Bất ngờ, Lộc chống cộng sản, đi tuốt vào Sài Gòn. Vũ thì bất ngờ đi kháng chiến, bất ngờ bị tàn phế... Còn Luyến, cũng bất ngờ cụt chân, bất ngờ lấy được vợ... Ôi, bất ngờ, tìm nó ở đâu để oán trách nó đã giáng xuống đời mình, bất ngờ phá nát tương lai mình dự tính, làm hư hỏng con người mình; khi mình biết, tại bất ngờ. Thúy đã bất ngờ thành đồng chí Kiều Nhị, bất ngờ là cộng sản trung kiên, bất ngờ làm vợ anh cộng sản. Thúy chưa hiểu bất ngờ nó đùa giỡn mình. Khi Thúy hiểu mình lấy chồng như sao Hôm sao Mai không cùng ở, Thúy sẽ buồn thảm. Thì đã muộn. Như Luyến đã cụt chân. Như Vũ đã tàn phế. Khác với Ngọc, Luyến không ghét Thúy mà thương hại Thúy. Có ghét chẳng, chỉ bất ngờ phạm tội!

Vũ không hề oán trách Thúy. Vũ đã xác định chỗ ngồi của mình trong cuộc đời, tự hôm người y sĩ quân đội Pháp buồn bã nói Vũ đã tàn phế. Vũ đâm ra ngờ vực tất cả. Gia đình. Bằng hữu. Tình nhân. Vũ được hai thứ, đánh gục sự ngờ vực của Vũ. Gia đình và bằng hữu làm Vũ yên lòng mà sống lay lắt. Còn tình nhân? Mỗi người có một số phận. Số phận nó tới lúc nào, mình không biết. Người y sĩ quân đội Pháp an ủi Vũ thế. Số phận của Vũ, Vũ đã mơ hồ cảm thấy. Chẳng bao giờ Vũ nhắc nhở Thúy, từ dạo Vũ bị những vết thương chiến tranh nó nhằm đúng

DUYÊN ANH

tim Vũ đóng chặt. Oan nghiệt. Năm năm theo kháng chiến, chả khi nào Vũ quên Thúy, quên ngày vàng mộng tưởng, quên tình ái ngọc ngà, quên nụ cười sáng rực, quên nước mắt ngời vui. Y hệt thi sĩ Nguyễn Bính nhớ tình nhân. Nhớ nhất nước. Nhớ nhất thế giới. Nhớ nhất loài người. Nhất trời đất:

Trời còn có bữa sao quên mọc
Anh chẳng đêm nào quên nhớ em

Vũ hơn trời, hơn trăng, hơn sao, luôn luôn nhớ thương Thúy. Nhớ ngút ngàn. Nhớ nghiêng lệch. Nhớ trong chiến trận bùng bùng khói lửa. Nhớ ngoài hậu phương ngầy ngất nhạc đời. Nhớ vào nhà em không rõ lối về. Nhớ ra đường phố mùi hồi thơm hắc.

Vũ nhớ Thúy vì trời sinh Vũ để nhớ nhưng. Thúy quên Vũ vì trời sinh Thúy để quên lãng. Mấy người yêu tuổi thơ, kỷ niệm của mình mà chung thủy? Người ta tình cờ nghĩ tới thì nuôi tiếc vu vơ, thì giật mình xấu hổ, thì mộng hoa niên trở lại để sống khác đi. Vũ thích dĩ vãng, bằng lòng lạc loài trong dĩ vãng. Như tiểu tư sản. Thúy không thích ngoái nhìn dĩ vãng, bằng lòng ổn ã trong tương lai. Như vô sản. Đó là quyền sống của Thúy. Đã lớn khôn. Vũ không được phép trách móc Thúy như Thúy bảo Vũ đã vô tiền ở đền Mẫu.

Thuở còn ngây dại. Vũ nhớ ghê lắm, thuở tình thơ với Thúy. Bắt đầu, Vũ bắt con chim khuyên

bỏ túi quần xoóc, đem sang cho Thúy. Sau chót, Vũ hôn lên mắt Thúy và nói bằng hơi thở Anh sẽ về. Chúng mình sẽ trở về, bằng trái tim, anh sẽ chiến đấu để trở về, sống mãi bên em, bằng nước mắt, già từ Thúy. Tạm biệt em hôm chia ly, sau ngày thị xã Thái Bình tiêu thổ kháng chiến. Vũ đã về giải phóng thị xã, Thúy đã về hạnh ngộ Vũ. Hai người lấy nhau. Đất nước thanh bình. Ô, như vậy tiểu thuyết quá. Kim Trọng với Thúy Kiều quá. Lục Vân Tiên với Kiều Nguyệt Nga quá. Bất ngờ, Vũ bị thương tàn phế, về nhà giống gã đào binh hèn nhát, không giải phóng thị xã nổi. Bất ngờ, Vương Viên Thúy thành đồng chí gái Kiều Nhị, lấy chồng cộng sản và quên hẳn Trần Vũ. Như vậy mới là cuộc đời.

Cuộc đời hôm nay khốn nạn không chừng. Cách mạng và chiến tranh. Chiến tranh gây đổ vỡ, cách mạng xây dựng lại đổ vỡ. Những chỗ nào đổ vỡ, cháy tàn vì chiến tranh, cách mạng xây dựng lại hết. Một thành phố, những tình lý chẳng bao lâu sẽ như cũ. Chiến tranh sát hại hàng triệu sinh linh. Là thường. Có chiến tranh nào không người chết? Cách mạng, chiến tranh và chủ nghĩa mới đáng hải hùng. Cách mạng, có thể, tái tạo hạnh phúc cho con người do chiến tranh đã đốt phá. Cách mạng không đủ khả năng, không bao giờ có khả năng hàn gắn sự tan nát của tình yêu con người do chủ nghĩa dẫm nát dưới bàn chân thô bạo. Chủ nghĩa thừa thãi

DUYÊN ANH

quyền năng. Con vật vô hình đó, nhiều chân tay, nhiều bí tích, nhiều cách sát nhân, nhiều lối rửa óc. Nó chỉ thiếu một trái tim. Như con người. Nó không biết rung động, cảm động, thương yêu. Dưới bàn chân thô bạo của nó là tình người. Tình người, vô tình, biến thành kẻ thù số một của chủ nghĩa.

Cách mạng bị chủ nghĩa dẫn dắt. Thị xã Thái Bình bị tiêu thổ kháng chiến, không đời nào kiến tạo như ngày xưa. Ngay cả những cây hồi hoa thơm hăng hắc cũng khó lòng trồng lại. Chủ nghĩa đã dầy đập bao trái tim con người. Trái tim của Thúy đau đớn nhất, đau chẳng biết mình đau.

- Mà thuộc bài thơ tình nào hay nhất không?
Vũ hỏi.

Luyến mỉm cười, rướn thân hình lên:

- Buồn đấy.

Vũ nói:

- Thơ tình nào không buồn? Buồn mới bắt hủ.

Luyến ngâm nga:

- ... Tình yêu đến tình yêu đi ai biết

Trong gặp gỡ đã có mầm ly biệt

Những hình xưa nay đoạn tuyệt dấu hài

Gặp đi em anh rất sợ ngày mai

Đời trôi chảy lòng ta không vĩnh viễn...

Vũ khen:

- Tuyệt tác. Thơ vận vào đời tao.

Rồi, Vũ nói chuyện khác:

- Bắt đầu, khởi sự cách mạng mùa Thu. Từ cách mạng mùa Thu, đã thấy mùi chủ nghĩa. Khi mình biết chủ nghĩa hướng dẫn cách mạng, mình đã tàn phế rồi. Đàn anh chúng ta cũng không biết. Anh Vũ Thương Anh biết muộn màng. Anh ấy sắp chết, vẫn sợ chủ nghĩa. Đến nỗi, làm bản nhạc Cuối thu đường đời, anh ấy phải giấu giếm tâm sự một mình, gửi người cùng tâm sự. Cách mạng mùa Thu chẳng phải cách mạng chống đối thực dân đâu. Theo tao, chỉ là cách mạng rơi vào tay chủ nghĩa. Để tiêu diệt tình người. Chấm hết.

Luyến không nói gì nữa. Vũ lặng im. Cả hai đứa hút thuốc lá, nhìn khói bay theo gió thu vào không gian mù khơi. Sắp sửa 19-8 rồi. Còn vài hôm nữa thôi, ngày tổng khởi nghĩa. Chín năm trước, thằng Vũ, thằng Côn, thằng Luyến, thằng Long, thằng Lộc còn chân sáo tung tăng Nhanh bước nhanh nhi đồng, theo cờ đỏ sao vàng. Chín năm sau, Long chết trận ở Duyên Hà, Lộc, Côn vô Nam, Luyến mất một chân, Vũ tàn phế nằm giữa sân phố Lý Thường Kiệt, nói chuyện thất vọng cách mạng mùa Thu. Nghe đâu đây, tiếng kèn ác mô ni ca ray rút thối bản nhạc sầu thảm. Và, giọng ai đó thẫn thức hát.

*... Giọt nước mắt rơi buồn tênh đường trần
Sợi nắng ủa soi thời gian ngại ngần
Ơi mùa thu hẹn nhau đã tới
Ơi mùa thu, mùa thu cuối lối*

Bánh xe tang lăn trên xác lá mồ côi...

Le Plessis Robinson

Noel, 1992

Duyên Anh